

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8505/BKHĐT-HTX  
V/v thẩm định Hồ sơ đề nghị xây  
dựng Luật Hợp tác xã (sửa đổi)

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2021

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Tại Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, Chính phủ đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng Luật mới hoặc sửa đổi bổ sung, hoàn thiện Luật Hợp tác xã năm 2012 trong năm 2022.

Thực hiện nhiệm vụ nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức các hoạt động hỗ trợ cho việc lập đề nghị xây dựng Luật: Tổ chức 12 hội thảo tham vấn các chuyên gia về rà soát các quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012; Tổ chức 02 cuộc khảo sát thực tế ở Vùng Đông Nam Bộ và tỉnh Bắc Kạn; Tổng hợp Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã của 10 bộ, ngành, cơ quan Trung ương và 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Tổng hợp 20 báo cáo chuyên đề của các cơ quan Trung ương.

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổng hợp các nội dung có liên quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Hợp tác xã (sửa đổi), tổ chức lấy ý kiến về Dự thảo (02 lần gửi các bộ, ngành, địa phương) và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ trong 30 ngày theo quy định. Sau khi tiếp thu các ý kiến góp ý của 29 bộ, ngành, cơ quan Trung ương và 57/63 tỉnh, thành phố, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Hợp tác xã (sửa đổi) gửi quý Bộ thẩm định (Hồ sơ gửi kèm theo).

Đề nghị quý Bộ sớm tổ chức thẩm định đề nghị xây dựng Luật Hợp tác xã (sửa đổi) để Bộ Kế hoạch và Đầu tư kịp tổng hợp, trình Chính phủ tại Phiên họp thường kỳ của Chính phủ tháng 01/2022.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý Bộ. /*ch*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng Bộ KH&ĐT (để b/c);
- VPCP (để phối hợp);
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, PTHX (P.CS&HTQT).

H3



Võ Thành Thống



(Kèm theo Công văn số 8505/BKHĐT-HTX ngày 03/12/2021 của Bộ KH&ĐT)

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2021



**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng Luật Hợp tác xã (sửa đổi)**

(Gửi Bộ Tư pháp thẩm định)

Kính gửi: Chính phủ

Tại Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, Chính phủ đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng Luật mới hoặc sửa đổi bổ sung, hoàn thiện Luật Hợp tác xã năm 2012 trong năm 2022.

Căn cứ Luật số 80/2015/QH13 Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật số 63/2020/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Hợp tác xã (sửa đổi) để bổ sung vào Chương trình xây dựng luật và pháp lệnh của Quốc hội năm 2022 như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

Luật Hợp tác xã năm 2012 được Quốc hội thông qua ngày 20/11/2012, chính thức có hiệu lực từ ngày 01/7/2013 được xây dựng trên cơ sở sửa đổi Luật Hợp tác xã năm 2003, thể chế hóa cụ thể hơn các chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002, Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể (KTTT), tiếp cận gần hơn với bản chất, giá trị nguyên tắc của hợp tác xã (HTX) trên thế giới. Nhận thức trong toàn hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về tầm quan trọng của KTTT và bản chất của HTX được nâng lên. Khu vực KTTT đã bước đầu thoát khỏi tình trạng yếu kém kéo dài. Số lượng HTX không ngừng tăng lên, doanh thu và thu nhập của thành viên, người lao động trong HTX dần được cải thiện. HTX giúp nâng cao đời sống kinh tế hộ thành viên, góp phần thực hiện xóa đói giảm nghèo, ổn định an ninh, chính trị cho xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, thực tiễn sau gần 10 năm triển khai thực hiện Luật HTX năm 2012 đã nảy sinh một số tồn tại, bất cập nổi bật như sau:

## 1. Thực trạng phát triển khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã

### 1.1. Đóng góp vào nền kinh tế quốc dân

Đảng ta xác định khu vực KTTT trong đó nòng cốt là HTX, cùng với kinh tế nhà nước là nền tảng của nền kinh tế quốc dân. Tuy nhiên, mức độ đóng góp của khu vực KTTT vào cơ cấu nền kinh tế chung ở nước ta có chiều hướng giảm (từ 4,03% năm 2013 xuống còn gần 3,62% năm 2020<sup>1</sup>). Trong khi đó, tỷ trọng của khu vực KTTT, HXT đóng góp trong nền kinh tế quốc dân ở một số quốc gia trên thế giới rất đáng kể như: ở New Zealand, HTX đóng góp 20% GDP, chịu trách nhiệm 95% thị trường sữa nội địa và 95% kim ngạch xuất khẩu sữa; ở Singapore có khoảng 1,4 triệu thành viên HTX, nắm giữ 18 tỷ USD tổng tài sản.<sup>2</sup>

*Dự báo trong những năm tới, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế GDP của khu vực KTTT ở nước ta sẽ tiếp tục giảm.* Thu nhập bình quân lao động thường xuyên trong HTX thấp, đạt trung bình năm 2021 là 51,62 triệu đồng/người so với bình quân cả nước là 63,61 triệu đồng/người. Do vậy, việc phát triển khu vực KTTT không những không đạt, mà ngày càng xa mục tiêu “*phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn, tiến tới tỷ trọng ngày càng lớn hơn trong GDP của nền kinh tế*” tại Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX đã đề ra.

### 1.2. Số lượng thành viên

*Hiện nay, hợp tác xã phát triển nhanh về số lượng nhưng quy mô thành viên trong HTX ngày càng giảm.* Quy mô số lượng thành viên của HTX là một tiêu chí quan trọng để đánh giá tính hợp tác và chất lượng phát triển của HTX. Chính thành viên tạo ra thị trường nội bộ cho HTX, là yếu tố tạo nên tính cạnh tranh tích cực của HTX mà các loại hình tổ chức kinh tế khác không có. Trong điều kiện kinh tế thị trường có sự cạnh tranh khốc liệt hiện nay thì thị trường thành viên chính là khách hàng, là thị trường tiêu thụ giúp cho HTX phát triển, không rơi vào tình trạng phá sản do mất thị trường. Chính vì vậy, chăm lo củng cố, phát triển thị trường thành viên chính là cách để HTX tự bảo vệ mình, giảm thiểu rủi ro trong quá trình phát triển.

- Theo báo cáo tổng kết, mặc dù số lượng HTX cả nước trong thời gian qua có tăng đáng kể từ 19.357 HTX (năm 2013) đến 27.342 HTX (năm 2021). Tuy nhiên, số lượng thành viên HTX cả nước giảm từ 8,0 triệu thành viên (năm 2013) xuống 5,6 triệu thành viên (năm 2021), chiếm khoảng 5,8% dân số cả nước (so với bình quân thế giới là 15% trên dân số toàn cầu); bình quân 413 thành viên/HTX (năm 2013) giảm xuống 208 thành viên/HTX (năm 2021). Lao động thường xuyên trong HTX cũng ngày một giảm đi qua các năm từ

<sup>1</sup> Một số địa phương tỷ lệ đóng góp GRDP của khu vực KTTT năm 2020 vào nền kinh tế chung của tỉnh, thành phố rất thấp như: Bắc Kạn 0,35%, Đồng Nai 0,5%, Hải Phòng 0,75%, TP HCM 0,46%.

<sup>2</sup> Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW

1.189.652 người (năm 2013) xuống 1.078.000 người (năm 2021)<sup>3</sup>. Điều này phản ánh thực trạng phát triển HTX ở nước ta đang chưa đúng hướng, chưa tương xứng với tiềm năng và vị trí trong nền kinh tế của đất nước, bản thân các HTX chưa quan tâm đến phát triển thành viên.

- Nhìn ra thế giới, việc phát triển số lượng thành viên HTX ở nước ta chưa bằng các nước trong khu vực, châu lục và thế giới như: ở Hà Lan có 17 triệu dân nhưng có tới 30 triệu thành viên HTX; ở Nhật Bản có 65 triệu thành viên HTX trên tổng số khoảng 126 triệu dân, doanh thu trên 145 tỷ USD; ở Trung Quốc có hơn 100 triệu hộ gia đình đã tham gia vào HTX, ở Thái Lan có tổng số thành viên HTX là 12 triệu thành viên, chiếm khoảng 17,3% dân số Thái Lan; ở Canada và Na Uy cứ 03 người dân có 01 người là thành viên HTX; ở Singapore thành viên HTX chiếm  $\frac{1}{2}$  dân số, ở Đức, Mỹ và Phần Lan số người tham gia HTX chiếm khoảng  $\frac{1}{4}$  dân số, ở New Zealand 40% người trưởng thành là thành viên HTX...<sup>4</sup> Đặc biệt hơn, các nước tư bản công nghiệp phát triển như Anh, Pháp, Nhật, Đức, Ý, Mỹ, Canada... có lịch sử phát triển HTX lâu đời từ thế kỷ 19 nhưng đến nay vẫn luôn quan tâm, đồng hành, phong trào HTX vẫn tiếp tục phát triển.

Theo Tổ chức Liên minh HTX quốc tế, đến tháng 6/2019 trên thế giới có 01 tỷ người là thành viên và khách hàng HTX trên tổng số hơn 3 triệu HTX. Các HTX đóng góp vào tăng trưởng kinh tế bền vững và việc làm ổn định, chất lượng, sử dụng 280 triệu người lao động, tương ứng với 10% người lao động trên thế giới. Trong tổng số 2.575 tổ chức đại diện HTX trên toàn cầu vào năm 2018, 300 HTX hàng đầu thế giới có tổng doanh thu 2.100 tỷ USD.

### ***1.3. Quy mô HTX và tính hợp tác của HTX***

*Quy mô HTX đa phần còn nhỏ, tính hợp tác của HTX còn yếu.* Phần lớn các tổ chức, HTX có quy mô nhỏ và rất nhỏ, phát triển không đồng đều giữa các vùng, miền và giữa các khu vực kinh tế nông nghiệp và phi nông nghiệp. Doanh thu trung bình một năm của HTX giai đoạn 2021-2023 là 3,5 tỷ/HTX, lợi nhuận đạt khoảng 240 triệu đồng/HTX/năm<sup>5</sup>, thấp hơn nhiều so với tiềm năng và so với doanh nghiệp. Thu nhập cho người lao động trong khu vực HTX bình quân khoảng 50 triệu đồng/năm thấp hơn 40% so với thu nhập của người lao động trong khu vực doanh nghiệp, không thu hút được nhiều người tham gia.

Theo phản ánh từ các địa phương, đa số HTX nhất là các HTX nông nghiệp gặp khó khăn: Thiếu vốn, đất đai xây dựng trụ sở và cơ sở sản xuất chế biến; Chưa tiếp cận được các chính sách hỗ trợ của Nhà nước; Khó huy động vốn tín dụng để đầu tư; Mức độ liên kết gắn tieu thụ theo chuỗi giá trị còn thấp;

<sup>3</sup> Theo Báo cáo tổng kết thi hành Luật HTX năm 2012

<sup>4</sup> Theo Báo cáo Hội nghị tổng kết 15 năm Nghị quyết số 13-NQ/TW

<sup>5</sup> Theo Phụ lục IV.



Khả năng cạnh tranh trên thị trường còn rất yếu; Năng lực đội ngũ quản lý HTX chưa đáp ứng yêu cầu.

Sự liên kết, hợp tác giữa các thành viên trong các HTX còn lỏng lẻo, thiếu động lực, lòng tin của chính thành viên HTX. HTX chưa phát huy nội lực, tự chủ và gặp rất nhiều khó khăn khi cạnh tranh với doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.

#### **1.4. Công tác quản lý nhà nước**

Công tác quản lý nhà nước, hỗ trợ cho khu vực KTTT, HTX đã bộc lộ nhiều bất cập cơ bản như sau:

- Luật HTX năm 2012 chưa xác định các chức năng, trách nhiệm cụ thể về quản lý nhà nước đối với khu vực KTTT của các bộ, cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ và chưa quy định các nội dung, công việc cụ thể của UBND từng cấp: tỉnh, huyện, xã trong thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước đối với HTX. Nhiều các chính sách, văn bản cụ thể hóa, hướng dẫn thi hành còn thực hiện chậm, thiếu đồng bộ giữa các bộ ngành, giữa các địa phương.

- Chưa hình thành mục đích nhất quán và cơ chế phối hợp hoạt động hữu hiệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, xã hội, quần chúng cùng hướng vào thúc đẩy phát triển khu vực KTTT trong các lĩnh vực kinh tế trên địa bàn thuộc quyền quản lý của các cấp chính quyền địa phương.

- Công tác quản lý nhà nước ở một số địa phương còn tình trạng buông lỏng hoặc can thiệp quá sâu vào công tác quản lý, điều hành của HTX. Tình trạng các HTX tổ chức hoạt động không tuân thủ Luật HTX 2012 còn khá phổ biến như: thành viên không sử dụng sản phẩm dịch vụ của HTX nhưng không bị chấm dứt tư cách thành viên theo quy định, thành viên không tuân thủ hợp đồng dịch vụ đã ký kết hoặc không ký hợp đồng dịch vụ với HTX, thành viên không tham gia vào các hoạt động của HTX; HTX không tổ chức đại hội thành viên theo quy định; HTX phân phối thu nhập không chủ yếu theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ... Một số chức năng nhiệm vụ chưa được thực hiện hiệu quả như: hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện với kiểm tra, xử lý sai phạm... đối với các HTX.

- Công tác tham mưu, đề xuất các chính sách chưa nhiều, chưa thường xuyên và đồng bộ giữa 03 nhóm: (1) Định hướng phát triển; (2) Tạo động lực cho phát triển; (3) Phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro trong phát triển các HTX. Ngân sách Nhà nước còn hạn hẹp, không đủ nguồn lực đáp ứng nhu cầu hỗ trợ cho khu vực KTTT, HTX. Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực thi pháp luật chưa thường xuyên. Việc tổng kết lý luận, pháp luật về HTX chưa kịp thời. Đội ngũ cán bộ quản lý khu vực KTTT, HTX còn chưa được đào tạo, bồi dưỡng am hiểu về HTX.

- Thực hiện chuyển đổi HTX theo Luật HTX còn nhiều vướng mắc và bất cập. Đến hết năm 2020, cả nước còn khoảng 3.097 HTX có tên nhưng không hoạt động mà không được xử lý dứt điểm, tạo nên ảnh hưởng xấu đến toàn phong trào phát triển HTX.

### **1.5. Nhận thức về khu vực KTTT, HTX**

Nhận thức về khu vực KTTT còn chưa thống nhất, chưa đầy đủ thể hiện ở những điểm sau:

- Nhận thức của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và của chính những người tham gia các tổ chức kinh tế hợp tác (KTHT) chưa rõ ràng, chưa nhất quán về bản chất, vai trò và lợi thế của KTTT, đặc biệt về tính đặc thù trong phát triển từng bước gắn liền với quá trình giáo dục tinh thần hợp tác, chia sẻ của mỗi thành viên trong HTX. Dẫn tới nhiều cơ quan, tổ chức ở cả Trung ương và cơ sở còn phổ biến định kiến về khu vực KTTT, còn có tâm lý coi thường, đánh giá thấp vai trò, năng lực kinh tế khu vực KTTT. Việc lãnh đạo, chỉ đạo của nhiều cấp ủy Đảng, chính quyền còn hình thức, chưa sâu sát và chưa quan tâm tới xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong các HTX, còn thể hiện hoài nghi về sự thành công, phát triển của phong trào HTX.

- Tâm lý coi các HTX đã thành lập từ những năm thực hiện cơ chế quản lý hành chính, quan liêu, bao cấp là những HTX kiểu cũ, không thể thay đổi đã ảnh hưởng rất tiêu cực tới khả năng khắc phục các yếu kém ở các HTX, không có cơ chế bảo vệ, duy trì thành viên, cải tổ, tái cơ cấu các HTX này, gây ra sự trì trệ chung cho toàn phong trào HTX ở Việt Nam thời gian qua.

- Hệ thống giáo dục và đào tạo nhân lực cho khu vực KTTT, HTX còn bỏ trống. Nước ta hiện nay chưa chuẩn hóa chương trình đào tạo, hệ thống đào tạo về HTX, chưa đưa vào giảng dạy giáo dục ở cấp phổ thông, đại học. Việc tuyên truyền, giáo dục, đào tạo đội ngũ thanh niên trẻ, kế cận tham gia quản lý HTX cũng như thu hút thêm thành viên HTX, liên hiệp HTX (LHHTX) không được quan tâm đầy đủ đang gây ra sự thiếu hụt trầm trọng về số lượng, chất lượng nguồn nhân lực.

## **2. Bối cảnh trong nước và thế giới**

### **2.1. Về cách mạng công nghiệp lần thứ tư**

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ với các thành tựu mới của khoa học - công nghệ đã đưa Việt Nam thoát khỏi ngưỡng thu nhập thấp nhưng lại đang rơi vào tình trạng bẫy thu nhập trung bình, nếu các loại hình tổ chức kinh tế, trong đó có HTX không tự chủ động thoát khỏi những cản trở và vướng mắc mang tính cố hữu trong hoạt động sản xuất kinh doanh như: phân tán, quy mô nhỏ, không liên kết, không ứng dụng các khoa học công nghệ tiên tiến...

Đứng trước những cơ hội và thách thức trong bối cảnh mới, các HTX, LHHTX muốn phát triển hiệu quả cần nhận thức rõ và tự chuyển biến mạnh mẽ về tư duy hoạt động theo hướng dựa vào khoa học – công nghệ hiện đại để phát triển; chú trọng nâng cao hiệu quả, chất lượng của hoạt động, không chạy theo số lượng sản phẩm, dịch vụ với giá trị thấp.

Cùng với củng cố thị trường thành viên, HTX, LHHTX phát triển ra thị trường ngoài thành viên để tối đa hóa khả năng sản xuất kinh doanh của mình. Cùng với đó, HTX phải chú trọng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tăng năng



suất lao động, tăng cường liên kết theo chuỗi giá trị... Từ đó bảo đảm cho HTX, LHHTX phát triển bền vững trong môi trường kinh tế thị trường.

## **2.2. Về chính trị, xã hội, dịch bệnh, biến đổi khí hậu**

Dịch bệnh, chiến tranh thương mại, xung đột tranh chấp biên giới lãnh thổ, biến đổi khí hậu... sẽ tiếp tục căng thẳng, đe dọa thường trực và ảnh hưởng đến tình hình sản xuất, đứt gãy một số chuỗi cung ứng nguyên liệu đầu vào và tiêu thụ đầu ra, trong đó có các chuỗi cung ứng mà HTX, LHHTX tham gia. Tuy nhiên, bối cảnh này đồng thời tạo ra cơ hội cho HTX, LHHTX tự hoàn thiện mình, nếu HTX, LHHTX chủ động, sáng tạo và phát huy được bản chất nhân văn, bản chất cộng đồng, phát huy tính đoàn kết thành viên vì sự tồn tại và phát triển bền vững thì HTX, LHHTX sẽ vượt qua được các thách thức này.

## **2.3. Về hội nhập quốc tế**

Việt Nam đang hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng với việc tham gia là thành viên của rất nhiều tổ chức quốc tế, ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do song phương, đa phương. Từ đó, hệ thống luật pháp, thể chế đang không ngừng hoàn thiện, phù hợp chung với thông lệ thế giới.

Hàng hóa, dịch vụ, tiền tệ, vốn đầu tư, lao động ở các nước có thể lưu thông, luân chuyển vào Việt Nam ngày càng nhiều và tạo nên tình trạng cạnh tranh gay gắt ngay tại thị trường Việt Nam. Các tổ chức kinh tế Việt Nam nói chung và các HTX, LHHTX nói riêng muốn tham gia được thị trường mở rộng trong điều kiện như vậy đòi hỏi phải đáp ứng được rất nhiều tiêu chuẩn và các quy định khắt khe về chất lượng, mẫu mã và kiểu dáng sản phẩm. Những thách thức này đang đe dọa sự ổn định hoạt động của các HTX, LHHTX. Nếu sản phẩm, dịch vụ của HTX, LHHTX không bảo đảm chất lượng, không cạnh tranh được với sản phẩm, dịch vụ nhập khẩu từ nước ngoài thì HTX, LHHTX sẽ không thể vươn ra được thị trường ngoài thành viên, mà có thể sẽ mất luôn cả thị trường thành viên, do các thành viên sẽ quay lưng lại với các sản phẩm, dịch vụ do HTX cung cấp. Đồng thời, chính sách của Nhà nước cần gỡ bỏ rào cản, tạo điều kiện cho HTX, LHHTX phát huy nội lực, mở rộng thị trường, hội nhập với thế giới.

## **2.4. Về công nghiệp hóa, đô thị hóa**

Quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa ở Việt Nam diễn ra nhanh và rộng khắp tại nhiều địa phương trong những năm gần đây đang làm thay đổi mạnh cơ cấu dân số và lao động ở các vùng. Hàng triệu lao động từ nông thôn ra sinh sống, làm việc tại ở các khu đô thị, các khu công nghiệp. Tình hình này làm cho lao động trong các HTX, LHHTX ở nông thôn mất đi cả về lượng và chất. Hơn 60% số HTX hiện nay đang hoạt động nông nghiệp, nông thôn đã không thể tìm được nguồn lao động trẻ để bổ sung, thay thế lực lượng lao động quá tuổi, phải rời bỏ các vị trí làm việc trong HTX. Kết quả là HTX đã khó khăn về vốn, khoa học công nghiệp lại gặp khó khăn về nhân lực “tích cực” để duy trì, phát triển. Do vậy, cần có chính sách để khuyến khích người dân tham gia HTX, nâng cao số lượng, chất lượng thành viên, người lao động cho các HTX.

## **2.5 Về khả năng cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường**

Từ khi nền kinh tế thị trường nước ta được mở cửa, khu vực kinh tế tư nhân không ngừng phát triển và ngày càng chiếm ưu thế so với khu vực kinh tế khác. Doanh nghiệp đã phát huy được nhiều lợi thế hơn so với HTX. Khung khổ pháp luật cho doanh nghiệp hoàn chỉnh hơn (Luật Doanh nghiệp mới được ban hành năm 2020). Doanh nghiệp dễ dàng gia nhập thị trường, cho phép hoạt động đa dạng nhiều loại hình, khả năng huy động vốn cao, không bị hạn chế giao dịch và mở rộng thị trường, Nhà nước có nhiều chính sách ưu đãi (Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017)... Trong khi đó, ngoài những yếu tố mang tính chủ quan, HTX còn có những khó khăn do những đặc trưng riêng của mô hình HTX như: Cơ chế biểu quyết bình đẳng làm khó thu hút thành viên có nhiều vốn tham gia; việc bảo đảm tính dân chủ gây khó khăn hơn trong quản lý, ra quyết định một cách thống nhất và kịp thời; Việc bảo đảm tính minh bạch thông tin có thể ảnh hưởng đến giữ bí mật công nghệ, sản xuất; HTX không khuyến khích mở rộng thị trường ra bên ngoài thành viên... làm cho HTX càng khó khăn hơn khi cạnh tranh với doanh nghiệp trên thị trường. Trong khi đó, HTX có vai trò và ý nghĩa rất quan trọng như: giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh trật tự, phát triển bền vững... mà chỉ có mô hình HTX mới có thể mang lại cho xã hội. Vì vậy, sự quan tâm, đồng hành, hỗ trợ của Nhà nước đối với khu vực KTTT, HTX là rất cần thiết.

- Theo Báo cáo của Đại hội đồng Liên hiệp quốc số A/76/209 ngày 22/7/2021<sup>6</sup> đã khuyến cáo, 2 trong 4 vấn đề đặc biệt quan trọng mà chính phủ, các nhà lập pháp cần quan tâm đối với phát triển HTX trong thời gian tới là: **“hợp tác xã phải được đối xử bình đẳng như các doanh nghiệp trong vấn đề thực thi luật, có xét đến yếu tố đặc thù, đặc trưng của HTX”** và **“có sự tham gia, đồng hành của chính phủ”**.

### **3. Một số bất cập cơ bản của Luật Hợp tác xã năm 2012**

Sau khi rà soát các quy định của Luật HTX năm 2012 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, có một số nhóm vấn đề chính gây khó khăn, vướng mắc khi thực hiện, cản trở sự phát triển của HTX, cụ thể như sau:

#### **3.1. Một số quy định còn chồng chéo, chưa thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật khác**

Sau khi Luật HTX năm 2012 ban hành, đã có nhiều văn bản quy phạm pháp luật quan trọng được sửa đổi, bổ sung như:

- Căn cứ pháp lý của Luật HTX năm 2012 là Hiến pháp 1992 đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Hiến pháp 2013; Tại Điều 92, Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về việc chuyển đổi hình thức pháp nhân nhưng văn bản hướng dẫn về chuyển đổi HTX sang loại hình khác của Luật HTX năm 2012 chưa thống nhất; Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2020 có nhiều cải cách về thủ tục hành chính và

<sup>6</sup> Mục 14. Báo cáo của Đại hội đồng Liên hiệp quốc số A/76/209, trang 4.



ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện cho doanh nghiệp hơn so với Luật HTX năm 2012.

- Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật HTX năm 2012 cùng quy định các nội dung về tổ chức tín dụng là HTX bao gồm: Điều kiện cấp giấy phép; Cơ cấu tổ chức; Vốn điều lệ, Điều lệ; Quyền, nghĩa vụ của thành viên, Đại hội thành viên, Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Tổng giám đốc,... Tuy nhiên, Luật HTX không có quy định về áp dụng pháp luật giữa luật này với các luật chuyên ngành.

- Điều 22 Luật HTX 2012 quy định về tên, biểu tượng của HTX, LHHTX phải bắt đầu bằng cụm từ “HTX” hoặc “LHHTX”. Tuy nhiên, theo Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Thông tư số 04/2015/TT-NHNN quy định tên là Quỹ tín dụng nhân dân, không sử dụng tên “HTX Quỹ tín dụng nhân dân” dẫn đến không thống nhất trong thủ tục đăng ký.

- Đối với người đại diện của Quỹ tín dụng nhân dân, Luật HTX năm 2012 quy định Chủ tịch HĐQT là người đại diện duy nhất của HTX tuy nhiên tại Khoản 2 Điều 3 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017 cho phép người đại diện có thể là Chủ tịch HĐQT hoặc Giám đốc theo Điều lệ của Quỹ tín dụng nhân dân ban hành.

- Về mạng lưới hoạt động: Luật HTX năm 2012 quy định HTX được thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh ở trong nước và ngoài nước. Tuy nhiên, Luật Các tổ chức tín dụng và Thông tư số 09/2018/TT-NHNN quy định “*Mạng lưới hoạt động của ngân hàng HTX bao gồm chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, văn phòng đại diện ở nước ngoài*”, “*Mạng lưới hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân bao gồm phòng giao dịch*” là chưa thống nhất.

- Khoản 3, Điều 6, Luật HTX năm 2012 quy định HTX, LHHTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp được hưởng chính sách “*Giao đất, cho thuê đất để phục vụ hoạt động của HTX, LHHTX theo quy định của pháp luật về đất đai*”. Tuy nhiên, Điều 54, Điều 55 Luật Đất đai 2013 không quy định giao đất cho tổ chức kinh tế (bao gồm HTX, LHHTX) sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp, chỉ quy định cho thuê đất tại Điều 56, Điều 133 Luật đất đai 2013.

- Một số ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện chỉ có doanh nghiệp được phép tham gia mà HTX lại không được tham gia. Cụ thể, một số điều kiện kinh doanh quy định “là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật”; trong hồ sơ cấp phép yêu cầu “Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư” hoặc quy định điều kiện cụ thể đối với từng loại hình doanh nghiệp, không có quy định liên quan đến HTX, LHHTX. Trong khi đó, Khoản 2 Điều 5 Luật HTX năm 2012 quy định Nhà nước “bảo đảm môi trường sản xuất, kinh doanh bình

đăng giữa HTX, LHHTX với các loại hình doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác".

- Điều 20, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP quy định không cho phép HTX dùng nguồn vốn thuộc tài sản không chia của HTX để góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp trong khi Luật HTX năm 2012 không quy định hạn chế.

- Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đều quy định về hướng dẫn phân loại, đánh giá, phân loại HTX trong lĩnh vực nông nghiệp.

### **3.2. Một số quy định bất cập làm cản trở sự phát triển của HTX**

- Luật HTX năm 2012 chưa quy định đầy đủ, thống nhất các tổ chức KTHT<sup>7</sup>, các tổ chức đại diện trong một Luật chung gây khó khăn trong việc quản lý và hỗ trợ của Nhà nước, chưa hội nhập với thế giới, chưa bao quát được khu vực KTTT, HTX. Theo xu thế phát triển của khu vực HTX trên thế giới, bên cạnh THT, HTX và LHHTX, một số quốc gia trên thế giới còn có tổ chức liên đoàn HTX theo ngành nghề, lĩnh vực sản xuất kinh doanh ở quy mô quốc gia. Các liên đoàn HTX này không chỉ là tổ chức đại diện, mà còn là tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân độc lập và tiến hành trực tiếp điều phối hoạt động của các HTX thành viên, thực hiện các hoạt động kinh tế riêng, liên kết chuỗi cung ứng phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của các HTX thành viên. Ở một số quốc gia, vai trò hỗ trợ của liên đoàn HTX đa dạng, toàn diện, đáp ứng nhiều nhu cầu thực tế khác nhau của các HTX thành viên như kiểm toán, tiếp thị sản phẩm, tín dụng, bảo hiểm, phúc lợi xã hội,...

- Kiểm toán HTX là rất cần thiết nhằm tạo sự minh bạch và phản ánh sức khỏe của HTX cho các thành viên HTX và các đối tác của HTX, giúp HĐQT và ban giám đốc quản lý điều hành hiệu quả, tạo điều kiện để HTX huy động vốn từ các tổ chức tín dụng bên ngoài và là cơ sở để Nhà nước hỗ trợ cho HTX. Quy định về kiểm toán bắt buộc đối với HTX có từ lâu đời và phổ biến ở nhiều nước trên thế giới như Đức, Nhật, Thái Lan. Tuy nhiên, quy định về kiểm toán của Luật HTX năm 2012 và Điều 20 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP còn chung chung, thiếu chi tiết và chưa đi vào cuộc sống.

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong đó yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước là mục tiêu chiến lược. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định về trách nhiệm xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký HTX và cơ sở dữ liệu quốc gia về HTX, số liệu về tình hình phát triển HTX chưa thống nhất, chưa có hệ thống báo cáo trực tuyến cho HTX... Bộ, ngành và các địa phương tổ

<sup>7</sup> Luật HTX năm 2012 quy định về HTX, liên hiệp HTX; Nghị định số 77/2019/NĐ-CP quy định về tổ hợp tác; Quỹ tín dụng nhân dân quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010



chức bộ máy quản lý chuyên trách về lĩnh vực KTTT, HTX còn thiếu, yếu, chưa đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, phối hợp giữa các cơ quan với nhau.

- Một số quy định quản lý nhà nước về đăng ký, tổ chức lại, chuyển đổi, giải thể HTX chưa phù hợp với thực tiễn như: Hồ sơ đăng ký thành lập HTX bao gồm Phương án sản xuất kinh doanh của HTX và danh sách đầy đủ thông tin của thành viên HTX là không cần thiết, quá phức tạp so với quy định đăng ký thành lập doanh nghiệp; thời hạn cấp giấy chứng nhận đăng ký HTX quy định tại Điều 23 Luật HTX năm 2012 quy định trong thời hạn 05 ngày trong khi Luật Doanh nghiệp quy định thời hạn 03 ngày; Chưa quy định cụ thể phương thức, trình tự, thủ tục, quyền hạn của Đại hội thành viên; Chưa có quy định, hướng dẫn rõ ràng về chuyển đổi HTX; Chưa phân biệt rõ thủ tục giải thể và phá sản HTX, còn vướng mắc khi triển khai giải thể khi thành lập Hội đồng giải thể và hồ sơ giải thể,...

- HTX lấy mục tiêu phục vụ thành viên “đôi nhân” làm cơ sở, không đặt mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận “đôi vốn” như doanh nghiệp lên trên hết. HTX tạo ra lợi nhuận cho các thành viên một cách gián tiếp lớn hơn nhiều so với lợi nhuận trực tiếp cho HTX. Điều đó dẫn tới bản thân HTX hàng năm không có nhiều vốn, lợi nhuận để tái đầu tư phát triển như doanh nghiệp. Thực trạng cũng cho thấy, HTX rất khó khăn trong huy động vốn sản xuất kinh doanh từ thành viên và từ các tổ chức tín dụng bên ngoài. HTX phải chịu sự ràng buộc khắt khe bởi các quy định về hạn chế thành viên góp vốn, tài sản không chia không thể thế chấp, cầm cố để huy động vốn sản xuất.

### ***3.3. Một số quy định chưa đầy đủ về bản chất HTX, chưa phù hợp với thực tiễn và xu hướng phát triển của thế giới***

#### **a) Về nguyên tắc cơ bản của HTX theo ICA**

*Thứ nhất*, theo nguyên tắc thứ 01 về sự tham gia tự nguyện và mở cửa của tổ chức Liên minh HTX quốc tế (ICA), HTX thành lập để đáp ứng nhu cầu chung về kinh tế, **văn hóa, xã hội** của thành viên và thành viên **có thể** sử dụng dịch vụ của HTX<sup>8</sup>. Nguyên tắc này nhằm bảo đảm tính cởi mở, tạo điều kiện cho mọi thành viên có thể tham gia vào HTX miễn là có “cùng một mục đích cụ thể”<sup>9</sup>.

- Tuy nhiên, Luật HTX năm 2012 quy định tại Điều 3 về định nghĩa HTX, Điều 4 về nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ nhưng chưa làm rõ nhu cầu chung về văn hóa, xã hội của thành viên. Đồng thời, các quy định bắt buộc thành viên phải sử dụng sản phẩm, dịch vụ trong Luật HTX năm 2012 như: Điều 13 về điều kiện trở thành thành viên HTX “*có nhu cầu hợp tác với thành viên và nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ của HTX*”, nghĩa vụ thành viên tại Điều 15 “*sử dụng*

<sup>8</sup> ICA: 1<sup>st</sup> principle: Voluntary and open membership: “ Co-opertatives are voluntary organizations, open to all persons **able to use their services and willing to accept the responsibilities of membership, without gender, social, racial, political or religious discrimination**”

<sup>9</sup> Ví dụ: cùng hoạt động về trồng lúa, đánh bắt cá, xây dựng nhà ở...

*sản phẩm, dịch vụ của HTX, LHHTX theo hợp đồng dịch vụ*”, chấm dứt tư cách thành viên tại Điều 16 “*thành viên không sử dụng sản phẩm, dịch vụ trong thời gian liên tục theo quy định của điều lệ nhưng không quá 03 năm...*” quá cứng nhắc và chỉ mang tính chất kinh tế. Thực tế đóng góp của thành viên cho HTX rất đa dạng, dưới nhiều hình thức khác nhau như: vốn góp, kinh nghiệm, đạo đức, trí tuệ, uy tín, thương hiệu... Quy định này đã vô hình chung không cho một số đối tượng trở thành thành viên hoặc không thể tiếp tục là thành viên của HTX như người có kinh nghiệm, tiền bạc, trí tuệ, uy tín, thành viên làm việc lâu năm cho HTX nhưng đến tuổi nghỉ hưu...

- Ngoài ra, nhiều HTX có số lượng lớn thành viên, đôi tác liên kết<sup>10</sup> là cá nhân, hộ gia đình, tổ chức, doanh nghiệp hợp tác với HTX về sản xuất, kinh doanh không là thành viên chính thức. Những thành viên liên kết này mặc dù đóng góp rất lớn vào HTX nhưng không được hưởng một số lợi ích, không được đào tạo và định hướng trở thành thành viên chính thức của HTX.

Do vậy, Luật HTX năm 2012 chưa thực sự “mở” cho mọi thành viên gia nhập HTX, chưa bảo đảm đầy đủ nguyên tắc số 01 của ICA.

*Thứ hai*, nguyên tắc thứ 05 của ICA về HTX quan tâm đến đào tạo, giáo dục và thông tin cho thành viên và được quy định tại Điều 7 Luật HTX năm 2012. Nguyên tắc này rất quan trọng tạo sự gắn kết, tin tưởng, hợp tác giữa HTX và thành viên không chỉ qua hoạt động hợp tác kinh tế. Thông qua đào tạo, bồi dưỡng sẽ giúp nâng cao trình độ, kỹ thuật cho cán bộ quản lý, thành viên, người lao động. Tuy nhiên, các quy định chi tiết nguyên tắc này trong Luật HTX năm 2012 còn mờ nhạt: chưa quy định cụ thể nội dung, hình thức, thời gian HTX, LHHTX phải cung cấp thông tin cho thành viên; chưa quy định chi tiết nghĩa vụ đào tạo, bồi dưỡng của HTX. Vì vậy, Luật HTX sửa đổi cần quy định chi tiết, cụ thể hóa nguyên tắc này.

*Thứ ba*, Khoản 7, Điều 7 Luật HTX năm 2012 quy định “*chăm lo phát triển bền vững chỉ cộng đồng thành viên, HTX thành viên*” là hạn chế, thu hẹp phạm vi so với nội dung nguyên tắc thứ 7 của ICA “*quan tâm đến cộng đồng xã hội*”. Thực tế, các chính sách hỗ trợ của Nhà nước trong thời gian qua đã ưu tiên cho HTX tham gia các chính sách phát triển cộng đồng như: đầu tư kết cấu hạ tầng, tham gia các Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, giảm nghèo bền vững... HTX cần hướng tới phát triển bền vững vì sự phát triển chung của cộng đồng xã hội (cả bên ngoài HTX) chứ không chỉ cộng đồng bên trong HTX.

### **b) Về bản chất phục vụ thành viên của HTX**

- Hiện nay, không ít HTX hoạt động với bản chất như doanh nghiệp nhưng mang tên HTX. Các HTX này phục vụ chủ yếu cho khách hàng không phải là thành viên để tìm kiếm lợi nhuận tối đa cho nhóm thành viên quản lý. Hoạt động này đã vi phạm quy định tại Điều 5, Nghị định số 107/2017/NĐ-CP

<sup>10</sup> Ví dụ: HTX Nông nghiệp Thanh niên Như Cỏ ở Bắc Kạn có 11 thành viên nhưng có hơn 100 thành viên liên kết là cá nhân, hộ gia đình.

về tỷ lệ cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng không phải là thành viên “không được vượt quá mức 50% tổng giá trị cung ứng sản phẩm dịch vụ của HTX, LHHTX và không quá 30% tổng tiền lương của HTX”. Tuy nhiên, chưa có cơ chế để đánh giá và xử phạt vấn đề này. Nguyên nhân là do Luật HTX năm 2012 và các văn bản quy phạm pháp luật chưa có quy định, hướng dẫn về nội dung giao dịch với thành viên, giao dịch với khách hàng không phải là thành viên, không có quy định bắt buộc kiểm toán để kiểm tra, đánh giá. Ngoài ra, ngay cả một số HTX hoạt động theo đúng bản chất HTX theo Luật năm 2012 phản ánh quy định này gây khó khăn và cản trở HTX mở rộng thị trường và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. HTX không thể tiếp tục giao dịch với thị trường bên ngoài kể cả sau khi HTX đã đáp ứng 100% nhu cầu sản phẩm, dịch vụ cho thành viên<sup>11</sup>; không khuyến khích tuyển dụng người có trình độ (mức lương cao) về làm việc.

- Có giải pháp đưa ra để xử lý vấn đề này là HTX phải kết nạp thêm thành viên để HTX đi vào bản chất, tập trung giao dịch với thành viên theo tỷ lệ giao dịch quy định. Tuy nhiên, việc kết nạp thành viên ở nước ta hiện nay rất khó khăn. Nhận thức đa số người dân về HTX còn hạn chế; việc thành lập, gia nhập vào HTX mất nhiều thời gian, qua nhiều bước (vận động, giáo dục, tin tưởng nhau, định hướng hợp tác...). Năng lực của HTX đa số còn yếu, chưa đủ khả năng quản trị số lượng lớn thành viên. Một giải pháp khác đưa ra là bắt buộc chuyển đổi những HTX này sang doanh nghiệp nhưng chưa có quy định, hướng dẫn chuyển đổi HTX. Việc chuyển đổi cũng gặp bất cập nếu như những HTX đang hoạt động hiệu quả, muốn hoạt động theo mô hình HTX và vẫn hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Như vậy, mặc dù Luật HTX năm 2012 quy định hạn chế tỷ lệ cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng không phải là thành viên là một biện pháp bảo vệ, giữ chặt nguyên tắc bản chất của HTX là “phục vụ thành viên” nhưng chưa đi vào cuộc sống. Quy định này được cho là cứng nhắc, chưa sát với thực tế ở nước ta, chưa có giải pháp hữu hiệu để định hướng các hoạt động “mang tính chất doanh nghiệp” tự nguyện đi về bản chất HTX. Giải pháp đưa ra để xử lý vấn đề này được đưa ra tại Chính sách số 03 dưới đây.

### **c) Về tính dân chủ của thành viên trong HTX, LHHTX**

*Thứ nhất*, quy định về giới hạn tỷ lệ vốn góp tối đa của thành viên theo Điều 17 Luật HTX năm 2012 là không quá 20% vốn điều lệ đối với HTX và 30% đối với LHHTX nhằm bảo vệ tính dân chủ, bình đẳng giữa các thành viên trong quản lý HTX và ngăn chặn việc lợi nhuận HTX phân phối chủ yếu cho thành viên góp vốn lớn.

<sup>11</sup> Ví dụ: HTX sản xuất, chế biến có nhu cầu nguyên liệu lớn hơn 50% khả năng cung cấp của các thành viên tại một thời điểm nào đó nhưng không thể mua từ bên ngoài để đáp ứng điều kiện sản xuất hoặc HTX tiêu dùng không được bán hàng cho khách hàng không là thành viên khi thành viên giảm nhu cầu hơn 50% so với thông thường.

Một số quốc gia trên thế giới như Canada, Nga không quy định hạn chế tỷ lệ vốn góp tối đa, nhưng vẫn đảm bảo tính dân chủ của các thành viên trong HTX bằng kết hợp các quy định: giữ nguyên tắc biểu quyết ngang nhau “mỗi người, một phiếu bầu”, phân phối thặng dư theo mức độ sản phẩm, dịch vụ và kiểm toán bắt buộc các HTX.

Theo báo cáo từ các bộ, ngành, địa phương<sup>12</sup>, quy định của Luật HTX năm 2012 về vốn góp đang quá thấp và không phù hợp với các loại hình khác nhau của HTX. Các HTX chế biến sản xuất thường có nhu cầu vốn lớn để đầu tư phát triển, sản xuất, kinh doanh khi thành lập cũng như trong quá trình hoạt động, đòi hỏi các thành viên phải đóng góp một lượng vốn đáng kể. Ngược lại, các HTX tiêu dùng thì đa số thành viên là “khách hàng” chỉ cần duy trì một mức phí thành viên không nhiều.

Nhu cầu thành viên góp vốn vào HTX phục vụ sản xuất, kinh doanh là nhu cầu chính đáng và cần khuyến khích. Do vậy, cần sửa đổi quy định có liên quan nhằm tạo điều kiện hơn cho thành viên góp vốn theo nhu cầu thực tế của cá nhân và HTX, nhưng vẫn bảo đảm giữ vững nguyên tắc dân chủ và bình đẳng trong HTX.

*Thứ hai*, theo nguyên tắc số 2 của ICA và đa số các nước trên thế giới, quy định một thành viên, một phiếu bầu trong HTX được áp dụng phổ biến. Tuy nhiên, nguyên tắc này áp dụng chủ yếu cho HTX (HTX cấp 1), không quy định bắt buộc cho tổ chức HTX cấp hai trở lên như LHHTX. Theo kinh nghiệm của Canada, Hàn Quốc, Philipine,... HTX thành viên của LHHTX được quyền nhiều phiếu bầu, số lượng quyền biểu quyết có thể phụ thuộc theo số lượng thành viên của mỗi HTX thành viên hoặc theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ đối với LHHTX. Quy định HTX này bảo đảm tính dân chủ, công bằng hơn đối với tổ chức LHHTX và vẫn không mất đi bản chất “đồng nhân” cho các thành viên của HTX thành viên.

#### **d) Về tài sản không chia của HTX**

Theo khuyến cáo ICA và Luật HTX các nước trên thế giới chỉ có khái niệm “quỹ dự trữ” có bản chất là không chia lại cho thành viên dưới mọi hình thức trong quá trình hoạt động của HTX, không quy định khái niệm “tài sản không chia”. Tỷ lệ trích lập quỹ dự trữ được quy định hạn mức tối thiểu trong Luật. Nguồn vốn từ quỹ dự trữ giúp HTX đầu tư cơ sở vật chất, phục vụ các hoạt động chung của HTX và được giữ lại để phát triển phong trào HTX khi HTX giải thể, chuyển đổi. Ngoài ra, quỹ dự trữ còn là biện pháp để hạn chế việc chuyển đổi HTX sang mô hình doanh nghiệp, bảo vệ HTX trước áp lực cạnh tranh, thôn tính của các loại hình kinh tế khác; tạo “vốn xã hội” phát triển cộng đồng; để lại cho thế hệ sau và giúp tăng cường sự gắn kết giữa các thành viên với HTX.

<sup>12</sup> Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Liên minh HTX Việt Nam, Hội Nông dân, Ninh Thuận, Quảng Nam, Gia Lai, Quảng Ninh,...



Tuy nhiên, Luật HTX năm 2012 chỉ quy định “tài sản không chia”, chưa quy định rõ nguồn hình thành tài sản không chia từ “quỹ dự trữ”. Quy định này không làm rõ được nội hàm HTX có nghĩa vụ phải thường xuyên duy trì trích lập thặng dư vào “quỹ dự trữ” để phát triển tài sản chung cho HTX. Điều 46 Luật HTX năm 2012 quy định trích “một phần từ quỹ đầu tư phát triển” để đưa vào “tài sản không chia”, bỏ sót mục đích phục vụ các hoạt động chung của HTX giống như bản chất của “quỹ dự trữ” của thông lệ thế giới. Ngoài trừ tài sản không chia là đất đai, các loại tài sản không chia khác như máy móc, nhà xưởng,... bị khấu hao dẫn đến tài sản chung không chia của HTX ngày càng giảm giá trị, tài sản không chia của HTX không phát triển và không thu hút được thành viên mới tham gia.

Theo quy định Điều 20, Nghị định 193/2013/NĐ-CP không cho phép HTX dùng nguồn vốn thuộc tài sản không chia của HTX để góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp. Tài sản không chia của HTX được hiểu không được tham gia vào kinh doanh (thế chấp, cầm cố) để huy động vốn sản xuất kinh doanh, gây lãng phí nguồn lực cho HTX.

Do vậy, cần thiết phải hoàn thiện các quy định về tài sản không chia, xử lý tài sản không chia cho đúng bản chất và tạo điều kiện để cho HTX sử dụng tài sản không chia một cách hiệu quả.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

### **1. Mục đích**

#### ***1.1 Mục đích chung***

Tạo hành lang pháp lý thông thoáng, loại bỏ các quy định gây trở ngại gia nhập thị trường, phát triển thành viên, bảo đảm và phát huy đặc trưng, nguyên tắc cơ bản của HTX, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức KTHT phát triển năng động, hiệu quả, bền vững, thực sự là thành phần quan trọng trong nền kinh tế với nhiều mô hình liên kết, hợp tác trên cơ sở tôn trọng bản chất HTX, thu hút nhiều thành phần, đối tượng tham gia vào khu vực KTTT, giúp nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của các thành viên, góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

#### ***1.2 Mục đích cụ thể***

*Một là*, hoàn thiện các quy định về bản chất HTX theo Liên minh HTX quốc tế (ICA). Thu hút và mở rộng các đối tượng tham gia khu vực KTTT nhằm phát triển thành viên HTX.

*Hai là*, tạo môi trường KTTT phát triển với nhiều hình thức hợp tác đa dạng nhiều loại hình, nhiều đối tượng tham gia. Làm rõ vị trí, vai trò của các tổ chức KTHT, tổ chức đại diện trong khu vực KTTT hiện nay để các tổ chức này hoạt động một cách hiệu quả, phù hợp với thực trạng ở Việt Nam và xu hướng phát triển chung trên thế giới.

*Ba là*, sửa đổi quy định gây cản trở HTX gia nhập thị trường không làm thay đổi bản chất HTX, nâng cao khả năng huy động vốn góp, hoàn thiện các quy định về quản lý tài sản, tài chính, tạo động lực cho HTX phát triển.

*Bốn là*, nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong quản lý, điều hành thông qua kiểm toán HTX, hoàn thiện cơ cấu tổ chức hoạt động của HTX.

*Năm là*, nâng cao hiệu quả, chất lượng các chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước theo hướng toàn diện, tập trung nâng cao bản chất bản chất đặc thù của HTX.

*Sáu là*, hoàn thiện quy định quản lý nhà nước đối với lĩnh vực KTTT theo hướng tinh gọn, hiệu quả; đơn giản hoá và rút ngắn thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

## **2. Quan điểm xây dựng Luật HTX (sửa đổi)**

Việc bổ sung, sửa đổi quy định pháp luật về HTX cần quán triệt các quan điểm sau đây:

*Một là*, thể chế hóa đầy đủ quan điểm của Đảng tiếp tục đổi mới, phát triển KTTT, HTX ở nước ta trong thời gian tới.

*Hai là*, kế thừa tối đa các quy định của Luật HTX năm 2012 còn phù hợp, đang có hiệu lực, hiệu quả, đồng thời giữ vững các nguyên tắc cơ bản của HTX do Liên minh HTX quốc tế (ICA) đưa ra trong thế kỷ 21.

*Ba là*, các quy định Luật HTX (sửa đổi) được xây dựng trên cơ sở tổng kết thực tiễn phát triển HTX ở nước ta từ khi Luật HTX năm 2012 có hiệu lực thi hành (năm 2013), đồng thời tiếp thu có chọn lọc các kinh nghiệm quốc tế phù hợp với các HTX ở Việt Nam.

*Bốn là*, xây dựng một Luật chung thống nhất cho các đối tượng trong khu vực KTTT, lấy đối tượng HTX là trung tâm. Đối xử bình đẳng HTX với các tổ chức kinh tế khác trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

*Năm là*, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, tính tương thích với cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG VĂN BẢN**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Luật HTX (sửa đổi) này quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức KTHT bao gồm tổ hợp tác (THT), HTX, LHHTX và các tổ chức đại diện như liên đoàn HTX, liên minh HTX trong các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế.

### **2. Đối tượng áp dụng**

Luật HTX (sửa đổi) này áp dụng đối với các tổ chức THT, HTX, LHHTX, liên đoàn HTX, liên minh HTX, các tổ chức đại diện khác, thành viên của các tổ chức THT, HTX, LHHTX, liên đoàn HTX, liên minh HTX và tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc thành lập, tổ chức, hoạt động của các tổ chức KTHT và các tổ chức đại diện.

## **IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN**

### **1. Chính sách 01: Hoàn thiện các quy định về bản chất HTX, phát triển thành viên HTX**

#### ***1.1. Mục tiêu***

Hoàn thiện các quy định về bản chất HTX theo Liên minh HTX quốc tế (ICA). Thu hút và mở rộng các đối tượng tham gia khu vực KTTT nhằm phát triển thành viên HTX.

#### ***1.2 Nội dung chính sách***

- Tạo điều kiện, mở rộng các đối tượng tham gia HTX theo nguyên tắc số 01 của ICA nhằm phát triển thành viên cho HTX.
- Làm rõ nguyên tắc số 07 về HTX của ICA và quy định Khoản 7 Điều 7 Luật HTX năm 2012 về nội dung HTX quan tâm đến cộng đồng.
- Nâng cao tính minh bạch trong việc cung cấp thông tin cho thành viên và cơ quan quản lý nhà nước để làm rõ nguyên tắc số 3 về HTX của ICA và quy định Khoản 3 Điều 7 Luật HTX năm 2012.
- Làm rõ nguyên tắc số 5 về HTX của ICA và quy định Khoản 6 Điều 7 Luật HTX năm 2012 giáo dục, đào tạo cho thành viên.

#### ***1.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn***

Trên cơ sở đánh giá tác động của chính sách, giải pháp thực hiện chính sách là sửa đổi, bổ sung một số quy định trong Luật HTX (sửa đổi) như sau:

##### ***a) Tạo điều kiện, mở rộng đối tượng thành viên tham gia HTX***

- Bổ sung phân loại thành viên chính thức và thành viên liên kết<sup>13</sup> trong đó thành viên chính thức được quyền biểu quyết, thành viên liên kết không có quyền biểu quyết. Sửa đổi các quy định về quyền, nghĩa vụ và các quy định khác có liên quan đến thành viên của Luật HTX năm 2012 bảo đảm sự thống nhất với sự phân loại này.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan về “sản phẩm, dịch vụ” tại Điều 4, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 21 Luật HTX năm 2012 theo hướng không quy định bắt buộc thành viên liên kết phải sử dụng sản phẩm, dịch vụ khi tham gia HTX. Mọi thành viên chính thức, thành viên liên kết đều có thể đóng góp công sức hoặc sử dụng sản phẩm, dịch vụ cho HTX, đáp ứng các nhu cầu chung về kinh tế, xã hội, văn hóa của thành viên trong quá trình hoạt động, làm việc ở HTX.

- Bổ sung Điều 13 Luật HTX năm 2012 quy định đối tượng công dân dưới 18 tuổi được sự đồng ý của người bảo trợ, người khuyết tật, người không định

---

<sup>13</sup> Theo kinh nghiệm của Luật HTX Philippin chia làm 02 loại thành viên chính thức và liên kết; Luật HTX Canada quy định 02 loại thành viên: thành viên chính thức và thành viên dự bị.

cu ở Việt Nam, doanh nghiệp tư nhân, THT, cán bộ công chức, viên chức Nhà nước trở thành thành viên của HTX.

- Sửa đổi quy định điểm 3, Khoản 1, Điều 16 Luật HTX về chấm dứt tư cách thành viên theo hướng không quy định thời gian không sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên (không quá 3 năm hoặc 2 năm đối với HTX tạo việc làm). Điều lệ HTX, LHHTX quy định điều kiện này.

*b) Khuyến khích HTX quan tâm đến cộng đồng*

- Sửa đổi Khoản 7, Điều 7 Luật HTX năm 2012: "HTX, LHHTX hoạt động vì sự phát triển bền vững cộng đồng nơi HTX, LHHTX hoạt động và hợp tác với nhau nhằm phát triển phong trào HTX trên quy mô địa phương, vùng, quốc gia và quốc tế".

- Bổ sung quy định mục đích sử dụng quỹ không chia, trong đó có mục đích đầu tư xây dựng, phục vụ các hoạt động gắn kết cộng đồng, phát triển bền vững.

- Bổ sung quy định HTX quan tâm giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực, người lao động, người trẻ tuổi, thành viên liên kết của HTX. Khuyến khích HTX thành lập đội ngũ tư vấn viên tuyên truyền, vận động người dân tham gia HTX.

*c) Nâng cao tính minh bạch trong cung cấp thông tin cho thành viên và cơ quan quản lý nhà nước*

- Bổ sung quy định thông tin HTX cung cấp cho thành viên bao gồm: điều lệ, biên bản họp đại hội thành viên và ban giám đốc, danh sách thành viên, tỷ lệ vốn góp thành viên và nội dung khác quy định trong điều lệ HTX. Thông tin phải được thông báo cho tất cả thành viên tối đa sau 03 ngày có hiệu lực và phải niêm yết công khai tại trụ sở, nơi sản xuất của HTX.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về cung cấp thông tin đăng ký, báo cáo tình hình hoạt động của HTX, LHHTX cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo hướng rút ngắn thời gian, giảm thủ tục, tăng cường hình thức báo cáo trực tuyến.

*d) Làm rõ các quy định về giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng*

- Bổ sung quy định HTX, LHHTX trích lập quỹ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của điều lệ HTX, LHHTX nhưng không thấp hơn 5% thu nhập.

- Bổ sung 01 Điều quy định các hoạt động của HTX, LHHTX, trong đó có quy định về HTX, LHHTX thường xuyên giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, thành viên, người lao động trong HTX, LHHTX.

- Việc bổ sung quy định về phân loại thành viên HTX còn có mục đích giáo dục, đào tạo, định hướng nhóm thành viên liên kết trở thành thành viên chính thức của HTX.



## **2. Chính sách 02: Hoàn thiện các quy định về loại hình tổ chức KTHT và tổ chức đại diện**

### **2.1. Mục tiêu**

Tạo môi trường KTTT phát triển với nhiều hình thức hợp tác đa dạng nhiều loại hình, nhiều đối tượng tham gia. Làm rõ vị trí, vai trò của các tổ chức KTHT, tổ chức đại diện trong khu vực KTTT hiện nay để các tổ chức này hoạt động một cách hiệu quả, phù hợp với thực trạng ở Việt Nam và xu hướng phát triển chung trên thế giới.

### **2.2 Nội dung chính sách**

- Mở rộng các đối tượng hoạt động trong khu vực KTTT quy định thống nhất trong một Luật chung. Bổ sung đối tượng THT và liên đoàn HTX, hoàn thiện các quy định về vị trí và vai trò của liên minh HTX.

- Bổ sung phân loại HTX, LHHTX.

### **2.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn**

Trên cơ sở đánh giá tác động của chính sách, giải pháp thực hiện chính sách là sửa đổi, bổ sung một số quy định trong Luật HTX (sửa đổi) như sau:

#### **a) Mở rộng các đối tượng tổ chức KTHT và tên Luật**

- Bổ sung một phần riêng trong Luật HTX (sửa đổi), quy định đối tượng THT, kế thừa các quy định từ Nghị định số 77/2020/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về THT.

- Tên Luật HTX (sửa đổi): Có ba phương án được đề xuất từ các bộ, ngành, địa phương để Quốc hội và các cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, đánh giá và quyết định :

+ *Phương án 1*: Giữ nguyên tên Luật HTX vì HTX là đối tượng nòng cốt, hạt nhân còn các đối tượng khác THT, LHHTX, tổ chức đại diện là các hình thức phái sinh.<sup>14</sup>

+ *Phương án 2*: Đổi tên Luật KTHT vì Luật này điều chỉnh chủ yếu các đối tượng kinh tế mà hoạt động dựa trên sự hợp tác bình đẳng giữa các thành viên là các tổ chức KTHT bao gồm: THT, HTX, LHHTX.

+ *Phương án 3*: Đổi tên Luật KTTT vì Luật này điều chỉnh các đối tượng bao gồm các tổ chức KTHT và các tổ chức đại diện.

- Nghiên cứu, bổ sung khái niệm KTHT là hình thức tổ chức làm kinh tế trong khu vực KTTT. Khu vực KTTT cơ bản gồm các tổ chức KTHT và tổ chức đại diện. Trong điều kiện hiện nay, THT, HTX, LHHTX là các hình thức hoạt động chủ yếu của tổ chức KTHT.

<sup>14</sup> Có 4 cơ quan có ý kiến đồng ý theo Bảng tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến các bộ, ngành, địa phương

- Bổ sung tổ chức đại diện mới là Liên đoàn HTX bao gồm các thành viên HTX tự nguyện thành lập nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên HTX hoạt động cùng lĩnh vực (theo ngành dọc), có quy mô quốc gia. Liên đoàn HTX có chức năng nhiệm vụ chính là đại diện cho các HTX thành viên: tư vấn, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, sản xuất kinh doanh, quản trị; hỗ trợ vốn sản xuất, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, đại diện thành viên trong quan hệ với cơ quan nhà nước và với các tổ chức, cá nhân bên ngoài khác. Đồng thời trực tiếp tham gia hoạt động kinh tế, tạo chuỗi giá trị, liên kết và hỗ trợ cho thành viên. Thành viên Liên đoàn HTX bao gồm các HTX, LHHTX và các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hoạt động trong cùng lĩnh vực, ngành nghề

- Hoàn thiện các quy định về tổ chức Liên minh HTX Việt Nam phù hợp với bản chất, các quy định hiện hành và hội nhập với thế giới.

#### *b) Phân loại HTX*

- Bổ sung quy định phân loại HTX:

+ *Phương án 1*: (1) HTX tiêu dùng là HTX chủ yếu cung ứng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng về sản phẩm, dịch vụ của thành viên. Thành viên vừa là chủ sở hữu và là khách hàng tiêu dùng cuối cùng, (2) HTX của người sản xuất là HTX cung ứng các sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra cho thành viên có tổ chức hoạt động kinh tế, (3) HTX của người lao động là HTX cung ứng dịch vụ việc làm cho thành viên. Thành viên vừa là chủ sở hữu vừa là người lao động trong HTX, (4) HTX hỗn hợp là HTX cung ứng đa dạng các sản phẩm, dịch vụ cho thành viên (kết hợp của 03 loại HTX trên)

+ *Phương án 2*: (1) HTX nông nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, diêm nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản), (2) QTDND, (3) HTX phi nông nghiệp (hoạt động trong các lĩnh vực còn lại).

- Bổ sung quy định “Trường hợp có sự khác nhau giữa Luật này và Luật Các tổ chức tín dụng về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể các QTDND, Ngân hàng HTX thì áp dụng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng”.

### **3. Chính sách 03: Mở rộng thị trường, nâng cao khả năng huy động vốn cho HTX, tạo động lực cho HTX phát triển**

#### **3.1. Mục tiêu**

Sửa đổi quy định gây cản trở HTX gia nhập thị trường không làm thay đổi bản chất HTX, nâng cao khả năng huy động vốn góp, hoàn thiện các quy định về quản lý tài sản, tài chính, tạo động lực cho HTX phát triển.

#### **3.2 Nội dung chính sách**

- Sửa đổi, thay thế quy định gây cản trở HTX, LHHTX gia nhập thị trường nhưng bảo đảm không làm thay đổi bản chất HTX.

- Nâng cao khả năng huy động vốn góp cho HTX thông qua sửa đổi quy định tăng tỷ lệ vốn góp thành viên, cho phép HTX, LHHTX sử dụng tài sản không chia để thế chấp, cầm cố đi vay các tổ chức tín dụng.

- Hoàn thiện các quy định liên quan đến quản lý tài sản, tài chính, phân phối thu nhập, trích lập quỹ, tạo động lực HTX, LHHTX phát triển.

### ***3.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn***

Trên cơ sở đánh giá tác động của chính sách, giải pháp thực hiện chính sách là sửa đổi, bổ sung một số quy định trong Luật HTX (sửa đổi) như sau:

#### ***a) Hoàn thiện quy định mức độ giao dịch với khách hàng***

- Bổ sung quy định HTX, LHHTX cam kết cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, việc làm cho thành viên, HTX thành viên; điều lệ HTX quy định tỷ lệ tối đa cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, việc làm ra thị trường.

- Bổ sung quy định phân tách giao dịch HTX, LHHTX với thành viên (giao dịch bên trong) và giao dịch với khách hàng không phải là thành viên (giao dịch bên ngoài). Khi HTX có khả năng đáp ứng đầy đủ nhu cầu về sản phẩm, dịch vụ của thành viên thì HTX, LHHTX được phép giao dịch với bên ngoài. Giới hạn tỷ lệ giao dịch bên ngoài theo quy định của Điều lệ HTX, LHHTX.

- Tối thiểu 20% lợi nhuận thu được từ giao dịch bên ngoài của HTX, LHHTX được trích vào quỹ dự trữ của HTX, LHHTX phục vụ mục đích chung của HTX, không chia lại cho thành viên dưới bất kỳ hình thức nào. Với quy định này sẽ khuyến khích khách hàng tham gia trở thành thành viên HTX, LHHTX để được thụ hưởng ưu đãi, lợi ích, cơ sở vật chất, dịch vụ của HTX, LHHTX được hình thành từ vốn của quỹ dự trữ không chia. *(Bản chất 20% lợi nhuận phải trích lập vào quỹ dự trữ là phần hỗ trợ thuế TNDN của Nhà nước, khuyến khích tài sản chung của HTX, LHHTX phát triển, phục vụ vì cộng đồng).*

- Giao dịch bên trong của HTX, LHHTX được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN). Giao dịch bên ngoài của HTX, LHHTX sau khi đã trích lập quỹ dự trữ phải chịu thuế TNDN theo quy định của Nhà nước.

- Bổ sung quy định bắt buộc về kiểm toán đối với HTX, LHHTX. Chi tiết được nêu trong Chính sách số 04 dưới đây.

#### ***b) Hoàn thiện quy định về vốn góp***

+ *Phương án 1:* Đối với HTX, vốn góp của thành viên thực hiện theo thỏa thuận và theo quy định của điều lệ nhưng không quá **30%** vốn điều lệ của HTX; Đối với LHHTX, vốn góp của thành viên thực hiện theo thỏa thuận và theo quy định của điều lệ nhưng không quá **40%** vốn điều lệ của LHHTX. Đồng thời, sửa đổi số lượng thành viên tối thiểu là **05 thành viên** đối với HTX và **03 thành viên** đối với LHHTX cho phù hợp cơ cấu vốn góp.

+ *Phương án 2:* Thay thế tỷ lệ vốn góp tối đa bằng điều kiện rút vốn: Không giới hạn tỷ lệ góp vốn đối với thành viên HTX, LHHTX. Khi chấm dứt tư cách thành viên, HTX, LHHTX phải trả lại vốn góp cho thành viên nhưng

không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX, LHHTX theo Điều lệ HTX/LHHTX quy định nhưng mức trả hàng năm cho thành viên đó tối đa không quá 30% vốn điều lệ của HTX, LHHTX.

- Bổ sung quy định chuyển quyền sở hữu vốn góp, định giá vốn góp tại thời điểm góp vốn. Bổ sung quy định cho phép thành viên giao dịch, chuyển nhượng vốn góp với nhau trừ trường hợp pháp luật và Điều lệ HTX, LHHTX có quy định khác.

*c) Hoàn thiện quy định về phân phối thu nhập*

- Bổ sung quy định "quỹ dự trữ" hình thành tài sản không chia. Nguồn vốn hình thành quỹ dự trữ bao gồm khoản nhà nước hỗ trợ; tài trợ, quà, biếu, tặng từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước; khoản trích lập hàng năm của HTX, LHHTX trong đó bao gồm một phần lợi nhuận thu được từ giao dịch bên ngoài của HTX, LHHTX.

- Bổ sung quy định “quỹ giáo dục, đào tạo”; bãi bỏ quy định bắt buộc trích quỹ dự phòng tài chính.

- Sửa đổi Khoản 1, Điều 46 Luật HTX năm 2012: Trích lập quỹ dự trữ không thấp hơn **10% thặng dư (lợi nhuận của HTX, LHHTX từ giao dịch bên trong) và 20% lợi nhuận (lợi nhuận của HTX, LHHTX từ giao dịch bên ngoài)**. Quỹ dự trữ được trích lập hàng năm cho đến khi đạt 03 lần vốn điều lệ của HTX, LHHTX của năm tài chính hiện hành. Trích quỹ đầu tư phát triển với tỷ lệ không thấp hơn **15%** trên thu nhập; trích quỹ giáo dục đào tạo với tỷ lệ không thấp hơn **5%** trên thu nhập.

- Sửa đổi điểm a Khoản 3 Điều 46 Luật HTX năm 2012 quy định “chủ yếu” phân phối theo mức độ sử dụng sản phẩm dịch vụ của thành viên, HTX thành viên, theo công sức lao động đóng góp của thành viên đối với HTX tạo việc làm thành “theo tỷ lệ do điều lệ HTX, LHHTX quy định nhưng tối thiểu 50% thu nhập của HTX, LHHTX”.

- Bổ sung mục đích sử dụng quỹ dự trữ nhằm mục đích phát triển cộng đồng như: xây dựng các công trình phúc lợi văn hóa, xã hội, kết cấu hạ tầng hoặc các hoạt động chung của HTX, LHHTX.

*d) Hoàn thiện quy định về tài sản không chia*

- Bổ sung: Loại tài sản không chia là quyền sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê không được phép cầm cố, cho vay, đầu tư, góp vốn. Các tài sản không chia khác của HTX, LHHTX không bị hạn chế tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh của HTX, LHHTX ngoài trừ trường hợp khác theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ HTX, LHHTX.

- Hoàn thiện các quy định về xử lý quỹ dự trữ, tài sản không chia vào thời điểm HTX giải thể, tổ chức lại, chuyển đổi.

- Làm rõ phương án xử lý “thích hợp” tài sản không chia khi chấm dứt tư cách thành viên.



## **4. Chính sách 04: Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành HTX**

### **4.1. Mục tiêu**

Nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong quản lý, điều hành thông qua kiểm toán HTX, hoàn thiện cơ cấu tổ chức hoạt động của HTX.

### **4.2 Nội dung chính sách**

- Quy định bắt buộc kiểm toán HTX nhằm tăng cường hiệu quả quản lý HTX, LHHTX, nâng cao tính minh bạch về tình hình hoạt động của HTX, LHHTX đối với thành viên, khách hàng và cơ quan quản lý nhà nước.

- Hoàn thiện các quy định về cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, điều hành HTX giúp nâng cao tính linh hoạt, hiệu quả hoạt động cho HTX.

### **4.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn**

Trên cơ sở đánh giá tác động của chính sách, giải pháp thực hiện chính sách là sửa đổi, bổ sung một số quy định trong Luật HTX (sửa đổi) như sau:

#### **a) Về kiểm toán HTX, LHHTX**

- Bổ sung một chương riêng trong Luật HTX (sửa đổi) theo hướng quy định bắt buộc kiểm toán đối với một số HTX, LHHTX trong đó có kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập.

- Bổ sung nội dung chính về kiểm toán phù hợp các nội dung, tiêu chuẩn kiểm toán HTX trên thế giới và quy định chung về kiểm toán hiện hành ở nước ta bao gồm: Đối tượng kiểm toán, phạm vi, tần suất, giá trị báo cáo kiểm toán; Cơ quan giám sát, đánh giá chất lượng kiểm toán; Chủ thể thực hiện công tác kiểm toán, điều kiện, tiêu chuẩn kiểm toán viên; Nội dung kiểm toán: Kiểm toán tuân thủ, kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán hoạt động, kiểm toán xã hội.

- Bổ sung quy định lộ trình thực hiện kiểm toán nội và kiểm toán độc lập đối với HTX, LHHTX tùy theo quy mô số lượng thành viên, doanh thu và hình thức, nội dung kiểm toán.

- Bổ sung các chính sách hỗ trợ, ưu đãi về kiểm toán đối với HTX, LHHTX (quy định tại Chương chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước).

#### **b) Về cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, điều hành HTX, LHHTX**

- Sửa đổi quy định Điều 21 của Luật HTX năm 2012 về nội dung điều lệ HTX, LHHTX theo hướng chỉ quy định những nội dung quan trọng nhất trong Luật; các nội dung khác do từng HTX, LHHTX quyết định.

- Bổ sung quy định cho phép HTX, LHHTX có thể có 1 hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật.

- Bổ sung quy định HTX có quyền lựa chọn tổ chức 1 bộ máy (vừa quản lý vừa điều hành) hoặc tách làm 2 bộ máy do HTX quyết định, tùy theo yêu cầu quản lý, điều hành của HTX.

- Bổ sung quy định về trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên khi không triệu tập Đại hội thành viên bất thường trong trường hợp Luật định (bồi thường thiệt hại phát sinh cho HTX).

- Bổ sung các đối tượng có liên quan bị cấm là thành viên HĐQT, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, giám đốc/tổng giám đốc HTX, LHHTX bao gồm: bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con rể, con dâu, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng của thành viên HĐQT, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên.

- Sửa đổi Khoản 3, Điều 3 Luật HTX năm 2012 cho phép thành lập doanh nghiệp của HTX, LHHTX, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

#### *c) Về tổ chức đại hội thành viên HTX, LHHTX*

- Bổ sung quy định tham dự và biểu quyết trong đại hội thành viên hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, gửi phiếu biểu quyết.

- Bổ sung HTX thành viên trong LHHTX có quyền bầu nhiều phiếu, tỷ lệ số lượng phiếu bầu theo số lượng thành viên trong HTX thành viên hoặc theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của HTX thành viên hoặc do Điều lệ LHHTX quy định.

- Sửa đổi quy định về số lượng đại biểu tham dự đại hội đại biểu thành viên: “HTX, LHHTX có 50 thành viên trở lên có thể tổ chức đại hội đại biểu thành viên”; “Không được ít hơn 50% tổng số thành viên, HTX thành viên đối với HTX, LHHTX có từ trên 50 đến 100 thành viên”; “Không được ít hơn 30% tổng số thành viên, HTX thành viên đối với HTX, LHHTX có từ trên 100 đến 300 thành viên”; “Không được ít hơn 20% tổng số thành viên, HTX thành viên đối với HTX, LHHTX có từ trên 300 thành viên đến 1000 thành viên”; “Không được ít hơn 200 đại biểu đối với HTX, LHHTX có trên 1000 thành viên”;

### **5. Chính sách 05: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực KTTT**

#### **5.1. Mục tiêu**

- Nâng cao hiệu quả, chất lượng các chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước theo hướng toàn diện, tập trung nâng cao bản chất bản chất đặc thù của HTX.

- Hoàn thiện quy định về quản lý nhà nước đối với lĩnh vực KTTT, cải tổ tổ chức bộ máy quản lý nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu quả; đơn giản hoá và rút ngắn thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

#### **5.2 Nội dung chính sách**

- Hoàn thiện các quy định nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý Nhà nước theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Đổi mới tổ chức bộ máy quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương theo hướng tinh gọn, hiệu quả.
- Cắt giảm thời gian, thủ tục đăng ký thành lập HTX.
- Bổ sung đăng ký đối với THT có hoạt động ổn định, lâu dài.
- Hoàn thiện các quy định về tổ chức lại, chuyển đổi HTX.
- Hoàn thiện các quy định về giải thể HTX.
- Bổ sung một chương về chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước.

### **5.3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn**

Trên cơ sở đánh giá tác động của chính sách, giải pháp thực hiện chính sách là sửa đổi, bổ sung một số quy định trong Luật HTX (sửa đổi) như sau:

*a) Hoàn thiện các quy định nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số*

- Bổ sung quy định xây dựng và khai thác cổng thông tin đăng ký HTX, cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý các tổ chức KTHT trong đăng ký, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi, tình hình phát triển thành viên, tình hình hỗ trợ của Nhà nước, cấp mã số thuế, báo cáo thuế, tài chính...

*b) Đổi mới tổ chức bộ máy quản lý nhà nước ở trung ương, địa phương*

- Bổ sung các quy định bộ máy quản lý, hỗ trợ phát triển khu vực KTTT theo hướng: Thống nhất quản lý nhà nước về KTTT là một cơ quan Trung ương và các cơ quan chuyên trách ở địa phương quản lý chung về KTTT

- Sửa đổi, bổ sung quy định thống nhất, phân định rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức quản lý nhà nước ở Trung ương và địa phương các cấp trong quản lý nhà nước đối với khu vực KTTT trên các mặt cơ bản:

- + Định hướng, tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức KTHT phát triển trong các ngành kinh tế và địa bàn lãnh thổ, liên kết chuỗi giá trị;

- + Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức KTHT phát triển, hội nhập với thế giới;

- + Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm và xử lý các rủi ro của các tổ chức KTHT trong quá trình phát triển theo định hướng của nhà nước.

- Bổ sung Điều 59 Luật HTX năm 2012 quy định xây dựng và triển khai chương trình đào tạo, hệ thống đào tạo về HTX thống nhất từ giáo dục phổ thông đến các trường nghề, giáo dục đại học của nhà nước.

*c) Cắt giảm thời gian, thủ tục đăng ký thành lập HTX, LHHTX*

- Bãi bỏ điểm c, Khoản 1, Điều 23 Luật HTX năm 2012 quy định đăng ký HTX phải có phương án sản xuất kinh doanh.

- Sửa đổi quy định điểm d, Khoản 1 Điều 23 Luật HTX năm 2012 “Số lượng thành viên; danh sách người đại diện theo pháp luật”. Bổ sung quy định hồ sơ phải nộp: “Bản sao giấy tờ pháp lý của thành viên là người đại diện theo

pháp luật. Đối với thành viên là tổ chức phải có bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền của tổ chức. Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự”.

- Bổ sung quy định Luật HTX (sửa đổi) về đăng ký ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, HTX, LHHTX được áp dụng đầy đủ thủ tục, quy định hiện hành đối với doanh nghiệp.

- Bổ sung quy định về nộp hồ sơ đăng ký HTX, LHHTX theo hình thức nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ trực tuyến, nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính;

- Bổ sung quy định về trình tự, thủ tục thông báo việc HTX, LHHTX, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của HTX, LHHTX trở lại hoạt động trước thời hạn so với thời hạn trong thông báo tạm ngừng hoạt động.

- Bỏ quy định thông báo đến cơ quan nhà nước có đăng ký khi HTX, LHHTX thay đổi thành viên, HTX thành viên.

- Sửa đổi các quy định các trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký HTX, LHHTX giống như doanh nghiệp theo quy định trong Luật Doanh nghiệp năm 2012, trong đó bổ sung trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký HTX, LHHTX theo quyết định của cơ quan thuế hoặc tòa án.

#### *d) Đăng ký thành lập THT*

- Bổ sung quy định: Trường hợp THT có thời gian hợp đồng hợp tác từ 06 tháng trở lên phải thực hiện đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký tại cấp huyện. Các trường hợp còn lại, gửi thông báo về việc thành lập THT kèm theo hợp đồng hợp tác đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi THT dự định thành lập và hoạt động.

- Bổ sung hình thức đăng ký trực tuyến đối với THT.

#### *đ) Hoàn thiện các quy định về tổ chức lại, chuyển đổi HTX*

- Hoàn thiện các quy định trình tự, thủ tục hoạt động chia tách, sáp nhập HTX, LHHTX thống nhất với quy định Luật Doanh nghiệp về thông báo chủ nợ, trách nhiệm pháp lý.

- Bổ sung quy định về chuyển đổi HTX sang hình thức doanh nghiệp trên cơ sở có sự đồng nhất về cấu trúc vốn, cơ cấu tổ chức quản lý và quy chế thành viên khi tổ chức lại. Quy định chuyển đổi phải bảo đảm: hoàn thành xử lý tài sản không chia, quỹ dự trữ của HTX theo quy định, bảo đảm số lượng thành viên tối thiểu, về bảo đảm quyền lợi các thành viên (nếu các thành viên không đồng thuận, HTX vẫn hoạt động hiệu quả đáp ứng nhu cầu thành viên thì không cho phép chuyển đổi). Các phương án đề xuất cho phép HTX chuyển đổi như sau:

+ Chuyển đổi sang công ty TNHH 2 thành viên trở lên: HTX giữ cơ cấu vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp của thành viên trong vốn điều lệ.

+ Chuyển đổi sang công ty cổ phần: xác định tổng vốn điều lệ HTX trước khi chuyển đổi làm căn cứ xác định mệnh giá cổ phần loại cổ phần, tổng số cổ



phần được quyền chào bán lần đầu. Cổ phần được bán cho thành viên theo tỷ lệ vốn góp trên vốn điều lệ.

+ Khi chuyển đổi phải kiểm toán, định giá tài sản không chia độc lập và chuyển giao tài sản không chia cho chính quyền địa phương hoặc HTX khác theo quy định.

*e) Hoàn thiện các quy định về giải thể HTX, LHHTX*

- Bổ sung quy định các trường hợp và điều kiện giải thể, phá sản HTX, LHHTX. Sửa đổi các nội dung về điều kiện giải thể tự nguyện, bắt buộc tại Điều 54 Luật HTX năm 2012.

- Bổ sung các quy định về nộp hồ sơ giải thể trực tuyến.

- Bổ sung quy định các hoạt động bị cấm kể từ khi có quyết định giải thể nghiêm cấm HTX, LHHTX như: nghiêm cấm người có trách nhiệm HTX, LHHTX thành viên Hội đồng giải thể thực hiện các hành vi: cất giấu, tẩu tán, cầm cố, thế chấp tài sản,...

- Sửa đổi, bổ sung quy định về thành lập Hội đồng giải thể:

+ Trường hợp giải thể tự nguyện: HTX, LHHTX tiến hành bầu bổ sung đại diện thành phần còn thiếu để thành lập Hội đồng giải thể theo quy định hiện hành.

+ Trường hợp giải thể bắt buộc: Thành phần tham gia Hội đồng giải thể theo quy định hiện hành. Trong thời hạn tối đa 30 ngày kể từ khi có thông báo của UBND cùng cấp với cơ quan nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký, nếu HTX, LHHTX không có đủ thành phần đại diện là HĐQT hoặc ban kiểm soát hoặc thành viên tham gia Hội đồng giải thể thì Hội đồng giải thể vẫn được thành lập và triển khai các thủ tục giải thể tiếp theo.

*g) Bổ sung một chương về chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước*

- Bổ sung nguyên tắc thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với tổ chức KTHT.

+ Trong đó quy định HTX, LHHTX được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước giống như các doanh nghiệp có cùng quy mô và hoạt động trong cùng lĩnh vực.

+ Thống nhất một cơ quan Trung ương quản lý triển khai quản lý hỗ trợ cho khu vực KTTT trên cả nước.

+ Ưu tiên thực hiện chính sách đối với các tổ chức KTHT định hướng nâng cao bản chất HTX về phát triển thành viên, theo mức độ sử dụng dịch vụ; phát triển quỹ dự trữ và tài sản không chia, phục vụ thành viên và cộng đồng, phát triển bền vững, phát triển lên mô hình tổ chức KTHT cao hơn, trên cơ sở báo cáo kiểm toán của HTX, LHHTX.

- Thống nhất các quy định về nội dung chính sách hỗ trợ đang quy định dàn trải, rải rác ở các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành như: chính sách thuế, phí; đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực, xúc tiến thương mại và mở rộng

thị trường, vốn tín dụng... vào 03 nhóm chính sách đồng bộ cho các tổ chức KTHT bao gồm:

- + Nhóm chính sách hỗ trợ định hướng phát triển.
- + Nhóm chính sách hỗ trợ, ưu đãi nhằm tạo động lực.
- + Nhóm chính sách phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu thiệt hại.
- Bổ sung chính sách phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu thiệt hại cho tổ chức KTHT.
- Bổ sung chính sách hỗ trợ bổ sung cho hoạt động nông lâm, thủy sản của các tổ chức KTHT.
- Bổ sung chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước thúc đẩy THT phát triển lên mô hình tổ chức cao hơn là HTX. Ngoài ra còn có cơ chế đào tạo, nâng cao nhận thức người dân, người trẻ tuổi, đối tượng tiềm năng trở thành thành viên HTX sau này.
- Bổ sung quy định về Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX: Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ. Các đối tượng pháp nhân trong khu vực KTTT được phép trở thành thành viên, góp vốn điều lệ Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX.
- Bổ sung quy định: Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tổ chức tài chính hoạt động theo mô hình HTX, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn, tự chủ và tự chịu trách nhiệm. Quỹ không chỉ cho vay vốn mà còn hỗ trợ các tổ chức KTHT tiếp cận vốn thương mại như quỹ bảo lãnh, hỗ trợ một phần lãi xuất, cung cấp tín dụng, hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.
- Bổ sung quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX do Chính phủ quy định.

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

Để bảo đảm triển khai thi hành Luật sau khi được thông qua, về cơ bản, các cơ quan, tổ chức, cá nhân vẫn sử dụng nguồn lực tài chính và nguồn nhân lực hiện hành. Trong trường hợp cần thiết, bổ sung các nguồn lực tài chính để khảo sát, đánh giá tác động và xây dựng Dự án Luật đạt hiệu quả, chất lượng và đảm bảo mục tiêu, yêu cầu đặt ra.

Sau khi Luật HTX (sửa đổi) được ban hành, Nhà nước cần đầu tư một khoản kinh phí cho việc tổ chức thực hiện, cụ thể là:

- Chi phí triển khai xây dựng các văn bản quy định chi tiết dự kiến phải sửa đổi, bổ sung và ban hành mới để đồng bộ với quy định của Luật;
- Cân đối, bố trí nguồn ngân sách để hình thành nguồn vốn nhà nước tham gia hỗ trợ cho hợp tác xã (dưới dạng Quỹ hoặc dòng ngân sách riêng tùy thuộc vào cơ chế được quy định trong Luật).

chính, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về Dự thảo lần 2 (Công văn số 7731/BKHĐT-HTX).

Sau khi nhận được ý kiến góp ý 02 lần về Dự thảo của 29 Bộ, ngành, cơ quan Trung ương 57 địa phương và 12 đơn vị trong Bộ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp và tiếp thu giải trình tại Bảng tổng hợp (đính kèm).

#### **IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách, giám sát đánh giá việc thực hiện chính sách.

#### **V. PHỤ LỤC**

(1) Báo cáo kinh nghiệm quốc tế về một số chính sách dự kiến sửa đổi, bổ sung Luật HTX năm 2012.

(2) Báo cáo tổng kết thi hành Luật HTX năm 2012.

(3) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các bộ, ngành và các cơ quan liên quan.

(4) Dự kiến đề cương chi tiết dự thảo Luật HTX (sửa đổi).

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của chính sách Luật HTX (sửa đổi), Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ủy ban Kinh tế QH, Ủy ban Pháp luật QH, Văn phòng QH (để phối hợp);
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, PTHTX (CS&HTQT).

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Chí Dũng**

(Kèm theo Công văn số 8505/BKHĐT-HTX ngày 03/12/2021 của Bộ KH&ĐT)

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:...../BC-BKHĐT Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2021



**BÁO CÁO**  
**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**  
**LUẬT HỢP TÁC XÃ (SỬA ĐỔI)**

*(Gửi Bộ Tư pháp thẩm định)*

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Theo Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, Bộ Chính trị đã giao Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến kinh tế tập thể, hợp tác xã, đặc biệt là Luật Hợp tác xã trên cơ sở tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012.

Tại Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, Chính phủ đã giao Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể hợp tác xã chủ trì Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã 2012 và giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng Luật mới hoặc sửa đổi bổ sung, hoàn thiện Luật Hợp tác xã năm 2012, trình Chính phủ trong năm 2022.

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao tại Kết luận số 70-KL/TW và Nghị quyết số 134/NQ-CP, căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với khu vực kinh tế tập thể (KTĐT), hợp tác xã (HTX) và qua Báo cáo tổng kết Luật HTX năm 2012 cho thấy:

Luật Hợp tác xã năm 2012 được Quốc hội thông qua ngày 20/11/2012, chính thức có hiệu lực từ ngày 01/7/2013 được xây dựng trên cơ sở sửa đổi Luật Hợp tác xã năm 2003, thể chế hóa cụ thể hơn các chủ trương của Đảng về phát triển KTĐT, HTX tại Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002, Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả KTĐT, tiếp cận gần hơn với bản chất, giá trị nguyên tắc của HTX trên thế giới. Nhận thức trong toàn hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân về vai trò quan trọng của khu vực KTĐT bản chất HTX được nâng lên. Khu vực KTĐT đã bước đầu thoát khỏi tình trạng yếu kém kéo dài. HTX không ngừng tăng lên về số lượng, từng bước hoạt động ổn định, doanh thu và thu nhập của



người lao động trong HTX được cải thiện. HTX góp phần thực hiện xoá đói giảm nghèo, ổn định an ninh, chính trị tại cộng đồng.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, thực tiễn sau gần 10 năm triển khai thực hiện trong điều kiện nền kinh tế mở cửa, hội nhập nhanh vào kinh tế quốc tế thì Luật HTX năm 2012 đã nảy sinh một số tồn tại, bất cập so với yêu cầu của thực tiễn, bao gồm:

*Thứ nhất*, phát triển về kinh tế của khu vực KTTT, HTX còn nhiều hạn chế: Tốc độ tăng trưởng GDP và tỷ lệ đóng góp vào nền kinh tế chung của cả nước thấp nhất<sup>1</sup> so với khu vực kinh tế khác; Mặc dù số lượng HTX tăng nhưng số lượng thành viên HTX cả nước giảm<sup>2</sup>, đi ngược với xu hướng phát triển của phong trào HTX trên thế giới; Khu vực KTTT, HTX còn thiếu đa dạng các loại hình, đa số quy mô HTX còn nhỏ, nguồn lực hạn chế; Công tác quản lý, hỗ trợ của Nhà nước đối với khu vực KTTT còn nhiều bất cập; Nhận thức về khu vực KTTT còn chưa thống nhất, chưa đầy đủ.

*Thứ hai*, phong trào HTX gặp nhiều khó khăn và thách thức trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ; HTX chịu áp lực cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường ngày càng khốc liệt; Dịch bệnh Covid-19 hoành hành khắp toàn cầu, bất ổn chính trị leo thang, biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp; Quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa diễn ra rất nhanh ở khắp cả nước; Hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng đòi hỏi HTX phải có sự thay đổi và chủ động thích ứng.

*Thứ ba*, quy định pháp luật về HTX còn nhiều bất cập: chồng chéo, chưa thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật khác, cản trở sự phát triển của HTX, chưa phù hợp với nguyên tắc chung và xu hướng phát triển khu vực HTX trên thế giới.

## **2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

### ***2.1. Mục tiêu tổng thể***

Tạo hành lang pháp lý thông thoáng, loại bỏ các quy định gây trở ngại gia nhập thị trường, phát triển thành viên, bảo đảm và phát huy đặc trưng, nguyên tắc cơ bản của HTX, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức KTTT phát triển năng động, hiệu quả, bền vững, thực sự là thành phần quan trọng trong nền kinh tế với nhiều mô hình liên kết, hợp tác trên cơ sở tôn trọng bản chất HTX, thu hút nhiều thành phần, đối tượng tham gia vào khu vực KTTT, giúp nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của các thành viên, góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

### ***2.2. Mục tiêu cụ thể***

<sup>1</sup> Từ trên 4.03% năm 2013 xuống còn gần 3,6% năm 2021.

<sup>2</sup> Từ 8,0 triệu thành viên năm 2013 xuống 5,6 triệu thành viên năm 2021



*Một là*, hoàn thiện các quy định về bản chất HTX theo Liên minh HTX quốc tế (ICA). Thu hút và mở rộng các đối tượng tham gia khu vực KTTT nhằm phát triển thành viên HTX.

*Hai là*, tạo môi trường KTTT phát triển với nhiều hình thức hợp tác đa dạng nhiều loại hình, nhiều đối tượng tham gia. Làm rõ vị trí, vai trò của các tổ chức KTHT, tổ chức đại diện trong khu vực KTTT hiện nay để các tổ chức này hoạt động một cách hiệu quả, phù hợp với thực trạng ở Việt Nam và xu hướng phát triển chung trên thế giới.

*Ba là*, sửa đổi quy định gây cản trở HTX gia nhập thị trường không làm thay đổi bản chất HTX, nâng cao khả năng huy động vốn góp, hoàn thiện các quy định về quản lý tài sản, tài chính, tạo động lực cho HTX phát triển.

*Bốn là*, nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong quản lý, điều hành thông qua kiểm toán HTX, hoàn thiện cơ cấu tổ chức hoạt động của HTX.

*Năm là*, nâng cao hiệu quả, chất lượng các chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước theo hướng toàn diện, tập trung nâng cao bản chất bản chất đặc thù của HTX.

*Sáu là*, hoàn thiện quy định quản lý nhà nước đối với lĩnh vực KTTT theo hướng tinh gọn, hiệu quả; đơn giản hoá và rút ngắn thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

## II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Để thực hiện các mục tiêu, quan điểm và yêu cầu nêu trên, Luật HTX (sửa đổi) tập trung vào 05 chính sách: (1) Hoàn thiện các quy định về bản chất HTX, phát triển thành viên HTX, (2) Hoàn thiện các quy định về loại hình tổ chức KTHT và tổ chức đại diện, (3) Mở rộng thị trường, nâng cao khả năng huy động vốn cho HTX, tạo động lực cho HTX phát triển, (4) Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành HTX, (5) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực KTTT. Cụ thể như sau:

### 1. Chính sách 01: Hoàn thiện các quy định về bản chất HTX, phát triển thành viên HTX

#### 1.1 Xác định vấn đề bất cập

*Vấn đề 01: HTX chưa thu hút được nhiều đối tượng tham gia đóng góp xây dựng cho HTX, chưa đảm bảo nguyên tắc mở đối với mọi thành viên:*

- Theo nguyên tắc thứ 01 về sự tham gia tự nguyện và mở của tổ chức Liên minh HTX quốc tế (ICA), HTX thành lập để đáp ứng nhu cầu chung về kinh tế, **văn hóa, xã hội** của thành viên và thành viên **có thể sử dụng dịch vụ**

của HTX<sup>3</sup>. Điều này đảm bảo tính cởi mở, thông thoáng cho mọi thành viên có thể tham gia vào HTX miễn là có “cùng một mục đích cụ thể”<sup>4</sup>.

- Tuy nhiên, Luật HTX năm 2012 quy định tại Điều 3 về định nghĩa HTX, Điều 4 về “*nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ giống nhau phát sinh thường xuyên, ổn định từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, đời sống của thành viên, hợp tác xã thành viên*” chưa làm rõ nhu cầu chung về văn hóa, xã hội của thành viên khi tham gia vào HTX. Đồng thời, các quy định bắt buộc thành viên phải sử dụng sản phẩm, dịch vụ trong Luật HTX năm 2012 như: Điều 13 về điều kiện trở thành thành viên HTX “*có nhu cầu hợp tác với thành viên và nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ của HTX*”, nghĩa vụ thành viên tại Điều 15 “*sử dụng sản phẩm, dịch vụ của HTX, LHHTX theo hợp đồng dịch vụ*”, chấm dứt tư cách thành viên tại Điều 16 “*thành viên không sử dụng sản phẩm, dịch vụ trong thời gian liên tục theo quy định của điều lệ nhưng không quá 03 năm...*” quá cứng nhắc và chỉ mang tính chất kinh tế. Thực tế đóng góp của thành viên cho HTX rất đa dạng, dưới nhiều hình thức khác nhau như: vốn góp, kinh nghiệm, đạo đức, trí tuệ, uy tín, thương hiệu... Điều này dẫn đến người có kinh nghiệm, tiền bạc, trí tuệ, uy tín, thành viên làm việc lâu năm cho HTX nhưng đến tuổi nghỉ hưu... muốn cống hiến, đóng góp cho cộng đồng thành viên HTX, để thỏa mãn nhu cầu “văn hóa, xã hội” của cá nhân sẽ không đủ điều kiện kết nạp trở thành thành viên hoặc không thể tiếp tục là thành viên của HTX.

- Ngoài ra, nhiều HTX có số lượng lớn thành viên liên kết<sup>5</sup> là cá nhân, hộ gia đình, tổ chức, doanh nghiệp hợp tác với HTX về sản xuất, kinh doanh nhưng không được HTX kết nạp, không được hưởng lợi ích khác của HTX, không được hưởng chính sách của Nhà nước, không được đào tạo và định hướng trở thành thành viên chính thức của HTX. Do đó, Luật HTX năm 2012 chưa thực sự “mở” cho mọi thành viên gia nhập HTX, chưa bảo đảm nguyên tắc số 01 của ICA.

#### Vấn đề 02: HTX chưa quan tâm đến cộng đồng xã hội

Nguyên tắc thứ 7 của ICA là HTX quan tâm đến cộng đồng “Concern for community” được hiểu là cộng đồng dân cư nơi HTX đang hoạt động. HTX có trách nhiệm quan tâm, chăm lo đến đời sống văn hóa, tinh thần, giáo dục đào tạo người dân về HTX, phát triển bền vững... Tuy nhiên, Điều 7 Luật HTX năm 2012 quy định HTX, LHHTX “*chăm lo phát triển bền vững cộng đồng thành viên, HTX thành viên*”, không bao gồm cộng đồng ngoài thành viên. Quy định này chưa hợp lý vì:

<sup>3</sup> ICA: 1<sup>st</sup> principle: Voluntary and open membership: “Co-operatives are voluntary organizations, open to all persons able to use their services and willing to accept the responsibilities of membership, without gender, social, racial, political or religious discrimination”

<sup>4</sup> Ví dụ: cùng hoạt động về trồng lúa, đánh bắt cá, xây dựng nhà ở...

<sup>5</sup> Ví dụ: HTX Nông nghiệp Thanh niên Như Cỏ ở Bắc Kạn có 11 thành viên nhưng có hơn 100 thành viên liên kết là cá nhân, hộ gia đình.

+ HTX được tham gia vào các chương trình mục tiêu quốc gia như: Nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, dân tộc thiểu số nhằm tạo điều kiện cho HTX phát huy tính cộng đồng, trách nhiệm với xã hội không chỉ là trách nhiệm chỉ đối với thành viên.

+ Thị trường ngoài thành viên có vai trò ý nghĩa rất lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh HTX cần phải được quan tâm, marketing, chăm sóc khách hàng... để tiêu thụ sản phẩm. Rõ ràng HTX cần phải quan tâm đến cộng đồng bao gồm cả thị trường bên ngoài.

+ Quy định này vô hình chung làm cho HTX không quan tâm đến việc đào tạo, bồi dưỡng thế hệ kế cận, không tuyên truyền, vận động những người dân, hộ gia đình tham gia vào HTX. Do vậy, chính bản thân HTX đang phải đối mặt với tình trạng thiếu hụt lao động, thiếu hụt thành viên tiềm năng tham gia HTX.

+ Quan tâm đến cộng đồng cũng có nghĩa hoạt động phát triển bền vững vì cộng đồng như: bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh trật tự xã hội, phát huy bản sắc văn hóa...

Do vậy, quy định hiện nay đang hạn chế tính cộng đồng, xã hội của HTX theo đúng bản chất của HTX do ICA quy định.

*Vấn đề 03: HTX chưa quan tâm đến giáo dục, đào tạo và thông tin cho thành viên*

- Theo nguyên tắc thứ 5 của ICA về giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng và thông tin cho thành viên, HTX phải đặc biệt quan tâm, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng và thông tin đầy đủ cho các thành viên. Khác với tổ chức doanh nghiệp, nguyên tắc này cực kỳ quan trọng để bảo đảm trình độ, nhận thức “bình đẳng” giữa các thành viên, minh bạch và gắn kết thành viên với nhau. Hoạt động này đòi hỏi phải thực hiện thường xuyên, liên tục mới có ý nghĩa.

Tuy nhiên, Luật HTX năm 2012 chưa quy định cụ thể nội dung, hình thức, thời gian HTX, LHHTX phải cung cấp thông tin cho thành viên; chưa quy định chi tiết nghĩa vụ đào tạo, bồi dưỡng của HTX. Vì vậy, các HTX chưa thực hiện được nguyên tắc này và đại bộ phận HTX trong các lĩnh vực kinh tế chưa quan tâm tổ chức sinh hoạt nội bộ về kiến thức HTX, dẫn tới nhiều thành viên (kể cả cán bộ HTX) chưa nhận thức hoặc nhận thức chưa đầy đủ các nguyên tắc và bản chất của HTX mà họ đang là chủ sở hữu nên đã không thực hiện đầy đủ trách nhiệm cá nhân với HTX, chưa nâng cao được tinh thần hợp tác, liên kết nội bộ giữa các thành viên, làm cho HTX trở nên hình thức, yếu kém. Mặt khác, các cơ quan quản lý nhà nước và Liên minh HTX chưa kiểm tra, thúc đẩy các HTX phải thường xuyên tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo thành viên nên càng làm cho nguyên tắc này vận hành yếu ớt.

- Nguyên tắc cung cấp thông tin cho thành viên đầy đủ, chính xác, kịp thời cũng chưa được quy định cụ thể trong Luật HTX dẫn đến HTX thiếu minh bạch, chưa tuân thủ một cách nghiêm túc. Chưa quy định nội dung thông tin và

phương thức cung cấp của HTX phải cung cấp cho HTX, cho cơ quan quản lý Nhà nước là thông tin gì.

Vì vậy, Luật HTX sửa đổi cần quy định chi tiết, cụ thể hóa nguyên tắc này để HTX quan tâm và thực hiện.

### **1.2. Mục tiêu**

Hoàn thiện các quy định về bản chất HTX theo Liên minh HTX quốc tế (ICA). Thu hút và mở rộng các đối tượng tham gia HTX nhằm phát triển thành viên HTX.

### **1.3. Giải pháp đề xuất**

*(1) Phương án 1:* Giữ nguyên chính sách hiện tại

*(2) Phương án 2:* Sửa đổi, bổ sung một số quy định như sau:

*a) Tạo điều kiện, mở rộng đối tượng thành viên tham gia HTX*

- Bổ sung phân loại thành viên chính thức và thành viên liên kết<sup>6</sup> trong đó thành viên chính thức được quyền biểu quyết, thành viên liên kết không có quyền biểu quyết. Sửa đổi các quy định về quyền, nghĩa vụ và các quy định khác có liên quan đến thành viên của Luật HTX năm 2012 bảo đảm sự thống nhất với sự phân loại này.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan về “sản phẩm, dịch vụ” tại Điều 4, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 21 Luật HTX năm 2012 theo hướng không quy định bắt buộc thành viên liên kết phải sử dụng sản phẩm, dịch vụ khi tham gia HTX. Mọi thành viên chính thức, thành viên liên kết đều có thể đóng góp công sức hoặc sử dụng sản phẩm, dịch vụ cho HTX, đáp ứng các nhu cầu chung về kinh tế, xã hội, văn hóa của thành viên trong quá trình hoạt động, làm việc ở HTX.

- Bổ sung Điều 13 Luật HTX năm 2012 quy định đối tượng công dân dưới 18 tuổi được sự đồng ý của người bảo trợ, người khuyết tật, người không định cư ở Việt Nam, doanh nghiệp tư nhân, THT, cán bộ công chức, viên chức Nhà nước trở thành thành viên của HTX.

- Sửa đổi quy định điểm 3, Khoản 1, Điều 16 Luật HTX về chấm dứt tư cách thành viên theo hướng không quy định thời gian không sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên (không quá 3 năm hoặc 2 năm đối với HTX tạo việc làm). Điều lệ HTX, LHHTX quy định điều kiện này.

*b) Khuyến khích HTX quan tâm đến cộng đồng*

- Sửa đổi Khoản 7, Điều 7 Luật HTX năm 2012: "HTX, LHHTX hoạt động vì sự phát triển bền vững cộng đồng nơi HTX, LHHTX hoạt động và hợp tác với nhau nhằm phát triển phong trào HTX trên quy mô địa phương, vùng,

<sup>6</sup> Theo kinh nghiệm của Luật HTX Philippin chia làm 02 loại thành viên chính thức và liên kết; Luật HTX Canada quy định 02 loại thành viên: thành viên chính thức và thành viên dự bị.

quốc gia và quốc tế".

- Bổ sung quy định mục đích sử dụng quỹ không chia, trong đó có mục đích đầu tư xây dựng, phục vụ các hoạt động gắn kết cộng đồng, phát triển bền vững.

- Bổ sung quy định HTX quan tâm giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực, người lao động, người trẻ tuổi, thành viên liên kết của HTX. Khuyến khích HTX thành lập đội ngũ tư vấn viên tuyên truyền, vận động người dân tham gia HTX.

*c) Nâng cao tính minh bạch trong cung cấp thông tin cho thành viên và cơ quan quản lý nhà nước*

- Bổ sung quy định thông tin HTX cung cấp cho thành viên bao gồm: điều lệ, biên bản họp đại hội thành viên và ban giám đốc, danh sách thành viên, tỷ lệ vốn góp thành viên và nội dung khác quy định trong điều lệ HTX. Thông tin phải được thông báo cho tất cả thành viên tối đa sau 03 ngày có hiệu lực và phải niêm yết công khai tại trụ sở, nơi sản xuất của HTX.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về cung cấp thông tin đăng ký, báo cáo tình hình hoạt động của HTX, LHHTX cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo hướng rút ngắn thời gian, giảm thủ tục, tăng cường hình thức báo cáo trực tuyến.

*d) Làm rõ các quy định về giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng*

- Bổ sung quy định HTX, LHHTX trích lập quỹ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của điều lệ HTX, LHHTX nhưng không thấp hơn 5% thu nhập.

- Bổ sung 01 Điều quy định các hoạt động của HTX, LHHTX, trong đó có quy định về HTX, LHHTX thường xuyên giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, thành viên, người lao động trong HTX, LHHTX.

- Việc bổ sung quy định về phân loại thành viên HTX còn có mục đích giáo dục, đào tạo, định hướng nhóm thành viên liên kết trở thành thành viên chính thức của HTX.

#### ***1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan***

##### ***1.4.1. Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện tại***

a) Tác động kinh tế

- Đối với Nhà nước: Không thay đổi
- Đối với HTX: Không thay đổi.

b) Tác động xã hội

- Đối với Nhà nước:
- Đối với HTX: chưa nhận thức đầy đủ việc HTX có nghĩa vụ quan tâm đến cộng đồng, phát triển bền vững, gắn kết cộng đồng, giữ gìn giá trị văn hóa truyền thống.



- Đối với người dân: Nhu cầu giải quyết việc làm, văn hóa xã hội,... của một bộ phận người dân thông qua tổ chức HTX không được đáp ứng.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Không thay đổi

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật chưa được bảo đảm do các quy định chồng chéo.

#### **1.4.2. Phương án 2: Sửa đổi, bổ sung một số quy định như đề xuất**

a) Tác động kinh tế

- Đối với HTX:

+ Thu hút được nhiều đối tượng tham gia như: doanh nghiệp, nhà khoa học, nhà đầu tư... góp vốn, góp sức, liên kết chuỗi giá trị ngay bên trong HTX, giúp HTX chủ động được đầu vào, đầu ra, chế biến, mở rộng thị trường.

+ Tạo điều kiện cho HTX phát triển nhiều loại hình hoạt động như: HTX trường học, HTX nền tảng số, HTX tiêu thụ công nghiệp của người khuyết tật,... HTX có thêm kênh huy động vốn từ nhà đầu tư, thành viên mới gia nhập.

+ Quy định rõ thông tin HTX phải cung cấp cho thành viên cũng như cơ quan nhà nước giúp HTX tiết kiệm chi phí và thời gian để báo cáo.

+ Trình độ của đội ngũ lãnh đạo, người lao động trong HTX được nâng lên tạo hiệu quả kinh tế gián tiếp cho HTX.

- Đối với thành viên: Thành viên liên kết được thụ hưởng lợi ích nhiều hơn từ HTX như sử dụng dịch vụ của HTX, được HTX quan tâm thương xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và nhận thức về HTX, được cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời tạo lợi ích kinh tế trực tiếp hoặc gián tiếp cho thành viên.

b) Tác động xã hội:

- Đối với Nhà nước: Việc quy định rõ HTX có trách nhiệm đến cộng đồng đã hỗ trợ Nhà nước trong việc bảo đảm an ninh trật tự, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần, cơ sở hạ tầng ở cộng đồng cư dân nơi có HTX hoạt động được nâng lên.

- Đối với HTX: HTX được khuyến khích dành một phần thu nhập để chăm lo, phát triển cộng đồng. Mặc dù điều này có ảnh hưởng đến kinh tế của HTX và thành viên HTX nhưng có hiệu quả lâu dài, tác động tích cực đến sự phát triển của HTX. Ngoài ra, việc đào tạo, giáo dục, tuyên truyền giúp tăng cường tính gắn kết giữa các thành viên trong HTX cũng như với người dân trên địa bàn HTX hoạt động.

- Đối với người dân: Nhu cầu giải quyết việc làm, giáo dục, đào tạo, nhu cầu về văn hóa xã hội,... của một bộ phận người dân được đáp ứng khi tham gia vào HTX.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Không thay đổi

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật được bảo đảm.

### ***1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn***

So sánh 02 (hai) phương án trên, phương án 02 là phương án có nhiều tác động tích cực nhất và tác động xã hội tốt nhất. Do đó, đề xuất lựa chọn phương án 02 cho việc sửa đổi, bổ sung Luật HTX. Thẩm quyền ban hành là Quốc hội.

## **2. Chính sách 02: Hoàn thiện các quy định về loại hình tổ chức KTHT và tổ chức đại diện**

### ***2.1. Xác định vấn đề bất cập***

*Vấn đề 01: Các đối tượng KTHT trong đó có THT chưa được quy định thống nhất trong một Luật chung cho khu vực KTTT, HTX.*

KTTT là một trong bốn thành phần kinh tế, cùng với kinh tế nhà nước là nền tảng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nước ta. Tuy nhiên, quy định hiện hành chưa làm rõ phạm vi, đối tượng hoạt động của khu vực KTTT, chưa phản ánh đúng thực tiễn đóng góp của thành phần KTTT so với các thành phần kinh tế khác.

Các tổ chức KTHT hiện nay ở nước ta tồn tại dưới nhiều hình thức: tổ hợp tác, hội quán, HTX, LHHTX, liên minh HTX ... được Đảng và Nhà nước tạo điều kiện, khuyến khích phát triển theo tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 13-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng: "*tiếp tục phát triển rộng rãi kinh tế HTX với nhiều hình thức, quy mô, trình độ khác nhau trong các ngành, lĩnh vực địa bàn có điều kiện*" và cũng đã chỉ rõ "KTTT với hình thức phổ biến là các THT và HTX". Tuy nhiên hiện nay, Luật HTX năm 2012 mới quy định phạm vi điều chỉnh cho HTX và LHHTX còn THT quy định tại Nghị định 77/2019/NĐ-CP về THT và chịu sự điều chỉnh của Bộ luật Dân sự.

THT đã được quy định từ Luật HTX năm 2003, Nghị định số 151/2007-NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của THT, tuy nhiên, Luật HTX năm 2012 bãi bỏ và chỉ còn quy định tại Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về THT. THT hiện nay vẫn là một hình thức hợp tác rất phổ biến và hiệu quả ở nước ta, có vai trò quan trọng và đóng góp rất lớn cho khu vực KTTT. Đến năm 2021 cả nước có khoảng 70.000 THT, thu hút khoảng 1,1 triệu thành viên tham gia, bằng 20% số thành viên của HTX (khoảng 5,7 triệu) nhưng số lao động thường xuyên trong THT (khoảng 1,2 triệu lao động) tương đương so với trong HTX. Cùng với kinh tế cá thể, hộ gia đình và tư nhân THT đang đóng góp khoảng 30% GDP của cả nước.

Tại các quốc gia trên thế giới, mô hình THT đều được pháp luật thừa nhận (farmer group) và là tổ chức mang tính chất trung gian, hỗ trợ để các nông dân tiến đến hợp tác chặt chẽ với nhau dưới hình thức HTX và thường phát triển trong lĩnh vực nông nghiệp (như ở Nhật Bản và Hàn Quốc, THT được điều chỉnh trong Luật HTX nông nghiệp; ở Thái Lan, THT được điều chỉnh bằng hệ thống văn bản pháp luật riêng; ở Liên bang Nga, kinh tế nông trại giống hình thức THT ở Việt Nam được quy định trong Bộ luật dân sự cùng với các loại HTX). Việc quy định đối tượng THT vào chung khu vực KTTT giúp cho cơ quan quản lý nhà nước quản lý thống nhất, hỗ trợ, định hướng cho các tổ chức THT phát triển lên các tổ chức cao hơn như HTX, LHHTX.

Việc mở rộng thêm phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng cho một chủ thể mới là THT trong một Luật chung (với tên gọi có thể là Luật HTX hoặc Luật KTHT) sẽ giúp khu vực KTTT trở nên đa dạng với nhiều hình thức từ thấp đến cao: THT, HTX, LHHTX, Liên đoàn HTX, Liên minh HTX. Đồng thời, việc quy định THT trong Luật HTX sẽ có tác động tích cực, nâng cao địa vị pháp lý của THT tương xứng với tầm quan trọng và mức độ đóng góp trong khu vực KTTT. THT được Nhà nước quan tâm, bảo hộ, dẫn dắt, định hướng, phát triển thành các tổ chức có tư cách pháp nhân là HTX.

*Vấn đề 02: Mô hình tổ chức liên đoàn HTX hoạt động phổ biến trên thế giới nhưng chưa được quy định và định hướng phát triển ở Việt Nam.*

Mặc dù Điều 57 Luật HTX năm 2012 quy định một điều riêng về tổ chức đại diện và liên minh HTX nhưng trên thực tế chưa có tổ chức đại diện HTX nào đang hoạt động. Trong khi đó, tổ chức liên minh HTX được quy định riêng ở Điều 48 Luật HTX là một tổ chức đặc thù.

Theo kinh nghiệm quốc tế, ở nhiều quốc gia, các tổ chức đại diện HTX có thể là Liên đoàn HTX, Liên minh HTX hoặc các Hiệp hội. Các tổ chức này là tổ chức đại diện các HTX chuyên ngành theo lĩnh vực hoạt động hoặc đại diện HTX ở cấp đơn vị hành chính. Thông thường tùy thuộc vào quy mô phát triển khu vực KTTT ở mỗi nước mà có các hình thức tổ chức, loại hình theo hình kim tự tháp từ dưới lên bao gồm: HTX cơ sở, LHHTX, liên đoàn HTX và liên minh HTX. Thông qua Liên đoàn HTX cấp quốc gia, cấp tỉnh, Nhà nước có thể hỗ trợ cho những HTX theo lĩnh vực hoạt động để bù đắp chi phí sản xuất trong khi phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện chung cho lĩnh vực đó. Đồng thời, các Liên đoàn HTX hỗ trợ thành viên của mình để đạt được những điều kiện, thụ hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

Liên đoàn HTX bao gồm các thành viên là HTX hoặc pháp nhân tự nguyện tham gia, hoạt động tự chủ về kinh phí. Khác với LHHTX theo quy định của Luật HTX 2012 là tổ chức tập trung chủ yếu hoạt động kinh tế liên kết các thành viên HTX, Liên đoàn HTX ở các nước hoạt động chủ yếu như một tổ chức đại diện cho một ngành, lĩnh vực theo chiều dọc (như lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, cung ứng và tiêu dùng, ngân hàng, ngành cá, ngành sữa, kiểm toán...), đồng thời cũng có thể tham gia các hoạt động kinh tế với mục đích

chính để phục vụ, hỗ trợ cho các thành viên. Một số Liên đoàn HTX lớn trên thế giới như: Liên đoàn HTX Raffeisen (DGRV- CHLB Đức), Liên đoàn HTX cung tiêu toàn Trung Quốc (ACFSMC), Liên đoàn quốc gia HTX những nhà bán lẻ thực phẩm (NCG- Mỹ), Liên đoàn quốc gia HTX nông nghiệp Hàn Quốc (NACF), Liên đoàn HTX Thái Lan (CLT),... Ở Việt Nam đã bắt đầu xuất hiện tổ chức tên gọi là Liên đoàn HTX Hiệp Hòa (tỉnh Bắc Giang<sup>7</sup>) hoạt động chủ yếu hỗ trợ, chia sẻ thông tin thị trường nhưng chưa có quy định hướng dẫn cụ thể.

Vì vậy, việc đưa các loại hình tổ chức này vào quy định trong Luật là rất cần thiết, phù hợp với xu hướng phát triển của phong trào HTX trên thế giới.

*Vấn đề 03: Vị trí và vai trò của liên minh HTX trong hệ thống chính trị, bộ máy nhà nước chưa rõ ràng.*

Hệ thống Liên minh HTX từ trung ương đến địa phương có vai trò quan trọng đến sự phát triển của phong trào HTX nước ta trong thời gian qua. Tuy nhiên, Luật HTX năm 2012 chưa quy định rõ vị trí, pháp nhân của Liên minh HTX theo Bộ luật Dân sự. Theo chức năng, nhiệm vụ hiện nay, Liên minh HTX là pháp nhân phi thương mại nhưng chưa rõ thuộc loại hình nào (tổ chức chính trị - xã hội hay tổ chức xã hội – nghề nghiệp...). Chức năng đại diện của Liên minh HTX chưa được phân định rõ trong Luật HTX, chức năng quản lý nhà nước không được quy định nhưng vẫn được thực hiện ở nhiều nơi. Do đó cần quy định rõ địa vị pháp lý, vị trí, vai trò của tổ chức Liên minh HTX trong xã hội.

## **2.2. Mục tiêu**

Tạo môi trường KTTT phát triển với nhiều hình thức hợp tác đa dạng nhiều loại hình, nhiều đối tượng tham gia. Làm rõ vị trí, vai trò của các tổ chức KTHT, tổ chức đại diện trong khu vực KTTT hiện nay để các tổ chức này hoạt động một cách hiệu quả, phù hợp với thực trạng ở Việt Nam và xu hướng phát triển chung trên thế giới.

## **2.3. Giải pháp đề xuất**

*(1) Phương án 1:* Giữ nguyên chính sách hiện tại

*(2) Phương án 2:* Sửa đổi, bổ sung một số quy định như sau:

*a) Mở rộng các đối tượng tổ chức KTHT và tên Luật*

- Bổ sung một phần riêng trong Luật HTX (sửa đổi), quy định đối tượng THT, kế thừa các quy định từ Nghị định số 77/2020/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về THT.

- Tên Luật HTX (sửa đổi): Có 03 phương án được đề xuất từ các bộ, ngành, địa phương để Quốc hội và các cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, đánh giá và quyết định :

<sup>7</sup> Theo Cục Kinh tế Hợp tác và Phát triển Nông thôn - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

+ *Phương án 1*: Giữ nguyên tên Luật HTX vì HTX là đối tượng nòng cốt, hạt nhân còn các đối tượng khác THT, LHHTX, tổ chức đại diện là các hình thức phái sinh.<sup>8</sup>

+ *Phương án 2*: Đổi tên Luật KTHT vì Luật này điều chỉnh chủ yếu các đối tượng kinh tế mà hoạt động dựa trên sự hợp tác bình đẳng giữa các thành viên là các tổ chức KTHT bao gồm: THT, HTX, LHHTX.

+ *Phương án 3*: Đổi tên Luật KTTT vì Luật này điều chỉnh các đối tượng bao gồm các tổ chức KTHT và các tổ chức đại diện.

- Nghiên cứu, bổ sung khái niệm KTHT là hình thức tổ chức làm kinh tế trong khu vực KTTT. Khu vực KTTT cơ bản gồm các tổ chức KTHT và tổ chức đại diện. Trong điều kiện hiện nay, THT, HTX, LHHTX là các hình thức hoạt động chủ yếu của tổ chức KTHT.

- Bổ sung tổ chức đại diện mới là Liên đoàn HTX bao gồm các thành viên HTX tự nguyện thành lập nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên HTX hoạt động cùng lĩnh vực (theo ngành dọc), có quy mô quốc gia. Liên đoàn HTX có chức năng nhiệm vụ chính là đại diện cho các HTX thành viên: tư vấn, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, sản xuất kinh doanh, quản trị; hỗ trợ vốn sản xuất, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, đại diện thành viên trong quan hệ với cơ quan nhà nước và với các tổ chức, cá nhân bên ngoài khác. Đồng thời trực tiếp tham gia hoạt động kinh tế, tạo chuỗi giá trị, liên kết và hỗ trợ cho thành viên. Thành viên Liên đoàn HTX bao gồm các HTX, LHHTX và các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hoạt động trong cùng lĩnh vực, ngành nghề.

- Hoàn thiện các quy định về tổ chức Liên minh HTX Việt Nam phù hợp với bản chất, các quy định hiện hành và hội nhập với thế giới.

#### *b) Phân loại HTX*

- Bổ sung quy định phân loại HTX:

+ *Phương án 1*: (1) HTX tiêu dùng là HTX chủ yếu cung ứng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng về sản phẩm, dịch vụ của thành viên. Thành viên vừa là chủ sở hữu và là khách hàng tiêu dùng cuối cùng, (2) HTX của người sản xuất là HTX cung ứng các sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra cho thành viên có tổ chức hoạt động kinh tế, (3) HTX của người lao động là HTX cung ứng dịch vụ việc làm cho thành viên. Thành viên vừa là chủ sở hữu vừa là người lao động trong HTX, (4) HTX hỗn hợp là HTX cung ứng đa dạng các sản phẩm, dịch vụ cho thành viên (kết hợp của 03 loại HTX trên)

+ *Phương án 2*: (1) HTX nông nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, diêm nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản), (2) QTDND, (3) HTX phi nông nghiệp (hoạt động trong các lĩnh vực còn lại).

<sup>8</sup> Có 4 cơ quan có ý kiến đồng ý theo Bảng tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến các bộ, ngành, địa phương



- Bổ sung quy định “Trường hợp có sự khác nhau giữa Luật này và Luật Các tổ chức tín dụng về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể các QTDND, Ngân hàng HTX thì áp dụng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng”.

#### ***2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan***

##### ***2.4.1. Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện tại***

###### a) Tác động kinh tế

- Đối với Nhà nước:

+ Hiện nay, đóng góp GDP khu vực KTTT, HTX mới chỉ tính toán dựa trên giá trị sản phẩm do các HTX tạo ra, chưa tính toán đến giá trị đóng góp của THT. Vì vậy, chưa phản ánh đúng đóng góp của KTTT đối với nền kinh tế nói chung của nước ta.

+ Theo Quyết định số 1328/QĐ-TTg ngày 23/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Điều lệ của Liên minh HTX Việt Nam, Liên minh HTX được hoạt động một phần từ nguồn kinh phí của Nhà nước cấp và hỗ trợ, chưa hoàn toàn tự chủ. Do vậy, Nhà nước tiếp tục dành một khoản kinh phí nhất định cho hoạt động của các tổ chức Liên minh HTX từ Trung ương đến địa phương.

- Đối với THT: THT được Nhà nước quan tâm hỗ trợ giúp thúc đẩy phát triển kinh tế thành viên.

- Đối với HTX và các đối tượng liên quan khác: Phương án này không thay đổi chi phí, lợi ích trong hoạt động kinh tế.

###### b) Tác động xã hội

- Đối với Nhà nước: Chưa đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội với nhiều loại hình, nhiều thành phần. Tổ chức Liên đoàn HTX chưa được định vị trong nền kinh tế và xã hội ở nước ta.

- Đối với Liên minh HTX: Vị trí của Liên minh HTX trong xã hội chưa được bảo đảm.

- Đối với HTX, THT:

+ Vị trí THT chưa tương xứng với vai trò, đóng góp trong khu vực KTTT. Chưa định hướng để THT phát triển lên tổ chức cao hơn.

+ HTX chưa có tổ chức đại diện bảo vệ quyền lợi, hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh cho chính HTX đó, theo ngành nghề, lĩnh vực hoạt động.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Phương án này không phát sinh thủ tục hành chính do giữ nguyên quy định hiện hành.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Tính thống nhất, đồng bộ: Phương án này không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ do chưa quy định pháp lý đối với tổ chức, loại hình mới “Liên đoàn HTX” của khu vực KTTT; đối tượng THT bị tách riêng, quy định trong Bộ luật dân sự 2015 (từ điều 101 đến 105) và hợp đồng hợp tác (từ điều 504 đến điều 512).

- Khả năng thi hành và tuân thủ pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế: Phương án này không làm thay đổi việc tuân thủ các điều ước quốc tế nhưng chưa phù hợp với xu hướng phát triển của phong trào HTX trên thế giới là có tổ chức “Liên đoàn HTX”.

#### ***2.4.2. Phương án 2: Sửa đổi, bổ sung một số quy định như đề xuất***

a) Tác động kinh tế

- Đối với Nhà nước:

+ Tạo được môi trường phát triển thuận lợi với các can thiệp chính sách đúng hướng, thông qua các tổ chức kinh tế hợp tác phát triển từ thấp đến cao (THT, HTX, LHHTX).

+ Việc phân loại HTX giúp cho công tác quản lý nhà nước, xây dựng và triển khai các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho HTX hiệu quả hơn.

+ Việc làm rõ vị trí, chức năng nhiệm vụ của Liên minh HTX với cơ quan quản lý Nhà nước giúp nhà nước bố trí ngân sách hoạt động cho các tổ chức này tiết kiệm, hiệu quả.

+ Nhà nước có thêm nguồn thu từ việc đăng ký, nộp thuế, lệ phí... của Liên đoàn HTX. Đồng thời, thông qua tổ chức đại diện Liên đoàn HTX theo ngành, lĩnh vực, việc hỗ trợ của Nhà nước cho khu vực KTTT, HTX hiệu quả hơn, đặc biệt là các chính sách phạm vi vùng, liên vùng hoặc theo lĩnh vực hoạt động cụ thể.

+ Liên đoàn HTX có thể hỗ trợ Nhà nước thực hiện một số dịch vụ công, tạo ra liên kết chuỗi giá trị cho các HTX, hỗ trợ, tư vấn, cung cấp dịch vụ cho các thành viên về pháp lý, đầu tư, khoa học - công nghệ, thông tin, tài chính, tín dụng, thị trường, kiểm toán, bảo hiểm, kiểm định chất lượng hàng hóa và các lĩnh vực khác.

- Đối với Liên minh HTX: Được chủ động hơn về nguồn vốn, tài chính trong hoạt động của mình.

- Đối với Liên đoàn HTX: Là một tổ chức pháp nhân độc lập ngoài chức năng chính là tổ chức đại diện còn tham gia một số hoạt động tạo giá trị gia tăng theo quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức hoạt động, cơ chế quản lý tài chính,... của Luật HTX (sửa đổi).

- Đối với HTX, THT:

+ HTX: Quyền lợi và lợi ích hợp pháp của HTX được bảo vệ, nâng cao khi tham gia là thành viên của tổ chức đại diện, kinh tế Liên đoàn HTX.

+ Phân loại HTX giúp HTX quản lý tài chính, quản lý thành viên tốt hơn. Từ đó giúp nâng cao hiệu quả kinh tế cho HTX.

+ THT được Nhà nước hỗ trợ bình đẳng với HTX, được quan tâm hỗ trợ, phát triển lên tổ chức cao hơn HTX. Vì vậy, THT đạt hiệu quả cao hơn về mặt kinh tế.

- Đối với người dân: Người dân sẽ phát huy tiếng nói và nâng cao hiệu quả sản xuất, tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực tự nhiên và xã hội, từ đó được hưởng lợi ích và chia sẻ rủi ro một cách công bằng hơn. Vị thế của nông dân, hộ sản xuất nhỏ thông qua mối quan hệ hợp tác với nhau dưới các tổ chức KTHT (bao gồm THT, HTX, LHHTX) sẽ ngày càng được nâng cao; qua đó thúc đẩy hộ thành viên đạt được các quyền lợi và lợi ích chính đáng, công bằng, có được tiếng nói và lựa chọn của mình trong việc xây dựng các chính sách đóng góp cho phát triển bền vững chung.

#### b) Tác động xã hội

- Đối với Nhà nước: Đáp ứng nhu cầu phát triển khu vực KTTT sôi động, đa dạng, nhiều loại hình, nhiều thành phần. Nhà nước thực thi đầy đủ chức năng, nhiệm vụ khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nhân, doanh nghiệp và cá nhân, tổ chức khác đầu tư, sản xuất, kinh doanh; phát triển bền vững các ngành kinh tế, góp phần xây dựng đất nước.

- Đối với Liên minh HTX: Vị trí trong xã hội chưa được bảo đảm, được pháp luật công nhận là tổ chức chính trị - xã hội hoặc tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

- Đối với Liên đoàn HTX: Được xã hội công nhận là một tổ chức pháp nhân độc lập với chính quyền, đại diện cho HTX.

- Đối với HTX: Có tổ chức đại diện, bảo vệ quyền lợi và lợi ích và phục vụ, hỗ trợ cho HTX, gắn kết cộng đồng các HTX hoạt động trong cùng lĩnh vực.

- Đối với THT: Vị trí của THT trong khu vực KTTT được nâng cao. Các THT được gắn kết với HTX. Các thành viên trong THT được ý thức, định hướng phát triển về quy mô, tổ chức lên trình độ cao hơn là HTX.

- Đối với người dân: giải quyết một phần nhu cầu việc làm cho người dân khi tham gia vào Liên đoàn HTX. Người dân được nhận thức đầy đủ hơn về khu vực KTTT bao gồm nhiều loại hình phát triển từ thấp đến cao: từ THT, HTX, LHHTX đến Liên đoàn HTX, Liên minh HTX.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

#### d) Tác động về thủ tục hành chính:

+ Đối với THT: Đối với các THT hoạt động đơn giản, thời gian hợp đồng hợp tác ngắn, dưới 06 tháng không phát sinh thủ tục hành chính do các quy định được kế thừa từ Nghị định số 77/2019/NĐ-CP của Chính phủ về THT bao gồm các thủ tục đăng ký thành lập, giải thể, báo cáo... hoặc có thể đăng ký với cơ

quan chức năng. Đối với các THT có hợp đồng hợp tác trên 06 tháng, phát sinh thêm thủ tục đăng ký THT với UBND cấp huyện để bảo đảm sự quản lý và hỗ trợ của Nhà nước hiệu lực, hiệu quả.

+ Đối với Liên đoàn HTX: Phương án này phát sinh thủ tục hành chính đăng ký theo quy định của Luật HTX (sửa đổi). Dự kiến thủ tục được áp dụng thực hiện giống quy định hiện hành đối với tổ chức hội, chi phí tuân thủ thực hiện dễ dàng, hợp lý đối với các HTX có nhu cầu thành lập.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Tính thống nhất, đồng bộ, khả năng thi hành và tuân thủ pháp luật: Phương án này bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, quy định pháp lý đối với tổ chức, loại hình mới “Liên đoàn HTX” của khu vực KTTT. Đồng thời, các đối tượng hoạt động trong khu vực KTTT được quy định thống nhất trong một Luật chung là Luật HTX (sửa đổi), tạo một khung pháp lý đầy đủ cho các đối tượng hoạt động trong khu vực KTHT như: tổ hợp tác, HTX, LHHTX.

- Khả năng thi hành và tuân thủ pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế: Phù hợp với điều ước và thông lệ thế giới.

### ***2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn***

So sánh 02 (hai) phương án trên, phương án 02 là phương án có nhiều tác động tích cực nhất, thu được lợi ích kinh tế và tác động xã hội tốt nhất. Do đó, đề xuất lựa chọn phương án 02 cho việc sửa đổi, bổ sung Luật HTX. Thẩm quyền ban hành là Quốc hội.

## **3. Chính sách 03: Mở rộng thị trường, nâng cao khả năng huy động vốn cho HTX, tạo động lực cho HTX phát triển**

### ***3.1. Xác định vấn đề bất cập***

*Vấn đề 1: Quy định hạn chế tỷ lệ cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, việc làm cho khách hàng không phải thành viên gây khó khăn và cản trở mở rộng thị trường của HTX.*

Hiện nay, không ít HTX hoạt động với bản chất như doanh nghiệp nhưng mang tên HTX. Các HTX này phục vụ chủ yếu cho khách hàng không phải là thành viên để tìm kiếm lợi nhuận tối đa cho nhóm thành viên quản lý. Hoạt động này đã vi phạm quy định tại Điều 5, Nghị định số 107/2017/NĐ-CP về tỷ lệ cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng không phải là thành viên “*không được vượt quá mức 50% tổng giá trị cung ứng sản phẩm dịch vụ của HTX, LHHTX và không quá 30% tổng tiền lương của HTX*”. Nguyên nhân chính là Luật HTX năm 2012 và các văn bản quy phạm pháp luật khác chưa quy định và hướng dẫn cụ thể về nội dung giao dịch với thành viên, với khách hàng không phải là thành viên và tính toán tỷ lệ giao dịch này như thế nào. Đồng thời, Luật HTX năm 2012 không quy định bắt buộc Kiểm toán trong HTX dẫn đến không có cơ chế để kiểm tra, đánh giá tỷ lệ cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng không phải là thành viên.

- Tuy nhiên, không ít HTX hoạt động theo đúng bản chất HTX theo Luật năm 2012 phản ánh quy định hạn chế tỷ lệ cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, việc làm cho khách hàng không phải thành viên gây khó khăn và cản trở mở rộng thị trường của HTX và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. Theo quy định này, HTX không thể tiếp tục giao dịch với thị trường bên ngoài kể cả sau khi HTX đã đáp ứng 100% nhu cầu sản phẩm, dịch vụ cho thành viên<sup>9</sup>; không khuyến khích tuyển dụng người có trình độ (mức lương cao) về làm việc cho HTX. Giải pháp đưa ra là HTX phải kết nạp thêm thành viên. Tuy nhiên, việc kết nạp thành viên ở nước ta hiện nay rất khó khăn vì nhận thức của người dân về HTX còn hạn chế; việc thành lập, gia nhập HTX mất nhiều thời gian, qua nhiều bước (vận động, giáo dục, tin tưởng nhau, định hướng hợp tác...). Năng lực của HTX đa số còn hạn chế, chưa đủ khả năng quản trị số lượng lớn thành viên. Hoặc giải pháp khác đưa ra là bắt buộc chuyển đổi những HTX này sang doanh nghiệp nhưng chưa có quy định, hướng dẫn chuyển đổi. Ngoài ra, khung khổ pháp luật đang thiếu cơ chế để xác định tỷ lệ giao dịch bên trong, bên ngoài, không có công cụ kiểm toán HTX. Vì vậy, những HTX này trong khi các hoạt động kinh doanh của HTX là hợp pháp, hiệu quả và hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước như các doanh nghiệp.

Như vậy, mặc dù Luật HTX năm 2012 quy định hạn chế tỷ lệ cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng không phải là thành viên là một biện pháp bảo vệ, giữ chặt nguyên tắc bản chất của HTX là “phục vụ thành viên” nhưng chưa đi vào cuộc sống. Quy định này được cho là cứng nhắc, chưa có giải pháp hữu hiệu để định hướng các hoạt động “mang tính chất doanh nghiệp” tự nguyện đi về bản chất HTX phát triển thành viên và phục vụ thành viên như HTX.

### *Vấn đề 2: Tỷ lệ vốn góp gây hạn chế việc huy động vốn của HTX*

*Thứ nhất*, quy định về giới hạn tỷ lệ vốn góp tối đa của thành viên theo Điều 17 Luật HTX năm 2012 là không quá 20% vốn điều lệ đối với HTX và 30% đối với LHHTX nhằm bảo vệ tính dân chủ, bình đẳng giữa các thành viên trong quản lý HTX và ngăn chặn việc lợi nhuận HTX phân phối chủ yếu cho thành viên góp vốn lớn, bảo đảm bản chất “đồng nhân” của HTX.

Một số quốc gia trên thế giới như Canada không quy định hạn chế tỷ lệ vốn góp, giữ nguyên tắc biểu quyết ngang nhau “mỗi người, một phiếu bầu” và phân phối thặng dư theo mức độ sản phẩm, dịch vụ. Các quy định này vẫn đảm bảo tính dân chủ của các thành viên trong HTX.

Theo báo cáo từ các bộ, ngành, địa phương, HTX<sup>10</sup>, quy định của Luật HTX năm 2012 trên đây đang quá thấp, hạn chế khả năng huy động vốn của

<sup>9</sup> Ví dụ: HTX sản xuất, chế biến có nhu cầu nguyên liệu lớn hơn 50% khả năng cung cấp của các thành viên tại một thời điểm nào đó nhưng không thể mua từ bên ngoài để đáp ứng điều kiện sản xuất hoặc HTX tiêu dùng không được bán hàng cho khách hàng không là thành viên khi thành viên giảm nhu cầu hơn 50% so với thông thường.

<sup>10</sup> Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Liên minh HTX Việt Nam, Hội Nông dân, Ninh Thuận, Quảng Nam, Gia Lai, Quảng Ninh,...



HTX, đề xuất phải tăng mức góp vốn tối đa hoặc bỏ quy định này. Thực tế cho thấy, các HTX sản xuất (HTX hoạt động lĩnh vực nông nghiệp) thường có nhu cầu vốn lớn để đầu tư phát triển, sản xuất kinh doanh khi thành lập cũng như quá trình hoạt động, đòi hỏi các thành viên phải đóng góp một lượng vốn đáng kể. Ngược lại, các HTX tiêu dùng thì đa số thành viên là “khách hàng” chỉ cần duy trì một mức phí thành viên không nhiều. Như vậy, tỷ lệ vốn góp thực sự không quyết định về tính dân chủ của thành viên trong HTX cũng như chưa phù hợp với nhu cầu đối với từng loại hình HTX.

Do đó, nhiều địa phương đề xuất nâng tỷ lệ vốn góp của thành viên HTX hoặc để HTX tự chủ động quyết định theo tình hình hoạt động của HTX hoặc thay vì hạn chế góp vốn đầu vào có thể nghiên cứu cách thức khác như điều kiện rút vốn đầu ra (về thời gian, mức trả vốn góp tối đa/năm) mà vẫn đảm bảo an toàn tài chính cho HTX.

*Vấn đề 3: Quy định về phân phối thu nhập chủ yếu theo mức độ sản phẩm dịch vụ và trích lập các quỹ là còn chưa hợp lý.*

Theo khuyến cáo ICA và Luật HTX các nước trên thế giới chỉ có khái niệm “quỹ dự trữ” có bản chất không chia lại cho thành viên dưới mọi hình thức trong quá trình hoạt động của HTX, không quy định khái niệm “tài sản không chia”. Tỷ lệ trích lập quỹ dự trữ được quy định hạn mức tối thiểu trong Luật HTX. Nguồn vốn từ quỹ dự trữ giúp HTX đầu tư cơ sở vật chất, phục vụ các hoạt động chung của HTX và được để lại cho HTX khác để phát triển phong trào HTX khi HTX giải thể, chuyển đổi. Quỹ dự trữ còn là một rào cản để hạn chế việc chuyển đổi HTX sang mô hình doanh nghiệp, bảo vệ HTX trước áp lực cạnh tranh, thôn tính của các loại hình kinh tế khác; tạo “vốn xã hội” phát triển cộng đồng; để lại cho thế hệ sau và tăng cường sự gắn kết thành viên với HTX.

Tuy nhiên, Luật HTX năm 2012 chỉ quy định “tài sản không chia”, chưa quy định rõ nguồn hình thành tài sản không chia từ “quỹ dự trữ”. Quy định này không làm rõ được nội hàm HTX có nghĩa vụ phải thường xuyên duy trì trích lập thặng dư vào “quỹ dự trữ” để phát triển tài sản chung cho HTX. Điều 46 Luật HTX năm 2012 quy định trích lập “quỹ đầu tư phát triển” và trích một phần từ quỹ đầu tư phát triển để đưa vào “tài sản không chia” là không phù hợp mục đích của quỹ đầu tư, phát triển. “Phần trích lại từ quỹ đầu tư phát triển” chỉ mục đích hình thành tài sản cố định không chia mà bỏ sót mục đích phục vụ các hoạt động chung của HTX giống như bản chất của “quỹ dự trữ” của thông lệ thế giới. Ngoại trừ tài sản không chia là đất đai, các loại tài sản không chia khác như máy móc, nhà xưởng,... bị khấu hao dẫn đến tài sản chung không chia của HTX ngày càng giảm giá trị và không có cơ chế phải trích bù khấu hao tài sản cố định, tài sản không chia của HTX không phát triển và ngày càng mất giá trị, không thu hút được thành viên mới tham gia.

Quy định việc phân phối thu nhập cho thành viên “chủ yếu” dựa vào mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên là chưa rõ ràng gây khó khăn trong việc thực hiện của HTX.

*Vấn đề 4: Quy định tài sản của HTX còn nhiều hạn chế, chưa rõ ràng về nguồn hình thành, sử dụng và xử lý tài sản khi giải thể, phá sản, đặc biệt là tài sản không chia.*

- Quy định góp vốn bằng tài sản chưa đầy đủ: Tại khoản 1 điều 42 Luật HTX năm 2012 quy định tài sản khác góp vốn của thành viên được quy đổi ra tiền đồng Việt Nam nhưng không liệt kê đầy đủ các loại tài sản dùng để góp vốn vào HTX như: vàng, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, các tài sản khác có thể định giá được bằng Đồng Việt Nam. Bên cạnh đó, loại tài sản góp vốn là “hiện vật” theo quy định hiện hành không tương thích với tài sản là “vật” trong khái niệm tài sản quy định tại điều 105 Bộ luật Dân sự (BLDS) năm 2015. Theo BLDS, tài sản là vật (tuỳ theo cách phân chia) bao gồm vật chính, vật phụ, vật đồng bộ, vật đặc định...; còn tài sản là hiện vật thì không rõ nghĩa. Khái niệm tài sản góp vốn theo quy định của Luật HTX năm 2012 cũng mới mô tả tài sản hiện có mà chưa bao quát được cả tài sản hình thành trong tương lai, gồm: tài sản chưa hình thành và tài sản đã hình thành nhưng chủ thể xác lập quyền sở hữu tài sản sau thời điểm xác lập giao dịch (khoản 2 điều 108 BLDS 2015). Nếu thành viên HTX sử dụng tài sản hình thành trong tương lai làm tài sản góp vốn, quy định của Luật HTX năm 2012 sẽ không đủ để điều chỉnh.

- Chưa có quy định chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn của thành viên (thể nhân) sang HTX (pháp nhân): HTX là một pháp nhân<sup>11</sup>, theo nguyên tắc thì pháp nhân có tài sản độc lập và chịu trách nhiệm bằng tài sản độc lập đó<sup>12</sup>. Tổ chức có tư cách pháp nhân sẽ cần và phải tách bạch tài sản, trách nhiệm của pháp nhân và tài sản của thành viên, trách nhiệm của thành viên pháp nhân đối với hoạt động của pháp nhân<sup>13</sup>. Một trong những nguồn quan trọng hình thành tài sản của pháp nhân chính là từ vốn góp của thành viên HTX và thành viên HTX phải chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn cho HTX. Ý nghĩa của quy định chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn nhằm xác định chủ sở hữu tài sản sau khi đã góp vốn và trách nhiệm gánh chịu rủi ro đối với tài sản góp vốn. Tuy nhiên, Luật HTX năm 2012 chưa quy định về chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn cho HTX, đặc biệt là những tài sản phải đăng ký khi chuyển quyền sở hữu. Luật HTX sửa đổi cần phải bổ sung quy định chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn cho HTX để tạo tài sản cố định cho HTX. Đồng thời điều này phù hợp với nguyên lý chung: *“Pháp nhân chịu trách nhiệm dân sự bằng tài sản của mình... Người của pháp nhân không chịu trách nhiệm dân sự thay cho pháp nhân đối với nghĩa vụ dân sự do pháp nhân xác lập, thực hiện...”*<sup>14</sup>; Thành viên của HTX *“chịu trách nhiệm về các khoản nợ, nghĩa vụ chính của HTX, LHHTX trong phạm vi vốn góp vào HTX, LHHTX”*<sup>15</sup>.

<sup>11</sup> Khoản 1, 2 Điều 3 Luật HTX năm 2012

<sup>12</sup> Điều 81,87 Bộ luật Dân sự năm 2015

<sup>13</sup> Điều 74, 87 Bộ luật Dân sự năm 2015

<sup>14</sup> Khoản 2, 3 Điều 87 Bộ luật Dân sự năm 2015

<sup>15</sup> Khoản 3 Điều 15 Luật HTX năm 2012

- Quy định không cho phép HTX dùng nguồn vốn thuộc tài sản không chia của HTX để góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp: Luật HTX năm 2012 không quy định là hạn chế quyền định đoạt HTX về tài sản không chia, tuy nhiên tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP lại không cho phép HTX sử dụng nguồn vốn thuộc tài sản không chia để góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp là vượt quá thẩm quyền, vi phạm Hiến pháp năm 2013, Điều 196 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật HTX năm 2012. Đồng thời, quy định này được hiểu tài sản không chia của HTX không được tham gia vào kinh doanh (thé chấp, cầm cố) để huy động vốn sản xuất gây lãng phí nguồn lực của HTX.

- Quy định xử lý tài sản không chia: Khoản 2 Điều 48 khi quy định tài sản không chia có nhiều nguồn, trong đó có 2 khoản (điểm c và d) là do HTX tích lũy được trong đó chính là công sức, đóng góp của thành viên mà phải giao lại cho chính quyền hoặc tổ chức khác trên địa bàn để phục vụ cộng đồng (theo Điều 21 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP). Không ít HTX cho rằng là không công bằng so với doanh nghiệp. Quy định xử lý “thích hợp” tại điểm b, Khoản 1, Điều 21 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP cũng chưa rõ ràng.

### **3.2. Mục tiêu**

Sửa đổi quy định gây cản trở HTX gia nhập thị trường không làm thay đổi bản chất HTX, nâng cao khả năng huy động vốn góp, hoàn thiện các quy định về quản lý tài sản, tài chính, tạo động lực cho HTX phát triển.

### **3.3. Giải pháp đề xuất**

(1) Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện tại

(2) Phương án 2: Sửa đổi, bổ sung một số quy định như sau:

a) Hoàn thiện quy định mức độ giao dịch với khách hàng

- Bổ sung quy định HTX, LHHTX cam kết cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, việc làm cho thành viên, HTX thành viên; điều lệ HTX quy định tỷ lệ tối đa cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, việc làm ra thị trường.

- Bổ sung quy định phân tách giao dịch HTX, LHHTX với thành viên (giao dịch bên trong) và giao dịch với khách hàng không phải là thành viên (giao dịch bên ngoài). Khi HTX có khả năng đáp ứng đầy đủ nhu cầu về sản phẩm, dịch vụ của thành viên thì HTX, LHHTX được phép giao dịch với bên ngoài. Giới hạn tỷ lệ giao dịch bên ngoài theo quy định của Điều lệ HTX, LHHTX.

- Tối thiểu 20% lợi nhuận thu được từ giao dịch bên ngoài của HTX, LHHTX được trích vào quỹ dự trữ của HTX, LHHTX phục vụ mục đích chung của HTX, không chia lại cho thành viên dưới bất kỳ hình thức nào. Với quy định này sẽ khuyến khích khách hàng tham gia trở thành thành viên HTX, LHHTX để được thụ hưởng ưu đãi, lợi ích, cơ sở vật chất, dịch vụ của HTX, LHHTX được hình thành từ vốn của quỹ dự trữ không chia. *(Bản chất 20% lợi nhuận phải trích lập vào quỹ dự trữ là phân hỗ trợ thuế TNDN của Nhà nước, khuyến khích tài sản chung của HTX, LHHTX phát triển, phục vụ vì cộng đồng).*

- Giao dịch bên trong của HTX, LHHTX được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN). Giao dịch bên ngoài của HTX, LHHTX sau khi đã trích lập quỹ dự trữ phải chịu thuế TNDN theo quy định của Nhà nước.

- Bổ sung quy định bắt buộc về kiểm toán đối với HTX, LHHTX. Chi tiết được nêu trong Chính sách số 04 dưới đây.

*b) Hoàn thiện quy định về vốn góp*

+ *Phương án 1:* Đối với HTX, vốn góp của thành viên thực hiện theo thỏa thuận và theo quy định của điều lệ nhưng không quá **30%** vốn điều lệ của HTX; Đối với LHHTX, vốn góp của thành viên thực hiện theo thỏa thuận và theo quy định của điều lệ nhưng không quá **40%** vốn điều lệ của LHHTX. Đồng thời, sửa đổi số lượng thành viên tối thiểu là **05 thành viên** đối với HTX và **03 thành viên** đối với LHHTX cho phù hợp cơ cấu vốn góp.

+ *Phương án 2:* Thay thế tỷ lệ vốn góp tối đa bằng điều kiện rút vốn: Không giới hạn tỷ lệ góp vốn đối với thành viên HTX, LHHTX. Khi chấm dứt tư cách thành viên, HTX, LHHTX phải trả lại vốn góp cho thành viên nhưng không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX, LHHTX theo Điều lệ HTX/LHHTX quy định nhưng mức trả hàng năm cho thành viên đó tối đa không quá 30% vốn điều lệ của HTX, LHHTX.

- Bổ sung quy định chuyển quyền sở hữu vốn góp, định giá vốn góp tại thời điểm góp vốn. Bổ sung quy định cho phép thành viên giao dịch, chuyển nhượng vốn góp với nhau trừ trường hợp pháp luật và Điều lệ HTX, LHHTX có quy định khác.

*c) Hoàn thiện quy định về phân phối thu nhập*

- Bổ sung quy định "quỹ dự trữ" hình thành tài sản không chia. Nguồn vốn hình thành quỹ dự trữ bao gồm khoản nhà nước hỗ trợ; tài trợ, quà, biếu, tặng từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước; khoản trích lập hàng năm của HTX, LHHTX trong đó bao gồm một phần lợi nhuận thu được từ giao dịch bên ngoài của HTX, LHHTX.

- Bổ sung quy định “quỹ giáo dục, đào tạo”; bãi bỏ quy định bắt buộc trích quỹ dự phòng tài chính.

- Sửa đổi Khoản 1, Điều 46 Luật HTX năm 2012: Trích lập quỹ dự trữ không thấp hơn **10% thặng dư (lợi nhuận của HTX, LHHTX từ giao dịch bên trong) và 20% lợi nhuận (lợi nhuận của HTX, LHHTX từ giao dịch bên ngoài)**. Quỹ dự trữ được trích lập hàng năm cho đến khi đạt 03 lần vốn điều lệ của HTX, LHHTX của năm tài chính hiện hành. Trích quỹ đầu tư phát triển với tỷ lệ không thấp hơn **15%** trên thu nhập; trích quỹ giáo dục đào tạo với tỷ lệ không thấp hơn **5%** trên thu nhập.

- Sửa đổi điểm a Khoản 3 Điều 46 Luật HTX năm 2012 quy định “chủ yếu” phân phối theo mức độ sử dụng sản phẩm dịch vụ của thành viên, HTX thành viên, theo công sức lao động đóng góp của thành viên đối với HTX tạo

việc làm thành “theo tỷ lệ do điều lệ HTX, LHHTX quy định nhưng tối thiểu 50% thu nhập của HTX, LHHTX”.

- Bổ sung mục đích sử dụng quỹ dự trữ nhằm phát triển cộng đồng như: xây dựng các công trình phúc lợi văn hóa, xã hội, kết cấu hạ tầng hoặc các hoạt động chung của HTX, LHHTX.

*d) Hoàn thiện quy định về tài sản không chia*

- Bổ sung: Loại tài sản không chia là quyền sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê không được phép cầm cố, cho vay, đầu tư, góp vốn. Các tài sản không chia khác của HTX, LHHTX không bị hạn chế tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh của HTX, LHHTX ngoài trừ trường hợp khác theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ HTX, LHHTX.

- Hoàn thiện các quy định về xử lý quỹ dự trữ, tài sản không chia vào thời điểm HTX giải thể, tổ chức lại, chuyển đổi.

- Làm rõ phương án xử lý “thích hợp” tài sản không chia khi chấm dứt tư cách thành viên.

**3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

**3.4.1. Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện tại**

a) Tác động kinh tế

- Đối với Nhà nước: Phương án này không thay đổi chi phí, lợi ích trong hoạt động kinh tế.

- Đối với HTX: Hạn chế hoạt động sản xuất kinh doanh, gia nhập thị trường làm ảnh hưởng đến sự hiệu quả, phát triển kinh tế của HTX.

b) Tác động xã hội

- Việc giới hạn giao dịch với thị trường gây ra cách hiểu sai lầm về HTX. Đa số người dân coi HTX là một mô hình không phát triển, không có sức hút tham gia.

- Khách hàng không phải là thành viên của HTX không thấy lợi ích khi tham gia HTX, không tự nguyện mong muốn trở thành thành viên của HTX vì HTX không phát triển lợi ích cho thành viên vì phát triển tài sản chung không chia.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Phương án này không thay đổi các thủ tục hành chính hiện hành.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Hệ thống pháp luật chưa chặt chẽ.

**3.4.2. Phương án 2: Sửa đổi, bổ sung một số quy định như đề xuất**

## a) Tác động kinh tế

## - Đối với Nhà nước:

+ Tạo được môi trường sản xuất kinh doanh thông thoáng cho khu vực KTTT, HTX. Tạo môi trường kinh tế thị trường lành mạnh, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế.

+ Nhà nước tăng nguồn thu khi hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX trở nên có hiệu quả hơn.

+ Nhờ có sự phân tách giao dịch bên trong và bên ngoài của HTX giúp cho các chính sách hỗ trợ cho thành viên thông qua đánh giá giao dịch nội bộ (với thành viên) của Nhà nước đối với HTX chất lượng hiệu quả hơn, không bị trục lợi bởi các HTX hoạt động như doanh nghiệp (giao dịch bên ngoài là chủ yếu).

- Đối với HTX: tăng khả năng huy động vốn, mở rộng thị trường, phát triển tài sản không chia.

+ Khả năng huy động vốn để sản xuất kinh doanh của HTX được tăng lên.

+ HTX được tự do hoạt động kinh doanh, mở rộng thị trường bình đẳng so với doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển sản xuất, tăng doanh thu, lợi nhuận HTX.

+ Việc quy định tối thiểu 20% lợi nhuận thu được từ giao dịch bên ngoài của HTX phải trích lập vào quỹ dự trữ. Tài sản chung, tài sản không chia của HTX không ngừng tăng lên thông qua việc trích lập, duy trì quỹ không chia hàng năm trong HTX. Nhờ đó, tạo ra sự thu hút thành viên vào HTX ngày càng tăng lên. Bản chất 20% lợi nhuận thu được từ giao dịch bên ngoài là khoản Nhà nước hỗ trợ thuế TNDN để hỗ trợ cho HTX, LHHTX phát triển mục đích vì cộng đồng thành viên và xã hội. Đồng thời quy định miễn thuế TNDN các giao dịch nội bộ, khoản trích lập quỹ dự trữ để HTX, LHHTX có thêm nguồn lực phát triển tài sản chung của HTX và cộng đồng. Do đó, HTX có động lực trong việc thực hiện hoạch toán phần giao dịch bên trong và bên ngoài thông qua chế độ kế toán, tài chính và kiểm toán, không ảnh hưởng đến lợi ích của các thành viên trong HTX, LHHTX so với tham gia là thành viên của doanh nghiệp và tổ chức khác.

## - Đối với thành viên HTX:

+ Việc sửa đổi quy định vốn góp không làm thay đổi quyền sở hữu, nguyên tắc quyền biểu quyết của thành viên một người, một phiếu bầu. Thành viên được tự do chuyển nhượng vốn góp với nhau, rút một phần vốn cho mục đích cá nhân một cách nhanh chóng, dễ dàng.

+ Quỹ dự trữ tăng lên giúp thành viên HTX được hưởng lợi gián tiếp từ HTX càng nhiều hơn.

## b) Tác động xã hội



- HTX được đối xử bình đẳng so với doanh nghiệp trong việc gia nhập thị trường. Mô hình HTX thu hút nhiều người tham gia giúp cho hình ảnh và vị thế của HTX nói riêng và khu vực KTTT nói chung trong xã hội được cải thiện.

- Vốn xã hội do tài sản không chia, vốn từ quỹ dự trữ của khu vực HTX phát triển, giúp cho khu vực HTX ngày càng phát triển.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không phát sinh thủ tục hành chính.

### ***3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn***

So sánh 02 (hai) phương án trên, phương án 02 là phương án có nhiều tác động tích cực nhất và tác động xã hội tốt nhất. Đặc biệt, đây là giải pháp mang tính đột phá giúp tạo động lực giúp HTX phát triển. Do đó, đề xuất lựa chọn phương án 02 cho việc sửa đổi, bổ sung Luật HTX. Thẩm quyền ban hành là Quốc hội.

## **4. Chính sách 04: Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành HTX**

### ***4.1. Xác định vấn đề bất cập***

Vấn đề 1: *Kiểm toán HTX rất quan trọng nhưng thực tế chưa được triển khai phổ biến*

Kiểm toán HTX là rất cần thiết nhằm tạo sự minh bạch và phản ánh sức khỏe của HTX cho các thành viên HTX và các đối tác của HTX, giúp HĐQT và ban giám đốc quản lý điều hành hiệu quả, tạo điều kiện để HTX huy động vốn từ các tổ chức tín dụng bên ngoài và là cơ sở để Nhà nước hỗ trợ cho HTX.

Khác biệt so với kiểm toán công ty chỉ tập trung vào tài chính, phục vụ cho người quản lý điều hành, kiểm toán HTX cần thực hiện toàn diện về tài chính, về hoạt động phục vụ thành viên của HTX, về hoạt động quản lý nội bộ HTX, về hoạt động phúc lợi thành viên trong HTX và về xây dựng, củng cố tính hợp tác, chia sẻ trong HTX.

Tại Điều 61 Luật HTX năm 2012 và Điều 22 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP quy định về kiểm toán HTX “HTX thực hiện chế độ tài chính, kiểm toán theo quy định của Pháp luật; HTX có thành viên pháp nhân phải thực hiện kiểm toán bắt buộc; Khuyến khích HTX thực hiện kiểm toán nội bộ”. Ngoài ra, Quỹ tín dụng nhân dân chịu quy định hoạt động tín dụng, bắt buộc phải kiểm toán theo Thông tư số 44/2011/TT-NHNN và Thông tư số 39/2011/TT-NHNN. Như vậy, quy định hiện hành chưa xây dựng được lộ trình áp dụng kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập bắt buộc đối với tất cả các HTX.

Thực tế cho thấy, công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động trong HTX rất yếu và mờ nhạt vì năng lực của HĐQT, ban kiểm soát của các HTX yếu, không tự phát hiện các điểm yếu, hạn chế trong tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật HTX và càng khó giúp HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Giám đốc HTX khắc phục triệt để các hạn chế, yếu kém mắc phải. Đa số HTX hiện nay không thực hiện kiểm toán do mất thời gian, tốn chi phí, nội dung khó hiểu so với trình độ người quản lý, HTX chưa thấy được giá trị của báo cáo kiểm toán đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh. Ngay cả Quỹ tín dụng nhân dân chịu quy định hoạt động tín dụng, bắt buộc phải kiểm toán nhưng việc thực hiện kiểm toán còn mang tính đối phó, chưa sử dụng hiệu quả trong điều hành.

*Vấn đề 2: Quy định về cơ cấu tổ chức, người đại diện, điều lệ của HTX còn cứng nhắc gây khó khăn trong triển khai thực tế*

*Thứ nhất*, Luật HTX năm 2012 quy định HTX thành lập riêng bộ máy quản lý và bộ máy điều hành HTX. Tuy nhiên, trên thực tế có rất nhiều HTX quy mô nhỏ, ít thành viên thành lập 01 bộ máy quản trị kiêm điều hành, chủ tịch HĐQT đồng thời là giám đốc của HTX để tiết kiệm chi phí, hoạt động hiệu quả. Do đó, nhiều HTX đề xuất sửa đổi quy định về cơ cấu tổ chức của HTX theo hướng cho phép HTX tự quyết định thành lập riêng hay không thành lập riêng bộ máy quản lý và bộ máy điều hành HTX như đã quy định trong Luật HTX 2003.

*Thứ hai*, Luật HTX năm 2012 quy định thiếu linh hoạt về người đại diện theo pháp luật của HTX, LHHTX. Theo Điều 37, 38 Luật HTX năm 2012, Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của HTX, LHHTX; Giám đốc (GD)/Tổng Giám đốc (TGD) là người điều hành hoạt động của HTX, LHHTX. Như vậy, Luật HTX năm 2012 không cho phép:

- Chủ tịch HĐQT đồng thời kiêm GD/TGD HTX, LHHTX
- GD/TGD là người đại diện theo pháp luật của HTX trong trường hợp Điều lệ quy định
- HTX, LHHTX có thể có 1 hoặc nhiều hơn 1 người đại diện theo pháp luật.

Quy định như hiện nay tỏ ra khá cứng nhắc, can thiệp sâu vào tổ chức, hoạt động của HTX, LHHTX. HTX, LHHTX không có quyền lựa chọn như doanh nghiệp trong vấn đề này; tức là Luật HTX không dành cho Điều lệ HTX có thể quy định khác những nội dung này. Trong khi đó, Luật Doanh nghiệp cho phép công ty thể có nhiều hơn một người đại diện theo pháp luật (như công ty cổ phần quy định việc xác định số lượng cũng như chức danh quản lý và các nội dung về quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp sẽ được quy định cụ thể trong nội dung điều lệ doanh nghiệp). Do vậy cần sửa đổi, bổ sung để nội dung này trong Luật HTX linh hoạt và phù hợp hơn khi điều chỉnh cơ cấu tổ chức quản lý HTX, LHHTX.

*Thứ ba*, Luật HTX năm 2012 không loại trừ hết các đối tượng có liên quan của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát (BKS) hoặc kiểm soát viên, GD/TGD HTX, LHHTX. Điều 40 Luật HTX năm 2012 quy định điều kiện trở

thành thành viên HĐQT, BKS hoặc kiểm soát viên, GD/TGD HTX, LHHTX đã không loại trừ hết các đối tượng có liên quan của các thành viên HĐQT, BKS hoặc kiểm soát viên, GD/TGD HTX, LHHTX. Cụ thể, điểm b Khoản 1, 2 điều 40 Luật HTX năm 2012 quy định "*Thành viên HĐQT không đồng thời là thành viên BKS hoặc kiểm soát viên, kế toán trưởng, thủ quỹ của cùng HTX, LHHTX và không phải là cha, mẹ đẻ; cha, mẹ nuôi; vợ, chồng; con, con nuôi; anh, chị, em ruột của thành viên HĐQT, BKS hoặc kiểm soát viên*". Điểm b khoản 3, 4 điều 40 Luật HTX năm 2012 quy định "*kiểm soát viên, thành viên BKS HTX, LHHTX không đồng thời là thành viên HĐQT, GD/TGD, kế toán trưởng, thủ quỹ của cùng HTX, LHHTX và không phải là cha, mẹ đẻ; cha, mẹ nuôi; vợ, chồng; con, con nuôi; anh, chị, em ruột của thành viên HĐQT, thành viên khác của BKS*". Quy định này chưa loại trừ hết các đối tượng có quan hệ gia đình, còn thiếu một số đối tượng như: bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con rể, con dâu, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng của thành viên HĐQT, BKS hoặc kiểm soát viên.

*Thứ tư*, Điều 21 Luật HTX năm 2012 quy định 20 nội dung trong Điều lệ HTX, LHHTX. Các nội dung được quy định khá chi tiết, bao gồm những vấn đề quan trọng cần được thoả thuận, thống nhất giữa các thành viên về tổ chức, hoạt động của HTX. Trong các nội dung này, có những nội dung chỉ có trong Luật HTX năm 2012 của Việt Nam mà không có trong pháp luật của một số nước, như thời gian liên tục sử dụng sản phẩm, dịch vụ của HTX; thời gian làm việc cho HTX; nội dung hợp đồng dịch vụ giữa HTX với thành viên... Việc quy định chi tiết như vậy là phù hợp với trình độ phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam tại thời điểm ban hành Luật HTX năm 2012; mang tính hướng dẫn cụ thể cho các sáng lập viên, những người có nguyện vọng trở thành thành viên HTX. Tuy nhiên, việc Luật HTX của Việt Nam quy định quá chi tiết cũng ảnh hưởng đến quyền tự chủ của các HTX, LHHTX; vì các HTX, LHHTX bắt buộc phải quy định trong Điều lệ của mình các nội dung Luật định; ngoài ra có thể quy định các nội dung khác do Đại hội thành viên quyết định nhưng không trái pháp luật. Hơn nữa, trên thực tế các HTX, LHHTX có quy mô kinh doanh, ngành nghề kinh doanh, địa bàn hoạt động, số lượng thành viên... khác nhau nên có nhu cầu khác nhau khi xây dựng Điều lệ của mình. Nếu Luật HTX quy định cứng sẽ thể hiện sự thiếu linh hoạt, không phù hợp với sự đa dạng của các HTX, LHHTX trong thực tế.

*Vấn đề 3: Quy định về tổ chức đại hội thành viên chưa phù hợp với thực tiễn và xu hướng phát triển công nghệ thông tin.*

*Thứ nhất*, Luật HTX năm 2012 quy định tổ chức đại hội thành viên theo hình thức hội nghị truyền thống. Nhiều HTX đông thành viên, điều kiện tài chính hạn chế, khó khăn trong việc tổ chức đại hội thành viên. Trong thời đại công nghệ thông tin phát triển, việc ứng dụng các hình thức hội nghị trực tuyến giúp cho tổ chức hội nghị, hội thảo nhanh chóng, tiết kiệm đang ngày càng phổ

biến. Vì vậy, yêu cầu cấp thiết phải bổ sung các quy định tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức hội nghị, bỏ phiếu biểu quyết.

Thứ hai, Điều 30 Luật HTX năm 2012 quy định điều kiện tổ chức đại hội đại biểu thành viên (đại biểu tham dự đại hội là đại diện của một nhóm thành viên) đối với HTX, LHHTX có từ 100 thành viên trở lên là quá lớn, đa số (87%) HTX nông nghiệp là các hộ gia đình, trong khi điều kiện cơ sở vật chất của các HTX, LHHTX còn hạn chế, gây khó khăn trong việc tổ chức đại hội. Do đó, HTX đề xuất cho phép tổ chức đại hội đại biểu đối với HTX có thành viên ít hơn (50 người) nhằm tạo điều kiện cho HTX tổ chức đại hội thành viên.

#### **4.2. Mục tiêu**

Nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong quản lý, điều hành thông qua kiểm toán HTX, hoàn thiện cơ cấu tổ chức hoạt động của HTX.

#### **4.3. Giải pháp đề xuất**

*(1) Phương án 1:* Giữ nguyên chính sách hiện tại

*(2) Phương án 2:* Sửa đổi, bổ sung một số quy định như sau:

*a) Về kiểm toán HTX, LHHTX*

- Bổ sung một chương riêng trong Luật HTX (sửa đổi) theo hướng quy định bắt buộc kiểm toán đối với một số HTX, LHHTX trong đó có kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập.

- Bổ sung nội dung chính về kiểm toán phù hợp các nội dung, tiêu chuẩn kiểm toán HTX trên thế giới và quy định chung về kiểm toán hiện hành ở nước ta bao gồm: Đối tượng kiểm toán, phạm vi, tần suất, giá trị báo cáo kiểm toán; Cơ quan giám sát, đánh giá chất lượng kiểm toán; Chủ thể thực hiện công tác kiểm toán, điều kiện, tiêu chuẩn kiểm toán viên; Nội dung kiểm toán: Kiểm toán tuân thủ, kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán hoạt động, kiểm toán xã hội.

- Bổ sung quy định lộ trình thực hiện kiểm toán nội và kiểm toán độc lập đối với HTX, LHHTX tùy theo quy mô số lượng thành viên, doanh thu và hình thức, nội dung kiểm toán.

- Bổ sung các chính sách hỗ trợ, ưu đãi về kiểm toán đối với HTX, LHHTX (quy định tại Chương chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước).

*b) Về cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, điều hành HTX, LHHTX*

- Sửa đổi quy định Điều 21 của Luật HTX năm 2012 về nội dung điều lệ HTX, LHHTX theo hướng chỉ quy định những nội dung quan trọng nhất trong Luật; các nội dung khác do từng HTX, LHHTX quyết định.

- Bổ sung quy định cho phép HTX, LHHTX có thể có 1 hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật.

- Bổ sung quy định HTX có quyền lựa chọn tổ chức 1 bộ máy (vừa quản lý vừa điều hành) hoặc tách làm 2 bộ máy do HTX quyết định, tùy theo yêu cầu

quản lý, điều hành của HTX.

- Bổ sung quy định về trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên khi không triệu tập Đại hội thành viên bất thường trong trường hợp Luật định (bồi thường thiệt hại phát sinh cho HTX).

- Bổ sung các đối tượng có liên quan bị cấm là thành viên HĐQT, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, giám đốc/tổng giám đốc HTX, LHHTX bao gồm: bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con rể, con dâu, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng của thành viên HĐQT, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên.

- Sửa đổi Khoản 3, Điều 3 Luật HTX năm 2012 cho phép thành lập doanh nghiệp của HTX, LHHTX, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

#### *c) Về tổ chức đại hội thành viên HTX, LHHTX*

- Bổ sung quy định tham dự và biểu quyết trong đại hội thành viên hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, gửi phiếu biểu quyết.

- Bổ sung HTX thành viên trong LHHTX có quyền bầu nhiều phiếu, tỷ lệ theo số lượng thành viên trong HTX thành viên hoặc theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của HTX thành viên do Điều lệ LHHTX quy định.

- Sửa đổi quy định về số lượng đại biểu tham dự đại hội đại biểu thành viên: “HTX, LHHTX có 50 thành viên trở lên có thể tổ chức đại hội đại biểu thành viên”; “Không được ít hơn 50% tổng số thành viên, HTX thành viên đối với HTX, LHHTX có từ trên 50 đến 100 thành viên”; “Không được ít hơn 30% tổng số thành viên, HTX thành viên đối với HTX, LHHTX có từ trên 100 đến 300 thành viên”; “Không được ít hơn 20% tổng số thành viên, HTX thành viên đối với HTX, LHHTX có từ trên 300 thành viên đến 1000 thành viên”; “Không được ít hơn 200 đại biểu đối với HTX, LHHTX có trên 1000 thành viên”;

### ***4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan***

#### ***4.4.1. Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện tại***

##### **a) Tác động kinh tế**

- Đối với Nhà nước: Việc hỗ trợ của Nhà nước cho các HTX không hiệu quả do thiếu báo cáo đánh giá chính xác tình hình hoạt động của HTX như không phân tách được phân giao dịch bên trong với giao dịch bên ngoài, chưa hoạch toán tài sản chung, tài sản không chia...

- Nhà nước chưa bảo đảm môi trường sản xuất, kinh doanh bình đẳng giữa HTX, LHHTX với các loại hình doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác quy định tại Điều 5 Luật HTX năm 2012

- Đối với HTX:

+ Quy định về kiểm toán đối với HTX nói chung chỉ dừng ở mức khuyến khích áp dụng nên đa số các HTX chưa quan tâm đến kiểm toán HTX, hoạt động tài chính thiếu minh bạch, tình hình quản trị HTX rất yếu kém.

+ Quy định tách riêng 02 bộ máy quản trị và điều hành gây tốn kém chi phí, nhân lực đối với những HTX quy mô nhỏ, ít thành viên.

b) Tác động xã hội: Không thay đổi.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Phương án này không thay đổi các thủ tục hành chính hiện hành.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Hệ thống pháp luật không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ do quy định về đối tượng, thẩm quyền của HĐQT, BKS chưa chặt chẽ, quy định về kiểm toán có hiệu lực cao, quy định về người đại diện quá cứng nhắc.

### ***3.4.2. Phương án 2: Sửa đổi, bổ sung một số quy định như đề xuất***

a) Tác động kinh tế

- Đối với Nhà nước:

+ Bổ sung một lĩnh vực mới hoạt động về kiểm toán chuyên ngành HTX trong hoạt động kinh tế - xã hội.

+ Việt Nam chưa có hệ thống kiểm toán HTX, cần nghiên cứu cơ cấu tổ chức triển khai thực hiện: Đơn vị thực hiện kiểm toán HTX; Cơ quan tổ chức cấp chứng chỉ; Cơ quan giám sát chất lượng đơn vị kiểm toán; Cơ quan kiểm tra, giám sát chất lượng kiểm toán HTX; Cơ quan đào tạo kiểm toán viên. Nhà nước hàng năm cần dành một nguồn ngân sách nhất định để cho các cơ quan hoạt động.

+ Nhà nước tăng nguồn thu từ một số hoạt động: cấp chứng chỉ kiểm toán cho HTX, chứng chỉ chất lượng kiểm toán viên, thuế từ các đơn vị đào tạo, cơ quan kiểm toán HTX,...

+ Việc hỗ trợ cho các HTX đạt hiệu quả cao hơn thông qua đánh giá báo cáo kiểm toán, giảm thất thoát, lãng phí vốn hỗ trợ, đầu tư của Nhà nước cho HTX.

- Đối với HTX:

+ HTX được đối xử bình đẳng so với doanh nghiệp, được tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội

+ HTX hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả hơn thông qua hoạt động kiểm toán HT giúp: Tạo niềm tin cho các thành viên yên tâm cống hiến, đóng góp xây dựng cho HTX cũng như các tổ chức tín dụng, đối tác làm ăn với HTX; Hướng dẫn nâng cao nghiệp vụ, củng cố hoạt động tài chính kế toán HTX; Nâng



cao hiệu quả, hiệu năng quản lý, độ tin cậy thông tin, phòng ngừa rủi ro; Tư vấn hoạch định kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh.

+ Tính tự chủ, năng động của HTX về cơ cấu tổ chức, người đại diện được nâng cao, tạo điều kiện thuận lợi cho HTX trong tổ chức điều hành bên trong và hoạt động hợp tác kinh doanh bên ngoài. Từ đó mang lại hiệu quả kinh tế gián tiếp cho HTX.

+ Chi phí về kiểm toán, đào tạo và trả lương kiểm toán viên (phục vụ kiểm soát nội bộ) của HTX là đáng kể. Đây là một rào cản lớn cho các HTX ở Việt Nam hiện nay do đa số các HTX còn yếu về tài chính, hoạt động còn đơn giản.

- Đối với thành viên HTX: Thông tin về HTX minh bạch, chính xác giúp thành viên yên tâm, tập trung hơn vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### b) Tác động xã hội

- Giải quyết nhu cầu việc làm cho xã hội thông qua các hoạt động về kiểm toán cho HTX.

- HTX, thành viên HTX và các đối tác, khách hàng của HTX trở nên gắn kết hơn nhờ sự minh bạch về thông tin trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Phát sinh thủ tục cho việc thi, cấp chứng chỉ, kiểm tra giám sát chất lượng kiểm toán HTX, kiểm toán viên và đơn vị có liên quan.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Ban hành bổ sung văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh các hoạt động về kiểm toán, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong thi hành, tuân thủ pháp luật. Tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật về tổ chức HTX được nâng cao.

### ***4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn***

So sánh 02 (hai) phương án trên, phương án 02 là phương án có nhiều tác động tích cực nhất và tác động xã hội tốt nhất. Đặc biệt, đây là giải pháp mang tính đột phá giúp cho HTX nâng cao hiệu quả hoạt động. Do đó, đề xuất lựa chọn phương án 02 cho việc sửa đổi, bổ sung Luật HTX. Thẩm quyền ban hành là Quốc hội.

## **5. Chính sách 05: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực KTTT**

### ***5.1 Xác định vấn đề***

*Vấn đề 01: Quy định về đăng ký thành lập HTX phức tạp, khó khăn hơn so với thành lập đăng ký doanh nghiệp*

*Thứ nhất:* Luật HTX năm 2012 quy định khi thành lập HTX phải nộp Phương án sản xuất kinh doanh và danh sách đầy đủ thông tin của thành viên HTX. Thực tế, cơ quan nhà nước không cần thiết phải biết được phương án sản xuất kinh doanh của HTX làm gì vì HTX trước khi thành lập đã phải tổ chức hội nghị thành lập trong đó các thành viên đã tự thống nhất với nhau về phương án sản xuất kinh doanh. Quy định này vô hình chung mất tính tự chủ trong hoạt động của HTX vì Nhà nước phải phê duyệt phương án sản xuất kinh doanh của HTX có hợp lý hay không. Quy định phải khai đầy đủ thông tin như giấy chứng minh thư, hộ khẩu,... của tất cả thành viên gây khó khăn, phiền hà cho HTX, nhất là các HTX có hàng trăm thành viên. Theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, không quy định doanh nghiệp phải nộp phương án sản xuất kinh doanh khi thành lập mà do doanh nghiệp tự quyết định, tự chịu trách nhiệm. Ngay cả công ty cổ phần cũng không bắt buộc phải kê khai thông tin tất cả thành viên. Vì vậy, các quy định này tạo rào cản cho việc thành lập HTX, không đối xử bình đẳng HTX so với doanh nghiệp.

*Thứ hai,* thời hạn xem xét cấp Giấy chứng nhận là trong thời hạn 05 ngày tại Điều 23 Luật HTX năm 2012 nhưng Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT trong đó quy định thời hạn cấp đăng ký HTX là 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, thống nhất với thời hạn xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Như vậy, quy định giữa Luật và Thông tư hiện hành chưa phù hợp với nguyên tắc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật là phải bảo đảm tính hợp pháp, tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật, theo đó quy định của văn bản dưới luật (Nghị định, Thông tư) phải phù hợp với quy định của Luật.

*Thứ ba,* một số ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện chỉ có doanh nghiệp được phép tham gia mà HTX lại không được tham gia. Cụ thể, một số điều kiện kinh doanh quy định là "là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật"; trong hồ sơ cấp phép yêu cầu "Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư" hoặc quy định điều kiện cụ thể đối với từng loại hình doanh nghiệp, không có quy định liên quan đến HTX, LHHTX. Các VBQPPL được rà soát bao gồm:

Khoản 2 Điều 61 Luật Kế toán 2015; Khoản 1 Điều 102 Luật Quản lý thuế 2019; Khoản 2 Điều 22 Luật Kiểm toán độc lập 2015; Khoản 1 Điều 20 Luật Hải quan 2014; Điều 21 luật Bru chính 2010; Khoản 2 Điều 6 NĐ 47/2011/NĐ-CP; Khoản 2 Điều 43,31,32,34 Luật An toàn thông tin mạng 2015; Khoản 1 Điều 36 Luật Viễn thông 2009; Khoản 1 Điều 36 Luật Xuất bản; Khoản 1 Điều 48 Luật Chuyên giao công nghệ 2017; Điều 12 Luật Điện ảnh 2006; Điều 31 Luật Du lịch 2017; Khoản 1 Điều 13 luật Phá sản 2014; Điều 23 Luật đấu giá tài sản; Điều 257 Luật Thương mại; Điều 43; Khoản 2,3,4 Điều 46; Điều 47 luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Điều 54, Khoản 2 Điều 14 Bộ luật Lao động 2012; Điểm b khoản 1 Điều 8 NĐ 10/2010/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 5,8,11 NĐ 24/2012/NĐ-CP; Điều 2 Nghị định 88/2014/NĐ-CP; Điều 14,32,33,23 Nghị định 72/2013/NĐ-CP; Khoản 1 Điều

13 Nghị định 130/2018/NĐ-CP; Điều a Khoản 1 Điều 12 Nghị định 06/1016/NĐ-CP; Điều 6,7,21,22 Nghị định 140/2017/NĐ-CP; Điều 7, Khoản a điểm 2 Điều 8 Nghị định 116/2017/NĐ-CP; Điều 110 Luật Hàng không dân dụng 2006; Khoản 2 Điều 10 Nghị định 92/2016/NĐ-CP; Khoản 2 Điều 2, Khoản 7 Điều 2, Khoản 13 Điều 2, Khoản 4 Điều 2 Nghị định 147/2018/NĐ-CP; Điều 3 Nghị định 102/2016/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 4, Khoản 1 Điều 5 Nghị định 54/2019/NĐ-CP; Điều 1.1 Nghị định 136/2018/NĐ-CP; Khoản 7 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 17 Nghị định 08/2020/NĐ-CP; Điều 7,12,13,16,19,22,24 Nghị định 83/2014/NĐ-CP; Khoản 1 điều 14 Nghị định 116/2017/NĐ-CP; Điểm a Khoản 1 Điều 6; Điểm a Khoản 1 Điều 7 Nghị định 87/2018/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 22 Nghị định 6/2018/NĐ-CP; Khoản 2 Điều 6 Khoản 4 Điều 5 Nghị định 17/2020/NĐ-CP; Điều 8,11,12 Nghị định 105/2017/NĐ-CP; Điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định 40/2018/NĐ-CP; Điều 6 Nghị định 38/2020/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 4 Nghị định 69/2016/NĐ-CP;<sup>16</sup>

*Thứ tư*, Luật HTX năm 2012 thiếu quy định về công nhận chữ ký số, thủ tục về đăng ký, thu hồi con dấu không tạo điều kiện hoạt động như doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Vấn đề 02: Quy định về tổ chức lại: chia tách, sáp nhập HTX còn một số hạn chế

*Thứ nhất*, Luật HTX năm 2012 chưa quy định rõ về các hình thức tổ chức lại và hậu quả pháp lý của tổ chức lại HTX để phân định rõ ràng từng hình thức tổ chức lại. Theo quy định hiện nay được hiểu chỉ cho phép các HTX mới được sáp nhập lại với nhau thành HTX, HTX chia tách thành các HTX. Quy định này là rất cứng đối với các tổ chức HTX, chưa tạo điều kiện để các HTX tổ chức lại theo nhu cầu.

*Thứ hai*, Khoản 3 Điều 52 Luật HTX về thủ tục chia, tách HTX chỉ quy định về thủ tục thành lập HTX mới đối với các HTX được chia hay được tách mà không quy định về thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký HTX đối với HTX bị tách.

Vấn đề 03: Quy định về giải thể HTX gây khó khăn vướng mắc

*Thứ nhất*, tính đến 31/12/2020, cả nước có 3.097 HTX không hoạt động, trong đó có 2.044 HTX<sup>17</sup> (chiếm gần 66%) đang tiến hành giải thể nhưng chưa giải thể dứt điểm do phát sinh khó khăn, vướng mắc. Một trong những nguyên nhân chính là không thành lập được Hội đồng giải thể buộc theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 54 của Luật HTX năm 2012 (47 địa phương<sup>18</sup> với 1.183

<sup>16</sup> Theo Báo cáo của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tại công văn số 457/LMHTX-KTr ngày 17/7/2021

<sup>17</sup> Các vùng có nhiều HTX đang làm thủ tục giải thể lớn là Đồng bằng sông Hồng (809 HTX), vùng Đông Bắc Bộ (455 HTX), vùng đồng bằng sông Cửu Long (208 HTX)

<sup>18</sup> Một số địa phương có số lượng lớn như: Vĩnh Phúc 168 HTX, Hà Nội 144 HTX, Hải Phòng 120 HTX, TP Hồ Chí Minh 77 HTX, Lào Cai 53 HTX, Điện Biên 43 HTX, Lai Châu 38 HTX, Phú Yên 37 HTX, Cao Bằng 36 HTX, Tuyên Quang 35 HTX, Hà Tĩnh 32 HTX, ...

HTX) do người đại diện phía HTX (Chủ tịch HĐQT, giám đốc, kiểm soát, thành viên) không đủ thành phần tham gia thành lập Hội đồng giải thể theo quy định.

*Thứ hai*, pháp luật hiện hành chưa có quy định hướng dẫn giải quyết tình huống mất hoặc thất lạc Giấy đăng ký HTX, con dấu khi giải thể, phá sản (31 địa phương<sup>19</sup> với 334 HTX). Tuy nhiên, đối với giải thể HTX, việc ứng dụng công nghệ thông tin vẫn chưa được thực hiện như thủ tục đăng ký HTX. Cụ thể là pháp luật hiện hành chưa có quy định về quy trình, thủ tục giải thể HTX qua mạng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình rút lui khỏi thị trường.

*Thứ ba*, theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 54 Luật HTX, HTX buộc phải giải thể trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký và một trong những trường hợp HTX bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đó là HTX phá sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật HTX. Từ quy định này dẫn đến cách hiểu HTX phá sản sẽ phải thực hiện toàn bộ quy trình thủ tục giải thể bắt buộc theo quy định của Luật HTX. Tuy nhiên, quy định này là không hợp lý và không phù hợp với quy định của Luật Phá sản 2014. Theo quy định của Luật Phá sản, HTX bị tuyên bố phá sản thì cơ quan thi hành án sẽ thi hành quyết định tuyên bố HTX phá sản, trong đó có thủ tục thanh lý tài sản và thanh toán các khoản nợ của HTX. Bên cạnh đó, đối chiếu với các trường hợp giải thể doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp 2020 không có quy định doanh nghiệp bị giải thể trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà lý do thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là vì phá sản. Như vậy, đối chiếu với quy định của Luật Phá sản 2014 và Luật Doanh nghiệp 2020, có thể thấy quy định của Luật HTX năm 2012 là chưa hợp lý. Cần bổ sung quy định điều kiện thực hiện giải thể khi HTX đủ khả năng thanh toán, theo trình tự giải thể của Luật HTX tách bạch với điều kiện phá sản khi HTX mất khả năng thanh toán và bị tòa án nhân dân tuyên bố phá sản và thực hiện theo trình tự của Luật Phá sản.

*Vấn đề 04: Quy định về chuyển đổi HTX gây khó khăn vướng mắc*

*Thứ nhất*, Luật HTX chỉ có duy nhất một điều luật quy định về việc chuyển đổi HTX, đó là khoản 2 Điều 62 Luật HTX năm 2012. Theo quy định này, có thể thấy, pháp luật HTX hiện hành mới chỉ quy định cơ chế chuyển đổi cho những HTX đã thành lập trước ngày Luật HTX năm 2012 có hiệu lực thi hành, còn đối với những HTX được thành lập theo quy định của Luật HTX thì hoàn toàn không có quy định điều chỉnh. Điều đó cũng đồng nghĩa với việc những HTX này sẽ không có lựa chọn nào khác ngoài việc phải giải thể tự nguyện nếu muốn chuyển sang hoạt động theo hình thức pháp lý khác như doanh nghiệp. Không chỉ thế, đối với hoạt động chuyển đổi các mô hình HTX “kiểu cũ”, Luật HTX chưa xây dựng được trình tự, thủ tục chuyển đổi trong từng trường hợp cụ thể.

<sup>19</sup> Một số địa phương có số lượng lớn như: Hà Nội 98 HTX, Hà Giang 32 HTX, Vĩnh Phúc 31 HTX, Hải Phòng 29 HTX...

Tính đến 31/12/2020, cả nước còn 615 HTX chưa đăng ký và tổ chức lại theo quy định của Luật HTX năm 2012, trong đó: 423 HTX chưa đăng ký và tổ chức lại đang hoạt động; 192 HTX chưa đăng ký và tổ chức lại nhưng không còn hoạt động, chờ giải thể. Một số địa phương có số HTX chưa đăng ký và tổ chức lại theo Luật HTX năm 2012 còn cao như tỉnh Tuyên Quang (93 HTX), TP Hà Nội (86 HTX), Thái Nguyên (66 HTX), Vĩnh Phúc (45 HTX), Yên Bái (41 HTX), Cao Bằng (36 HTX), TP Hồ Chí Minh (25 HTX), ...

*Thứ hai*, đối với các HTX được thành lập theo quy định của Luật HTX năm 2012, cần xây dựng cơ chế cho phép HTX có thể chuyển đổi hình thức pháp lý thành các loại hình doanh nghiệp có sự tương đồng về cấu trúc vốn, cơ cấu tổ chức quản lý và quy chế thành viên như công ty cổ phần và công ty TNHH hai thành viên trở lên. Đây cũng là xu hướng phổ biến được áp dụng tại các quốc gia phát triển như Đức, Úc và Canada. Theo đó, tùy thuộc vào số lượng thành viên hiện có, HTX có thể chuyển đổi thành công ty TNHH hoặc công ty cổ phần. Bên cạnh đó, Luật HTX cũng cần đặt ra điều kiện cụ thể cho việc chuyển đổi HTX thành doanh nghiệp để bảo đảm quyền lợi cho các thành viên HTX. Nếu một HTX mà đa số các thành viên vẫn có nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ của HTX, và việc sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên vẫn mang lại nguồn lợi nhuận ổn định cho HTX thì HTX sẽ không được thực hiện hoạt động chuyển đổi.

*Vấn đề 05: Quản lý nhà nước đối với HTX còn nhiều hạn chế*

*Thứ nhất*, quy định tại Điều 59 và Điều 60 Luật HTX năm 2012 chưa làm rõ được trách nhiệm quản lý nhà nước đối với HTX trong giai đoạn hiện nay, đó là đề cao vai trò của việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý HTX và sự phối hợp, trao đổi, quản lý thông tin về HTX giữa các Bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các cấp.

*Thứ hai*, Luật HTX năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa quy định về cơ quan chuyên trách trong việc quản lý HTX, cũng như chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HTX thống nhất trên cả nước. Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao là cơ quan giúp Chính phủ quản lý nhà nước về HTX, LHHTX nhưng thực tế, để thực hiện hoạt động quản lý nhà nước đối với HTX, Chính phủ đã thành lập hai cơ quan chuyên trách được giao chức năng quản lý HTX, đó là Cục phát triển HTX (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) và Cục kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). Bộ máy còn có sự chồng chéo (HTX NN chịu sự quản lý của cả 02 Bộ), chưa thống nhất (chỉ có 02 Bộ này thành lập đơn vị Cục chuyên trách, các Bộ khác chỉ phụ trách kiêm nhiệm). Do vậy, việc phối hợp hoạt động giữa các Bộ, ngành còn nhiều lúc chưa thống nhất, nhiều đầu mối, chưa đạt hiệu quả.<sup>20</sup>

<sup>20</sup> Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT về hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX và Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT về hướng dẫn phân loại, đánh giá, phân loại HTX trong lĩnh vực nông nghiệp có sự chồng chéo.



Bên cạnh đó, mặc dù ở cấp Trung ương, Nhà nước đã thành lập hai cơ quan để chuyên trách thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với HTX thì ở các địa phương hiện nay vẫn chưa có Phòng/Ban chuyên trách về quản lý HTX, cán bộ quản lý nhà nước về HTX chủ yếu là kiêm nhiệm, thay đổi thường xuyên, dẫn đến hiệu quả quản lý nhà nước đối với HTX chưa bảo đảm hiệu quả cao. Nhiều địa phương còn chủ yếu dựa vào tổ chức Liên minh HTX trong quản lý nhà nước về HTX.

*Vấn đề 06: Các chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển HTX bị dàn trải, phân tán và chưa quan tâm về chất lượng*

Luật HTX năm 2012 quy định 6 chính sách hỗ trợ, 2 chính sách ưu đãi đối với HTX trong các lĩnh vực kinh tế, riêng đối với HTX trong nông nghiệp còn được hưởng thêm 5 chính sách hỗ trợ, ưu đãi khác. Tuy nhiên, vấn đề nảy sinh trong chính sách nhà nước đối với HTX nằm ở chỗ: Thực hiện chưa toàn diện, chưa đồng bộ các chính sách đã ban hành, chưa đúng nhu cầu thực tế của HTX về mức hưởng lợi chính sách và chưa đặt ra yêu cầu sử dụng có hiệu quả các hỗ trợ của chính sách. Do vậy chính sách chưa tác động đủ mạnh, đủ hữu hiệu giúp các HTX khắc phục các hạn chế nhiều năm để lại, vươn lên phát triển nhanh và mạnh.

Hơn nữa, thiết kế các chính sách của nhà nước đối với HTX thời gian qua tuy nhiều, nhưng phân tán, chưa mang tính đồng bộ theo 03 nhóm: Định hướng phát triển; Tạo động lực; Phòng ngừa rủi ro. Thực tế cho thấy, các chính sách hiện tại mới tập trung vào các hỗ trợ, ưu đãi (tức có mục đích tạo động lực), mà chưa có chính sách định hướng phát triển HTX trong các ngành, lĩnh vực theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội từng giai đoạn để tạo hành lang cho HTX hướng vào đó mà phát triển. Cùng với đó, nhóm chính sách phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro cũng thiếu (nhất là chính sách hỗ trợ HTX thực hiện kiểm toán bắt buộc để phát hiện và phòng ngừa rủi ro và chính sách hỗ trợ HTX tham gia thị trường bảo hiểm) nên nhiều HTX khi lâm vào tình trạng rủi ro đã không thoát khỏi thiệt hại để có thể tiếp tục phát triển.

Vì vậy, Luật HTX cần quy định rõ 03 nhóm chính sách trên và quy định hàng năm phải nắm bắt nhu cầu về các chính sách của HTX để làm căn cứ triển khai các hỗ trợ HTX theo đúng nhu cầu và kiểm soát chặt chẽ kết quả sử dụng các hỗ trợ nhà nước của HTX (thực hiện chính sách theo nhu cầu HTX và có đánh giá hiệu quả ảnh hưởng của hưởng lợi chính sách, không thực hiện chính sách theo kiểu bình quân). Những HTX không đưa ra nhu cầu hoặc không chứng minh được khả năng thực hiện nhu cầu đưa ra thì không nhận được hỗ trợ. Để giúp HTX thực hiện được quy định này, việc triển khai chính sách hỗ trợ HTX thực hiện kiểm toán kết hợp tư vấn phát triển cho từng HTX hàng năm sẽ đóng vai trò chủ chốt và không thể thay thế.

*Vấn đề 07: Nhiều THT đông thành viên, hoạt động kinh tế phức tạp, lâu dài nhưng không đăng ký với cơ quan nhà nước*

Theo tổng hợp báo cáo từ các địa phương, có khoảng 30% THT trên tổng số trung bình khoảng 100.000 THT giai đoạn 2013-2021 có thông báo với UBND cấp xã, phường theo quy định của Nghị định 77/2019/NĐ-CP về tổ hợp tác. Theo Điều 7 của Nghị định 77/2019/NĐ-CP, THT được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước như các HTX. Tuy nhiên, do không có quy định về đăng ký đối với các THT gây khó khăn cho các cơ quan chức năng trong việc quản lý nhà nước và triển khai hỗ trợ các THT.

Theo báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012, trung bình THT có khoảng 18 thành viên, có THT lên đến hàng trăm thành viên, lớn hơn quy mô hộ gia đình khoảng 4-5 thành viên. Trong khi đó, hộ gia đình phải đăng ký kinh doanh ở cấp huyện theo Nghị định 78/2015/NĐ-CP.

Đối với các THT thành lập, hoạt động ngắn hạn để hợp tác giải quyết những sự vụ, mục đích ngắn hạn như tổ đổi công, tổ trao đổi kỹ thuật,... không nhất thiết Nhà nước phải theo dõi, quản lý sát sao. Tuy nhiên, đối với các THT có thời gian hợp đồng hợp tác lâu dài, có hoạt động hợp tác tài chính, góp vốn sản xuất kinh doanh, tài sản chung... nhất thiết phải đăng ký với cơ quan quản lý Nhà nước. Việc đăng ký giúp cho cơ quan quản lý nhà nước theo dõi, hoạch định các chính sách, hỗ trợ cho các THT hiệu quả hơn, giúp định hướng THT phát triển theo đúng bản chất, nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác, kinh doanh của chính THT. Ngoài ra, việc đăng ký giúp bảo vệ các lợi ích các bên trong hoạt động sản xuất kinh doanh giữa THT với các tổ chức kinh tế khác.

### **5.2. Mục tiêu**

- Nâng cao hiệu quả, chất lượng các chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước theo hướng toàn diện, tập trung nâng cao bản chất đặc thù của HTX.

- Hoàn thiện quy định về quản lý nhà nước đối với lĩnh vực KTTT, cải tổ tổ chức bộ máy quản lý nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu quả; đơn giản hoá và rút ngắn thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

### **5.3. Giải pháp đề xuất**

*(1) Phương án 1:* Giữ nguyên chính sách hiện tại

*(2) Phương án 2:* Sửa đổi, bổ sung một số quy định như sau:

*a) Hoàn thiện các quy định nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số*

- Bổ sung quy định xây dựng và khai thác công nghệ thông tin đăng ký HTX, cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý các tổ chức KTTT trong đăng ký, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi, tình hình phát triển thành viên, tình hình hỗ trợ của Nhà nước, cấp mã số thuế, báo cáo thuế, tài chính...

*b) Đổi mới tổ chức bộ máy quản lý nhà nước ở trung ương, địa phương*

- Bổ sung các quy định bộ máy quản lý, hỗ trợ phát triển khu vực KTTT theo hướng: Thống nhất quản lý nhà nước về KTTT là một cơ quan Trung ương

và các cơ quan chuyên trách ở địa phương quản lý chung về KTTT

- Sửa đổi, bổ sung quy định thống nhất, phân định rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức quản lý nhà nước ở Trung ương và địa phương các cấp trong quản lý nhà nước đối với khu vực KTTT trên các mặt cơ bản:

- + Định hướng, tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức KTHT phát triển trong các ngành kinh tế và địa bàn lãnh thổ, liên kết chuỗi giá trị;

- + Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức KTHT phát triển, hội nhập với thế giới;

- + Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm và xử lý các rủi ro của các tổ chức KTHT trong quá trình phát triển theo định hướng của nhà nước.

- Bổ sung Điều 59 Luật HTX năm 2012 quy định xây dựng và triển khai chương trình đào tạo, hệ thống đào tạo về HTX thống nhất từ giáo dục phổ thông đến các trường nghề, giáo dục đại học của nhà nước.

*c) Cắt giảm thời gian, thủ tục đăng ký thành lập HTX, LHHTX*

- Bãi bỏ điểm c, Khoản 1, Điều 23 Luật HTX năm 2012 quy định đăng ký HTX phải có phương án sản xuất kinh doanh.

- Sửa đổi quy định điểm d, Khoản 1 Điều 23 Luật HTX năm 2012 “Số lượng thành viên; danh sách người đại diện theo pháp luật”. Bổ sung quy định hồ sơ phải nộp: “Bản sao giấy tờ pháp lý của thành viên là người đại diện theo pháp luật. Đối với thành viên là tổ chức phải có bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền của tổ chức. Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự”.

- Bổ sung quy định Luật HTX (sửa đổi) về đăng ký ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, HTX, LHHTX được áp dụng đầy đủ thủ tục, quy định hiện hành đối với doanh nghiệp.

- Bổ sung quy định về nộp hồ sơ đăng ký HTX, LHHTX theo hình thức nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ trực tuyến, nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính;

- Bổ sung quy định về trình tự, thủ tục thông báo việc HTX, LHHTX, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của HTX, LHHTX trở lại hoạt động trước thời hạn so với thời hạn trong thông báo tạm ngừng hoạt động.

- Bỏ quy định thông báo đến cơ quan nhà nước có đăng ký khi HTX, LHHTX thay đổi thành viên, HTX thành viên.

- Sửa đổi các quy định các trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký HTX, LHHTX giống như doanh nghiệp theo quy định trong Luật Doanh nghiệp năm 2012, trong đó bổ sung trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký HTX, LHHTX theo quyết định của cơ quan thuế hoặc tòa án.

*d) Đăng ký thành lập THT*

- Bổ sung quy định: Trường hợp THT có thời gian hợp đồng hợp tác từ 06 tháng trở lên phải thực hiện đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký tại cấp huyện. Các trường hợp còn lại, gửi thông báo về việc thành lập THT kèm theo hợp đồng hợp tác đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi THT dự định thành lập và hoạt động.

- Bổ sung hình thức đăng ký trực tuyến đối với THT.

*đ) Hoàn thiện các quy định về tổ chức lại, chuyển đổi HTX*

- Hoàn thiện các quy định trình tự, thủ tục hoạt động chia tách, sáp nhập HTX, LHHTX thống nhất với quy định Luật Doanh nghiệp về thông báo chủ nợ, trách nhiệm pháp lý.

- Bổ sung quy định về chuyển đổi HTX sang hình thức doanh nghiệp trên cơ sở có sự đồng nhất về cấu trúc vốn, cơ cấu tổ chức quản lý và quy chế thành viên khi tổ chức lại. Quy định chuyển đổi phải bảo đảm: hoàn thành xử lý tài sản không chia, quỹ dự trữ của HTX theo quy định, bảo đảm số lượng thành viên tối thiểu, về bảo đảm quyền lợi các thành viên (nếu các thành viên không đồng thuận, HTX vẫn hoạt động hiệu quả đáp ứng nhu cầu thành viên thì không cho phép chuyển đổi). Các phương án đề xuất cho phép HTX chuyển đổi như sau:

+ Chuyển đổi sang công ty TNHH 2 thành viên trở lên: HTX giữ cơ cấu vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp của thành viên trong vốn điều lệ.

+ Chuyển đổi sang công ty cổ phần: xác định tổng vốn điều lệ HTX trước khi chuyển đổi làm căn cứ xác định mệnh giá cổ phần loại cổ phần, tổng số cổ phần được quyền chào bán lần đầu. Cổ phần được bán cho thành viên theo tỷ lệ vốn góp trên vốn điều lệ.

+ Khi chuyển đổi phải kiểm toán, định giá tài sản không chia độc lập và chuyển giao tài sản không chia cho chính quyền địa phương hoặc HTX khác theo quy định.

*e) Hoàn thiện các quy định về giải thể HTX, LHHTX*

- Bổ sung quy định các trường hợp và điều kiện giải thể, phá sản HTX, LHHTX. Sửa đổi các nội dung về điều kiện giải thể tự nguyện, bắt buộc tại Điều 54 Luật HTX năm 2012.

- Bổ sung các quy định về nộp hồ sơ giải thể trực tuyến.

- Bổ sung quy định các hoạt động bị cấm kể từ khi có quyết định giải thể nghiêm cấm HTX, LHHTX như: nghiêm cấm người có trách nhiệm HTX, LHHTX thành viên Hội đồng giải thể thực hiện các hành vi: cất giấu, tẩu tán, cầm cố, thế chấp tài sản,...

- Sửa đổi, bổ sung quy định về thành lập Hội đồng giải thể:

+ Trường hợp giải thể tự nguyện: HTX, LHHTX tiến hành bầu bổ sung đại diện thành phần còn thiếu để thành lập Hội đồng giải thể theo quy định hiện hành.

+ Trường hợp giải thể bắt buộc: Thành phần tham gia Hội đồng giải thể theo quy định hiện hành. Trong thời hạn tối đa 30 ngày kể từ khi có thông báo

của UBND cùng cấp với cơ quan nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký, nếu HTX, LHHTX không có đủ thành phần đại diện là HĐQT hoặc ban kiểm soát hoặc thành viên tham gia Hội đồng giải thể thì Hội đồng giải thể vẫn được thành lập và triển khai các thủ tục giải thể tiếp theo.

*g) Bổ sung một chương về chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước*

- Bổ sung nguyên tắc thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với tổ chức KTHT.

+ Trong đó quy định HTX, LHHTX được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước giống như các doanh nghiệp có cùng quy mô và hoạt động trong cùng lĩnh vực.

+ Thống nhất một cơ quan Trung ương quản lý triển khai quản lý hỗ trợ cho khu vực KTTT trên cả nước.

+ Ưu tiên thực hiện chính sách đối với các tổ chức KTHT định hướng nâng cao bản chất HTX về phát triển thành viên, theo mức độ sử dụng dịch vụ; phát triển quỹ dự trữ và tài sản không chia, phục vụ thành viên và cộng đồng, phát triển bền vững, phát triển lên mô hình tổ chức KTHT cao hơn, trên cơ sở báo cáo kiểm toán của HTX, LHHTX.

- Thống nhất các quy định về nội dung chính sách hỗ trợ đang quy định dàn trải, rải rác ở các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành như: chính sách thuế, phí; đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực, xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường, vốn tín dụng... vào 03 nhóm chính sách đồng bộ cho các tổ chức KTHT bao gồm:

+ Nhóm chính sách hỗ trợ định hướng phát triển.

+ Nhóm chính sách hỗ trợ, ưu đãi nhằm tạo động lực.

+ Nhóm chính sách phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu thiệt hại.

- Bổ sung chính sách phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu thiệt hại cho tổ chức KTHT.

- Bổ sung chính sách hỗ trợ bổ sung cho hoạt động nông lâm, thủy sản của các tổ chức KTHT.

- Bổ sung chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước thúc đẩy THT phát triển lên mô hình tổ chức cao hơn là HTX. Ngoài ra còn có cơ chế đào tạo, nâng cao nhận thức người dân, người trẻ tuổi, đối tượng tiềm năng trở thành thành viên HTX sau này.

- Bổ sung quy định về Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX: Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ. Các đối tượng pháp nhân trong khu vực KTTT được phép trở thành thành viên, góp vốn điều lệ Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX.

- Bổ sung quy định: Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tổ chức tài chính hoạt



động theo mô hình HTX, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn, tự chủ và tự chịu trách nhiệm. Quỹ không chỉ cho vay vốn mà còn hỗ trợ các tổ chức KTHT tiếp cận vốn thương mại như quỹ bảo lãnh, hỗ trợ một phần lãi xuất, cung cấp tín dụng, hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Bổ sung quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX do Chính phủ quy định.

#### ***5.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan***

##### ***5.4.1. Phương án 1: Giữ nguyên chính sách hiện tại***

###### a) Tác động kinh tế

- Đối với Nhà nước:

+ Tổ chức bộ máy của Nhà nước về HTX hiện nay còn chưa tinh gọn, hiệu quả.

+ Việc hỗ trợ của Nhà nước cho các HTX mang tính dàn trải, chạy theo số lượng. Mặc dù Nhà nước quan tâm hỗ trợ cho HTX nhưng hiệu quả kinh tế mang lại cho nền kinh tế nói chung và cho HTX chưa cao.

+ Chưa có hệ thống quản lý thông tin về HTX dẫn đến Nhà nước mất nhiều chi phí trong quản lý nhà nước, phối hợp giữa các ban ngành.

+ Chưa quản lý được các THT dẫn tới việc hỗ trợ của Nhà nước cho THT chưa hiệu quả.

- Đối với HTX: Đa số HTX còn yếu, quy mô nhỏ, nhu cầu hỗ trợ rất lớn. Tuy nhiên, các hỗ trợ của Nhà nước chưa phù hợp với nhu cầu của HTX, tiếp cận rất khó khăn nên mang lại hiệu quả chưa cao.

###### b) Tác động xã hội: Không thay đổi.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Chi phí tuân thủ, thực hiện của HTX về báo cáo, đăng ký, giải thể... nhiều hơn so với doanh nghiệp. Mức độ ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong cải cách hành chính chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

###### đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

+ Quy định về chính sách “giao đất” tại Điều 6 Luật HTX năm 2012 không phù hợp với Luật đất đai năm 2013. Do đó, chưa bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

+ Quy định về giải thể, chuyển đổi còn vướng mắc không thể triển khai, khả năng thi hành tuân thủ pháp luật đối với HTX và cơ quan nhà nước thực thi pháp luật không bảo đảm.

### **5.4.2. Phương án 2: Sửa đổi, bổ sung một số quy định như đề xuất**

#### a) Tác động kinh tế

- Đối với Nhà nước: Hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và các chính sách hỗ trợ của Nhà nước được nâng lên giúp tiết kiệm ngân sách của Nhà nước.

- Đối với HTX: Được hỗ trợ đúng nhu cầu, nâng cao hiệu quả kinh tế của HTX và thành viên. HTX được tự do chuyển đổi, sáp nhập, chia tách theo nhu cầu của mình theo quy định của pháp luật.

b) Tác động xã hội: Hiệu quả hoạt động quản lý, hỗ trợ của Nhà nước cho khu vực HTX nâng lên giúp cho người dân tin tưởng hơn vào Nhà nước.

c) Tác động về giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

#### d) Tác động về thủ tục hành chính:

Đối với THT: Đối với các THT hoạt động đơn giản, thời gian hợp đồng hợp tác ngắn, dưới 06 tháng không phát sinh thủ tục hành chính do các quy định được kế thừa từ Nghị định số 77/2019/NĐ-CP của Chính phủ về THT bao gồm các thủ tục đăng ký thành lập, giải thể, báo cáo... hoặc có thể đăng ký với cơ quan chức năng. Đối với các THT có hợp đồng hợp tác trên 06 tháng, phát sinh thêm thủ tục đăng ký THT với UBND cấp huyện để bảo đảm sự quản lý và hỗ trợ của Nhà nước hiệu lực, hiệu quả

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Hệ thống pháp luật được thống nhất, đồng bộ hơn. Khả năng tuân thủ pháp luật đối với các HTX được nâng lên.

### **5.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

So sánh 02 (hai) phương án trên, phương án 02 là phương án có nhiều tác động tích cực nhất và tác động xã hội tốt nhất. Do đó, đề xuất lựa chọn phương án 02 cho việc sửa đổi, bổ sung Luật HTX. Thẩm quyền ban hành là Quốc hội.

## **III. Ý KIẾN THAM VẤN**

Việc lấy ý kiến dự thảo báo cáo đánh giá tác động thực hiện thông qua việc tổ chức cuộc họp, lấy ý kiến các chuyên gia đến từ các bộ, ngành, cơ quan trung ương, tổ chức quốc tế và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan để lấy ý kiến về đề nghị xây dựng Luật (sửa đổi) một số điều của Luật HTX năm 2012.

Thực hiện quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 31/8/2021, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có công văn số 5808/BKHĐT-HTX để lấy ý kiến (Lần 1) các Bộ, ngành liên quan, các địa phương, các cơ quan liên quan về hồ sơ đề nghị xây dựng Luật HTX (sửa đổi); đồng thời thực hiện thủ tục đăng tải hồ sơ trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định của pháp luật. Ngày 26/10/2021, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục lấy ý kiến (Lần 2) 06 cơ quan Trung ương: Bộ Tài

chính, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về Dự thảo lần 2 (Công văn số 7731/BKHĐT-HTX).

Sau khi nhận được ý kiến góp ý 02 lần về Dự thảo của 29 Bộ, ngành, cơ quan Trung ương 57 địa phương và 12 đơn vị trong Bộ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp và tiếp thu giải trình tại Bảng tổng hợp (đính kèm).

#### **IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách, giám sát đánh giá việc thực hiện chính sách.

#### **V. PHỤ LỤC**

(1) Báo cáo kinh nghiệm quốc tế về một số chính sách dự kiến sửa đổi, bổ sung Luật HTX năm 2012.

(2) Báo cáo tổng kết thi hành Luật HTX năm 2012.

(3) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các bộ, ngành và các cơ quan liên quan.

(4) Dự kiến đề cương chi tiết dự thảo Luật HTX (sửa đổi).

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của chính sách Luật HTX (sửa đổi), Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ủy ban Kinh tế QH, Ủy ban Pháp luật QH, Văn phòng QH (để phối hợp);
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, PTHTX (CS&HTQT).

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Chí Dũng**



*Kèm theo Công văn số 8505/BKHĐT-HTX ngày 03/12/2021 của Bộ KH&ĐT)*

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **DỰ KIẾN ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT DỰ THẢO**

### **LUẬT HTX (SỬA ĐỔI)**

*(Kèm theo Báo cáo số:...../BC-BKHĐT ngày /12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về đánh giá tác động của chính sách Luật HTX (sửa đổi))*

**QUỐC HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Luật số: .../20.../QH...

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

### **LUẬT HỢP TÁC XÃ**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;  
Quốc hội ban hành Luật Hợp tác xã.*

#### **Phần thứ nhất**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh (Sửa đổi Điều 1 Luật HTX năm 2012)**

Luật này quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức kinh tế hợp tác bao gồm tổ hợp tác (THT), hợp tác xã (HTX), liên hiệp HTX (LHHTX) và các tổ chức đại diện như liên đoàn HTX, liên minh HTX trong các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng (Sửa đổi Điều 2 Luật HTX năm 2012)**

Luật này áp dụng đối với các tổ chức kinh tế hợp tác, tổ chức đại diện, thành viên của các tổ chức kinh tế hợp tác, tổ chức đại diện và tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc thành lập, tổ chức, hoạt động của các tổ chức kinh tế hợp tác và các tổ chức đại diện trong khu vực kinh tế tập thể.

#### **Điều 3. Tổ chức kinh tế hợp tác và tổ chức đại diện (Bổ sung)**

- Bổ sung khái niệm tổ chức kinh tế hợp tác bao gồm 03 loại hình chủ

**DỰ KIẾN ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT DỰ THẢO**

**LUẬT HTX (SỬA ĐỔI)**

*(Kèm theo Báo cáo số:...../BC-BKHĐT ngày /12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về đánh giá tác động của chính sách Luật HTX (sửa đổi))*

**QUỐC HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Luật số: .../20.../QH...

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

**LUẬT  
HỢP TÁC XÃ**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;  
Quốc hội ban hành Luật Hợp tác xã.*

**Phần thứ nhất**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh (Sửa đổi Điều 1 Luật HTX năm 2012)**

Luật này quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức kinh tế hợp tác bao gồm tổ hợp tác (THT), hợp tác xã (HTX), liên hiệp HTX (LHHTX) và các tổ chức đại diện như liên đoàn HTX, liên minh HTX trong các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng (Sửa đổi Điều 2 Luật HTX năm 2012)**

Luật này áp dụng đối với các tổ chức kinh tế hợp tác, tổ chức đại diện, thành viên của các tổ chức kinh tế hợp tác, tổ chức đại diện và tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc thành lập, tổ chức, hoạt động của các tổ chức kinh tế hợp tác và các tổ chức đại diện trong khu vực kinh tế tập thể.

**Điều 3. Tổ chức kinh tế hợp tác và tổ chức đại diện (Bổ sung)**

- Bổ sung khái niệm tổ chức kinh tế hợp tác bao gồm 03 loại hình chủ

yếu: tổ hợp tác, HTX và LHHTX. Trong đó HTX là nòng cốt.

- Bổ sung khái niệm tổ chức đại diện bao gồm liên minh HTX, liên đoàn HTX. Liên đoàn HTX là tổ chức đại diện theo ngành nghề cho các HTX thành viên.

- Sửa đổi Khoản 3, Điều 3 Luật HTX năm 2012 cho phép thành lập doanh nghiệp của HTX, LHHTX, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 4. Giải thích từ ngữ (Sửa đổi, bổ sung Điều 4 Luật HTX năm 2012)**

- Sửa đổi Khoản 1 Điều 4 Luật HTX năm 2012 quy định nhu cầu chung là nhu cầu chung về kinh tế, văn hóa, xã hội của các thành viên, HTX thành viên được được đáp ứng khi tham gia vào tổ chức kinh tế hợp tác, tổ chức đại diện.

- Sửa đổi Khoản 6, Khoản 7 Điều 4 Luật HTX năm 2012 quy định “sản phẩm, dịch vụ” thành “dịch vụ”. Bỏ quy định về một số hoạt động từ điểm a đến điểm i Khoản 6.

- Bổ sung khái niệm: Vốn góp, góp sức, lợi nhuận, thặng dư, người có quan hệ gia đình, giao dịch bên ngoài, giao dịch bên trong, khoản hoàn trả cho thành viên (patronage refund), quỹ dự trữ, tổ chức lại HTX, LHHTX.

- Bổ sung khái niệm: Hợp đồng hợp tác do các thành viên tổ hợp tác tự thỏa thuận, là cơ sở cho việc thành lập tổ hợp tác.

- Bổ sung khái niệm: thặng dư là lợi nhuận HTX, LHHTX thu được từ các giao dịch với thành viên, lợi nhuận là lợi nhuận HTX, LHHTX thu được từ các giao dịch với khách hàng không phải là thành viên. Thu nhập là tổng lợi nhuận, thặng dư của HTX, LHHTX.

#### **Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của tổ chức kinh tế hợp tác (Sửa đổi Điều 7 Luật HTX năm 2012)**

- Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, 2, 3, 5 Điều 7 Luật HTX năm 2012 bổ sung tổ hợp tác (THT).

- Sửa đổi Khoản 5 không quy định: Thành viên HTX, LHHTX góp vốn khi gia nhập, có thể sử dụng sản phẩm, dịch vụ hoặc góp sức trong khi tham gia HTX, LHHTX. Thu nhập của thành viên chủ yếu đến từ mức độ sử dụng sản phẩm dịch vụ HTX, LHHTX. Phân phối thu nhập theo quy định của Luật và Điều lệ của HTX, LHHTX.

- Sửa đổi Khoản 7 Điều 7 Luật HTX năm 2012: HTX, LHHTX chăm lo phát triển bền vững cộng đồng tại địa bàn HTX, LHHTX hoạt động.

#### **Điều 6. Bảo đảm của Nhà nước đối với các tổ chức kinh tế hợp tác (Sửa đổi Điều 5 Luật HTX năm 2012)**

- Sửa đổi Khoản 2 nội dung bảo đảm của Nhà nước đối với các tổ chức KTHT: công nhận sự tồn tại lâu dài, phát triển, bảo đảm sự bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt hình thức sở hữu và thành phần kinh tế trong nền kinh tế quốc dân.



**Điều 7. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong tổ chức kinh tế hợp tác, tổ chức đại diện (Sửa đổi Điều 11 Luật HTX năm 2012)**

Mở rộng phạm vi quy định cho tổ chức kinh tế hợp tác và tổ chức đại diện.

**Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm (Sửa đổi Điều 12 Luật HTX năm 2012)**

- Bổ sung hành vi nghiêm cấm đối với THT.
- Sửa đổi Khoản 5 Điều 12 Luật HTX năm 2012 quy định kê khai không trung thực, không chính xác nội dung đăng ký HTX, LHHTX.
- Bổ sung hành vi nghiêm cấm kê khai không vốn điều lệ, không góp đủ số vốn điều lệ như đã đăng ký; cố ý định giá vốn góp không đúng giá trị.

**Điều 9. Chế độ báo cáo, cung cấp thông tin cho cơ quan quản lý Nhà nước**

- Bổ sung quy định chế độ báo cáo tình hình hoạt động của THT, HTX, LHHTX cung cấp cho cơ quan chức năng quản lý nhà nước
- Bổ sung cung cấp thông tin cho cơ quan quản lý đăng ký theo quy định.

**Phần thứ hai**

**HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ**

**Chương II**

**QUY ĐỊNH CHUNG VỀ HTX, LHHTX**

**Điều 10. HTX, LHHTX (Sửa đổi Điều 3 Luật HTX năm 2012)**

- Sửa đổi quy định: HTX là tổ chức kinh tế hợp tác, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất **05** thành viên tự nguyện thành lập nhằm mang lại lợi ích cho thành viên, cải thiện đời sống, thúc đẩy phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh của thành viên thông qua cung cấp dịch vụ thỏa mãn nhu cầu chung về kinh tế, văn hóa, xã hội của thành viên trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý HTX.

- Sửa đổi quy định: LHHTX là tổ chức kinh tế hợp tác, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất **03** HTX tự nguyện thành lập nhằm mang lại lợi ích cho thành viên, thúc đẩy phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh của HTX thành viên thông qua cung cấp dịch vụ thỏa mãn nhu cầu chung về kinh tế, văn hóa, xã hội của HTX thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý LHHTX.

**Điều 11. Quyền của HTX, LHHTX (Sửa đổi, bổ sung Điều 8 Luật HTX năm 2012)**

- Bổ sung quy định về quyền: Kết nạp mới, chấm dứt tư cách thành viên,

HTX thành viên. Từ chối kết nạp thành viên trong trường hợp có lý do chính đáng.

- Sửa đổi Khoản 4 Điều 8 Luật HTX năm 2012: Cung cấp dịch vụ cho thành viên, HTX thành theo hợp đồng dịch vụ.

**Điều 12. Nghĩa vụ của HTX, LHHTX (Sửa đổi, bổ sung Điều 9 Luật HTX năm 2012)**

- Bổ sung quy định: Kết nạp thành viên khi đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của Luật và Điều lệ.

- Bổ sung quy định: Bổ sung quy định HTX, LHHTX cam kết cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, việc làm cho thành viên, HTX thành viên; điều lệ HTX, LHHTX quy định tỷ lệ tối đa cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, việc làm ra thị trường.

- Sửa đổi Khoản 5 Điều 9 Luật HTX năm 2012: Thực hiện quy định của pháp luật về tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, kiểm toán nội bộ, thống kê và pháp luật có liên quan.

**Điều 13. Chế độ lưu giữ tài liệu và minh bạch thông tin trong HTX, LHHTX (Bổ sung Điều 10 Luật HTX năm 2012)**

- Bổ sung quy định thông tin HTX, LHHTX cung cấp cho thành viên bao gồm: điều lệ, biên bản họp đại hội thành viên và ban giám đốc, danh sách thành viên, tỷ lệ vốn góp thành viên và nội dung khác quy định trong điều lệ HTX, LHHTX. Thông tin được HTX thông báo cho thành viên tối đa sau 03 ngày có hiệu lực văn bản và phải niêm yết công khai tại trụ sở, nơi sản xuất của HTX, LHHTX.

**Điều 14. Phân loại HTX, LHHTX**

- Bổ sung quy định phân loại HTX, LHHTX:

+ *Phương án 1*: (1) HTX tiêu dùng là HTX chủ yếu cung ứng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng về sản phẩm, dịch vụ của thành viên. Thành viên vừa là chủ sở hữu và là khách hàng tiêu dùng cuối cùng, (2) HTX của người sản xuất là HTX cung ứng các sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra cho thành viên có tổ chức hoạt động kinh tế, (3) HTX của người lao động là HTX cung ứng dịch vụ việc làm cho thành viên. Thành viên vừa là chủ sở hữu vừa là người lao động trong HTX, (4) HTX hỗn hợp là HTX cung ứng đa dạng các sản phẩm, dịch vụ cho thành viên (kết hợp của 03 loại HTX trên)

+ *Phương án 2*: (1) HTX nông nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, diêm nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản), (2) QTDND, (3) HTX phi nông nghiệp (hoạt động trong các lĩnh vực còn lại).

- Bổ sung quy định “Trường hợp có sự khác nhau giữa Luật này và Luật Các tổ chức tín dụng về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể các QTDND, Ngân hàng HTX thì áp dụng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng”.

### Chương III

#### THÀNH VIÊN HTX, LHHTX

##### **Điều 15. Điều kiện trở thành thành viên của HTX, LHHTX (Sửa đổi bổ sung Điều 13 Luật HTX năm 2012)**

- Sửa đổi Khoản 1 Điều 13 Luật HTX năm 2012: Cá nhân có năng lực hành vi dân sự bao gồm người thành niên, người chưa thành niên, người khuyết tật, hộ gia đình, tổ hợp tác, doanh nghiệp tư nhân, tổ chức có thể trở thành thành viên của HTX nếu đồng ý mục tiêu hoạt động của HTX, cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của thành viên theo quy định của Điều lệ HTX.

- Sửa đổi Khoản 2 Điều 13 Luật HTX năm 2012: HTX trở thành thành viên LHHTX nếu đồng ý mục tiêu hoạt động của LHHTX, cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của thành viên theo quy định của Điều lệ LHHTX.

- Bổ sung: Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục trở thành thành viên HTX đối với pháp nhân Việt Nam, cá nhân là người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam, người sinh sống ở nước ngoài, người chưa thành niên, người khuyết tật, công chức, viên chức Nhà nước và các đối tượng khác theo quy định.

##### **Điều 16. Phân loại thành viên của HTX, LHHTX (bổ sung)**

- Bổ sung: Thành viên HTX, LHHTX bao gồm thành viên chính thức và thành viên liên kết. Thành viên chính thức là thành viên có quyền biểu quyết. Thành viên liên kết là thành viên không có quyền biểu quyết.

- Bổ sung: HTX, LHHTX có thể phân loại chi tiết thành viên chính thức và thành viên liên kết, quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của từng loại thành viên chính thức và thành viên liên kết trong Điều lệ bảo đảm phù hợp quy định hiện hành.

- Bổ sung: Thành viên liên kết có thể trở thành thành viên chính thức hoặc ngược lại theo quy định tại Điều lệ và được sự đồng ý của Đại hội thành viên.

##### **Điều 17. Quyền của thành viên HTX, LHHTX (Sửa đổi, bổ sung Điều 14 Luật HTX năm 2012)**

- Bổ sung quy định thành viên chính thức có đầy đủ quyền quy định từ Khoản 1 đến Khoản 13 Điều 14 Luật HTX năm 2012)

- Bổ sung quy định thành viên liên kết có quyền giống như thành viên chính thức ngoại trừ quyền được biểu quyết tại đại hội thành viên và ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên và các chức danh khác được bầu của HTX, LHHTX.

##### **Điều 18. Nghĩa vụ của thành viên của HTX, LHHTX (Sửa đổi, bổ sung Điều 15 Luật HTX năm 2012)**

- Bổ sung quy định thành viên chính thức có đầy đủ nghĩa vụ quy định từ Khoản 1 đến Khoản 6 Điều 15 Luật HTX năm 2012)

- Bổ sung quy định thành viên liên kết có nghĩa vụ giống như thành viên chính thức ngoại trừ không bắt buộc phải sử dụng dịch vụ của HTX, LHHTX, không bắt buộc phải góp vốn.

**Điều 19. Chấm dứt tư cách thành viên (Sửa đổi Điều 16 Luật HTX năm 2012)**

- Sửa đổi điểm e, Khoản 1 Điều 16 Luật HTX năm 2012), thời gian liên tục không sử dụng dịch vụ HTX, LHHTX do Điều lệ HTX, LHHTX quy định.

**Điều 20. Góp vốn điều lệ và giấy chứng nhận vốn góp (Sửa đổi, bổ sung Điều 17 Luật HTX năm 2012)**

- Sửa đổi quy định góp vốn tại Khoản 1, 2 Điều 17 Luật HTX năm 2012:

+ *Phương án 1:* Đối với HTX, vốn góp của thành viên thực hiện theo thỏa thuận và theo quy định của điều lệ nhưng không quá **30%** vốn điều lệ của HTX; Đối với LHHTX, vốn góp của thành viên thực hiện theo thỏa thuận và theo quy định của điều lệ nhưng không quá **40%** vốn điều lệ của LHHTX. Đồng thời, sửa đổi số lượng thành viên tối thiểu là **05 thành viên** đối với HTX và **03 thành viên** đối với LHHTX cho phù hợp cơ cấu vốn góp như Điều 9 Luật HTX (sửa đổi).

+ *Phương án 2:* Thay thế tỷ lệ vốn góp tối đa bằng điều kiện rút vốn: Không giới hạn tỷ lệ góp vốn đối với thành viên HTX, LHHTX. Khi chấm dứt tư cách thành viên, HTX, LHHTX phải trả lại vốn góp cho thành viên nhưng không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX theo Điều lệ HTX/LHHTX quy định nhưng mức trả hàng năm cho thành viên đó tối đa không quá 30% vốn điều lệ của HTX.

**Điều 21. Trả lại, thừa kế vốn góp (giữ nguyên Điều 17 Luật HTX năm 2012)**

**Điều 22. Chuyển nhượng vốn góp giữa thành viên với nhau (Bổ sung)**

Cho phép thành viên giao dịch, chuyển nhượng vốn góp với nhau trừ trường hợp pháp luật và Điều lệ HTX, LHHTX có quy định khác.

**Điều 23. Sổ đăng ký thành viên (theo Điều 25 Luật HTX năm 2012)**

**Chương IV**

**THÀNH LẬP VÀ ĐĂNG KÝ HTX, LHHTX**

**Điều 24. Sáng lập viên HTX, LHHTX (Sửa đổi Điều 19 Luật HTX năm 2012)**

- Sửa đổi: Sáng lập viên HTX, LHHTX là cá nhân, hộ gia đình, tổ chức tự nguyện cam kết sáng lập, tham gia thành lập HTX, LHHTX.

**Điều 25. Hội nghị thành lập HTX, LHHTX (Bổ sung Điều 20 Luật HTX**

**năm 2012)**

Bổ sung quy định bầu người đại diện hợp pháp của HTX, LHHTX để đăng ký thành lập.

**Điều 26. Nội dung điều lệ HTX, LHHTX**

- Sửa đổi quy định Điều 21 của Luật HTX 2012 theo hướng chỉ quy định những nội dung quan trọng nhất trong Luật; các nội dung khác do HTX, LHHTX quyết định. Nội dung bao gồm: (1) Tên và trụ sở; (2) Phạm vi kinh doanh; (3) Tư cách thành viên và việc gia nhập, rút khỏi và chấm dứt tư cách thành viên; (4) Quyền và nghĩa vụ của các thành viên; (5) Cơ cấu tổ chức và phương thức sản xuất, quyền hạn, nhiệm kỳ và các quy tắc thủ tục; (6) Phương thức, số vốn góp của các thành viên, việc chuyển nhượng, thừa kế và bảo đảm phần vốn góp của các thành viên; (7) Quản lý tài chính, phân phối lợi nhuận và xử lý lỗ; (8) Thủ tục sửa đổi điều lệ; (9) Lý do giải thể và phương thức thanh lý; (10) Thông báo và phương thức phát hành; (11) Việc thiết lập, cách thức thực hiện và phạm vi của các quyền biểu quyết bổ sung; (12) Các vấn đề khác.

- Bổ sung quy định: Số lượng, quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật; phân chia quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật trong trường hợp HTX, LHHTX có nhiều hơn một người đại diện theo pháp luật.

- Bổ sung quy định mức độ giao dịch bên ngoài; thời gian liên tục không sử dụng dịch vụ của thành viên chính thức do Điều lệ HTX, LHHTX quy định.

**Điều 27. Đăng ký HTX, LHHTX (Sửa đổi, bổ sung Điều 23 Luật HTX năm 2012)**

- Bãi bỏ điểm c, Khoản 1, Điều 23 Luật HTX năm 2012 quy định đăng ký HTX phải có phương án sản xuất kinh doanh.

- Sửa đổi quy định điểm d, Khoản 1 Điều 23 Luật HTX năm 2012 “Số lượng thành viên; danh sách người đại diện theo pháp luật”.

- Bổ sung quy định hồ sơ phải nộp: “Bản sao giấy tờ pháp lý của thành viên là người đại diện theo pháp luật. Đối với thành viên là tổ chức phải có bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền của tổ chức. Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự”.

- Bổ sung quy định Luật HTX (sửa đổi) về đăng ký ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, HTX, LHHTX được áp dụng đầy đủ thủ tục, quy định hiện hành đối với doanh nghiệp.

**Điều 28. Nội dung giấy đề nghị đăng ký HTX, LHHTX (Bổ sung)**

- Bổ sung quy định nội dung Giấy đề nghị đăng ký HTX, LHHTX.

- Bổ sung quy định: Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn biểu mẫu hồ sơ đăng ký HTX, LHHTX thống nhất trên phạm vi cả nước.

**Điều 29. Cấp giấy chứng nhận đăng ký HTX, LHHTX (Sửa đổi, bổ sung**

**Điều 24 Luật HTX năm 2012)**

- Bổ sung quy định: Nộp đủ lệ phí đăng ký HTX, LHHTX theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí;

- Bổ sung quy định: Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký HTX, LHHTX bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác, HTX, LHHTX được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký HTX, LHHTX và phải nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.

**Điều 30. Nội dung Giấy chứng nhận đăng ký HTX, LHHTX (Bổ sung)**

- Bổ sung quy định giống với doanh nghiệp.

**Điều 31. Mã số HTX, LHHTX (Bổ sung)**

- Bổ sung quy định giống với doanh nghiệp.

**Điều 32. Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký HTX, LHHTX (Bổ sung)**

- Bổ sung quy định giống với doanh nghiệp. Quy định trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và cấp Giấy chứng nhận đăng ký HTX, LHHTX.

**Điều 33. Thông báo thay đổi nội dung đăng ký HTX, LHHTX (Bổ sung)**

- Bổ sung quy định giống với doanh nghiệp.

**Điều 34. Công bố nội dung đăng ký HTX, LHHTX (Bổ sung)**

- Bổ sung quy định giống với doanh nghiệp.

**Điều 35. Cung cấp thông tin HTX, LHHTX cho cơ quan chức năng (Bổ sung)**

- Bổ sung quy định giống với doanh nghiệp.

- Bổ sung quy định về trình tự, thủ tục thông báo việc HTX, LHHTX, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của HTX, LHHTX trở lại hoạt động trước thời hạn so với thời hạn trong thông báo tạm ngừng hoạt động.

**Điều 36. Tên HTX, LHHTX (Bổ sung)**

- Bổ sung quy định giống với doanh nghiệp. Tên bắt đầu bằng “Hợp tác xã” hoặc “Liên hiệp hợp tác xã”. Riêng Quỹ tín dụng nhân dân đặt tên bắt đầu bằng “Quỹ tín dụng nhân dân”.

**Điều 37. Những điều cấm trong đặt tên (Bổ sung)**

- Bổ sung quy định giống với doanh nghiệp.

**Điều 38. Tên bằng tiếng nước ngoài và tên viết tắt (Bổ sung)**

- Bổ sung quy định giống với doanh nghiệp.



**Điều 39. Tên chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh (Bổ sung)**

- Bổ sung quy định giống với doanh nghiệp.

**Điều 40. Tên trùng và tên gây nhầm lẫn (Bổ sung)**

- Bổ sung quy định giống với doanh nghiệp.

**Điều 41. Trụ sở chính của HTX, LHHTX (Sửa đổi)**

Trụ sở chính của HTX, LHHTX đặt trên lãnh thổ Việt Nam, là địa chỉ liên lạc của HTX và được xác định theo địa giới đơn vị hành chính; có số điện thoại, số fax và thư điện tử (nếu có).

**Điều 42. Dấu của HTX, LHHTX**

- Bổ sung quy định giống với doanh nghiệp.

**Điều 43. Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của HTX, LHHTX; thông báo địa điểm kinh doanh**

- Bổ sung quy định giống với doanh nghiệp.

**Chương V****TỔ CHỨC QUẢN LÝ HTX, LHHTX****Điều 44. Cơ cấu tổ chức và người đại diện (Sửa đổi, bổ sung Điều 29 Luật HTX năm 2012)**

- Bổ sung quy định: cho phép HTX, LHHTX có thể có 1 hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật. Trường hợp HTX, LHHTX chỉ có một người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của HTX, LHHTX. Trường hợp Điều lệ chưa có quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của HTX, LHHTX. Trường hợp HTX có hơn một người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc đương nhiên là người đại diện theo pháp luật của HTX, LHHTX.

**Điều 45. Đại hội thành viên (Sửa đổi Điều 30, Điều 32 Luật HTX năm 2012)**

- Bổ sung quyền và nghĩa vụ Đại hội thành viên theo Điều 32 Luật HTX năm 2012, Bổ sung quyền thông qua định hướng phát triển của HTX, LHHTX.

- Bổ sung Đại hội thành viên có quyền phê duyệt danh sách công ty kiểm toán, Báo cáo kiểm toán độc lập; xác định giá trị tài sản trong đó có tài sản không chia; góp vốn vào LHHTX, tổ chức đại diện của HTX, LHHTX.

- Bổ sung quyền: Giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền hội đồng quản trị chưa thể giải quyết như vi phạm điều lệ, tranh chấp, mất đoàn kết nội bộ trong thành viên, theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

- Sửa đổi quy định về số lượng đại biểu tham dự đại hội đại biểu thành

viên: “HTX, LHHTX có 50 thành viên trở lên có thể tổ chức đại hội đại biểu thành viên”; “Không được ít hơn 50% tổng số thành viên, HTX thành viên đối với HTX, LHHTX có từ trên 50 đến 100 thành viên”; “Không được ít hơn 30% tổng số thành viên, HTX thành viên đối với HTX, LHHTX có từ trên 100 đến 300 thành viên”; “Không được ít hơn 20% tổng số thành viên, HTX thành viên đối với HTX, LHHTX có từ trên 300 thành viên đến 1000 thành viên”; “Không được ít hơn 200 đại biểu đối với HTX, LHHTX có trên 1000 thành viên”;

**Điều 46. Cuộc họp Đại hội thành viên (Bổ sung)**

- Bổ sung: Đại hội thành viên họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội thành viên có thể họp đại hội khi kết thúc nhiệm kỳ, đại hội bất thường. Địa điểm họp Đại hội thành viên ở trên lãnh thổ Việt Nam.

- Quy định theo Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 30 Luật HTX năm 2012.

**Điều 47. Triệu tập Đại hội thành viên (Sửa đổi, bổ sung Điều 31 Luật HTX năm 2012)**

- Bổ sung quy định: Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng thành viên theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho HTX, LHHTX.

- Bổ sung quy định: Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội thành viên theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho HTX, LHHTX.

**Điều 48. Chuẩn bị đại hội thành viên (theo Điều 33 Luật HTX năm 2012)**

**Điều 49. Tham dự và biểu quyết trong đại hội thành viên (Sửa đổi, bổ sung Điều 34 Luật HTX năm 2012)**

- Bổ sung HTX thành viên trong LHHTX có quyền bầu nhiều phiếu, tỷ lệ số lượng phiếu bầu theo số lượng thành viên trong HTX thành viên hoặc theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của HTX thành viên hoặc do Điều lệ LHHTX quy định.

- Bổ sung quy định: Kết quả biểu quyết trong đại hội thành viên phải được lưu giữ, kể cả các ý kiến tán thành và không tán thành trong biểu quyết.

**Điều 50. Hội đồng quản trị HTX, LHHTX (Theo Điều 35 Luật HTX năm 2012)**

**Điều 51. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị (Bổ sung Điều 36 Luật HTX năm 2012)**

- Bổ sung: Quản lý thành viên, kết nạp thành viên mới, giải quyết việc chấm dứt tư cách thành viên, các vấn đề nảy sinh, mâu thuẫn trong quan hệ nội bộ HTX, LHHTX mà hội đồng quản trị phải thực hiện và báo cáo đại hội thành viên.

- Bổ sung: Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội thành viên, Điều lệ gây

thiệt hại cho HTX, LHHTX thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho HTX, LHHTX; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, thành viên của HTX, LHHTX có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

**Điều 52. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị (Bổ sung Điều 37 Luật HTX năm 2012)**

- Bổ sung: Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

**Điều 53. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc HTX, LHHTX (Sửa đổi, bổ sung Điều 38 Luật HTX năm 2012)**

- Sửa đổi Khoản 1 Điều 38 Luật HTX năm 2012: Giám đốc hoặc Tổng giám đốc là người điều hành hoạt động của HTX, LHHTX; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội thành viên và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

- Bổ sung quyền và nghĩa vụ của Giám đốc/Tổng giám đốc: Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc hằng ngày của HTX mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; báo cáo sản xuất kinh doanh hằng năm.

- Bổ sung: Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải điều hành hoạt động hằng ngày của HTX theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, hợp đồng lao động ký với HTX và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho HTX, LHHTX thì Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho HTX, LHHTX

**Điều 54. Ban kiểm soát, kiểm soát viên HTX, LHHTX (Bổ sung Điều 39 Luật HTX năm 2012)**

- Bổ sung: Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của HTX, LHHTX

- Bổ sung: Ban kiểm soát tham gia kiểm toán HTX, LHHTX hàng năm và chịu trách nhiệm về lưu giữ hồ sơ kiểm toán HTX, LHHTX.

**Điều 55. Điều kiện trở thành thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, giám đốc (tổng giám đốc) HTX, LHHTX (Bổ sung Điều 40 Luật HTX năm 2012)**

- Bổ sung quy định điều kiện là Giám đốc, Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát: Điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định của Chính phủ và điều kiện khác do điều lệ của HTX quy định.

**55. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng các chức danh quản lý HTX, LHHTX (Sửa đổi Điều 41 Luật HTX năm 2012)**

- Sửa đổi Khoản 1 Điều 41 Luật HTX năm 2012 quy định các trường hợp: Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật này; Có đơn từ chức và được chấp thuận; Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; bị mất năng lực hành vi dân sự; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; tổ chức mất tư cách pháp nhân hoặc bị giải thể, phá sản;

## **Chương VI**

### **TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA HTX, LHHTX**

**Điều 56. Vốn góp (Bổ sung)**

- Bổ sung: Vốn góp là Đồng Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, tài sản khác có thể định giá được bằng Đồng Việt Nam.

- Bổ sung: Chỉ cá nhân, tổ chức là chủ sở hữu hợp pháp hoặc có quyền sử dụng hợp pháp đối với tài sản quy định tại Khoản 1 Điều này mới có quyền sử dụng tài sản đó để góp vốn theo quy định của pháp luật.

**Điều 57. Chuyển quyền sở hữu vốn góp (Bổ sung)**

Bổ sung: Thành viên phải chuyển quyền sở hữu vốn góp cho HTX, LHHTX; Biên bản giao nhận vốn góp; Việc góp vốn chỉ được coi là thanh toán xong khi quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản góp vốn đã chuyển sang HTX, LHHTX.

**Điều 58. Định giá vốn góp (Sửa đổi, bổ sung Điều 42 Luật HTX năm 2012)**

- Sửa đổi Khoản 1 Điều 42 Luật HTX năm 2012: Vốn góp không phải là Đồng Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng phải được các HTX, LHHTX hoặc tổ chức thẩm định giá định giá và được thể hiện thành Đồng Việt Nam.

- Sửa đổi Khoản 2 Điều 42 Luật HTX năm 2012: Vốn góp khi thành lập HTX, LHHTX phải được các thành viên định giá theo nguyên tắc đồng thuận hoặc do một tổ chức thẩm định giá định giá. Trường hợp tổ chức thẩm định giá định giá thì giá trị vốn góp phải được được trên 50% số thành viên chấp thuận.

- Bổ sung: Trường hợp vốn góp được định giá cao hơn so với giá trị thực tế của tài sản; vốn góp trong quá trình hoạt động.

**Điều 59. Tăng, giảm vốn điều lệ HTX, LHHTX (Theo Điều 43 Luật HTX năm 2012)**

**Điều 60. Huy động vốn và các khoản trợ cấp, hỗ trợ (Theo Điều 44 Luật HTX năm 2012)**

**Điều 61. Vốn hoạt động của HTX, LHHTX (Theo Điều 45 Luật HTX năm 2012)**

**Điều 62. Góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp (Bổ sung)**

- Bổ sung nội dung theo Điều 20 Nghị định 193/2013/NĐ-CP.

- Bổ sung quy định cụ thể hơn về việc góp vốn, thành lập doanh nghiệp trực thuộc HTX, tham gia vào các liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị nhằm mở rộng thị trường để phát triển.

- Bổ sung: Loại tài sản không chia là quyền sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê không được phép cầm cố, cho vay, đầu tư, góp vốn. Các tài sản không chia khác của HTX, LHHTX không bị hạn chế tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh của HTX, LHHTX ngoài trừ trường hợp khác theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ HTX, LHHTX.

**Điều 63. HTX góp vốn vào LHHTX (Bổ sung)**

- Bổ sung quy định: Tổng số vốn góp bao gồm góp vốn điều lệ hoặc đầu tư vào cùng một LHHTX không được vượt quá 50% vốn điều lệ của HTX được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

**Điều 64. Giao dịch của HTX, LHHTX (Bổ sung)**

- Bổ sung quy định phân tách giao dịch của HTX, LHHTX bao gồm giao dịch bên trong là giao dịch giữa HTX, LHHTX với thành viên và giao dịch với khách hàng không phải là thành viên (giao dịch bên ngoài).

- Bổ sung quy định lợi nhuận HTX, LHHTX thu được từ các giao dịch với thành viên (giao dịch bên trong) được gọi thặng dư, từ các giao dịch với khách hàng không phải là thành viên (giao dịch bên ngoài) gọi là lợi nhuận của HTX, LHHTX. Tổng lợi nhuận, thặng dư của HTX, LHHTX thu được gọi là thu nhập HTX, LHHTX.

- Bổ sung quy định HTX, LHHTX cam kết cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, việc làm cho thành viên, HTX thành viên; điều lệ HTX, LHHTX quy định tỷ lệ tối đa cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, việc làm ra thị trường.

- Giao dịch bên trong của HTX, LHHTX được miễn thuế TNDN. Giao dịch bên ngoài của HTX, LHHTX sau khi đã trích lập quỹ dự trữ phải chịu thuế TNDN theo quy định của Nhà nước.

**Điều 65. Phân phối thu nhập (Sửa đổi, bổ sung Điều 46 Luật HTX năm 2012)**

- Bổ sung quy định "quỹ dự trữ" hình thành tài sản không chia. Nguồn vốn hình thành quỹ dự trữ bao gồm khoản nhà nước hỗ trợ; tài trợ, quà, biếu, tặng từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước; khoản trích lập hàng năm của

HTX, LHHTX trong đó bao gồm **tối thiểu 20%** lợi nhuận thu được từ giao dịch bên ngoài của HTX, LHHTX.

- Sửa đổi Khoản 1, Điều 46 Luật HTX năm 2012: Trích lập quỹ dự trữ không thấp hơn **10% thặng dư và 20% lợi nhuận**. Quỹ dự trữ được trích lập hằng năm cho đến khi đạt 03 lần vốn điều lệ của HTX, LHHTX của năm tài chính hiện hành. Trích quỹ đầu tư phát triển với tỷ lệ không thấp hơn **15%** trên thu nhập; trích quỹ giáo dục đào tạo với tỷ lệ không thấp hơn **5%** trên thu nhập.

- Sửa đổi điểm a Khoản 3 Điều 46 Luật HTX năm 2012 quy định “chủ yếu” phân phối theo mức độ sử dụng sản phẩm dịch vụ của thành viên, HTX thành viên, theo công sức lao động đóng góp của thành viên đối với HTX tạo việc làm thành “theo tỷ lệ do điều lệ HTX, LHHTX quy định nhưng tối thiểu 50% thu nhập của HTX, LHHTX”.

**Điều 66. Quản lý, sử dụng các quỹ của HTX, LHHTX (Bổ sung Điều 47, Luật HTX năm 2012)**

- Bổ sung quy định: Quỹ dự trữ không chia lại cho thành viên dưới mọi hình thức. Quỹ dự trữ sử dụng cho các hoạt động của HTX, LHHTX vì mục đích chung về kinh tế, văn hóa, xã hội, dự phòng tài chính giúp gắn kết các thành viên và phát triển cộng đồng. HTX, LHHTX phải đóng góp và duy trì hàng năm tỷ lệ vốn quỹ dự trữ theo quy định.

- Bổ sung: Quỹ giáo dục, đào tạo của HTX, LHHTX để giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, nhận thức cho thành viên, người lao động của HTX, LHHTX.

**Điều 67. Tài sản, tài sản không chia của HTX, LHHTX (Sửa đổi Điều 48 Luật HTX năm 2012)**

- Sửa đổi Điểm c Khoản 2 Điều 48 Luật HTX năm 2012 về tài sản không chia: Các công trình kết cấu hạ tầng, vật kiến trúc, công trình phục vụ chung các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí của cộng đồng thành viên và dân cư trên địa bàn được hình thành từ quỹ dự trữ.

- Bổ sung: Loại tài sản không chia là quyền sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê không được phép cầm cố, cho vay, đầu tư, góp vốn, thành lập doanh nghiệp. Các tài sản không chia khác của HTX, LHHTX không bị hạn chế tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh của HTX, LHHTX ngoài trừ trường hợp khác theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ HTX, LHHTX.

**Điều 68. Xử lý tài sản và vốn khi HTX, LHHTX giải thể (Sửa đổi, bổ sung Điều 49 Luật HTX năm 2012)**

- Bổ sung quy định: Xử lý tài sản không chia là quyền sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất theo quy định của Luật Đất đai.

- Bổ sung giá trị còn lại sau khi xử lý theo Khoản 2 Điều 49 Luật HTX năm 2012: Bàn giao quỹ dự trữ, bao gồm tài sản không chia (nếu có) còn lại cho HTX, LHHTX cùng đang hoạt động hoặc mới thành lập trên địa bàn hoặc cho



cơ quan có thẩm quyền do Chính phủ quy định tiếp nhận, xử lý nhằm mục tiêu phát triển phong trào HTX.

- Bổ sung: Xử lý tài sản HTX, LHHTX trong trường hợp HTX, LHHTX phá sản thực hiện theo quy định Luật này.

**Điều 69. Xử lý các khoản lỗ, khoản nợ của HTX, LHHTX (theo Điều 50 Luật HTX năm 2012)**

**Điều 70. Trình tự trả lại phần đóng góp, vốn góp (theo Điều 51 Luật HTX năm 2012)**

## **Chương VII**

### **TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN HTX, LHHTX**

**Điều 71. Chia, tách HTX, LHHTX (Sửa đổi, bổ sung Điều 52 Luật HTX năm 2012)**

- Bổ sung quy định thời hạn hội đồng quản trị gửi thông báo cho các chủ nợ (trong vòng 15 ngày) và phương thức phản hồi của các chủ nợ, cá nhân, tổ chức có quan hệ kinh tế trước khi chia tách HTX, LHHTX.

- Bổ sung: HTX, LHHTX bị chia, tách chấm dứt tồn tại sau khi các HTX, LHHTX mới được cấp Giấy chứng nhận đăng ký HTX, LHHTX. Các HTX, LHHTX mới phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về nghĩa vụ, các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ tài sản khác của công ty bị chia, tách hoặc thỏa thuận với chủ nợ, khách hàng và người lao động để một trong số các công ty đó thực hiện nghĩa vụ này. Các HTX, LHHTX mới đương nhiên kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp được phân chia theo nghị quyết, quyết định chia, tách công ty.

**Điều 72. Hợp nhất, sáp nhập HTX, LHHTX (Sửa đổi, bổ sung Điều 53 Luật HTX năm 2012)**

- Bổ sung quy định thời hạn hội đồng quản trị gửi thông báo cho các chủ nợ (trong vòng 15 ngày) và phương thức phản hồi của các chủ nợ, cá nhân, tổ chức có quan hệ kinh tế trước khi hợp nhất, sáp nhập HTX, LHHTX.

- Bổ sung: Sau khi HTX, LHHTX sáp nhập, hợp nhất đăng ký, HTX, LHHTX bị sáp nhập, hợp nhất chấm dứt tồn tại; các HTX, LHHTX sáp nhập, hợp nhất được hưởng quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ, các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ tài sản khác của các HTX, LHHTX bị sáp nhập, hợp nhất. HTX, LHHTX sáp nhập, hợp nhất đương nhiên kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của các HTX, LHHTX bị sáp nhập, hợp nhất theo hợp đồng sáp nhập, hợp nhất HTX, LHHTX.

**Điều 73. Trình tự, thủ tục giải thể HTX, LHHTX (Sửa đổi, bổ sung Điều**

**54 Luật HTX năm 2012)**

- Sửa đổi: Thông báo giải thể HTX, LHHTX được đăng ít nhất trên 01 tờ báo in hoặc báo điện tử trong 03 số liên tiếp về việc giải thể; Niêm yết công khai Nghị quyết, quyết định giải thể tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của HTX, LHHTX.

- Sửa đổi: Trong thời hạn tối đa 30 ngày kể từ khi có thông báo của Ủy ban nhân dân cùng cấp với cơ quan nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký, nếu HTX, LHHTX không có đủ thành phần đại diện tham gia Hội đồng giải thể theo quy định Điểm a Khoản 1 Điều này thì Hội đồng giải thể vẫn được thành lập và triển khai các thủ tục giải thể tiếp theo.

**Điều 74. Chuyển đổi HTX, LHHTX sang loại hình doanh nghiệp (Bổ sung)**

- Bổ sung: HTX, LHHTX được phép chuyển đổi sang công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần trong trường hợp có sự đồng ý của Đại hội thành viên HTX, LHHTX (tán thành 100%), liên minh HTX trên địa bàn, cơ quan nhà nước có thẩm quyền do Chính phủ quy định và không có ý kiến phản đối của cá nhân, tổ chức và cơ quan có liên quan. HTX, LHHTX có nghĩa vụ bàn giao lại quỹ dự trữ cho cơ quan có thẩm quyền do Chính phủ quy định. Công ty chuyển đổi đương nhiên kế thừa toàn bộ quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ, gồm cả nợ thuế, hợp đồng lao động và nghĩa vụ khác của HTX, LHHTX được chuyển đổi.

- Bổ sung: Chính phủ quy định chi tiết điều kiện và thủ tục chuyển đổi HTX, LHHTX sang loại hình doanh nghiệp.

**Điều 75. Các hoạt động bị cấm kể từ khi có quyết định giải thể HTX, LHHTX**

- Bổ sung quy định cấm các hành vi cất giấu, tẩu tán tài sản, cầm cố, thế chấp... khi HTX, LHHTX có quyết định giải thể.

- Bổ sung quy định xử lý vi phạm với cá nhân có hành vi trên.

**Điều 76. Giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản đối với HTX, LHHTX (Theo Điều 55 Luật HTX năm 2012)****Điều 77. Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký HTX, LHHTX (Sửa đổi Điều 56 Luật HTX năm 2012)**

- Bãi bỏ các quy định Khoản 1, 3, 4, 5, 6, 7 Điều 56 Luật HTX 2012 về thu hồi giấy chứng nhận đăng ký HTX, LHHTX khi giải thể:

- Bổ sung các trường hợp thu hồi:

a) Nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký HTX, LHHTX là giả mạo;

b) HTX, liên hiệp hợp tác ngừng hoạt động kinh doanh 01 năm mà không thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế;

c) HTX, liên hiệp hợp tác không gửi báo cáo tuân thủ quy định của Luật này khi xét thấy cần thiết; đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo của doanh

nghiệp đến Cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày hết hạn gửi báo cáo hoặc có yêu cầu bằng văn bản;

d) Trường hợp khác theo quyết định của Tòa án, đề nghị của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật.

## **Chương VIII**

### **KIỂM TOÁN TRONG HTX, LHHTX (Bổ sung)**

#### **Điều 78. Đối tượng kiểm toán, phạm vi, tần suất, giá trị báo cáo kiểm toán**

- Đối tượng được kiểm toán: quy định đối tượng kiểm toán bắt buộc, đối tượng nào khuyến khích tự nguyện kiểm toán.

- Phạm vi và tần suất kiểm toán HTX: Xác định các HTX được kiểm toán căn cứ trên phân loại cụ thể. Một số tiêu chí có thể dùng để phân loại: tổng tài sản, doanh thu, số người lao động, số lượng thành viên. Tần suất kiểm toán có thể là mỗi năm, hoặc định kỳ 2 - 3 năm tùy theo phân loại HTX, LHHTX.

- Nội dung kiểm toán: Kiểm toán tuân thủ, kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán hoạt động, kiểm toán xã hội.

- Giá trị báo cáo kiểm toán: Báo cáo được gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền, báo cáo kiểm toán

#### **Điều 79. Chủ thể thực hiện công tác kiểm toán, điều kiện, tiêu chuẩn kiểm toán viên**

- Chủ thể thực hiện kiểm toán HTX: Là công ty kiểm toán độc lập hoặc thành lập mới đơn vị chuyên biệt kiểm toán HTX.

- Kiểm soát chất lượng các cơ quan kiểm toán HTX và cấp chứng chỉ kiểm toán.

#### **Điều 80. Nội dung kiểm toán độc lập**

- Kiểm toán tuân thủ, kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán hoạt động

#### **Điều 81. Nội dung kiểm toán nội bộ**

### **Phần thứ ba**

### **TỔ HỢP TÁC (Bổ sung)**

## **Chương IX**

### **QUY ĐỊNH CHUNG VỀ TỔ HỢP TÁC**

**Điều 82. Tổ hợp tác và hợp đồng hợp tác (theo Điều 3 Nghị định 77/2019/NĐ-CP)**

- Tổ hợp tác là tổ chức không có tư cách pháp nhân, được hình thành trên cơ sở hợp đồng hợp tác, gồm từ 02 cá nhân, pháp nhân trở lên tự nguyện thành lập, cùng đóng góp tài sản, công sức để thực hiện những công việc nhất định, cùng hưởng lợi và cùng chịu trách nhiệm.

- Hợp đồng hợp tác được lập thành văn bản, có chữ ký của một trăm phần trăm (100%) thành viên tổ hợp tác. Nội dung hợp đồng hợp tác không được trái với quy định của luật có liên quan, bao gồm các nội dung: Mục đích, thời hạn hợp tác; họ, tên, nơi cư trú của cá nhân; tên, trụ sở của pháp nhân; tài sản đóng góp (nếu có); đóng góp bằng sức lao động (nếu có); phương thức phân chia hoa lợi, lợi tức; quyền, nghĩa vụ của thành viên hợp đồng hợp tác; quyền, nghĩa vụ của người đại diện (nếu có); điều kiện tham gia và rút khỏi hợp đồng hợp tác của thành viên (nếu có); điều kiện chấm dứt hợp đồng.

**Điều 83. Quyền của thành viên tổ hợp tác (theo Điều 8 Nghị định 77/2019/NĐ-CP)**

**Điều 84. Nghĩa vụ của thành viên tổ hợp tác (theo Điều 9 Nghị định 77/2019/NĐ-CP)**

**Điều 85. Quy trình bổ sung thành viên tổ hợp tác (theo Điều 10 Nghị định 77/2019/NĐ-CP)**

**Điều 86. Chấm dứt tư cách thành viên tổ hợp tác (theo Điều 11 Nghị định 77/2019/NĐ-CP)**

## **Chương X**

### **THÀNH LẬP VÀ CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG TỔ HỢP TÁC**

**Điều 87. Thành lập tổ hợp tác (bổ sung Điều 12 Nghị định 77/2019/NĐ-CP)**

- Bổ sung quy định: Trường hợp THT có thời gian hợp đồng hợp tác từ 06 tháng trở lên phải thực hiện đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký tại cấp huyện. Các trường hợp còn lại, gửi thông báo về việc thành lập THT kèm theo hợp đồng hợp tác đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi THT dự định thành lập và hoạt động.

- Bổ sung hình thức đăng ký trực tuyến đối với THT.

**Điều 88. Tên, biểu tượng tổ hợp tác (theo Điều 13 Nghị định 77/2019/NĐ-CP)**

**Điều 89. Chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác (theo Điều 14 Nghị định 77/2019/NĐ-CP)**

**Điều 90. Xử lý tài sản chung của các thành viên tổ hợp tác, tài chính của tổ hợp tác sau khi chấm dứt hoạt động (theo Điều 15 Nghị định**

77/2019/NĐ-CP)

## Chương XI

### TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH TỔ HỢP TÁC

Điều 91. Đại diện trong xác lập, thực hiện giao dịch (theo Điều 16 Nghị định 77/2019/NĐ-CP)

Điều 92. Cơ chế điều hành hoạt động của tổ hợp tác (theo Điều 17 Nghị định 77/2019/NĐ-CP)

Điều 93. Tổ trưởng tổ hợp tác (theo Điều 18 Nghị định 77/2019/NĐ-CP)

Điều 94. Ban điều hành tổ hợp tác (theo Điều 19 Nghị định 77/2019/NĐ-CP)

Điều 95. Cuộc họp thành viên tổ hợp tác (theo Điều 20 Nghị định 77/2019/NĐ-CP)

Điều 96. Biểu quyết trong tổ hợp tác (theo Điều 21 Nghị định 77/2019/NĐ-CP)

Điều 97. Tài sản chung của các thành viên tổ hợp tác, tài chính của tổ hợp tác (theo Điều 22 Nghị định 77/2019/NĐ-CP)

Điều 98. Phân chia hoa lợi, lợi tức, xử lý lỗ (theo Điều 23 Nghị định 77/2019/NĐ-CP)

Điều 99. Phần đóng góp của thành viên tổ hợp tác (theo Điều 24 Nghị định 77/2019/NĐ-CP)

Điều 100. Xác minh phần đóng góp (theo Điều 25 Nghị định 77/2019/NĐ-CP)

Điều 101. Trả lại phần đóng góp (theo Điều 26 Nghị định 77/2019/NĐ-CP)

Điều 102. Thừa kế, kế thừa, quản lý phần đóng góp (theo Điều 27 Nghị định 77/2019/NĐ-CP)

Điều 103. Giải quyết tranh chấp (theo Điều 28 Nghị định 77/2019/NĐ-CP)

## Phần thứ tư

### CÁC TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN

## Chương XII

### TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN HTX, LIÊN ĐOÀN HTX, LIÊN MINH HTX

Điều 104. Tổ chức đại diện (theo Điều 57 Luật HTX năm 2012)

**Điều 105. Liên đoàn HTX (Bổ sung)**

Bổ sung quy định:

1. Liên đoàn HTX là tổ chức đại diện bao gồm các thành viên có tư cách pháp nhân là HTX, LHHTX, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hoạt động cùng lĩnh vực, ngành nghề tham gia trên tinh thần tự nguyện. Liên đoàn HTX bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên đồng thời hỗ trợ các HTX thành viên hoạt động kinh tế, liên kết chuỗi giá trị.

2. Liên đoàn HTX, có tư cách pháp nhân và hoạt động như mô hình LHHTX.

3. Cơ quan đăng ký liên đoàn HTX ở Trung ương. Chính phủ quy định chi tiết về đăng ký Liên đoàn HTX.

**Điều 75. Tổ chức liên minh HTX Việt Nam, tổ chức liên minh HTX tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sửa đổi Điều 58 Luật HTX năm 2012)**

- Hoàn thiện vị trí, chức năng, nhiệm vụ của liên minh HTX.

- Cho phép liên minh HTX thành lập các liên đoàn HTX.

**Phần thứ năm****QUẢN LÝ VÀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC CHO CÁC TỔ CHỨC KINH TẾ HỢP TÁC****Chương XIII****CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ, ƯU ĐÃI CỦA NHÀ NƯỚC (Thay thế Điều 6 Luật HTX năm 2012)****Điều 106. Nguyên tắc thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với tổ chức kinh tế hợp tác (Bổ sung)**

1. Tôn trọng quy luật thị trường, phù hợp với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Bảo đảm công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, trình tự, thủ tục, nguồn lực, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện.

3. Phù hợp với trình độ phát triển và theo nhu cầu của tổ chức kinh tế hợp tác trong từng giai đoạn nhất định; phù hợp nguồn lực của Nhà nước;

4. Thống nhất một cơ quan Trung ương quản lý triển khai quản lý hỗ trợ cho khu vực KTTT trên cả nước. Hỗ trợ trọng tâm, có thời hạn, phù hợp với mục tiêu của chính sách và khả năng cân đối nguồn lực, có đánh giá kết quả thực hiện chính sách;

5. Ưu tiên thực hiện chính sách đối với các tổ chức kinh tế hợp tác định hướng nâng cao bản chất HTX về phát triển thành viên, theo mức độ sử dụng



dịch vụ; phát triển quỹ dự trữ và tài sản không chia, phục vụ thành viên và cộng đồng, phát triển bền vững, phát triển lên mô hình tổ chức kinh tế hợp tác cao hơn, trên cơ sở báo cáo kiểm toán của HTX, LHHTX.

6. Nguồn lực ngoài Nhà nước do các tổ chức, cá nhân tài trợ được thực hiện theo quy định của tổ chức, cá nhân đó nhưng không được trái quy định của pháp luật hiện hành của Việt Nam;

7. Trường hợp nhiều HTX cùng đáp ứng điều kiện hỗ trợ thì ưu tiên lựa chọn HTX có nhiều thành viên, HTX đa số là thành viên đồng bào dân tộc thiểu số, hoạt động thuộc địa bàn khó khăn theo quy định của Nhà nước kết quả phân loại đánh giá khá, do phụ nữ làm chủ, HTX sử dụng nhiều lao động nữ hơn

8. Các tổ chức HTX, liên hiệp HTX được nhận hỗ trợ khi đã thực hiện đầy đủ quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. Riêng các HTX, liên hiệp HTX phải có báo cáo kiểm toán.

9. Quy định HTX tiêu dùng được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước giống như các doanh nghiệp có cùng quy mô và hoạt động trong cùng lĩnh vực;

10. HTX, LHHTX là đối tượng được miễn trừ luật chống độc quyền, được Nhà nước bảo hộ.

### **Điều 107. Các chính sách của nhà nước đối với tổ chức kinh tế hợp tác**

Nhà nước ban hành và thực hiện 3 nhóm chính sách cơ bản đối với các tổ chức kinh tế hợp tác gồm:

1. Nhóm chính sách mang tính định hướng sự phát triển của tổ chức kinh tế hợp tác bao gồm:

a) Pháp luật về: thành lập, tổ chức, quản lý, hoạt động, chia, tách, sáp nhập, giải thể... của các tổ chức kinh tế hợp tác để tạo định hướng chung cho các tổ chức kinh tế hợp tác cùng thực hiện thống nhất;

b) Chiến lược, chương trình phát triển kinh tế hợp tác, trong đó định hướng phát triển trong những ngành, lĩnh vực mà Nhà nước giành ưu tiên cho các tổ chức kinh tế hợp tác.

2. Nhóm chính sách hỗ trợ, ưu đãi về các nguồn lực nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức kinh tế hợp tác phát triển, gồm;

a) Các chính sách hỗ trợ về đào tạo nhân lực, vốn tín dụng, đầu tư, khoa học công nghệ, tiếp cận và mở rộng thị trường;

b) Các chính sách ưu đãi về tiếp cận và sử dụng các nguồn lực về đất đai, tài chính (về thuế, phí).

3. Nhóm chính sách phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại khi tổ chức kinh tế hợp tác gặp các rủi ro bao gồm:

a) Chính sách hỗ trợ tổ chức kinh tế hợp tác tham gia thị trường bảo hiểm nhằm giảm thiểu thiệt hại khi xảy ra rủi ro phù hợp với các quy định của Luật Kinh

doanh bảo hiểm (sửa đổi);

b) Chính sách hỗ trợ tổ chức kinh tế hợp tác phân tích, phát hiện và xử lý nguy cơ rủi ro bên trong và bên ngoài.

4. Nội dung cụ thể từng nhóm chính sách được quy định cụ thể tại Điều 108, 109, 110 Luật này.

### **Điều 108. Nội dung chính sách nhà nước về định hướng phát triển tổ chức kinh tế hợp tác (Bổ sung)**

1. Cung cấp thông tin định hướng phát triển: về quy hoạch, chương trình, kế hoạch, dự án phát triển trong từng giai đoạn, từng lĩnh vực kinh tế, ngành nghề trên phạm vi cấp tỉnh, vùng và cả nước.

2. Tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội: cung cấp thông tin, kiến thức về bản chất HTX, về pháp luật về tình hình phát triển khu vực kinh tế tập thể cho thành viên, tổ chức kinh tế hợp tác, người dân trên địa bàn nơi tổ chức kinh tế hợp tác hoạt động;

3. Hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ mới, đổi mới sáng tạo như: chuyển đổi dây chuyền sản xuất, nghiên cứu khoa học, cải tiến công nghệ, nâng cấp thiết bị văn phòng, chuyển đổi số...

3. Tư vấn, hướng dẫn các tổ hợp tác đã hoạt động hiệu quả thành lập HTX bao gồm: kinh phí và tư vấn tổ chức, lập phương án sản xuất kinh doanh và tổ chức hoạt động, đăng ký thành lập HTX và các quy định khác pháp luật;

4. Hoạt động khác mang tính định hướng phát triển theo đúng các nguyên tắc cơ bản tại Điều 5 Luật này.

### **Điều 109. Nội dung chính sách tạo động lực cho tổ chức kinh tế hợp tác phát triển (Bổ sung)**

1. Nhóm chính sách ưu đãi:

a) Ưu đãi về sử dụng các nguồn lực tự nhiên như đất đai, khí hậu, nước, biển, sinh vật, khoáng sản gắn với phát triển bền vững: được áp dụng mức ưu tiên, ưu đãi cao nhất của Chính phủ.

b) Ưu đãi về nguồn lực tài chính: HTX được ưu đãi về thuế không thấp hơn so với doanh nghiệp có cùng quy mô, cùng lĩnh vực hoạt động; Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với giao dịch giữa HTX, LHHTX với thành viên.

c) Tiếp cận vốn, ưu đãi tín dụng: Hỗ trợ ưu đãi về lãi xuất, vay ưu đãi, vay không cần tài sản đảm bảo, bảo lãnh tín dụng từ ngân hàng phát triển, quỹ hỗ trợ phát triển HTX, tổ chức tín dụng và hỗ trợ từ các tổ chức nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Nhóm chính sách hỗ trợ:

a) Đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực: Hỗ trợ các tổ chức kinh tế hợp tác phát triển nguồn nhân lực thông qua triển khai chương trình, dự án đào tạo bồi dưỡng thành viên theo đúng nhu cầu của tổ chức kinh tế hợp tác đề xuất thông

qua kết nối với các trường đại học, trường dạy nghề có đánh giá, thẩm định, cấp chứng chỉ đào tạo.

b) Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường: Hỗ trợ các tổ chức kinh tế hợp tác nâng cao năng lực tiếp cận thị trường thông qua triển khai các chương trình xúc tiến thương mại dành riêng cho tổ chức kinh tế hợp tác phù hợp với nhu cầu thực tế của các tổ chức kinh tế hợp tác trong từng ngành nghề tại thị trường trong và ngoài nước; và phù hợp với pháp luật về thương mại, ngoại thương.

c) Ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới: Hỗ trợ các tổ chức kinh tế hợp tác nâng cao năng lực ứng dụng khoa học công nghệ, giải pháp cải tiến kỹ thuật;

d) Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu quốc gia.

**Điều 110. Nhóm chính sách phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu thiệt hại cho tổ chức kinh tế hợp tác (Bổ sung)**

1. Hỗ trợ các tổ chức kinh tế hợp tác tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho thành viên tổ chức kinh tế hợp tác. Điều kiện, đối tượng, thời gian và mức hỗ trợ theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm và văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ.

2. Hỗ trợ các tổ chức kinh tế hợp tác thực hiện kiểm toán độc lập: Hỗ trợ 100% kinh phí kiểm toán trong 02 năm đầu và 50% chi phí kiểm toán trong 05 năm tiếp theo.

3. Chính phủ triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ kiểm toán viên chuyên nghiệp về kinh tế hợp tác và cấp chứng chỉ cho thành viên tổ chức kinh tế hợp tác có đủ trình độ nghiệp vụ về kiểm toán nội bộ.

4. Chính phủ quy định hỗ trợ một phần tiền lương cho kiểm toán viên của tổ chức thực hiện kiểm toán chuyên ngành kinh tế hợp tác từng giai đoạn.

**Điều 111. Chính sách hỗ trợ bổ sung cho hoạt động nông lâm, thủy sản của các tổ chức kinh tế hợp tác (Bổ sung)**

1. Hỗ trợ tổ chức kinh tế hợp tác xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp: công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong trồng trọt, lâm nghiệp, diêm nghiệp (bao gồm: Cổng, trạm bơm, giếng, đường ống dẫn nước, đập dâng, kênh, bể chứa nước, công trình trên kênh và bờ bao các loại, hệ thống cấp nước đầu mối phục vụ tưới tiết kiệm; đường ranh cản lửa, đường lâm nghiệp;

2. Hỗ trợ tổ chức kinh tế hợp tác xây dựng hạ tầng phục vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm: nhà kho, xưởng phân loại, chế biến, đóng gói và tiêu thụ sản phẩm;

3. Hỗ trợ tổ chức kinh tế hợp tác xây dựng hạ tầng vùng nuôi trồng thủy, hải sản bao gồm: Hệ thống cấp thoát nước đầu mối (ao, bể chứa, cổng, kênh, đường ống cấp, tiêu nước, trạm bơm), đê bao, kè, đường giao thông, công trình xử lý nước thải chung đối với vùng nuôi trồng thủy sản; hệ thống phao tiêu, đèn báo ranh giới khu vực nuôi, hệ thống neo lồng bè; nâng cấp và phát triển lồng bè

nuôi trồng hải sản tập trung ven biển;

4. Hỗ trợ tổ chức kinh tế hợp tác về đào tạo, nâng cao năng lực của thành viên về kỹ năng xử lý, chế biến các phụ phẩm sản xuất nông nghiệp của các hộ thành viên, tạo sản phẩm mới, nâng cao giá trị gia tăng các sản phẩm đang làm ra;

5. Hỗ trợ đào tạo, tư vấn cho các tổ chức kinh tế hợp tác cùng hoạt động nông nghiệp trên một địa bàn thực hiện hợp tác, liên kết để tăng quy mô khả năng hoạt động trong nông nghiệp;

6. Hỗ trợ xây dựng mô hình tổ chức chuỗi giá trị nông sản gắn trong sản xuất-tiêu thụ sản phẩm làm ra nhằm chiếm và giữ thị trường nội địa để phát triển ổn định, mang lại lợi ích tối đa cho tập thể thành viên của mình;

7. Hỗ trợ nâng cao năng lực cho tổ chức kinh tế hợp tác trong tham gia hợp tác, liên kết với các tác nhân khác để hình thành, phát triển các chuỗi giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản, mở rộng trong nước và xuất khẩu theo năng lực và điều kiện thực tế.

- Bổ sung quy định hỗ trợ xác nhận, chứng nhận tài sản trên đất (kho tàng, nhà xưởng, cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến) tích tụ ruộng đất, dồn điền đổi thửa để mở rộng quy mô và chuyên môn hóa sản xuất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến, kinh doanh.

- Bổ sung quy định hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp, bảo quản sau thu hoạch phù hợp với quy định Luật kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi); ứng dụng công nghệ cao; áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn; thực hiện các dịch vụ công ích.

- Bổ sung quy định hỗ trợ các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, các mô hình tiên tiến, quy trình sản xuất tiên tiến trong hoạt động sản xuất nông nghiệp.

### **Điều 112. Quỹ hỗ trợ phát triển HTX (Bổ sung)**

1. Quỹ hỗ trợ phát triển HTX là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ. Các đối tượng pháp nhân trong khu vực kinh tế tập thể được phép trở thành thành viên, góp vốn điều lệ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX.

2. Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tổ chức tài chính hoạt động theo mô hình HTX, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn, tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong huy động vốn và sử dụng vốn nhằm thực hiện chức năng cho vay cho tổ hợp tác, HTX, LHHTX, liên đoàn HTX thành viên của tổ hợp tác và HTX. Quỹ không chỉ vay vốn mà còn hỗ trợ HTX tiếp cận vốn thương mại như quỹ bảo lãnh, hỗ trợ một phần lãi xuất, cung cấp tín dụng, hỗ trợ HTX ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

3. Chính phủ quy định thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX.

## Chương XIV

### QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI TỔ CHỨC KINH TẾ HỢP TÁC

#### **Điều 113. Nội dung quản lý nhà nước (Sửa đổi, bổ sung Điều 59 Luật HTX năm 2012)**

- Bổ sung các quy định bộ máy quản lý, hỗ trợ phát triển khu vực KTTT theo hướng: Thống nhất quản lý nhà nước về KTTT là một cơ quan Trung ương và các cơ quan chuyên trách ở địa phương quản lý chung về KTTT.

- Sửa đổi, bổ sung quy định thống nhất, phân định rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức quản lý nhà nước ở Trung ương và địa phương các cấp trong quản lý nhà nước đối với khu vực KTTT trên các mặt cơ bản:

+ Định hướng, tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức KTHT phát triển trong các ngành kinh tế và địa bàn lãnh thổ, liên kết chuỗi giá trị;

+ Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức KTHT phát triển, hội nhập với thế giới;

+ Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm và xử lý các rủi ro của các tổ chức KTHT trong quá trình phát triển theo định hướng của nhà nước.

- Bổ sung Điều 59 Luật HTX năm 2012 quy định xây dựng và triển khai chương trình đào tạo, hệ thống đào tạo về HTX thống nhất từ giáo dục phổ thông đến các trường nghề, giáo dục đại học của nhà nước.

#### **Điều 114. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước**

- Bổ sung quy định Nhà nước xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về các tổ chức kinh tế hợp tác, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số (Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký HTX, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký HTX, Cổng thông tin quốc gia về đăng ký HTX) trong việc quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu, đăng ký hoạt động, đăng ký nhu cầu hỗ trợ, phân loại, theo dõi tình hình hoạt động, theo dõi biến động thành viên, báo cáo sản xuất kinh doanh, theo dõi kết quả hỗ trợ của Nhà nước, chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo thuế... nhằm đơn giản hóa thủ tục, tiết kiệm thời gian, chi phí, thông tin chính xác, tin cậy và thống nhất trên cả nước.

- Quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước đối với HTX, LHHTX trên các mặt cơ bản sau:

i). Đưa ra định hướng phát triển tổ chức kinh tế hợp tác theo ngành và theo địa phương, lãnh thổ, trong đó có định hướng về hình thành các chuỗi giá trị có HTX, LHHTX;

ii). Thông tin, tuyên truyền pháp luật về HTX nhằm tạo nhận thức thống nhất trong xã hội về vai trò, vị trí và chủ trương phát triển khu vực kinh tế tập thể của nhà nước;

iii). Ban hành, thực hiện các chính sách ưu đãi hỗ trợ phát triển tổ chức

kinh tế hợp tác (bao gồm các ưu đãi, hỗ trợ về: tư vấn phát triển; các nguồn lực, điều kiện hoạt động và phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro);

iv). Thực hiện giám sát, kiểm tra và xử lý các sai phạm trong thực hiện pháp luật;

v). Tạo điều kiện để các tổ chức kinh tế hợp tác mở rộng hợp tác quốc tế với HTX, LHHTX trên thế giới.

**Điều 115. Thanh tra, kiểm tra (Sửa đổi, bổ sung Điều 61 Luật HTX năm 2012)**

- Bổ sung quy định tăng cường kiểm tra giám sát, tần suất, tỷ lệ kiểm tra tuân thủ pháp luật của các tổ chức kinh tế hợp tác.

- Bổ sung Chính phủ quy định cụ thể về chế tài, xử lý HTX, LHHTX không thực hiện chế độ kiểm toán theo quy định.

**Chương XV**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 116. Điều khoản chuyển tiếp**

- Bỏ Khoản 2 Điều 62 Luật HTX năm 2012 quy định thời hạn chuyển đổi và bổ sung quy định xử lý những HTX hoạt động hình thức, chưa chuyển đổi.

- Bổ sung trường hợp có sự khác nhau giữa Luật này và Luật chuyên ngành về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể thì áp dụng quy định của Luật chuyên ngành.

**Điều 117. Hiệu lực thi hành**

**Điều 118. Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành**

*Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa ..., kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm ...*

**CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**

**Vương Đình Huệ**





(Kèm theo Công văn số 8505/BKHĐT-HTX ngày 03/12/2021 của Bộ KH&ĐT)

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN  
CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC VỀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG  
LUẬT HỢP TÁC XÃ (SỬA ĐỔI)**

(Kèm theo Báo cáo số:...../BC-BKHĐT ngày /12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về đánh giá tác động của chính sách Luật HTX (sửa đổi))

Thực hiện Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức các hoạt động hỗ trợ cho việc lập đề nghị xây dựng luật: Tổ chức 12 hội thảo tham vấn các chuyên gia về rà soát các quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012; tổ chức 02 cuộc khảo sát thực tế ở Vùng Đông Nam bộ và tỉnh Bắc Kạn; tổng hợp Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã của 10 bộ, ngành, cơ quan Trung ương và 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Tổng hợp 20 báo cáo chuyên đề của các cơ quan Trung ương.

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổng hợp các nội dung có liên quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Hợp tác xã (sửa đổi) theo quy định của Luật Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức lấy ý kiến 02 lần về Dự thảo:

- Ngày 31/8/2021: Lấy ý kiến rộng rãi các bộ, ngành, địa phương và nhân dân, đăng tải toàn bộ Dự thảo lần 1 lên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Kế hoạch và Đầu tư từ ngày 31/8/2021 (Công văn số 5808/BKHĐT-HTX).

- Ngày 26/10/2021: Lấy ý kiến 06 cơ quan Trung ương: Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về Dự thảo lần 2 (Công văn số 7731/BKHĐT-HTX).

Đến ngày 30/11/2021, sau 02 lần lấy ý kiến góp ý, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được tổng cộng **98** góp ý bằng văn bản của **29** bộ, ngành, cơ quan ở Trung ương, **57/63** tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ở địa phương, **12** cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến về Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Hợp tác xã (sửa đổi) kèm theo bao gồm:

1. Danh sách các cơ quan, đơn vị góp ý ở Phụ lục I.
2. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức ở Phụ lục II.
3. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của 06 cơ quan Trung ương: Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp ở Phụ lục III.

**Phụ lục I**

**DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý  
DỰ THẢO HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT HTX (SỬA ĐỔI)**

*(Kèm theo Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức về dự thảo Hồ sơ)*

STT	Bộ/ngành/địa phương	Số công văn	Ngày công văn	SL
<b>I</b>	<b>Các cơ quan Trung ương</b>			<b>29</b>
1	Bộ Tài chính	11863/BTC-TCDN	18/10/2021	1
2	Bộ Nông nghiệp và PTNT	6462/BNN-KTHT, Email	8/10/2021	1
3	Bộ Giao thông vận tải	9763/BGTVT-VT	20/9/2021	1
4	Bộ Công Thương	6063/BCT-PC	2/10/2021	1
5	Bộ Xây dựng	4011/BXD-QLDN	28/9/2021	1
6	Bộ Nội vụ	4426/BNV-TCBC, 5684/BNV-TCBC	12/11/2021	1
7	Bộ Y tế	7622/BYT-BC	14/9/2021	1
8	Bộ Quốc phòng	3629/BQP-PC	20/9/2021	1
9	Bộ Tư pháp	4435/BTP-PLDSKT	23/11/2021	1
10	Bộ Ngoại giao	3867/BNG-THKT	23/9/2021	1
11	Bộ Khoa học và Công nghệ	2773/BKHCN-CNN	5/10/2021	1
12	Bộ Tài nguyên và Môi trường	6126/BTNMT-TCQLĐĐ	8/10/2021	1
13	Bộ Giáo dục và Đào tạo	4233/BGDĐT-PC	27/9/2021	1
14	Bộ Thông tin và Truyền thông	3616/BTTTT-PC	17/9/2021	1
15	Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch	3457/BVHTTDL-KHTC	21/9/2021	1
16	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	6973/NHNN-TDCNKT	1/10/2021	1
17	Ủy ban dân tộc	1302/UBND-PC	17/9/2021	1
18	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	2925/BHXH-CSXH	17/9/2021	1
19	Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam	1723/VHL-TCCB	15/9/2021	1
20	Thông tấn xã Việt Nam	900/TTX-VP	16/9/2021	1
21	Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại DN	1596/UBQLV-PCKS	20/9/2021	1
22	Thanh tra Chính phủ	1650/TTCP-V.II	17/9/2021	1
23	Ủy ban TWMTTQ Việt Nam	2932/MTTW-BTT	17/9/2021	1
24	TW Hội nông dân Việt Nam	3260-CV/HNDTW	21/9/2021	1
25	TW Hội LHPN Việt Nam	6253/ĐCT-KT	29/9/2021	1
26	TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	7933 -CV/TWĐTN-TNNT	17/9/2021	1
27	TW Hội CCB Việt Nam	317/CCB-PL	10/9/2021	1
28	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	793/LMHTXVN-CSPT	16/11/2021	1
29	Đài Tiếng nói Việt Nam	2539/TNVN-VP	29/9/2021	1
<b>II</b>	<b>Địa phương</b>			<b>57</b>
1	An Giang	2158/SKHĐT-DN	20/9/2021	1
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	14473/UBND-VP	5/10/2021	1
3	Bình Phước	1992/SKHĐT-ĐKKD	20/9/2021	1
4	Bình Thuận	3598/UBND-KT		1
5	Bình Định	1713/SKHĐT-KTN	17/9/2021	1
6	Bạc Liêu	2026/UBND-KT	18/9/2021	1
7	Bắc Giang	2263/SKHĐT-ĐKKD	17/9/2021	1
8	Bắc Kạn	1592/SKHĐT-ĐKKD	20/9/2021	1
9	Bến Tre	5697/UBND-KT	21/9/2021	1
10	Cà Mau	5410/UBND-KT	16/9/2021	1
11	Cần Thơ	2780/SKHĐT-KT		1
12	Gia Lai	3029/SKHĐT-DN	15/9/2021	1
13	Hà Giang	2057/SKHĐT-DN	21/9/2021	1
14	Hà Nam	1886/SKHĐT-ĐKKD	17/9/2021	1
15	Hà Nội	3289/UB-KT	9/30/2021	1
16	Hà Tĩnh	2429/SKHĐT-DNĐT	21/9/2021	1
17	Hòa Bình	1874/UBND-KTTH	5/10/2021	1
18	Hưng Yên	2119/SKHĐT-ĐKKD	17/9/2021	1
19	Hải Dương	1799/ĐKKD-KHĐT	22/9/2021	1
20	Hải Phòng	6912/UBND-KTĐN	25/9/2021	1

STT	Bộ/ngành/địa phương	Số công văn	Ngày công văn	SL
21	Hậu Giang	1529/SKHĐT-HTĐT	17/9/2021	1
22	Khánh Hòa	3304 /SKHĐT-TH	20/9/2021	1
23	Kiên Giang	1553/UBND-KT	29/9/2021	1
24	Kon Tum	3377/UBND-KTTH	21/9/2021	1
25	Lai Châu	1622/SKHĐT-ĐKKD	17/9/2021	1
26	Long An	3561/SKHĐT-TH	15/9/2021	1
27	Lào Cai	4518/UBND-NLN	20/9/2021	1
28	Lâm Đồng	2125/KHĐT-ĐKKD	20/9/2021	1
29	Lạng Sơn	1335/UBND -KT	29/9/2021	1
30	Nam Định	1462/SKH&ĐT-QLN	16/9/2021	1
31	Ninh Bình	2118/KHĐT-ĐKKD	17/9/2021	1
32	Ninh Thuận	3676/SKHĐT-ĐKKD	17/9/2021	1
33	Phú Thọ	4313/UBND-KTN	24/9/2021	1
34	Phú Yên	2071/SKHĐT-QLN	21/9/2021	1
35	Quảng Bình	2164/UBND	10/4/2021	1
36	Quảng Nam	1801/SKHĐT-KTN	16/9/2021	1
37	Quảng Ngãi	1869/SKHĐT-KTN	13/9/2021	1
38	Quảng Ninh	3542/KHĐT - ĐKKD	21/9/2021	1
39	Quảng Trị	2099/SKH-KTN	20/9/2021	1
40	Sóc Trăng	2057/UBND-KT	21/9/2021	1
41	Sơn La	1778/SKHĐT-ĐKKD	20/9/2021	1
42	Thanh Hoá	6787/SKHĐT-QH	17/9/2021	1
43	Thái Bình	1899/SKHĐT-ĐKKD	24/9/2021	1
44	Thái Nguyên	3018/SKHĐT-KTN	20/9/2021	1
45	Thừa Thiên Huế	10390/UBND-NĐ	3/11/2021	1
46	Tiền Giang	1988/SKH&ĐT-ĐKKD	16/9/2021	1
47	Trà Vinh	1963/SKHĐT-THKTKG	16/9/2021	1
48	Tuyên Quang	1705/SKH-ĐKKD	20/9/2021	1
49	Tây Ninh	3224/UBND-KT	20/9/2021	1
50	Vĩnh Long	5684/UBND-KTNV	24/9/2021	1
51	Vĩnh Phúc	3034/SKHĐT-DNKTH	22/9/2021	1
52	Yên Bái	1662/SKHĐT-ĐKKD	15/9/2021	1
53	Điện Biên	3159/UBND-KT	22/9/2021	1
54	Đà Nẵng	6731/UBND-KT	5/10/2021	1
55	Đắk Lắk	9521/UBND-KT	1/10/2021	1
56	Đắk Nông	2018/SKH-ĐKKD	17/9/2021	1
57	Đồng Nai	11830/UBND-KTNS	29/9/2021	1
<b>III</b>	<b>BỘ KH&amp;ĐT</b>			<b>12</b>
1	Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ	Đã gửi CV	9/24/2021	1
2	Vụ Kinh tế nông nghiệp	701/NB-KTNN-	27/9/2021	1
3	Vụ Kinh tế dịch vụ	Đã gửi CV	17/9/2021	1
4	Vụ Quản lý quy hoạch	Đã gửi CV	22/9/2021	1
5	Vụ Quốc phòng, an ninh	Đã gửi Bộ câu hỏi	23/9/2021	1
6	Văn phòng Bộ	571/VP-KSTH	21/9/2021	1
7	Cục Quản lý đầu thầu	1447/QLĐT-CS	23/9/2021	1
8	Cục Phát triển doanh nghiệp	853/PTDN-TKHT	9/30/2021	1
9	Cục Quản lý đăng ký kinh doanh	Đã gửi CV	27/9/2021	1
10	Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương	822/QLKTTW-KTN	24/9/221	1
11	Tạp chí Kinh tế và Dự báo	243/TTDB-DBKTNDN	17/9/2021	1
12	Quý Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa	210/QDNNVV-PC	22/9/2021	1
<b>Tổng cộng</b>				<b>98</b>



**Phụ lục I**

**DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GÓP Ý  
DỰ THẢO HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT HTX (SỬA ĐỔI)**

*(Kèm theo Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức về dự thảo Hồ sơ)*

STT	Bộ/ngành/địa phương	Số công văn	Ngày công văn	SL
<b>I</b>	<b>Các cơ quan Trung ương</b>			<b>29</b>
1	Bộ Tài chính	11863/BTC-TCDN	18/10/2021	1
2	Bộ Nông nghiệp và PTNT	6462/BNN-KTHT, Email	8/10/2021	1
3	Bộ Giao thông vận tải	9763/BGTVT-VT	20/9/2021	1
4	Bộ Công Thương	6063/BCT-PC	2/10/2021	1
5	Bộ Xây dựng	4011/BXD-QLDN	28/9/2021	1
6	Bộ Nội vụ	4426/BNV-TCBC, 5684/BNV-TCBC	12/11/2021	1
7	Bộ Y tế	7622/BYT-BC	14/9/2021	1
8	Bộ Quốc phòng	3629/BQP-PC	20/9/2021	1
9	Bộ Tư pháp	4435/BTP-PLDSKT	23/11/2021	1
10	Bộ Ngoại giao	3867/BNG-THKT	23/9/2021	1
11	Bộ Khoa học và Công nghệ	2773/BKHCN-CNN	5/10/2021	1
12	Bộ Tài nguyên và Môi trường	6126/BTNMT-TCQLĐĐ	8/10/2021	1
13	Bộ Giáo dục và Đào tạo	4233/BGDĐT-PC	27/9/2021	1
14	Bộ Thông tin và Truyền thông	3616/BTTTT-PC	17/9/2021	1
15	Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch	3457/BVHTTDL-KHTC	21/9/2021	1
16	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	6973/NHNN-TDCNKT	1/10/2021	1
17	Ủy ban dân tộc	1302/UBDT-PC	17/9/2021	1
18	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	2925/BHXH-CSXH	17/9/2021	1
19	Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam	1723/VHL-TCCB	15/9/2021	1
20	Thông tấn xã Việt Nam	900/TTX-VP	16/9/2021	1
21	Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại DN	1596/UBQLV-PCKS	20/9/2021	1
22	Thanh tra Chính phủ	1650/TTCP-V.II	17/9/2021	1
23	Ủy ban TWMTTQ Việt Nam	2932 /MTTW-BTT	17/9/2021	1
24	TW Hội nông dân Việt Nam	3260-CV/HNDTW	21/9/2021	1
25	TW Hội LHPN Việt Nam	6253/ĐCT-KT	29/9/2021	1
26	TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	7933 -CV/TWĐTN-TNNT	17/9/2021	1
27	TW Hội CCB Việt Nam	317/CCB-PL	10/9/2021	1
28	Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	793/LMHTXVN-CSPT	16/11/2021	1
29	Đài Tiếng nói Việt Nam	2539/TNVN-VP	29/9/2021	1
<b>II</b>	<b>Địa phương</b>			<b>57</b>
1	An Giang	2158/SKHĐT-DN	20/9/2021	1
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	14473/UBND-VP	5/10/2021	1
3	Bình Phước	1992/SKHĐT-ĐKKD	20/9/2021	1
4	Bình Thuận	3598/UBND-KT		1
5	Bình Định	1713/SKHĐT-KTN	17/9/2021	1
6	Bạc Liêu	2026/UBND-KT	18/9/2021	1
7	Bắc Giang	2263/SKHĐT-ĐKKD	17/9/2021	1
8	Bắc Kạn	1592/SKHĐT-ĐKKD	20/9/2021	1
9	Bến Tre	5697 /UBND-KT	21/9/2021	1
10	Cà Mau	5410/UBND-KT	16/9/2021	1
11	Cần Thơ	2780/SKHĐT-KT		1
12	Gia Lai	3029/SKHĐT-DN	15/9/2021	1
13	Hà Giang	2057/SKHĐT-DN	21/9/2021	1
14	Hà Nam	1886/SKHĐT-ĐKKD	17/9/2021	1
15	Hà Nội	3289/UB-KT	9/30/2021	1
16	Hà Tĩnh	2429/SKHĐT-DNĐT	21/9/2021	1
17	Hòa Bình	1874/UBND-KTTH	5/10/2021	1
18	Hưng Yên	2119/SKHĐT-ĐKKD	17/9/2021	1
19	Hải Dương	1799/ĐKKD-KHĐT	22/9/2021	1
20	Hải Phòng	6912/UBND-KTĐN	25/9/2021	1

STT	Bộ/ngành/địa phương	Số công văn	Ngày công văn	SL
21	Hậu Giang	1529/SKHĐT-HTĐT	17/9/2021	1
22	Khánh Hòa	3304 /SKHĐT-TH	20/9/2021	1
23	Kiên Giang	1553/UBND-KT	29/9/2021	1
24	Kon Tum	3377/UBND-KTTH	21/9/2021	1
25	Lai Châu	1622/SKHĐT-ĐKKD	17/9/2021	1
26	Long An	3561/SKHĐT-TH	15/9/2021	1
27	Lào Cai	4518/UBND-NLN	20/9/2021	1
28	Lâm Đồng	2125/KHĐT-ĐKKD	20/9/2021	1
29	Lạng Sơn	1335/UBND -KT	29/9/2021	1
30	Nam Định	1462/SKH&ĐT-QLN	16/9/2021	1
31	Ninh Bình	2118/KHĐT-ĐKKD	17/9/2021	1
32	Ninh Thuận	3676/SKHĐT-ĐKKD	17/9/2021	1
33	Phú Thọ	4313/UBND-KTN	24/9/2021	1
34	Phú Yên	2071/SKHĐT-QLN	21/9/2021	1
35	Quảng Bình	2164/UBND	10/4/2021	1
36	Quảng Nam	1801/SKHĐT-KTN	16/9/2021	1
37	Quảng Ngãi	1869/SKHĐT-KTN	13/9/2021	1
38	Quảng Ninh	3542/KHĐT – ĐKKD	21/9/2021	1
39	Quảng Trị	2099/SKH-KTN	20/9/2021	1
40	Sóc Trăng	2057/UBND-KT	21/9/2021	1
41	Sơn La	1778/SKHĐT-ĐKKD	20/9/2021	1
42	Thanh Hoá	6787/SKHĐT-QH	17/9/2021	1
43	Thái Bình	1899/SKHĐT-ĐKKD	24/9/2021	1
44	Thái Nguyên	3018/SKHĐT-KTN	20/9/2021	1
45	Thừa Thiên Huế	10390/UBND-NĐ	3/11/2021	1
46	Tiền Giang	1988/SKH&ĐT-ĐKKD	16/9/2021	1
47	Trà Vinh	1963/SKHĐT-THKTKG	16/9/2021	1
48	Tuyên Quang	1705/SKH-ĐKKD	20/9/2021	1
49	Tây Ninh	3224/UBND-KT	20/9/2021	1
50	Vĩnh Long	5684/UBND-KTNV	24/9/2021	1
51	Vĩnh Phúc	3034/SKHĐT-DNKTHT	22/9/2021	1
52	Yên Bái	1662/SKHĐT-ĐKKD	15/9/2021	1
53	Điện Biên	3159/UBND-KT	22/9/2021	1
54	Đà Nẵng	6731/UBND-KT	5/10/2021	1
55	Đắk Lắk	9521/UBND-KT	1/10/2021	1
56	Đắk Nông	2018/SKH-ĐKKD	17/9/2021	1
57	Đồng Nai	11830/UBND-KTNS	29/9/2021	1
<b>III</b>	<b>Bộ KH&amp;ĐT</b>			<b>12</b>
1	Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ	Đã gửi CV	9/24/2021	1
2	Vụ Kinh tế nông nghiệp	701/NB-KTNN-	27/9/2021	1
3	Vụ Kinh tế dịch vụ	Đã gửi CV	17/9/2021	1
4	Vụ Quản lý quy hoạch	Đã gửi CV	22/9/2021	1
5	Vụ Quốc phòng, an ninh	Đã gửi Bộ câu hỏi	23/9/2021	1
6	Văn phòng Bộ	571/VP-KSTH	21/9/2021	1
7	Cục Quản lý đấu thầu	1447/QLĐT-CS	23/9/2021	1
8	Cục Phát triển doanh nghiệp	853/PTDN-TKHT	9/30/2021	1
9	Cục Quản lý đăng ký kinh doanh	Đã gửi CV	27/9/2021	1
10	Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương	822/QLKTTW-KTN	24/9/2021	1
11	Tạp chí Kinh tế và Dự báo	243/TTDB-DBKTNDN	17/9/2021	1
12	Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa	210/QDNNVV-PC	22/9/2021	1
<b>Tổng cộng:</b>				<b>98</b>

## Phụ lục II

### TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý DỰ THẢO HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT HTX (SỬA ĐỔI)

(Kèm theo Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức về dự thảo Hồ sơ)

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được tổng cộng **98** góp ý bằng văn bản, trong đó có **29** bộ, ngành và tổ chức ở Trung ương và **57/63** tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ở địa phương, **12** cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cụ thể như sau:

(Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Liên minh HTX Việt Nam được tổng hợp tiếp thu và giải trình Lần 2 các góp ý chi tiết tại Phụ lục III)

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
1			Nhất trí với Dự thảo.	Ghi nhận	44	Sơn La, Hòa Bình, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang, Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Quảng Ninh, Hà Nội, Hải Dương, Thái Bình, Nam Định, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông, Bình Thuận, Bình Phước, Tây Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Trà Vinh, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc



Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
						Liêu, Cà Mau, Cục PT DN, TCKT &DB, Bộ NG, Bộ NN&PTNT, Bộ XD, Bộ KH&CN, Bộ QP, Bộ VH&TT&DL, Hội Nông dân, Hội PNVN, TTXVN, Đài TNVN, Viện HLKHCN, Huế
2			Góp ý thông qua trả lời bộ câu hỏi khảo sát	Tiếp thu	12	Điện Biên, Bắc Giang, Phú Thọ, Hải Dương, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Ninh Thuận, Long An, Vĩnh Long, An Giang, Cà Mau, Vụ QPAN
3			Góp ý về các vấn đề bản chất HTX	Đã tiếp thu và giải trình Mục I.3.3	1	Nhóm chuyên gia
<b>I</b>	<b>Góp ý chung</b>					
1	<b>Tờ trình</b>					
2	Tờ trình	I	Nhất trí với sự cần thiết sửa đổi Luật	Ghi nhận	7	Gia Lai, Vụ KTNN, Bộ NG, Bộ GD&ĐT, Bộ NV, UBQL Vốn NN, Hội CCB

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
3	Tờ trình		Đánh giá bổ sung thể mạnh, tiềm năng của KTTT trong thời gian tới để yêu cầu cấp thiết phải sửa đổi Luật HTX	Tiếp thu. Nội dung về dự báo, định hướng phát triển KTTT được nêu trong Báo cáo tổng kết	1	UB Dân tộc
4	Tờ trình		Cần thống nhất đề nghị Quốc hội ban hành Luật mới hay "Luật Hợp tác xã (sửa đổi)". Căn cứ Điều 143 NĐ34/2016/NĐ-CP cần ban hành Luật HTX mới thay thế Luật cũ là cần thiết	Đề xuất 03 phương án về tên luật là Luật HTX, Luật KTHT, Luật KTTT. Trên cơ sở tổng hợp góp ý sẽ đánh giá nội dung, mức độ sửa đổi để lựa chọn tên Luật cho phù hợp với quy định. Trước mắt, để tên Luật HTX (sửa đổi) trong dự thảo.	2	An Giang, MTTQ

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
5	Tờ trình		Căn cứ pháp lý của Luật HTX năm 2012 là Hiến pháp 1992 đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Hiến pháp 2013. Tại Điều 92, Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về việc chuyển đổi hình thức pháp nhân nhưng văn bản hướng dẫn về chuyển đổi HTX sang loại hình khác của Luật HTX năm 2012 chưa thống nhất	Tiếp thu, sửa đổi	1	Bộ GTVT
6	Tờ trình		Đề nghị đánh giá thêm một số bất cập trong phần thực trạng	Tiếp thu	1	TƯ Đoàn TNCSHCM
7	Tờ trình		Làm rõ bản chất của HTX, đặc trưng nổi bật, ưu điểm của HTX mà các loại hình tổ chức kinh tế khác không có là cơ sở để xây dựng chính sách ưu đãi, hỗ trợ phù hợp riêng, khác với các chính sách chung áp dụng cho doanh nghiệp	Bổ sung Phụ lục về bản chất của HTX.	3	Vụ KTDV, VP Bộ, TCKT &DB
8	Tờ trình		Đối với các nội dung vướng mắc hạn chế của Luật khác, việc sửa đổi Luật HTX có giải quyết triệt để vấn đề vướng mắc không. Cần đề nghị sửa đổi đồng bộ các Luật khác nếu cần thiết	Tiếp thu, bổ sung các nội dung áp dụng các Luật chuyên ngành trong trường hợp chồng chéo.	1	Vụ KTDV

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
9	Tờ trình		Bổ sung thực trạng các chính sách, văn bản cụ thể hóa, hướng dẫn ban hành còn thực hiện chậm, thiếu đồng bộ.	Tiếp thu	1	Bến Tre
10	Tờ trình		Đề nghị thông qua Luật HTX sửa đổi vào năm 2022, sớm hơn 01 năm dự thảo	Thời gian 2023 nhằm đảm bảo thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của Luật ban hành các VBQPPL.	1	Bến Tre
11	Tờ trình	II	Bổ sung mục đích "Nâng cao trách nhiệm và phát huy vai trò của Hệ thống LMHTX trong xây dựng và phát triển KTHT,HTX"	Mục đích 01 có nội dung tổ chức đại diện bao gồm Liên minh HTX	1	Hà Giang
12	Tờ trình		Cần nêu rõ các nội dung sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ tại quy định của Luật hiện hành, sau đó nêu những bất cập cần sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và đề xuất từng nội dung cần sửa đổi, bổ sung bãi bỏ, cụ thể trong Luật. Bổ sung thêm file Phụ lục.	Các chính sách, định hướng sửa đổi đã nêu những vấn đề bất cập cần phải sửa đổi và đề xuất giải pháp, nội dung cần sửa đổi trong Báo	1	Vụ ĐP&LT

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
				cáo tác động chính sách		
13	Tờ trình		Cân nhắc sử dụng thuật ngữ "HTX" thay cho "KTTT", "KTHT" giống như thuật ngữ Doanh nghiệp trong Luật DN	HTX chỉ là một loại hình tổ chức kinh tế hợp tác tương ứng các loại hình công ty trong doanh nghiệp. Do đó không thể thay thế HTX cho KTTT hoặc KTHT	1	Viện NC QLKT TW
14	Tờ trình		Kết cấu thành hai phần (1) Căn cứ pháp lý (KL70, NQ134), (2) căn cứ thực tiễn (i) vai trò của HTX và kết quả đạt được trong thời gian qua, (ii) các tồn tại hạn chế trong phát triển HTX, (iii) các quy định còn bất cập trong luật HTX 2012, (iv) bối cảnh trong nước và quốc tế đòi hỏi phải đổi mới mô hình tổ chức và hoạt động HTX	Căn cứ pháp lý đã được nêu đầy đủ trong Tờ trình	1	Viện NC QLKT TW

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
15	Tờ trình	III.3.1	Đề đảm bảo tính thống nhất trong VBQPPL và đáp ứng yêu cầu quản lý đối với HTX trong từng lĩnh vực, đề xuất bổ sung quy định về việc áp dụng Luật HTX và Luật khác trong việc tổ chức quản lý, hoạt động của HTX	Tiếp thu.	1	Cục QL ĐKKD
16	Tờ trình	II.1.2	Đề nghị bổ sung "Chín là, giải quyết triển để những vấn đề tồn tại của các HTX thành lập theo Luật HTX cũ (trước Luật HTX)"	Trong các chính sách đưa ra đã bao quát được các vấn đề tồn tại trong thực tiễn trong phạm vi điều chỉnh của Luật HTX.	1	Hải Phòng
17	Tờ trình		Đề nghị bổ sung bảng so sánh Luật HTX 2003, 2012 và dự thảo Luật HTX (sửa đổi) để thấy được rõ điểm kế thừa, phát huy, sửa đổi để dễ dàng tham gia góp ý kiến. Làm rõ sự chuyển tiếp giữa Luật HTX 2012 và Luật HTX sửa đổi	Hồ sơ được xây dựng theo quy định của Luật văn bản quy phạm pháp luật	1	Đồng Nai



Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
18	Tờ trình		Bổ sung các khó khăn hiện nay HTXNN: (1) về vốn, đất đai xây dựng trụ sở và cơ sở sản xuất chế biến; (2) chính sách hỗ trợ chưa thực hiện được; (3) tiếp cận vốn tín dụng để đầu tư khó khăn, (4) quy mô nhỏ, liên kết gần tiêu thụ theo chuỗi giá trị yếu (5) tỷ lệ HTX hoạt động trung bình, yếu tỷ lệ cao, thiếu cạnh tranh (6) Năng lực đội ngũ quản lý HTX chưa đáp ứng được	Những khó khăn vướng mắc đã được nêu trong Báo cáo tổng kết đính kèm Tờ trình.	1	Vụ KTNN
19	Tờ trình		Tùy theo hoạt động của HTX để xác định nhu cầu sử dụng thuộc trường hợp giao đất, cho thuê đất tùy theo quy định giao đất tại Điều 54, 55, 56 Luật Đất đai năm 2013.	Điều 54, Điều 55 Luật Đất đai 2013 không quy định giao đất cho tổ chức kinh tế (bao gồm HTX, LHHTX) sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp, chỉ quy định cho thuê	1	Bộ TN&MT

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
				đất tại Điều 56, Điều 133 Luật đất đai 2013. Trong khi đó, Luật HTX quy định chính sách giao, cho thuê đất đối với HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp		
20	Tờ trình		Bổ sung vai trò, trách nhiệm của các Bộ, ngành liên quan đến hướng dẫn, hỗ trợ, khuyến khích HTX, liên hiệp HTX trong việc chủ động ứng dụng KH&CN, các mô hình đổi mới sáng tạo nhằm đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh sản phẩm, hàng hóa của HTX, LHHTX	Tiếp thu. Báo cáo tổng kết Luật HTX năm 2012.	1	Bộ KH&CN
21	Báo cáo tổng kết thi hành Luật	Phụ lục II	Chỉnh sửa lại số liệu HTX chưa đăng ký và tổ chức lại theo Luật HTX 2012; HTX không hoạt động và đang tiến hành giải thể theo Luật HTX 2012 nhưng gặp khó khăn vướng mắc	Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX đã được cập nhật theo báo cáo tổng kết của 10	1	Yên Bái

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
				Cơ quan trung ương và 63/63 địa phương		
22	Báo cáo tổng kết thi hành Luật		Rà soát, cập nhật lại số liệu tổng kết giai đoạn 2013-2021 cho thống nhất	Như trên	1	Thanh Hóa
23	Báo cáo tổng kết thi hành Luật		Bổ sung đánh giá công tác bảo vệ môi trường của HTX trong quá trình sản xuất kinh doanh	Như trên	1	Thanh Hóa
24	Báo cáo tổng kết thi hành Luật	Phụ lục II	Sửa chỉ tiêu Tỉnh Bạc Liêu: Chỉ tiêu 15: 5 thành 7, chỉ tiêu 22: 2 thành 6	Tiếp thu	1	Bạc Liêu
25	Báo cáo tổng kết thi hành Luật	Trang 25	Sửa đổi thành "Chính sách BHXH đối với người quản lý và người lao động làm việc trong HTX"	Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX đã được cập nhật theo báo cáo tổng kết của 10 cơ quan trung ương và 63/63 địa phương	1	Bảo hiểm XHVN

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
26	Báo cáo tổng kết thi hành Luật		Bổ sung đánh giá "Công tác tuyên truyền Luật HTX năm 2012", vai trò Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên	Báo cáo tổng kết Luật tiếp tục được hoàn thiện sau khi tổng kết 10 năm thi hành Luật vào tháng 12/2021	2	MTTQ, TƯ Đoàn TNCSHCM
27	Báo cáo tổng kết thi hành Luật	Trang 14	Bổ sung đánh giá tỷ lệ người dân không nằm trong khu vực KTTT được tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về KTTT	Như trên	1	TƯ Đoàn TNCSHCM
28	Báo cáo tổng kết thi hành Luật	Trang 20	Mục 4.2.1.4 Bổ sung "Trung ương Đoàn TNCS HCM quản lý nguồn vốn vay Quỹ quốc gia về việc làm với tổng số nguồn vốn trên 75 tỷ đồng tập trung cho các đối tượng cho vay là THT và HTX thanh niên"	Tiếp thu	1	TƯ Đoàn TNCSHCM
29	Báo cáo tổng kết thi hành Luật	Mục III.2	Đề nghị đánh giá về kết quả công tác đào tạo, nâng cao năng lực quản lý đối với HTX mới thành lập, THT có ý định phát triển lên HTX	Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX đã được cập nhật theo báo cáo tổng kết của 10	1	TƯ Đoàn TNCSHCM

Stt	Hồ sơ	Mục	Y kiến góp ý	Y kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
				Cơ quan trung ương và 63/63 địa phương		
30	Báo cáo tổng kết thi hành Luật		Đề nghị rà soát, bổ sung, cập nhật thêm thông tin về chỉ tiêu quy mô vốn, tài sản bình quân: vốn điều lệ, mức vốn điều lệ bình quân/HTX, tổng tài sản bình quân/HTX, để phân tích, đánh giá, đưa ra các đề xuất chính sách, hỗ trợ, ưu đãi về đất đai, tín dụng... phù hợp, sát thực tiễn hơn	Như trên	1	Thanh tra CP
31	Dự thảo Đề cương Luật					
32	Dự thảo Đề cương Luật		Nên giải thích khái niệm KTTT theo hướng quy định bản chất KTTT	Khái niệm KTTT sẽ làm rõ trong Nghị quyết.	1	Hội CCB
33	Dự thảo Đề cương Luật	Điều 5	Điều chỉnh "Công nhận và bảo hộ quyền sở hữu tài sản, thu nhập và các quyền lợi ích hợp pháp khác của HTX, LHHTX"	Tiếp thu	1	Bình Định

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
34	Dự thảo Đề cương Luật	Điều 12	Sửa đổi "gian lận trong việc định giá vốn góp" thành "kê khai khống vốn điều lệ, không góp đủ vốn điều lệ như đã đăng ký; cố ý định giá tài sản thấp hơn tài sản góp vốn không đúng giá trị"	Tiếp thu sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp	1	Bình Định
35	Dự thảo Đề cương Luật		Bổ sung hành vi nghiêm cấm đối với THT, liên hiệp HTX	Tiếp thu	1	Lạng Sơn
36	Dự thảo Đề cương Luật		Sửa chính tả, hành văn rõ ràng hơn	Tiếp thu	3	Hung Yên, VP Bộ, Viện NC QLKT TW
37	Dự thảo Đề cương Luật	Điều 3	Bỏ cụm từ HTX phát triển đến trình độ cao hơn thì thành lập DN	Tiếp thu	1	Quảng Nam
38	Dự thảo Đề cương Luật	Điều 12	Bổ sung thông tin HTX cung cấp cho thành viên bao gồm: điều lệ, biên bản họp đại hội thành viên và ban giám đốc, hội đồng quản trị...	Tiếp thu	1	Tây Ninh
39	Dự thảo Đề cương Luật		Bỏ cục Luật sắp xếp theo từng chương riêng cho từng đối tượng	Tiếp thu	3	Lạng Sơn, Lâm Đồng, Bến Tre
40	Dự thảo Đề cương Luật		Bổ sung đối tượng điều chỉnh Tổ hợp tác và thành viên Tổ hợp tác.	Tiếp thu	1	Bộ GTVT



Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
41	Dự thảo Đề cương Luật		Bổ sung nội dung bảo đảm của Nhà nước đối với các tổ chức KTHT: công nhận sự tồn tại lâu dài, phát triển, bảo đảm sự bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt hình thức sở hữu và thành phần kinh tế trong nền kinh tế quốc dân.	Tiếp thu	2	Đồng Nai, Bộ GTVT
42	Dự thảo Đề cương Luật	Điều 6	Giải thích khái niệm "HTX thực sự khó khăn"	Tiếp thu, bỏ	1	Quảng Ninh
43	Dự thảo Đề cương Luật		Quy định chặt chẽ hơn quá trình triển khai theo đúng quy định pháp luật về chia tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản, xử lý tài sản	Tiếp thu	1	Quảng Ninh
44	Dự thảo Đề cương Luật	Điều 46	Giữ lại quy định chi tiết về SP, DV trong Giải thích từ ngữ để làm rõ và chi tiết	Sản phẩm, dịch vụ của HTX rất đa dạng, thay vì quy định chi tiết sẽ phân loại HTX	1	Bến Tre
45	Dự thảo Đề cương Luật		Đồng ý khái niệm KTHT bao gồm THT, HTX, LHHTX	Tiếp thu	1	An Giang

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
46	Dự thảo Đề cương Luật	Điều 92	Bổ sung "...phù hợp với định hướng quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế" để phù hợp với định hướng chiến lược, quy hoạch phát triển quốc gia, các ngành	Tiếp thu	1	Vụ QLQH
47	Dự thảo Đề cương Luật		Điều chỉnh tên các chương II, III, IV thành tổ chức KTHT	tiếp thu	1	Vĩnh Phúc
48	Dự thảo Đề cương Luật		Nội dung hồ sơ đảm bảo theo quy định Khoản 3 Điều 1 Luật 63 ban hành VBQPPL	tiếp thu	1	Vụ ĐP&LT
49	Dự thảo Đề cương Luật		Chưa nêu rõ sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ khoản nào, Điều nào mà nêu chung chung. Đề nghị ghi rõ theo quy định Khoản 3, Điều 1 Luật 63: sửa tiêu đề "Sửa đổi Điều 6 như sau:"	tiếp thu	1	Vụ ĐP&LT
50	Dự thảo Đề cương Luật	Chương V	Đề nghị bổ sung thêm nội dung về chế độ sử dụng đất của HTX vì theo Điều 118 Luật Đất đai 2013, HTX là tổ chức kinh tế thuộc trường hợp Nhà nước cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất	HTX là tổ chức kinh tế bình đẳng với doanh nghiệp, chính sách đất đai của HTX và doanh nghiệp được thực hiện theo	1	Thái Bình

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
				quy định của Luật đất đai.		
51	Dự thảo Đề cương Luật		Đề nghị bổ sung 01 điều về tài sản không chia và tín dụng nội bộ	Tiếp thu	1	Đồng Nai
52	Dự thảo Đề cương Luật	Điều 77	Bổ sung quản lý, theo dõi tình hình phát triển HTX, LHHTX, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm phát triển hoạt động SXKD của HTX, LHHTX	Thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ của cơ quan chức năng có thẩm quyền	1	Đà Nẵng
53	Báo cáo đánh giá tác động		Đề nghị hoàn thiện, làm rõ các chính sách trong Tờ trình các vấn đề: (1) Mục tiêu ban hành CS, (2) Giải pháp thực hiện CS, (3) Tác động tích cực, tiêu cực CS; (4) Chi phí, lợi ích của các giải pháp; (5) So sánh chi phí, lợi ích của các giải pháp; (6) Lựa chọn giải pháp của cơ quan và lý do lựa chọn; (7) Đánh giá thủ tục hành chính và thủ tục về giới (nếu có).	Tiếp thu	1	Bộ Y tế
54	Báo cáo đánh giá tác động		Với 05 CS đề xuất cần nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế để triển khai cụ thể hơn	Đã có Báo cáo kinh nghiệm quốc tế đính kèm theo 05	1	TƯ Đoàn TNCSHCM

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
				chính sách đề xuất		
55	Báo cáo đánh giá tác động		Tính toán chi phí và lợi ích các giải pháp theo quy định NĐ34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 nếu cần thiết	Tiếp thu	2	VP Bộ, Quỹ PTDNN&VN
56	Báo cáo đánh giá tác động		Đưa chính sách 5 về bản chất HTX lên đầu tiên, hoàn thiện bản chất HTX không chỉ đơn thuần là tổ chức kinh tế mà còn có tính đại diện cho đối tượng tham ra vào.	Tiếp thu	1	Viện NC QLKT TW
57	Báo cáo kinh nghiệm quốc tế	Mục I.2, điểm 2.2	Xu thế là hướng tới trình độ phát triển của khu vực và thế giới nhưng phải gắn với đặc thù riêng, bổ sung nội dung mang tính đặc thù tại VN	Việc gắn với đặc thù được đánh giá trong Báo cáo đánh giá tác động chính sách	1	Đồng Nai
<b>II Chính sách 01: Hoàn thiện các quy định về loại hình tổ chức KTHT và tổ chức đại diện</b>						
1	Tờ trình, Báo cáo tác động chính sách		Nhất trí bổ sung Tổ hợp tác vào Luật theo Nghị định 77/2019/NĐ-CP	Tiếp thu	8	Lai châu, Hà Nam, Thanh Hóa, Gia Lai, Bà Rịa - Vũng Tàu, An Giang, Bạc Liêu, Bộ GTVT

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
2			Không nhất trí bổ sung Tổ hợp tác vào Luật	Nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX (sửa đổi)	3	Bình Định, Lâm Đồng, Cần Thơ
3	Báo cáo đánh giá tác động	CS1	Đưa Tổ hợp tác vào Luật: Cần nghiên cứu kỹ hơn, xem xét cơ sở bản chất, vấn đề quản lý, điều hành...	Tiếp thu	1	Hội CCB
4	Dự thảo ĐC Luật		Thiếu chi tiết các nội dung THT cho đồng bộ với quy định về HTX, LHHTX. Bổ sung Điều 2 về đối tượng, phạm vi điều chỉnh	Tiếp thu	7	Điện Biên, Vĩnh Phúc, Đồng Nai, Bến Tre, Quỹ PTDNN&V, Hội CCB, Hội Nông dân
5			Đăng ký THT hoàn toàn trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020	Tiếp thu	1	VP Bộ
6			Bố trí THT thành một chương riêng	Tiếp thu	1	Bộ NN&PTNT
7			Giữ tên Luật HTX	Tiếp thu	4	Gia Lai, An Giang, Cần Thơ, Bộ NN&PTNT
8			Đổi thành tên Luật KTHT	Tiếp thu	3	Lạng Sơn, Nam Định, VP Bộ

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
9			Đổi thành tên Luật KTTT	Tiếp thu	6	Lạng Sơn, Yên Bái, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Ninh Thuận Hội Nông dân
10	Dự thảo ĐC Luật		Cần làm rõ nội hàm khái niệm về "Kinh tế hợp tác", KTTT để xác định rõ đối tượng, phạm vi điều chỉnh của Luật HTX (sửa đổi). Từ đó, hoàn thiện các chính sách về: Thành viên, tổ chức quản lý, quản lý tài sản, tài chính cho phù hợp.	Tiếp thu	6	Bắc Kạn, Lạng Sơn, Yên Bái, Hà Nam, Nam Định, VP Bộ
11	Dự thảo ĐC Luật		Nhất trí bổ sung Liên đoàn HTX vào Luật, cần cụ thể hóa quy định	Ghi nhận	4	Hà Nam, Thanh Hóa, An Giang, TƯ Đoàn TNCSCM
12	Dự thảo ĐC Luật		Không nhất trí bổ sung Liên đoàn HTX vào Luật vì tổ chức đại diện hoạt động theo tổ chức hội (Luật Hội) hoặc nghiệp đoàn (Luật Công đoàn), chông chéo đa số chức năng, nhiệm vụ với Liên minh HTX	Nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX (sửa đổi)	2	Thái Bình, Bình Định
13	Dự thảo ĐC Luật		Bổ sung Liên đoàn HTX vào tổ chức kinh tế hợp tác	Ghi nhận	1	Thanh Hóa



Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
14	Dự thảo ĐC Luật		Đề nghị bổ sung quyền hạn, trách nhiệm của tổ chức đại diện	Tiếp thu	1	Son La
15	Dự thảo ĐC Luật		Công nhận tổ chức HTX quốc tế hoạt động tại VN	Tiếp thu	1	An Giang
16	Dự thảo ĐC Luật	Điều 74	Đề nghị quy định cơ quan, đơn vị, tổ chức có thẩm quyền thành lập Liên đoàn HTX	Nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX (sửa đổi)	1	Hà Giang
17	Dự thảo ĐC Luật	Điều 75	Bổ sung "Tổ chức LMHTXVN, LMHTX tỉnh thành phố trực thuộc TW có trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất, tham gia xây dựng chính sách, pháp luật về HTX, LHHTX"	Như trên	1	Hà Giang
18	Dự thảo ĐC Luật		Đưa quy định chi tiết Liên đoàn HTX về Nghị định	Như trên	1	Đồng Nai
19	Dự thảo ĐC Luật		Làm rõ vị trí, vai trò, trách nhiệm của Liên đoàn khác gì so với Liên hiệp vì liên hiệp HTX có thể thực hiện các chức năng, nhiệm vụ như dự thảo. Nếu phù hợp thì Liên đoàn chỉ là tổ chức tự nguyện của các HTX, tự chịu kinh phí.	Liên đoàn HTX là tổ chức đại diện theo lĩnh vực hoạt động. Liên hiệp HTX	1	Bộ NN&PTNT

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
				là tổ chức kinh tế thuần túy.		
20	Báo cáo đánh giá tác động	CS1	Đề xuất làm rõ nội dung vai trò, vị trí của Liên minh HTX trong quá trình xây dựng báo cáo và xây dựng Luật.	Tiếp thu	5	Lai châu, Hà Giang, Bạc Liêu, VP Bộ, Hội CCB
21	Báo cáo đánh giá tác động		Xác định tổ chức LMHTX như sở, ngành khác quản lý về KTTT, HTX chứ không phải tổ chức hội đặc thù	Tiếp thu	1	Bạc Liêu
22	Báo cáo đánh giá tác động		Đảm bảo kinh phí, phương tiện tối thiểu cho LMHTX	Tiếp thu	1	Bạc Liêu
23	Báo cáo đánh giá tác động		(1) Làm rõ LMHTX là tổ chức gì trong hệ thống tổ chức Nhà nước thành lập và cung cấp kinh phí hoạt động (2) Bổ sung chức năng, nhiệm vụ tham gia phản biện đối với các chính sách, pháp luật về HTX, LHHTX	Nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX (sửa đổi)	1	Quảng Ninh
24	Báo cáo đánh giá tác động		Xây dựng và ban hành chính sách đặc thù riêng cho cán bộ LMHTX ở cấp tỉnh và cán bộ chuyên trách ở cấp huyện, xã	Như trên	1	Bạc Liêu

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
25	Báo cáo đánh giá tác động		Giao một số chức năng QLNN cho Liên minh HTX như thực hiện kiểm toán HTX,...	Như trên	1	Cần Thơ
26	Dự thảo Luật	Phân loại HTX	Cần làm rõ đưa ra tiêu chí phân loại HTX chung và tiêu chí đặc thù riêng cho từng loại hình HTX	Tiếp thu	2	Hà Nam, Gia Lai
27	Dự thảo Luật	Phân loại HTX	Không đưa vào phân loại HTX, khó khăn thống kê	Việc phân loại để làm rõ bản chất phân phối thu nhập cũng như định hướng xây dựng các chính sách, hỗ trợ của Nhà nước cho phù hợp	1	Bình Định
28	Dự thảo Luật		Phân loại HTX NN thụ hưởng miễn phí lệ phí môn bài và các chính sách thụ hưởng khác	Định hướng sửa đổi luật không phân loại HTX theo ngành nghề vì hiện nay các hoạt động đa ngành, đa nghề. Quy định chính	1	Quảng Nam

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
				sách hỗ trợ theo lĩnh vực hoạt động do VBQPPL chuyên ngành hướng dẫn		
29	Dự thảo Luật		Chưa đề cập rõ quy chế hoạt động của các HTX phi nông nghiệp gây khó khăn trong sản xuất, đánh giá hiệu quả hoạt động. Ví dụ: quy định thành viên, vốn góp, chính sách ưu đãi thuế, tiền sử dụng đất, lệ phí đăng ký...	Phân loại theo tiêu chí thành viên, không theo lĩnh vực hoạt động.	1	Thái Nguyên
30	Dự thảo Luật		Phân làm ba loại: HTX NN, HTX PNN và QTDND	Phân loại HTX sản xuất, HTX tiêu dùng và HTX hỗn hợp theo tiêu chí thành viên, tạo điều kiện trong quản lý nhà nước	2	Hà Nội, An Giang
<b>III</b>	Chính sách 02: Hoàn thiện các quy định về phát triển thành viên, mở rộng thị trường và nâng cao khả năng thu hút vốn cho HTX					

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
1			Quy định rõ phân loại thống nhất (5 hay 4 loại thành viên)	Tiếp thu, sửa đổi	3	Thái Nguyên, Tây Ninh, Bạc Liêu
2			Đề nghị bổ sung thành viên HTX có thể sử dụng SP,DV của HTX hoặc không sử dụng SP,DV của HTX do có những người tham gia ở mức độ liên kết hay do hình thức kinh doanh đặc trưng không thể ép họ sử dụng SP, DV của HTX	Tiếp thu	1	Thái Nguyên
3			Đưa khái niệm thành viên gộp vào Điều giải thích từ ngữ	Tiếp thu	1	Lâm Đồng
4			Không cần thiết quy định phân loại thành viên, chỉ sửa đổi quy định đối tượng, điều kiện trở thành thành viên HTX đảm bảo tính tự nguyện, góp vốn theo quy định của điều lệ	Nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX (sửa đổi)	2	Bến Tre, Cần Thơ
5			Phân làm 03 loại: TV chính thức, TV liên kết (nhà đầu tư, người lao động), TV danh dự (không phải góp vốn)	Ghi nhận. Thành viên danh dự có thể là thành viên chính thức hoặc liên kết	1	An Giang

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
6			Bỏ "một người có thể có tư cách nhiều loại thành viên khác nhau"	Tiếp thu	1	Vĩnh Long
7			Đề nghị phân thành 02 loại thành viên: thành viên và thành viên liên kết (phù hợp với thực tiễn hiện nay). Thành viên liên kết có thể chỉ sử dụng dịch vụ của HTX, không có quyền biểu quyết	Tiếp thu phân thành 02 loại thành viên	2	Đắk Lắk, Bộ NN&PTNT
8	Dự thảo Luật	Điều 13, Điều 14, Điều 15	Quy định thành viên phải sử dụng sản phẩm, dịch vụ chưa khuyến khích thành viên gia nhập HTX.	Tiếp thu	1	Gia Lai
9		Điều 3	Số lượng TV tối thiểu là 03, không giới hạn tối đa	Tiếp thu	2	Bình Định, An Giang
10			Giữ ít nhất 07 thành viên thành lập HTX	Nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX (sửa đổi)	1	Quảng Nam
11			TV tối thiểu có thể giảm nhưng không quá đến 5 người	Như trên	1	Bắc Kạn



Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
12			Số lượng TV tối thiểu là 05 đối với HTX, 02 đối với LHHTX	Như trên		Tây Ninh
13			Khuyến khích công chức, viên chức nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức nghề nghiệp tham gia làm thành viên HTX nhưng không tham gia vào các chức danh quản lý HTX(Theo điểm b, Khoản 1, Điều 37 Luật Phòng chống tham nhũng cán bộ, công chức không được phép thành lập HTX với tư cách thành viên sáng lập mà chỉ được tham gia vào hoạt động của HTX với tư cách là thành viên góp vốn.	Tiếp thu	2	Vĩnh Phúc, Bạc Liêu
14			Người khuyết tật tham gia làm thành viên HTX là thuộc nhóm người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; hạn chế năng lực hành vi dân sự theo Điều 22, 23, 24 Bộ LDS. Đối tượng này chỉ nên khuyến khích tham gia, ghi cụ thể chủ thể tham gia "người khuyết tật" trong Luật.	Tiếp thu	2	Thái Nguyên, Vĩnh Phúc
15			Tăng số lượng TV tối thiểu: THT lên 3TV trở lên, HTX từ 10TV trở lên để đảm bảo tiêu chí phát triển thành viên	Nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, xem	2	Lạng Sơn

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
				xét trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX (sửa đổi)		
16			Với đề xuất đối tượng công dân dưới 18 tuổi có người bảo trợ tham gia, đây là chủ thể có năng lực hành vi dân sự chưa đầy đủ khi xác lập, thực hiện giao dịch phải có sự đồng ý của người đại diện theo pháp luật, trừ những giao dịch phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày phù hợp lứa tuổi (Điều 21, Bộ LDS. Cần nghiên cứu, bổ sung quy định quyền, nghĩa vụ đối tượng này	Tiếp thu	3	Vĩnh Phúc, UB Dân tộc, Thanh tra CP
17			Bổ sung "chuyên gia, cố vấn, nhà khoa học" vào nhóm thành viên không làm việc trực tiếp, không sử dụng dịch vụ để khuyến khích những người này tham gia, thúc đẩy phát triển HTX	Tiếp thu	1	UB Dân tộc
18			Bỏ quy định chấm dứt thành viên khi không sử dụng SP, DV trong thời gian 03 năm để bỏ rào cản thành viên tham gia HTX	Tiếp thu	2	TCKT & DB, Hội Nông dân

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
19			Không đồng ý bổ sung công dân dưới 18 tuổi và người khuyết tật tham gia là TV HTX vì không có đủ năng lực dân sự, không đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thành viên	Quy định này tạo điều kiện cho công dân 18 tuổi nhưng có người bảo trợ đồng ý nhằm tạo điều kiện tham gia các loại hình HTX đặc thù và khuyến khích tinh thần hợp tác.	1	Thái Bình
20			HTX là tổ chức hoạt động như doanh nghiệp, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 05 thành viên tự nguyện thành lập..., liên hiệp hợp tác xã do ít nhất 03 HTX tự nguyện thành lập	Tiếp thu	1	Hà Nội
21			Bổ sung quy định kết nạp thành viên dưới 18 tuổi và các đối tượng khác sử dụng sản phẩm dịch vụ là thành viên liên kết. Bổ sung doanh nghiệp tư nhân, tổ hợp tác và các tổ chức khác tham gia thành viên HTX.	Tiếp thu	1	Hà Nội

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
22			Sửa theo hướng không quy định trong Luật, Nghị định về mức độ giao dịch giữa HTX và thành viên để HTX tự quyết định.	Tiếp thu	2	Nam Định, Bộ NN&PTNT
23	Dự thảo Luật	Điều 17, Điều 44	Đề xuất tỷ lệ góp vốn không quá 30% vốn điều lệ của HTX	Tiếp thu	2	Quảng Ninh, Gia Lai
24			Đề xuất không quy định mức góp vốn tối đa, quy định mức trả hàng năm tối đa không quá 30% vốn điều lệ, thời gian hoàn trả do điều lệ quy định phù hợp với tình hình thực tế mỗi HTX	Nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX (sửa đổi)	2	Quảng Nam, Bộ NN&PTNT
25			Bổ sung nguồn vốn hoạt động của HTX là vốn vay	Như trên	1	Quảng Ninh
26			Đề xuất tỷ lệ góp vốn không quá 25% vốn điều lệ của HTX	Như trên	1	Bến Tre
27			30% đối với HTX, 40% đối với LHHTX	Như trên	1	Hội Nông dân
28			HTX: 05 TV, góp tối đa 25%, tối thiểu 10%; LHHTX: 03 TV, tối đa 40%, tối thiểu 20%.	Như trên	1	Ninh Thuận

Stt.	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
29			Nhất trí phương án cho phép thành viên chuyên nhượng cổ phần, quy đổi vốn góp vốn điều lệ dưới dạng cổ phần	Tiếp thu ý kiến Bộ Tài chính, không quy định cổ phần	1	Bộ NN&PTNT
30			Nên tăng tỷ lệ vốn góp tối đa và vốn góp tối thiểu của mỗi thành viên	Tiếp thu	2	Hòa Bình, Bộ NN&PTNT
31			Đề nghị xem xét quy định tài sản góp vốn như Luật Doanh nghiệp 2020	Tiếp thu	1	Tiền Giang
32			Giữ lại quy định góp vốn bằng hiện vật vì có trường hợp góp vốn bằng đất, máy móc, thiết bị, nhà kho,... phục vụ nhu cầu hoạt động SXKD của HTX	quy định góp vốn bằng hiện vật không có quy định chi tiết ở các Luật hiện hành, chưa thống nhất với Luật doanh nghiệp.	1	Phú Yên
33			Xem xét vốn góp là tài sản trên đất và giá trị quyền sử dụng đất hoặc hướng dẫn việc chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn là tài sản trên đất cho HTX.	Tiếp thu	1	Đắk Lắk
34	Báo cáo đánh giá tác động	CS2	Làm rõ hơn tác động của chính sách phát triển thành viên, việc đổi mới góp vốn bằng cổ phần cần đánh giá cụ thể,	Quy định cổ phần trong HTX không có ý	2	Bộ TC, Hội CCB

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
			có ảnh hưởng đến bản chất HTX không?	nghĩa vì "phần vốn góp" của HTX không được giao dịch trên thị trường. HTX không khuyến khích việc gia tăng thẳng dư trực tiếp qua vốn góp. Do vậy, giữ nguyên quy định vốn góp		
35			Đề nghị bổ sung khái niệm cổ phần, vốn cổ phần, phần vốn góp,... và Giải thích từ ngữ	Như trên	1	Lâm Đồng
36			Sửa đổi "Cho phép thành viên giao dịch, chuyển nhượng vốn cổ phần với nhau sau khi thông qua hội đồng quản trị HTX trừ trường hợp pháp luật và Điều lệ HTX có quy định khác"	Tiếp thu	1	Lâm Đồng
37			Đề nghị không quy định cổ phần gây nhầm lẫn với công ty CP	Tiếp thu	1	Bến Tre



Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
38			Sử dụng tên là "vốn cổ phần" để tránh nhầm lẫn với CTCP	Tiếp thu ý kiến Bộ TC, giữ nguyên quy định vốn góp.	1	An Giang
39		Điều 61	Đề nghị bỏ Quỹ không chia vì tổ chức kinh tế khác không có. Quy định nhiều quỹ gây ảnh hưởng hiệu quả mang lại cho thành viên.	Quỹ dự trữ là đặc thù của HTX cần phải quy định để hình thành nên Tài sản không chia	4	Thái Bình, Bình Định, Phú Yên, Bến Tre
40			Làm rõ khái niệm quỹ không chia, tỷ lệ trích quỹ không chia từ 2%-10%	Tiếp thu	1	Tiền Giang
41			Quy định chi tiết tài sản, nguồn vốn, vốn điều lệ, vốn tài sản không chia, vốn tài sản chia, quỹ của HTX, quỹ thuộc vốn chủ sở hữu HTX, vốn hoạt động của HTX trong bảng cân đối kế toán hay bảng tổng kết tài sản hàng năm của HTX	Nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX (sửa đổi)	1	Nam Định
42			Bổ sung định giá tài sản như đất đai, nhà xưởng, kho tàng, sân phơi, trạm bơm, kênh mương có nguồn gốc kế thừa từ HTX cũ hoặc do chính quyền giao khai thác sử dụng. Giá trị tài sản	Nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng	1	Thái Nguyên

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
			này không ghi vào vốn, không tính giá trị khấu hao nên đến lúc hỏng hóc, hết niên hạn sử dụng không có vốn để đầu tư mua sắm lại các tài sản này.	Dự án Luật HTX (sửa đổi)		
43			Cần tháo gỡ khó khăn khi xử lý tài sản đảm bảo trong trường hợp khoản nợ được đảm bảo bằng bên thứ ba (HTX vay bằng tài sản đảm bảo của lãnh đạo, thành viên HTX...), thủ tục phá sản gặp khó khăn, vướng mắc về quyền lợi các chủ nợ.	Việc xử lý tài sản không thuộc tài sản HTX không bị điều chỉnh bởi Luật HTX mà theo Luật Dân sự.	1	Thanh tra CP
44		Điều 60	Sửa thành phân phối lợi nhuận cho phù hợp quy định kế toán, tài chính, thuế	Tiếp thu	2	Quảng Ninh, Bình Định
45		Điều 46	Bổ sung nội dung chi trả chi phí vay từ thành viên theo mức lãi xuất tiền vay của ngân hàng thương mại tại thời điểm cho vay trước khi tính thu nhập còn lại	Các HTX tự quyết định mức chi trả	1	Quảng Ninh
46			Phân phối theo vốn góp để thành viên không ngại việc góp vốn hoặc chỉ góp vốn ở mức tối thiểu, hạn chế vốn hoạt động trong SXKD của HTX	Phân phối theo vốn góp không phù hợp với bản chất của HTX là phân phối theo mức độ sử dụng sản phẩm dịch	1	Phú Yên,

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
				vụ, công sức lao động nên không được ưu tiên.		
47			Thuật ngữ phân phối "Thu nhập" dễ gây nhầm lẫn với doanh thu HTX. Đồng thời, việc phân phối lợi nhuận dựa trên "thặng dư trước thuế" là không phù hợp với Luật DN và Luật các tổ chức tín dụng do 02 Luật này quy định chỉ chia lợi nhuận sau khi hoàn thành nghĩa vụ thuế.	Tiếp thu	1	NHNN
<b>IV</b>	<b>Chính sách 03: Hoàn thiện các quy định về quản lý, điều hành HTX</b>					
1			Không quy định bắt buộc HTX trên 30 thành viên phải tách làm 02 bộ máy khiến nhân sự quá công kênh, gia tăng gánh nặng quỹ lương cho HTX.	Tiếp thu. Không quy định	9	Điện Biên, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Bình Định, Tiền Giang, Bến Tre, An Giang, Bộ NN&PTNT, UBQL Vốn NN
2			Đồng ý nhiều hơn 1 người làm đại diện HTX	Tiếp thu	2	Bình Định, Bến Tre
3			Quy định người đại diện của HTX là Chủ tịch HĐQT hoặc Giám đốc HTX	Tiếp thu	2	Phú Yên, An Giang

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
4			Đề nghị tên, tiêu đề từng nội dung nên giữ nguyên. Bên cạnh đó phải có quy định điều khoản chuyển tiếp đối với điều lệ các HTX đã ban hành trước khi Luật HTX sửa đổi có hiệu lực	Nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX (sửa đổi)	1	Bến Tre
5	Dự thảo Luật	Điều 29 đến Điều 41	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thêm đối tượng: “Không đồng thời là thành viên ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, kế toán trưởng, thủ quỹ của cùng hợp tác xã và không phải là cha, mẹ đẻ; cha, mẹ nuôi; vợ, chồng; con, con nuôi; con dâu, con rể, anh, chị, em ruột của thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát, kiểm soát viên”.	Tiếp thu	1	Gia Lai
6			Không đưa vào "bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ..." thống nhất với quy định Luật Doanh nghiệp	Tiếp thu, sửa đổi	1	Lâm Đồng
7			Bổ sung quyền hạn, nghĩa vụ HĐQT: "Có quyền quyết định và chịu trách nhiệm về việc huy động vốn và sử dụng, phân phối, bảo toàn nguồn vốn vay" để tăng tính chủ động, trách	Tiếp thu	1	Quảng Ninh

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
			nhiệm, kịp thời trong thực hiện kế hoạch, phương án SXKD			
8			Bổ sung trường hợp thứ 3: giám đốc là thành viên HĐQT	Luật hiện hành đã quy định, không cấm.	1	Ninh Thuận
9			Luật các tổ chức tín dụng và Luật HTX không quy định Đại hội thành viên QTDND biểu quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, chỉ có Luật Doanh nghiệp quy định về vấn đề này. Dẫn đến chưa có cơ sở pháp lý thực hiện	Tiếp thu sửa đổi	1	NHNN
10			Quy định một số đối tượng không phải kiểm toán khi giải thể và sẽ do UBND cấp huyện xem xét, quyết định như HTX ngưng hoạt động hoặc chưa giải thể được trên 5 năm, HTX quy mô nhỏ... do tăng gánh nặng, chi phí	Tiếp thu. Không bắt buộc quy định kiểm toán trong trường hợp giải thể HTX.	1	Tiền Giang
11			Ban kiểm soát HTX tham gia kiểm toán HTX, Liên hiệp HTX là chưa phù hợp. Phải thuê đơn vị kiểm toán độc lập hoặc đơn vị kiểm toán của Liên minh HTX có đủ năng lực thực hiện kiểm toán	Kiểm toán HTX bao gồm kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập	1	Lạng Sơn

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
12			Điều 37 Luật Kiểm toán độc lập không quy định bắt buộc HTX, LHHTX phải kiểm toán khi tổ chức lại, giải thể. Việc kiểm toán cần có lộ trình, khuyến khích HTX, LHHTX tự kiểm toán độc lập nếu cần thiết	Nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX (sửa đổi)	1	NHNN
13			Quy định BKS tham gia hoặc thuê kiểm toán HTX	Tiếp thu	1	Ninh Thuận
14			Không quy định "Báo cáo kiểm toán" là một phần của hồ sơ tổ chức lại, đăng ký, giải thể hoặc chuyển đổi không phù hợp với thực tế, trình độ HTX và khó giải thể dứt điểm HTX yếu kém	Tiếp thu	1	Vĩnh Phúc

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
15			Đề nghị rà soát, thu thập, đánh giá thêm thông tin về nhu cầu, sự cần thiết của việc kiểm toán bắt buộc từ chính các chủ thể HTX, thành viên HTX; với quy định bố trí nguồn lực từ ngân sách để hỗ trợ thành lập, tổ chức hoạt động các cơ quan liên quan về kiểm toán HTX cần cân nhắc, phân tích, đánh giá kỹ tác động, hiệu quả KTXH và tính khả thi đối với chủ thể Nhà nước, HTX và thành viên HTX, đặc biệt là bố trí ngân sách để tổ chức thêm bộ máy kiểm toán và những tác động, ảnh hưởng đến nguồn lực, yêu cầu trình độ quản lý của HTX. Trường hợp kiểm toán bắt buộc, nên giới hạn theo quy mô vốn điều lệ và tổng tài sản cho hợp lý	Nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX (sửa đổi)	2	Đà Nẵng, Thanh tra CP
<b>V</b>	<b>Chính sách 04: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực KTTT, HTX</b>					
1	Dự thảo Luật		bổ sung điều, khoản về Quỹ hỗ trợ phát triển HTX, không đổi tên thành Quỹ hỗ trợ phát triển KTHT. Quy định chức năng, nhiệm vụ của Quỹ không chỉ vay vốn mà còn hỗ trợ HTX tiếp cận vốn thương mại như quỹ bảo lãnh, hỗ trợ một phần lãi xuất, cung cấp tín dụng, hỗ	Tiếp thu. Tên quỹ phụ thuộc vào phạm vi điều chỉnh của Luật	4	Gia Lai, Tiền Giang, Bến Tre, Bộ NN&PTNT



Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
			trợ HTX ứng dụng KHCCN, đổi mới sáng tạo.			
2	Chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước	Điều 94	Quy định cụ thể CS ứng dụng khoa học công nghệ mới, đổi mới sáng tạo như: chuyển đổi dây chuyền sản xuất, nghiên cứu khoa học, cải tiến công nghệ, nâng cấp thiết bị văn phòng, chuyển đổi số...	Đã có trong nội dung chính sách hỗ trợ, ưu đãi về ứng dụng khoa học công nghệ.	1	Thanh Hóa
3	Chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước	Điều 93	Đề xuất miễn thuế 04 năm đầu đối với HTX, LHHTX mới thành lập. Hỗ trợ thuế theo quy định trong thời gian 05 năm	Nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX (sửa đổi)	1	Điện Biên
4	CS phòng ngừa		Hỗ trợ HTX hoạt động phi nông nghiệp, hoạt động miền núi, vùng sâu xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Tiếp thu	1	Son La
5			Thống nhất quy định thành một chương riêng	Tiếp thu	1	Quảng Nam
6			Trung ương bố trí một khoảng ngân sách nhất định, nguồn riêng, không lồng ghép, hỗ trợ cho KTTT	Tiếp thu	1	Bạc Liêu

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
7			Hoàn thiện chính sách hỗ trợ phù hợp với thực tế mỗi giai đoạn phát triển	Tiếp thu	1	Bạc Liêu
8	Nguyên tắc hỗ trợ		Bổ sung "ưu tiên HTX đa số là thành viên đồng bào dân tộc thiểu số, hoạt động thuộc địa bàn khó khăn theo quy định của Nhà nước"	Tiếp thu	1	Lạng Sơn
9			Ưu tiên hỗ trợ HTX, LHHTX có báo cáo kiểm toán vì chi phí kiểm toán cao	Tiếp thu	1	Lạng Sơn
10		Điều 91	Bổ sung "Khuyến khích các tổ chức, cá nhân hỗ trợ nguồn lực cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong đó ưu tiên đảm bảo ban sinh xã hội cho người lao động."	Tiếp thu	1	Bảo hiểm XHVN
11		Điều 94	Xem xét, đánh giá tác động việc "hỗ trợ tiền BHXH đối với HTX theo số lượng thành viên do Chính phủ quy định" cho phù hợp với quy định hiện hành Nghị định 134/2015/NĐ-CP và Nghị quyết 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 chưa hỗ trợ đối tượng người lao động làm việc trong HTX chưa được tham gia BHXH bắt buộc.	Nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX (sửa đổi)	1	Bảo hiểm XHVN
12		Điều 91,93	Khuyến khích HTX có từ 50% thành viên là người dân tộc thiểu số trở lên	Ghi nhận, chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc	1	UB Dân tộc

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
				thiếu số theo quy định của pháp luật		
13			Cân nhắc không đưa vào quy định Chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước trong Luật, nên đề xuất trong dự thảo Nghị định cho phù hợp với điều hành trong từng giai đoạn phát triển	HTX là đối tượng còn nhiều hạn chế, khó khăn cần thiết phải có sự hỗ trợ của Nhà nước	2	Cần Thơ, Vụ ĐP&LT
14			Sửa miễn thuế 02 năm đầu với HTX, LHHTX mới thành lập. Hỗ trợ thuế theo quy định trong thời gian 3-5 năm	Tiếp thu	1	Kiên Giang
15			Quy định mức độ giao dịch giữa HTX và thành viên là điều kiện bắt buộc để thụ hưởng chính sách ưu đãi (thuế, đất, tín dụng) và một số chính sách hỗ trợ (xây dựng, cơ sở hạ tầng sản xuất, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ sản xuất, chế biến, thương mại).	Ghi nhận. Bổ sung vào nguyên tắc hỗ trợ theo bản chất HTX.	1	Bộ NN&PTNT
16			Xây dựng chính sách miễn thuế TNDN tạo ra từ giao dịch HTX với thành viên	Tiếp thu	1	Bộ NN&PTNT

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
17			Nhất trí điều chỉnh Điều 6 thành một chương riêng về chính sách, hỗ trợ và ưu đãi của Nhà nước trong Luật, trong đó quy định riêng cho phát triển hợp tác xã nông nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng, phù hợp với đặc thù của các từng đối tượng, loại hình, lĩnh vực hoạt động của tổ chức kinh tế hợp tác.	Nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX (sửa đổi)	1	Tây Ninh

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
18			<p>Tại Điều 95 đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX nông nghiệp thực hiện tốt việc xác nhận, chứng nhận tài sản trên đất (kho tàng, nhà xưởng, cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến) tích tụ ruộng đất, dồn điền đổi thửa để mở rộng quy mô và chuyên môn hóa sản xuất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp của HTX sang đất xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến, kinh doanh của HTX. 4 Bổ sung quy định về chế độ bảo hiểm nông nghiệp đối với các HTX bổ sung chính sách hỗ trợ bảo quản sau thu hoạch; ứng dụng công nghệ cao; áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn; chính sách hỗ trợ HTX thực hiện các dịch vụ công ích. Đề nghị bổ sung chính sách hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, bảo hiểm nông nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số trong HTX để khuyến khích và hỗ trợ HTX ứng dụng công nghệ sản xuất và kinh doanh, bắt kịp với xu hướng nông nghiệp thông minh và cuộc CMCN 4.0.</p>	Tiếp thu	1	Bộ NN&PTNT

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
19			quy định hỗ trợ hợp tác xã, liên hiệp HTX theo quy định của pháp luật hiện hành trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng trên cơ sở áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, các mô hình tiên tiến, quy trình sản xuất tiên tiến	Nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX (sửa đổi)	1	Bộ KH&CN
20		Điều 94	Bổ sung quy định nội dung hỗ trợ công nghệ, giải pháp cải tiến kỹ thuật; Quy định nội dung hỗ trợ mặt bằng sản xuất; Quy định nội dung vay vốn ưu đãi đối với các HTX tại Ngân hàng phát triển Việt Nam không cần tài sản thế chấp.	Như trên	1	Bộ KH&CN
21			Đề nghị cụ thể hóa hình thức thu thuế (mức khoán) cho các thành viên HTX, liên hiệp HTX thuộc lĩnh vực vận tải hàng hóa vì hiện nay quy định chưa thống nhất tại các địa phương	Như trên	1	Đắk Lắk
22			Bổ sung thêm 01 điều về thực hiện công tác BHXH, BHYT đối với thành viên (thành viên liên kết) tham gia HTX đặc biệt là các HTX GTVT	Đã bao gồm trong chính sách tạo động lực cho tổ chức KTHT	1	Đắk Lắk

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
23			Chưa có quy định về hỗ trợ cơ sở vật chất cho các Quỹ TDND nên gặp khó khăn bố trí quỹ đất xây trụ sở	Nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX (sửa đổi)	1	NHNN
24	Dự thảo Luật	Điều 59	Đề nghị bổ sung thêm nội dung để phù hợp với nhiệm vụ quản lý nhà nước trong điều kiện hiện nay: “Ban hành, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và văn bản pháp luật có liên quan về nội dung quản lý nhà nước và trách nhiệm của các cơ quan quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm tăng cường tính hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý Nhà nước	Đã có trong dự thảo Đề cương	2	Quảng Ninh, Gia Lai
25	Dự thảo Luật		Bổ sung nội dung "hoạt động quản lý nhà nước về KTTT"	Đã có trong dự thảo Đề cương	1	Yên Bái



Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
26		Điều 76	Bổ sung quy định tổ chức bộ máy QLNN về KTTT từ TW đến ĐP để có căn cứ xác định, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm trong QLNN đối với HTX trên địa bàn quản lý; quản lý theo từng lĩnh vực nông nghiệp, phi nông nghiệp	Đã có trong dự thảo Đề cương.	5	Nam Định, Thanh Hóa, Phú Yên, Bạc Liêu, VP Bộ
27		Điều 77	Rà soát, cập nhật, bổ sung thêm thông tin về thanh tra, kiểm tra HTX trong gần 10 năm qua, như: thanh tra giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về thuế, quản lý sử dụng đất đai,... Từ đó sửa đổi Luật theo hướng quy định rõ trách nhiệm, thẩm quyền quản lý nhà nước của các cơ quan chức năng đối với HTX trong đó có hoạt động thanh tra, kiểm tra; cân nhắc việc quy định riêng trách nhiệm của thanh tra, kiểm tra đối với HTX	Tiếp thu	1	Thanh tra CP
28			Đề nghị bổ sung 01 điều quy định cơ chế phối hợp hoạt động giữa cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức chính trị, xã hội, quần chúng tạo sự nhất quán trong quá trình thực hiện	Tiếp thu	1	Đắk Lắk

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
29	Dự thảo Luật về Đăng ký	từ Điều 19 đến Điều 28	Bổ sung quy định thêm biểu mẫu đăng ký cho đăng ký Liên hiệp HTX	Các mẫu biểu đăng ký theo quy định của Nghị định Chính phủ.	1	Gia Lai
30	Dự thảo Luật về Đăng ký	từ Điều 19 đến Điều 28	Điều chỉnh thời gian cấp Giấy chứng nhận đăng ký từ 05 ngày xuống còn 03 ngày làm việc	Tiếp thu	1	Gia Lai,
31	Dự thảo Luật về Đăng ký		Cơ quan đăng ký cấp huyện THT, HTX; cấp tỉnh Quỹ TDND, LHHTX, cấp trung ương LDHTX, LMHTX	Tiếp thu	8	Lạng Sơn, Lào Cai, Hải Phòng, Ninh Bình, Đồng Nai, Tiền Giang, Bến Tre, UB QL Vốn NN
32	Dự thảo Luật về Đăng ký		Đề nghị không bỏ Phương án SX, KD khi thành lập vì đó là căn cứ để đánh giá tổ chức đó hoạt động có đúng với ngành nghề đăng ký, định hướng hoạt động, hiệu quả mang lại cho thành viên	Phương án sản xuất kinh doanh đã được thảo luận, biểu quyết trong hội nghị thành lập HTX, LHHTX và được thống nhất trong biên bản nộp cho cơ quan đăng ký thành lập.	2	Bắc Kạn, Phú Yên

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
33	Dự thảo Luật về Đăng ký		Đánh giá tính hợp lý, khả thi và phù hợp với điều ước quốc tế của việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề ngày theo quy định tại Khoản 2, Điều 13 Nghị định 31/2021/NĐ-CP và đánh giá điều kiện đầu tư kinh doanh theo quy định phù hợp với Điều 7 Luật Đầu tư	Theo ý kiến của Bộ Ngoại giao, các chính sách phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam đang tham gia là thành viên	1	Bộ TT&TT
34	Dự thảo Luật về Đăng ký		Nghiên cứu bổ sung quy định "chữ ký số" đảm bảo việc định danh và xác thực điện tử đối với việc sử dụng chữ ký số	Tiếp thu	1	Bộ TT&TT
35	Dự thảo Luật về Đăng ký		Hủy bỏ thu hồi Giấy chứng nhận HTX khi không đăng ký mã số thuế do không còn phù hợp với thực tiễn	Tiếp thu	1	Quảng Ninh
36	Dự thảo Luật về Đăng ký		Quy định cụ thể đăng ký sử dụng con dấu, cần có sự kiểm soát chặt chẽ	Tiếp thu	1	Bến Tre
37	Dự thảo Luật về Đăng ký		Không thể xếp chung các tổ chức đại diện, LMHTX với tổ chức kinh tế khác. Đề nghị không quy định cơ quan đăng ký cấp trung ương cho LMHTX và tổ chức đại diện	Tiếp thu	1	Thái Bình

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
38	Dự thảo Luật về Đăng ký		Đề nghị luật hóa các quy định về Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký HTX, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký HTX, Công thông tin quốc gia về đăng ký HTX, đăng ký HTX qua mạng thông tin điện tử... Theo Thông tư 07/2019/TT-BKHĐT tại Dự thảo Luật HTX (sửa đổi)	Tiếp thu	1	Cục QL ĐKKD
39			Bổ sung trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký HTX theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền quy định tại Luật (Luật Quản lý thuế quy định thu hồi để thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế)	Tiếp thu	1	Cục QL ĐKKD
40			Quản lý, sử dụng con dấu của HTX hiện nay theo quy định Nghị định 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016. Đề nghị xem xét lại đề xuất sửa đổi, làm rõ cơ quan có thẩm quyền cấp, cấp lại con dấu	Sửa đổi quy định hiện nay theo hướng sử dụng con dấu trong HTX giống như doanh nghiệp	1	Cục QLDT

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
41			Bổ sung thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký của HTX không hoạt động trong thời gian dài nhưng không thông báo cơ quan quản lý nhà nước	Đã có quy định giải thể bắt buộc HTX trường hợp ngừng hoạt động quá 12 tháng và phải thu hồi giấy chứng nhận đăng ký.	1	Bộ XD
42			Đối với QTDND có vốn điều lệ nhỏ, việc thay đổi dưới 10% vốn điều lệ hầu như không làm thay đổi quy mô của HTX. Việc hàng năm khi HTX có thay đổi nhỏ về vốn điều lệ cũng phải thực hiện thay đổi đăng ký kinh doanh sẽ gây lãng phí thời gian, tiền bạc, tạo áp lực lên hệ thống hành chính công.	Vốn điều lệ và vốn HTX đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước. Việc tăng giảm vốn điều lệ thông thường phụ thuộc phương án sản xuất kinh doanh và quyết định của Đại hội thành viên, không phụ thuộc vào sự thay đổi số lượng thành viên.	1	NHNN

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
43			Bỏ phương án sản xuất kinh doanh khi đăng ký	Tiếp thu	1	Hòa Bình,
44		Điều 68	Bổ sung (1) Quy định cụ thể số lượng thành viên HTX đủ điều kiện được chia tách; (2) Xử lý tài sản không chia của HTX, LHHTX bị chia tách cho HTX, LHHTX kế thừa	Tiếp thu	2	Vĩnh Phúc, Thanh Hóa
45			Bổ sung quy định thời hạn HĐQT gửi thông báo cho các chủ nợ trong vòng (30 ngày)	Nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX (sửa đổi)	1	Hòa Bình
46			Quy định HĐQT thông báo cho chủ nợ trước khi chia, tách HTX có thể gây khó khăn cho việc chia tách HTX, cần làm rõ	Như trên	1	Cục QL ĐKKD
47		Điều 71	Bổ sung quy định cụ thể trình tự giải thể bắt buộc trường hợp HTX mất con dấu, giấy đăng ký kinh doanh, không đủ hồ sơ tài liệu xác định nguồn gốc, định giá tài sản,... như: bỏ thủ tục đăng báo địa phương 03 số liên tiếp; trường hợp mất con giấy bản gốc giấy chứng nhận	Tiếp thu	2	Điện Biên, Thanh Hóa

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
			đăng ký HTX sẽ gửi 01 văn bản thông báo cho cơ quan đã cấp giấy chứng nhận đăng ký (Điều 54 Luật HTX 2012)			
48			Bổ sung thêm nội dung về quyền sử dụng đất của HTX khi giải thể theo quy định 177 Luật Đất đai 2013	Nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX (sửa đổi)	1	Thái Bình
49			Bổ sung quy định về việc hủy bỏ quyết định giải thể HTX trong trường hợp HTX giải thể tự nguyện, có thể trở lại hoạt động nếu muốn tiếp tục hoạt động	Tiếp thu	1	Cục QL ĐKKD
50			Không quy định điều chỉnh các Luật chuyên ngành bằng quy định HTX được áp dụng đầy đủ quy định hiện hành đối với doanh nghiệp về đăng ký ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ghi nhận	1	Cục QL ĐKKD
51			Quy định cơ quan đăng ký xóa tên HTX trong trường hợp vướng mắc giải thể bắt buộc như: ngưng hoạt động trên 12 tháng liên tục, không trụ sở, không nợ tồn đọng, không người đại diện	Tiếp thu	1	Cần Thơ



Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
52			Quy định quy trình, hồ sơ chuyển đổi mà không phải giải thể HTX đảm bảo tính liên tục trong SXKD, bảo vệ thương hiệu, kế thừa tổ chức cũ.	Tiếp thu	1	Thanh Hóa
53			Bổ sung 01 Điều về chuyển đổi HTX sang loại hình kinh tế khác	Tiếp thu	1	Bộ GTVT
<b>VI</b>	<b>Chính sách 05: Hoàn thiện các quy định về bản chất và nguyên tắc tổ chức, hoạt động của HTX</b>					
4			Không đưa vào quy định "HTX không được thực hiện bất kỳ hoạt động nào mang tính đầu cơ và phục vụ vì lợi ích một nhóm thành viên" do nhu cầu đa dạng, khác nhau của các TV	Ghi nhận	1	Bình Định
5		5.1	Chưa có giải pháp đề xuất nội dung sửa đổi HTX được tham gia vào các chương trình mục tiêu quốc gia	Tiếp thu	1	Bộ TC
4			Không quy định đăng ký nhu cầu sản phẩm dịch vụ mà do điều lệ quy định	Tiếp thu. Bỏ	1	Bộ NN&PTNT
5			Sửa đổi "đối với các HTX, Liên hiệp HTX có hoạt động sinh hoạt cộng đồng"	Tiếp thu	1	Lạng Sơn
<b>VII</b>	<b>Khác</b>					

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
4			Theo điểm đ, khoản 2, Điều 80 Luật các tổ chức tín dụng thành viên kết nạp mới vào Quỹ TDND phải được Đại hội thành viên quyết định mới được sử dụng SP,DV. Đề nghị sửa đổi: "thành viên được phép sử dụng dịch vụ ngay khi là thành viên HTX (Quỹ TDND) cho phù hợp.	Quỹ TDND ngoài Luật HTX còn phải tuân thủ quy định của Luật chuyên ngành.	1	Tây Ninh
5			Bổ sung quy định khuyến khích HTX ứng dụng công nghệ tin học, công nghệ cao vào quản lý sản xuất kinh doanh	Tiếp thu	1	Thái Nguyên
4			Bổ sung cụm từ "trực thuộc HTX" vào quy định góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp để phân biệt với doanh nghiệp bên ngoài	Tiếp thu	1	Lâm Đồng
5			Tách thành chương riêng quy định Doanh nghiệp trong HTX để quy định này đi vào thực tiễn	Nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX (sửa đổi)	1	Đồng Nai
4			Không đồng ý HTX thành viên trong liên hiệp HTX được biểu quyết theo tỷ	Quy định HTX thành viên trong	1	An Giang

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
			lệ số lượng thành viên của HTX hoặc tỷ lệ vốn góp theo quy định của điều lệ LHHTX do vi phạm nguyên tắc, bản chất của HTX là quyền bình đẳng giữa các thành viên	LHHTX có nhiều phiếu bầu để đảm bảo tính "dân chủ", "đôi nhân" đối với cá nhân, thành viên của HTX, HTX thành viên trong tổ chức LHHTX mang tính chất đại diện mà thôi		
5			Bổ sung QTDND vào trong Luật	Tiếp thu	1	Ninh Thuận
4			Sửa quy định "phụ nữ làm chủ" thành "phụ nữ lãnh đạo"	Tiếp thu	1	Ninh Thuận
5	Báo cáo tổng kết thi hành Luật	Điều 8	Rà soát, tổng kết, đánh giá thêm việc thực hiện các quyền của HTX theo Luật HTX 2012, trong đó có quyền khiếu nại, quyền tố cáo của HTX nên nghiên cứu sửa đổi theo hướng quy định quyền khiếu nại gắn với bổ sung quyền tham gia tố tụng; đồng thời bổ sung quy định "các quyền khác theo quy định của pháp luật" (tham khảo thêm Luật DN 2020)	Tiếp thu	1	Thanh tra CP

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
4			Xem xét bổ sung thêm quy định liên quan đến HTX phi nông nghiệp giúp đơn vị thuận lợi trong quá trình hoạt động.	Tiếp thu	1	UB QL Vốn NN
5			Đề nghị nghiên cứu bổ sung thông tin (tại bảng khảo sát, báo cáo tổng kết...) về quá trình tham gia đấu thầu, vướng mắc khi tham gia đấu thầu (nếu có) để nghiên cứu chính sách, khuyến khích HTX tham gia đấu thầu.	Nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX (sửa đổi)	1	Cục QLDT
4			Quy định riêng một chương về Quỹ tín dụng nhân dân đang bị điều chỉnh chủ yếu bởi Luật các tổ chức tín dụng khó khăn trong việc phối hợp quản lý, thanh kiểm tra giữa UBND các cấp và Ngân hàng nhà nước	Tiếp thu	2	Đồng Nai, NHNN
5			Đối với văn bản liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh hoạt động đánh giá sự phù hợp (Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP), điều kiện đối với các tổ chức đánh giá sự phù hợp là không phân biệt loại hình tổ chức, doanh nghiệp tham gia. Các tổ chức	Nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX (sửa đổi)	1	Bộ KH&CN

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
			được thành lập theo quy định của pháp luật (bao gồm cả hợp tác xã, liên hiệp HTX) nếu đáp ứng các điều kiện về năng lực theo quy định của pháp luật sẽ được tham gia cung cấp dịch vụ đánh giá sự phù hợp trên lãnh thổ Việt Nam			
4			Đề nghị bổ sung quy định chi tiết về điều kiện cho phép thành lập doanh nghiệp của HTX, LHHTX	Nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, xem xét trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX (sửa đổi)	1	Đắk Lắk
5			Luật chưa có quy định về độ tuổi công tác cho cán bộ chủ chốt, nhân viên của các QTDND	Theo Luật chuyên ngành	1	NHNN
4			Ngân hàng HTX có tổ chức và hoạt động theo mô hình HTX trong đó vốn Nhà nước chiếm 99% vốn điều lệ. Tuy nhiên, chưa có Luật chuyên ngành quản lý vốn Nhà nước trong NHHTX như đối với doanh nghiệp.	Tiếp thu	1	NHNN

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	Tổng số ý kiến	Các cơ quan, đơn vị
5			Bổ sung nguyên tắc: "trường hợp có sự khác nhau giữa Luật này và Luật các tổ chức tín dụng về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể các QTDND, ngân hàng HTX thì áp dụng quy định của Luật các tổ chức tín dụng"	Tiếp thu	1	NHNN
4			Phân định rõ chức năng của Bộ KH&ĐT và các Bộ, ngành khác trong việc quản lý nhà nước về KTTT, HTX	Tiếp thu	1	Hải Phòng
5			Bỏ quy định Nhà nước đặt hàng vì phải theo quy định tại Nghị định 32/2019/NĐ-CP; bỏ quy định "chính phủ quy định mức độ ưu đãi về đơn giá thuê đất và tiền thuê đất"; bỏ hỗ trợ HTX tham gia thị trường bảo hiểm; bỏ quy định quỹ hỗ trợ phát triển KTHT	Tiếp thu	1	Bộ TC
Tổng cộng ý kiến góp ý					<b>231</b>	

### Phụ lục III

## TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý DỰ THẢO (LẦN 2) HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT HTX (SỬA ĐỔI) CỦA BỘ TÀI CHÍNH, BỘ NỘI VỤ, BỘ NGOẠI GIAO, BỘ TƯ PHÁP, BỘ NÔNG NGHIỆP & PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VÀ LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM

*(Kèm theo Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Hồ sơ)*

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
I	<b>Góp của Bộ Tài chính (Công văn số 11863/BTC-TCĐN &amp; 14190/BTC-TCĐN ngày 14/12/2021)</b>			
1	Báo cáo tổng kết thi hành Luật		Cần đánh giá cụ thể hơn tác động của Luật HTX năm 2012 vào sự phát triển khu vực KTTT	Tiếp thu. Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX đã được hoàn thiện trên cơ sở báo cáo tổng kết của các 10 bộ, ngành, cơ quan trung ương và 63/63 địa phương.
2	Báo cáo tổng kết thi hành Luật		Đánh giá tình hình chính sách được quy định tại Luật HTX năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP, không đánh giá các chính sách bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm xã hội...	Như trên
3	Báo cáo tổng kết thi hành Luật		Rà soát lại nội dung: Kinh phí bố trí cho các THT, HTX tham gia Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia còn ít, chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong tổng số kinh phí được phê duyệt từ Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia (khoảng 2%), tập trung chủ yếu vào các	Tiếp thu.



Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
			hoạt động xúc tiến thương mại tại địa phương và một số ít đề án hội chợ triển lãm tại nước ngoài.	
4	Báo cáo tổng kết thi hành Luật	Trang 15	Đề nghị làm rõ cơ cấu nguồn vốn hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng HTX (2.115 tỷ đồng) là vốn được bố trí riêng cho đối tượng HTX hay là hưởng lợi từ các công trình hoặc lồng ghép của các chương trình.	Tiếp thu. Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX đã được hoàn thiện trên cơ sở báo cáo tổng kết của các 10 bộ, ngành, cơ quan trung ương và 63/63 địa phương. Tiếp thu. Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX đã được hoàn thiện trên cơ sở báo cáo tổng kết của các 10 bộ, ngành, cơ quan trung ương và 63/63 địa phương.
5	Báo cáo tổng kết thi hành Luật	4.2.2.2	Sửa đổi: Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 46/2014/NĐ-CP, Nghị định số 135/2016/NĐ-CP, Nghị định số 135/2016/NĐ-CP, Nghị định số 123/2017/NĐ-CP và ban hành theo thẩm quyền Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 30/01/2018, Thông tư số 333/2016/TT-BTC, Thông tư số 11/2018/TT-BTC về chính sách thu tiền đất, thuê mặt nước	Tiếp thu sửa đổi
6	Báo cáo tổng kết thi hành Luật		Đánh giá cụ thể hơn nội dung ở phần kiểm toán HTX và vướng mắc trong quá trình triển khai hướng dẫn thực hiện kiểm toán.	Tiếp thu. Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX đã được hoàn thiện trên cơ sở báo cáo tổng kết của các 10 bộ, ngành, cơ quan trung ương và 63/63 địa phương.

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
7	Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động	Chính sách 02	<p>Bộ Tài chính nhận thấy việc tăng tỷ lệ vốn góp tối đa của mỗi thành viên cùng với việc giữ nguyên quy định các thành viên có quyền biểu quyết ngang nhau không phụ thuộc vào số lượng cổ phần nắm giữ có thể không khuyến khích các nhà đầu tư tham gia làm thành viên HTX. Việc quy định như trên có thể dẫn tới những khó khăn trong quản trị, điều hành HTX; ảnh hưởng tới quyền lợi của các thành viên có số vốn góp lớn. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư cần đánh giá rõ tác động của chính sách này, trong đó cần nghiên cứu thêm quy định các quyền biểu quyết đặc biệt.</p> <p>Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục phân tích, nghiên cứu, đánh giá kỹ tính khả thi của các phương án về tăng vốn góp hoặc rút vốn và tác động của chính sách này trong xây dựng luật.</p>	<p>Như đã nêu trong Dự thảo, việc tăng tỷ lệ vốn góp tối đa của thành viên không làm mất đi bản chất dân chủ “mỗi thành viên, một phiếu bầu”, phù hợp với thông lệ thế giới và nhu cầu vốn của HTX. Theo kinh nghiệm thế giới, quy định tỷ lệ vốn góp tối đa (20%) là thấp hơn so với các nước Hàn Quốc, Canada, Đức (30%). Việc rút vốn khi chấm dứt tư cách thành viên bảo đảm nguyên tắc HTX trả vốn góp cho thành viên nhưng không làm ảnh hưởng đến hoạt động của HTX và do điều lệ HTX quy định. Quy định này bảo đảm tính dân chủ, tự chủ của HTX.</p> <p>Trường hợp được Quốc hội thông qua đưa vào chương trình xây dựng luật và pháp lệnh năm 2022, nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX sửa đổi.</p>
8	Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động	Chính sách 02	<p>Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính. Trường hợp quy định việc trích lập các quỹ tại Luật, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định theo hướng các HTX được lựa chọn có trích lập hay không, hoặc chỉ quy định</p>	<p>Việc trích lập bắt buộc quỹ dự trữ; quỹ giáo dục, đào tạo nhằm đảm bảo nguyên tắc cơ bản, mang tính đặc thù của HTX. Quỹ đầu tư phát triển được kế thừa Luật HTX năm 2012. Tổng cơ cấu lợi nhuận trích lập quỹ từ 25% tăng lên không nhiều 30% nhằm đảm bảo sự ổn định tài chính</p>

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
			trích lập quỹ đặc thù phù hợp với bản chất hoạt động của HTX.	và sự phát triển của HTX. Phân lợi nhuận còn lại do HTX tự quyết định.
9	Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động	Chính sách 02	Luật HTX năm 2012 và các văn bản hướng dẫn chưa quy định tài sản không chia để sử dụng vào mục đích nào. Cần đánh giá, làm rõ hơn các nội dung về quản lý sử dụng tài sản không chia.	Tiếp thu. Quy định rõ tài sản không chia không có nguồn gốc là đất đai do Nhà nước giao, cho thuê được phép sử dụng trong sản xuất kinh doanh của HTX, LHHTX như tài sản chung khác của HTX, LHHTX, chỉ khác nhau về xử lý tài sản khi chấm dứt tư cách thành viên hoặc chấm dứt hoạt động phù hợp với quy định tại Điều 4 Luật HTX năm 2012.
10	Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động	Chính sách 03	Về chính sách hỗ trợ, ưu đãi về kiểm toán đối với HTX. Đề nghị đánh giá tác động chi tiết hơn trong trường hợp Nhà nước có chính sách hỗ trợ, ưu đãi về kiểm toán.  Trường hợp không có chính sách hỗ trợ, ưu đãi về kiểm toán cũng quy định chi tiết, cụ thể hơn đối tượng nào mới phải thực hiện kiểm toán bắt buộc, chủ thể thực hiện kiểm toán và các nội dung khác.	Tiếp thu. Trường hợp được Quốc hội thông qua đưa vào chương trình xây dựng luật và pháp lệnh năm 2022, nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX sửa đổi.
11	Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động	Chính sách 04	Đề nghị đẩy nhanh triển khai giải thể HTX theo quy định hiện hành	Ghi nhận.

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
12	Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động	Chính sách 05	Không quy định cụ thể các chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước có thể dẫn tới chông chéo, không thống nhất, không bao quát hết các chính sách và đối tượng được hưởng. Các chính sách sẽ được nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung phù hợp định hướng phát triển KT-XH trong từng thời kỳ	Khu vực KTTT, HTX còn nhiều hạn chế, khó khăn cần thiết phải có sự hỗ trợ của Nhà nước để khu vực KTTT phát triển trở thành nền tảng của nền kinh tế, phù hợp với định hướng đi lên CNXH ở nước ta. Điều này đã được phân tích sự cần thiết trong Tờ trình.
13	Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động	Chính sách 04	Bỏ các nội dung đề xuất về thuế, phí và lệ phí tại hồ sơ để đảm bảo tính tập trung, thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật về thuế.	Tiếp thu. Dự thảo Luật chỉ quy định chính sách thuế cơ bản đối với HTX, chi tiết theo quy định theo pháp luật về thuế.
14	Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động	Chính sách 04	Thiếu nội dung về chính sách tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu quốc gia.	Tiếp thu. Bổ sung.
15	Dự thảo Đề cương chi tiết Luật	Điều 92	Không quy định hình thức đặt hàng trong Luật để đảm bảo tính linh hoạt trong quá trình thực hiện	Tiếp thu. Bỏ.
16	Dự thảo Đề cương chi tiết Luật	Điều 93	Sửa lại “Việc tính thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; miễn giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với đất sản xuất kinh doanh của HTX, LHHTX thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai”	Tiếp thu.
17	Dự thảo Đề cương chi tiết Luật	Điều 94	Bỏ nội dung “Hỗ trợ HTX tham gia thị trường bảo hiểm” vì Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi) đang được trình Quốc hội.	Tiếp thu, sửa đổi: a) Chính sách hỗ trợ tổ chức kinh tế hợp tác tham gia thị trường bảo hiểm nhằm giảm thiệt hại khi xảy ra

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
				rủi ro phù hợp với các quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi);
18	Dự thảo Đề cương chi tiết Luật	Điều 97	Làm rõ hơn Quỹ hỗ trợ phát triển tổ chức kinh tế hợp tác	Tiếp thu. Sửa đổi Quỹ hỗ trợ phát triển HTX trên cơ sở Nghị định 45/2021/NĐ-CP và bổ sung các chức năng bảo lãnh, hỗ trợ một phần lãi suất, cung cấp tín dụng, hỗ trợ HTX ứng dụng khoa học công nghệ, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX theo các ý kiến góp ý của bộ, ngành, địa phương.
19			Dự thảo chưa có đánh giá, báo cáo cụ thể về nguồn lực (nguồn nhân lực, nguồn tài chính) để đảm bảo việc xây dựng luật và tổ chức triển khai thực hiện. Vì vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung đánh giá cụ thể về nguồn ngân sách đảm bảo cho việc soạn thảo, tuyên truyền và thực hiện các chính sách được đề xuất (báo cáo cụ thể việc bố trí nguồn ngân sách gồm từ nguồn vốn chi thường xuyên, nguồn chi đầu tư phát triển...)”.	Về cơ bản, các cơ quan, tổ chức, cá nhân vẫn sử dụng nguồn lực tài chính và nguồn lực hiện hành. Trong trường hợp cần thiết, bổ sung các nguồn lực tài chính khác để khảo sát, đánh giá tác động và xây dựng dự án Luật đạt hiệu quả, chất lượng và đảm bảo mục tiêu, yêu cầu đặt ra.
20	Dự thảo Đề cương chi tiết Luật		Đối với danh mục các loại kết cấu hạ tầng của HTX được hỗ trợ, đề nghị nên thực hiện theo hướng dẫn của Chính phủ để đảm bảo việc thực hiện theo thực tế triển khai, không nên cố định tại Luật.	Trường hợp được Quốc hội thông qua đưa vào chương trình xây dựng luật và pháp lệnh năm 2022, nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX sửa đổi.

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
21	Dự thảo Đề cương chi tiết Luật		Việc quy định toàn bộ (100%) lợi nhuận thu được từ giao dịch bên ngoài của HTX, liên hiệp HTX để trích lập quỹ dự trữ có thể sẽ làm giảm mức độ thu hút, không khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào HTX.	Tiếp thu, sửa đổi.
22	Dự thảo Đề cương chi tiết Luật	Điều 109	Sửa đổi bổ sung nội dung tại điểm b, d khoản 2 Điều 109 dự thảo lần 2 Đề cương chi tiết dự thảo Luật HTX (trang 22) về nội dung chính sách tạo động lực cho tổ chức kinh tế hợp tác phát triển (bổ sung):	Tiếp thu, sửa đổi.
23			Các ý kiến góp ý chi tiết khác về quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, chính sách hỗ trợ, kiểm toán hợp tác xã,...	Trường hợp được Quốc hội thông qua đưa vào chương trình xây dựng luật và pháp lệnh năm 2022, nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình xây dựng Luật HTX sửa đổi.
<b>II</b>	<b>Góp của Bộ Nội vụ (Công văn số 5684/BNV-TCBC ngày 12/11/2021)</b>			
1	Tờ trình	Sự cần thiết	Thống nhất trình Chính phủ bổ sung vào chương trình xây dựng luật và pháp lệnh của Quốc hội năm 2022	Ghi nhận
2			Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm rõ hơn lý do đề nghị sửa Luật hợp tác xã, đồng thời tiếp tục nghiên cứu, làm rõ trong Tờ trình Chính phủ sửa luật Hợp tác xã theo hướng có kết cấu giống như luật Doanh nghiệp năm 2020, bảo đảm bao quát hết đối tượng áp	Trường hợp được Quốc hội thông qua đưa vào chương trình xây dựng luật và pháp lệnh năm 2022, nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình xây dựng Luật HTX sửa đổi.

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
			dụng của hợp tác xã (trong đó tập trung xác định rõ mô hình tổ chức, quản lý và hoạt động của hợp tác xã) để làm căn cứ đề xuất các chính sách cho phù hợp.	
<b>III Góp của Bộ Ngoại giao (Công văn số 4722/BNG-THKT ngày 10/11/2021)</b>				
1			Cơ bản nhất trí với dự thảo	Ghi nhận
2	Báo cáo đánh giá tác động	II.2	Từ năm 2012 đến nay, Việt nam chưa ký thêm Điều ước quốc tế/ Thỏa thuận quốc tế nào với các đối tác nước ngoài liên quan đến lĩnh vực HTX. Vì vậy, nếu cơ quan soạn thảo có thông tin bổ sung liên quan đến các Điều ước Quốc tế/Thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực này, xin cung cấp cho Bộ Ngoại giao và bổ sung thêm vào mục 5 dự thảo	Tiếp thu
3	Phụ lục II		Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc và có giải thích rõ hơn đối với nội dung góp ý được “Ghi nhận”, nhất là các nội dung có ý kiến khác nhau.	Tiếp thu
<b>IV Góp của Bộ Tư pháp (Công văn số 4435/BTP-PLDSKT ngày 23/11/2021)</b>				
1	Về các chính sách		Đề nghị rà soát, chỉnh lý tên gọi chính sách cần phản ánh đúng nội dung của chính sách.	Tiếp thu
2	Chính sách 1		Luật dự kiến phân loại thành viên chính thức (được quyền biểu quyết) và thành viên liên kết (không được	Việc phân loại thành viên chính thức và thành viên liên kết dựa trên yêu cầu thực tiễn ở nước ta. Theo kinh nghiệm thế giới



Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
			<p>quyền biểu quyết). Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu làm rõ hơn về thành viên chính thức và thành viên liên kết và ý nghĩa (hệ quả pháp lý) của việc phân loại này làm cơ sở để đưa vào quy định trong Luật.</p>	<p>như ở Canada, ở Philipine cũng quy định đối tượng thành viên liên kết (dự bị) vào trong Luật. Quy định này giúp các thành viên liên kết được HTX quan tâm, được hưởng các lợi ích từ HTX, nâng cao vị thế, đồng thời tăng cường sự tin tưởng, hợp tác giữa các thành viên với nhau, định hướng thành viên liên kết trở thành thành viên chính thức, bổ sung nguồn lực cho HTX phát triển. Trên thực tế, các thành viên liên kết (hộ gia đình, doanh nghiệp,...) hợp tác với HTX thông qua hợp đồng dịch vụ và chịu hậu quả pháp lý theo quy định của hợp đồng và điều lệ HTX quy định. Trường hợp được Quốc hội thông qua đưa vào chương trình xây dựng luật và pháp lệnh năm 2022, nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX sửa đổi.</p>
3	Chính sách 2		<p>Việc bổ sung đối tượng Tổ hợp tác (THT) trên cơ sở kế thừa các quy định của Nghị định 77/2020/NĐ-CP ngày 10/10/2019. Đề nghị cân nhắc kỹ việc luật hóa quy định về tổ chức tổ hợp tác là tổ chức không có tư cách pháp nhân, được hình thành trên cơ sở hợp đồng hợp tác. Mặt khác, về bản chất, THT được hình thành trên quan hệ hợp đồng dân sự (hợp đồng hợp tác) mà</p>	<p>Tiếp thu, bổ sung quy định đăng ký THT đối với THT hoạt động từ 06 tháng trở lên, đăng ký với UBND cấp huyện qua hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến (giống với kinh doanh hộ gia đình) Trường hợp được Quốc hội thông qua đưa vào chương trình xây dựng luật và pháp</p>

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
			không đăng ký hoạt động thì việc đưa vào Luật HTX là không phù hợp. Trong khi các quy định về THT còn đang vận hành, cần có những kiểm nghiệm thực tiễn thì việc đưa vào Luật cần cân nhắc. Trường hợp mở rộng phạm vi điều chỉnh Luật, đề nghị điều chỉnh tên gọi cho phù hợp.	lệnh năm 2022, nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX sửa đổi.
4			Việc bổ sung đối tượng mới là Liên đoàn HTX, đề nghị làm rõ sự khác biệt với liên hiệp HTX hiện đã quy định ở Luật HTX hiện hành. Trường hợp xác định Liên đoàn HTX mang tính chất hội thì cân nhắc việc đưa vào quy định trong Luật này mà nên điều chỉnh theo pháp luật về hội.	Tiếp thu. Tại trang 10 Báo cáo đánh giá tác động đã nêu: “ <i>Khác với LHHTX theo quy định của Luật HTX 2012 là tổ chức tập trung chủ yếu hoạt động kinh tế liên kết các thành viên HTX, Liên đoàn HTX ở các nước hoạt động chủ yếu như một tổ chức đại diện cho một ngành, lĩnh vực theo chiều dọc (như lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, cung ứng và tiêu dùng, ngân hàng, ngành cá, ngành sữa, kiểm toán...), đồng thời cũng có thể tham gia các hoạt động kinh tế với mục đích chính để phục vụ, hỗ trợ cho các thành viên</i> ”. Ngoài ra, thành viên Liên đoàn HTX bao gồm các HTX, LHHTX và các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hoạt động trong cùng lĩnh vực, ngành nghề. Trường hợp được Quốc hội thông qua đưa vào chương trình xây dựng luật và pháp

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
				lệnh năm 2022, nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX sửa đổi.
5	Chính sách 3		Giới hạn tỷ lệ giao dịch bên ngoài, giới hạn tỷ lệ giao dịch theo quy định của Điều lệ HTX, LHHTX. Việc không hạn chế có thể dẫn đến cho phép những HTX hình thức, mang bản chất doanh nghiệp nhưng mang tên HTX thành lập, hoạt động nhằm trục lợi chính sách của Nhà nước đối với HTX, đồng thời, trái với bản chất, vai trò HTX. Đây cũng là một trong những vấn đề cốt lõi đã có nhiều ý kiến trong quá trình xây dựng Luật HTX năm 2012. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần đánh giá kỹ tác động của quy định này để không làm thay đổi bản chất của HTX.	Như đã nêu trong Dự thảo, bản chất của HTX theo không phải là “Giới hạn tỷ lệ giao dịch bên ngoài” mà là “HTX phải đáp ứng tối đa nhu cầu của thành viên” theo Khoản 4, Điều 8 Luật HTX năm 2012 hoặc theo ICA là “thành viên là khách hàng đầu tiên của HTX”. Do đó, dự thảo sửa đổi theo hướng “Khi HTX đáp ứng đầy đủ các nhu cầu về sản phẩm, dịch vụ của thành viên <b>như đã cam kết</b> thì HTX được phép giao dịch với bên ngoài, giới hạn tỷ lệ giao dịch bên ngoài do Điều lệ HTX quy định.”. Bản chất phục vụ thành viên của HTX không thay đổi. Việc hoạt động mang bản chất doanh nghiệp sẽ được điều chỉnh bởi quy định “ <b>tối thiểu 20% lợi nhuận</b> giao dịch bên ngoài của HTX, LHHTX được đưa vào quỹ dự trữ” phục vụ mục đích chung của HTX và các quy định về đánh thuế TNDN đối với phần giao dịch bên ngoài như doanh nghiệp. Việc xác định giao dịch bên trong

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
				và bên ngoài thông qua báo cáo tài chính và công cụ kiểm toán của HTX.
6			Đề nghị cân nhắc quy định toàn bộ lợi nhuận thu được từ giao dịch bên ngoài của HTX được trích vào quỹ dự trữ HTX phục vụ mục đích chung của HTX, không quy định cho thành viên dưới bất cứ hình thức nào. Thu nhập từ giao dịch bên ngoài HTX là một nguồn thu của HTX phải được sử dụng để phục vụ lợi ích của HTX, thành viên HTX. Do đó, nên quy định hài hòa giữa lợi ích HTX và thành viên HTX từ nguồn thu nhập này. Do đó, không nên quy định không chia lại cho thành viên dưới bất kỳ hình thức nào	Tiếp thu. Sửa đổi “tối thiểu 20% lợi nhuận giao dịch bên ngoài của HTX, LHHTX được trích vào quỹ dự trữ HTX, LHHTX” phục vụ mục đích chung của HTX, LHHTX. Bản chất 20% lợi nhuận phải trích lập vào quỹ dự trữ là phần hỗ trợ thuế TNDN của Nhà nước. Trường hợp được Quốc hội thông qua đưa vào chương trình xây dựng luật và pháp lệnh năm 2022, nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX sửa đổi.
7			Về tăng tỷ lệ vốn góp tối đa lên 30% vốn điều lệ đối với HTX, 40% đối với LHHTX đồng thời giảm số lượng thành viên tối thiểu xuống 5 thành viên đối với HTX, 03 thành viên đối với LHHTX. Nếu không khống chế vốn góp tối đa thì thành viên có mức vốn góp cao sẽ được chia lãi nhiều hơn theo tỷ lệ vốn góp, như vậy vi phạm nguyên tắc HTX thành lập để phục vụ tất cả các thành viên, không phụ thuộc số vốn góp của họ và hợp tác xã nhiều hay ít. Mặt khác nếu quy định cho phép một thành viên góp vốn tỷ lệ quá cao	Như đã nêu trong Dự thảo, việc tăng tỷ lệ vốn góp tối đa của thành viên không làm mất đi bản chất dân chủ “mỗi thành viên, một phiếu bầu”, phù hợp với thông lệ thế giới và nhu cầu vốn của HTX. Theo kinh nghiệm thế giới, quy định tỷ lệ vốn góp tối đa (20%) là thấp hơn so với các nước Hàn Quốc, Canada, Đức (30%). Việc rút vốn khi chấm dứt tư cách thành viên bảo đảm nguyên tắc HTX trả vốn góp cho thành viên nhưng không làm ảnh hưởng đến hoạt động của HTX và do điều lệ

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
			thì khi thành viên này rút vốn sẽ làm cho HTX có nguy cơ phải giải thể.	HTX quy định. Quy định này bảo đảm tính dân chủ, tự chủ của HTX.
8	Chính sách 4		Về bắt buộc kiểm toán HTX nhằm tăng cường HTX là loại hình tổ chức kinh tế được quyền hoạt động bình đẳng như các loại hình doanh nghiệp. Trong khi pháp luật hiện hành không quy định bắt buộc kiểm toán đối với tất cả các doanh nghiệp thì việc quy định bắt buộc kiểm toán HTX có thể tạo ra sự đối xử không bình đẳng giữa HTX và doanh nghiệp cần được đánh giá tác động kỹ.	Tổ chức HTX là tổ chức kinh tế tập thể, thành viên làm chủ, tính minh bạch trong đời sống phải cao hơn các tổ chức doanh nghiệp. Theo kinh nghiệm thế giới, kiểm toán HTX xuất hiện trước kiểm toán doanh nghiệp và thường yêu cầu bắt buộc (Đức). Tuy nhiên, để đảm bảo tính khả thi, đối tượng và phạm vi kiểm toán sẽ được nghiên cứu, quy định cụ thể: về lộ trình thực hiện, đối tượng phải kiểm toán bắt buộc, mức độ kiểm toán, tần suất, hình thức áp dụng... theo quy mô, hiệu quả hoạt động của HTX ở từng lĩnh vực. Trường hợp được Quốc hội thông qua đưa vào chương trình xây dựng luật và pháp lệnh năm 2022, nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX sửa đổi.
9	Chính sách 5		Về đề xuất xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý các tổ chức KTHT. Khoản 1 Điều 58 Luật Công nghệ thông tin quy định: “CSDL quốc gia là tập hợp thông tin của một hoặc một số lĩnh vực kinh tế - xã hội được xây dựng, cập nhật và duy trì đáp ứng yêu	Quy định này mang tính định hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước. Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, HTX (do Cục Quản lý đăng ký doanh nghiệp, Bộ KH&ĐT đầu mối) chỉ

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
			<p>cầu truy cập và sử dụng thông tin của các ngành kinh tế và phục vụ lợi ích công cộng”. Vì vậy, đề nghị đánh giá, làm rõ sự cần thiết xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý các tổ chức KTHT, tránh chồng chéo, lãng phí; bổ sung thêm về cơ sở pháp lý, việc đáp ứng tiêu chí cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; do đó, đề nghị cân nhắc khả năng tích hợp dữ liệu về quản lý các tổ chức KTHT vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p>	<p>có một số thông tin cơ bản về đăng ký, chưa có thông tin về tình hình hoạt động của HTX như: báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình phát triển thành viên, số lượng dịch vụ cung cấp cho thành viên, thụ hưởng chính sách hỗ trợ của nhà nước, chưa theo dõi đối tượng THT... chưa đáp ứng yêu cầu về quản lý nhà nước khu vực KTTT, cần tiếp tục được hoàn thiện.</p> <p>Trường hợp được Quốc hội thông qua đưa vào chương trình xây dựng luật và pháp lệnh năm 2022, nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX sửa đổi.</p>
10			<p>Đề nghị làm rõ nội dung bổ sung các quy định bộ máy quản lý, hỗ trợ phát triển khu vực KTTT theo hướng: Thống nhất quản lý nhà nước về KTTT là một cơ quan Trung ương và các cơ quan chuyên trách ở địa phương quản lý chung về KTTT tránh tình trạng phát sinh tổ chức bộ máy quản lý nhà nước trong bối cảnh cải cách bộ máy nhà nước hiện nay.</p>	<p>Theo Điều 60 Luật HTX năm 2012, Bộ KH&amp;ĐT là cơ quan giúp Chính phủ quản lý nhà nước về HTX, LHHTX không bao gồm đối tượng Tổ hợp tác. Mặt khác, bộ máy quản lý nhà nước về KTTT thực tế còn nhiều vướng mắc, thiếu hiệu quả, cần sửa đổi theo hướng quản lý các đối tượng trong khu vực KTTT, bộ máy quản lý tinh gọn, thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Chính phủ quy định chi tiết về tổ chức bộ máy quản lý khu vực KTTT.</p>

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
11	Báo cáo đánh giá tác động		Đề nghị xây dựng Luật cần ít nhất 03 giải pháp đề xuất sửa đổi, bổ sung khác nhau để có cơ sở đánh giá, so sánh chi phí, lợi ích của các giải pháp; bảo đảm tính thuyết phục hơn trong việc lựa chọn phương án.	<p>Theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định và 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP không quy định cần ít nhất 03 giải pháp đề xuất sửa đổi. Tuy nhiên, một số nội dung sửa đổi của Dự thảo đã đưa ra 2- 3 Phương án như tên Luật, góp vốn, phân phối lợi nhuận... trên cơ sở tổng hợp ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương vẫn còn có nhiều ý kiến khác nhau để tiếp tục nghiên cứu, lựa chọn.</p> <p>Trường hợp được Quốc hội thông qua đưa vào chương trình xây dựng luật và pháp lệnh năm 2022, nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình xây dựng Luật HTX sửa đổi.</p>
<b>V</b>	<b>Góp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (công văn số 8251/BNN-KTHT ngày 06/12/2021)</b>			
1	Tờ trình		Đề nghị thống nhất dùng từ “kinh tế hợp tác” hoặc “kinh tế tập thể” trong toàn bộ nội dung hồ sơ	Thống nhất trong hồ sơ là khu vực kinh tế tập thể bao gồm các tổ chức kinh tế hợp tác và các tổ chức đại diện.



Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
2			<p>Cần có một Chương riêng quy định về tính đặc thù về mô hình tổ chức và hoạt động của các mô hình KTTT, HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp như: Cung cấp các dịch vụ phụ vụ thành viên, phục vụ cộng đồng (thủy lợi, vệ sinh môi trường, bảo vệ đồng ruộng); hoạt động tín dụng nội bộ.....Trên cơ sở đó cần có các cơ chế chính sách ưu đãi và đặc thù riêng để khu vực KTTT, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp được phát triển bình đẳng với các loại hình kinh tế khác, đóng góp vào tiến trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới những năm tới</p>	<p>Về vấn đề này, Dự thảo đã tiếp thu các đề xuất của các bộ, ngành, địa phương, đưa ra 02 phương án, trong đó có 01 phương án phân loại HTX theo lĩnh vực nông nghiệp.</p> <p>Trường hợp được Quốc hội thông qua đưa vào chương trình xây dựng luật và pháp lệnh năm 2022, nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX sửa đổi.</p>
3	Chính sách 02		<p>- Đề nghị bổ sung phân loại HTX, LHHTX phù hợp với đặc thù từng ngành, lĩnh vực.</p>	<p>Như trên.</p>
4			<p>- Về tên Luật HTX: Bộ Nông nghiệp và PTNT đồng ý phương án 1 như dự thảo đề xuất là giữ nguyên tên Luật HTX.</p>	<p>Về vấn đề này, Dự thảo đã tiếp thu các đề xuất của các bộ, ngành, địa phương và kinh nghiệm quốc tế, đưa ra 03 phương án, trong đó có 01 phương án giữ nguyên tên HTX theo đề xuất.</p> <p>Trường hợp được Quốc hội thông qua đưa vào chương trình xây dựng luật và pháp lệnh năm 2022, nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX sửa đổi.</p>

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
5			Bộ Nông nghiệp và PTNT đồng ý với nội dung dự thảo về việc “ <i>Bổ sung quy định phân tách giao dịch HTX với thành viên (giao dịch bên trong) và giao dịch với khách hàng không là thành viên (giao dịch bên ngoài). Khi HTX có khả năng đáp ứng đầy đủ các nhu cầu về sản phẩm, dịch vụ của thành viên thì HTX được phép giao dịch với bên ngoài. Giới hạn tỷ lệ giao dịch bên ngoài theo quy định của Điều lệ HTX, Liên hiện HTX</i> ”. Tuy nhiên, cần bổ sung làm rõ. Khi HTX đáp ứng đầy đủ các nhu cầu về sản phẩm, dịch vụ của thành viên <b>như đã cam kết</b> thì HTX được phép giao dịch với bên ngoài.	Tiếp thu
6			Về dự thảo quy định trích quỹ: “ <i>Toàn bộ lợi nhuận thu được từ giao dịch bên ngoài của HTX phải được trích vào quỹ dự trữ của HTX phục vụ mục đích chung của HTX, không chia lại cho thành viên dưới bất kỳ hình thức nào</i> ”. Đề nghị nghiên cứu kỹ quy định này vì có thể sẽ không khuyến khích với một số loại hình HTX có các hoạt động đặc thù, cung cấp dịch vụ chủ yếu cho khách hàng bên ngoài không là thành viên HTX	Về vấn đề này, Dự thảo đã tiếp thu các đề xuất của các bộ, ngành, địa phương và kinh nghiệm quốc tế, đưa ra 02 phương án, trong đó có 01 phương án “trích lập quỹ do điều lệ HTX quy định”. Trường hợp được Quốc hội thông qua đưa vào chương trình xây dựng luật và pháp lệnh năm 2022, nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, đánh giá chi tiết để hoàn thiện, đưa vào nội dung Luật HTX sửa đổi
7			Về quy định về vốn góp của thành viên: i) Dự thảo đưa ra 02 phương án quy định về vốn góp (Phương	Nguyên tắc thành viên có quyền bình đẳng, biểu quyết ngang nhau không phụ

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
			án 1: Vốn góp của thành viên không quá 30% tổng vốn góp của HTX; Phương án 2 là: Thay thế tỷ lệ vốn góp tối đa bằng điều kiện rút vốn). Bộ Nông nghiệp và PTNT cho rằng dù lựa chọn phương án góp vốn nào cũng cần có quy định rõ quyền biểu quyết của mỗi thành viên là như nhau, không phụ thuộc vào góp vốn nhiều hay ít.	thuộc vào vốn góp được quy định tại Khoản 3, Điều 7 Luật HTX 2012 được giữ nguyên, không thay đổi.
8			Đề nghị xem xét lại Thu nhập của HTX vì thuế thu nhập cá nhân không tính phần <i>thặng dư</i> ; nếu để tổng lợi nhuận, thặng dư của HTX thu được gọi là thu nhập của HTX thì HTX sẽ mất thêm tiền nộp thuế thu nhập từ phần <i>thặng dư</i> của HTX.	Ghi nhận. Trường hợp được Quốc hội thông qua đưa vào chương trình xây dựng luật và pháp lệnh năm 2022, nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX sửa đổi.
9	Báo cáo tổng kết		Về báo cáo Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của HTX với doanh nghiệp: Đề nghị cập nhật số liệu đánh giá kết quả thực hiện theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/8/2018 của Chính phủ	Tiếp thu. Báo cáo tổng kết đã được cập nhật trên cơ sở báo cáo tổng kết của các bộ, ngành, địa phương.
10			Về nguồn vốn hỗ trợ phát triển KTTT, HTX: Trong những năm qua Chính phủ chưa có dòng ngân sách riêng hỗ trợ phát triển KTTT, HTX, chủ yếu lồng ghép từ các chương trình, dự án khác. Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị báo cáo bổ sung kiến nghị	Tiếp thu

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
			với Chính phủ hàng năm bố trí dòng ngân sách riêng để chủ động thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX theo các Nghị định của Chính phủ	
11	Dự thảo Luật	Điều 4	Trong dự thảo Luật quy định bỏ một số hoạt động từ điểm a đến điểm i khoản 6 Điều 4 Luật HTX năm 2012, sau khi nghiên cứu Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị vẫn giữ nguyên quy định cụ thể về sản phẩm, dịch vụ của HTX, LHHTX cho thành viên, hợp tác xã thành viên theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Luật Hợp tác xã năm 2012.	Hoạt động sản xuất, kinh doanh của HTX hiện nay rất đa dạng, đa ngành, đa lĩnh vực nên không cần thiết phải quy định cụ thể. Tiếp thu Luật Doanh nghiệp năm 2020, không quy định các hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể của doanh nghiệp. Luật chỉ quy định những hoạt động sản xuất kinh doanh không được phép.
12	Dự thảo Luật	Điều 10	Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị quy định rõ nguyên tắc kết nạp, mở rộng quy mô thành viên theo từng mốc thời gian cụ thể; đề nghị nghiên cứu bổ sung về quy định số lượng thành viên tối thiểu của HTX nông nghiệp.	Trường hợp được Quốc hội thông qua đưa vào chương trình xây dựng luật và pháp lệnh năm 2022, nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX sửa đổi.
13	Dự thảo Luật		Về thành viên của Liên hiệp HTX, Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị quy định rõ các đối tượng là doanh nghiệp, cá nhân có được tham gia thành viên LHHTX hay không?	Theo dự thảo, thành viên liên hiệp HTX không thay đổi là các HTX thành viên thành viên. Trường hợp được Quốc hội thông qua đưa vào chương trình xây dựng luật và pháp lệnh năm 2022, nội dung này sẽ tiếp tục

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
				được nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX sửa đổi.
14	Dự thảo Luật	Điều 16	Bộ Nông nghiệp và PTNT đồng ý chia làm 02 loại thành viên “ <i>thành viên chính thức và thành viên liên kết</i> ”, tuy nhiên đề nghị quy định khái niệm cụ thể về thành viên chính thức và thành viên liên kết	Theo dự thảo, thành viên liên kết chỉ khác với thành viên chính thức là không có quyền biểu quyết và không được tham gia quản lý HTX.
15	Dự thảo Luật	Điều 18	Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị bổ sung, làm rõ các quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên liên kết như quyền thừa kế, trách nhiệm khi HTX gặp rủi ro....	Trường hợp được Quốc hội thông qua đưa vào chương trình xây dựng luật và pháp lệnh năm 2022, nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX sửa đổi.
16	Dự thảo Luật	Điều 58	Dự thảo chưa quy định vốn góp là tiền đồng Việt Nam mà đã quy định quy đổi ngoại tệ, vàng, không phải Đồng Việt Nam... là chưa phù hợp, đề nghị bổ sung quy định vốn góp là tiền đồng Việt Nam.	Quy định này tiếp thu quy định về định giá vốn góp của Luật Doanh nghiệp năm 2020. Nếu Vốn góp bằng đồng Việt Nam thì không phải định giá lại, các tài sản, vốn góp không phải tiền đồng Việt Nam thì phải quy đổi về tiền đồng Việt Nam.
17			Dự thảo quy định: “ <i>Trường hợp vốn góp được định giá cao hơn so với giá trị thực tế của tài sản; vốn góp trong quá trình hoạt động</i> ”. Nội dung quy định không rõ, rất khó hiểu. Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị quy định rõ nội dung này.	Quy định này tiếp thu quy định về định giá vốn góp của Luật Doanh nghiệp năm 2020 nhằm mục đích thống nhất các thủ tục hành chính, đối xử công bằng đối với các tổ chức kinh tế.

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
18	Dự thảo Luật	Điều 73	Dự thảo có ghi: “ <i>Thông báo giải thể HTX, LHHTX được đăng tải ít nhất trên 01 tờ báo in hoặc báo điện tử trong 03 số liên tiếp về việc giải thể</i> ”.  Quy định này khó triển khai thực hiện, đặc biệt là các HTX vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo	Quy định này tiếp thu quy định về giải thể của Luật Doanh nghiệp năm 2020 nhằm mục đích thống nhất các thủ tục hành chính, đối xử công bằng đối với các tổ chức kinh tế.
19		Điều 73	Dự thảo quy định trình tự, thủ tục giải thể HTX, LHHTX còn chung chung, chưa cụ thể, khó triển khai thực hiện. Đề nghị quy định chi tiết hơn về trình tự, thủ tục giải thể HTX, LHHTX	Trường hợp được Quốc hội thông qua đưa vào chương trình xây dựng luật và pháp lệnh năm 2022, nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX sửa đổi.
20	Dự thảo Luật	Điều 112	Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị bổ sung các chức năng bảo lãnh, hỗ trợ một phần lãi suất, cung cấp tín dụng, hỗ trợ HTX ứng dụng khoa học công nghệ, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX	Tiếp thu. Trường hợp được Quốc hội thông qua đưa vào chương trình xây dựng luật và pháp lệnh năm 2022, nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX sửa đổi.
21	Dự thảo Luật	Điều 115	Đề nghị quy định bổ sung xử lý HTX, LHHTX không thực hiện đúng quy định của Luật, không tuân thủ chế độ báo cáo theo quy định... để các cấp, ngành dễ áp dụng triển khai, thực hiện	Tiếp thu. Việc xử lý vi phạm hành chính được quy định tại Nghị định của Chính phủ.
<b>VI</b>	<b>Góp của Liên minh HTX Việt Nam (Công văn 793/LMHTXVN-CSPT) ngày 10/11/2021</b>			
1	<b>Tiến độ</b>		Lùi thời gian chuẩn bị Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật HTX (sửa đổi) khi khi tổng kết 20 năm thực hiện	Báo cáo tổng kết Nghị quyết số 13-NQ/TW và tổng kết Luật đã được tổng

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
			Nghị quyết 13-NQ/TW và tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX	hợp từ các bộ ngành và địa phương theo đúng quy định. Nội dung và tiến độ trình Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật HTX (sửa đổi) theo quy định của Luật Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và phù hợp với kế hoạch làm việc của các cơ quan liên quan.
2	<b>Về sự cần thiết</b>		Nêu ra 07 vấn đề: (1) Một số quy định chồng chéo, chưa thống nhất với các VBQPPL khác, (2) Các chính sách và bố trí nguồn lực hỗ trợ cho KTTT, HTX chưa được chú trọng, kinh phí lồng ghép vào nhiều chương trình, nguồn lực hạn hẹp và còn nhiều hạn chế, (3) Một số quy định chưa phát huy tiềm năng, lợi thế, chưa tạo điều kiện cho HTX phát triển..., như: thủ tục đăng ký, đối tượng tham gia, tổ chức, kiểm toán, (4) Mức độ tiếp cận các thị trường của HTX thấp, (5) Hệ thống Liên minh HTX khó khăn, thiếu nguồn lực, năng lực, (6) Sự phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước và các đoàn thể xã hội, nhân dân trong quản lý, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong quá trình hoạt động của HTX hạn chế,... (7) Hội nhập khu vực quốc tế của khu vực KTTT, HTX thấp chưa theo kịp cuộc cách mạng công nghiệp lần	Tiếp thu



Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
			thứ tư và thích nghi với môi trường cạnh tranh toàn cầu...	
3	<b>Quan điểm sửa đổi</b>		Đưa ra 5 quan điểm: (1) Thể chế hóa đầy đủ quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng... (2) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý Nhà nước đối với KTTT, HTX... (3) Khắc phục những tồn tại, hạn chế làm cản trở sự phát triển của HTX, tạo điều kiện thuận lợi để HTX phát triển nhanh, bền vững và bình đẳng với các thành phần kinh tế khác... (4) Đa dạng hình thức liên kết, hợp tác, chú trọng nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các HTX, LHHTX theo cơ chế thị trường, hoạt động như doanh nghiệp, (5) Xác định rõ địa vị pháp lý, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đại diện HTX, LHHTX trong đó có Liên minh HTX.	Tiếp thu
4	Báo cáo đánh giá kết quả thi hành		Bổ sung chỉ tiêu đánh giá tình hình theo nguyên tắc tổ chức và hoạt động của HTX	Báo cáo tổng kết thi hành Luật được xây dựng trên cơ sở kế hoạch và đề cương của Trưởng ban Chỉ đạo, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái ban hành tại Quyết định số 76/QĐ-BCĐKTTTHTX. Báo cáo Tổng kết đã được xây dựng trên cơ sở tổng kết từ báo cáo của các bộ, ngành, địa phương.

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
5	Báo cáo đánh giá kết quả thi hành		Thực hiện phân tổ các chỉ tiêu theo thời điểm thành lập HTX (HTX thành lập trước và sau khi Luật HTX năm 2012 có hiệu lực) để đánh giá việc thi hành về chính sách hỗ trợ, phát triển thành viên,...	Như trên.
6	Báo cáo đánh giá kết quả thi hành		Bổ sung nội dung, chỉ tiêu đánh giá tác động (tiêu cực, tích cực) của Luật HTX đối với phát triển HTX về: (i) Nhận thức, (ii) thay đổi số lượng, quy mô thành viên, vốn, chất lượng lao động,... (iii) quy mô, mức độ cung ứng dịch vụ, hàng hóa cho thành viên, doanh thu, thu nhập, hiệu quả hoạt động của HTX, lợi ích cho thành viên, (iv) Tác động của các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với phát triển HTX, (v) Đóng góp của HTX đối với phát triển kinh tế xã hội...	Như trên. Việc đánh giá tác động theo Báo cáo đánh giá tác động của các chính sách mới theo quy định của Luật ban hành các văn bản quy phạm pháp luật.
7	Tờ trình		Đề nghị bổ sung và xác định mức độ đóng góp của khu vực KTTT vào cơ cấu nền kinh tế quốc dân, bao gồm đóng góp của thành viên và đóng góp của HTX, LHHTX, THT...	Tiếp thu. Bổ sung.
8			Bổ sung, làm rõ nguyên nhân “số lượng thành viên trong HTX ngày càng giảm” do giai đoạn 2013-2014 các HTX thành lập trước đây chuyển đổi, tổ chức lại	Tiếp thu.

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
9	Về chính sách Luật HTX		<p>Đề nghị 8 nhóm chính sách: <b>(1)</b> Hoàn thiện các quy định về nguyên tắc tổ chức và hoạt động, quyền và nghĩa vụ của HTX; <b>(2)</b> Đơn giản hóa quy trình, thủ tục thành lập, đăng ký; chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, phá sản HTX; <b>(3)</b> Mở rộng đối tượng, quy định phù hợp về điều kiện tham gia thành viên, xác định quyền, nghĩa vụ của thành viên HTX; <b>(4)</b> Tạo điều kiện thuận lợi về điều hành, quản lý HTX và điều chỉnh điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng Giám đốc) HTX, liên hiệp HTX; <b>(5)</b> Nâng cao khả năng huy động vốn và nguồn lực đầu tư kinh doanh của HTX, đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về hoạt động của HTX; <b>(6)</b> Hoàn thiện, bổ sung các chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước nhằm định hướng phát triển, tạo động lực, phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu thiệt hại cho HTX; <b>(7)</b> Làm rõ chức năng, nhiệm vụ, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, tăng cường trách nhiệm của hệ thống Liên minh HTX các cấp, với vai trò nòng cốt phát triển kinh tế tập thể, HTX; <b>(8)</b> Củng cố tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, HTX theo hướng</p>	<p>Về cơ bản, 5 nhóm chính sách của Dự thảo đưa ra bao gồm các nội dung trong 8 nhóm chính sách này.</p> <p>Trường hợp được Quốc hội thông qua đưa vào chương trình xây dựng luật và pháp lệnh năm 2022, nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX sửa đổi.</p>

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
			ngành kế hoạch và đầu tư thống nhất quản lý nhà nước về kinh tế tập thể từ Trung ương đến địa phương	
10	Đề cương chi tiết Luật HTX (sửa đổi)		<b>(1) Tên gọi và cấu trúc Luật Hợp tác xã:</b> Đề nghị giữ nguyên tên gọi “Luật Hợp tác xã”. Đối tượng áp dụng của Luật hợp tác xã, bao gồm: Tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX, thành viên HTX, thành viên liên hiệp HTX và tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc thành lập, tổ chức, hoạt động của HTX, liên hiệp HTX	Tiếp thu
11			Đề xuất, mỗi tổ hợp tác có ít nhất 3 thành viên tham gia và quy định đăng ký hoạt động của tổ hợp tác hoạt động theo Luật Hợp tác xã với cơ quan quản lý nhà nước địa phương (cấp huyện).	Tiếp thu
12			Điều chỉnh cấu trúc, bố cục Luật Hợp tác xã, bố cục thành các chương riêng về: Quy định về tổ chức, hoạt động của HTX nông nghiệp; liên hiệp HTX; HTX hoạt động trên lĩnh vực tài chính, tín dụng; chính sách hỗ trợ, ưu đãi...	Việc phân loại HTX sẽ được tiếp tục nghiên cứu và xem xét, quy định cụ thể sau này. Trường hợp được Quốc hội thông qua đưa vào chương trình xây dựng luật và pháp lệnh năm 2022, nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX sửa đổi.

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
13	2) Khái niệm, phân loại HTX, liên hiệp HTX		<p>Bổ sung khái niệm và tiêu chí phân loại về: <b>(i)</b> HTX nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, diêm nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản); HTX công nghiệp; HTX giao thông vận tải; HTX xây dựng; HTX thương mại, dịch vụ... để có chính sách ưu đãi, hỗ trợ riêng, đặc thù đối với HTX; <b>(ii)</b> Kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác, HTX tạo việc làm; HTX đa chức năng, HTX đơn chức năng; HTX tiêu dùng; HTX sản xuất; HTX tài chính, tín dụng; tín dụng nội bộ HTX; kiểm toán HTX; thành viên chính thức và thành viên liên kết (thành viên liên kết là đối tượng thành viên tiềm năng để HTX phát triển thành thành viên chính thức; thành viên liên kết không tham gia góp vốn và không được quyền tham gia quản lý HTX, chỉ thực hiện việc liên kết, hợp tác với HTX trong việc cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ và việc làm thông qua hợp đồng sử dụng, cung ứng dịch vụ hoặc hợp đồng liên kết, hợp đồng hợp tác đầu tư, kinh doanh được ký kết)....</p>	<p>Trường hợp được Quốc hội thông qua đưa vào chương trình xây dựng luật và pháp lệnh năm 2022, nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX sửa đổi.</p>
14	2) Khái niệm, phân loại HTX, liên hiệp HTX		<p><b>(iii)</b> Sửa quy định “Khi HTX, liên hiệp HTX phát triển đến trình độ cao hơn thì sẽ hình thành các doanh nghiệp” thành “ HTX, liên hiệp HTX khi đủ điều kiện và có nhu cầu thì thành lập doanh nghiệp của HTX, liên hiệp HTX. Chính phủ quy định điều kiện</p>	<p>Tiếp thu</p>

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
			và thủ tục thành lập doanh nghiệp của HTX, liên hiệp HTX”;	
15	(3) Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của HTX, liên hiệp HTX		Quy định rõ về phân loại, đánh giá HTX theo các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của HTX làm cơ sở để thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi HTX	Trường hợp được Quốc hội thông qua đưa vào chương trình xây dựng luật và pháp lệnh năm 2022, nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX sửa đổi.
16	(4) Thành viên HTX, liên hiệp HTX:		<i>(i)</i> Giảm số thành viên tối thiểu thành lập HTX xuống 5 thành viên; giảm số HTX thành viên tối thiểu thành lập liên hiệp HTX là 03 HTX để phù hợp với thực tiễn Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế	Tiếp thu
17	(4) Thành viên HTX, liên hiệp HTX:		<i>(ii)</i> Quy định liên hiệp HTX được kết nạp thành viên là doanh nghiệp hoặc tổ chức pháp nhân khác (giữ nguyên quy định thành viên sáng lập liên hiệp HTX là HTX thành viên);	Theo kinh nghiệm thế giới, liên hiệp HTX chỉ bao gồm các thành viên là HTX. Trường hợp được Quốc hội thông qua đưa vào chương trình xây dựng luật và pháp lệnh năm 2022, nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX sửa đổi.
18	(4) Thành viên HTX, liên hiệp HTX:		<i>(iii)</i> Bỏ cụm từ “có năng lực hành vi dân sự đầy đủ” để người khuyết tật, người chưa có năng lực hành vi dân sự đầy đủ hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự tham gia HTX	Tiếp thu

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
19	(4) Thành viên HTX, liên hiệp HTX:		<i>(iv)</i> Điều chỉnh quy định kết nạp những người dưới 18 tuổi, các đối tượng khác (chỉ sử dụng dịch vụ sản phẩm của HTX) và tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ, hàng hóa cho HTX là thành viên liên kết, không tham gia góp vốn, không có quyền biểu quyết tại Đại hội thành viên HTX, không tham gia quản lý, điều hành HTX;	Tiếp thu
20	(4) Thành viên HTX, liên hiệp HTX:		<i>(v)</i> Bổ sung quy định về tỷ lệ vốn góp tối thiểu của thành viên không thấp hơn 5% vốn điều lệ HTX và nâng tỷ lệ vốn góp của thành viên tối đa không quá 30% vốn điều lệ HTX và vốn góp của thành viên liên hiệp HTX không quá 40% vốn điều lệ của liên hiệp HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và không quy định tỷ lệ vốn góp tối đa của thành viên đối với các HTX, liên hiệp HTX trong lĩnh vực phi nông nghiệp	Tiếp thu. Tuy nhiên việc phân loại HTX (hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và nông nghiệp) sẽ được nghiên cứu xem xét. Trường hợp được Quốc hội thông qua đưa vào chương trình xây dựng luật và pháp lệnh năm 2022, nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX sửa đổi.
21	(5) Thành lập và đăng ký HTX, liên hiệp HTX		<i>(i)</i> Bổ sung đối tượng doanh nghiệp tư nhân, tổ hợp tác và các tổ chức khác tự nguyện cam kết sáng lập, tham gia thành lập HTX;	Tiếp thu
22	(5) Thành lập và đăng ký HTX, liên hiệp HTX		<i>(ii)</i> HTX, liên hiệp HTX cam kết cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, việc làm cho thành viên, HTX thành viên; điều lệ HTX quy định tỷ lệ tối đa cung	Tiếp thu



Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
			úng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, việc làm ra thị trường;	
23	(5) Thành lập và đăng ký HTX, liên hiệp HTX		<i>(iii)</i> Hồ sơ đăng ký HTX, liên hiệp HTX, bao gồm: Giấy đề nghị đăng ký HTX, liên hiệp HTX; <i>Điều lệ; Danh sách thành viên, HTX thành viên; danh sách Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên; Nghị quyết hội nghị thành lập.</i> Đối với thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký: đề nghị: Cấp huyện hoặc cấp tỉnh là cơ quan đăng ký HTX; cấp tỉnh là cơ quan đăng ký liên hiệp HTX;	Tiếp thu
24	(5) Thành lập và đăng ký HTX, liên hiệp HTX		<i>(iv)</i> Bổ sung quy định về nộp hồ sơ đăng ký HTX, liên hiệp HTX theo hình thức nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ trực tuyến, nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính;	Tiếp thu
25			<i>(v)</i> Bỏ quy định về việc thông báo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã cấp giấy chứng nhận đăng ký khi HTX, liên hiệp HTX thay đổi số lượng thành viên, HTX thành viên, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên;	Quy định về thông báo thay đổi thông tin đăng ký theo quy định chung của HTX và Doanh nghiệp, đảm bảo nguyên tắc Nhà nước đối xử bình đẳng giữa các thành phần kinh tế với nhau.

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
26	(6) Tổ chức quản lý HTX, liên hiệp HTX		<i>(i)</i> Bổ sung quy định HTX có quyền lựa chọn tổ chức 1 bộ máy (vừa quản lý vừa điều hành) hoặc tách làm 2 bộ máy do HTX quyết định, tùy theo yêu cầu quản lý, điều hành của HTX;	Tiếp thu
27	(6) Tổ chức quản lý HTX, liên hiệp HTX		<i>(ii)</i> Quy định Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc (Tổng Giám đốc) là thành viên HTX, là người đại diện pháp luật của HTX	Dự thảo sửa đổi cho phép HTX có nhiều hơn 1 người có tư cách đại diện pháp luật.
28	(6) Tổ chức quản lý HTX, liên hiệp HTX		Bỏ quy định về điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng Giám đốc) HTX, liên hiệp HTX không phải là cha, mẹ đẻ; cha, mẹ nuôi; vợ, chồng; con, con nuôi; anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, kiểm soát viên, vì quy định này trái buộc và không mở rộng các thành viên trong gia đình được đào tạo, có năng lực, trình độ, gắn bó, tham gia quản lý, điều hành HTX;	Sửa đổi nội dung này theo hướng bảo đảm tính minh bạch, hạn chế tiêu cực trong quản lý điều hành. Tổ chức HTX là tổ chức tập thể đòi hỏi quy định phải chặt chẽ hơn so với doanh nghiệp trong khi đó nội dung này đã được quy định trong Luật Doanh nghiệp.
29			<i>(iii)</i> Điều chỉnh quy định về số lượng đại biểu tham dự đại hội đại biểu thành viên: “Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có 50 thành viên trở lên có thể tổ chức đại hội đại biểu thành viên”; “Không được ít hơn 50% tổng số thành viên, hợp tác xã thành viên đối với HTX, liên hiệp HTX có từ trên 50 đến 100 thành	Tiếp thu

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
			viên”; “Không được ít hơn 30% tổng số thành viên, hợp tác xã thành viên đối với HTX, liên hiệp HTX có từ trên 100 đến 300 thành viên”; “Không được ít hơn 20% tổng số thành viên, hợp tác xã thành viên đối với HTX, liên hiệp HTX có từ trên 300 thành viên đến 1000 thành viên”; “Không được ít hơn 200 đại biểu đối với HTX, liên hiệp HTX có trên 1000 thành viên”;	
30	(7) Tài sản, tài chính của HTX, liên hiệp HTX		<i>(i)</i> Sửa đổi quy định về vốn góp thành viên theo hướng vốn góp cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân, tổ chức, góp vào vốn điều lệ của HTX do điều lệ HTX quy định đối với HTX thành lập mới theo hình thức vốn góp cổ phần	Sau khi tham vấn ý kiến của các chuyên gia Đại học Luật HN, việc quy định vốn góp hay vốn cổ phần không làm thay đổi bản chất góp vốn của thành viên. Nếu HTX không quy định giao dịch cổ phần với nhà đầu tư bên ngoài thì không cần thiết phải thay đổi sang hình thức vốn cổ phần. Thực tế các công ty hợp danh, trách nhiệm hữu hạn quy định vốn góp, không ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp.
31	(7) Tài sản, tài chính của HTX, liên hiệp HTX		<i>(ii)</i> Sửa đổi, bổ sung quy định cho phép sử dụng các nguồn vốn thuộc tài sản không chia của HTX để đầu tư góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp theo quy định của Điều lệ HTX;	Tiếp thu

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
32	(7) Tài sản, tài chính của HTX, liên hiệp HTX		<b>(iii)</b> Thực hiện đăng ký nhu cầu về sản phẩm, dịch vụ của thành viên, làm căn cứ cho HTX xây dựng kế hoạch cung ứng sản phẩm, dịch vụ và xác định mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên;	Sau khi tham vấn ý kiến của các chuyên gia, việc đăng ký nhu cầu sản phẩm, dịch vụ là do HTX tự quyết định, thống nhất với thành viên thông qua điều lệ và hợp đồng dịch vụ, bảo đảm tính linh hoạt, chủ động của HTX, phụ thuộc vào tình hình hoạt động kinh doanh cụ thể của HTX ở các thời điểm khác nhau.
33	(7) Tài sản, tài chính của HTX, liên hiệp HTX		<b>(iv)</b> Việc trích lập Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ không chia được trích lập từ thu nhập trước khi HTX, liên hiệp HTX thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước; Quỹ dự phòng tài chính, Quỹ khác được trích lập từ thu nhập sau thuế do điều lệ HTX, liên hiệp HTX quy định;	Trường hợp được Quốc hội thông qua đưa vào chương trình xây dựng luật và pháp lệnh năm 2022, nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX sửa đổi
34	(7) Tài sản, tài chính của HTX, liên hiệp HTX		<b>(v)</b> Sửa đổi quy định về quản lý sử dụng tài sản không chia, cho phép đầu tư góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp và đảm bảo tiền vay trong quan hệ tín dụng;	Tiếp thu
35	(7) Tài sản, tài chính của HTX, liên hiệp HTX		<b>(vi)</b> Quy trình trả lại phần đóng góp, vốn góp, xử lý tài sản không chia khi chấm dứt tư cách thành viên;	Tiếp thu. Hoàn thiện quy định về xử lý tài sản HTX khi giải thể, tổ chức lại.
36	(7) Tài sản, tài chính của HTX, liên hiệp HTX		<b>(vii)</b> Quy định về tài sản không chia chỉ bao gồm: a) Quyền sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất; b) Khoản trợ cấp, hỗ trợ không hoàn lại của Nhà	Trường hợp được Quốc hội thông qua đưa vào chương trình xây dựng luật và pháp lệnh năm 2022, nội dung này sẽ tiếp tục

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
			nước; (c) khoản được tặng, cho theo thỏa thuận là tài sản không chia giao cho các HTX cùng ngành nghề, lĩnh vực quản lý và sử dụng; <b>viii)</b> Giao những tài sản của hợp tác xã cũ và tài sản của Nhà nước giao cho HTX sử dụng trước đây cho HTX chuyển đổi để làm vốn không chia thuộc sở hữu chung;	được nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX sửa đổi
37	(8) Kiểm toán HTX, liên hiệp HTX		<b>(i)</b> Quy định đối tượng kiểm toán bắt buộc, đối tượng khuyến khích tự nguyện kiểm toán; <b>(ii)</b> Liên minh HTX Việt Nam là chủ thể thực hiện công tác kiểm toán, <b>(iii)</b> Xác định tiêu chí phân loại... làm căn cứ kiểm toán HTX, liên hiệp HTX; <b>(iv)</b> Quy định về kiểm soát chất lượng các tổ chức kiểm toán và cấp chứng chỉ kiểm toán, sử dụng báo cáo kiểm toán h HTX, liên hiệp HTX; <b>(v)</b> Quy định về kiểm toán nội bộ HTX, liên hiệp HTX	Trường hợp được Quốc hội thông qua đưa vào chương trình xây dựng luật và pháp lệnh năm 2022, nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX sửa đổi
38	(9) Tổ chức lại, giải thể, phá sản HTX, liên hiệp HTX		<b>(i)</b> Quy định về quan hệ kinh tế trước khi chia/tách HTX, liên hiệp HTX và sau khi hợp nhất/sáp nhập HTX, liên hiệp HTX; quy trình xử lý tài sản không chia khi thực hiện chia/tách, hợp nhất/sáp nhập HTX, liên hiệp HTX	Tiếp thu
39	(9) Tổ chức lại, giải thể, phá sản HTX, liên hiệp HTX		<b>(ii)</b> Thực hiện giải thể bắt buộc đối với HTX trong trường hợp HTX ngừng hoạt động kinh doanh 12 tháng mà không có bất cứ một thông báo nào với cơ quan nhà nước	Tiếp thu

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
			cấp giấy chứng nhận đăng ký HTX, liên hiệp HTX, cũng như cơ quan quản lý thuế;	
40	(9) Tổ chức lại, giải thể, phá sản HTX, liên hiệp HTX		(iii) Quy định về trình tự, thủ tục đối với các trường hợp giải thể bắt buộc, giải thể tự nguyện; thực hiện chuyển giao tài sản không chia cho HTX cùng lĩnh vực hoạt động hoặc thành lập HTX mới trong trường hợp giải thể hoặc chuyển đổi sang loại hình tổ chức khác;	Tiếp thu
41	(9) Tổ chức lại, giải thể, phá sản HTX, liên hiệp HTX		(iv) Xác định các điều kiện áp dụng thủ tục phá sản theo quy định của Luật Phá sản, giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản đối HTX, liên hiệp HTX; (v) Bổ sung quy định về nộp hồ sơ HTX, liên hiệp HTX theo hình thức nộp hồ sơ chia/tách, hợp nhất/sáp nhập, giải thể, phá sản trực tiếp, nộp hồ sơ trực tuyến, nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính;	Tiếp thu
42	(10) Chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX:		Đề xuất các quy định cụ thể về chính sách hỗ trợ	Trường hợp được Quốc hội thông qua đưa vào chương trình xây dựng luật và pháp lệnh năm 2022, nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX sửa đổi
43	(11) Tổ chức Liên minh HTX Việt Nam, tổ chức Liên minh HTX tỉnh, thành		Hoàn thiện vai trò Liên minh HTX là nòng cốt trong phát triển kinh tế tập thể, HTX, là tổ chức đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên	Trường hợp được Quốc hội thông qua đưa vào chương trình xây dựng luật và pháp lệnh năm 2022, nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX sửa đổi

Stt	Hồ sơ	Mục	Ý kiến góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	phô trực thuộc trung ương			
44	(12) Quản lý nhà nước đối với tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX		<b>(i)</b> Tăng cường “hậu kiểm” đối với tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX; <b>(ii)</b> Quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước đối với HTX, liên hiệp HTX về: Thông tin, tuyên truyền pháp luật về HTX; theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX; mở rộng hợp tác quốc tế với HTX, liên hiệp HTX trên thế giới	Tiếp thu
45	(12) Quản lý nhà nước đối với tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX		<b>(iii)</b> Giao hệ thống Liên minh HTX Việt Nam thực hiện một số nhiệm vụ về: Kiểm toán HTX, liên hiệp HTX; theo dõi, giám sát, tổng kết, đánh giá tình hình phát triển HTX lĩnh vực phi nông nghiệp,...	Trường hợp được Quốc hội thông qua đưa vào chương trình xây dựng luật và pháp lệnh năm 2022, nội dung này sẽ tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện trong quá trình xây dựng Dự án Luật HTX sửa đổi





*(Kèm theo Công văn số 8505/BKHĐT-HTX ngày 03/12/2021 của Bộ KH&ĐT)*

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **BÁO CÁO KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ MỘT SỐ CHÍNH SÁCH DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012**

*(Kèm theo Báo cáo số:...../BC-BKHĐT ngày /12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về đánh giá tác động của chính sách Luật HTX (sửa đổi))*

Để phục vụ cho việc nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn để sửa đổi, bổ sung Luật Hợp tác xã năm 2012, xây dựng Dự thảo Luật Hợp tác xã (sửa đổi) đáp ứng mục tiêu hội nhập khu vực và quốc tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các chuyên gia, các tổ chức nước ngoài nghiên cứu kinh nghiệm thế giới về pháp luật hợp tác xã làm cơ sở cho việc đề xuất các chính sách và quy định cụ thể của Luật Hợp tác xã (sửa đổi) là yêu cầu khách quan, cần thiết.

Thực tế cho thấy, các quy định pháp luật hợp tác xã (HTX) của nước ngoài khá đa dạng về nội dung, hình thức thể hiện, chủ yếu chia thành 2 nhóm. Nhóm thứ nhất là các quốc gia có Luật HTX như Thái Lan (1999), Phillipines (2008), Ấn Độ (1912) ... Nhiều quốc gia thuộc nhóm này thậm chí còn có một số Luật HTX áp dụng riêng cho từng loại hình HTX. Ví dụ, ở Nhật Bản có Luật HTX nông nghiệp (Agricultural Cooperatives Act, 1947), Luật HTX tiêu dùng (Consumer Cooperatives Act, 1948), Luật HTX đánh cá (Fisheries Cooperatives Act, 1948), Luật HTX vừa và nhỏ (SME Cooperatives Act, 1949), Luật HTX tín dụng (Act on Cooperative Banking, 1949), Luật HTX ngân hàng lao động (Labor Bank Act, 1953), Luật HTX thuốc lá (Tobacco Growers Cooperative Act, 1958), Luật HTX trồng rừng (Forest-Owners Cooperative Act, 1978). Nhóm thứ hai là các quốc gia không có luật chuyên ngành để điều chỉnh riêng các chế định liên quan đến HTX mà các quy định này nằm rải rác trong các văn bản khác nhau, chủ yếu quy định tại Bộ luật Dân sự như Hà Lan, Liên bang Nga.

Do đó, để lựa chọn được những kinh nghiệm nước ngoài phù hợp, có thể vận dụng được trong quá trình xây dựng Luật HTX sửa đổi, cần quán triệt một số vấn đề mang tính nguyên tắc dưới đây:

- Các nước được lựa chọn nghiên cứu phải bảo đảm được tính đại diện, sự đa dạng, làm cơ sở cho việc lựa chọn những kinh nghiệm phù hợp với bối cảnh cụ thể của Việt Nam.

- Ngoài một số vấn đề chung, việc tổng kết kinh nghiệm pháp luật HTX của nước ngoài cần bám sát những nội dung trực tiếp liên quan đến những đề xuất sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Luật HTX (sửa đổi).

Quán triệt những yêu cầu mang tính nguyên tắc nêu trên, trước hết, kinh nghiệm về pháp luật HTX của các nhóm nước sau đây đã được phân tích, đánh giá, tổng kết:

*Thứ nhất, đại diện các nước có mô hình HTX phát triển mạnh nhưng không có luật chuyên ngành để điều chỉnh riêng các chế định liên quan đến HTX là Hà Lan.*

Hà Lan là một nước đại diện cho châu Âu, không có luật chuyên ngành để điều chỉnh riêng các chế định liên quan đến HTX như Việt Nam mà thay vào đó, các quy định này nằm rải rác trong Bộ luật Dân sự Hà Lan và được điều chỉnh cùng với chế định về pháp nhân. Mặc dù không có luật riêng về HTX mà tích hợp trong Bộ luật Dân sự nhưng Hà Lan được đánh giá là đất nước đi đầu trong việc xây dựng và phát triển mô hình kinh doanh HTX hiện nay trên thế giới. Sự thành công của Hà Lan đến từ sự chú trọng của Nhà nước đối với mô hình kinh tế này, đồng thời đi kèm với đó là khuôn khổ pháp lý linh hoạt và sự tham gia tích cực của người dân<sup>1</sup>. Để áp dụng được các kinh nghiệm của Hà Lan vào Việt Nam là không dễ dàng do sự khác biệt về văn hóa, thể chế chính trị cũng như lịch sử phát triển HTX. Tuy nhiên, nhìn chung, việc đánh giá quy định pháp luật của Hà Lan đối với mô hình kinh tế này cũng cho Việt Nam cái nhìn bao quát về cách thức điều chỉnh mô hình HTX của một quốc gia đã từng áp dụng và thành công trên thế giới.

*Thứ hai, đại diện các nước có mô hình phát triển HTX mạnh, có nền kinh tế hàng đầu thế giới và có đạo luật về HTX ở một số bang là Hoa Kỳ.*

Hoa Kỳ đại diện cho Châu Mỹ, là một trong những quốc gia phát triển mạnh mẽ nhất về mô hình HTX, đặc biệt là HTX nông nghiệp. Các HTX tại Hoa Kỳ đã được hình thành từ lâu, tuy nhiên, loại hình kinh tế này chỉ thực sự được chú trọng và phát triển khi Hoa Kỳ xây dựng một bộ khung pháp lý hoàn chỉnh cho HTX ở cả cấp độ bang và liên bang. Pháp luật cụ thể về HTX của Hoa Kỳ được quy định trong hệ thống pháp luật của các bang, có bang có Luật HTX, có bang không, với nội dung khác nhau tùy thuộc vào yếu tố chính trị, kinh tế, xã hội của từng bang. Do đó, việc đánh giá các quy định pháp luật của Hoa Kỳ để trên cơ sở đó đề xuất các bài học kinh nghiệm cho Việt Nam được thực hiện dựa trên tiền đề đánh giá một cách chung nhất và đi sâu vào quy định của những bang thành viên nổi bật.

*Thứ ba, đại diện các nước có Luật HTX và có nền kinh tế chuyển đổi giống Việt Nam là Trung Quốc hoặc Liên bang Nga.*

Trung Quốc, Liên bang Nga là các quốc gia có phong trào HTX phát triển mạnh trong thời kỳ bắt đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội và có thể chế chính trị đã hoặc đang tương đồng với Việt Nam, hệ thống pháp luật cùng thuộc truyền thống dân luật (civil law) nên có nhiều kinh nghiệm mà Việt Nam có thể tham khảo.

*Thứ tư, đại diện các nước khu vực ASEAN, có nền kinh tế phát triển ở tầm mức tương đương như Việt Nam, có kinh tế HTX phát triển, đạt nhiều thành công là Thái Lan.*

---

<sup>1</sup> Hà Lan có khoảng 17 triệu dân nhưng có đến hơn 30 triệu thành viên HTX, có nghĩa là 1 công dân có thể tham gia vài HTX.

Mô hình HTX tại Thái Lan đã được hình thành và phát triển từ lâu, trở thành một trong những yếu tố quan trọng để góp phần phát triển nền kinh tế đất nước và ổn định xã hội. Do đó, tuy số lượng HTX của Thái Lan ít hơn rất nhiều so với Việt Nam nhưng Thái Lan lại phát triển được những mô hình HTX lâu đời và đi sâu vào tính hiệu quả trong công tác điều hành hoạt động cũng như quản lý tài chính, phân phối thu nhập<sup>2</sup>. Với sự tương đồng về mặt địa lý, văn hóa, Thái Lan có điều kiện phát triển kinh tế không quá khác biệt so với Việt Nam. Vì vậy, các nhà làm luật của Thái Lan và Việt Nam ít nhiều có sự chia sẻ chung về quan điểm lập pháp và cách thức tổ chức hệ thống quy định pháp luật điều chỉnh hoạt động của nền kinh tế nói chung và các thành tố trong nền kinh tế nói riêng.

Bên cạnh đó, một số quốc gia mặc dù không đến mức là điển hình cho một phong cách (không thuộc các nhóm nước đã được liệt kê ở trên) nhưng nếu có những quy định đặc thù liên quan đến các vấn đề trong Luật HTX sửa đổi, thì nhóm nghiên cứu cũng sẽ tham khảo thêm để việc tổng hợp và rút ra các kinh nghiệm cho Việt Nam được đa dạng và sâu sắc hơn, ví dụ Đức, Canada, Nhật Bản, Hàn Quốc...

Trên cơ sở của việc lựa chọn nước nghiên cứu như vậy, Báo cáo này tập trung vào việc tổng kết kinh nghiệm pháp luật HTX của các nước được nghiên cứu theo 04 vấn đề như đã nêu trên để làm căn cứ cho việc đề xuất chính sách và quy định cụ thể của Luật HTX (sửa đổi).

## **1. TỔNG QUAN PHÁP LUẬT VỀ HỢP TÁC XÃ CỦA CÁC NƯỚC NGHIÊN CỨU**

### **1.1. Hà Lan**

Trong hệ thống pháp luật của Hà Lan, chế định về HTX không được quy định trong một văn bản quy phạm pháp luật riêng mà được quy định trong Bộ luật Dân sự Hà Lan, bên cạnh các loại hình doanh nghiệp. Cụ thể, tại Mục 2.1 – Các quy định chung thuộc Chương II – Pháp nhân quy định về vấn đề quản lý tài chính, phân phối thu nhập, tỷ lệ giao dịch giữa thành viên và HTX, tại Mục 2.3 – Hợp tác xã và công ty bảo hiểm tương hỗ thuộc Chương II – Pháp nhân tập trung điều chỉnh về vấn đề tổ chức cơ cấu thành viên trong HTX.

Căn cứ vào quy định trong Bộ luật Dân sự Hà Lan, điều lệ HTX chỉ có một nội dung bắt buộc là phải quy định mục tiêu hoạt động của HTX là phục vụ nhu cầu vật chất của các thành viên HTX trên cơ sở hợp đồng giữa những thành viên đó trong quá trình HTX thực hiện hoạt động kinh doanh; hoạt động kinh doanh của HTX phải phục vụ lợi ích của các thành viên HTX<sup>3</sup>.

Nhìn chung, pháp luật Hà Lan trao quyền khá lớn cho HTX, coi đó là một loại hình doanh nghiệp nên HTX tự chủ trong việc xây dựng hệ thống quy định

<sup>2</sup> Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, *Phát triển kinh tế hợp tác xã: Kinh nghiệm từ Thái Lan*, 18/03/2019, <https://vca.org.vn/phat-trien-kinh-te-hop-tac-xa-kinh-nghiem-tu-thai-lan-a19295.html>, truy cập ngày 18/6/2021.

<sup>3</sup> Khoản 1 Điều 2:53 Bộ luật Dân sự Hà Lan.



nội bộ (điều lệ, quy chế, bộ quy tắc), không có quy định cụ thể về giới hạn tỷ lệ vốn góp tối thiểu hay tối đa của thành viên khi tham gia vào HTX; hoặc tỷ lệ trích lập quỹ dự trữ, quỹ dự phòng, quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận của HTX. Do đó, tính chất tự chủ của thành viên HTX được đánh giá cao hơn so với những quốc gia khác đang hoặc chưa phát triển nền kinh tế HTX. Tuy nhiên, trong một số lĩnh vực nhất định, HTX Hà Lan vẫn phải tuân theo sự điều chỉnh của quy định pháp luật, mặc dù về cơ bản, những sự điều chỉnh này chỉ mang tính chất nguyên tắc và được áp dụng linh hoạt cho HTX.

## 1.2. Hoa Kỳ

Hoa Kỳ có hệ thống HTX phát triển mạnh mẽ trên toàn lãnh thổ về cả số lượng và chất lượng. Theo thống kê vào năm 2009, số lượng HTX của Hoa Kỳ là 29.284 với hơn một triệu lao động, tổng tài sản là hơn 3.000 tỷ đô la Mỹ, tổng doanh thu 654 tỉ đô la Mỹ, chiếm 1% GDP của Hoa Kỳ<sup>4</sup>. Theo thống kê của Liên minh HTX quốc tế năm 2017, có 85 HTX của Hoa Kỳ lọt vào danh sách 300 HTX có doanh thu cao nhất trên toàn thế giới<sup>5</sup>.

Hoa Kỳ xây dựng một bộ khung pháp lý hoàn chỉnh cho HTX ở cả cấp độ bang và liên bang. Trong đó, pháp luật liên bang của Hoa Kỳ chủ yếu quy định về chống độc quyền và chính sách ưu đãi, hỗ trợ. Các bang sẽ có hệ thống quy định riêng về các vấn đề cụ thể hơn như cơ cấu tổ chức, cách thức điều hành, quản lý tài chính và phân phối thu nhập trong HTX. Mô hình HTX được mỗi bang quy định ở một văn bản khác nhau, thậm chí đối với mỗi HTX trong lĩnh vực khác nhau lại được quy định ở một văn bản khác. Ở cấp độ liên bang, các quy định liên quan đến HTX cũng được quy định rải rác ở nhiều đạo luật khác nhau. Cụ thể là: Đạo luật The Clayton Act of 1914, The Agricultural Marketing Act of 1929, the Farm Credit Act of 1933, The Robinson-Patman Act of 1936. Do đó, nhìn chung, việc đánh giá một cách chung nhất các quy định về HTX tại Hoa Kỳ là tương đối khó khăn. Tùy vào nhu cầu và điều kiện của từng khu vực khác nhau mà chế định HTX sẽ được điều chỉnh bởi những quy định pháp luật khác nhau. Thậm chí, một số bang không có pháp luật về HTX<sup>6</sup>.

Nhìn chung, cũng giống như Hà Lan, Hoa Kỳ trao rất nhiều quyền cho các HTX, được tổ chức một cách linh hoạt theo nhiều loại hình doanh nghiệp, trong đó có mô hình doanh nghiệp HTX. Mặc dù có một vài ưu đãi đặc biệt về

<sup>4</sup> Steven Deller, Ann Hoyt, Brent Hueth Reka Sundaram-Stukel (2009): “Research on the Economic Impact of Cooperatives”, University of Wisconsin Center for Cooperatives. Nguồn: [https://resources.uwcc.wisc.edu/Research/REIC\\_FINAL.pdf](https://resources.uwcc.wisc.edu/Research/REIC_FINAL.pdf), truy cập ngày 30/6/2021.

<sup>5</sup> Bruno Roelants, Gianluca Salvatori (2019): “The 2019 World Cooperative Monitor - Exploring the Cooperative Economy”, International Co-operative Alliance, European Research Institute on Cooperative and Social Enterprises. Nguồn: <https://monitor.coop/sites/default/files/publication-files/wcm2019-final-1671449250.pdf>, truy cập ngày 30/6/2021.

<sup>6</sup> Nguyễn Thị Yến, Nguyễn Quang Huy, Quy định về quản lý tài chính, phân phối thu nhập, tỷ lệ giao dịch giữa thành viên và hợp tác xã – Đề xuất sửa đổi Luật HTX năm 2012, Hội thảo tổ chức tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư, ngày 25/6/2021.

thuế thu nhập doanh nghiệp cho HTX ở Hoa Kỳ, nhưng điều kiện để được hưởng ưu đãi khó khăn. Về cơ bản, HTX bình đẳng với doanh nghiệp về việc đóng thuế. HTX chủ yếu nhận được hỗ trợ từ nhà nước về đào tạo, khuyến nông, nghiên cứu, thông tin và tiếp cận tín dụng ưu đãi.<sup>7</sup>

### 1.3. Trung Quốc

Ở Trung Quốc có hệ thống các văn bản pháp luật về HTX gồm: (i) Luật HTX nông nghiệp ban hành năm 2006, sửa đổi ngày 27/12/2017; (ii) Quy định về Liên minh HTX toàn quốc; (iii) Điều lệ HTX cung tiêu Trung Quốc ban hành năm 1954, sửa đổi gần nhất ngày 22/7/2015.

Luật HTX nông nghiệp Trung Quốc gồm 10 Chương và 74 điều. Luật này được xây dựng nhằm quy định về tổ chức và hoạt động của HTX nông nghiệp, khuyến khích, hỗ trợ, hướng dẫn sự phát triển của HTX nông nghiệp, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của HTX nông nghiệp và xã viên, và thúc đẩy hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn.<sup>8</sup> HTX nông nghiệp bình đẳng với các chủ thể thị trường khác.<sup>9</sup>

Trung Quốc là quốc gia có phong trào HTX phát triển mạnh. Tại Trung Quốc, mô hình các HTX cung tiêu (SMCs) là một trong những mô hình tiêu biểu, được cấu trúc năm cấp: quốc gia, tỉnh, thành phố tự trị, thị xã, thôn làng. SMCs mở rộng vai trò của nông nghiệp và thúc đẩy các ngành công nghiệp và mô hình kinh doanh mới, thúc đẩy hội nhập toàn diện của nông nghiệp và các ngành như giáo dục, văn hóa, du lịch, bảo tồn sinh thái, y tế và chăm sóc người cao tuổi, phát triển nông nghiệp liên quan đến chăm sóc sức khỏe, nông nghiệp định hướng đổi mới, nông nghiệp giải trí.<sup>10</sup> Bên cạnh đó, mô hình HTX nông nghiệp cũng rất phát triển, các quy định cụ thể về mô hình này sẽ được chúng tôi trình bày trong Báo cáo này.

### 1.4. Liên bang Nga

Kế thừa phong trào HTX ở Liên xô (cũ) rất phát triển trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, ở Liên bang Nga ngày nay HTX vẫn có vai trò quan trọng. Quy định về HTX ở Liên bang Nga tập trung vào các văn bản: (i) Bộ luật Dân sự (Phần chung) ban hành năm 1994, sửa đổi gần nhất vào ngày 28/6/2021; (ii) Luật liên bang về HTX tiêu dùng (công ty tiêu dùng và liên hiệp) ở Liên bang Nga năm 1992, sửa đổi gần nhất ngày 02/7/2013; (iii) Luật liên bang về HTX sản xuất năm 1996, sửa đổi gần nhất ngày 05/4/2021...

### 1.5. Thái Lan

<sup>7</sup> Hoàng Vũ Quang, “Kinh nghiệm phát triển Hợp tác xã nông nghiệp ở Hoa Kỳ”, Nguồn: <https://ngkt.mofa.gov.vn/kinh-nghiem-phat-trien-hop-tac-xa-nong-nghiep-o-hoa-ky-phan-cuoi/>, truy cập ngày 14/7/2021.

<sup>8</sup> Điều 1 Luật HTX nông nghiệp Trung Quốc

<sup>9</sup> Điều 7 Luật HTX nông nghiệp Trung Quốc

<sup>10</sup> Thanh Xuân, *Mô hình các Hợp tác xã cung tiêu (SMCs) – Sơn Đông, Trung Quốc*, <https://vca.org.vn/mo-hinh-cac-hsx-cung-tieu-smcs-son-dong-trung-quoc-a19898.html>, truy cập ngày 14/7/2021

Là quốc gia láng giềng với Việt Nam, Thái Lan có nhiều điểm tương đồng với nước ta về điều kiện địa lý, kinh tế, xã hội, con người, từ đó vai trò và định hướng phát triển của mô hình kinh tế HTX của Thái Lan trong nền kinh tế quốc gia không quá khác biệt so với Việt Nam. Mô hình kinh tế HTX ở Thái Lan ra đời từ rất sớm (năm 1916 tại tỉnh Phitsanulok) nhưng số lượng HTX ở Thái Lan chỉ bằng một phần so với số lượng HTX ở nước ta, nhưng nhiều HTX ở Thái Lan có lịch sử hoạt động lâu đời, quy mô hoạt động và số lượng thành viên HTX lớn<sup>11</sup>.

Bộ luật Dân sự (sửa đổi) năm 1916 là bộ luật đầu tiên quy định về HTX ở Thái Lan, mở đường cho việc thành lập các HTX kiểu “Raifeisen”. Đến năm 1968, Thái Lan ban hành Luật HTX đầu tiên, quy định về các loại HTX. Đạo luật này đã được sửa đổi nhiều lần và cuối cùng được thay thế bởi Luật HTX BE 2542 năm 1999 (The Cooperative Act BE 2542 of 1999). Đạo luật này được chia thành 10 phần, gồm 138 Điều<sup>12</sup>. Đây là cơ sở pháp lý cho việc thành lập, tổ chức, quản lý và hoạt động của HTX ở Thái Lan. Trong đó, HTX nông nghiệp là một trong những loại hình tiêu biểu. Hoạt động kinh doanh của HTX nông nghiệp rất đa dạng nhằm đáp ứng nhu cầu của các thành viên. HTX nông nghiệp cung cấp nhiều dịch vụ cho thành viên nhưng có thể kể đến năm dịch vụ chính được HTX nông nghiệp thực hiện một cách phổ biến, đó là: cho vay, gửi tiết kiệm và tiền ký quỹ, tiêu thụ sản phẩm tiếp thị, hỗ trợ phát triển nông nghiệp<sup>13</sup>.

### 1.6. Nhật Bản

Nhật Bản là một trong những quốc gia có hệ thống HTX phát triển ở trình độ cao về số lượng và chất lượng trong khu vực châu Á. Theo số liệu thống kê của Liên minh HTX Nhật Bản (Japan Co-operative Alliance) vào năm 2018, Nhật Bản có hơn 42.000 HTX, 105.000.000 xã viên với tổng doanh thu 35.300 tỉ Yên<sup>14</sup>.

Hệ thống pháp luật HTX của Nhật Bản không nằm trong một văn bản quy phạm pháp luật đơn nhất. Thay vào đó, HTX hoạt động trong lĩnh vực, ngành nghề khác nhau lại được điều chỉnh bởi hệ thống quy phạm pháp luật khác nhau. Ví dụ, Nhật Bản có Luật HTX nông nghiệp (Agricultural Cooperatives Act), Luật HTX người tiêu dùng (Consumer Cooperatives Act), Luật HTX nghề cá (Fisheries Cooperatives Act), Luật HTX doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME

<sup>11</sup> Trần Quốc Hùng (2018): “Phát triển kinh tế hợp tác xã: Kinh nghiệm từ Thái Lan”, Tạp chí Nông thôn Việt. Nguồn: <http://nongthonviet.com.vn/kham-pha/nhin-ra-the-gioi/201809/phat-trien-kinh-te-hop-tac-xa-kinh-nghiem-tu-thai-lan-732497/>, truy cập ngày 30/6/2021.

<sup>12</sup> Lê Ngọc Anh, *Mô hình hợp tác xã ở một số quốc gia Châu Á và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam*, Tạp chí Luật học số 10/2016, trang 6.

<sup>13</sup> Lê Ngọc Anh, *tlđđ*, trang 9.

<sup>14</sup> International Co-operative Alliance, European Union (2021), “Mapping: Key Figures – National Report: Japan”, p.4-5. Nguồn: <https://coops4dev.coop/sites/default/files/2021-07/Japan%20Key%20Figures%20National%20Report.pdf>, truy cập ngày 03/8/2021.

Cooperatives Act), Luật HTX trồng thuốc lá (Tobacco Growers Cooperative Act), Luật HTX trồng rừng (Forest-Owners Cooperative Act),...<sup>15</sup>

### **1.7. Hàn Quốc**

Tương tự Nhật Bản, Hàn Quốc có nhiều đạo luật điều chỉnh các loại hình HTX khác nhau, như Luật HTX nông nghiệp, Luật HTX người tiêu dùng, Luật HTX nghề cá, Luật HTX doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật HTX trồng thuốc lá, Luật HTX trồng rừng, Luật Liên minh tín dụng (Credit Union Act), Luật HTX tín dụng cộng đồng (Community Credit Cooperatives Act)<sup>16</sup>. Tuy nhiên, Hàn Quốc có đạo luật điều chỉnh chung vấn đề thành lập, tổ chức và hoạt động của HTX là Luật khung về HTX năm 2012<sup>17</sup>. Nghiên cứu sẽ tập trung vào hệ thống quy định đặc thù của liên đoàn HTX theo Luật khung về HTX của Hàn Quốc.

Thủ tục thành lập liên đoàn HTX ở Hàn Quốc được quy định tại Điều 71 Luật khung về HTX. Một liên đoàn HTX bao gồm ít nhất ba HTX đủ điều kiện trở thành thành viên (liên đoàn HTX có quyền đặt điều kiện để trở thành thành viên trong điều lệ liên đoàn HTX<sup>18</sup>). Các HTX có nhu cầu thành lập liên đoàn HTX chuẩn bị điều lệ liên đoàn HTX. Sau đó, đại hội thành viên thành lập liên đoàn HTX được tổ chức với thành phần tham dự là đại diện của các HTX đã có văn bản đồng ý thành lập liên đoàn HTX. Đại hội được tiến hành khi có đa số đại diện các HTX tham dự. Đại hội sẽ biểu quyết việc thành lập liên đoàn HTX. Điều lệ liên đoàn HTX được thông qua nếu được ít nhất hai phần ba số đại diện HTX tham dự đại hội biểu quyết tán thành. Báo cáo về việc thành lập liên đoàn HTX sau đó được gửi đến Bộ Kế hoạch và Tài chính Hàn Quốc.

## **2. KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ MỘT SỐ CHÍNH SÁCH DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LUẬT HỢP TÁC XÃ**

### **2.1. Bản chất HTX theo Liên minh HTX quốc tế (ICA)**

Bản chất của hợp tác xã nêu ở trên quy định giá trị và nguyên tắc hợp tác xã. Đồng thời, các giá trị và nguyên tắc hợp tác xã qua kiểm nghiệm trong phong trào phát triển hợp tác xã quốc tế dần dần được củng cố, hoàn thiện thông qua bản chất hợp tác xã.

Các nguyên tắc hợp tác xã được hình thành trong quá trình lâu dài cùng với lịch sử phát triển hợp tác xã, thường gắn liền với các nhà sáng lập hợp tác xã, do vậy có sự khác nhau ở nguyên tắc này hoặc nguyên tắc khác, có sự nhấn mạnh nguyên tắc này, nguyên tắc kia, có số lượng nguyên tắc khác nhau không chỉ

<sup>15</sup> International Co-operative Alliance (2018), “Japan”, Coops4dev. Nguồn: <https://coops4dev.coop/en/4devasia/japan>, truy cập ngày 03/8/2021.

<sup>16</sup> International Co-operative Alliance, “Republic of Korea”, Coops4dev. Nguồn: <https://coops4dev.coop/en/4devasia/republic-korea>, truy cập ngày 04/8/2021.

<sup>17</sup> Bản dịch tiếng Anh của Luật khung về HTX Hàn Quốc tại <https://www.ilo.org/dyn/natlex/docs/ELECTRONIC/93311/109038/F230420526/KOR93311%20Eng.pdf>.

<sup>18</sup> Khoản 2 Điều 73 Luật khung về HTX Hàn Quốc.



trong một quốc gia mà còn giữa các quốc gia khác nhau. Ngay khi một quốc gia học tập mô hình tổ chức hợp tác xã từ một quốc gia khác cũng có sự tiếp thu có chọn lọc: thêm, bớt, cải biên cho phù hợp với đặc điểm kinh tế, văn hoá, xã hội quốc gia mình. Trong quá trình phát triển lâu dài các nguyên tắc hợp tác xã của nhiều quốc gia, nhiều trường phái khác nhau dần xích lại gần nhau.

Tổ chức lao động quốc tế (ILO) và Liên minh hợp tác xã quốc tế (ICA) có công lao to lớn trong việc truyền bá tư tưởng hợp tác xã, làm tư tưởng hợp tác xã được lan rộng một cách tương đối nhất quán, đưa các nước khác nhau, châu lục khác nhau tiến dần đến nhận thức thống nhất về bản chất tổ chức hợp tác xã.

Năm 1995, tại Đại hội kỷ niệm lần thứ 100 năm thành lập, Liên minh hợp tác xã quốc tế phối hợp với Tổ chức lao động quốc tế khuyến cáo cho tất cả thành viên của mình và trên thế giới về định nghĩa, các giá trị và các nguyên tắc hợp tác xã. Các nguyên tắc này vẫn còn nguyên giá trị cho đến ngày nay, bao gồm 7 nguyên tắc:

### ***2.1.1. Tham gia tự nguyện và mở***

Hợp tác xã là tổ chức tự nguyện và mở đối với mọi thành viên xã hội mong muốn sử dụng dịch vụ của hợp tác xã, sẵn sàng chấp thuận các trách nhiệm thành viên hợp tác xã, không phân biệt giới tính, xã hội, chủng tộc, chính trị hoặc tôn giáo.

Hợp tác xã cũng phải thực hiện nguyên tắc “tự nguyện” như là nguyên tắc đầu tiên của hợp tác xã. Mặc dù về nguyên tắc, việc tham gia hợp tác xã là có lợi hơn là thực hiện đơn lẻ, nhưng thành viên tham gia hợp tác xã phải trên cơ sở tự nguyện, không chịu bất kỳ áp lực nào. Nguyên tắc tham gia tự nguyện là rõ ràng: không ai, không tổ chức nào có thể bắt buộc người dân tham gia hợp tác xã.

Nhưng tại sao hợp tác xã thực hiện nguyên tắc “mở”? Hợp tác xã là tổ chức tập hợp những thành viên có nhu cầu chung về kinh tế, văn hoá, xã hội và đáp ứng các nhu cầu ấy một cách hiệu quả hơn so với từng thành viên đơn lẻ tự thực hiện. Vì vậy, về mặt kinh tế, cộng đồng thành viên chính là thị trường của hợp tác xã; càng nhiều thành viên thì việc đáp ứng nhu cầu chung của hợp tác xã đối với thành viên càng hiệu quả nhờ lợi thế về quy mô kinh tế và dung lượng thị trường tăng lên. Về mặt văn hoá, xã hội, khi cộng đồng thành viên càng lớn thì càng phát huy tinh thần hợp tác, tinh thần quản lý dân chủ trong hợp tác xã, sinh hoạt văn hoá cộng đồng càng phát huy hiệu quả và lan rộng. Chính vì vậy, “mở” trở thành nguyên tắc hàng đầu của hợp tác xã và được các nước đưa vào luật về hợp tác xã, theo đó hợp tác xã phải “mở” cho mọi người có cùng nhu cầu chung và thường sinh sống trên cùng địa bàn lãnh thổ tham gia, không được phân biệt đối xử về dân tộc, sắc tộc, giới. Có thể ngay từ đầu mới thành lập, hợp tác xã chưa thu hút được tất cả cộng đồng dân cư địa bàn tham gia, mà chỉ một số người tham gia hợp tác xã, nhưng dần dần kết nạp ngày càng nhiều thành viên hơn, nhờ vậy tính hợp tác trong hợp tác xã ngày càng cao hơn và phát huy tính tích cực trên phạm vi lớn hơn.

### **2.1.2. Kiểm soát một cách dân chủ bởi các thành viên**

Hợp tác xã là tổ chức mang tính dân chủ, được kiểm soát bởi các thành viên, là những người tham gia vào việc hoạch định các chính sách và ra quyết định của hợp tác xã với tư cách vừa là đồng sở hữu vừa là đồng sử dụng dịch vụ của hợp tác xã. Ở hợp tác xã cấp cơ sở, các thành viên có quyền biểu quyết bình đẳng (mỗi thành viên có một lá phiếu biểu quyết như nhau) và hợp tác xã ở các cấp độ khác cũng được tổ chức một cách dân chủ.

Nhưng tại sao hợp tác xã có thể thực hiện việc quản lý, kiểm soát một cách dân chủ tổ chức của mình một cách bình đẳng, không phụ thuộc vốn góp, mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã? Nguyên tắc này do bản chất của tổ chức hợp tác xã quy định.

Trước hết, trước khi thành lập hợp tác xã, tất cả thành viên hợp tác xã đều hiểu biết rõ ràng họ hợp tác với nhau để thành lập hợp tác xã nhằm đáp ứng nhu cầu chung của mình về kinh tế, văn hoá, xã hội; hợp tác xã đáp ứng nhu cầu chung đó có hiệu quả hơn so với từng thành viên tự mình đáp ứng. Hay nói cách khác, hợp tác xã là tổ chức định hướng mang lại lợi ích cho thành viên chứ không phải là tổ chức định hướng đầu tư tìm kiếm lợi nhuận. Lợi ích chung hợp tác xã đạt được để chia là do sự hợp tác của cả cộng đồng thành viên đem lại. Thành viên nào cũng nhận thức rõ ràng như vậy thì đương nhiên quyết định của họ là bình đẳng.

Khi tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ chung của hợp tác xã, thành viên khác nhau tiêu dùng khác nhau, tiêu dùng nhiều thì lợi nhiều, tiêu dùng ít thì lợi ít, nhưng thành viên nào cũng được lợi.

### **2.1.3. Tham gia kinh tế của thành viên hợp tác xã**

Khi tham gia hợp tác xã, thành viên phải góp vốn dù ít, dù nhiều, theo bất cứ phương thức nào: cổ phần hay tùy khả năng tài chính từng thành viên, v.v... để thực hiện phương án hoạt động của hợp tác xã.

Các thành viên đóng góp một cách bình đẳng và kiểm soát một cách dân chủ đối với vốn của hợp tác xã. Vốn của hợp tác xã thường là tài sản chung của hợp tác xã. Các thành viên phải đóng góp vốn vào hợp tác xã và nhận được một khoản bồi hoàn nhất định. Phân phối lợi nhuận/thặng dư của hợp tác xã cho một số hoặc tất cả các mục đích sau: phát triển hợp tác xã; xác lập quỹ dự trữ là nguồn gốc hình thành tài sản chung của HTX; phân phối cho thành viên hợp tác xã tùy theo mức độ giao dịch của thành viên với hợp tác xã (mức độ sử dụng dịch vụ của hợp tác xã); hỗ trợ các hoạt động của hợp tác xã theo quyết định của các thành viên hợp tác xã.

Phần thu nhập còn lại của hợp tác xã được đưa vào quỹ dự trữ tự nguyện, và các quỹ khác như quỹ giáo dục đào tạo, quỹ phúc lợi và quỹ phát triển hợp tác xã,... mang lại lợi ích chung cho cả cộng đồng thành viên mà mỗi thành viên đều được hưởng một cách công bằng.

Như vậy, mọi lợi ích của hợp tác xã đều thuộc về thành viên; lợi ích được phân phối công bằng theo nhiều sự đóng góp khác nhau mà không bình quân chủ nghĩa, cào bằng.

#### **2.1.4. Tự chủ và độc lập**

Hợp tác xã là tổ chức tự chủ, tự giúp đỡ, được kiểm soát bởi các thành viên. Khi tham gia hợp tác với các tổ chức khác, kể cả với chính phủ, hoặc huy động vốn từ bên ngoài hợp tác xã, hợp tác xã phải thực hiện các quy định đảm bảo sự kiểm soát một cách dân chủ bởi các thành viên hợp tác xã và duy trì tính độc lập của hợp tác xã.

#### **2.1.5. Giáo dục, huấn luyện và thông tin**

Hợp tác xã cung ứng các dịch vụ giáo dục, đào tạo đối với thành viên, người đại diện thành viên, cán bộ quản lý và người lao động trong hợp tác xã nhằm giúp họ đóng góp hiệu quả cho phát triển hợp tác xã. Hợp tác xã tuyên truyền tới công chúng, đặc biệt là thanh niên và các nhà lãnh đạo về bản chất và lợi ích của tổ chức hợp tác xã.

#### **2.1.6. Hợp tác giữa các hợp tác xã**

Hợp tác xã phục vụ các thành viên của mình một cách hiệu quả và tăng cường phong trào hợp tác xã bằng cách hợp tác với nhau trên bình diện địa phương, vùng, quốc gia và quốc tế.

#### **2.1.7. Quan tâm đến cộng đồng**

Hợp tác xã phải bảo đảm sự phát triển bền vững của cộng đồng địa bàn nơi HTX hoạt động, các chính sách do chính thành viên hợp tác xã quyết định. Quan tâm đến cộng đồng bao gồm quan tâm đến giáo dục và đào tạo những đối tượng thành viên tiềm năng, người trẻ tuổi, quan tâm đến hoạt động nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, phát triển xanh, bền vững...

Một hợp tác xã mới hình thành không phải đã có đầy đủ ngay lập tức các nguyên tắc hợp tác xã, và các nguyên tắc hợp tác xã có hiệu lực như nhau, mà các nguyên tắc hợp tác xã được củng cố dần trong quá trình hoạt động.

Trên cơ sở thực hiện các nguyên tắc trên, các giá trị của hợp tác xã được phát huy bao gồm: tự giúp đỡ; tự chịu trách nhiệm; dân chủ; công bằng; bình đẳng; đoàn kết; v.v...

Trong quá trình phát triển lâu dài, các nguyên tắc hợp tác xã dần thấm thấu một cách sâu sắc vào từng hợp tác xã và lan toả ra trong xã hội, nhất là khi càng có nhiều thành viên tham gia tổ chức hợp tác xã, từ đó góp phần tạo nên các giá trị văn hoá cao đẹp, không chỉ đối với hợp tác xã, mà còn đối với toàn xã hội.

Giá trị và nguyên tắc hợp tác xã là một thể thống nhất, không tự nhiên sinh ra như là một sản phẩm duy ý chí mang tính chủ quan của con người áp đặt vào tổ chức hợp tác xã, mà nó dựa trên bản chất - tức nền tảng vật chất của tổ

chức hợp tác xã như đã nêu ở trên. Chỉ trên cơ sở bản chất đó mà các giá trị và nguyên tắc mang tính cao đẹp và nhân bản của hợp tác xã được hiện thực hoá, từ đó làm hợp tác xã hấp dẫn thực sự đối với xã viên và nhân dân, làm cho phong trào hợp tác xã có sức lan toả trên phạm vi toàn thế giới thành một phong trào quốc tế sâu, rộng và liên tục kể từ khi ra đời.

## **2.2. Hệ thống các tổ chức kinh tế hợp tác, tổ chức đại diện HTX**

Trong các thị trường toàn cầu hóa và chuỗi cung ứng phức tạp ngày nay, điều cần thiết là các HTX trong tất cả các lĩnh vực làm việc cùng nhau để tối đa hóa lợi thế hợp tác. Kinh tế hợp tác đa dạng về hình thức, quy mô và lĩnh vực hoạt động, phát triển từ hình thức giản đơn, quy mô nhỏ, lĩnh vực hẹp đến các hình thức phức tạp, quy mô lớn đến rất lớn, phạm vi không giới hạn ở không gian nào, phụ thuộc vào sự phát triển của lực lượng sản xuất, vào nhu cầu, ý chí và lợi ích của thành viên tham gia. Luật HTX 2012 chỉ quy định về HTX và Liên hiệp HTX. Còn Liên minh HTX là tổ chức đại diện của HTX, Liên hiệp HTX được thành lập nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Pháp luật các quốc gia có quy định về các tổ chức kinh tế hợp tác, cụ thể như sau:

### **2.2.1. Các loại hợp tác xã**

Về phân loại HTX, các nước có quy định khác nhau. Ở Hoa Kỳ, HTX có thể được tổ chức theo ba loại hình là: HTX truyền thống, HTX thế hệ mới hoặc, HTX doanh nghiệp.<sup>19</sup> Ở Nhật Bản chia thành các loại HTX nông nghiệp, HTX tiêu dùng, HTX đánh cá, HTX vừa và nhỏ HTX tín dụng, HTX ngân hàng lao động, HTX thuốc lá, HTX trồng rừng, HTX vừa và nhỏ<sup>20</sup>. Các loại hình HTX theo Luật HTX của Thái Lan rất phong phú và đa dạng, gồm bảy loại, đó là: HTX nông nghiệp, HTX trồng trọt, HTX thủy sản, HTX tiêu dùng, HTX tín dụng và tiết kiệm, HTX dịch vụ và Quỹ tín dụng<sup>21</sup>. Ở Liên bang Nga, có 2 loại HTX là HTX sản xuất (được coi là tổ chức thương mại kiểu công ty) và HTX tiêu dùng (được coi là tổ chức phi thương mại, tức là cùng nhóm với các tổ chức xã hội, các phong trào xã hội, liên đoàn, hiệp hội). Ở Đức có ba loại hình HTX cơ bản, đó là: HTX tín dụng, HTX nông nghiệp và HTX dịch vụ.<sup>22</sup>

### **2.2.2. Hệ thống hợp tác xã, các liên kết hợp tác xã**

#### **+ Liên hiệp HTX:**

Liên hiệp HTX là các tổ chức kinh tế hợp tác, có tư cách pháp nhân, ở các nước thường do ít nhất 05 thành viên là các HTX tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ nhau trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu chung của các thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình

<sup>19</sup> Hoàng Vũ Quang, *Kinh nghiệm phát triển hợp tác xã nông nghiệp ở Hoa Kỳ*, Tạp chí Châu Hoa Kỳ ngày nay, số 10/2017.

<sup>20</sup> Lê Ngọc Anh, tldđ, trang 5.

<sup>21</sup> Lê Ngọc Anh, tldđ, trang 7.

<sup>22</sup>Kinh nghiệm của Cộng hòa Liên bang Đức trong phát triển hợp tác xã, Nguồn: <http://www.vicemvn.edu.vn/tin-tuc-su-kien/tin-tulienminhhtxvietnam/88098-kinh-nghiem-cua-chlb-duc-trong-phat-trien-htx-26062019-.html>, truy cập ngày 14/7/2021;

đăng và dân chủ trong quản lý liên hiệp HTX. Thành viên của liên hiệp HTX thường phân theo ngành nghề, như liên hiệp nghề cá của Hàn Quốc, Liên hiệp Nông nghiệp Nhật Bản, Liên hiệp Tín dụng Đức...<sup>23</sup>

Liên hiệp HTX ở các nước còn được gọi là HTX thứ cấp (secondary co-operatives). Nông dân sản xuất nhỏ không chỉ làm việc cùng nhau để thành lập HTX, mà các HTX này còn hợp tác với nhau thông qua các HTX thứ cấp để đảm bảo khả năng tiếp cận thị trường, tiếp thị và cơ sở lưu trữ tốt hơn. Việc tạo ra HTX thứ cấp là một cách hữu hiệu để xây dựng các tổ chức sản xuất mạnh. HTX thứ cấp là HTX mà thành viên là chính HTX trong một lĩnh vực kinh doanh cụ thể, cùng nhau thành lập các hiệp hội, các liên đoàn và các tổ chức đỉnh cao để cho phép các HTX có thể cùng nhau chung một tiếng nói. Các HTX thứ cấp đóng vai trò là đại diện thay mặt và bảo vệ các HTX trong giao dịch của họ với các chính phủ và cơ quan quản lý, như một nơi để chia sẻ kiến thức và nguồn lực và hỗ trợ các HTX một cách độc lập và tập thể. Bằng cách đó, các tổ chức sản xuất có thể tham gia hoạch định chính sách, các quy trình ở cấp địa phương, khu vực và quốc gia. Ở nhiều quốc gia, các HTX nhà ở đã hình thành các HTX thứ cấp để cung cấp dịch vụ quản lý chuyên nghiệp, dịch vụ hỗ trợ, xây dựng và bảo trì tòa nhà, dịch vụ giáo dục và đào tạo, và tư vấn quản trị. Các hiệp hội tín dụng cũng đã hình thành các HTX dịch vụ thứ cấp để cung cấp các dịch vụ tài chính. HTX tiêu dùng địa phương hình thành các HTX thứ cấp cũng để bán buôn và mua chung số lượng lớn và đã tạo ra liên doanh để nâng cao sức mua kết hợp và các đơn vị sản xuất trên biên giới quốc gia<sup>24</sup>. Thành viên của liên hiệp HTX là các HTX thuộc nhiều ngành nghề khác nhau và các pháp nhân khác.

**Tại Thái Lan**, HTX được tổ chức theo một hệ thống chiều dọc gồm ba cấp: HTX cơ sở, liên đoàn HTX cấp tỉnh và liên đoàn HTX quốc gia. Các HTX cơ sở bao gồm các thành viên riêng lẻ, trong khi đó, thành viên của Liên đoàn HTX tỉnh và Liên đoàn HTX quốc gia là các HTX. Liên đoàn HTX Thái Lan (Cooperative League of Thailand-CLT) là tổ chức HTX cấp cao quốc gia tại Thái Lan, thực hiện chức năng đại diện, hỗ trợ, giáo dục và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các HTX và thành viên vì mục tiêu phát triển phong trào HTX ở Thái Lan. Các HTX tại Thái Lan ở tất cả các cấp đều là thành viên của CLT<sup>25</sup>. Liên hiệp HTX do ít nhất 05 HTX thành lập với mục tiêu hợp tác tương trợ lẫn nhau giữa các HTX cùng hoạt động trên phạm vi lãnh thổ xác định hoặc cùng lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh<sup>26</sup>. Để thành lập liên hiệp HTX, đại hội thành viên của mỗi HTX cần phải thông qua nghị quyết về việc tham gia thành lập liên hiệp HTX; Hội đồng quản trị (HĐQT) của mỗi HTX quyết định lựa chọn một đại diện của HTX để tham gia vào quá trình thành lập liên hiệp HTX; các đại diện tiến hành xây dựng và gửi hồ sơ đăng ký thành lập liên hiệp HTX đến cán bộ

<sup>23</sup> Các Báo cáo chuyên đề hội thảo về HTX do Cục Phát triển HTX, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức tháng 6, 7/2021.

<sup>24</sup> <https://www.ica.coop/sites/default/files/publication-files/ica-guidance-notes-en-310629900.pdf>, trang 75-76.

<sup>25</sup> Lê Ngọc Anh, tldđ, trang 7.

<sup>26</sup> Điều 101 Luật Hợp tác xã Thái Lan.

quản lý HTX<sup>27</sup>. Cơ cấu tổ chức và hoạt động của liên hiệp HTX không quá khác biệt với HTX, ngoại trừ việc các HTX thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình với tư cách là thành viên liên hiệp HTX thông qua người đại diện được HĐQT lựa chọn.

**Tại Hoa Kỳ**, để bảo vệ mình, các HTX nông nghiệp đã thành lập các Liên đoàn ở cấp bang và liên bang, trong đó có Liên đoàn HTX Hoa Kỳ, để cung cấp thông tin về sản phẩm, đào tạo thành viên, cũng như gây ảnh hưởng đến quá trình lập pháp có liên quan đến HTX.<sup>28</sup>

**Tại Trung Quốc**, Luật HTX nông nghiệp Trung Quốc quy định ba HTX nông nghiệp trở lên có thể góp vốn để thành lập liên hiệp HTX nông nghiệp. Liên hiệp HTX phải được đăng ký, có tư cách pháp nhân, chịu trách nhiệm trước các khoản nợ bằng toàn bộ tài sản của liên hiệp HTX; thành viên của liên hiệp HTX nông nghiệp chịu trách nhiệm đối với liên hiệp HTX nông nghiệp trong phạm vi số vốn góp của mình<sup>29</sup>. Các quy chế pháp lý đối với liên hiệp HTX nhìn chung cũng tương tự như đối với HTX.

#### + Liên đoàn HTX:

Bên cạnh HTX và liên hiệp HTX, một số quốc gia trên thế giới còn tổ chức hệ thống các liên đoàn HTX theo ngành nghề, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh hoặc theo địa bàn hoạt động của HTX. Các liên đoàn HTX này không chỉ là tổ chức đại diện, mà còn là tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân độc lập và tiến hành các hoạt động kinh doanh độc lập với các HTX thành viên. Điển hình cho trường phái này là mô hình liên đoàn HTX của một số quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan,...

**Tại Nhật Bản**, có một Tổng Liên đoàn HTX nông nghiệp Nhật Bản (Tiếng Nhật: 農業協同組合・Japan Agricultural Cooperatives, viết tắt là JA Group)<sup>30</sup>. Một số tổ chức thành viên của JA Group mặc dù trong tên có từ "Liên đoàn" (như Liên đoàn HTX Nông nghiệp quốc gia, viết tắt là ZEN-NOH), nhưng thực tế chỉ là một bộ phận của Liên đoàn HTX nông nghiệp Nhật Bản. Theo số liệu thống kê năm 2015, JA Group có tổng cộng 10.37 triệu thành viên<sup>31</sup>. Mô hình tổ chức liên đoàn HTX nông nghiệp Nhật Bản tương đối phức tạp, bao gồm nhiều tổ chức đảm nhận những chức năng, nhiệm vụ chuyên biệt. Theo lĩnh vực hoạt động chính, có thể phân loại các tổ chức thuộc tổng liên đoàn HTX thành các HTX thành viên; các tổ chức đại diện cho các HTX thành viên; các tổ chức cung cấp dịch vụ bảo hiểm tập thể; các tổ chức cung cấp tín dụng; các tổ chức tiếp thị sản phẩm và vận hành chuỗi cung ứng; các tổ chức thực hiện

<sup>27</sup> Điều 102-104 Luật Hợp tác xã Thái Lan.

<sup>28</sup> Hoàng Vũ Quang, *Kinh nghiệm phát triển hợp tác xã nông nghiệp ở Hoa Kỳ*, Tạp chí Châu Hoa Kỳ ngày nay, số 10/2017.

<sup>29</sup> Điều 57, 58 Luật Hợp tác xã nông nghiệp Trung Quốc.

<sup>30</sup> Lưu ý là trong tên chính chức của tổ chức này không có chữ "Liên đoàn"

<sup>31</sup> The National Federation of Agricultural Cooperative Associations (ZEN-NOH), "The JA Group". Nguồn: <https://www.zennoh.or.jp/english/cooperatives/jagroup.html>, truy cập ngày 06/8/2021.



các nhiệm vụ khác như phúc lợi xã hội, truyền thông, văn hóa, du lịch,... Hệ thống HTX nông nghiệp Nhật Bản được tổ chức theo hệ thống dọc bao gồm ba cấp: Cấp hạt, cấp tỉnh và cấp quốc gia.

Ngoài ra, Liên đoàn Hợp tác xã Người tiêu dùng Nhật Bản - The Japanese Consumers' Cooperative Union (日本生活協同組合連合会, Nihon Seikatsu Kyōdō Kumiai Rengōkai, hoặc JCCU) là một liên đoàn quốc gia gồm các hợp tác xã tiêu dùng đại diện và phục vụ các hợp tác xã tiêu dùng trên khắp Nhật Bản. Hoạt động chính của nó là cung cấp thực phẩm và các nhu cầu thiết yếu hàng ngày khác cho các thành viên thông qua hoạt động của hệ thống các cửa hàng và dịch vụ giao hàng tận nhà<sup>32</sup>. JCCU vừa hoạt động kinh doanh, vừa gắn kết các thành viên trong các hoạt động kinh doanh và hoạt động cộng đồng.

Với tư cách là đại diện của các HTX thành viên, JCCU giao dịch với nhiều tổ chức, thúc đẩy phong trào hợp tác của người sử dụng và đề xuất chính sách. JCCU cũng phát triển và cung cấp thương hiệu sản phẩm CO-OP cho các HTX thành viên, hỗ trợ phát triển các hoạt động và kinh doanh của các HTX thành viên<sup>33</sup>. Tuy nhiên, JCCU và các HTX thành viên hoạt động kinh doanh độc lập với nhau và không phải là hệ thống công ty và chi nhánh. Các liên đoàn HTX tiêu dùng vận hành các cửa hàng, dịch vụ giao hàng tận nhà, kinh doanh internet, chủ yếu để phục vụ thực phẩm và các nhu yếu phẩm khác cho các thành viên của mình.

Trong Liên đoàn HTX tiêu dùng có Hợp tác xã bảo hiểm, cung cấp các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và các sản phẩm bảo hiểm khác phù hợp với nhu cầu của các thành viên. Hai HTX bảo hiểm trực thuộc JCCU là Liên đoàn HTX Bảo hiểm Người tiêu dùng Nhật Bản (JCIF) và Liên đoàn HTX Bảo hiểm Người tiêu dùng và Người lao động Quốc gia (ZENROSAI).

Các hoạt động cộng đồng có thể kể đến là chăm sóc xã hội, phát triển an toàn thực phẩm, thực hiện hoạt động giáo dục về chế độ ăn uống, hỗ trợ nuôi dưỡng trẻ em và các hành động hòa bình.

Năm 2013, Nhật Bản thành lập Liên minh HTX Nhật Bản (Japanese Cooperative Alliance - JCA), gồm 24 liên đoàn và hiệp hội HTX quốc gia, với lĩnh vực đa dạng từ nghề cá, trồng rừng, nông nghiệp, tiêu dùng, ngân hàng, bảo hiểm tới y tế, an sinh...<sup>34</sup>. Tuy nhiên đến năm 2020, Liên minh mới công bố số liệu thống kê chính thức đầu tiên về hoạt động kinh doanh của HTX ở Nhật Bản, thể hiện rõ những đóng góp của hệ thống HTX đối với nền kinh tế đất nước<sup>35</sup>.

**Tại Hàn Quốc**, một liên đoàn HTX tiêu biểu của Hàn Quốc là Liên đoàn HTX nông nghiệp quốc gia Hàn Quốc (tên tiếng Anh là National Agricultural

<sup>32</sup> About us, *Japanese Consumer Co-operative*. Japanese Consumer Co-operative Union. Nguồn: <https://jccu.coop/eng/coop/history.html>, truy cập ngày 07/8/2021.

<sup>33</sup> About us, *Japanese Consumer Co-operative*. Japanese Consumer Co-operative Union, t.lđđ.

<sup>34</sup> <https://www.ica.coop/en/media/news/japans-new-co-operative-alliance-gets-active>, truy cập ngày 09/8/2021.

<sup>35</sup> <http://english.agrinews.co.jp/?p=9573>, truy cập ngày 09/8/2021.



Cooperative Federation - NACF; tên tiếng Hàn là NongHyup - 농협 중앙회). Ra đời vào năm 1961, NACF là kết quả của sự hợp nhất giữa các HTX nông nghiệp trước đây và Ngân hàng Nonghyup. NACF là công ty mẹ cấp cao nhất của tất cả các công ty con của tập đoàn NH bao gồm Tập đoàn tài chính Nonghyup (NHFG). NACF trực tiếp sở hữu 100% số cổ phiếu đã phát hành và đang lưu hành của NHFG, một trong bốn tập đoàn tài chính lớn nhất Hàn Quốc<sup>36</sup>. Do đó, NACF đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện mức sống của người nông dân thông qua nâng cao vị thế kinh tế, xã hội và văn hóa của họ, đồng thời tăng khả năng cạnh tranh của nền nông nghiệp Hàn Quốc, đảm bảo sự phát triển cân bằng của nền kinh tế quốc gia. NACF và các HTX thành viên tham gia vào các hoạt động kinh doanh, các dịch vụ hỗ trợ đa dạng để đáp ứng nhu cầu của nông dân và các khách hàng khác trong ba lĩnh vực chính: ngân hàng, phi ngân hàng (kinh doanh thương mại) và dịch vụ hỗ trợ. NACF cũng xử lý dịch vụ bảo lãnh tín dụng trang trại cho Chính phủ Hàn Quốc.

Về thành tựu hoạt động, trong sáu thập kỷ qua, các hoạt động tài chính của NACF (ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, vốn và hợp đồng tương lai) đã có sự tăng trưởng đáng kể, khiến nó trở thành một trong những tổ chức tài chính lớn nhất Hàn Quốc.

Ngoài ra, Liên đoàn HTX nghề cá quốc gia Hàn Quốc khá nổi tiếng. Được thành lập vào năm 1962 với mục tiêu phục vụ lợi ích của cộng đồng ngư dân, Liên đoàn hợp tác xã nghề cá quốc gia (tên tiếng anh là National Federation Of Fisheries Cooperatives, viết tắt là NFFC) tham gia tích cực vào việc phát triển hoạt động của các hợp tác xã nghề cá Hàn Quốc. Tính đến năm 2018, có 275.689 hợp tác xã nghề cá là thành viên của NFFC<sup>37</sup>. NFFC cung cấp các dịch vụ trên hai nhóm hoạt động chính là (i) tiếp thị và cung ứng, và (ii) các dịch vụ mở rộng<sup>38</sup>.

Đối với hoạt động tiếp thị và cung ứng, NFFC hướng đến nâng cao giá trị của các sản phẩm nghề cá do ngư dân thành viên sản xuất trong các giai đoạn từ chuẩn bị, chế biến, kinh doanh đến phân phối sản phẩm. Cụ thể, NFFC (i) vận hành các nhà máy chế biến, nhà máy làm đá, kho bảo quản lạnh, trung tâm logistics... ở nhiều thành phố lớn; (2) tổ chức các chợ cá quy mô lớn tiêu thụ sản phẩm của các xã viên; (3) điều tiết giá cá qua các chương trình trợ giá, thu mua, tích trữ cá,...; (4) cung cấp nhiên liệu được miễn thuế cho các thành viên để phục vụ nghề nghề cá; (5) mua tập thể các máy móc, thiết bị đánh bắt, các công cụ hỗ trợ khác để bán lại cho ngư dân với giá ưu đãi.

<sup>36</sup> <https://www.fdic.gov/regulations/reform/resplans/plans/nacf-165-1512.pdf>

<sup>37</sup> Số liệu thống kê năm 2020. Nguồn: <http://www.suhyup-en.com/eng/information/Volume.html>, truy cập ngày 10/8/2021.

<sup>38</sup> <http://www.suhyup-en.com/eng/business/general.html>, truy cập ngày 10/8/2021.  
<http://icaap.coop/AboutUs/national-federation-fisheries-cooperatives-nffc>, truy cập ngày 10/8/2021.

Ngoài ra, NFFC còn cung cấp các dịch vụ mở rộng. Điển hình, nhằm đáp ứng nhu cầu của cộng đồng ngư dân, NFFC phát triển các dự án tăng trưởng thu nhập từ nghề cá, bảo tồn và khai thác nguồn lợi thủy, hải sản, đảm bảo hướng dẫn các hoạt động đánh bắt an toàn và thúc đẩy tinh thần phong trào hợp tác thông qua các hoạt động giáo dục và quảng bá.

Với mục đích huy động và cung cấp kịp thời nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực nghề cá, NFFC tiến hành nhiều hoạt động kinh doanh tài chính. Trên thực tế, NFFC có tổ chức ngân hàng hợp tác xã Suhyup Bank cung cấp các dịch vụ tài chính phục vụ nhu cầu các thành viên và cho vay lãi suất ưu đãi.

**Tại Thái Lan**, tổ chức liên đoàn HTX của Thái Lan nằm trong Luật HTX Thái Lan năm 1999. Liên đoàn HTX do ít nhất 05 HTX thành lập. Liên đoàn HTX có thể tổ chức trên phạm vi lãnh thổ xác định hoặc trên toàn lãnh thổ quốc gia (cấp quốc gia), nhưng phải được thành lập với mục tiêu hợp tác, tương trợ lẫn nhau giữa các HTX cùng loại<sup>39</sup>, hoặc giữa các HTX cùng hoạt động trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh cụ thể<sup>40</sup>. Liên đoàn HTX có tư cách pháp nhân và có địa vị pháp lý như một HTX.

Để thành lập liên đoàn HTX, đại hội thành viên của mỗi HTX cần phải thông qua nghị quyết về việc tham gia thành lập liên đoàn HTX. Sau đó, cuộc họp thành lập liên đoàn HTX được tổ chức với thành phần tham dự là các đại diện của các HTX muốn thành lập liên đoàn. Các đại diện này được lựa chọn bởi hội đồng quản trị của mỗi HTX sẽ tham gia trong suốt quá trình thành lập liên đoàn HTX. Các đại diện tiến hành xây dựng và gửi hồ sơ đăng ký thành lập liên đoàn HTX đến Cán bộ quản lý HTX của Thái Lan. Từ đó, thủ tục thành lập liên đoàn HTX được thực hiện tương tự như việc thành lập một HTX ở Thái Lan<sup>41</sup>.

Các HTX thực hiện nghĩa vụ, quyền hạn của mình với tư cách là thành viên liên đoàn HTX thông qua người đại diện được hội đồng quản trị lựa chọn căn cứ vào điều lệ và quy chế của HTX. Các đại diện của các HTX thành viên tham dự và biểu quyết trong đại hội thành viên của liên đoàn HTX. Đại hội thành viên của liên đoàn HTX bầu ra hội đồng quản trị từ đại diện của các HTX thành viên. Ngoài ra, cơ cấu tổ chức và hoạt động của liên đoàn HTX về cơ bản giống một HTX thông thường<sup>42</sup>.

Các HTX của Thái Lan có thể được tổ chức một cách tương đối chặt chẽ theo hệ thống dọc. Điển hình, hệ thống HTX nông nghiệp của Thái Lan được tổ

---

<sup>39</sup> Thái Lan có 07 loại hình HTX: HTX nông nghiệp, HTX ngư nghiệp, HTX phân phối đất nông nghiệp, HTX người tiêu dùng, HTX dịch vụ, HTX tiết kiệm và tín dụng, HTX liên minh tín dụng. Xem: "Financial Information of Cooperatives in Thailand 2017", Cooperative Auditing Department, Ministry of Agriculture and Cooperatives of Thailand, 2/2018. Nguồn: <https://statistic.cad.go.th/download/information60/cooperative.pdf>, truy cập ngày 30/6/2021.

<sup>40</sup> Điều 101 Luật HTX Thái Lan.

<sup>41</sup> Điều 102-104 Luật HTX Thái Lan.

<sup>42</sup> Điều 105 Luật HTX Thái Lan.

chức theo ba cấp: HTX cấp cơ sở, liên đoàn HTX cấp tỉnh và liên đoàn HTX cấp quốc gia. Liên đoàn HTX cấp tỉnh được tạo thành từ ít nhất 05 HTX cấp cơ sở, thay mặt các HTX cấp cơ sở thực hiện một số hoạt động chung như xử lý và kinh doanh nông sản. Liên đoàn HTX cấp quốc gia trong lĩnh vực nông nghiệp là Liên đoàn HTX nông nghiệp của Thái Lan (Agricultural Cooperative Federation of Thailand Ltd. hay ACFT) với thành viên là toàn bộ các liên đoàn HTX nông nghiệp cấp tỉnh. Ngoài ra, Thái Lan còn nhiều liên đoàn HTX nông nghiệp quốc gia khác như Liên đoàn HTX trồng mía Quốc gia, Liên đoàn HTX chăn nuôi lợn Quốc gia, Liên đoàn HTX kinh doanh các sản phẩm từ sữa Quốc gia, Liên đoàn HTX trồng hành Quốc gia,... Tuy nhiên, có nghiên cứu cho rằng mô hình tổ chức ba cấp của hệ thống HTX nông nghiệp của Thái Lan hoạt động chưa hiệu quả, các Liên đoàn HTX cấp tỉnh và cấp quốc gia chưa phát huy được vai trò của mình, đặc biệt là thực hiện các hoạt động với tư cách tổ chức kinh tế<sup>43</sup>.

Bên cạnh hệ thống liên đoàn HTX nông nghiệp cấp quốc gia, Thái Lan còn có một số liên đoàn HTX hoạt động trong các lĩnh vực, ngành nghề khác như Liên đoàn HTX phân phối đất nông nghiệp theo khu vực (Regional Land Settlement Cooperative Federation), Liên đoàn HTX người tiêu dùng Thái Lan (Consumer Cooperative Federation Ltd.), Liên đoàn HTX tiết kiệm và tín dụng Thái Lan (Federation of Savings and Credit Cooperative of Thailand Ltd.), Liên đoàn HTX dịch vụ xe buýt Thái Lan (Bus Service Cooperative Federation of Thailand Ltd.)<sup>44</sup>.

#### + *Liên minh HTX:*

Liên minh HTX không phải là một tổ chức kinh tế hợp tác nhưng là một tổ chức giữ vai trò nòng cốt để phát triển kinh tế tập thể, các tổ chức kinh tế hợp tác. Liên minh HTX là một tổ chức mang tính đại diện, được thành lập ở Trung ương và các tỉnh, thực hiện chức năng đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên trong liên minh HTX, thực hiện tuyên truyền, vận động phát triển HTX và liên hiệp HTX; hỗ trợ và cung cấp các dịch vụ cần thiết cho sự hình thành và phát triển của các cơ sở HTX, liên hiệp HTX và thành viên; tham gia xây dựng chính sách, pháp luật có liên quan; đại diện cho các thành viên trong quan hệ hoạt động phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nước.

Liên minh HTX Quốc tế (ICA) là cơ quan quản lý toàn cầu có nhiệm vụ cung cấp thông tin, định ra những nguyên tắc, giá trị của HTX trên toàn thế giới

<sup>43</sup> Suwanna Thuvachote (2006), "Agricultural Cooperatives in Thailand: Innovations and Opportunities in the 21<sup>st</sup> Century", Kasetsart University, Bangkok, p.13. Nguồn: [https://www.ffc.org.tw/htmlarea\\_file/library/20110726094659/eb579.pdf](https://www.ffc.org.tw/htmlarea_file/library/20110726094659/eb579.pdf), truy cập ngày 28/7/2021.

<sup>44</sup> Ministry of Agriculture, Forestry and Fisheries of Cambodia, Ministry of Foreign Affairs of France (2005), "Cooperative Movement in Thailand – Report of Study Tour 29 November – 3 December 2004", p.42. Nguồn: [https://www.inter-reseaux.org/wp-content/uploads/Thailand\\_cooperative\\_movement\\_2005\\_english-2.pdf](https://www.inter-reseaux.org/wp-content/uploads/Thailand_cooperative_movement_2005_english-2.pdf), truy cập ngày 03/8/2021. Thailand Ministry of Agriculture and Cooperatives, "Organizational Structure of Cooperative in Thailand". Nguồn: <https://www.cpd.go.th/cpd/en/coop-movement/org-structure-in-thailand>, truy cập ngày 28/7/2021.

trong vấn đề thương mại toàn cầu. ICA là cơ quan chịu trách nhiệm ban hành và đảm bảo bảy Nguyên tắc làm nền tảng cho bản sắc của HTX có thể được diễn giải một cách thích hợp.

**Tại Trung Quốc,** Liên minh HTX toàn Trung Quốc ra đời thay thế Cục Quản lý HTX Trung Quốc, quản lý các HTX cung tiêu toàn quốc. Tất cả đơn vị hành chính đều thành lập HTX từ trung ương đến các quận với mục đích cung cấp sản phẩm giá thấp, thu mua các sản phẩm giá cao.

**Tại Hoa Kỳ,** pháp luật không có hệ thống quy định đặc thù về liên minh HTX. Trên thực tế, nhiều liên minh HTX ở Hoa Kỳ đã hình thành và hoạt động hiệu quả như tổ chức phi lợi nhuận. Điển hình, liên minh HTX lâu đời và quy mô hoạt động lớn nhất ở Hoa Kỳ là Hiệp hội Doanh nghiệp HTX Quốc gia (National Cooperative Business Association CLUSA International) được thành lập năm 1916, hiện nay có 232 HTX thành viên trên toàn lãnh thổ Hoa Kỳ và 01 thành viên quốc tế.

**Tại Thái Lan,** Liên minh HTX Thái Lan (Cooperative League of Thailand). Mọi tổ chức HTX (bao gồm cả các liên đoàn HTX) đều là thành viên của Liên minh HTX Thái Lan. Liên minh có tư cách pháp nhân, nhưng không phải là một tổ chức kinh tế mà chỉ đóng vai trò là tổ chức đại diện cho các HTX trên toàn lãnh thổ. Mục tiêu hoạt động chính của Liên minh HTX Thái Lan chủ yếu xoay quanh thúc đẩy phát triển hoạt động của mô hình HTX, điều phối hoạt động hợp tác giữa các HTX, đại diện cho các tổ chức HTX đối thoại với nhà nước Thái Lan và với các tổ chức đại diện HTX ngoài nước, trong đó có ICA. Liên minh HTX Thái Lan duy trì hoạt động bằng nhiều nguồn thu, trong đó có nguồn thu từ việc mỗi HTX thành viên phải đóng khoản phí bắt buộc tương đương 5% lợi nhuận hàng năm của HTX cho Liên minh.

### 2.3. Quản lý tài chính, tài sản hợp tác xã<sup>45</sup>

**Tại Hà Lan,** vấn đề quản lý tài chính, phân phối thu nhập, tỷ lệ giao dịch giữa thành viên và HTX được quy định tại Mục 2.1 – Các quy định chung thuộc Chương II – Pháp nhân, trong Bộ luật Dân sự Hà Lan. Sở dĩ Hà Lan có thể phát triển mô hình HTX ngay cả khi quy định chung những vấn đề về quản lý tài chính, điều hành của HTX và doanh nghiệp trong chế định về pháp nhân là do Hà Lan duy trì mô hình HTX không chỉ dựa vào hệ thống pháp luật mà chủ yếu là do thái độ của Nhà nước và ứng xử của người dân trong việc phát triển HTX thành một thực thể đóng vai trò chủ yếu trong sự phát triển kinh tế của đất nước từ xưa đến nay<sup>46</sup>. Do đó, hệ thống pháp luật của Hà Lan quy định về HTX chủ

<sup>45</sup> Vũ Thị Lan Anh, Trần Thị Bảo Ánh, Nguyễn Quang Huy, Quy định về tài sản và xử lý tài sản – Kinh nghiệm quốc tế và đề xuất sửa đổi Luật Hợp tác xã năm 2012, Hội thảo tổ chức tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư, ngày 09/7/2021.

Nguyễn Thị Yến, Nguyễn Quang Huy, Quy định về quản lý tài chính, phân phối thu nhập, tỷ lệ giao dịch giữa thành viên và hợp tác xã – Đề xuất sửa đổi Luật HTX năm 2012, Hội thảo tổ chức tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư, ngày 25/6/2021.

<sup>46</sup> Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, *Kinh nghiệm phát triển HTX ở Hà Lan: Thái độ và hành vi là yếu tố quyết định*, 08/07/2019, <https://vca.org.vn/kinh-nghiem-phat-trien-htx-o-ha-lan-thai-do-va-hanh-vi-la-yeu-to-quyet-dinh-a19689.html>, truy cập ngày 18/06/2021.

yếu dựa trên tiền đề nguyên tắc và mang tính chất linh hoạt, cho phép các HTX tự xây dựng bộ quy tắc và điều lệ để điều chỉnh hoạt động của chính mình. Điều này là hợp lý khi hạt nhân phát triển HTX của Hà Lan đến từ lịch sử và tư duy của người dân chứ không phải thể chế chính trị.

Theo đó, HTX có thể được thành lập theo cách mà các thành viên của HTX sẽ được hưởng lợi nhuận của HTX, điều này làm cho vị thế của “thành viên” HTX có thể so sánh với vị trí của “cổ đông” trong một công ty cổ phần. HTX không có vốn được chia theo cổ phần và do đó không có yêu cầu về vốn tối thiểu hoặc vốn chủ sở hữu tối thiểu. Pháp luật cũng không có quy định bắt buộc nào liên quan đến vấn đề đóng góp và phân phối giữa thành viên và HTX, tuy nhiên, trên thực tế tỷ lệ phân chia lợi nhuận của HTX giữa các thành viên thường được xác định trên cơ sở sự đóng góp của mỗi thành viên đó với HTX<sup>47</sup>.

Luật không quy định tỷ lệ sở hữu tối thiểu của một thành viên. Theo nguyên tắc chung, mỗi thành viên có một phiếu bầu, trừ khi điều lệ HTX có quy định một thành viên nhất định có nhiều hơn một phiếu bầu. Điều lệ HTX có thể quy định thành viên có được chuyển nhượng các quyền liên quan đến tư cách thành viên của mình hay không. Tuy nhiên, người nhận chuyển nhượng các quyền liên quan đến tư cách thành viên chỉ có thể được coi là đã trở thành thành viên khi được HĐQT công nhận và HTX ban hành thông báo chính thức bằng văn bản<sup>48</sup>.

Về vấn đề quản lý tài sản và xử lý tài sản, Hà Lan không có những quy định cụ thể về giới hạn tỷ lệ vốn góp tối thiểu hay tối đa của thành viên khi tham gia vào HTX; hoặc tỷ lệ trích lập quỹ dự trữ, quỹ dự phòng, quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận của HTX. Do đó, tính chất tự chủ của thành viên HTX được đánh giá cao hơn so với những quốc gia khác đang hoặc chưa phát triển nền kinh tế HTX.

Theo quy định của Bộ luật Dân sự Hà Lan, sau khi một HTX chuyển đổi loại hình, theo các điều khoản khi đăng ký thành lập, tài sản của HTX tại thời điểm điểm chuyển đổi, và lợi tức của tài sản chỉ có thể được đưa vào sử dụng theo một phương thức khác so với yêu cầu trước khi chuyển đổi khi có sự cho phép của tòa án. Điều tương tự cũng áp dụng cho các điều khoản thành lập của một pháp nhân đã có được tài sản của một HTX và lợi tức từ tài sản đó thông qua sáp nhập hoặc chia tách<sup>49</sup>.

Trong trường hợp HTX giải thể, tài sản còn lại của HTX sau khi đã trả hết các khoản nợ, sẽ được phân bổ bởi người thực hiện thanh lý tài sản. Việc phân bổ sẽ được thực hiện tương ứng với từng phần vốn góp của mỗi người, hoặc chia theo phần mỗi người được quyền hưởng, hoặc được chia cho từng thành viên hoặc người góp vốn. Nếu không còn ai có quyền hưởng phần thặng dư, người

<sup>47</sup> Baker McKenzie Netherlands, *Doing businesses in the Netherlands in 2020 – 2021*, Netherlands, 2020.

<sup>48</sup> Tax Consultant International, *Incorporation of a Dutch Cooperative*, 13.01.2020, [https://www.tax-consultants-international.com/read/Incorporation\\_Dutch\\_Cooperative](https://www.tax-consultants-international.com/read/Incorporation_Dutch_Cooperative), truy cập ngày 18.06.2021.

<sup>49</sup> Điều 2:18 Bộ luật Dân sự Hà Lan, Quyển 2, năm 1970, sửa đổi năm 2014.

thực hiện thanh lý tài sản sẽ phân phối phần thặng dư đó cho Nhà nước để sử dụng hết mức có thể phù hợp với mục đích (mục tiêu) của pháp nhân bị giải thể. Trong trường hợp phân thặng dư này bao gồm những tài sản khác ngoài trừ tiền mặt, và theo Điều lệ HTX hoặc lệnh của Tòa án không có quy định nào khác, các phương pháp sau được coi là một cách phân phối thích hợp<sup>50</sup>: (1) Chia từng phần thặng dư cho từng người có quyền hưởng; (2) Phân chia thêm cho một hoặc nhiều người có quyền hưởng phần thặng dư lớn hơn những người có quyền khác; (3) Phân chia lợi nhuận ròng sau khi bán tài sản.

Các quỹ tiền mặt không được thanh lý trong vòng sáu tháng sau khi khoản thanh toán cuối cùng được thực hiện, các quỹ này sẽ được người thực hiện thanh lý giữ lại để thanh toán nợ.

Như vậy, tương tự như pháp luật Việt Nam, tài sản của HTX khi giải thể trước tiên được dùng để thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài chính khác phát sinh trong quá trình hoạt động của HTX. Mặc dù vậy, về mặt đối tượng thụ hưởng, sau khi phân chia cho thành viên HTX theo quy định của pháp luật hoặc không còn thành viên HTX nào được quyền thụ hưởng, phần tài sản còn lại được chuyển giao cho Nhà nước, chứ không phải HTX hoặc Liên hiệp HTX. Pháp luật Hà Lan không có quy định nào liên quan đến việc HTX phải hình thành và duy trì khối tài sản không chia trong quá trình hoạt động và do đó, tất cả tài sản của HTX Hà Lan đều được xử lý sau khi tiến hành thủ tục giải thể. Bên cạnh đó, Bộ luật Dân sự Hà Lan còn cụ thể hóa cách thức phân chia phần tài sản không phải là tiền mặt trong HTX, tương tự như quy định đối với các pháp nhân khác.

**Tại Hoa Kỳ**, một số quy định pháp luật về quản lý tài chính, tài sản mà Việt Nam có thể tham khảo từ pháp luật về HTX của Hoa Kỳ như sau:

- Về quản lý tài chính HTX: Mỗi loại hình HTX (HTX truyền thống, HTX thể hệ mới, HTX doanh nghiệp) lại có cơ chế khác nhau.

Mô hình thứ nhất là HTX truyền thống, là tổ chức được xây dựng để phục vụ lợi ích cho các thành viên và đề cao sự tương hỗ lẫn nhau giữa các thành viên. Theo đó, HTX truyền thống theo mô hình của Hoa Kỳ cũng có thành viên là chủ sở hữu đồng thời là khách hàng của HTX, có quyền góp vốn và quản lý HTX theo tư cách thành viên chứ không gắn với số tiền đầu tư, đồng thời lợi nhuận được phân chia dựa trên mức độ đóng góp và sử dụng dịch vụ của thành viên. Mô hình này có ưu điểm trong việc giữ đúng bản chất thuần túy của HTX tuy nhiên, lại ngăn cản sự phát triển của HTX trong sự giao lưu với thị trường bên ngoài và đặc biệt là trong việc huy động vốn của HTX. Điều này vô hình chung đã ảnh hưởng đến quyền lợi của thành viên do sự phát triển của HTX đóng vai trò quan trọng trong việc thành viên có thể nhận được những gì từ việc tham gia vào HTX đó.

<sup>50</sup> Điều 2:23b Bộ luật Dân sự Hà Lan, Quyển 2, năm 1970, sửa đổi năm 2014.



Mô hình thứ hai là HTX thể hệ mới. Đặc trưng của mô hình này là việc gắn kết vốn góp và quyền được bán sản phẩm theo tỷ lệ vốn góp tương ứng của thành viên, đồng thời, đây là một mô hình khép kín khi số lượng thành viên của HTX là giới hạn. Tuy nhiên, các thành viên vẫn có thể chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác không phải là thành viên của HTX với điều kiện có sự đồng ý của HĐQT. Bên cạnh đó, một sự khác biệt đáng kể của mô hình HTX thể hệ mới so với HTX truyền thống là HTX thể hệ mới có thể phát hành cổ phần ưu đãi cho người khác không phải là thành viên. Tuy nhiên, cổ phần ưu đãi không có quyền biểu quyết mà chỉ có quyền nhận cổ tức với mức tối đa không quá một tỷ lệ cụ thể theo luật của các bang quy định. Điều này đã góp phần giải quyết vấn đề về việc huy động vốn của HTX truyền thống. Đồng thời mô hình mới tối đa hóa lợi ích của thành viên khi thành viên có thể được hưởng lợi từ ba nguồn: việc bán sản phẩm theo tỷ lệ vốn góp, việc phân chia lợi nhuận của HTX và mức chênh lệch khi chuyển nhượng vốn góp (thông qua việc cho phép chuyển nhượng cổ phần cho các thành viên khác hoặc người không phải là thành viên với điều kiện không quá khắt khe).

Mô hình thứ ba là sự kết hợp giữa HTX và công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH), được gọi là HTX doanh nghiệp. Cũng giống như HTX thể hệ mới, nguồn vốn của HTX doanh nghiệp được xây dựng chủ yếu từ hai thành tố: thành viên HTX (sử dụng sản phẩm, dịch vụ của HTX) và nhà đầu tư không phải thành viên HTX (không sử dụng sản phẩm, dịch vụ của HTX mà chỉ đầu tư lấy lợi nhuận). Tuy nhiên, trong khi HTX thể hệ mới không cho phép các nhà đầu tư tham gia biểu quyết thì tất cả các thành viên góp vốn (bao gồm thành viên và nhà đầu tư) trong HTX doanh nghiệp đều có quyền biểu quyết và quyết định các vấn đề quản lý điều hành HTX nói chung. Mặc dù điều này là không bắt buộc và trên thực tế, HTX vẫn có thể xây dựng hệ thống điều lệ để ngăn cản quyền này của nhà đầu tư. Tuy nhiên, nhìn chung, các HTX theo mô hình doanh nghiệp đều không ít thì nhiều cung cấp cho nhà đầu tư quyền được tham gia biểu quyết do việc được tham gia vào quyết định các hoạt động kinh doanh của HTX là động lực chính thúc đẩy nhà đầu tư bỏ vốn vào hình thức kinh tế này.

Như vậy, có thể thấy, ngoại trừ mô hình HTX truyền thống, các mô hình HTX còn lại đều xa lạ đối với hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay. Việc quy định linh hoạt về cơ chế tổ chức và hoạt động của HTX như trên có thể là một gợi ý cho nhà làm luật trong việc sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật về HTX trong thời gian tới. Thực tế, nền kinh tế luôn thay đổi đa dạng không ngừng và việc tự đổi mới tư duy, đổi mức cách thức hoạt động cho phù hợp với từng thời kỳ là một yêu cầu bắt buộc để có thể tồn tại và phát triển. Tuy nhiên, việc lựa chọn một mô hình phù hợp cho HTX Việt Nam là không dễ dàng và ngay cả khi cung cấp cho các thành viên nhiều mô hình khác nhau để lựa chọn tương ứng với nhu cầu và điều kiện của bản thân cũng là một thách thức đối với hệ thống lập pháp hiện nay của nước ta.

- Về phân phối thu nhập: Theo Bộ luật Liên bang về thu nhập nội địa, tất cả lợi nhuận của HTX được đánh thuế ở cấp độ HTX hoặc ở cấp độ thành viên.



Theo đó, nếu HTX phân chia lợi nhuận cho thành viên dựa trên cơ sở mức độ sử dụng dịch vụ HTX và có sự đồng ý của thành viên (gọi là lợi nhuận phân chia đủ điều kiện) thì HTX không phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp cho phần lợi nhuận chia cho thành viên này. Theo Luật thuế thu nhập nội bộ năm 1962 thì lợi nhuận phân chia đủ điều kiện đòi hỏi (a) có sự đồng ý của thành viên; và (b) ít nhất 20% số tiền lợi nhuận chia lại cho thành viên phải được trả bằng tiền mặt, và không nhiều hơn 80% còn lại được trả sau này. Từ đó, các thành viên phải trả thuế thu nhập cá nhân cho 100% số tiền lãi được HTX chia cho. Mức 20% được giả thiết là thành viên cần ít nhất 20% tiền mặt để trả thuế<sup>51</sup>. Theo đó, ưu đãi thuế của nhà nước chỉ dành cho phần lợi nhuận phân chia cho thành viên theo mức độ sử dụng dịch vụ. Cách thức ưu đãi này khuyến khích HTX cung cấp dịch vụ với giá hợp lý cho thành viên hoặc chia phần lớn lợi nhuận cho thành viên. Các quy định về ưu đãi thuế đòi hỏi HTX phải quản lý tài chính đầy đủ, công khai, minh bạch. Điều đó tạo tin tưởng cho thành viên và có căn cứ để nhà nước có thể hỗ trợ tiếp cận tín dụng. Bên cạnh đó, ở cấp độ bang, Bang Minnesota có Luật về HTX với quy định về phân chia lợi nhuận như sau: lợi nhuận ròng sẽ được phân chia trên cơ sở bảo trợ khi vượt quá phần lợi nhuận từ vốn và phân bổ sung; và lợi nhuận sẽ được chia trên số cổ phần đã góp chỉ khi lợi nhuận ròng của năm tài chính trước đã đủ, lợi nhuận này sẽ không được tích lũy, cộng dồn<sup>52</sup>. Trong khi đó, Bang Wyoming lại có nhiều quy định pháp luật tương tự với pháp luật Việt Nam khi quy định lợi nhuận ròng của HTX được chia làm hai phần: một phần chia theo mức độ sử dụng dịch vụ HTX và một phần chia theo vốn đầu tư. Việc phân bổ lợi nhuận ròng của HTX cho hai phần này như thế nào do HTX quy định, tuy nhiên, Luật quy định phần tiền dành để chia theo mức độ sử dụng dịch vụ của thành viên phải chiếm ít nhất 15% tổng lợi nhuận ròng phân chia<sup>53</sup>. Như vậy, có thể nói, mô hình HTX tại Hoa Kỳ khá đa dạng, phù hợp với tính đặc thù, chuyên biệt của từng vùng lãnh thổ, đi sát vào đời sống người nông dân, đảm bảo phát triển tối đa thế mạnh và tiềm năng của từng vùng.

- Về quản lý tài sản: Việc đánh giá một cách chung nhất các quy định liên quan đến tài sản và việc phân chia tài sản của HTX tại Hoa Kỳ là tương đối khó khăn. Tùy vào nhu cầu và điều kiện của từng khu vực khác nhau mà chế định HTX, đặc biệt là về tài sản và quy chế quản lý tài chính, sẽ được điều chỉnh bởi những quy định pháp luật khác nhau. Một cách chung nhất, khi sáp nhập, hợp nhất, giải thể, phá sản ... HTX, theo quy định của pháp luật Hoa Kỳ, HTX phải thông báo cho các thành viên HTX, được 2/3 thành viên HTX thông qua và sau đó nộp đơn xin chấp thuận của chính quyền địa phương thì mới được phép thực hiện các thủ tục này. Bản xin chấp thuận nêu trên đã bao gồm các quyết định của HTX về phân chia và xử lý tài sản. Đơn cử, Bang Minnesota quy định việc xử lý tài sản khi giải thể như sau<sup>54</sup>: Sau khi thông báo về ý định giải thể đã được đệ trình lên chính quyền địa phương,

<sup>51</sup> Hoàng Vũ Quang, *ltd.*

<sup>52</sup> Khoản 1, 3 Điều 705 Luật Hợp tác xã Minnesota.

<sup>53</sup> Hoàng Vũ Quang, *ltd.*

<sup>54</sup> Khoản 1, 2, 3 Điều 915 Luật Hợp tác xã Minnesota.

ban quản trị, hoặc các cá nhân được ban quản trị ủy quyền, HTX sẽ tiến hành sớm nhất có thể những việc sau: (1) Thu hồi hoặc lập ra các quy định về việc thu hồi các khoản nợ đến hạn hoặc các khoản nợ của HTX, bao gồm cả vốn góp chưa thanh toán, và (2) Trả nợ hoặc lập ra các quy định về việc trả nợ, hoàn tất toàn bộ các nghĩa vụ, trách nhiệm liên quan tới tài sản của HTX. Khi đó, hội đồng HTX có thể bán, cho thuê, chuyển nhượng hoặc xử lý theo các cách khác tất cả hoặc một phần tài sản của HTX mà không cần các thành viên HTX thông qua. Tài sản hữu hình và vô hình, bao gồm tiền còn lại sau khi thanh toán xong các khoản nợ và các nghĩa vụ của HTX, sẽ được phân bổ cho các thành viên cũ và thành viên hiện tại theo Điều lệ. Nếu HTX đã được các thành viên cho phép/ủy quyền từ trước, các tài sản vô hình và hữu hình của HTX sẽ được thanh lý và xử lý theo quyết định của ban quản trị.

Tương tự như quy định pháp luật của các quốc gia khác và lý thuyết về giải thể pháp nhân nói chung, tài sản của HTX được ưu tiên cho việc thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài chính phát sinh trong quá trình hoạt động của HTX. Phần tài sản còn lại được chia cho các thành viên theo quy định của pháp luật và phương án xử lý tài sản sau khi giải thể đã được sự phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**Tại Trung Quốc**, các quy định về tài sản trong HTX khá cụ thể và chi tiết, bao gồm các vấn đề sau:

*- Về các loại tài sản, nguồn vốn trong HTX:*

Theo Điều 5 Luật HTX nông nghiệp, tài sản của HTX bao gồm tài sản hình thành từ vốn góp của thành viên, quỹ dự phòng (quỹ công), trợ cấp trực tiếp từ nguồn tài chính nhà nước, tài trợ của người khác và các tài sản có nguồn gốc hợp pháp khác. Tài sản của HTX hình thành chủ yếu từ nguồn vốn góp của các thành viên. Điều 13 quy định các thành viên của HTX nông nghiệp góp vốn bằng tiền và cũng có thể sử dụng các tài sản phi tiền tệ như vật, quyền sở hữu trí tuệ, quyền quản lý đất đai, quyền sử dụng đất rừng, v.v. có thể định giá được bằng tiền và có thể được chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và các phương thức khác theo quy định tại Điều lệ HTX, trừ các tài sản không được dùng để góp vốn theo quy định của pháp luật và các quy định hành chính. Thành viên HTX nông nghiệp không được sử dụng quyền chủ nợ đối với HTX hoặc các thành viên khác để khấu trừ vào phần vốn góp; không được dùng phần vốn góp để trừ nợ cho HTX và các thành viên khác. Như vậy quy định bắt buộc thành viên phải góp vốn thực tế vào HTX nhằm tách bạch các giao dịch tài sản khác với việc góp vốn, đảm bảo HTX nhận được số vốn góp thực tế của các thành viên.

*- Về quản lý, sử dụng tài sản của HTX:*

Luật HTX nông nghiệp Trung Quốc quy định HTX nông nghiệp được hưởng quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt tài sản hình thành từ vốn góp của thành viên, quỹ dự phòng, trợ cấp trực tiếp từ nguồn tài chính nhà nước, tài trợ của người khác và các tài sản có được hợp pháp khác và chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ đối với các tài sản nêu trên.

Như vậy, Trung Quốc cho phép HTX được toàn quyền định đoạt tài sản của HTX, bao gồm cả nguồn vốn từ ngân sách nhà nước.

Điều 44 quy định lợi nhuận năm hiện tại sau khi bù lỗ và trích quỹ dự phòng được phân phối cho HTX nông nghiệp. Lợi nhuận được phân phối chủ yếu được trả tương ứng với khối lượng (số lượng) giao dịch giữa các thành viên và HTX. Tổng lợi nhuận được phân phối theo phương thức dựa trên tỷ lệ khối lượng giao dịch (số tiền) giữa thành viên và HTX không được thấp hơn 60% tổng lợi nhuận được phân phối. Phần còn lại sau khi hoàn trả sẽ dựa trên vốn góp và phần quỹ dự phòng được ghi trong tài khoản của từng thành viên, tài sản hình thành do nhận trợ cấp trực tiếp từ nguồn tài chính nhà nước và sự đóng góp của người khác được xác định cho thành viên, được phân phối cho các thành viên trong HTX theo tỷ lệ.

Với sự biểu quyết và tán thành của Đại hội thành viên hoặc Đại hội đại biểu thành viên, toàn bộ hoặc một phần lợi nhuận được phân phối có thể được chuyển thành góp vốn vào HTX nông nghiệp và được ghi vào tài khoản thành viên. Phương thức phân phối cụ thể sẽ được xác định theo quy định của Điều lệ HTX hoặc theo nghị quyết của Đại hội thành viên.

*- Tài sản không chia và xử lý tài sản không chia trong giải thể, phá sản HTX*

Điều 53 Luật HTX nông nghiệp quy định: tài sản của HTX nông nghiệp hình thành do nhận trợ cấp trực tiếp từ nguồn tài chính nhà nước không được phân chia cho xã viên như tài sản còn lại để phân chia khi giải thể, phá sản HTX, và được thực hiện cụ thể theo quy định có liên quan của Ban Tài chính của Quốc vụ viện. Trên cơ sở Điều 53 này, Quốc vụ Viện ban hành Hướng dẫn tạm thời xử lý tài sản được hình thành từ nguồn trợ cấp trực tiếp từ Nhà nước khi HTX nông nghiệp bị giải thể, phá sản, thanh lý. Văn bản này có hiệu lực từ ngày 01/7/2019.

Cách thức xử lý tài sản như sau: Tổ thanh lý tính tổng số tài sản được hình thành từ nguồn tài chính nhà nước hỗ trợ trực tiếp. Công thức tính là: Tổng số tài sản hình thành từ nguồn tài chính nhà nước bao cấp trực tiếp trong tài sản còn lại = Số tài sản còn lại × số tiền hỗ trợ trực tiếp từ nguồn tài chính nhà nước trong quỹ đặc biệt / (số lượng cổ phiếu + số lượng quỹ đặc biệt).

Trong số tài sản còn lại, tài sản hình thành từ nguồn tài chính nhà nước bao cấp trực tiếp được chuyển giao cho các HTX nông nghiệp khác, nơi có HTX nông nghiệp ban đầu, đồng thời có thể được chuyển giao cho tổ chức kinh tế tập thể thôn, nơi có HTX nông nghiệp ban đầu, hoặc ủy ban thôn thay mặt cho tổ chức kinh tế tập thể thôn. Trường hợp HTX nông nghiệp bị giải thể, phá sản do điều chỉnh cơ cấu nông nghiệp, bảo vệ môi trường sinh thái ... thì tài sản còn lại từ nguồn Nhà nước hỗ trợ trực tiếp phải chuyển cho thành viên HTX nông nghiệp ban đầu để xây dựng HTX nông nghiệp mới để thúc đẩy chuyển đổi sản xuất kinh doanh. Trường hợp điều chuyển tài sản hình thành từ nguồn tài chính nhà nước trợ cấp trực tiếp thành tài sản còn lại thì Tổ thanh lý phản ánh tình

hình điều chuyển vào phương án thanh lý, báo cáo phòng nông nghiệp, nông thôn cấp quận, huyện, thành phố trực thuộc Trung ương, lưu hồ sơ tại bộ phận tài chính, đồng thời làm tốt các công tác tài chính liên quan, bàn giao các tài liệu gốc và các tài liệu khác.

Thành viên HTX nông nghiệp không được sử dụng quyền chủ nợ đối với HTX hoặc các thành viên khác để khấu trừ vào phần vốn góp; không được dùng phần vốn góp để trừ nợ cho HTX và các thành viên khác. Như vậy quy định bắt buộc thành viên phải góp vốn thực tế vào HTX nhằm tách bạch các giao dịch tài sản khác với việc góp vốn, đảm bảo HTX nhận được số vốn góp thực tế của các thành viên.

**Tại Thái Lan,** Luật HTX 1999 của Thái Lan có những quy định liên quan đến cơ chế quản lý tài chính và phân phối thu nhập của mô hình HTX và những quy định này là khá tương đồng với Luật HTX năm 2012 của Việt Nam, tuy nhiên, vẫn tồn tại những sự khác biệt mà các nhà lập pháp Việt Nam có thể tham khảo, so sánh và đánh giá hệ quả của những khác biệt này trong việc sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật về HTX của Việt Nam theo hướng hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế xã hội và thúc đẩy sự phát triển của HTX nói riêng và nền kinh tế đất nước nói chung.

- *Về tỷ lệ vốn góp tối đa của thành viên HTX,* Luật HTX Thái Lan quy định một HTX được đăng ký thành lập theo quy định của Luật này phải có vốn được chia thành các cổ phần có giá trị bằng nhau và mỗi thành viên phải nắm giữ ít nhất một cổ phần nhưng không quá 1/5 tổng số cổ phần<sup>55</sup>.

- *Về tỷ lệ trích lập quỹ dự phòng,* Luật HTX Thái Lan năm 1999 quy định phải đóng góp ít nhất không dưới mười phần trăm (10%) lợi nhuận ròng hàng năm của HTX vào quỹ dự phòng; và không quá năm phần trăm (5%) lợi nhuận ròng, nhưng không vượt quá tỷ lệ do Hội đồng Phát triển HTX Quốc gia quy định, sẽ được dùng để trả phí thành viên cho Liên đoàn HTX Thái Lan<sup>56</sup>. Quỹ dự phòng này của HTX chỉ có thể được rút ra khỏi tài khoản để bù lỗ hoặc để đóng góp vào quỹ dự phòng của HTX mới trên cơ sở đăng ký tách HTX theo quy định của Luật HTX<sup>57</sup>. Pháp luật Việt Nam cũng có quy định tương tự tuy nhiên có phần khắt khe hơn, tỷ lệ cao hơn khi yêu cầu HTX phải trích lập quỹ đầu tư phát triển với tỷ lệ không thấp hơn 20% trên thu nhập và trích lập quỹ dự phòng tài chính với tỷ lệ không thấp hơn 5% trên thu nhập<sup>58</sup>, chứ không phải 10% lợi nhuận ròng như Thái Lan. Như vậy, ở Việt Nam, tỷ lệ lợi nhuận được chia cho các thành viên sau khi trích lập quỹ tối đa là 75% trên thu nhập.

Có một điểm đáng lưu ý đó là Luật Thái Lan cũng có đề cập đến mọi loại quỹ gọi là quỹ tích lũy (accumulated funds) có thể được sử dụng như quỹ đầu tư phát triển của Luật Việt Nam. Tuy nhiên, Thái Lan không quy định cụ thể chức năng của loại quỹ này trong Luật mà chỉ viết chung chung rằng: “quỹ tích lũy có

<sup>55</sup> Điều 33 Luật Hợp tác xã Thái Lan 1999.

<sup>56</sup> Điều 60 Luật Hợp tác xã Thái Lan năm 1999.

<sup>57</sup> Điều 61 Luật Hợp tác xã Thái Lan năm 1999.

<sup>58</sup> Khoản 1 Điều 46 Luật Hợp tác xã năm 2012

thể được sử dụng vào bất kỳ hoạt động nào của HTX theo quy định tại điều lệ”<sup>59</sup>. Việc có thành lập quỹ này hay không, tỉ lệ trích quỹ là bao nhiêu, Luật pháp cũng trao toàn quyền tự chủ cho HTX ghi nhận trong điều lệ của mình.

- *Về phân phối thu nhập cho các thành viên*, Luật HTX Thái Lan năm 1999 quy định phần còn lại của lợi nhuận ròng hàng năm, sau khi được đóng góp vào quỹ dự phòng của HTX và đóng phí vào Liên đoàn HTX Thái Lan, theo quy định của điều lệ HTX, có thể được hội đồng phân bổ bằng cách<sup>60</sup>: (1) trả cổ tức trên cổ phiếu, không vượt quá tỷ lệ quy định cho từng loại hình HTX theo quy định của Bộ; (2) hoàn trả tiền bảo trợ cho các thành viên tương ứng với quy mô hợp tác kinh doanh mà họ đã thực hiện với HTX trong các năm; (3) thưởng cho các thành viên HĐQT và nhân viên của HTX, không quá mười phần trăm (10%) lợi nhuận ròng; (4) đóng góp vào quỹ tích lũy để thực hiện bất kỳ hoạt động nào của HTX theo quy định của pháp luật.

- *Về việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng không phải thành viên HTX*, có nhiều quan điểm được đưa ra xoay quanh việc có nên cho phép HTX được cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng không phải là thành viên của HTX hay không và nếu có thì có nên quy định về một tỷ lệ giới hạn hay không. Luật HTX của Thái Lan có cách quy định cứng trong trường hợp này khi cấm HTX cung ứng sản phẩm, dịch vụ của mình cho khách hàng mà không phải là thành viên của HTX<sup>61</sup>. Điều này nhằm đảm bảo tính chất tương hỗ tối đa giữa các thành viên và qua đó, duy trì bản chất của HTX, tránh cho HTX đi sâu vào mô hình của một doanh nghiệp hoạt động vì lợi nhuận nói chung.

- *Về đầu tư*, HTX có thể ký quỹ tiền của mình trong bất kỳ liên đoàn HTX hoặc HTX nào khác, hoặc gửi tiền vào bất kỳ ngân hàng hoặc tổ chức tài chính nào hỗ trợ tài chính cho các HTX; hoặc đầu tư tiền của mình bằng cách mua chứng khoán (securities) của Chính phủ hoặc các doanh nghiệp nhà nước; mua cổ phần của bất kỳ ngân hàng nào hỗ trợ tài chính cho HTX hoặc của liên đoàn HTX hoặc các HTX khác, hoặc mua cổ phần của bất kỳ tổ chức nào có hoạt động kinh doanh nhằm tạo điều kiện hoặc thúc đẩy các công việc của HTX với sự chấp thuận của Phòng Đăng ký HTX; hoặc ký quỹ và đầu tư theo phương thức khác do Ban Phát triển HTX Quốc gia quy định. Ngoài ra, HTX cũng có quyền nhận tiền gửi tiết kiệm hoặc tiền gửi cố định của thành viên hoặc của các HTX khác theo quy chế của HTX đã được Phòng Đăng ký HTX chấp thuận; và cấp tín dụng, cho vay, cho thuê, cho thuê mua, chuyển nhượng hoặc thế chấp, cầm cố tài sản của các thành viên<sup>62</sup>.

- *Về việc tiếp nhận các khoản trợ cấp của Nhà nước*, mọi khoản trợ cấp hoặc tài sản của Chính phủ, của các cơ quan nước ngoài hoặc của bất kỳ cá nhân

<sup>59</sup> Điều 60 Luật Hợp tác xã Thái Lan năm 1999.

<sup>60</sup> Điều 60 Luật Hợp tác xã Thái Lan năm 1999.

<sup>61</sup> TS. Dương Đức Chính, *Một số vấn đề còn nhiều ý kiến khác nhau trong Dự thảo Luật Hợp tác xã*, <https://tks.edu.vn/thong-tin-khoa-hoc/chi-tiet/120/702>, truy cập ngày 18/06/2021.

<sup>62</sup> Điều 62 Luật Hợp tác xã Thái Lan năm 1999.

nào khác, nếu được trao cho một HTX cho một mục đích cụ thể, phải được sử dụng cho mục đích đó; nếu không sẽ được phân bổ vào dự trữ của HTX<sup>63</sup>.

- *Về quản lý tài sản và xử lý tài sản trong HTX*: Vốn điều lệ của HTX Thái Lan được chia thành nhiều phần có giá trị bằng nhau, được gọi là cổ phần. Theo đó, các thành viên phải nắm giữ ít nhất một cổ phần nhưng không quá 1/5 tổng số cổ phần đã trả góp<sup>64</sup>.

- *Về xử lý tài sản trong trường hợp HTX giải thể*, nếu chủ nợ không yêu cầu trả nợ, HTX phải ký quỹ với Cơ quan đăng ký HTX một khoản tiền để thanh toán các khoản nợ đó và thông báo cho chủ nợ đó ngay lập tức. Sau khi thanh toán hết các khoản nợ của HTX, tài sản còn lại (nếu có) sẽ được phân phối theo thứ tự sau<sup>65</sup>: (1) hoàn trả cho các thành viên không vượt quá giá trị số cổ phần của họ; (2) được chia cổ tức trên cổ phiếu với tỷ lệ không vượt quá mức quy định đối với từng loại hình HTX; (3) hoàn trả tiền bảo trợ cho thành viên tương ứng với các giao dịch của họ đã thực hiện với HTX trong các năm theo quy định của pháp luật.

Phần tài sản còn lại (nếu có) sẽ được chuyển giao cho các HTX khác hoặc Liên đoàn HTX Thái Lan. Còn trong trường hợp chia tách HTX, tỷ lệ phân chia tất cả tài sản, vốn, quỹ dự trữ của HTX ban đầu sẽ cho các HTX mới sẽ được quyết định bởi hội đồng HTX hoặc Cơ quan đăng ký HTX.

Như vậy, tương tự như Việt Nam, Luật HTX của Thái Lan cũng ưu tiên giải quyết các khoản nợ và nghĩa vụ tài chính khác của HTX trước khi xử lý phần tài sản và vốn góp còn lại. Tuy nhiên, Thái Lan không có quy định về tài sản không chia trong HTX, do đó, sau khi thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ tài chính khác, toàn bộ phần tài sản còn lại đều được phân chia và xử lý theo quy định của pháp luật. Đối tượng thụ hưởng phần tài sản còn lại của HTX theo thứ tự ưu tiên bao gồm: thứ nhất, các thành viên HTX (hoàn trả giá trị cổ phần, chia cổ tức và cuối cùng là hoàn trả tiền bảo trợ) và thứ hai, các HTX khác hoặc Liên đoàn HTX Thái Lan (phần còn lại sau khi chia cho thành viên, nếu có).

**Tại Liên Bang Nga**, về vấn đề tài sản của HTX, pháp luật quy định các nội dung sau đây:

- *Về các loại tài sản, nguồn vốn trong HTX*:

- Đối với HTX tiêu dùng:

HTX tiêu dùng là sự liên kết của các cá nhân hoặc cá nhân và pháp nhân nhằm đáp ứng nhu cầu vật chất và nhu cầu khác, trên cơ sở nguồn vốn từ đóng góp cổ phần của các thành viên. Tài sản của HTX tiêu dùng hình thành từ đóng góp cổ phần của các cổ đông, thu nhập từ hoạt động kinh doanh của HTX tiêu dùng và các tổ chức do nó tạo ra, cũng như thu nhập từ việc gửi nguồn lực tài chính tại ngân hàng, chứng khoán và các nguồn khác không bị pháp luật Liên

<sup>63</sup> Điều 49 Luật Hợp tác xã Thái Lan năm 1999.

<sup>64</sup> Điều 33 Luật Hợp tác xã Thái Lan năm 1999.

<sup>65</sup> Điều 86 Luật Hợp tác xã Thái Lan năm 1999.



bang Nga cấm. Lệ phí tham gia HTX không được tính vào vốn điều lệ và không được hoàn lại khi thành viên rời khỏi HTX tiêu dùng. Tài sản của HTX tiêu dùng không được phân chia theo phần (đóng góp) giữa các cổ đông và người lao động làm việc theo hợp đồng lao động trong HTX tiêu dùng.

Khi tiến hành các hoạt động của mình, HTX tiêu dùng có thể hình thành các quỹ sau: (i) Quỹ không phân chia; (ii) Quỹ phát triển HTX tiêu dùng; (iii) Quỹ bổ sung; (iv) Các quỹ khác phù hợp với Điều lệ của HTX tiêu dùng. Quy mô, thủ tục hình thành và sử dụng các quỹ của HTX tiêu dùng sẽ do Đại hội HTX tiêu dùng quy định. (Điều 23 Luật HTX tiêu dùng). Thu nhập của HTX tiêu dùng từ hoạt động kinh doanh của mình, sau khi thực hiện các khoản thanh toán bắt buộc theo luật của Liên bang Nga, sẽ được nộp cho các quỹ của HTX tiêu dùng để thanh toán với các chủ nợ và (hoặc) các khoản thanh toán hợp tác, nhưng tổng thanh toán không được vượt quá 20% thu nhập của HTX tiêu dùng.

- Đối với HTX sản xuất:

HTX sản xuất là tổ chức thương mại nhằm mục đích sản xuất hoặc hoạt động kinh tế khác (chế biến, tiếp thị các sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp và các sản phẩm khác, thực hiện công việc, thương mại, dịch vụ tiêu dùng, cung cấp dịch vụ khác) trên cơ sở đóng góp công sức lao động cá nhân và đóng góp tài sản của thành viên. Luật ghi rõ HTX sản xuất là một tổ chức thương mại kiểu doanh nghiệp.

Tài sản của HTX được hình thành từ vốn góp của các thành viên HTX do Điều lệ quy định, lãi do hoạt động của HTX, vốn vay, tài sản do cá nhân, pháp nhân tặng cho và các nguồn khác được pháp luật cho phép.

Thành viên HTX có thể góp vốn bằng tiền, chứng khoán, tài sản khác, kể cả quyền tài sản và các đối tượng khác của quyền dân sự. Đất đai và các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác có thể là phần đóng góp chung trong phạm vi mà pháp luật về đất đai và tài nguyên thiên nhiên cho phép. Việc định giá phần góp cổ phần được thực hiện khi HTX được thành lập do các thành viên trong HTX thoả thuận với nhau trên cơ sở giá cả thị trường và khi các thành viên mới gia nhập. Nếu giá trị vốn góp vượt quá 25 nghìn rúp thì phải được thực hiện bởi một thẩm định viên độc lập. Quy mô vốn góp do Điều lệ HTX quy định. Vốn điều lệ của HTX xác định quy mô tài sản tối thiểu của HTX để bảo đảm quyền lợi của các chủ nợ. Vốn điều lệ phải được hình thành đầy đủ trong năm đầu tiên hoạt động của HTX.

Tài sản trong HTX sản xuất quy định tại Điều 106.3 Bộ luật Dân sự Liên bang Nga, theo đó, tài sản thuộc sở hữu của HTX sản xuất được chia thành vốn cổ phần của thành viên theo quy định của Điều lệ HTX. Điều lệ HTX có thể quy định một phần tài sản nhất định của HTX tạo thành các quỹ không phân chia để sử dụng cho các mục đích do Điều lệ xác định. Quyết định hình thành các quỹ không chia do các thành viên HTX nhất trí thông qua, trừ trường hợp Điều lệ HTX có quy định khác.



Pháp luật Nga không giới hạn mức vốn góp của thành viên nhưng thành viên HTX sản xuất có nghĩa vụ nộp ít nhất 10% phần vốn góp tính đến thời điểm đăng ký HTX và phần còn lại phải thanh toán trong thời hạn một năm, kể từ ngày đăng ký HTX. Điều lệ HTX có thể quy định danh mục tài sản trong quỹ không phân chia. Danh sách này có ghi rõ giá trị ghi sổ có thể bao gồm nhà cửa, công trình, vật kiến trúc, máy móc, thiết bị, vật nuôi, hạt giống, thức ăn gia súc và các tài sản khác của HTX mà trong suốt thời gian tồn tại của HTX không được chia theo vốn cổ phần của thành viên và thành viên liên kết của HTX hoặc không được chi trả bằng hiện vật khi chấm dứt tư cách thành viên HTX.

- *Thành viên có quyền chuyển nhượng vốn cổ phần* hoặc một phần vốn cổ phần của mình cho thành viên khác, trừ trường hợp Điều lệ HTX có quy định khác. Việc chuyển nhượng vốn cổ phần kéo theo việc chấm dứt tư cách thành viên trong HTX. Việc chuyển nhượng vốn cổ phần (hoặc một phần của nó) cho người không phải là thành viên của HTX chỉ được phép khi được sự chấp thuận của HTX, theo phương thức do HTX quy định. Trong trường hợp này, người mua vốn cổ phần (hoặc một phần của nó) được kết nạp vào thành viên của HTX. Các thành viên của HTX được hưởng quyền ưu tiên mua vốn cổ phần (hoặc một phần vốn cổ phần). HTX không được quyền phát hành cổ phiếu. Như vậy, có thể thấy HTX sản xuất về cơ bản giống loại hình công ty TNHH ở Việt Nam. Mặc dù pháp luật Nga gọi là vốn cổ phần nhưng bản chất là phần vốn góp, có thể không đều nhau, giống như ở công ty TNHH.

- *Về quỹ dự phòng*: HTX sản xuất bắt buộc hình thành quỹ dự phòng không chia, quy mô quỹ này ít nhất phải bằng 10% vốn điều lệ của HTX. Quy mô, điều khoản và thủ tục hình thành và sử dụng quỹ dự phòng được quy định tại Điều lệ HTX. Trong HTX tiêu dùng, quỹ dự phòng được hình thành từ nguồn khấu trừ từ thu nhập. Ngoài ra, còn bằng cách đóng góp bổ sung (có mục đích) của các thành viên các HTX này tương ứng với sự tham gia của các xã viên vào hoạt động kinh tế của HTX và các nguồn khác do Điều lệ HTX sản xuất và Điều lệ HTX tiêu dùng quy định. Thành viên HTX sản xuất có thể tự nguyện rút khỏi HTX. Trong trường hợp này, giá trị vốn cổ phần hoặc tài sản tương ứng với giá trị vốn cổ phần của thành viên phải được trả lại cho người đó, các khoản thanh toán khác được thực hiện theo quy định của Điều lệ HTX. Việc thanh toán giá trị vốn cổ phần hoặc tài sản khác cho thành viên sắp rút khỏi HTX được thực hiện vào cuối năm tài chính và thông qua báo cáo tài chính của HTX, trừ trường hợp Điều lệ HTX có quy định khác. Thành viên HTX sản xuất có quyền chuyển nhượng vốn cổ phần hoặc một phần vốn cổ phần của mình cho thành viên khác, trừ trường hợp pháp luật và Điều lệ HTX có quy định khác.

#### **2.4. Cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý hợp tác xã<sup>66</sup>**

<sup>66</sup> Nguyễn Thị Yến, Phan Vũ, Các quy định về Điều lệ và tổ chức quản lý HTX, Liên hiệp HTX – Kinh nghiệm quốc tế và một số đề xuất sửa đổi Luật HTX năm 2012. Hội thảo tổ chức tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tháng 8 năm 2021.

**Tại Hà Lan**, cơ cấu tổ chức HTX được thành lập theo pháp luật Hà Lan có đại hội thành viên (General Meeting), HĐQT (Board of Directors). Nếu thỏa mãn một số điều kiện nhất định, HTX có thể phải thành lập ban kiểm soát (Supervisory Board). Trong đó, đại hội thành viên là cơ quan quyết định cao nhất của HTX; HĐQT là cơ quan quản lý, điều hành hoạt động của HTX. Pháp luật về HTX của Hà Lan không liệt kê một cách cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của đại hội thành viên và HĐQT của HTX mà chỉ quy định rải rác trong luật. Đại hội thành viên có quyền thông qua đề nghị bổ nhiệm thành viên ban kiểm soát<sup>67</sup>; quyền quyết định mức lương, thù lao đối với thành viên ban kiểm soát<sup>68</sup>; quyền thông qua báo cáo tài chính hằng năm của HTX<sup>69</sup>. HĐQT có nghĩa vụ cung cấp thông tin cho ban kiểm soát<sup>70</sup>; nghĩa vụ chuẩn bị báo cáo tài chính hằng năm của HTX<sup>71</sup>; quyền đề cử thành viên ban kiểm soát khi ban kiểm soát không có thành viên<sup>72</sup>. HTX có quy mô hoạt động lớn buộc phải có ban kiểm soát.

Theo Bộ luật Dân sự Hà Lan, ban kiểm soát bao gồm một hoặc nhiều thành viên cá nhân, chịu trách nhiệm giám sát hoạt động điều hành và các chính sách của HĐQT; giám sát hoạt động chung của HTX và các doanh nghiệp có liên quan; đóng vai trò hỗ trợ, cố vấn cho HĐQT của HTX<sup>73</sup>. Về con đường hình thành, mô hình ban kiểm soát HTX của Hà Lan có quy định khác nhau tùy thuộc vào quy mô hoạt động của HTX. Đối với HTX có quy mô nhỏ, chế định về ban kiểm soát ở Hà Lan có nhiều điểm tương đồng so với Việt Nam: Trừ trường hợp điều lệ HTX có quy định khác, thành viên ban kiểm soát do đại hội thành viên bầu trực tiếp trong số thành viên của HTX<sup>74</sup>. Tuy nhiên, đối với HTX có quy mô lớn, danh sách thành viên ban kiểm soát được ấn định trong điều lệ HTX, hoặc đại hội thành viên ra quyết định bổ nhiệm thành viên ban kiểm soát theo đề nghị của ban kiểm soát nếu điều lệ HTX không ấn định danh sách thành viên; đồng thời ban kiểm soát phải có từ ba thành viên trở lên<sup>75</sup>. Như vậy, việc lựa chọn thành viên mới của ban kiểm soát trong mô hình HTX của Hà Lan là do các thành viên đang hoạt động của ban kiểm soát tiến hành; đại hội thành viên, HĐQT, ban đại diện người lao động chỉ có quyền đề cử ứng viên để ban kiểm soát xem xét. Chỉ trong trường hợp không có thành viên trong ban kiểm soát của HTX, HĐQT và ban đại diện người lao động mới có quyền đề nghị đại hội thành viên bổ nhiệm thành viên ban kiểm soát<sup>76</sup>.

Theo quy định của pháp luật Hà Lan, trừ khi điều lệ HTX có quy định khác, ban kiểm soát có quyền đình chỉ thành viên HĐQT bất cứ lúc nào<sup>77</sup>. Thành

<sup>67</sup> Khoản 2 Điều 2:63f Bộ luật Dân sự Hà Lan.

<sup>68</sup> Khoản 6 Điều 2:57 Bộ luật Dân sự Hà Lan.

<sup>69</sup> Khoản 1 Điều 2:58 Bộ luật Dân sự Hà Lan.

<sup>70</sup> Khoản 8 Điều 2:57 Bộ luật Dân sự Hà Lan.

<sup>71</sup> Khoản 1 Điều 2:58 Bộ luật Dân sự Hà Lan.

<sup>72</sup> Khoản 1 Điều 2:63g Bộ luật Dân sự Hà Lan.

<sup>73</sup> Khoản 2 Điều 2:57 Bộ luật Dân sự Hà Lan.

<sup>74</sup> Khoản 1 Điều 2:57 và khoản 1 Điều 2:37 Bộ luật Dân sự Hà Lan.

<sup>75</sup> Khoản 2, 3 Điều 2:63f Bộ luật Dân sự Hà Lan.

<sup>76</sup> Khoản 1 Điều 2:63g Bộ luật Dân sự Hà Lan.

<sup>77</sup> Khoản 3 Điều 2:57 Bộ luật Dân sự Hà Lan.

viên ban kiểm soát không được bỏ phiếu trong đại hội thành viên, trừ khi điều lệ HTX cho phép<sup>78</sup>. Ngoài ra, trong HTX có quy mô lớn, một số nghị quyết, quyết định của HĐQT cần phải được ban kiểm soát thông qua trước khi có hiệu lực: Chấm dứt quan hệ với đối tác lâu năm của HTX; dự án đầu tư có giá trị ít nhất là một phần tư giá trị tài sản của HTX; sửa đổi điều lệ HTX; chấm dứt hợp đồng lao động với một phần đáng kể người lao động của HTX;...<sup>79</sup> Nghĩa vụ và quyền hạn khác của ban kiểm soát được quy định trong điều lệ HTX.

Như vậy, quy định về điều lệ HTX, cơ cấu tổ chức của bộ máy quản lý, điều hành HTX của mô hình HTX của Hà Lan nhìn chung có nhiều điểm tương đồng với mô hình HTX của Việt Nam, với điểm khác biệt nổi trội nhất là Hà Lan có sự phân biệt giữa HTX có quy mô lớn và HTX có quy mô nhỏ hơn để xây dựng cơ chế điều chỉnh phù hợp.

**Tại Hoa Kỳ**, do được điều chỉnh bởi nhiều nguồn và sự tự quyết cao của các bang khi xây dựng bộ quy tắc điều chỉnh HTX, nhìn chung, HTX ở Hoa Kỳ được quy định đa dạng tùy thuộc vào quan điểm lập pháp của nhà làm luật và tư duy kinh tế của người dân ở những vùng khác nhau. Trên thực tế, HTX ở Hoa Kỳ có thể được tổ chức một cách linh hoạt theo nhiều loại hình doanh nghiệp, trong đó có mô hình doanh nghiệp HTX. Theo luật bang California, doanh nghiệp HTX là một loại hình doanh nghiệp, do đó có địa vị pháp lý khá tương đồng với các loại hình doanh nghiệp khác.

Đại hội thành viên của doanh nghiệp HTX theo pháp luật bang California được tiến hành thường niên. Đại hội thành viên được tiến hành khi số lượng đại biểu tham dự đạt ít nhất 250 đại biểu, hoặc đạt 5% tổng số phiếu biểu quyết<sup>80</sup>. Đại hội thành viên có quyền bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT; bổ sung thành viên mới của HĐQT trong trường hợp không đủ số lượng thành viên HĐQT và HĐQT không lựa chọn bổ sung thành viên mới<sup>81</sup>; thông qua quyết định bán, cho thuê, chuyển quyền sở hữu, trao đổi một phần hoặc toàn bộ tài sản của HTX của HĐQT, nếu giao dịch đó mang tính chất thông thường, thường xuyên của HTX<sup>82</sup>.

Theo quy định của bang California, doanh nghiệp HTX có HĐQT, đứng đầu là chủ tịch HĐQT. Ngoài ra, HTX phải có một thư ký; một thủ quỹ hoặc giám đốc tài chính, hoặc cả hai; một đại diện cho doanh nghiệp tham gia các giao dịch. Một người có thể đảm nhận nhiều vị trí, trừ trường hợp điều lệ hoặc quy chế của doanh nghiệp HTX có quy định khác<sup>83</sup>. Trung tâm của bộ máy quản lý, điều hành của doanh nghiệp HTX là HĐQT.

Theo quy định của bang California, HĐQT của doanh nghiệp HTX là chủ thể của mọi quyền hạn quản lý, điều hành và thực hiện hoạt động kinh doanh

<sup>78</sup> Khoản 7 Điều 2:57 Bộ luật Dân sự Hà Lan.

<sup>79</sup> Khoản 1 Điều 2:63j Bộ luật Dân sự Hà Lan.

<sup>80</sup> Khoản a Điều 12462 Bộ luật Doanh nghiệp bang California.

<sup>81</sup> Điều 12464 Bộ luật Doanh nghiệp bang California.

<sup>82</sup> Khoản a Điều 12521 Bộ luật Doanh nghiệp bang California.

<sup>83</sup> Khoản a Điều 12353 Bộ luật Doanh nghiệp bang California.

của doanh nghiệp HTX. Trừ khi điều lệ hoặc quy chế doanh nghiệp có quy định khác, nhiệm kỳ của thành viên HĐQT là một năm; tổng thời gian phục vụ trong HĐQT không quá bốn năm<sup>84</sup>.

HĐQT có toàn quyền quyết định thành lập và ủy quyền một số quyền hạn của HĐQT cho các cấu thành khác của bộ máy quản lý, miễn là tất cả hoạt động của doanh nghiệp HTX vẫn đều phải đặt dưới sự chỉ đạo, điều hành cuối cùng của HĐQT<sup>85</sup>. HĐQT có quyền thực hiện mọi giao dịch bảo đảm nhằm thực hiện bất cứ nghĩa vụ nào bằng tài sản của HTX mà không cần sự thông qua của đại hội thành viên<sup>86</sup>; có quyền quyết định bán, cho thuê, chuyển quyền sở hữu, trao đổi một phần hoặc toàn bộ tài sản của HTX mà không cần sự thông qua của đại hội thành viên, nếu giao dịch đó không mang tính chất thông thường, thường xuyên của HTX<sup>87</sup>. Bên cạnh đó, HĐQT có quyền quyết định hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp HTX. Thành viên HTX không đồng ý với quyết định hợp nhất, sáp nhập có quyền từ bỏ tư cách thành viên và được hưởng các quyền lợi “như trường hợp từ bỏ tư cách thành viên trong tình huống HTX không hợp nhất, sáp nhập”<sup>88</sup>. HĐQT cũng có quyền sửa đổi, bổ sung điều lệ HTX khi HTX không có thành viên<sup>89</sup>.

Như vậy, trong mô hình doanh nghiệp HTX của bang California, quyền hạn của HĐQT khá lớn, bao trùm hầu hết các hoạt động điều hành, quản lý HTX. Việc phân định rõ ràng quyền sở hữu doanh nghiệp của thành viên HTX với quyền quản lý, điều hành doanh nghiệp của HĐQT trong mô hình doanh nghiệp HTX của bang California mang nhiều đặc trưng của hình thái công ty cổ phần của Hoa Kỳ.

**Tại Trung Quốc**, cơ cấu, tổ chức của HTX nông nghiệp được quy định cụ thể trong pháp luật Trung Quốc, theo đó HTX bao gồm đại hội thành viên và chủ tịch HTX. Ngoài ra, căn cứ vào điều lệ, HTX có thể thành lập đại hội đại biểu thành viên nếu có trên 150 thành viên; có thể có HĐQT và kiểm soát viên điều hành hoặc ban kiểm soát<sup>90</sup>.

Tương tự như hướng quy định của Luật HTX của Việt Nam, pháp luật về HTX của Trung Quốc liệt kê nhiệm vụ, quyền hạn của đại hội thành viên, bao gồm: (1) Sửa đổi điều lệ HTX; (2) Bầu và bãi nhiệm, miễn nhiệm chủ tịch, giám đốc, kiểm soát viên điều hành hoặc thành viên ban kiểm soát; (3) Quyết định việc xử lý tài sản lớn, đầu tư nước ngoài, bảo lãnh nước ngoài và các vấn đề lớn khác trong hoạt động sản xuất kinh doanh; (4) Thông qua báo cáo kinh doanh hàng năm, phương án phân phối lợi nhuận, phương án xử lý lỗ; (5) Ra nghị quyết về việc sáp nhập, chia tách, giải thể, thanh lý, thành lập, gia nhập công đoàn; (6) Quyết định số lượng, trình độ và thời hạn bổ nhiệm cán bộ quản lý HTX và cán

<sup>84</sup> Khoản a Điều 12360 Bộ luật Doanh nghiệp bang California.

<sup>85</sup> Điều 12350 Bộ luật Doanh nghiệp bang California.

<sup>86</sup> Điều 12520 Bộ luật Doanh nghiệp bang California.

<sup>87</sup> Khoản a Điều 12521 Bộ luật Doanh nghiệp bang California.

<sup>88</sup> Điều 12533 Bộ luật Doanh nghiệp bang California.

<sup>89</sup> Điểm 3 khoản b Điều 12502 Bộ luật Doanh nghiệp bang California.

<sup>90</sup> Điều 32, 33 Luật Hợp tác xã nông nghiệp Trung Quốc.

bộ chuyên môn kỹ thuật; (7) Nghe Chủ tịch hoặc HĐQT báo cáo về việc thay đổi thành viên và quyết định việc gia nhập, hay rút khỏi HTX của các thành viên; (8) Rút và sử dụng quỹ dự phòng; (9) Các chức năng và quyền hạn khác quy định tại Điều lệ HTX<sup>91</sup>.

Việc bầu cử hoặc ra nghị quyết của đại hội thành viên phải được hơn một nửa tổng số thành viên có quyền biểu quyết của HTX thông qua; các nghị quyết sửa đổi điều lệ HTX, hợp nhất, chia, giải thể, thành lập và gia nhập công đoàn phải được hơn hai phần ba tổng số thành viên có quyền biểu quyết của HTX thông qua<sup>92</sup>.

Chủ tịch, giám đốc, kiểm soát viên điều hành hoặc thành viên ban kiểm soát do đại hội thành viên bầu ra từ các thành viên của HTX. Người quản lý không nhất thiết phải là thành viên của HTX. Chủ tịch, giám đốc, người quản lý và nhân viên kế toán tài chính không được đồng thời là kiểm soát viên; chủ tịch hoặc giám đốc có thể kiêm người quản lý HTX<sup>93</sup>. Chủ tịch, Giám đốc và cán bộ quản lý của HTX nông nghiệp không được thực hiện các hành vi: (1) Biếm thủ, chiếm đoạt hoặc phân chia cho cá nhân tài sản của công ty; (2) vi phạm các quy định tại điều lệ HTX hoặc không được sự đồng ý của đại hội mà cho người khác vay kinh phí của HTX hoặc bảo lãnh cho người khác bằng tài sản của HTX; (3) chấp nhận tiền hoa hồng từ các giao dịch của người khác với đại lý như của chính họ; (4) tham gia các hoạt động khác gây thiệt hại đến lợi ích kinh tế của HTX. Chủ tịch, Chủ tịch HĐQT, Giám đốc HTX nông nghiệp không được đồng thời làm Chủ tịch, Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, kiểm soát viên HTX nông nghiệp khác có cùng tính chất kinh doanh<sup>94</sup>. Luật HTX nông nghiệp Trung Quốc không quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của chủ tịch, giám đốc, kiểm soát viên điều hành, ban kiểm soát, người quản lý HTX.

**Tại Thái Lan**, cơ cấu tổ chức của HTX theo Luật HTX Thái Lan bao gồm đại hội thành viên, HĐQT và kiểm soát viên. Pháp luật không quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của đại hội thành viên, mà chỉ quy định một số nội dung được đại hội thành viên thông qua khi có ít nhất hai phần ba tổng số phiếu trong đại hội biểu quyết tán thành, như quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập HTX; giải thể HTX;... Mỗi thành viên HTX có một phiếu biểu quyết<sup>95</sup>.

HĐQT HTX là cơ quan quản lý HTX và đại diện cho HTX trong quan hệ với các chủ thể khác. HĐQT bao gồm không quá 14 thành viên, có đại diện là chủ tịch HĐQT. Thành viên HĐQT được bầu trong số các thành viên tại đại hội thành viên. HĐQT có nhiệm kỳ hai năm. Tuy nhiên, sau một năm tính từ ngày bắt đầu nhiệm kỳ, một nửa số thành viên HĐQT sẽ bị chấm dứt nhiệm kỳ qua hình thức bỏ phiếu. Đại hội thành viên có thể họp để bầu bổ sung hoặc tái bổ nhiệm thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ HĐQT. Thành viên

<sup>91</sup> Điều 29 Luật Hợp tác xã nông nghiệp Trung Quốc.

<sup>92</sup> Điều 30 Luật Hợp tác xã nông nghiệp Trung Quốc.

<sup>93</sup> Điều 33, 35 Luật Hợp tác xã nông nghiệp Trung Quốc.

<sup>94</sup> Điều 36, 37 Luật Hợp tác xã nông nghiệp Trung Quốc.

<sup>95</sup> Điều 59 Luật Hợp tác xã Thái Lan.

HĐQT không được tái bổ nhiệm quá hai nhiệm kỳ<sup>96</sup>. Về điều kiện, tiêu chuẩn, pháp luật quy định cá nhân không được trở thành thành viên HĐQT HTX khi: (1) Đã từng phải chấp hành hình phạt tù cho các tội danh liên quan đến sự không trung thực về tài sản; (2) đã từng bị buộc thôi việc tại cơ quan, tổ chức công hoặc dân sự vì hành vi thiếu trung thực khi thực hiện nhiệm vụ được giao phó; (3) đã từng là thành viên HĐQT nhưng bị Cán bộ quản lý HTX bãi nhiệm; (4) đã từng là thành viên HĐQT nhưng bị đại hội thành viên bãi nhiệm vì hành vi thiếu trung thực khi thực hiện nhiệm vụ được giao phó<sup>97</sup>.

Mỗi HTX đều có một hoặc nhiều kiểm soát viên được bầu bởi đại hội thành viên. Khác với thành viên HĐQT, kiểm soát viên không nhất thiết phải là thành viên HTX. Số lượng kiểm soát viên của mỗi HTX được quyết định bởi Cán bộ quản lý HTX<sup>98</sup>. Luật HTX Thái Lan không quy định cụ thể hơn cơ chế kiểm soát viên HTX ngoài việc quy định chung nhiệm vụ của kiểm soát viên là kiểm tra, giám sát hoạt động của HTX; báo cáo hoạt động kiểm tra, giám sát trước đại hội thành viên.

## **2.5. Quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác<sup>99</sup>**

Đối với nội dung quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác, nhóm nghiên cứu tập trung nghiên cứu các quy định của các nước nghiên cứu về đăng ký thành lập, tổ chức lại, chuyển đổi, giải thể, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý đăng ký, báo cáo HTX, cơ quan quản lý nhà nước đối với HTX.

### **2.5.1. Về đăng ký thành lập HTX:**

#### **- Điều kiện thành lập HTX:**

Luật HTX các nước đều quy định những điều kiện để thành lập một HTX. Những điều kiện đó là:

*Thứ nhất, về số lượng thành viên tối thiểu để thành lập HTX.*

Luật HTX các nước đều có quy định về số lượng thành viên tối thiểu để thành lập một HTX. Ví dụ: Hà Lan, ít nhất 02 thành viên để thành lập HTX. Đức và Canada - 03 thành viên; Singapore và Hàn Quốc, Trung Quốc - 05 thành viên; Thái Lan và Ấn Độ - 10 thành viên. Việc giới hạn số lượng thành viên khi thành lập HTX nhằm khuyến khích các cá nhân, tổ chức thành lập các HTX. Tùy thuộc hoàn cảnh mỗi nước hay tùy thuộc vào tính chất của các loại HTX mà mỗi nước quy định số lượng thành viên tối thiểu khác nhau nhằm đảm bảo cho hoạt động sản xuất, kinh doanh có hiệu quả.

*Thứ hai, điều kiện đối với thành viên HTX.*

Luật HTX các nước đều có quy định các điều kiện đối với thành viên HTX bao gồm: đối tượng có thể trở thành thành viên (cá nhân, tổ chức); độ tuổi

<sup>96</sup> Điều 50 Luật Hợp tác xã Thái Lan.

<sup>97</sup> Điều 52 Luật Hợp tác xã Thái Lan.

<sup>98</sup> Điều 53 Luật Hợp tác xã Thái Lan.

<sup>99</sup> Lê Ngọc Anh, Cao Thanh Huyền, Quản lý Nhà nước về lĩnh vực kinh tế hợp tác xã – Kinh nghiệm quốc tế và đề xuất sửa đổi Luật HTX năm 2012, Hội thảo tổ chức tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tháng 7/2021.



của thành viên (đối với thành viên là cá nhân); có nhu cầu hợp tác với các thành viên và nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ của HTX; tự nguyện gia nhập HTX; mức vốn góp tối đa của thành viên. Pháp luật Việt Nam cũng có quy định về điều kiện trở thành thành viên HTX<sup>100</sup> và những quy định này khá tương đồng với pháp luật các nước. Tuy nhiên, Luật HTX nhiều nước còn có những quy định khắt khe hơn đối với sáng lập viên. Ví dụ, Đạo luật HTX Canada quy định sáng lập viên của HTX không thuộc các đối tượng sau: (i) cá nhân dưới 18 tuổi, (ii) cá nhân không có đủ năng lực hành vi, (iii) cá nhân hoặc tổ chức bị phá sản<sup>101</sup>. Như vậy, pháp luật Canada không cho phép cá nhân hoặc tổ chức bị phá sản thành lập HTX.

**- Cơ quan đăng ký HTX:**

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện việc đăng ký thành lập HTX tại các nước là khác nhau. Tùy theo quy định của mỗi nước, cơ quan đó có thể là Bộ được chỉ định quản lý HTX hoặc cơ quan phát triển HTX hoặc là Tòa án... Ví dụ như tại Trung Quốc, để thành lập HTX nông nghiệp phải nộp hồ sơ tại Sở Công Thương để đăng ký thành lập<sup>102</sup>; tại Thái Lan, cơ quan thực hiện việc đăng ký HTX là Thư ký thường trực của Bộ Nông nghiệp và HTX<sup>103</sup>; tại Philippines là cơ quan phát triển HTX<sup>104</sup>; tại CHLB Đức là Tòa án nơi HTX đặt trụ sở<sup>105</sup>...

**- Trình tự, thủ tục đăng ký thành lập HTX:**

**Tại Trung Quốc**, hồ sơ để thành lập HTX nông nghiệp gồm: (1) Đơn đăng ký; (2) Biên bản cuộc họp thành lập có chữ ký và đóng dấu của tất cả các sáng lập viên; (3) Điều lệ có chữ ký và đóng dấu của tất cả sáng lập viên; (4) Văn bản bổ nhiệm và giấy chứng minh nhân dân của người đại diện theo pháp luật và Giám đốc; (5) Danh sách góp vốn có chữ ký và đóng dấu của người góp vốn; (6) Giấy tờ chứng minh việc sử dụng trụ sở; (7) Các tài liệu khác theo yêu cầu của pháp luật và các quy định hành chính. Cơ quan đăng ký sẽ hoàn thành việc xử lý hồ sơ trong vòng 20 ngày, kể từ ngày nhận đơn đăng ký và cấp giấy phép kinh doanh cho người nộp đơn đáp ứng các yêu cầu đăng ký và loại hình đăng ký là HTX nông nghiệp. Cơ quan đăng ký có trách nhiệm báo cáo thông tin đăng ký HTX nông nghiệp cho ngành nông nghiệp và các sở liên quan cùng cấp. Thủ tục đăng ký HTX nông nghiệp do Hội đồng nhà nước xây dựng và không phải nộp lệ phí đăng ký.<sup>106</sup>

**Tại Thái Lan**, thủ tục thành lập HTX được quy định như sau: HTX được thành lập bằng việc đăng ký theo quy định của Luật HTX Thái Lan và phải có mục tiêu thúc đẩy lợi ích kinh tế xã hội của các thành viên bằng phương thức tự lực và tương trợ phù hợp với các nguyên tắc của HTX và phải: (1) có hoạt động

<sup>100</sup> Xem Điều 13 Luật Hợp tác xã năm 2012

<sup>101</sup> Điều 8 Luật Hợp tác xã Canada năm 1998 sửa đổi năm 2018

<sup>102</sup> Điều 16 Luật Hợp tác xã nông nghiệp Trung Quốc

<sup>103</sup> Điều 15 Luật Hợp tác xã Thái Lan

<sup>104</sup> Khoản 8 Điều 5 Luật Hợp tác xã Philippines năm 2008

<sup>105</sup> Điều 10 Luật Hợp tác xã Đức

<sup>106</sup> Điều 16 Luật Hợp tác xã nông nghiệp Trung Quốc



kinh doanh phù hợp với loại hình HTX, (2) có thành viên là thể nhân và pháp nhân, (3) vốn được chia thành nhiều phần bằng nhau (cổ phần) và mỗi thành viên không được nắm giữ quá 1/5 tổng số cổ phần, (4) có thành viên đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 7 Điều 43<sup>107</sup>. Những người muốn trở thành thành viên của HTX có trách nhiệm tổ chức một cuộc họp để bầu ra Ban sáng lập gồm ít nhất 10 người trong số họ để tiến hành thành lập HTX. Khi đăng ký thành lập HTX, các thành viên Ban sáng lập phải ký vào đơn đăng ký theo quy định của cơ quan đăng ký HTX và nộp kèm theo các tài liệu sau: (1) hai bản sao biên bản của cuộc họp bầu ra Ban sáng lập, (2) hai bộ kế hoạch sản xuất, kinh doanh; (3) hai danh sách thành viên và số cổ phần mà mỗi thành viên đăng ký; (4) bốn dự thảo điều lệ<sup>108</sup>. HTX thực hiện việc đăng ký thành lập tại cơ quan đăng ký HTX. Cơ quan đăng ký HTX sẽ xem xét hồ sơ đăng ký của HTX. Khi xem xét đơn đăng ký HTX hoặc các điều khoản cụ thể trong điều lệ HTX, cơ quan đăng ký HTX thấy rằng những nội dung trong đơn đăng ký hoặc điều lệ HTX không đúng hoặc các thủ tục phải thực hiện để chuẩn bị cho việc thành lập HTX nêu trên chưa được thực hiện thì cơ quan đăng ký HTX có quyền ra lệnh cho Ban sáng lập phải thực hiện theo đúng quy định<sup>109</sup>. Cơ quan đăng ký HTX sẽ xem xét nếu đáp ứng đủ các điều kiện để thành lập HTX, hồ sơ đăng ký hợp lệ và HTX được thành lập không gây phương hại đến hệ thống các HTX thì sẽ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký HTX<sup>110</sup>.

### **2.5.2. Về tổ chức lại, chuyển đổi và giải thể hợp tác xã**

#### **- Về tổ chức lại, chuyển đổi hợp tác xã:**

Giống như đối với các loại hình doanh nghiệp, hoạt động tổ chức lại HTX thường được thực hiện thông qua các hình thức chủ yếu, bao gồm: sáp nhập, hợp nhất, chia, tách và chuyển đổi hình thức pháp lý. Phụ thuộc vào cách tiếp cận của từng quốc gia đối với bản chất pháp lý của mô hình HTX, có hai xu hướng khi quy định về quyền tổ chức lại của các HTX như sau:

(i) *Xu hướng thứ nhất* coi HTX là một tổ chức kinh tế đặc thù có những đặc điểm pháp lý riêng biệt so với các loại hình doanh nghiệp và tổ chức kinh tế, tổ chức kinh tế - xã hội, tổ chức xã hội khác, đặc biệt là các loại hình công ty kinh doanh như: công ty cổ phần, công ty TNHH hay công ty hợp danh. Vì vậy, HTX chỉ có quyền sáp nhập, hợp nhất với các HTX cùng loại hình, hoặc chuyển đổi hình thức pháp lý thành các loại hình HTX khác (nếu pháp luật có quy định), mà không được chuyển đổi thành các loại hình công ty hay tổ chức khác. Trong trường hợp muốn thay đổi hình thức pháp lý, HTX chỉ có thể áp dụng giải pháp giải thể một cách tự nguyện, sau đó đăng ký thành lập tổ chức kinh tế mới dưới hình thức khác. Đây cũng là quan điểm mà Luật HTX năm 2012 của Việt Nam đang áp dụng. Ngoài ra, có thể kể đến một số quốc gia khác cũng đi theo xu hướng, ví dụ như Thái Lan: Theo quy định Luật HTX Thái Lan năm 1999, sửa

<sup>107</sup> Điều 33 Luật Hợp tác xã Thái Lan năm 1999

<sup>108</sup> Điều 35 Luật Hợp tác xã Thái Lan năm 1999

<sup>109</sup> Xem Điều 36 Luật Hợp tác xã Thái Lan năm 1999

<sup>110</sup> Điều 37 Luật Hợp tác xã Thái Lan năm 1999

đổi bổ sung năm 2010, HTX chỉ được thực hiện hoạt động tổ chức lại dưới hình thức hợp nhất và chia. Theo đó, hai hoặc nhiều HTX có thể được hợp nhất trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng thành viên mỗi HTX, với điều kiện việc hợp nhất như vậy cần được sự chấp thuận từ phía cơ quan đăng ký HTX. Trong khi đó, một HTX sẽ không bị chia nếu không có sự thay đổi về địa giới hành chính và sự phân chia đó là cần thiết cho hoạt động của HTX<sup>111</sup>.

(ii) *Xu hướng thứ hai* coi HTX như một loại hình doanh nghiệp. Vì vậy, HTX hoàn toàn có thể sáp nhập, hợp nhất hoặc chuyển đổi thành các loại hình doanh nghiệp khác như công ty cổ phần, công ty TNHH, công ty hợp danh hoặc các tổ chức có tư cách pháp nhân khác. Theo xu hướng này, có thể kể đến một số quốc gia điển hình sau đây:

Ở Đức, HTX chịu sự điều chỉnh của một luật chung, đó là Đạo luật về các tổ chức hợp tác (*Genossenschaftsgesetz-Genz*). Đạo luật này được ban hành năm 1889 và được sửa đổi, bổ sung lần cuối vào năm 2006. Trước khi Đạo luật chuyển đổi (*Umwandlungsgesetz-UmwG*) được ban hành vào năm 1994 và có hiệu lực thi hành ngày 01/01/1995, hoạt động tổ chức lại một HTX sẽ chịu sự điều chỉnh một phần bởi Đạo luật Genz (phiên bản năm 1922: tại Điều 93, từ điểm a đến điểm d; và phiên bản năm 1993: tại Điều 93, từ điểm a đến điểm s) và một phần bởi các đạo luật khác. Sau khi Đạo luật UmwG được ban hành, điều kiện, trình tự, thủ tục và hệ quả pháp lý liên quan đến hoạt động tổ chức lại của tất cả các tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân ở Đức đều chịu sự điều chỉnh thống nhất bởi Đạo luật này. Theo quy định của UmwG (đã được sửa đổi, bổ sung lần cuối năm 2015), trong quá trình hoạt động, các pháp nhân, trong đó bao gồm các tổ chức HTX có trụ sở đã đăng ký tại Đức, có thể được tổ chức lại theo các hình thức: sáp nhập, hợp nhất, chia tách, chuyển giao tài sản và thay đổi hình thức pháp lý. Điểm đặc biệt mà UmwG quy định liên quan đến HTX, đó là: Trong trường hợp pháp luật không có quy định khác, các HTX có thể được sáp nhập, hợp nhất, chia tách hoặc chuyển đổi thành các pháp nhân có hình thức pháp lý khác; thay vì chỉ được tổ chức lại thành các HTX như ở Việt Nam và một số quốc gia khác quy định. Cụ thể, theo quy định của UmwG, các tổ chức HTX có thể được sáp nhập, hợp nhất với các pháp nhân sau đây: (i) Công ty hợp danh thương mại (hợp danh vô hạn, hợp danh hữu hạn) và các công ty hợp danh nghề nghiệp; (ii) Các công ty TNHH cổ phần (công ty TNHH, công ty chứng khoán, công ty hợp danh hữu hạn vốn cổ phần); (iii) Các tổ chức HTX đã được đăng ký; (iv) Các hiệp hội đã được đăng ký (Theo Điều 21 Bộ luật Dân sự Đức); (v) Liên đoàn chịu trách nhiệm kiểm toán các HTX; (vi) Các công ty bảo hiểm tương hỗ. Trong khi đó, nếu có dự định chuyển đổi hình thức pháp lý mới, loại hình pháp nhân mà HTX có thể lựa chọn chỉ bao gồm Công ty TNHH cổ phần do những tương đồng về cấu trúc vốn<sup>112</sup>. Theo đó, việc thay đổi hình thức pháp lý chỉ có thể thực hiện được nếu mỗi thành viên được trao quyền sở hữu cổ phần/cổ phiếu trong công ty mới, các thành viên chỉ phải trách nhiệm hữu hạn

<sup>111</sup> Xem: Điều 90 đến Điều 100 Luật HTX Thái Lan năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2010.

<sup>112</sup> Mục 258 Đạo luật chuyển đổi UmwG năm 1995, sửa đổi bổ sung năm 2015 của Đức.

trong phạm vi số cổ phần mà anh ta sở hữu. Các cổ phần kinh doanh, giá trị danh nghĩa (mệnh giá) của những cổ phần đó phải được định giá bằng đồng Euro, hoặc, nếu là thành viên của một công ty chứng khoán, ít nhất thành viên phải sở hữu được một cổ phiếu đầy đủ. Không chỉ thế, UmwG còn xây dựng cơ chế cho việc chuyển đổi ngược lại những pháp nhân nêu trên thành các tổ chức HTX, thông qua hoạt động sáp nhập, hợp nhất, chia tách và chuyển đổi hình thức pháp lý.

Quy định về việc cho phép HTX được sáp nhập, hợp nhất với các loại hình công ty hoặc chuyển đổi thành một pháp nhân có hình thức pháp lý khác không chỉ tồn tại trong pháp luật HTX của Đức, mà còn được quy định trong pháp luật HTX của rất nhiều quốc gia thuộc Liên minh Châu Âu khác như Hà Lan, Ai Len, Pháp, v.v... Tuy nhiên, tùy thuộc vào quan điểm của Chính phủ từng quốc gia, việc tổ chức lại các HTX ở các quốc gia thuộc Liên minh Châu Âu vẫn ít nhiều có sự khác biệt. Ví dụ: Theo quy định của pháp luật Pháp, việc chuyển đổi HTX thành công ty được thực hiện trong hai trường hợp: hoặc chuyển đổi là giải pháp duy nhất để cứu HTX khỏi những khó khăn về tài chính, hoặc chuyển đổi là giải pháp thực sự cần thiết cho sự phát triển của HTX. Trong mọi trường hợp, quyết định chuyển đổi không thể được thực hiện một cách tự do ngay cả khi đã được cơ quan hành chính cho phép với điều kiện cơ quan này đã tham khảo ý kiến của Hội đồng Hợp tác Cấp cao trước đó. Ngoài ra, trước khi đưa ra quyết định cuối cùng, cơ quan có thẩm quyền có thể đưa ý kiến của mình ra trước Thẩm phán của Tòa án địa phương để lấy ý kiến về những hệ quả có thể xảy ra và cách thức kiểm soát. Trong trường hợp việc chuyển đổi được chấp thuận, công ty mới được thành lập sau quá trình chuyển đổi sẽ bị hạn chế một số quyền liên quan đến vấn đề tài chính. Cụ thể, các quỹ được xây dựng từ nguồn dự trữ của HTX phải được phân bổ trong công ty mới dưới hình thức một khoản dự trữ đặc biệt, cái mà các thành viên sẽ không có quyền định đoạt trong thời hạn 10 năm<sup>113</sup>.

#### - Về giải thể HTX:

Luật HTX các nước đều quy định tương đối rõ về các trường hợp giải thể HTX. Chẳng hạn như tại Thái Lan, theo quy định tại Điều 70 Luật HTX Thái Lan 1999, HTX có thể bị giải thể vì một trong các lý do sau: (1) trong các trường hợp đã nêu trong điều lệ của HTX, (2) khi HTX còn dưới 10 thành viên, (3) theo nghị quyết của Đại hội thành viên, (4) vì phá sản, (5) theo lệnh của cơ quan đăng ký HTX. Cơ quan đăng ký HTX có quyền ra lệnh giải thể HTX khi<sup>114</sup>: (i) HTX không hoạt động trong thời hạn 01 năm kể từ ngày đăng ký hoặc không hoạt động trong thời hạn 02 năm liên tiếp kể từ ngày ngừng hoạt động; (ii) HTX không gửi cho cơ quan đăng ký HTX bản sao bảng cân đối kế toán và báo cáo hàng năm của HTX trong 03 năm liên tiếp; (iii) HTX không có khả

<sup>113</sup> Xem: Dante Cracogna, Antonio Fici, Hagen Henry, *International handbook of cooperative law*, Springer-Verlag-Berlin Heidelberg, 2013, tr.407.

<sup>114</sup> Điều 71 Luật Hợp tác xã Thái Lan năm 1999

năng hoạt động thành công hoặc hoạt động của HTX có hại cho lợi ích của chính HTX hoặc lợi ích chung.

**Tại Thái Lan**, tùy từng trường hợp giải thể mà thủ tục thực hiện cũng tương đối khác nhau. Trường hợp HTX giải thể vì thuộc các trường hợp đã nêu trong điều lệ của HTX, khi số lượng thành viên tối thiểu không đáp ứng, theo nghị quyết của Đại hội thành viên và vì phá sản thì HTX phải thông báo cho cơ quan đăng ký HTX trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có quyết định giải thể<sup>115</sup>. Việc thanh toán của HTX giải thể theo các nguyên nhân không phải do phá sản, Đại hội thành viên sẽ bầu ra người thanh lý với sự chấp thuận của cơ quan đăng ký HTX để thực hiện việc thanh toán trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày giải thể hoặc kể từ ngày có quyết định của Ủy ban Phát triển HTX quốc gia bác bỏ kháng cáo của HTX trong trường hợp có thể. Trong trường hợp Đại hội thành viên không bầu được người đứng ra thanh toán trong thời hạn quy định hoặc cơ quan đăng ký HTX không chấp nhận việc bầu đó, cơ quan đăng ký HTX sẽ chỉ định thanh lý viên để thực hiện việc thanh toán của HTX. Khi cơ quan đăng ký HTX thấy thích hợp hoặc tối thiểu 2/3 tổng số thành viên yêu cầu thì có thể chỉ định người khác đứng ra thanh toán thay thế người được bầu hoặc người được chỉ định trước đó. Cơ quan đăng ký HTX sẽ ghi tên thanh lý viên đã được chỉ định hoặc người được cử theo quy định trên và sẽ niêm yết tên của người đó tại trụ sở HTX, trụ sở cơ quan HTX của Nhà nước và trụ sở chính quyền địa phương nơi có HTX đó trong thời hạn 14 ngày, kể từ ngày đăng ký tên thanh lý viên. Thanh lý viên có thể nhận thù lao theo quy định của cơ quan đăng ký HTX<sup>116</sup>. Thanh lý viên có nhiệm vụ giải quyết các công việc của HTX, thanh toán các khoản nợ và quản lý tài sản của HTX<sup>117</sup>.

Khi giải thể HTX, HĐQT và các cán bộ của HTX có trách nhiệm quản lý toàn bộ tài sản của HTX cho đến khi thanh lý viên yêu cầu chuyển giao tài sản đó. Thanh lý viên có thể bất cứ lúc nào yêu cầu HĐQT hoặc cán bộ của HTX chuyển giao tài sản cùng với các sổ sách kế toán, các tài liệu khác<sup>118</sup>. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thanh lý viên được cơ quan đăng ký HTX đăng ký tên, thanh lý viên phải đăng báo hàng ngày tối thiểu 2 ngày liên tiếp hoặc đăng thông báo bằng các phương tiện khác về việc HTX giải thể và gửi thông báo bằng văn bản cho tất cả các chủ nợ có tên trong các chứng từ kế toán, các tài liệu của HTX hoặc biết được bằng bất cứ cách nào khác về việc HTX giải thể và các chủ nợ sẽ được thanh toán nợ từ thanh lý viên<sup>119</sup>. Thanh lý viên sẽ làm bản quyết toán của HTX ngay lập tức và cơ quan đăng ký HTX sẽ chỉ định một kiểm toán viên để kiểm toán bản quyết toán đó. Sau khi kiểm toán viên xác nhận bản quyết toán đó, thanh lý viên sẽ trình bản quyết toán lên Đại hội thành viên phê duyệt và sau đó chuyển cho cơ quan đăng ký HTX. Trong trường hợp Đại hội thành viên không đủ đại biểu, thanh lý viên sẽ trình bản quyết toán để cơ quan đăng ký

<sup>115</sup> Điều 70 Luật Hợp tác xã Thái Lan năm 1999

<sup>116</sup> Điều 75 Luật Hợp tác xã Thái Lan năm 1999

<sup>117</sup> Điều 77 Luật Hợp tác xã Thái Lan năm 1999

<sup>118</sup> Điều 78 Luật Hợp tác xã Thái Lan năm 1999

<sup>119</sup> Điều 79 Luật Hợp tác xã Thái Lan năm 1999

HTX phê duyệt<sup>120</sup>. Tất cả các khoản phí, lệ phí và chi phí phát sinh hợp lý phát sinh trong quá trình thanh lý do thanh lý viên thanh toán nhưng phải ưu tiên các khoản nợ trước<sup>121</sup>. Nếu chủ nợ không yêu cầu thanh toán nợ, thanh lý viên phải gửi cho cơ quan đăng ký HTX khoản tiền tương đương các khoản nợ vì lợi ích của chủ nợ và thanh lý viên sẽ thông báo bằng văn bản khoản tiền gửi đó ngay lập tức. Nếu chủ nợ không nhận tiền trong thời hạn 02 năm kể từ ngày thanh lý viên gửi tiền cho cơ quan đăng ký HTX thì chủ nợ sẽ không còn có quyền gì đối với số tiền đó nữa và cơ quan đăng ký HTX trong thời hạn hợp lý sẽ chuyển khoản số tiền đó vào tài khoản của Liên đoàn HTX Thái Lan<sup>122</sup>.

Sáu tháng một lần thanh lý viên phải trình lên cơ quan đăng ký HTX báo cáo về các hoạt động của mình, diễn giải tình hình thanh toán. Báo cáo này phải được làm theo mẫu do cơ quan đăng ký HTX quy định. Các báo cáo này sẽ luôn sẵn sàng để các thành viên, người thừa kế của thành viên và các chủ nợ của HTX kiểm tra. Nếu như có sai sót trong việc thanh toán, cơ quan đăng ký HTX có quyền ra lệnh cho thanh lý viên sửa chữa và báo cáo trong thời hạn quy định<sup>123</sup>. Sau khi thanh toán hết các khoản nợ, nếu còn tài sản thì thanh lý viên sẽ phân chia tài sản theo thứ tự quy định tại Điều 86 Luật HTX Thái Lan. Sau khi hoàn tất việc thanh toán, thanh lý viên phải lập và trình cho kiểm toán viên bản báo cáo về việc thanh toán cùng với tóm tắt các khoản mục thanh toán, diễn giải về việc thanh toán được thực hiện như thế nào, tài sản HTX được giải quyết như thế nào, cùng với các chi phí của việc thanh toán và tài sản được phân chia, xử lý theo quy định tại Điều 86 Luật HTX Thái Lan. Sau khi kiểm toán viên kiểm tra và xác nhận các khoản mục được thanh toán, thanh lý viên phải nộp bản báo cáo cho cơ quan đăng ký HTX xem xét trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kiểm toán viên xác nhận báo cáo. Khi cơ quan đăng ký HTX chấp thuận thì việc thanh toán được xem như đã hoàn thành và sẽ xoá tên HTX trong sổ đăng ký<sup>124</sup>. Khi cơ quan đăng ký HTX chấp thuận việc thanh toán hoàn thành, thanh lý viên phải giao tất cả sổ sách kế toán và tài liệu của HTX đã thanh toán cho cơ quan đăng ký HTX trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cơ quan đăng ký HTX chấp thuận. Cơ quan đăng ký HTX sẽ lưu giữ các sổ sách kế toán và tài liệu này trong 02 năm kể từ ngày xoá tên HTX trong sổ đăng ký<sup>125</sup>.

### ***2.5.3. Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý đăng ký, báo cáo hoạt động của hợp tác xã***

Hoạt động quản lý đăng ký, báo cáo hoạt động của HTX là một nội dung thuộc các hoạt động quản lý hành chính nhà nước đối với các chủ thể kinh doanh trong nền kinh tế. Ở các quốc gia trên thế giới, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đăng ký, báo cáo HTX không tách rời các chiến lược về

<sup>120</sup> Điều 80 Luật Hợp tác xã Thái Lan năm 1999

<sup>121</sup> Điều 83 Luật Hợp tác xã Thái Lan năm 1999

<sup>122</sup> Điều 84 Luật Hợp tác xã Thái Lan năm 1999

<sup>123</sup> Điều 85 Luật Hợp tác xã Thái Lan năm 1999

<sup>124</sup> Điều 87 Luật Hợp tác xã Thái Lan năm 1999

<sup>125</sup> Điều 88 Luật Hợp tác xã Thái Lan năm 1999

chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước, hướng tới xây dựng Chính phủ điện tử.

**Tại Thái Lan,** Thái Lan được xem là một hình mẫu chuyển đổi số trong khu vực Đông Nam Á hiện nay. Bắt đầu từ năm 2017, chính phủ Thái Lan đã xây dựng kế hoạch 05 năm với mục tiêu chuyển đổi số cho toàn bộ hệ thống cơ quan công quyền, từ quản lý công cho đến hỗ trợ du lịch, cảnh báo thảm họa thiên nhiên và nâng cao hiệu quả nông nghiệp. Bước đi đầu tiên trên hành trình chuyển đổi số của Thái Lan là thực hiện chiến lược phát triển chính phủ điện tử 4.0, nhằm hiện thực hóa bốn nội dung chính đã được Cục Chính phủ Điện tử đưa ra trong Kế hoạch Phát triển chính phủ số. Đó là: (i) Xây dựng Chính phủ tích hợp, bao gồm việc tích hợp thông tin và điều hành giữa các cơ quan nhà nước với nhau, hướng tới mục tiêu thiết lập dịch vụ chia sẻ hiệu quả theo một quan điểm chính phủ của công dân. (ii) Điều hành thông minh, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) và các công nghệ liên quan; thông qua Big Data và Internet vạn vật để hỗ trợ công việc cho công chức. (iii) Lấy người dân làm trung tâm của việc cung cấp dịch vụ, nhằm cung cấp các dịch vụ dựa trên nhu cầu của từng công dân. (iv) Thúc đẩy chuyển đổi, tập trung vào thay đổi tổ chức thông qua nhiều khía cạnh, có chiến lược phát triển cụ thể và được thực hiện bởi EGA, bao gồm nguồn nhân lực, quy trình làm việc, công nghệ và luật pháp. Với mong muốn xây dựng chính phủ số hiệu quả, Cục Chính phủ Điện tử Thái Lan còn rất chú trọng phát triển các chương trình đào tạo để nâng cao kiến thức về số hóa cho các nhân viên khu vực công, cho phép các nhân viên khu vực công giải quyết các vấn đề phức tạp bằng cách phân tích, dự báo và sử dụng dữ liệu lớn<sup>126</sup>.

Ở Thái Lan hiện nay, Bộ Nông nghiệp và HTX là cơ quan trung ương có thẩm quyền quản lý nhà nước đối với các HTX. Thực hiện chủ trương chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước nói chung, Bộ Nông nghiệp và HTX Thái Lan cũng đã có những bước đi tích cực trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, hỗ trợ cho các HTX trên cả nước. Bộ đã thành lập trung tâm dịch vụ chung với nhiệm vụ xây dựng cơ chế “một cửa” trong việc thực hiện thủ tục hành chính cho các HTX và đảm bảo kết nối thông tin giữa các cơ quan thuộc Bộ trong quá trình quản lý HTX, ví dụ như: Cục Kiểm toán HTX, Cục phát triển chăn nuôi, Cục xúc tiến HTX, Cục gạo, Cục khuyến nông, .v.v.. Các thông tin liên quan đến HTX như thông tin đăng ký HTX, thông tin về tình hình tài chính HTX, thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp của HTX cho các doanh nghiệp, .v.v.. đều được xây dựng theo hệ thống và có thể truy cập dễ dàng thông qua website của Bộ. Không chỉ thế, Bộ còn phát triển các ứng dụng thông minh để hỗ trợ người nông dân và các thành viên HTX có thể tiết kiệm thời gian trong việc thực hiện thủ tục hành chính và trong quá trình vận hành HTX, ví dụ như: Ứng dụng sổ đăng ký nông dân kỹ thuật số (DOAE Farmbook), ứng dụng khuyến khích nông dân trong chuyển đổi số (DOAE Smartcheck), ứng dụng trang trại lúa thông minh (SRF), .v.v..

<sup>126</sup> *Hành trình chuyển đổi số của một số quốc gia trên thế giới*, nguồn truy cập: <http://consosukien.vn/hanh-trinh-chuyen-doi-so-cua-mot-so-quoc-gia-tren-the-gioi.htm>, thời gian truy cập: 10/07/2021.



Trong Bộ nông nghiệp và HTX, Cục xúc tiến HTX là cơ quan chuyên trách xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển HTX ở Thái Lan. Cục xúc tiến HTX đã thành lập trung tâm công nghệ thông tin với mục tiêu số hóa các thông tin trong quá trình đăng ký, tổ chức lại, giải thể HTX, thực hiện các dịch vụ cung cấp thông tin HTX cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và người dân theo yêu cầu, trên cơ sở phù hợp với Đạo luật thông tin của Thái Lan<sup>127</sup>.

Để tạo điều kiện cho khu vực HTX phát triển và khuyến khích xuất khẩu, Chính phủ Thái Lan đã thành lập Bộ nông nghiệp và HTX, trong đó có hai vụ chuyên trách về HTX là Vụ phát triển HTX (để giúp HTX thực hiện các hoạt động kinh doanh, nhằm đạt được các mục tiêu đề ra) và Vụ Kiểm toán HTX (thực hiện chức năng kiểm toán HTX và hướng dẫn nghiệp vụ kế toán trong công tác quản lý tài chính, kế toán HTX). Chính phủ cũng ban hành nhiều chính sách, như chính sách giá, tín dụng với mục tiêu bảo đảm chi phí “đầu vào” hợp lý để có giá bán ổn định cho người tiêu dùng, góp phần ổn định giá nông sản tại thị trường trong nước thấp hơn giá thị trường thế giới, khuyến khích xuất khẩu.<sup>128</sup>

**Đức** là một trong những quốc gia đầu tiên trên thế giới đưa những nguyên tắc nền tảng về công nghệ thông tin vào trong Hiến pháp. Theo Điều 91c Luật cơ bản năm 1949, sửa đổi bổ sung năm 2019 (*Grundgesetz für die Bundesrepublik Deutschland*), các cơ quan công nghệ thông tin hiện có và cơ cấu ra quyết định có thể được sắp xếp hợp lý để hoạt động hiệu quả hơn, do đó thích ứng với tiến bộ công nghệ trong từng thời kỳ. Bên cạnh đó, Điều 91c Luật cơ bản cũng tạo ra các tiền đề pháp lý cho việc liên lạc điện tử thông suốt giữa các cơ quan chính quyền liên bang, tiểu bang và địa phương. Năm 2019, Luật cơ bản sửa đổi còn trao cho Chính phủ liên bang độc quyền thông qua các luật liên quan đến mạng lưới trung tâm cho cơ quan hành chính công ở tiểu bang và liên bang.

Để thực hiện Điều 91c Luật cơ bản, chính phủ liên bang và các tiểu bang đã thông qua Hiệp ước liên bang về công nghệ thông tin, trong đó quy định về việc thành lập Hội đồng kế hoạch công nghệ thông tin quốc gia, đồng thời xác định mục tiêu hợp tác của Hội đồng này. Hiệp ước liên bang về công nghệ thông tin có hiệu lực vào ngày 01/04/2010. Kể từ thời điểm Hiệp ước có hiệu lực, Hội đồng kế hoạch công nghệ thông tin quốc gia trở thành cơ quan trung tâm đảm nhận trách nhiệm liên quan đến hoạt động hợp tác về công nghệ thông tin ở các tiểu bang.

Không chỉ thành lập Hội đồng kế hoạch công nghệ thông tin quốc gia, Chính phủ liên bang Đức còn thành lập các cơ quan Deutschland-Online. Sáng kiến Deutschland-Online ra đời nhằm thúc đẩy sự phát triển của chính phủ điện tử quốc gia ở Đức. Những cơ quan này, với sự tham gia của các thư ký liên

<sup>127</sup> Xem thêm tại cổng thông tin Bộ Nông nghiệp và HTX Thái Lan, nguồn truy cập: <https://www.moac.go.th/>, thời gian truy cập: 09/07/2021.

<sup>128</sup> <https://binhphuoc.gov.vn/vi/lmhtx/tim-hieu-ve-hop-tac-xa-va-to-hop-tac/vai-tro-cua-hop-tac-xa-o-mot-so-nuoc-tren-the-gioi-38.html>



bang, chịu trách nhiệm về dự án chính phủ điện tử tại tiểu bang và liên bang, trong đó cơ quan Deutschland-Online trung tâm đã được kết hợp với Hội đồng kế hoạch công nghệ thông tin quốc gia. Tên “Deutschland-Online” tiếp tục được sử dụng làm thương hiệu tổng thể cho các dự án quản lý của Hội đồng kế hoạch công nghệ thông tin quốc gia. Ở Đức, Ủy ban hợp tác về xử lý dữ liệu tự động cho chính quyền liên bang và địa phương (KoopA ADV) cũng là cơ quan có vai trò quan trọng trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Đây là cơ quan chịu trách nhiệm điều phối các nguyên tắc cơ bản của việc sử dụng công nghệ thông tin trong khu vực hành chính công<sup>129</sup>. Bên cạnh những bước đi tích cực trên, Đức còn ban hành Đạo luật chính phủ điện tử năm 2013 (EgovG) nhằm tạo hành lang pháp lý thống nhất cho việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan hành chính liên bang và các tiểu bang. Khi tìm hiểu về Luật HTX Đức (GenG) và Luật chuyển đổi (UmwG) có thể thấy, Tòa án nơi HTX đặt trụ sở chính có vai trò trực tiếp trong việc thực hiện hoạt động quản lý hành chính đối với HTX, từ việc lưu giữ sổ đăng ký HTX cho đến việc thực hiện các thay đổi liên quan đến sổ đăng ký HTX trong quá trình hoạt động. Với sự ra đời của EgovG, hoạt động quản lý hành chính của Tòa án nói chung, trong đó có quản lý đăng ký, báo cáo của HTX cũng sẽ chịu sự điều chỉnh của Đạo luật này<sup>130</sup>.

**Tại Trung Quốc**, chính quyền nhân dân cấp quận trở lên phải thiết lập một cơ chế phối hợp toàn diện đối với công việc của HTX nông nghiệp và phối hợp hướng dẫn, điều phối, thúc đẩy việc xây dựng và phát triển HTX nông nghiệp. Các sở nông nghiệp có thẩm quyền và các ban ngành, tổ chức khác có liên quan của chính quyền nhân dân cấp quận trở lên hướng dẫn, hỗ trợ và cung ứng dịch vụ xây dựng và phát triển các HTX nông nghiệp phù hợp với trách nhiệm của mình.<sup>131</sup>

#### **2.5.4. Bộ máy quản lý nhà nước về HTX**

Có nhiều cách tổ chức tùy theo điều kiện, trình độ phát triển và thể chế chính trị ở mỗi quốc gia. Tuy nhiên, nhiều quốc gia trong khu vực tổ chức bộ máy cấp cao chuyên trách về HTX như: Bộ Nông nghiệp và Hợp tác xã ở Thái Lan; Bộ Nội thương, Hợp tác xã và Bảo vệ người tiêu dùng ở Malaysia; Cơ quan phát triển Hợp tác xã trực thuộc Chính phủ ở Philipine; Bộ Hợp tác xã và Doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Indonesia... Đặc biệt Chính phủ Ấn Độ mới quyết định thành lập Bộ Hợp tác xã vào ngày 06/7/2021.

### **2.6 Kinh nghiệm kiểm toán HTX ở CHLB Đức**

#### **2.6.1. Quá trình hình thành và phát triển Kiểm toán HTX tại Đức**

<sup>129</sup> Xem: Hội đồng kế hoạch công nghệ thông tin quốc gia, nguồn truy cập: [https://www.it-planungsrat.de/EN/it-planing-council/IT-Planning-Council\\_node.html](https://www.it-planungsrat.de/EN/it-planing-council/IT-Planning-Council_node.html), truy cập ngày 09/07/2021.

<sup>130</sup> Khoản 3 Điều 1 Đạo luật Chính phủ điện tử Đức năm 2013, nguồn truy cập: [http://www.gesetze-im-internet.de/englisch\\_egovg/englisch\\_egovg.html#p0014](http://www.gesetze-im-internet.de/englisch_egovg/englisch_egovg.html#p0014), truy cập ngày 09/07/2021.

<sup>131</sup> Điều 11 Luật Hợp tác xã nông nghiệp Trung Quốc

Kiểm toán HTX là loại hình kiểm toán đầu tiên xuất hiện tại Đức. Qua hơn một trăm năm hình thành và phát triển, Kiểm toán HTX đã dần được hoàn thiện về cả nhận thức về kiểm toán, chất lượng kiểm toán, cách thức quản lý và hỗ trợ. Một số mốc thời gian đáng chú ý trong quá trình hình thành và phát triển này:

- Năm 1849: HTX đầu tiên được thành lập tại Đức.

- Năm 1889: Qua 40 năm phát triển, mô hình HTX đã chứng minh được hiệu quả hoạt động, thể hiện qua thực tế tại thời điểm này có khoảng 6.800 HTX được thành lập với 700.000 thành viên. Tuy nhiên đi cùng với sự phát triển này, những rủi ro cũng bắt đầu xuất hiện với các trường hợp các HTX hoạt động không hiệu quả, thành viên mất vốn. Thực tế này đặt ra yêu cầu về kiểm toán đối với các HTX, nhằm bảo vệ lợi ích cho các thành viên và uy tín của các HTX. Bộ luật đầu tiên về HTX đã được ra đời năm 1889, trong đó có quy định các HTX phải được kiểm toán toàn diện và bắt buộc.

Theo quy định tại luật này, các HTX có thể tự do lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán cho mình. Quy định mở này dẫn đến một thực tế là các HTX yếu kém có thể lựa chọn những liên đoàn kiểm toán, công ty kiểm toán, những đơn vị có thể đưa ra ý kiến kiểm toán không quá bất lợi cho HTX. Thời gian này, có 134 Liên đoàn Kiểm toán HTX tại Đức và các HTX cũng chưa bắt buộc phải là thành viên của một Liên đoàn Kiểm toán HTX.

Một thực tế là trong thời gian này, 90% số HTX đã tự nguyện trở thành thành viên của một Liên đoàn Kiểm toán HTX trong khi 10% HTX không là thành viên của một Liên đoàn Kiểm toán HTX nào. Tới thời kỳ Đại suy thoái 1929 - 1932, cùng với sự biến động tiêu cực của nền kinh tế, đã có một số lượng lớn các HTX phá sản tại Đức và phần lớn những HTX này thuộc về số 10% HTX “độc lập” đã đề cập.

- Năm 1934: Luật HTX được sửa đổi với một số những thay đổi quan trọng, nhằm thắt chặt hơn quy định về Kiểm toán HTX, tiêu biểu là: HTX phải là thành viên của một Liên đoàn Kiểm toán HTX và Liên đoàn Kiểm toán HTX là đơn vị duy nhất được thực hiện kiểm toán cho các HTX. Luật sửa đổi này cũng quy định chi tiết hơn về tần suất kiểm toán cũng như yêu cầu về trình độ đối với các kiểm toán viên HTX.

- Năm 2001: Theo thời gian, các quy định về Kiểm toán HTX dần được hoàn thiện hơn. Vào năm 2001, quy định về kiểm soát chất lượng kiểm toán HTX ra đời, theo đó, các Liên đoàn kiểm toán HTX được kiểm tra bởi một bên thứ ba độc lập.

### **2.6.2. Quản lý Nhà nước và các cơ quan hỗ trợ**

Hệ thống những đơn vị Quản lý nhà nước và hỗ trợ đối với Kiểm toán HTX tại Đức như sau:

*Các cơ quan quản lý Nhà nước:*

- Văn phòng giám sát đơn vị kiểm toán tài chính (APAS): là đơn vị giám sát chuyên môn đối với các Liên đoàn Kiểm toán HTX; các công ty Kiểm toán. Mục tiêu và chức năng của APAS là giám sát chất lượng của Viện kiểm toán viên công chứng, các Kiểm toán viên công chứng/ Công ty Kiểm toán / Liên đoàn Kiểm toán HTX và giữ quan hệ với các cơ quan giám sát kiểm toán quốc tế.

Cơ quan giám sát (Supervising Agency): là đơn vị thực hiện cấp, rút, đình chỉ giấy phép hoạt động của các Liên đoàn Kiểm toán HTX.

- Cơ quan giám sát tài chính liên bang (BaFin): thực hiện giám sát, điều hòa vốn đối với các HTX tín dụng.

- Tòa đăng ký kinh doanh (Registration Court): là đơn vị quản lý giấy phép hoạt động đối với các HTX. Hàng năm, các Liên đoàn Kiểm toán HTX phải gửi điều lệ về cho tòa đăng ký kinh doanh này, trong đó chỉ rõ việc Liên đoàn đang thực hiện Kiểm toán đối với những HTX nào.

*Các đơn vị hỗ trợ:*

- Phòng Kiểm toán công chứng (WP Chamber): là đơn vị cấp chứng chỉ hành nghề cho những Kiểm toán viên hành nghề (Kiểm toán viên công chứng)

- Viện Kế toán công (IDW): là một đơn vị tư nhân được thành lập vào năm 1932 với nhiệm vụ đào tạo, cập nhật, hỗ trợ kỹ thuật cho các kiểm toán viên hành nghề. 82% các kiểm toán viên hành nghề tại Đức là thành viên của Hiệp hội này.

- Học viện HTX Quốc gia (ADG Montabaut): là đơn vị đào tạo các nhân sự hoạt động trong HTX, ví dụ như nhân viên tín dụng, giám đốc, kiểm soát viên, kiểm toán viên ... Học viện này đào tạo nhân sự cho phần lớn các HTX và Liên đoàn Kiểm toán HTX tại Đức. Học viện được lập nên bởi các Liên đoàn Kiểm toán HTX và không phải đơn vị cấp chứng chỉ chuyên ngành. Các chứng chỉ chuyên ngành sẽ do những cơ quan quản lý về chuyên môn cấp.

### **2.6.3. Phạm vi kiểm toán**

Như đã đề cập, kiểm toán HTX là loại hình kiểm toán ra đời đầu tiên tại Đức (quy định Kiểm toán đối với Công ty TNHH ra đời vào 1931; đối với Công ty Cổ phần vào 1937). Vào thời điểm ra đời, xuất phát từ thực tế là trình độ quản

lý và chuyên môn của ban lãnh đạo HTX và của thành viên – phần lớn là những người nông dân - chưa cao, bởi vậy nội dung kiểm toán cần đơn giản, dễ hiểu và toàn diện nhằm giúp HTX kiểm soát được rủi ro nhiều nhất có thể.

Do đó, phạm vi kiểm toán HTX đã bao gồm tất cả các hoạt động của HTX, từ Cơ cấu và Hoạt động tổ chức quản lý điều hành tới Báo cáo tài chính, cơ sở vật chất, nhân sự, quản lý rủi ro, ... Bên cạnh đó, kiểm toán HTX còn đánh giá về hiệu quả hoạt động cũng như chiến lược kinh doanh của HTX cũng như đưa ra tư vấn về các hoạt động trong tương lai. Những nội dung này toàn diện và phần nào mang tính chất tư vấn hơn so với phạm vi và tính chất kiểm toán của các công ty kiểm toán độc lập.

#### **2.6.4. Đối tượng, tần suất và phạm vi kiểm toán HTX**

Đối tượng kiểm toán HTX được phân loại quy mô dựa trên 3 chỉ tiêu chính: Tổng tài sản, Doanh thu và số lượng lao động tại HTX. Tại Đức, có 4 nhóm HTX với tần suất và phạm vi kiểm toán như sau:

- HTX siêu nhỏ: Tổng Tài sản  $\leq 350.000$  €; Doanh thu  $\leq 700.000$  €; Lao động  $\leq 10$  người.

- Các Liên đoàn Kiểm toán HTX luôn cố gắng tối đa không gây phiền hà đến các HTX, do vậy, các HTX thuộc loại siêu nhỏ sẽ được kiểm toán mỗi 2 năm, phạm vi đơn giản. Phạm vi đơn giản nghĩa là HTX sẽ gửi hồ sơ lên Liên đoàn Kiểm toán thay cho việc Kiểm toán viên trực tiếp tới kiểm toán tại HTX. Hồ sơ kiểm toán yêu cầu gửi lên Liên đoàn thường bao gồm Danh sách thành viên, Báo cáo tài chính, Nghị quyết thành viên, Quyết định của Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và những tài liệu khác tùy theo đánh giá rủi ro của Kiểm toán viên thực hiện rà soát. Mỗi 4 năm, kiểm toán viên sẽ trực tiếp tới HTX siêu nhỏ để kiểm tra trực tiếp.

- Những HTX có quy mô lớn hơn với tổng Tài sản  $\leq 2.000.000$  € và không thuộc nhóm HTX siêu nhỏ sẽ được kiểm toán mỗi 2 năm ở những nội dung cơ sở vật chất, quản trị điều hành, các kết quả tài chính.

- Những HTX có tổng Tài sản từ 1.500.000 € đến 2.000.000 € sẽ được kiểm toán mỗi 2 năm ở nội dung: cơ sở vật chất, quản trị điều hành, báo cáo tài chính.

- Những HTX lớn với tổng Tài sản  $> 2.000.000$  € sẽ được kiểm toán hàng năm và nội dung toàn diện.

#### **2.6.5. Về Liên đoàn Kiểm toán HTX**

Liên đoàn Kiểm toán HTX là một đơn vị do các HTX thành viên thành lập nên với hai mục đích: (1) là thực hiện kiểm toán đối với các thành viên; (2) là bảo vệ quyền lợi chung cho các thành viên. Liên đoàn là đơn vị tự chủ về tài chính, hoạt động dựa trên vốn góp của thành viên, thu phí tư vấn và kiểm toán.

Liên đoàn có thể thuê ngoài các kiểm toán viên công chứng để cung cấp dịch vụ kiểm toán theo quy định của pháp luật. Liên đoàn cũng phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho các Kiểm toán viên công chứng của Liên đoàn.

Định kỳ 3 hoặc 6 năm, tùy theo đặc điểm hoạt động của HTX mà Liên đoàn thực hiện kiểm toán, Liên đoàn Kiểm toán HTX sẽ được kiểm soát chất lượng kiểm toán bởi một liên đoàn khác hoặc một công ty kiểm toán. Báo cáo này sau đó sẽ được gửi cho Phòng giám sát chất lượng Kiểm toán liên bang (APAS).

Liên đoàn có thể bị đình chỉ quyền kiểm toán nếu cố tình trốn tránh trách nhiệm kiểm toán đã được lên kế hoạch hoặc có vi phạm từ các cuộc kiểm tra chất lượng kiểm toán.

Kể từ 1934, các Liên đoàn Kiểm toán HTX đã dần dần sáp nhập với nhau, do đó số lượng các Liên đoàn hiện tại đã giảm đi rất nhiều so với con số 134 vào năm 1934. Hiện tại, các liên đoàn trong hệ thống HTX của Liên đoàn HTX cấp quốc gia DGRV (gồm 6 Liên đoàn Kiểm toán HTX theo chuyên ngành và 4 Liên đoàn Kiểm toán HTX theo khu vực) là những liên đoàn có bề dày lịch sử, kinh nghiệm hoạt động và số lượng khách hàng lớn nhất tại Đức. Theo quy định tại Luật HTX Đức: các HTX có quyền lựa chọn Liên đoàn Kiểm toán HTX cung cấp dịch vụ kiểm toán cho mình; HTX bắt buộc phải là thành viên của một Liên đoàn Kiểm toán HTX và HTX phải được kiểm toán bởi Liên đoàn Kiểm toán HTX mà HTX đó là thành viên.

#### ***2.6.6. Về kiểm toán viên HTX và báo cáo kiểm toán***

Những người mới bắt đầu làm việc trong sự nghiệp Kiểm toán HTX được gọi là trợ lý kiểm toán. Có hai con đường đào tạo để có thể trở thành trợ lý kiểm toán: (1) Được đào tạo nghề song hành trong thời gian 3 – 5 năm với 2/3 thời gian học thực hành tại một đơn vị kiểm toán; (2) Được đào tạo bậc đại học ngành nghề liên quan, sau đó có 2 – 3 năm kinh nghiệm làm việc liên quan.

Sau khi đã tích lũy kinh nghiệm làm việc thực tế, các kiểm toán viên có thể học và tham gia kỳ thi để lấy chứng chỉ Kiểm toán viên công chứng. Các Liên đoàn Kiểm toán HTX khuyến khích các Kiểm toán viên HTX đã tốt nghiệp

và giàu kinh nghiệm thi chứng chỉ Kiểm toán viên công chứng. Thông thường việc này mất thời gian chuẩn bị từ 2-4 năm.

Theo quy định, các báo cáo Kiểm toán phải được ký bởi ít nhất một kiểm toán viên công chứng. Báo cáo kiểm toán cần được hoàn thành trước 31/5 hàng năm và được công bố tại Đại hội thành viên của HTX. Liên đoàn Kiểm toán HTX được quyền triệu tập Đại hội thành viên HTX nếu nhận thấy những dấu hiệu bất thường và dấu hiệu này không được trình bày tại Đại hội thành viên.

### **3. CÁC KHUYẾN NGHỊ CHO VIỆT NAM**

#### **3.1. Hoàn thiện các quy định về bản chất HTX, phát triển thành viên HTX**

Luật HTX năm 2012 đã thể chế hóa khá đầy đủ những nguyên tắc cơ bản của tổ chức Liên minh HTX quốc tế (ICA). Tuy nhiên, để làm rõ những nguyên tắc bản chất này cần quy định rõ hơn trong Luật HTX để tránh bị hiểu nhầm, hiểu chưa đầy đủ khi thực hiện.

Thứ nhất về nguyên tắc số 01 về tính tự nguyện và mở đối với tất cả mọi người của ICA. Luật HTX năm 2012 cần phải sửa đổi để đảm bảo nhiều đối tượng có thể tham gia vào HTX như người định cư ở nước ngoài, công dân dưới 18 tuổi.... Ngoài ra, Luật phải thông thoáng, cho phép các đối tượng nhà đầu tư, nhà khoa học... tham gia đóng góp vào HTX dưới nhiều hình thức, đáp ứng mọi nhu cầu về kinh tế, văn hóa, xã hội.

Thứ hai về nguyên tắc số 05 về giáo dục, đào tạo và thông tin. Luật HTX năm 2012 cần sửa đổi, tăng cường công tác giáo dục đào tạo, bồi dưỡng cho các thành viên, người lao động trong HTX để nâng cao trình độ cho các thành viên HTX. Thông tin minh bạch giữa HTX và thành viên giúp tăng cường tính gắn kết, tin tưởng và hợp tác lâu dài. Nguyên tắc này cần phải thực hiện thường xuyên, được HTX bố trí một nguồn kinh phí cụ thể hàng năm để thực hiện.

Thứ ba về nguyên tắc số 07 về quan tâm đến cộng đồng. Luật HTX năm 2012 mới hạn chế phạm vi HTX quan tâm là cộng đồng thành viên trong HTX. Tuy nhiên, với nguyên tắc rất cởi mở, lan tỏa đến cộng đồng của HTX thì HTX cần phải quan tâm nhiều hơn đến phát triển bền vững, phát triển văn hóa xã hội tại cộng đồng nơi HTX đang hoạt động.

#### **3.2. Hoàn thiện các quy định về loại hình tổ chức KTHT và tổ chức đại diện**

Luật HTX năm 2012 đã có khái niệm về các tổ chức đại diện HTX, liên hiệp HTX nhưng lại chưa có các khái niệm về liên đoàn HTX, quy định về liên minh HTX rất sơ sài. Do đó, để hoàn thiện hệ thống các tổ chức kinh tế hợp tác, để các tổ chức kinh tế hợp tác có các điều kiện và căn cứ để phát triển mạnh mẽ như ở Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc..., Luật HTX sửa đổi cần phải làm rõ các khái niệm, thuật ngữ về liên hiệp, liên đoàn, liên minh HTX với vai trò kinh tế, bảo

vệ và hỗ trợ, đại diện cho HTX; làm rõ vị trí, vai trò, cơ cấu tổ chức để phát huy vai trò của Liên minh HTX Việt Nam. Cần quy định một cách tường minh về các loại HTX để có cơ chế điều chỉnh phù hợp. Thay vì xây dựng các đạo luật riêng về từng loại HTX như kinh nghiệm của Nga, Nhật Bản..., có thể tích hợp các nội dung này trong Luật HTX nhưng cần tách thành các chương riêng quy định.

Mô hình liên đoàn HTX không phải là một mô hình mới mà đã có lịch sử phát triển nhiều năm nay ở một số nước, đặc biệt là các nước châu Á có nhiều điểm gần gũi với Việt Nam. thậm chí còn tồn tại trước khi các quy định pháp luật về nó ra đời. Pháp luật về liên đoàn HTX ở các nước không nhiều, chủ yếu áp dụng tương tự HTX. Ở ba nước nghiên cứu, nhiều quy định về liên đoàn HTX tương tự như quy định về liên hiệp HTX ở Việt Nam. Các liên đoàn HTX trở thành những tổ chức lớn mạnh, hoạt động theo ngành, lĩnh vực và tổ chức thành hệ thống theo ngành dọc, có những đóng góp to lớn và vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Về bản chất, liên đoàn HTX là các tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân, được thành lập trong một ngành, lĩnh vực nhất định, vừa tiến hành các hoạt động kinh doanh nhân danh chính mình, vừa đại diện cho các HTX thành viên trong xây dựng chính sách, bảo vệ quyền lợi ngành, lĩnh vực. Đây là mô hình lai giữa liên hiệp HTX và hiệp hội ngành nghề, hoặc Liên minh HTX. Trong bối cảnh hiện nay, việc đa dạng hóa hình thức tổ chức kinh doanh để tăng cường năng lực và hiệu quả của HTX là rất cần thiết. Liên đoàn HTX là một mô hình rất đáng học hỏi xuất phát từ những hiệu quả kinh tế và xã hội mà nó mang lại cho Nhật Bản, Hàn Quốc...

Các nước có quy định rất cụ thể về địa vị pháp lý, con đường hình thành liên đoàn, cơ cấu tổ chức theo ngành dọc, nguồn vốn, tổ chức, quản lý nội bộ, quyền và nghĩa vụ của liên đoàn cũng như các thành viên... Vì thế, nếu đề xuất bổ sung loại hình liên đoàn trong hệ thống các tổ chức kinh tế hợp tác ở Việt Nam thì cần quy định rõ địa vị pháp lý của liên đoàn HTX và các khía cạnh pháp lý có liên quan.

### **3.3. Hoàn thiện các quy định về phát triển thành viên, mở rộng thị trường và nâng cao khả năng thu hút vốn cho HTX**

Nhằm đổi mới quản lý tài chính, tài sản và tạo động lực để HTX phát triển, Việt Nam có thể tham khảo học tập một số kinh nghiệm nước ngoài về quản lý tài chính, tài sản HTX như sau:

#### ***Thứ nhất, mở rộng hình thức huy động vốn của HTX***

Nhằm duy trì tính chất đối nhân và bản chất tương hỗ giữa các thành viên với nhau trong HTX, pháp luật Việt Nam hiện hành chỉ cho phép HTX huy động vốn trên hai nguồn chính là vốn góp của thành viên và hỗ trợ của Nhà nước, đóng góp của cá nhân, tổ chức vào HTX, không cho phép người không phải là thành viên của HTX được góp vốn để đầu tư, kinh doanh vào loại hình kinh tế này. Tuy nhiên, điều này cùng với những quy định thiếu rõ ràng về cơ chế chuyển nhượng vốn góp trong HTX đã gây nên tình trạng các nhà đầu tư không lựa chọn nhiều đối với hình thức kinh



doanh này tại Việt Nam, việc huy động vốn khá khó khăn. Do đó, trong thời gian tới, các nhà làm luật cần thiết phải cân nhắc đến việc phát triển thêm nhiều kênh thu hút đầu tư góp vốn vào HTX và khi xây dựng những quy định có liên quan, cần xem xét đến việc cân bằng và dung hòa tính chất đối nhân và tính chất đối vốn của loại hình kinh tế này. Theo kinh nghiệm quốc tế, một số quốc gia như Hoa Kỳ đã xây dựng những mô hình HTX chấp nhận nguồn vốn đầu tư từ những người không phải là thành viên HTX, tuy nhiên, vẫn đảm bảo duy trì hoạt động quản lý của thành viên khi quy định các nhà đầu tư này chỉ được quyền nắm giữ cổ phần ưu đãi, tức là không có quyền biểu quyết mà chỉ hưởng lợi tức tương đương với giá trị vốn góp của mình. Như vậy, việc huy động vốn được thực hiện hiệu quả hơn trong khi việc tăng trưởng về vốn điều lệ không gây ảnh hưởng đến sự tự chủ của thành viên HTX và tính bình đẳng trong hoạt động quản lý của các thành viên này.

### ***Thứ hai, quy định cụ thể về tỷ lệ phân phối thu nhập.***

Đối với vấn đề này, Luật HTX 2012 của Việt Nam quy định việc phân phối thu nhập cho thành viên chủ yếu dựa vào mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên; phần còn lại được chia theo tỷ lệ vốn góp<sup>132</sup>. Điều này là hợp lý khi với bản chất tương hỗ giữa các thành viên trong HTX với nhau thì quyền lợi của thành viên được quyết định chủ yếu bởi mức độ và tỷ lệ giá trị giao dịch giữa thành viên với HTX chứ không phải tỷ lệ vốn góp. Tuy nhiên, Luật HTX của Việt Nam vẫn chưa định lượng được giá trị “chủ yếu” của cách thức phân phối lợi thu nhập theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên, tức là một tỷ lệ phần trăm nhất định, mà để các HTX tự quyết định. Điều này dẫn đến một nguy cơ là HTX có thể cố tình hạ thấp tỷ lệ thu nhập được phân chia theo cách thức chủ yếu nói trên và ưu tiên cho việc phân chia dựa trên tỷ lệ vốn góp, từ đó, thành viên sẽ có xu hướng gia tăng tỷ lệ vốn góp chứ không chú trọng giúp đỡ lẫn nhau, tương hỗ cùng có lợi. Trong khi đó, cách thức quy định như Luật HTX của Thái Lan có thể giải quyết được nguy cơ này khi chỉ cho phép HTX được phân chia một tỷ lệ luật định thu nhập theo vốn góp (trong trường hợp này là 10%) và số còn lại bắt buộc phải phân chia theo mức độ đóng góp của thành viên.

### ***Thứ ba, tài sản góp vốn và cơ cấu tài sản của HTX***

Việt Nam có thể học tập kinh nghiệm của Liên bang Nga và Trung Quốc trong việc quy định về tài sản góp vốn, việc định giá tài sản góp vốn, nghĩa vụ góp vốn bổ sung khi cần thiết. Đồng thời cần quy định rõ không được sử dụng quyền chủ nợ đối với HTX hoặc các thành viên khác để khấu trừ vào phần vốn góp; không được dùng phần vốn góp để trừ nợ cho HTX và các thành viên khác nhằm đảm bảo HTX có vốn thực tế (theo kinh nghiệm của Trung Quốc). Cần quy định quyền chuyển nhượng vốn góp của thành viên cho người khác, ưu tiên trước hết cho các thành viên hiện hữu theo kinh nghiệm của Liên bang Nga. Bên cạnh đó, cần quy định cụ thể trường hợp rút khỏi HTX thì xử lý tài sản như thế nào.

<sup>132</sup> Khoản 3 Điều 46 Luật HTX 2012

### ***Thứ tư, quy định tài sản không chia của HTX***

Tài sản không chia trong HTX là một sự thay đổi lớn của Luật HTX năm 2012 không chỉ đối với các văn bản pháp luật trước đó, mà còn đối với phần lớn quy định pháp luật của các quốc gia khác trên thế giới mà các tác giả đã tiến hành nghiên cứu. Nhìn chung, có thể thấy, tài sản không chia theo pháp luật Việt Nam là một bộ phận tách biệt hoàn toàn với tài sản của HTX và nhằm mục đích “phục vụ lợi ích của cộng đồng dân cư tại địa bàn”<sup>133</sup>. Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, ở hầu hết các quốc gia mà các tác giả đã nghiên cứu, tài sản không chia trong cơ cấu tài sản của HTX đều hình thành trên cơ sở Điều lệ HTX quy định, chứ không phải do Luật ấn định. Bên cạnh đó, pháp luật Việt Nam có nên tiếp tục quy định về tài sản không chia với quy định hạn chế quyền định đoạt của HTX trong quá trình hoạt động (hạn chế góp vốn, đầu tư hay thế chấp) hay tài sản không chia chỉ nên đặt ra khi giải thể, phá sản HTX? Ở nước ngoài, khi giải thể, các chủ thể có thể thụ hưởng tài sản của HTX bao gồm cả Nhà nước và các HTX khác hoặc Liên hiệp HTX, tuy nhiên, thứ tự ưu tiên được xếp sau thành viên của HTX. Trong khi đó, tại Việt Nam, với quy định về tài sản không chia, thứ tự ưu tiên đang được dành cho Nhà nước và các tổ chức khác, khi luôn luôn có một khoản dự trữ của HTX được dùng để chia cho những chủ thể này, không chịu sự ảnh hưởng của việc thanh toán khoản nợ và phân chia tài sản cho các thành viên (trừ khi tài sản của HTX không đủ để thanh toán các khoản nợ). Quy định này là phù hợp ở Việt Nam vì ở nước ngoài, Nhà nước không giao đất không thu tiền như ở Việt Nam thời gian qua nên Việt Nam phải có quy định để bảo tồn tài sản đó, trừ khi Nhà nước xóa bỏ hoàn toàn việc giao đất hoặc cho thuê đất với những điều kiện ưu đãi và hỗ trợ cho HTX.

Tuy nhiên, quy định như vậy đồng nghĩa với việc pháp luật đang giới hạn quyền của các thành viên HTX khi chia tài sản sau khi giải thể và đồng thời, quy định nghĩa vụ của HTX trong việc để lại một khoản tài chính nhất định phục vụ cho mục đích phúc lợi xã hội (được trích từ quỹ đầu tư phát triển hàng năm và các khoản tặng cho hoặc nguồn vốn góp được pháp luật quy định là tài sản không chia khác). Hơn nữa, mặc dù không có quy định giới hạn nào của pháp luật về việc sử dụng tài sản không chia vào hoạt động kinh doanh của HTX, tuy nhiên, với việc sau khi giải thể, tài sản không chia sẽ không được dùng để thanh toán các khoản nợ của HTX khiến cho các ngân hàng có xu hướng thận trọng và e dè hơn trong việc chấp nhận các tài sản này như tài sản thế chấp cho khoản vay của HTX. Do đó, chúng tôi cho rằng, các nhà làm luật nên cân nhắc, nếu tiếp tục duy trì quy định về tài sản không chia thì nên quy định chi tiết hơn trên cơ sở Bộ luật Dân sự 2015 và học tập kinh nghiệm của một số nước có điều kiện tương đồng với Việt Nam. Có thể học tập Trung Quốc khi quy định về tài sản không chia, theo đó cho phép HTX được quyền định đoạt tài sản của mình. Việc không chia chỉ đặt ra khi HTX giải thể, phá sản, tức là hoàn toàn chấm dứt sự tồn tại của HTX. Và khi đó tài sản không chia được tính toán dựa trên thực tế tài sản còn lại, phải được chuyển giao cho HTX cùng loại trên địa bàn hoặc chính quyền địa phương quản lý cho mục đích

<sup>133</sup> Điểm c khoản 1 Điều 21 Nghị định 193/2013/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

công cộng. Trường hợp nếu HTX chấm dứt hoạt động để tái cơ cấu thì tài sản không chia phải được dùng để thành lập HTX mới.

### ***Thứ năm, trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính của HTX***

Hiện nay, pháp luật Việt Nam quy định HTX phải sử dụng lợi nhuận hàng năm để trích lập vào hai loại quỹ là quỹ đầu tư phát triển (tối thiểu 20%) và quỹ dự phòng tài chính (tối thiểu 5%). Một số quốc gia trên thế giới có quan điểm tương tự khi quy định về quỹ dự phòng của HTX, tuy nhiên, cũng như Việt Nam, không nhiều các quốc gia quy định về cách thức quản lý, sử dụng các loại quỹ này mà phần lớn giao cho HTX tự quyết định (thông qua điều lệ, quy chế tài chính riêng của HTX trên cơ sở đồng thuận giữa các thành viên với nhau).

Việc đánh giá tầm quan trọng và phát triển các quỹ này theo kinh nghiệm của các quốc gia khác nhau là khác nhau. Ví dụ, Hà Lan đặc biệt chú trọng đến quỹ đầu tư phát triển và thực chất, đây cũng là nguồn chủ yếu để hình thành nên vốn điều lệ của HTX. HTX Hà Lan không phụ thuộc vào nguồn vốn góp của thành viên mà chú trọng nguồn vốn được hình thành thông qua quá trình kinh doanh của HTX và trích lợi nhuận vào quỹ đầu tư phát triển, từ đó quay ngược lại phục vụ cho lợi ích của thành viên HTX<sup>134</sup>. Trong khi đó, đối với pháp luật Việt Nam, HTX ưu tiên huy động vốn từ vốn góp của các thành viên và sau đó, mới đến các hình thức khác. Quy định như vậy cùng với cơ cấu vốn góp của HTX làm giảm khả năng huy động vốn đáng kể của loại hình kinh tế này. Do đó, các tác giả cho rằng, trong thời gian tới, nếu vốn góp từ thành viên vẫn được coi là nguồn chủ yếu hình thành nên tài sản của HTX thì thứ nhất, nên có những sửa đổi bổ sung về cơ cấu vốn góp (khuyến khích các thành viên góp vốn, hưởng lợi nhuận và không tham gia quản lý điều hành) và thứ hai, cần nhắc đến những quy định cụ thể hơn về các loại quỹ và việc quản lý, sử dụng các loại quỹ này trong HTX.

### **3.4. Hoàn thiện các quy định về quản lý, điều hành HTX**

Nhằm đổi mới tổ chức, quản lý nội bộ HTX, Việt Nam có thể tham khảo học tập một số kinh nghiệm nước ngoài như sau:

#### ***Thứ nhất, cần quy định linh hoạt về số lượng người đại diện theo pháp luật và thẩm quyền đại diện theo pháp luật của Chủ tịch HĐQT, Giám đốc/Tổng Giám đốc HTX***

Luật HTX sửa đổi cần quy định linh hoạt về số lượng người đại diện theo pháp luật và thẩm quyền đại diện theo pháp luật của Chủ tịch HĐQT, Giám đốc/Tổng Giám đốc HTX. Cụ thể, cần bổ sung quy định HTX có thể có 1 hoặc nhiều hơn 1 người đại diện theo pháp luật. Trường hợp có 1 người đại diện theo pháp luật, Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật, nếu Điều lệ HTX

<sup>134</sup> Báo Chính phủ, *Chuyên gia Hà Lan chia sẻ kinh nghiệm phát triển hợp tác xã*, 14/10/2019, truy cập ngày 26/06/2021, <http://baochinhphu.vn/Hop-tac-xa-kieu-moi/Chuyen-gia-Ha-Lan-chia-se-kinh-nghiem-phat-trien-hop-tac-xa/377353.vgp>

không quy định Giám đốc là người đại diện. Trường hợp có nhiều hơn 1 người đại diện theo pháp luật, Chủ tịch HĐQT, Giám đốc/Tổng Giám đốc đương nhiên là người đại diện theo pháp luật của HTX. Chủ tịch HĐQT có thể đồng thời kiêm Giám đốc/Tổng Giám đốc HTX. Quy định như vậy tương đồng với quy định của bang California (Hoa Kỳ), khi Luật của bang này quy định: Một người có thể đảm nhận nhiều vị trí (Chủ tịch HĐQT, thư ký, thủ quỹ, giám đốc tài chính, đại diện cho doanh nghiệp), trừ trường hợp điều lệ hoặc quy chế của doanh nghiệp HTX có quy định khác. Việc sửa đổi này cũng đảm bảo quyền tự chủ của các HTX; đảm bảo HTX có quyền linh hoạt trong tổ chức quản lý của mình như doanh nghiệp; tôn trọng sự thoả thuận giữa các thành viên trong HTX về người đại diện theo pháp luật đối với HTX của mình.

Bên cạnh đó, có thể cân nhắc học hỏi kinh nghiệm của Trung Quốc khi hạn chế việc Chủ tịch HĐQT, Giám đốc/Tổng Giám đốc nông nghiệp đồng thời là Chủ tịch HĐQT, Giám đốc/Tổng Giám đốc, kiểm soát viên của HTX khác nếu cùng tính chất kinh doanh để đảm bảo sự chuyên tâm của thành viên quản lý, điều hành và tránh trường hợp cạnh tranh không lành mạnh giữa các HTX. Cụ thể, cân nhắc bổ sung quy định: Chủ tịch HĐQT, Giám đốc/Tổng Giám đốc HTX nông nghiệp không được đồng thời là Chủ tịch HĐQT, Giám đốc/Tổng Giám đốc, kiểm soát viên HTX nông nghiệp khác có cùng tính chất kinh doanh.

***Thứ hai, cần bổ sung các đối tượng có liên quan bị cấm là thành viên HĐQT, Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc HTX***

Luật HTX sửa đổi cần bổ sung các đối tượng có liên quan bị cấm là thành viên HĐQT, Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc HTX ngoài các đối tượng đã được liệt kê. Các đối tượng bị cấm cần bổ sung gồm: bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con rể, con dâu, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên.

Ngoài ra, cân nhắc học hỏi kinh nghiệm của Thái Lan khi quy định bổ sung các trường hợp cá nhân không được trở thành thành viên HĐQT HTX. Cụ thể: (1) đã từng phải chấp hành hình phạt tù cho các tội danh liên quan đến sự không trung thực về tài sản; (2) đã từng bị buộc thôi việc tại cơ quan, tổ chức công hoặc dân sự vì hành vi thiếu trung thực khi thực hiện nhiệm vụ được giao phó; (3) đã từng là thành viên HĐQT nhưng bị Cán bộ quản lý HTX (tương đương với cơ quan đăng ký kinh doanh tại Việt Nam) bãi nhiệm; (4) đã từng là thành viên HĐQT nhưng bị Đại hội thành viên bãi nhiệm vì hành vi thiếu trung thực khi thực hiện nhiệm vụ được giao phó. Quy định này sẽ khiến những người được bầu là thành viên HĐQT HTX có đủ phẩm chất khi trở thành người quản lý HTX, sẽ khiến việc quản lý của họ hiệu quả hơn.

***Thứ ba, bổ sung quy định bắt buộc về kiểm toán HTX***

Để hoạt động Kiểm toán HTX được đi vào thực tiễn, các quy định về kiểm toán HTX cần rõ ràng và hướng tới những đối tượng cụ thể hơn. Một số gợi ý đề xuất bổ sung vào Luật HTX (sửa đổi) như sau:

- Đối tượng được kiểm toán: Đối tượng nào cần được kiểm toán bắt buộc, đối tượng nào khuyến khích tự nguyện kiểm toán

- Phạm vi và tần suất kiểm toán HTX: Xác định các HTX được kiểm toán căn cứ trên phân loại cụ thể. Một số tiêu chí có thể dùng để phân loại: tổng tài sản, doanh thu, số người lao động, số lượng thành viên. Tần suất kiểm toán có thể là mỗi năm, hoặc định kỳ 2 - 3 năm tùy theo phân loại.

- Giá trị của báo cáo kiểm toán HTX: Báo cáo được gửi đến những cơ quan nào, báo cáo này được sử dụng như thế nào.

- Chủ thể thực hiện kiểm toán HTX: Là công ty kiểm toán độc lập hay một đơn vị chuyên biệt nào.

- Kiểm soát chất lượng kiểm toán HTX: Đơn vị nào thực hiện, thời gian thực hiện.

### **3.5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế tập thể, HTX**

Nhằm đổi mới quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác, Việt Nam có thể tham khảo học tập một số kinh nghiệm nước ngoài như sau:

#### ***Thứ nhất, hoàn thiện các quy định về đăng ký thành lập HTX***

Thực tế, đề tập hợp được 07 thành viên tại thời điểm thành lập HTX theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành là không dễ dàng. Số lượng thành viên tối thiểu của HTX Việt Nam hiện nay là khá cao so với các quốc gia phát triển như CHLB Đức, Canada (3 thành viên); Singapore, Hàn Quốc (5 thành viên). Trong giai đoạn muốn phát triển mô hình HTX, tạo điều kiện cho việc thành lập HTX cũng như phù hợp với xu hướng chung của các nước trên thế giới, các tác giả kiến nghị nên chăng xem xét giảm số lượng thành viên tối thiểu để thành lập HTX.

#### ***Thứ hai, xây dựng cơ chế cho phép HTX có thể sáp nhập, hợp nhất với các tổ chức có hình thức pháp lý khác***

Tham khảo kinh nghiệm quốc tế cho thấy, có hai xu hướng trái ngược nhau khi quy định về quyền lựa chọn hình thức/đối tác khi tổ chức lại HTX. Tuy nhiên, ngày càng nhiều quốc gia trên thế giới cho phép HTX được tự chủ quyết định hình thức và đối tác khi tổ chức lại, trong đó có các quốc gia có phong trào HTX phát triển vững mạnh như Đức và Canada. Theo đó, HTX có thể sáp nhập/hợp nhất với nhau hoặc với các pháp nhân khác, miễn là những pháp nhân này có mục tiêu hoạt động tương tự như HTX. Tương tự như vậy, HTX cũng có quyền chuyển đổi hình thức pháp lý thành công ty hoặc tổ chức có tư cách pháp nhân khác. Vì vậy, Việt Nam có thể cân nhắc xây dựng cơ chế cho phép HTX có thể sáp nhập, hợp nhất với các tổ chức có hình thức pháp lý khác. Việt Nam có thể cân nhắc tham khảo kinh

nghiệm của Đức trong vấn đề này, theo đó cho phép HTX có thể sáp nhập, hợp nhất với các công ty có chung đặc điểm về cấu trúc vốn, cơ cấu tổ chức quản lý và quy chế thành viên như công ty cổ phần hay công ty TNHH. Tùy thuộc vào hình thức sáp nhập, hợp nhất và hệ quả pháp lý của hoạt động sáp nhập, hợp nhất, việc xử lý tài sản, vốn, quyền và nghĩa vụ của HTX sẽ được quy định khác nhau.

- Nếu HTX nhận sáp nhập công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên, thì thành viên công ty TNHH hoặc cổ đông CTCP sẽ trở thành thành viên HTX và có quyền sử dụng sản phẩm, dịch vụ do HTX cung cấp. Thành viên sẽ có quyền sở hữu một phần vốn góp trong vốn điều lệ của HTX với giá trị tương ứng với giá trị phần vốn góp/cổ phần mà thành viên sở hữu trong công ty cổ phần hoặc công ty TNHH mà không phải thực hiện thêm bất cứ nghĩa vụ thanh toán nào. Trong trường hợp số vốn góp của thành viên mới tiếp nhận sau sáp nhập/hợp nhất vượt quá số vốn góp tối đa do Luật HTX quy định, HTX có thể thực hiện thủ tục hoàn trả lại phần vốn vượt quá cho thành viên trong một khoảng thời gian nhất định, trên cơ sở đảm bảo thanh toán được các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản.

- Nếu công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên nhận sáp nhập HTX hoặc là pháp nhân hợp nhất, thì thành viên HTX sẽ trở thành thành viên/cổ đông công ty. Quyền sở hữu của thành viên HTX đối với phần vốn góp/cổ phần trong công ty nhận sáp nhập/hợp nhất sẽ được xác định theo cách thức chuyển đổi phần vốn góp của thành viên trong phương án sáp nhập/hợp nhất HTX. Bên cạnh đó, khi HTX sáp nhập/hợp nhất với công ty, HTX cần xây dựng phương án xử lý tài sản không chia là quyền sử dụng đất, khoản trợ cấp, hỗ trợ không hoàn lại từ phía Nhà nước theo hướng chuyển giao cho HTX, liên hiệp HTX khác trên cùng địa bàn, nếu không có thì sẽ chuyển giao cho chính quyền địa phương. Đối với những tài sản không chia còn lại, Đại hội thành viên của HTX có thể quyết định chuyển giao cho công ty nhận sáp nhập/hợp nhất sử dụng để đưa vào các quỹ dự phòng tài chính/rủi ro của công ty hoặc chuyển giao cho các HTX khác. Có thể thấy, việc HTX bị sáp nhập vào một công ty sẽ làm ảnh hưởng đến nghĩa vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ của HTX với thành viên và thu nhập mà thành viên có thể nhận được. Vì vậy, Luật HTX cần đặt ra điều kiện cụ thể đối với việc sáp nhập/hợp nhất trong những trường hợp này theo hướng: chỉ cho phép HTX sáp nhập/hợp nhất với công ty nếu như đa số các thành viên không còn nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ của HTX.

### ***Thứ ba, hoàn thiện quy định về chuyển đổi HTX***

Đối với các HTX được thành lập theo quy định của Luật HTX 2012, cần xây dựng cơ chế cho phép HTX có thể chuyển đổi hình thức pháp lý thành các loại hình doanh nghiệp có sự tương đồng về cấu trúc vốn, cơ cấu tổ chức quản lý và quy chế thành viên như công ty cổ phần và công ty TNHH. Đây cũng là xu hướng phổ biến được áp dụng tại các quốc gia phát triển như Đức và Canada. Việt Nam có thể cân nhắc học tập kinh nghiệm của CHLB Đức do quốc gia này xây dựng những quy định tương đối chặt chẽ về việc chuyển đổi HTX thành doanh nghiệp. Theo đó, tùy thuộc



vào số lượng thành viên hiện có, HTX có thể chuyển đổi thành công ty TNHH hoặc công ty cổ phần. Nếu HTX có trên 50 thành viên, HTX có thể chuyển đổi thành công ty cổ phần. Nếu HTX có số lượng thành viên từ 50 trở xuống, HTX có thể cân nhắc chuyển đổi thành công ty TNHH hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần. Bên cạnh đó, Luật HTX cũng cần đặt ra điều kiện cụ thể cho việc chuyển đổi HTX thành doanh nghiệp để đảm bảo quyền lợi cho các thành viên HTX. Khi chuyển đổi thành công ty TNHH hoặc công ty cổ phần, HTX sẽ trở thành một tổ chức kinh tế thực hiện hoạt động kinh doanh vì mục tiêu lợi nhuận, thay vì mục tiêu tương trợ, giúp đỡ cho các thành viên như trước đây. Vì vậy, thành viên không thể yêu cầu HTX phải thực hiện nghĩa vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho mình. Do đó, nếu một HTX mà đa số các thành viên vẫn có nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ của HTX, và việc sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên vẫn mang lại nguồn lợi nhuận ổn định cho HTX thì HTX sẽ không được thực hiện hoạt động chuyển đổi.

#### ***Thứ tư, hoàn thiện các quy định về giải thể HTX***

Bổ sung quy định có sự tham gia của chuyên gia kiểm toán trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm của Thái Lan. Theo đó, kiểm toán viên sẽ tham gia vào quy trình giải thể ngay từ khâu đầu tiên cho đến khâu cuối cùng (hoàn tất việc thanh toán các khoản nợ của HTX). Bên cạnh đó, pháp luật cần quy định cụ thể về việc cho phép HTX chuyển từ áp dụng thủ tục giải thể sang thủ tục phá sản trong trường hợp HTX tiến hành thủ tục giải thể nhưng không có khả năng thanh toán các khoản nợ và không có biện pháp bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của HTX. Như vậy sẽ tạo điều kiện cho HTX rút khỏi thị trường một cách nhanh chóng với thủ tục rút gọn, đơn giản. Chúng ta có thể tham khảo pháp luật HTX Thái Lan khi quy định về vấn đề này.

#### ***Thứ năm, hoàn thiện các quy định về quản lý nhà nước đối với HTX***

Bổ sung nội dung quản lý nhà nước đối với HTX, đó là: quy định về việc thành lập các cơ quan chuyên trách ở trung ương và địa phương để đảm bảo tính thống nhất trong quá trình quản lý nhà nước đối với HTX, quy định quản lý thống nhất Nhà nước các cơ quan, tổ chức, hội, đoàn thể về lĩnh vực kinh tế hợp tác. Chúng ta có thể tham khảo học tập kinh nghiệm của Thái Lan, Trung Quốc về vấn đề này. Bên cạnh đó, Việt Nam có thể tham khảo kinh nghiệm của Thái Lan và Đức trong việc xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống thông tin quốc gia và cơ sở dữ liệu quốc gia về HTX, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đăng ký, báo cáo HTX không tách rời các chiến lược về chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước, hướng tới xây dựng Chính phủ điện tử.

#### ***Thứ sáu, đổi mới bộ máy quản lý nhà nước về HTX***

Đề xuất 02 phương án về hoàn thiện bộ máy QLNN về HTX:

Phương án 01: Thành lập 01 cơ quan trực thuộc Chính phủ hỗ trợ phát triển hoặc QLNN về khu vực KTTT thống nhất trên cả nước và 07 cơ quan trực thuộc cấp vùng. Tổ chức này giúp khẳng định khu vực KTTT là nền tảng trong



nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta, phù hợp với tinh thần chỉ đạo Nghị quyết 13-NQ/TW và Nghị quyết 18-NQ/TW; thống nhất hỗ trợ, quản lý Nhà nước khu vực KTTT; tinh gọn bộ máy, tiết kiệm ngân sách Nhà nước. Theo tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết số 13-NQ/TW thì cần có khoảng 1200 cơ quan đầu mối cấp huyện trở lên, hơn 4300 cán bộ chuyên trách về QLNN khu vực KTTT. Với đề xuất này, Nhà nước giảm khoảng hơn 1000 đầu mối và hàng nghìn công chức, giúp tiết kiệm đáng kể ngân sách Nhà nước.

Phương án 02: Kiện toàn, nâng cao hiệu quả Cục PTHTX quản lý thống nhất về HTX, cắt giảm các đầu mối các bộ ngành khác.

Tuy nhiên, cần khảo sát, đánh giá kỹ lưỡng các phương án trên trong bối cảnh nguồn lực Nhà nước còn hạn chế, khu vực HTX còn chưa phát triển. Từ đó nghiên cứu, đề xuất giải pháp về kiện toàn bộ máy QLNN trong quá trình tổng kết Nghị quyết số 13 và tổng kết Luật HTX năm 2012./.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Anh Tuấn, “Thái Lan phát triển có hiệu quả kinh tế tập thể”, Tạp chí Công nghiệp, tháng 8/2012
2. Baker McKenzie Netherlands, *Doing businesses in the Netherlands in 2020 – 2021*, Netherlands, 2020
3. Bộ luật Dân sự Hà Lan, Quyển 2, năm 1970, sửa đổi năm 2014
4. Bộ luật Doanh nghiệp bang California
5. Bruno Roelants, Gianluca Salvatori (2019): “The 2019 World Cooperative Monitor - Exploring the Cooperative Economy”, International Cooperative Alliance, European Research Institute on Cooperative and Social Enterprises. Nguồn: <https://monitor.coop/sites/default/files/publication-files/wcm2019-final-1671449250.pdf>
6. Các Báo cáo chuyên đề hội thảo về HTX do Cục Phát triển HTX, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức tháng 6, 7, 8/2021
7. Đạo luật GenG 2006, được sửa đổi năm 2016
8. “Financial Information of Cooperatives in Thailand 2017”, Cooperative Auditing Department, Ministry of Agriculture and Cooperatives of Thailand, 2/2018. Nguồn: <https://statistic.cad.go.th/download/information60/cooperative.pdf>
9. Hành trình chuyển đổi số của một số quốc gia trên thế giới, nguồn truy cập: <http://consosukien.vn/hanh-trinh-chuyen-doi-so-cua-mot-so-quoc-gia-tren-the-gioi.htm>
10. Hoàng Vũ Quang, “Kinh nghiệm phát triển Hợp tác xã nông nghiệp ở Hoa Kỳ”, <https://ngkt.mofa.gov.vn/kinh-nghiem-phat-trien-hop-tac-xa-nong-nghiep-o-hoa-ky-phan-cuoi/>
11. Hội đồng kế hoạch công nghệ thông tin quốc gia, nguồn truy cập: [https://www.it-planungsrat.de/EN/it-planing-council/IT-Planning-Council\\_node.html](https://www.it-planungsrat.de/EN/it-planing-council/IT-Planning-Council_node.html)
12. Hội đồng kế hoạch công nghệ thông tin quốc gia, nguồn truy cập: [https://www.it-planungsrat.de/EN/it-planing-council/IT-Planning-Council\\_node.html](https://www.it-planungsrat.de/EN/it-planing-council/IT-Planning-Council_node.html)
13. [http://jccu.coop/eng/public/pdf/asia\\_2012\\_13.pdf](http://jccu.coop/eng/public/pdf/asia_2012_13.pdf)
14. <https://binhphuoc.gov.vn/vi/lmhtx/tim-hieu-ve-hop-tac-xa-va-to-hop-tac/vai-tro-cua-hop-tac-xa-o-mot-so-nuoc-tren-the-gioi-38.html>
15. <https://www.ica.coop/sites/default/files/publication-files/ica-guidance-notes-en-310629900.pdf>

16. Katharina Buchholz (2021): “Which States are Contributing the Most to U.S. GDP?”, Statista. <https://www.statista.com/chart/9358/us-gdp-by-state-and-region/>

17. Kinh nghiệm của Cộng hòa Liên bang Đức trong phát triển hợp tác xã, Nguồn: <http://www.vicemvn.edu.vn/tin-tuc-su-kien/tin-tulienminhhtxvietnam/88098-kinh-nghiem-cua-chlb-duc-trong-phat-trien-htx-26062019-.html>, truy cập ngày 14/7/2021

18. Lê Ngọc Anh, Cao Thanh Huyền, Quản lý Nhà nước về lĩnh vực kinh tế hợp tác xã – Kinh nghiệm quốc tế và đề xuất sửa đổi Luật HTX năm 2012, Hội thảo tổ chức tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tháng 7/2021

19. Lê Ngọc Anh, *Mô hình hợp tác xã ở một số quốc gia Châu Á và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam*, Tạp chí Luật học số 10/2016;

20. Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, *Kinh nghiệm phát triển HTX ở Hà Lan: Thái độ và hành vi là yếu tố quyết định*, 08/07/2019, <https://vca.org.vn/kinh-nghiem-phat-trien-htx-o-ha-lan-thai-do-va-hanh-vi-la-yeu-to-quyet-dinh-a19689.html>

21. Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, *Phát triển kinh tế hợp tác xã: Kinh nghiệm từ Thái Lan*, 18/03/2019, <https://vca.org.vn/phat-trien-kinh-te-hop-tac-xa-kinh-nghiem-tu-thai-lan-a19295.html>

22. Luật Hợp tác xã Ấn Độ năm 1912

23. Luật Hợp tác xã Canada năm 1998 sửa đổi năm 2018

24. Luật Hợp tác xã Đức

25. Luật Hợp tác xã Minnesota

26. Luật Hợp tác xã năm 2012

27. Luật Hợp tác xã Philippines năm 2008

28. Luật Hợp tác xã Singapore năm 1979 sửa đổi năm 2009

29. Luật Hợp tác xã Thái Lan

30. Luật HTX nông nghiệp Trung Quốc;

31. Luật khung về Hợp tác xã Hàn Quốc năm 2012

32. Luật Hợp tác xã nông nghiệp Nhật Bản.

33. Nghị định 107/2017/NĐ-CP

34. Nghị định 193/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.

35. Nguyễn Thị Yến, Nguyễn Quang Huy, Quy định về quản lý tài chính, phân phối thu nhập, tỷ lệ giao dịch giữa thành viên và hợp tác xã – Đề xuất sửa đổi Luật HTX năm 2012, Hội thảo tổ chức tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư, ngày 25/6/2021

36. Nguyễn Thị Yên, Phan Vũ, Các quy định về Điều lệ và tổ chức quản lý HTX, Liên hiệp HTX – Kinh nghiệm quốc tế và một số đề xuất sửa đổi Luật HTX năm 2012, Hội thảo tổ chức tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tháng 8/2021

37. Steven Deller, Ann Hoyt, Brent Hueth Reka Sundaram-Stukel (2009): “Research on the Economic Impact of Cooperatives”, University of Wisconsin Center for Cooperatives. Nguồn: [https://resources.uwcc.wisc.edu/Research/REIC\\_FINAL.pdf](https://resources.uwcc.wisc.edu/Research/REIC_FINAL.pdf)

38. Tax Consultant International, *Incorporation of a Dutch Cooperative*, 13.01.2020, [https://www.tax-consultants-international.com/read/Incorporation\\_Dutch\\_Cooperative](https://www.tax-consultants-international.com/read/Incorporation_Dutch_Cooperative)

39. Thanh Xuân, Mô hình các Hợp tác xã cung tiêu (SMCs) – Sơn Đông, Trung Quốc, <https://vca.org.vn/mo-hinh-cac-hsx-cung-tieu-smcs-son-dong-trung-quoc-a19898.html>

40. Trần Quốc Hùng (2018): “Phát triển kinh tế hợp tác xã: Kinh nghiệm từ Thái Lan”, Tạp chí Nông thôn Việt. <http://nongthonviet.com.vn/kham-pha/nhin-ra-the-gioi/201809/phat-trien-kinh-te-hop-tac-xa-kinh-nghiem-tu-thai-lan-732497/>

41. TS. Dương Đức Chính, *Một số vấn đề còn nhiều ý kiến khác nhau trong Dự thảo Luật Hợp tác xã*, <https://tks.edu.vn/thong-tin-khoa-hoc/chi-tiet/120/702>

42. Vũ Thị Lan Anh, Trần Thị Bảo Ánh, Nguyễn Quang Huy, Quy định về tài sản và xử lý tài sản – Kinh nghiệm quốc tế và đề xuất sửa đổi Luật Hợp tác xã năm 2012, Hội thảo tổ chức tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư, ngày 09/7/2021.

43. OECD (2020), “Agricultural Policy Monitoring and Evaluation 2020”, <https://www.oecd-ilibrary.org/sites/6f3ac4dd-en/index.html?itemId=/content/component/6f3ac4dd-en>.

44. Suwanna Thuvachote (2006), “Agricultural Cooperatives in Thailand: Innovations and Opportunities in the 21st Century”, Kasetsart University, Bangkok, [https://www.ffc.org.tw/htmlarea\\_file/library/20110726094659/eb579.pdf](https://www.ffc.org.tw/htmlarea_file/library/20110726094659/eb579.pdf).

45. Thailand Ministry of Agriculture and Cooperatives, “Organizational Structure of Cooperative in Thailand”, <https://www.cpd.go.th/cpd/en/coop-movement/org-structure-in-thailand>.

46. The Central Union of Agricultural Co-operatives (JA-ZENCHU), “JA Multipurpose Co-operative and its Activities”, <https://www.zenchu-ja.or.jp/eng/multipurpose/>.

47. 17. The National Federation of Agricultural Cooperative Associations (ZEN-NOH), “The JA Group”, <https://www.zennoh.or.jp/english/cooperatives/jagroup.html>.

48. Trần Quốc Hùng (2018): “Phát triển kinh tế HTX: Kinh nghiệm từ Thái Lan”, Tạp chí Nông thôn Việt, <http://nongthonviet.com.vn/kham-pha/nhin-ra-the-gioi/201809/phat-trien-kinh-te-hop-tac-xa-kinh-nghiem-tu-thai-lan-732497/>.

49. U.S. Federal Deposit Insurance Corporation (2015), “National Agricultural Cooperative Federation – U.S. 165(d) Tailored Resolution Plan, Public Section”, <https://www.fdic.gov/regulations/reform/resplans/plans/nacf-165-1512.pdf>.

50. United Nations (2012), “International Co-operative Alliance - Statement on the Co-operative Identity”, <https://www.un.org/en/events/coopsyear/about.shtml>.

51. ZEN-NOH (2017), “ZEN-NOH Report 2017”, [https://www.zennoh.or.jp/english/book/report/2017r.pdf?fbclid=IwAR3cX7sngpFaANqfa\\_7ZuTlxi3xqUqkZiitGA2-29kZeopETta32ZOJyftE](https://www.zennoh.or.jp/english/book/report/2017r.pdf?fbclid=IwAR3cX7sngpFaANqfa_7ZuTlxi3xqUqkZiitGA2-29kZeopETta32ZOJyftE).

52. ZEN-NOH, “ZEN-NOH”, <https://www.zennoh.or.jp/english/cooperatives/about.html>.

53. <https://www.ica.coop/en/media/news/japans-new-co-operative-alliance-gets-active>.

54. <http://english.agrinews.co.jp/?p=9573>.

55. National Federation of Fisheries Cooperatives, <http://icaap.coop/AboutUs/national-federation-fisheries-cooperatives-nffc>

56. Jihoon Kim, Akira Nakayasu (2016), “Policy for returning to fisheries in Korea”, Academic Journal of Business, Administration, Law and Social Sciences, Vol. 2 No. 2, p.53, <https://core.ac.uk/download/pdf/51181748.pdf>.

57. National Federation of Fisheries Cooperatives, <http://www.suhyup-en.com>.



(Kèm theo Công văn số 8505/BKHĐT-HTX ngày 03/12/2021 của Bộ KH&ĐT)

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BÁO CÁO**  
**TỔNG KẾT THI HÀNH LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012**  
**(Giai đoạn 2013-2021)**

(Kèm theo Báo cáo số:...../BC-BKHĐT ngày /12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về đánh giá tác động của chính sách Luật HTX (sửa đổi))

Tại kỳ họp thứ 4 khóa XIII, Quốc hội đã thông qua Luật Hợp tác xã (Luật số 23/2012/QH13) ngày 20/11/2012 và chính thức có hiệu lực từ 01/7/2013. Ngày 09/3/2020 Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 70-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể (sau đây viết tắt là Kết luận số 70-KL/TW), đã giao Ban Cán sự Đảng Chính phủ tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã (sau đây viết tắt là HTX). Triển khai Kết luận của Bộ Chính trị, ngày 25/9/2020, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 134/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL-TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 134/NQ-CP) và giao Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, HTX (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo) chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương nghiên cứu tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012 trong năm 2021. Ngày 02/8/2021, tại Quyết định số 76/QĐ-BCĐTMPTKTTHTX về ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012, Trưởng Ban Chỉ đạo đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) chủ trì tổng hợp báo cáo của các bộ, ngành, địa phương và xây dựng dự thảo Báo cáo Tổng kết thi hành Luật.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định số 1078/QĐ-BKHĐT ngày 21/8/2021 ban hành Đề cương và Danh mục báo cáo chuyên đề Tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX 2012 gửi các bộ, ngành và địa phương.

Trên cơ sở báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX của 10 bộ, ngành, cơ quan Trung ương, 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và 20 báo cáo chuyên đề, 12 hội thảo chuyên gia, 03 báo cáo khảo sát thực tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012 giai đoạn từ khi Luật HTX có hiệu lực năm 2013 đến nay như sau:



## Phần I

# BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012

## I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT HTX NĂM 2012

### 1. Xây dựng, ban hành, tuyên truyền và phổ biến các văn bản hướng dẫn thi hành Luật HTX năm 2012

#### 1.1 Xây dựng ban hành các văn bản pháp luật

Về cơ bản, hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật HTX năm 2012 đã được ban hành khá đầy đủ, hoàn chỉnh theo các nhiệm vụ chính được phân công tại Điều 59 Luật HTX năm 2012. Chính phủ đã ban hành 01 Nghị quyết, 02 Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật HTX năm 2012, 29 Nghị định khác có liên quan về KTTT, HTX; Thủ tướng Chính phủ ban hành 25 Quyết định và 03 Chỉ thị trực tiếp về triển khai thi hành Luật HTX và 15 Quyết định khác có liên quan đến tổ chức, hoạt động của HTX. Các bộ, ngành đã ban hành 37 Thông tư, 17 Quyết định, 04 Chỉ thị và nhiều văn bản khác liên quan đến lĩnh vực kinh tế tập thể (sau đây viết tắt là KTTT), HTX.

Để chuẩn bị cho giai đoạn 2021-2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản quan trọng định hướng phát triển cho khu vực KTTT, HTX ngay trong năm 2020 và đầu năm 2021, như Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/03/2021 về Chiến lược phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 về Kế hoạch phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025. Vị trí của khu vực HTX ngày càng được nâng lên, HTX là đối tượng được Đảng và Nhà nước quan tâm, đặt ngang tầm với đối tượng doanh nghiệp trong nhiều quy định, văn bản chỉ đạo thời gian gần đây.

Ở địa phương, theo báo cáo của các tỉnh thành phố, Ban Chỉ đạo phát triển KTTT, HTX cấp tỉnh đã ban hành 178 văn bản, Tỉnh ủy/Thành ủy ban hành 230 văn bản, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành 260 văn bản, UBND cấp tỉnh ban hành 1579 văn bản và các hội, đoàn thể ban hành 161 văn bản. Trung bình mỗi tỉnh, thành phố đã ban hành khoảng 40 văn bản trong giai đoạn 2013-2021. Các văn bản của địa phương đã cơ bản bám sát chỉ đạo của Trung ương, tình hình thực tế của địa phương mình và xu hướng phát triển HTX, từng bước tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các HTX.

*(Tổng hợp thống kê danh sách và số lượng các văn bản pháp luật ban hành về phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2013-2021 của Trung ương và địa phương tại Phụ lục I)*

#### 1.2 Công tác tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật

Trong giai đoạn 2013-2021, các bộ, ngành, địa phương, Liên minh HTX



Việt Nam các cấp quan tâm công tác tuyên truyền, phổ biến Luật HTX năm 2012 đến các cán bộ nhà nước, các tầng lớp nhân dân và HTX dưới nhiều hình thức, đa dạng, phong phú như<sup>1</sup>: tổ chức hội thảo, hội nghị, lớp tập huấn, tổ chức cuộc thi tìm hiểu các loại mô hình HTX kiểu mới, tuyên truyền báo giấy, Facebook, Zalo, phát thanh, truyền hình, tài liệu... Công tác tuyên truyền còn được lồng ghép thông qua các chương trình OCOP, cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”... Nhiều địa phương<sup>2</sup> có cách làm mới về tuyên truyền, vận động thông qua các nhóm cùng sở thích, hội quán... để từ đó người dân hợp tác, liên kết sản xuất với nhau, thành lập tổ hợp tác (THT), HTX. Đặc biệt trong thời gian gần đây, các kênh truyền hình trung ương và địa phương đã quan tâm, đưa tin về tình hình phát triển KTTT, HTX nhiều hơn so với thời gian trước đây<sup>3</sup>.

Bên cạnh đó, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Công đoàn cùng tham gia tích cực tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về HTX, KTTT thông qua hình thức sinh hoạt đoàn thể, tổ chức hội thi, tuyên truyền cổ động, phát tờ rơi... gắn với thực hiện các cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới – Đô thị văn minh”, gắn với phong trào thi đua “Đoàn kết sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, hội nhập quốc tế”, “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”; “Nông dân thi đua sản xuất giỏi”.... nhằm tăng cường nhận thức cán bộ, nhân dân về KTTT, HTX.

Vì vậy, nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của HTX trong các cấp ủy Đảng, chính quyền và các tầng lớp nhân dân bước đầu đã có sự thay đổi. Sự quan tâm của xã hội đối với mô hình HTX được cải thiện. Nhận thức của người dân, đặc biệt là nông dân về mô hình HTX kiểu mới được nâng cao.

## **2. Công tác tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về KTTT, HTX**

Ở Trung ương: Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 352/QĐ-TTg ngày 22/3/2017 thành lập Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX, trong đó: Phó Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng Ban Chỉ đạo, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư là Phó Trưởng ban Thường trực và 02 Phó Trưởng ban còn lại là Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam. Các thành viên Ban Chỉ đạo là đại diện Lãnh đạo các bộ, ngành liên quan. Nhờ đó, công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX giữa các cơ quan Trung ương được phối hợp chặt chẽ, sâu sát hơn trước đây.

Tuy nhiên, bộ máy quản lý nhà nước về KTTT ở cấp Trung ương còn phân tán, chưa tập trung. Hiện nay ở Trung ương chỉ có 03 cơ quan là Bộ Kế hoạch và

<sup>1</sup> Báo cáo sơ kết: Bộ, ngành, địa phương tổ chức tập huấn, hội nghị tuyên truyền về pháp luật cho 289.700 cán bộ, thành viên. Bộ KH&ĐT tổ chức 60 lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức cho 3000 cán bộ quản lý, Ủy ban TƯ MTTQ tổ chức 142 lớp tập huấn cho 8.565 cán bộ, thành viên; tổ chức 10.250 tuyên truyền cho hơn 1.82 triệu hội viên trên cả nước. Đài truyền hình Việt Nam, đài truyền hình địa phương phát sóng khoảng 7.650 chuyên đề về KTTT, HTX.

<sup>2</sup> Ở Đồng Tháp, có 112 mô hình Hội quán phát triển gắn với từng ngành hàng đặc trưng của địa phương, làm nền tảng để phát triển và nâng cao chất lượng KTTT, đã có 27 HTX kiểu mới được thành lập từ mô hình này.

<sup>3</sup> Chương trình Con đường nông sản - VTV, chuyên mục truyền hình “Phát triển KTTT” – Nghệ An

Đầu tư (Cục Phát triển Hợp tác xã), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Kinh tế hợp tác trực thuộc Cục Kinh tế Hợp tác và Phát triển nông thôn), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Thanh tra giám sát 3) thành lập được đơn vị chuyên trách thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT. Các Bộ, ngành khác không thành lập tổ chức chuyên trách, mà giao cho đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ thực hiện kiêm nhiệm<sup>4</sup> và chỉ có một số cán bộ kiêm nhiệm theo dõi, nên việc triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực được phân công còn hạn chế.

Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang trình Thủ tướng Chính phủ về kiện toàn Ban Chỉ đạo theo đúng tinh thần Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ.

*Ở địa phương:* 63/63 các tỉnh, thành phố đã thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT cấp tỉnh, một số tỉnh đã thành lập được Ban Chỉ đạo phát triển KTTT cấp huyện như: Hà Nội, Bắc Giang, Phú Thọ, Ninh Bình, Hà Tĩnh, Gia Lai, Tiền Giang.... Tuy nhiên, cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo kinh tế tập thể của một số địa phương là Liên minh Hợp tác xã tỉnh (Quảng Ngãi, Sóc Trăng...), không phải là cơ quan quản lý nhà nước về HTX nên chưa phát huy hết được vai trò và hiệu quả đối với công tác quản lý nhà nước về HTX tại địa phương.

Tại cấp tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực, theo hướng dẫn của Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh thành phố - cơ quan đầu mối thành lập Phòng Doanh nghiệp, KTTT và tư nhân chuyên trách quản lý nhà nước về KTTT, HTX. Tuy nhiên, mới có 13/63 (20,6%) Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố<sup>5</sup> thành lập Phòng Doanh nghiệp, KTTT và tư nhân, một số nơi Phòng này được thành lập nhưng sau lại sáp nhập vào phòng khác<sup>6</sup>. Đa số địa phương giao cho phòng khác phụ trách như Phòng Đăng ký kinh doanh, Phòng Kinh tế ngành,..., Tuy nhiên, phần lớn chưa bố trí được cán bộ chuyên trách về lĩnh vực KTTT, HTX mà chủ yếu vẫn kiêm nhiệm do hạn chế về biên chế, số lượng cán bộ.

Các sở, ngành khác như: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thường giao Chi cục Phát triển nông thôn hoặc Phòng kinh tế hợp tác và trang trại thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT trong lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn, Sở Giao thông vận tải giao cho Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái phụ trách thực hiện công tác quản lý nhà nước về KTTT lĩnh vực giao thông vận tải (Theo Thông tư liên tịch số 42/2015/TTLT-BGTVT-BNV ngày 14/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Nội Vụ). Các sở, ngành còn lại không có các phòng

<sup>4</sup> Cục Tài chính Doanh nghiệp (Bộ Tài Chính), Vụ Vận tải (Bộ GTVT), Vụ Quản lý Doanh nghiệp (Bộ Xây dựng), Vụ Kế hoạch (Bộ Công Thương),...

<sup>5</sup> Cà Mau, Hà Giang, Hòa Bình, Hải Phòng, TP Hồ Chí Minh, Kon Tum, Nam Định, Ninh Bình, Quảng Bình, Thái Bình, Thừa Thiên Huế, Vĩnh Phúc, Đắk Nông.

<sup>6</sup> Tỉnh Bến Tre, Bắc Giang...

nghiệp vụ mà chỉ bố trí cán bộ kiêm nhiệm làm công tác KTTT. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn phát triển HTX gặp khó khăn do thiếu cán bộ. Một số tỉnh như Sơn La, Bình Phước, Đà Nẵng, Tây Ninh còn giải thể Chi cục PTNT, chỉ bố trí cán bộ chuyên trách về KTTT tại Sở Nông nghiệp và PTNT.

Tại cấp huyện: Phòng Tài chính - Kế hoạch là cơ quan chuyên môn giúp UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT. Tuy nhiên, đa phần mới chỉ bố trí được cán bộ kiêm nhiệm thực hiện chức năng này. Ngay cả lĩnh vực quan trọng như nông nghiệp, nhiều địa phương bố trí cán bộ kiêm nhiệm theo dõi tình hình các HTX nông nghiệp ở cấp huyện, rất ít nơi bố trí được cán bộ chuyên trách theo dõi.

Ở một số địa phương, công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về KTTT, HTX trong đó có Liên minh HTX được thực hiện thông qua Kế hoạch phối hợp hoạt động, đã tạo thuận lợi cho từng ngành, từng đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước, chức năng hỗ trợ thúc đẩy phát triển KTTT, HTX được thuận lợi.

### **3. Công tác tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về KTTT, HTX**

#### ***3.1. Công tác xây dựng chiến lược, kế hoạch, chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX***

Theo báo cáo của các địa phương, 100% các tỉnh, thành phố đều có Đề án đổi mới, phát triển KTTT. Đa số các tỉnh đã xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết và Kế hoạch phát triển KTTT theo từng giai đoạn. Có 63/63 tỉnh/thành phố đã ban hành các chính sách và bố trí kinh phí để hỗ trợ phát triển HTX. Các chính sách đã tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX phát triển, chủ yếu tập trung vào nâng cao năng lực nội tại, hỗ trợ khởi nghiệp cho các HTX, các chính sách hỗ trợ trực tiếp cho các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp... Riêng trong lĩnh vực nông nghiệp, có 45/63 tỉnh ban hành Đề án và Kế hoạch Đổi mới, phát triển KTTT, HTX nông nghiệp, 22/63 tỉnh đã ban hành Kế hoạch, đề án triển khai thực hiện Quyết định số 461/QĐ-TTg về phát triển 15.000 HTX, liên hiệp HTX (LHHTX) nông nghiệp hoạt động hiệu quả.<sup>7</sup>

Trên cơ sở chính sách hỗ trợ, ưu đãi được quy định tại Luật HTX và các văn bản hướng dẫn, các bộ, ngành, địa phương đã chủ động xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển HTX thuộc phạm vi quản lý. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách tín dụng hỗ trợ KTTT, HTX (chính sách tín dụng đối với nông nghiệp, nông thôn; phát triển thủy sản; hướng dẫn cho vay không tài sản đảm bảo...); ban hành các văn bản chỉ đạo các tổ chức tín dụng triển khai các chính sách tín dụng, trong đó có đối tượng thụ hưởng là HTX; Xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách về tổ chức và hoạt động của các Quỹ tín dụng nhân dân.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch hàng năm, 5

<sup>7</sup> Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

năm, 10 năm ... được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo yêu cầu, định hướng và chỉ đạo phong trào phát triển HTX nông nghiệp bám sát quan điểm và mục tiêu của ngành nông, đáp ứng nhu cầu thực tiễn tiêu biểu như chính sách về khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản; các kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Phát triển 15.000 HTX, LHHTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020; Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Bộ Công Thương xây dựng các chính sách về khuyến công, khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn, trong đó, quy định đối tượng áp dụng có cả HTX thành lập, hoạt động theo Luật HTX; chỉ đạo thực hiện các văn bản đã ban hành có liên quan đến KTTT trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ (Đề án phát triển thương mại nông thôn; phát triển và quản lý chợ...); triển khai nhiều văn bản hướng dẫn nhằm thực hiện chính sách xúc tiến thương mại hỗ trợ doanh nghiệp, HTX.

Bộ Giao thông Vận tải xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để các HTX tham gia hoạt động bình đẳng như các thành phần kinh tế khác trong lĩnh vực giao thông vận tải, từ việc khai thác kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đến vận tải thủy.

Bên cạnh đó, các bộ, ngành Trung ương, các địa phương đều xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo cán bộ cho KTTT từng năm, theo từng giai đoạn, đáp ứng nhu cầu thực tế của các HTX. Đối tượng được đào tạo, bồi dưỡng theo đúng chỉ đạo của Luật HTX và các văn bản hướng dẫn gồm cán bộ và thành viên HTX. Nội dung hỗ trợ đào tạo tập trung vào đào tạo dài hạn nghề, đào tạo trình độ cao đẳng, đại học...; bồi dưỡng những kiến thức quản trị HTX, kế toán, công nghệ thông tin, kỹ thuật nông nghiệp...

### ***3.2. Công tác tổ chức và hướng dẫn đăng ký HTX, LHHTX***

Để hướng dẫn các quy định về đăng ký HTX tại Luật HTX và Nghị định số 193/2013/NĐ-CP, ngày 26/5/2014, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ký ban hành Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2014. Mặc dù được bổ sung nhiều nội dung cải cách so với quy định cũ, sau nhiều năm triển khai thực hiện, thủ tục đăng ký HTX theo Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT bị đánh giá là chưa được thuận lợi bằng thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hạn chế phần nào khả năng gia nhập, phát triển và rút lui khỏi thị trường của HTX.

Ngày 08/4/2019, Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT đã được ban hành nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc liên thông giữa hai thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đối với HTX; chỉnh sửa, bổ sung các biểu mẫu nhằm mục đích hợp nhất hai thủ tục đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đối với HTX, tạo cơ sở để xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký HTX.

Hiện nay, ở địa phương, người thành lập HTX, LHHTX chỉ cần nộp 01 bộ hồ sơ (bao gồm đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế) và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại một cơ quan hành chính duy nhất là Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với thủ tục đăng ký HTX) và nộp

tại Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với thủ tục đăng ký LHHTX và quỹ tín dụng nhân dân), thời gian rút ngắn 03-05 ngày làm việc. THT không cần đăng ký mà chỉ cần thông báo với UBND cấp xã.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/5/2018, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã triển khai Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký HTX. Hệ thống đăng ký HTX có kết cấu tương đồng với hệ thống đăng ký doanh nghiệp, được liên thông với hệ thống đăng ký thuế của Tổng Cục thuế, Bộ Tài chính. Hệ thống đăng ký trực tuyến về HTX đã bắt đầu triển khai từ 28/5/2019. Hệ thống cho phép cán bộ tại hơn 700 Phòng Tài chính kế hoạch thuộc UBND cấp huyện và cán bộ tại 63 Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư các địa phương có thể thực hiện các thủ tục hành chính về đăng ký HTX trên Hệ thống như cấp đăng ký thành lập mới, đăng ký thay đổi, tạm ngừng hoạt động, thông báo quyết định giải thể, giải thể... Kể từ ngày 28/5/2019 đến nay, Hệ thống đã tiếp nhận xử lý 18.466 hồ sơ đăng ký của HTX. Chỉ tính riêng trong 06 tháng đầu năm 2021, số lượng hồ sơ được xử lý trên Hệ thống là 5.344 hồ sơ, tăng 42,13% so với cùng kỳ năm 2020. Điều này cho thấy, tỷ lệ các địa phương thực hiện các nghiệp vụ đăng ký HTX trên môi trường điện tử đã tăng lên đáng kể. Dữ liệu về đăng ký các HTX trước năm 2019 tiếp tục cập nhật vào Hệ thống từ bản giấy sang dữ liệu số ở các địa phương, đến tháng 6/2021 đã hoàn thành khoảng 80% (21.185/26.642 HTX).<sup>8</sup>

### ***3.3. Công tác chuyển đổi, tổ chức lại theo Luật HTX năm 2012 và giải thể HTX***

Theo văn bản số 5180/BKHĐT-HTX ngày 06/8/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái, Trưởng ban chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, HTX, 30 địa phương<sup>9</sup> báo cáo đã đăng ký và tổ chức lại xong theo Luật HTX năm 2012, 05 địa phương<sup>10</sup> báo cáo đã hoàn thành 100% việc giải thể, đăng ký và tổ chức lại theo Luật HTX năm 2012.

Hiện nay, cả nước còn 3.097 HTX không hoạt động (chiếm 11,8%), trong đó 1053<sup>11</sup> HTX chưa tiến hành các thủ tục giải thể theo Luật HTX năm 2012, có 2.044 HTX đang tiến hành các thủ tục giải thể nhưng phát sinh khó khăn vướng mắc: Không thành lập được Hội đồng giải thể buộc theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 54 của Luật HTX năm 2012 (47 địa phương<sup>12</sup> với 1.183 HTX); Thất lạc/mất con dấu, Giấy đăng ký HTX (31 địa phương<sup>13</sup> với 334 HTX); Nợ đọng

<sup>8</sup> Theo báo cáo của Cục Quản lý Đăng ký kinh doanh – Bộ Kế hoạch và Đầu tư năm 2021

<sup>9</sup> Bạc Liêu, Bắc Kạn, Bắc Giang, Bình Dương, Cà Mau, Cần Thơ, Đắk Lắk, Đắk Nông, Đồng Tháp, Hà Giang, Hà Nam, Hà Tĩnh, Hải Dương, Hòa Bình, Hậu Giang, Hưng Yên, Kiên Giang, Lai Châu, Lâm Đồng, Nghệ An, Ninh Thuận, Phú Thọ, Phú Yên, Quảng Bình, Quảng Ninh, Quảng Trị, Sơn La, Tiền Giang, Trà Vinh, Vĩnh Long.

<sup>10</sup> Hòa Bình, Nghệ An, Quảng Bình, Ninh Thuận, Kiên Giang.

<sup>11</sup> Trong đó 192 HTX chưa chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012, 861 HTX đã chuyển đổi.

<sup>12</sup> Một số địa phương có số lượng lớn như: Vĩnh Phúc 168 HTX, Hà Nội 144 HTX, Hải Phòng 120 HTX, TP Hồ Chí Minh 77 HTX, Lào Cai 53 HTX, Điện Biên 43 HTX, Lai Châu 38 HTX, Phú Yên 37 HTX, Cao Bằng 36 HTX, Tuyên Quang 35 HTX, Hà Tĩnh 32 HTX, ...

<sup>13</sup> Một số địa phương có số lượng lớn như: Hà Nội 98 HTX, Hà Giang 32 HTX, Vĩnh Phúc 31 HTX, Hải Phòng 29 HTX...

thuế hoặc các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước, nợ thành viên, nợ tổ chức tín dụng (45 địa phương<sup>14</sup> với 690 HTX); Không có đủ kinh phí triển khai thực hiện tổ chức giải thể (30 địa phương<sup>15</sup> với 476 HTX); Không có đủ hồ sơ tài liệu liên quan xác định nguồn gốc để kiểm kê, định giá tài sản, tài sản không chia... (22 địa phương<sup>16</sup> với 194 HTX); Tài sản trên đất và quyền sử dụng đất từ nhiều nguồn sở hữu khác nhau gây khó khăn trong bàn giao hoặc thanh lý tài sản (19 địa phương<sup>17</sup> với 61 HTX); Chưa đăng ký mã số thuế trong thời hạn 01 năm kể từ khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký (9 địa phương<sup>18</sup> với 85 HTX); Đang xảy ra tranh chấp, khiếu kiện đối với HTX (19 địa phương<sup>19</sup> với 198 HTX). Ngoài ra còn có các nguyên nhân khác như: HTX chưa chủ động trong việc tổ chức giải thể tự nguyện; chưa hợp tác với các cơ quan quản lý nhà nước tổ chức giải thể bắt buộc; Giám đốc HTX đã mất, Giám đốc HTX đang thụ án; chưa làm thủ tục hủy con dấu; HTX chỉ có tên không tồn tại trên địa chỉ đăng ký HTX; cơ quan quản lý nhà nước không liên lạc được với đại diện HTX; một số địa phương quan ngại việc tổ chức giải thể cho các HTX không còn hoạt động do dễ vướng vào việc phát sinh kiện cáo...

*(Tổng hợp số liệu về số lượng HTX ngừng hoạt động, giải thể tại Phụ lục II)*

Để xử lý dứt điểm các HTX không còn hoạt động, tại Công văn số 6447/VPCP-NN ngày 14/9/2021, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đã chỉ đạo các địa phương giải thể dứt điểm các HTX không còn hoạt động trong giai đoạn 2021 - 2023, trong đó xây dựng phương án giải thể dứt điểm 50% tổng số HTX không còn hoạt động trên địa bàn đến 31/12/2021 theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính (công văn số 17/BTC-TCDN ngày 04/1/2021 về hướng dẫn xử lý các khoản nợ của HTX ngừng hoạt động).

### **3.4. Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với KTTT, HTX**

Hàng năm, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về KTTT, HTX, các bộ, ngành Trung ương chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp với địa phương tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật tại các địa phương, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của người dân và HTX. Bộ Kế hoạch và Đầu tư hàng năm trực tiếp tổ chức 4-5 đoàn kiểm tra tại các địa phương để đánh giá và rút kinh nghiệm về quản lý nhà nước đối với KTTT. Bộ Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo các đơn vị có liên quan phối hợp với các địa phương tổ chức các cuộc thanh, kiểm tra việc thực thi pháp luật về kinh tế hợp tác, HTX ở các địa phương,

<sup>14</sup> Một số địa phương có số lượng lớn như: Hà Nội 112 HTX, Vĩnh Phúc 82 HTX, Đắk Lắk 61 HTX, Hải Phòng 48 HTX, Lào Cai và Phú Yên 37 HTX, Cần Thơ 35 HTX...

<sup>15</sup> Một số địa phương có số lượng lớn như: Vĩnh Phúc 95 HTX, Phú Thọ 73 HTX, Hải Phòng 45 HTX, Cần Thơ 37 HTX, Điện Biên 34 HTX, Thái Nguyên 30 HTX.

<sup>16</sup> Một số địa phương có số lượng lớn như: Thái Nguyên 32 HTX, Lào Cai 31 HTX, Thanh Hóa 23 HTX, Hà Giang 19 HTX

<sup>17</sup> Một số địa phương có số lượng lớn như: Hải Phòng 16 HTX, Hà Nội 10 HTX, Hà Nam 9 HTX.

<sup>18</sup> Một số địa phương có số lượng lớn như: Hà Nội 29 HTX, Điện Biên 20 HTX, Hải Phòng 15 HTX

<sup>19</sup> Địa phương có số lượng HTX xảy ra tranh chấp lớn là Vĩnh Phúc (166 HTX)



kịp thời tháo gỡ khó khăn trong thực hiện pháp luật HTX và giải đáp những thắc mắc, kiến nghị của người dân và đại biểu Quốc hội; việc thực hiện tiêu chí số 13 trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng Nông thôn mới. Các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội từ Trung ương đến địa phương đã triển khai công tác giám sát thực hiện Luật HTX năm 2012 nhằm giúp các cơ quan quản lý nhà nước các cấp phát hiện những tồn tại, bất cập để khắc phục.

Ban chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX tại các địa phương đã thường xuyên kiểm tra, nắm tình hình việc thực hiện Luật HTX. Qua quá trình thanh tra, kiểm tra phát hiện nhiều sai sót và nhắc nhở, yêu cầu các HTX khắc phục những tồn tại; đồng thời kịp thời ghi nhận những khó khăn, vướng mắc của HTX để hướng dẫn giải quyết hoặc kiến nghị các cấp, ngành có thẩm quyền giải quyết.

Định kỳ hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác thực thi pháp luật về HTX trên địa bàn. Liên minh HTX các tỉnh/thành phố phối hợp với UBND huyện, thành phố giải quyết đơn thư khiếu nại về tình hình sử dụng tài sản và cách thức quản lý điều hành. Một số hành vi vi phạm của HTX phổ biến trong quá trình kiểm tra như: không hoạt động trong 12 tháng liên tục, không tổ chức đại hội thành viên thường niên trong 18 tháng liên tục mà không có lý do, không đủ số lượng thành viên tối thiểu trong vòng 12 tháng liên tục<sup>20</sup>, góp vốn tăng vốn điều lệ vượt quá tỷ lệ vốn góp tối đa<sup>21</sup>. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 50/2016/NĐ-CP ngày 01/6/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư bao gồm đối tượng HTX như: vi phạm nội dung đăng ký, tổ chức lại, góp vốn. Tuy nhiên, chưa có địa phương báo cáo tình hình xử phạt vi phạm hành chính HTX, việc thực hiện và xử lý vi phạm chưa nghiêm. Một trong những nguyên nhân là đa số các HTX còn khó khăn, quy mô nhỏ, tình hình tài chính yếu kém, các thành viên là đối tượng yếu thế nên việc xử lý chủ yếu dừng lại nhắc nhở.

Với lực lượng cán bộ quản lý nhà nước về HTX mỏng, trình độ năng lực còn hạn chế, kiêm nhiệm nhiều việc nên công tác kiểm tra, giám sát, nắm tình hình thực hiện Luật HTX 2012 chưa được triển khai thường xuyên, chưa kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc của HTX để hướng dẫn giải quyết hoặc kiến nghị các cấp, ngành có thẩm quyền giải quyết. Sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức đoàn thể xã hội, nhân dân trong việc kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong quá trình hoạt động của các HTX còn hạn chế.

### ***3.5. Công tác báo cáo của HTX và các cơ quan liên quan***

Việc thực hiện chế độ báo cáo về tình hình hoạt động của HTX theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 (Điều 24, 25), Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT, Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 01/4/2020 về

<sup>20</sup> Theo Báo cáo tổng kết của tỉnh Hà Tĩnh

<sup>21</sup> Giai đoạn 2020 - 2021, Thành phố Hồ Chí Minh đã thanh tra, kiểm tra và chấn chỉnh tình hình hoạt động LHHTX Thương mại Thành phố - Saigon Co.op - Báo cáo tổng kết của TP Hồ Chí Minh



đánh giá phân loại HTX. Riêng quỹ tín dụng nhân dân chế độ báo cáo theo Thông tư số 42/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam về xếp hạng Quỹ tín dụng nhân dân và Thông tư số 05/2021/TT-NHNN ngày 11/6/2021, có hiệu lực ngày 01/8/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 42/2016/TT-NHNN.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký HTX HTX hoạt động từ tháng 5/2019. Một số báo cáo tình hình đăng ký HTX của cả nước cũng như của từng địa phương (về thành lập, tạm ngưng, giải thể) theo thời gian thực, không cần các địa phương phải báo cáo định kỳ về tình hình đăng ký HTX như trước đây nữa. Hệ thống này đã kết nối với hệ thống thông tin của cơ quan thuế nhằm phục vụ cho việc cấp đăng ký HTX và trao đổi thông tin về HTX.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã áp dụng hệ thống phần mềm báo cáo số liệu trực tuyến từ HTX, cấp huyện đến tỉnh về các chỉ tiêu cơ bản phát triển HTX nông nghiệp định kỳ tháng, quý, năm (giai đoạn 1 đã triển khai từ cấp huyện, tỉnh, trung ương) và thực hiện theo dõi phản hồi chính sách trực tiếp từ 400 HTX nông nghiệp trên toàn quốc.

Đối với chế độ báo cáo tình hình phát triển KTTT, HTX, báo cáo kết quả hoạt động hàng năm của HTX còn nhiều bất cập về thời gian<sup>(22)</sup> và chất lượng. Nhiều HTX chưa thực hiện tốt công tác báo cáo, hoặc khi báo cáo một số HTX xác định kết quả sản xuất kinh doanh chưa đúng với thực tế, dẫn đến số liệu tổng hợp báo cáo không đầy đủ, chưa kịp thời và chưa chính xác nên đã ảnh hưởng phần nào đến kết quả đánh giá thực chất tình hình phát triển KTTT trên địa bàn. Riêng HTX nông nghiệp hiện nay phải việc thực hiện chế độ báo cáo tình hình hoạt động phải gửi cả 02 cơ quan quản lý nhà nước là Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nên thực hiện khó khăn. Theo báo cáo của 63 tỉnh, thành phố, năm 2020 có 31,8% HTX nông nghiệp không gửi báo cáo kết quả hoạt động cho cơ quan quản lý ngành nông nghiệp.

Nguyên nhân chính là:

- Chế độ báo cáo tình hình hoạt động (sau đăng ký) của HTX chưa được ứng dụng công nghệ thông tin, thống nhất trong một hệ thống cơ sở dữ liệu chung trên phạm vi cả nước dẫn đến số liệu thống kê về KTTT, HTX còn có sự khác nhau, chưa nắm bắt tình hình hoạt động của HTX, tình hình hỗ trợ của Nhà nước...

- Cán bộ quản lý nhà nước thiếu về số lượng, kiêm nhiệm nhiều việc nên chưa đánh giá chính xác tình hình phát triển KTTT tại địa phương.

- Báo cáo của cơ quan đăng ký HTX của các tỉnh, thành phố, các huyện, thị xã còn chưa nghiêm túc, chậm về thời gian và số liệu chưa đầy đủ, chưa chính xác. Nhiều địa phương giao việc theo dõi, quản lý nhà nước về HTX ở cấp huyện

<sup>22</sup> Điều 9 Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định thời gian HTX báo cáo hàng năm chậm nhất vào ngày 15/12, trong khi đa số các HTX tiến hành xong Đại hội thành viên hoặc theo mùa vụ.

không thống nhất (có nơi giao cho phòng Nông nghiệp, có nơi giao cho phòng Kế hoạch-Tài chính).

- Bản thân các HTX chưa thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tình hình hoạt động của mình cho cơ quan quản lý nhà nước Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện (đối với loại hình HTX), Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với loại hình LHHTX); hầu hết các HTX chỉ báo cáo theo quy định của cơ quan thuế, do đó các cơ quan quản lý nhà nước không kịp thời cập nhật số liệu về tình hình hoạt động của các HTX.

### ***3.6. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý nhà nước***

Năm 2014, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TW về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế với quan điểm *“Ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trong tất cả các lĩnh vực, song có trọng tâm, trọng điểm. Ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, cung cấp dịch vụ công, trước hết là trong lĩnh vực liên quan tới doanh nghiệp, người dân như giáo dục, y tế, giao thông, nông nghiệp...”*. Nghị quyết đã xác định mục tiêu cụ thể đến năm 2020 *“triển khai có hiệu quả chương trình cải cách hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc xây dựng Chính phủ điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ cao và trong nhiều lĩnh vực”*.

Nhiều văn bản đã được ban hành, tạo hành lang pháp lý cho việc thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, bao gồm các nghị quyết, quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin như: Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW; Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

Từ ngày 28/5/2019, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tạo lập Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký HTX. Sự ra đời của Hệ thống này là một bước ngoặt lớn trong công tác quản lý nhà nước đối với HTX, giúp chuyển cách thức quản lý từ thủ công sang hiện đại và hỗ trợ tích cực cho quá trình chuyển tư duy quản lý từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, thống nhất thủ tục đăng ký HTX trên cả nước. Hệ thống này đã giúp Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ động thực hiện được một số báo cáo tình hình đăng ký HTX của cả nước cũng như của từng địa phương (về thành lập, tạm ngưng, giải thể) theo thời gian thực, không cần các địa phương phải báo cáo định kỳ về tình hình đăng ký HTX như trước đây nữa. Tuy nhiên, hiện Hệ thống chưa tích hợp nội dung thông tin báo cáo tình hình hoạt động của HTX sau đăng ký, chưa liên kết với Cơ quan Thuế về báo cáo thuế, chưa theo dõi về THT.

### **4. Tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước**

Điều 6 Luật HTX năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật HTX, Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 và Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày

13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020 và 2021-2026 đã quy định nhiều chính sách hỗ trợ phát triển HTX. Bên cạnh đó còn có các chính sách hỗ trợ khác có liên quan đến KTTT, HTX như chương trình xúc tiến thương mại quốc gia, chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, chính sách bảo hiểm nông nghiệp. Việc tổ chức triển khai, thực hiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước cho HTX, LHHTX, THT bởi các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các cấp, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên ở các cấp, Liên minh HTX, các tổ chức xã hội khác tổ chức triển khai trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Các chính sách hỗ trợ KTTT, HTX của Nhà nước chủ yếu được ban hành từ năm 2015, được các bộ, ngành, địa phương tích cực triển khai, chủ yếu trong giai đoạn 2015-2021. Cụ thể:

#### **4.1. Chính sách hỗ trợ chung đối với các HTX**

*(Tổng hợp số liệu về tình hình hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với khu vực KTTT, HTX giai đoạn 2013-2021 tại Phụ lục III)*

##### **4.1.1. Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực**

Việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực HTX giai đoạn 2015-2020 được thực hiện theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020; Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của HTX, thành lập mới HTX, tổ chức lại hoạt động của HTX theo Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020. Từ năm 2021, nội dung đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực HTX được thực hiện theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2021-2025. Hàng năm, ngân sách nhà nước bố trí kinh phí từ nguồn chi thường xuyên và nguồn chi Chương trình Mục tiêu quốc gia (MTQG) của loại chi sự nghiệp giáo dục đào tạo.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, người lao động HTX được nhiều cơ quan từ trung ương đến địa phương rất quan tâm, cùng triển khai thực hiện. Từ năm 2013-2021 hơn 362.093 lượt cán bộ, thành viên HTX được hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng (trong đó có hơn 22.816 cán bộ HTX được hỗ trợ đào tạo từ sơ cấp đến đại học) với tổng kinh phí khoảng 323 tỷ đồng (trong đó ngân sách Trung ương khoảng 148,9 tỷ đồng). Số lượt người được tham gia đào tạo và bồi dưỡng có xu hướng tăng dần qua các năm. Chính sách cán bộ và đào tạo nguồn nhân lực đã có tác động tích cực trong việc nâng cao trình độ của cán bộ, thành viên HTX. Ước tính đến năm 2021, tỷ lệ cán bộ đạt trình độ sơ, trung cấp chiếm 48,7%, số cán bộ đạt trình độ cao đẳng, đại học chiếm 22,7%. Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX có trình độ cao tăng nhưng nhìn chung còn rất thấp so với yêu cầu phát triển của HTX.

Nội dung đào tạo, bồi dưỡng dưới nhiều hình thức đa dạng, được điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế của địa phương như: Hướng dẫn nội dung các văn

bản quy phạm pháp luật về HTX, các luật liên quan, các vấn đề về tài chính, kế toán, tổ chức quản lý HTX, hướng dẫn xây dựng kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh; Hướng dẫn hợp nhất, sáp nhập; Tổ chức sản xuất theo tiêu chuẩn chứng nhận, phát triển HTX ứng dụng công nghệ cao; HTX phát triển sản phẩm OCOP; Khởi nghiệp, đào tạo cán bộ, thành viên, con em của thành viên và người lao động trong HTX; Kiến thức phát triển HTX dành cho sinh viên, tài liệu hướng dẫn giảng viên về HTX; Phát triển chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm, học tập kết hợp thăm quan mô hình, điển hình thực tế... Đặc biệt từ năm 2020, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức thí điểm 02 lớp đào tạo nghề giám đốc HTX và đang hoàn thiện  ***cơ chế đào tạo giám đốc HTX nông nghiệp và ban hành chương trình khung, tài liệu đào tạo nghề cấp chứng chỉ sơ cấp giám đốc HTX nông nghiệp với thời gian học và thực hành trong 03 tháng.***

Từ năm 2017, 51/63 địa phương đã xây dựng kế hoạch triển khai thí điểm chính sách thu hút cán bộ trẻ có trình độ (tốt nghiệp đại học, cao đẳng) về công tác tại HTX<sup>23</sup>. Một số địa phương đã thực hiện chính sách tăng cường cán bộ chuyên môn cho HTX như: Miễn học phí cho sinh viên đại học theo các ngành kinh tế, kỹ thuật với điều kiện ra trường về làm việc cho các HTX tối thiểu 5 năm; hỗ trợ học phí cho cán bộ, thành viên, con em thành viên của HTX được cử đi học đại học, cao đẳng có cam kết về phục vụ cho HTX tối thiểu 5 năm<sup>24</sup>.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đã đáp ứng được một phần yêu cầu từ phía HTX, góp phần nâng cao trình độ cán bộ quản lý, HTX cải thiện tổ chức điều hành, từng bước kinh doanh hiệu quả.

Tuy nhiên, công tác đào tạo, bồi dưỡng được đánh giá là dàn trải, chưa đạt hiệu quả và chưa đáp ứng nhu cầu thực tế, cụ thể:

- Số lượng cán bộ, thành viên HTX được đào tạo, bồi dưỡng trong giai đoạn 2013-2021 còn chiếm tỷ lệ rất thấp (khoảng 5,3%<sup>25</sup>) so với tổng số khoảng 6,8 triệu thành viên HTX cả nước hiện nay, nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của HTX là rất lớn.

- Trình độ cán bộ quản lý HTX nông nghiệp thấp, độ tuổi bình quân của đội ngũ quản lý cao nên thiếu nhạy bén, chậm vận dụng tốt trong thực tế cùng với phương pháp, nội dung giảng dạy còn nặng về lý thuyết. Ngoài ra, đối tượng tập huấn mới tập trung vào cán bộ quản lý HTX, chưa thực hiện đối tượng thành viên HTX.

- Đối tượng cán bộ quản lý nhà nước về KTTT chưa đào tạo, bồi dưỡng (điều này đã được khắc phục tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg khi bổ sung cán bộ

<sup>23</sup> Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012 của Bộ Nông nghiệp.

<sup>24</sup> Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể kèm theo Tờ trình số 822-TTr/BCSD-HTX ngày 18/12/2019 của Ban cán sự Đảng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

<sup>25</sup> 362.093 người được đào tạo trên tổng số thành viên trung bình HTX giai đoạn 2013-2021 là 6,8 triệu thành viên.

quản lý nhà nước vào đối tượng tập huấn).

- Kinh phí bố trí cho các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đã được ưu tiên nhưng vẫn còn hạn chế so với nhu cầu và việc triển khai chưa hiệu quả do cách phân bổ kinh phí cho rất nhiều cơ quan, đoàn thể ở trung ương và địa phương cùng tập huấn bồi dưỡng kiến thức HTX nông nghiệp dẫn đến sự trùng lặp nội dung và có nội dung không sát nhu cầu thực tế...

- Chưa có hệ thống đào tạo về KTTT chính quy, đào tạo một cách bài bản, thống nhất trên cả nước. Nội dung HTX chưa được đưa vào giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

#### 4.1.2. Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình hội nhập kinh tế quốc tế, không chỉ giới hạn các HTX sản xuất hàng hóa xuất khẩu hoặc có dự án xúc tiến thương mại mà được mở rộng cho toàn bộ các HTX, LHHTX. Các HTX, LHHTX được thụ hưởng chính sách này chủ yếu thông qua Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia với đầu mối triển khai là Liên minh Hợp tác xã Việt Nam. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 171/2014/TT-BTC hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ NSnông nghiệp để thực hiện Chương trình.

Giai đoạn 2013-2021, Liên minh HTX được giao làm chủ trì thực hiện 22 đề án trong khuôn khổ Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia với kinh phí hỗ trợ khoảng 2 tỷ đồng/năm.<sup>26</sup> Khoảng 7.359 HTX được hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường với tổng kinh phí hơn 93,2 tỷ đồng (ngân sách Trung ương đóng góp hơn 37,5 tỷ đồng, ngân sách địa phương là 55,7 tỷ đồng) tham gia các hội chợ, triển lãm thương mại quốc tế trong nước và một số thị trường mục tiêu tại nước ngoài như Ý, Đức..., tham gia các khóa đào tạo tập huấn kỹ năng kinh doanh và tiếp cận thị trường trong nước cho các HTX trên địa bàn cả nước. Năm 2020, Liên minh HTX Việt Nam được phê duyệt thực hiện 02 đề án với tổng kinh phí 1,03 tỷ đồng, bao gồm: Tổ chức Hội chợ quốc tế sản phẩm của khu vực KTTT, HTX Coop-Expo năm 2020 và 03 lớp đào tạo, tập huấn kỹ năng kinh doanh và tiếp cận thị trường trong nước cho các HTX trên địa bàn cả nước.

Bộ Công Thương thường xuyên cập nhật, đưa tin về các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm giới thiệu HTX, quảng bá thương hiệu của HTX trên cổng thông tin điện tử của Bộ, Cục Xúc tiến Thương mại. Thông qua các Chương trình, dự án lớn (Chương trình Thương hiệu quốc gia, Chương trình xây dựng thương hiệu ngành thực phẩm Việt Nam, Chương trình tư vấn phát triển thiết kế, phát triển sản phẩm...) đã tạo điều kiện cho HTX quảng bá, giới thiệu sản phẩm hàng hóa đến cộng đồng trong và ngoài nước, tạo cơ hội giao thương, liên kết hợp tác kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ.

Năm 2020-2021, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 kéo dài đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX ngành nông sản

<sup>26</sup> Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX của Bộ Công Thương

vì đây là mặt hàng thiết yếu, dễ bị tổn thương ở nhiều khâu trong chuỗi cung ứng. Bộ Công Thương đã nỗ lực tìm giải pháp và nhanh chóng chuyển đổi cách thức triển khai hoạt động xúc tiến thương mại, ứng dụng công nghệ thông tin để tăng cường kết nối với thị trường xuất khẩu truyền thống như Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc cũng như tiếp cận với thị trường mới tiềm năng như: Đông Âu, Châu Phi, Trung Đông, Tây Nam Á, Cộng đồng thị trường Nam Mỹ (Mercosur)...; tổ chức và phối hợp tổ chức giao thương trực tuyến trong và ngoài nước; xây dựng các nền tảng hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động kết nối cung cầu và xúc tiến xuất khẩu. Bộ Công Thương tập trung phối hợp với các địa phương có sản lượng nông sản lớn để đẩy nhanh tiêu thụ sản phẩm tại thị trường trong nước thông qua các hoạt động quảng bá, kích cầu tiêu dùng, tổ chức kết nối nhà cung ứng với nhà phân phối, hỗ trợ quảng bá sản phẩm qua sàn giao dịch thương mại điện tử lớn như Shopee, Sendo, Lazada, Tiki...

Tuy nhiên, việc triển khai các nội dung của Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia đến các tổ chức KTTT, HTX còn nhiều hạn chế: Kinh phí bố trí cho các THT, HTX tham gia Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia còn ít, chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong tổng số kinh phí được phê duyệt từ Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia (khoảng 2%)<sup>27</sup>, tập trung chủ yếu vào các hoạt động xúc tiến thương mại tại địa phương và một số ít đề án hội chợ triển lãm tại nước ngoài. Nhiều nội dung xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường chưa được HTX tiếp cận như: tuyên truyền xuất khẩu, phát triển sản phẩm, thâm nhập thị trường, thông tin thị trường và kết nối cung cầu, v.v...

#### *4.1.3. Chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới*

Việc thực hiện chính sách hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ cho các HTX được thực hiện thông qua Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia và cấp tỉnh. Giai đoạn 2013-2020 cả nước đã hỗ trợ được 5.876 HTX hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao công nghệ với tổng số kinh phí khoảng 268,6 tỷ (ngân sách trung ương hơn 91 tỷ, ngân sách địa phương 177,6 tỷ). Hàng năm các bộ, ngành đã phối hợp với các địa phương triển khai hoạt động hỗ trợ KTTT ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ thông qua hoạt động của các hệ thống khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công, Chương trình Khoa học công nghệ phục vụ nông thôn mới và các chương trình nghiên cứu phát triển do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phụ trách. Các hỗ trợ này góp phần nâng cao năng xuất lao động, chất lượng, hiệu quả của sản phẩm và giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn.

Tính đến năm 2018, Bộ Khoa học và Công nghệ đã cấp 01 văn bằng sáng chế, 33 kiểu dáng công nghiệp, 489 nhãn hiệu và 389 nhãn hiệu tập thể có liên quan đến HTX, đã tổ chức 105 khóa đào tạo/tập huấn có sự tham gia của HTX (trung bình 07 khóa/năm); 116 HTX được hỗ trợ về các nội dung như: phổ biến các văn bản pháp quy, pháp lệnh về chất lượng hàng hoá, đo lường, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và bảo vệ môi trường của Nhà nước; hỗ trợ áp dụng TCVN,

<sup>27</sup> Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn



QCVN, áp dụng hệ thống quản lý, công cụ năng suất chất lượng, giới thiệu các quy định về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm vào các nước EU, Mỹ, Nhật Bản<sup>28</sup>...

Ngày 14/3/2017, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 738/QĐ-Bnông nghiệp-KHCN về tiêu chí xác định chương trình, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, danh mục công nghệ cao ứng dụng trong nông nghiệp; Kế hoạch số 6355/KH-Bnông nghiệp-KTHT ngày 17/8/2018 về phát triển HTX ứng dụng CNC trong sản xuất và tiêu thụ nông sản đến 2020. Trong giai đoạn 2013-2020, 5.000 HTX được hỗ trợ ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao với tổng kinh phí khoảng 365 tỷ đồng, trong đó kinh phí từ ngân sách Trung ương khoảng 155 tỷ đồng, ngân sách địa phương khoảng 210 tỷ đồng.

Tuy nhiên, hiện chưa có chính sách đặc thù đối với HTX, các HTX được thụ hưởng chung giống như các thành phần kinh tế khác nên số lượng HTX được hưởng chính sách này còn ít. Nguồn ngân sách hỗ trợ HTX trong lĩnh vực này còn hạn chế, khó khăn về vốn đầu tư ban đầu, kiến thức cơ bản... khiến nhiều nông dân lúng túng trong chủ động tiếp cận tiến bộ khoa học kỹ thuật. Năng lực nghiên cứu khoa học của các HTX còn hạn chế và chưa đồng đều giữa các vùng miền. Đặc biệt công tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ tại các tỉnh miền núi còn nhiều hạn chế, chưa phát huy hiệu quả. Nhiều sản phẩm nông, lâm, thủy sản chưa có thương hiệu trên thị trường quốc tế, trong khi cạnh tranh về thị trường tiêu thụ nông sản ngày càng gia tăng. Sự liên kết hoạt động khoa học, công nghệ giữa các địa phương trong nước còn rời rạc. Nhiều địa phương chưa xây dựng được kế hoạch hợp tác chặt chẽ giữa tổ chức và cá nhân nghiên cứu khoa học với cơ quan quản lý nghiên cứu, cơ quan chuyển giao kết quả và tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả nghiên cứu từ các đề tài, dự án.

#### 4.1.4. Chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX

##### a) Về chính sách tiếp cận vốn

Trong giai đoạn 2013 – 2021, doanh số cho vay đối với HTX, LHHTX đạt khoảng 50.882 tỷ đồng. Đến hết tháng 8/2021 dư nợ đối với HTX, LHHTX dư nợ đạt 5.505 tỷ đồng, gấp 2 lần dư nợ từ thời điểm Luật HTX 2012 có hiệu lực, với 1.165 HTX, LHHTX còn dư nợ; nợ xấu: 162 tỷ đồng, chiếm 2,93% tổng dư nợ. Ước dư nợ đối với HTX, LHHTX đến hết năm 2021 đạt khoảng 6 nghìn tỷ đồng.

Trong thời gian qua, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều hành chính sách tiền tệ chủ động, thận trọng, linh hoạt nhằm kiểm soát lạm phát, đảm bảo thanh khoản hệ thống tổ chức tín dụng, giảm mặt bằng lãi suất, ổn định tỷ giá, thị trường ngoại hối hoạt động thông suốt, ổn định kinh tế vĩ mô; triển khai đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, khơi thông dòng vốn tín dụng, qua đó tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, HTX. Điều

<sup>28</sup> Theo Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện NQ TW số 13-NQ/TW, Báo cáo sơ kết 5 năm thi hành Luật HTX năm 2012, Báo cáo tình hình phát triển KTTT, HTX năm 2017, 2018.



hành chính sách lãi suất phù hợp với cân đối vĩ mô, diễn biến thị trường và mục tiêu chính sách tiền tệ. Theo đó, mặt bằng lãi suất cho vay giảm mạnh so với năm 2011, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp và nền kinh tế, trong đó có các HTX đã được tiếp cận vốn vay với chi phí hợp lý. Bên cạnh đó, trần lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VNĐ đối với 05 lĩnh vực ưu tiên trong giai đoạn này cũng đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều chỉnh giảm mạnh (từ 12%/năm năm 2012 xuống còn 4,5%/năm hiện nay) đã hỗ trợ các HTX khi vay vốn để triển khai các phương án sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực ưu tiên.

Ngân hàng Nhà nước đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tạo điều kiện cho HTX tiếp cận nguồn vốn ngân hàng: (i) Xem xét cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giảm lãi suất của các khoản vay cũ; không thu lãi quá hạn; miễn, giảm lãi vốn vay trên cơ sở khả năng tài chính của tổ chức tín dụng; (ii) Căn cứ vào tính khả thi của dự án, phương án sản xuất kinh doanh, khả năng trả nợ của khách hàng để xem xét cho vay mới nhằm giúp khách hàng khắc phục khó khăn, ổn định sản xuất, thực hiện trả được nợ cũ và nợ mới cho tổ chức tín dụng; (iii) Nâng cao hiệu quả thẩm định và đánh giá mức độ tín nhiệm khách hàng để tăng cường cho vay không có bảo đảm bằng tài sản; (iv) Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục vay vốn, niêm yết công khai, minh bạch các thủ tục, quy trình vay vốn tại chi nhánh, phong giao dịch của tổ chức tín dụng.

Tổ chức đối thoại và triển khai kết nối giữa Ngân hàng - Doanh nghiệp: Để nắm bắt tình hình và xử lý khó khăn, vướng mắc trong hoạt động tín dụng ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã tổ chức nhiều đoàn công tác do Thống đốc và Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam làm trưởng đoàn, trực tiếp đến làm việc với lãnh đạo tỉnh, thành phố, đoàn Đại biểu Quốc hội và các cơ quan liên quan của địa phương, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, đặc biệt là khả năng tiêu thụ sản phẩm, tình hình sản phẩm tồn kho của các lĩnh vực (nhất là lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, HTX), xử lý, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong tiếp cận vốn ngân hàng. Tại các địa phương, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã triển khai chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp để nắm bắt các khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp, HTX trên địa bàn trong quan hệ tín dụng ngân hàng và đưa giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn và tạo điều kiện cho doanh nghiệp, HTX vay vốn ngân hàng một cách hiệu quả.

Tuy nhiên, thực trạng chung hiện nay HTX khó tiếp cận vốn từ các tổ chức tín dụng do HTX không đáp ứng được những điều khoản, thủ tục cho vay. Hiện tại, phần lớn các HTX đều rơi vào tình trạng: không trụ sở; rất ít vốn điều lệ; chưa xây dựng được phương án sản xuất, kinh doanh; thiếu công khai minh bạch, chưa thực hiện đúng quy định về quản lý tài chính kế toán; HTX không có tài sản đảm bảo. Một số HTX sử dụng không hiệu quả nguồn vốn vay, sử dụng vốn vay sai mục đích, nợ quá hạn kéo dài, có tâm lý ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Quan hệ giữa HTX và các thành viên còn thiếu sự gắn kết, chưa tạo động lực cho các thành viên tham gia vào HTX, nhiều thành viên của HTX tự vay vốn tại các tổ chức tín dụng phục vụ sản xuất kinh doanh, mua các nguyên vật liệu đầu vào thay vì thông qua HTX.

## b) Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX

Ngoài các Quỹ hỗ trợ của các cơ quan<sup>29</sup>, đoàn thể hỗ trợ cho HTX. HTX được hỗ trợ vay vốn thông qua Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX theo Điều 6 Luật HTX năm 2012. Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX Việt Nam thành lập theo Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg ngày 27/10/2006 của Chính phủ với vốn điều lệ ban đầu là 100 tỷ đồng để hỗ trợ cho hoạt động của HTX. Ngày 22/6/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 23/2017/QĐ-TTg, theo đó vốn điều lệ của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX do ngân sách nhà nước cấp từ nguồn chi đầu tư phát triển, năm 2018 tăng lên 500 tỷ đồng và đến năm 2020 đạt 1.000 tỷ đồng. Tại Quyết định này, Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX ngoài hoạt động cho vay được bổ sung thêm hai nhiệm vụ đó là bảo lãnh tín dụng và hỗ trợ lãi suất sau đầu tư nhằm hỗ trợ cho các HTX tiếp cận nguồn vốn tín dụng tại các ngân hàng thương mại để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/03/2021 về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX. Hoạt động của Quỹ thay đổi, bao gồm hoạt động cho vay, huy động vốn, dịch vụ tư vấn đầu tư, tài chính, hoạt động hỗ trợ, đào tạo cho khách hàng vay vốn. Sau gần 20 năm hình thành và phát triển, đây là lần đầu tiên các Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX có cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ để triển khai trong toàn bộ hệ thống Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX từ Trung ương đến địa phương.

Theo báo cáo của Bộ Tài chính, tính đến 31/12/2020, cả nước có 56 Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX, bao gồm: 01 Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX ở Trung ương và 55 Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX ở địa phương<sup>30</sup>. Tính đến 31/12/2020, tổng nguồn vốn hoạt động của các Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX là khoảng 2.450 tỷ đồng (tăng 9,8% so với năm 2019 là khoảng 2.400 tỷ đồng); tổng doanh số cho vay đạt hơn 12.865 tỷ đồng (tăng 11,2% so với năm 2019: 11.525 tỷ đồng), cho hơn 6.352 lượt HTX, 1.607 THT, 303.978 lượt thành viên HTX vay vốn; dư nợ cho vay của các Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX đạt khoảng 2.105 tỷ đồng. Các dự án vay vốn của các Quỹ địa phương tập trung chủ yếu vào phát triển sản xuất kinh doanh, đổi mới công nghệ kỹ thuật, mở rộng quy mô sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, trong đó, cho vay hỗ trợ HTX nông nghiệp đạt 1.339 tỷ đồng.<sup>31</sup>

Theo báo cáo của Liên minh HTX Việt Nam, có 1.027 HTX được hỗ trợ vay 893 tỷ đồng vốn thương mại, bình quân 869 triệu đồng/HTX; 35 HTX được vay vốn không có tài sản đảm bảo theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP khoảng 70 tỷ đồng.

<sup>29</sup> c) Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đang quản lý nguồn vốn vay Quỹ Quốc gia về việc làm với tổng số nguồn vốn trên 75 tỷ đồng tập trung hỗ trợ cho các đối tượng cho vay là THT và HTX thanh niên; Quỹ Hỗ trợ nông dân,...

<sup>30</sup> 8 tỉnh, thành phố chưa thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX: Cần Thơ, Nam Định, Quảng Bình, Huế, Ninh Thuận, Bình Thuận, Phú Yên, Kiên Giang

<sup>31</sup> Báo cáo Chuyên đề về tình hình hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX, đánh giá kết quả thực hiện và kiến nghị của Bộ Tài Chính kèm theo Báo cáo Tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012.

Các Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX hiện còn một số tồn tại, hạn chế cần được tiếp tục hoàn thiện, cụ thể:

- Cơ cấu tổ chức quản lý của Quỹ hiện nay chủ yếu là cán bộ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam kiêm nhiệm, hiện đang trong quá trình thực hiện cơ cấu lại bộ máy của Quỹ;

- Năng lực tài chính của Quỹ còn hạn chế, nguồn vốn hoạt động chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách nhà nước bố trí;

- Nhân sự triển khai hoạt động nghiệp vụ của Quỹ chủ yếu là cán bộ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam kiêm nhiệm nên đa số chưa đáp ứng yêu cầu công việc, chưa có chế độ tiền lương phù hợp để thu hút cán bộ có năng lực;

- Chất lượng tín dụng của các Quỹ còn tiềm ẩn nhiều rủi ro do chuyên môn của cán bộ nghiệp vụ còn yếu, lĩnh vực cho vay chủ yếu là nông nghiệp, thường xuyên chịu rủi ro thiên tai;

- Các Quỹ đa số chưa ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý tài chính, đánh giá, thẩm định cho vay đối với các HTX, LHHTX; chưa có hệ thống xếp hạng tín dụng đối với các HTX, liên hiệp các HTX.

- Theo Điều 24 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 về quy định chi tiết một số điều của Luật HTX quy định Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX thực hiện nhiệm vụ bảo lãnh, hỗ trợ lãi suất đối với HTX, LHHTX. Tuy nhiên, theo Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/03/2021 về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX không có nhiệm vụ bảo lãnh, hỗ trợ lãi suất đối với HTX.

#### *4.1.5. Chính sách tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội*

Từ năm 2013, sau khi Luật HTX năm 2012 có hiệu lực thi hành, để khẳng định vai trò của HTX trong tái cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới, tiêu chí số 13 là xã nông thôn mới phải có HTX kiểu mới hoạt động theo Luật HTX 2012 và có hoạt động liên kết gắn với chuỗi giá trị sản phẩm. Nội dung này đã được các địa phương xây dựng kế hoạch và hướng dẫn các nội dung liên quan đến phát triển KTTT, HTX. Nhờ đó, các HTX được tạo điều kiện thành lập, tham gia các chương trình mục tiêu, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương như: Nông thôn miền núi, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, Chương trình khuyến Công và xúc tiến thương mại, Chương trình Khuyến nông lâm ngư, Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới... Một số công trình sau khi được hoàn thành, chủ đầu tư giao cho HTX chịu trách nhiệm quản lý, khai thác (hệ thống giao thông nội đồng, chợ nông thôn).

Theo báo cáo chưa đầy đủ của các địa phương, trong giai đoạn 2013-2021, đã tạo điều kiện cho hơn 3.293 HTX tham gia các chương trình mục tiêu, phát

triển kinh tế - xã hội<sup>32</sup> như: Chương trình Mục tiêu quốc gia Vệ sinh an toàn thực phẩm, dự án VnSAT, Chương trình Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, giai đoạn 2017 – 2020...

Trong giai đoạn tới, Nhà nước tiếp tục thực hiện 03 Chương trình Mục tiêu quốc gia: Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021-2025 và Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trong đó có đối tượng thuộc khu vực KTTT, HTX.

#### *4.1.6. Chính sách thành lập mới HTX, LHHTX;*

Chính sách thành lập mới HTX, LHHTX theo quy định tại Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 bao gồm: cung cấp thông tin, tư vấn hỗ trợ HTX, tập huấn về quy định pháp luật, hướng dẫn quy định về thành lập, xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh, tổ chức Đại hội, đăng ký HTX... Tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 đã quy định hỗ trợ tổ chức lại hoạt động cho HTX, LHHTX. Nguồn kinh phí thành lập mới HTX, LHHTX theo quy định Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính là ngân sách địa phương hỗ trợ HTX, LHHTX 100% thành lập mới và 50% tổ chức lại.

Trong giai đoạn 2013-2021, cả nước đã hỗ trợ cho 8.252 HTX trên tổng số 17.522 HTX thành lập mới với tổng kinh phí là 215,381 tỷ đồng, trong đó kinh phí từ ngân sách Trung ương chỉ khoảng 6,47 tỷ đồng (chiếm 3%), chủ yếu là ngân sách địa phương hơn 209 tỷ đồng (97% tổng kinh phí). Hầu hết HTX thành lập mới được hỗ trợ kinh phí từ 5 triệu đến 20 triệu đồng/HTX, đặc biệt như thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ 100 triệu đồng/HTX. Nội dung hỗ trợ bao gồm: Cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn về quy định pháp luật HTX trước khi thành lập HTX cho sáng lập viên HTX, tư vấn xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh, hướng dẫn và thực hiện các thủ tục thành lập, đăng ký và tổ chức hoạt động của HTX, tư vấn thực hiện các thủ tục tổ chức lại hoạt động của HTX theo Luật HTX. Nhiều địa phương không cân đối được ngân sách nên số lượng các HTX cũng như kinh phí được hỗ trợ còn hạn chế. Số lượng HTX được hỗ trợ khi thành lập mới chưa nhiều, chỉ chiếm khoảng 47% tổng số HTX thành lập mới trong giai đoạn 2013-2021

Từ năm 2021, theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 về chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2021-2025, việc hỗ trợ HTX thành lập mới do các địa phương tự chủ động.

## **4.2. Chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với HTX nông nghiệp**

### *4.2.1. Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng*

Giai đoạn 2013-2021, theo tổng hợp báo cáo của các địa phương có khoảng 2.509 HTX được hỗ trợ về phát triển kết cấu hạ tầng với tổng kinh phí là hơn 2.610 tỷ đồng. Theo báo cáo Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn, có **41/63**

<sup>32</sup> Phụ lục III

tỉnh, thành phố đã triển khai hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cho HTX nông nghiệp theo chính sách quy định tại Quyết định số 2261/QĐ-TTg và Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với HTX nông nghiệp. Kinh phí hỗ trợ từ nhiều nguồn khác nhau gồm: Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư, nguồn ngân sách địa phương. Ngoài ra, một số các chương trình, dự án cũng bố trí nguồn lực như Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững (VnSAT), dự án Nâng cao chất lượng an toàn sản phẩm nông nghiệp và phát triển chương trình khí sinh học (QSEAP)... Cụ thể như sau:

a) Nguồn kinh phí Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và nguồn Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai:

- Giai đoạn 2013-2021 (*chủ yếu được thực hiện từ năm 2018 - 2020 theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg*) có 1.210 HTX nông nghiệp được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng; với 1.300 công trình tập trung vào các hạng mục như giao thông nội đồng, thủy lợi nội đồng, nhà kho, trụ sở...

- Nhà nước hỗ trợ tổng kinh phí là 1.847 tỷ đồng; trong đó ngân sách Trung ương là 1.243 tỷ đồng và ngân sách địa phương là 44 tỷ đồng; nguồn các dự án tài trợ là 560 tỷ đồng. Riêng năm 2020, các tỉnh đang triển khai hỗ trợ 712 HTX nông nghiệp với kinh phí 1.130 tỷ đồng. Bình quân mỗi HTX được hỗ trợ 1,52 tỷ đồng từ ngân sách nhà nước.

- Phần kinh phí HTX đóng góp đối ứng là 344 tỷ đồng tương ứng với khoảng 20% tổng mức đầu tư các dự án, công trình.

- Tuy nhiên, cũng có những dự án hỗ trợ HTX với mức đầu tư thấp chỉ 100 triệu đồng/HTX, các dự án mức đầu tư cao lên đến 94 tỷ đồng<sup>33</sup> tập trung vào dự án hỗ trợ về công trình thủy lợi nội đồng với các danh mục như: kiên cố hóa kênh mương, công trình điều tiết, nạo vét nội đồng, cống,...

b) Đối với các chương trình, dự án khác:

- Dự án VnSAT triển khai từ năm 2016 đến nay đã hỗ trợ xây dựng hạ tầng nâng cao hiệu quả sản xuất cho các tổ chức nông dân trong ngành hàng cà phê và lúa gạo ở 08 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và 5 tỉnh khu vực Tây Nguyên. Dự án đã và đang triển khai hỗ trợ 568 tỷ đồng cho 136 tiểu dự án các công trình giao thông và thủy lợi nội đồng, nhà kho, lò sấy,... Bình quân mỗi HTX được dự kiến đầu tư 8 tỷ đồng (tỷ lệ đối ứng của HTX là 20%).

- Dự án QSEP thực hiện hỗ trợ kết cấu hạ tầng phát triển vùng nguyên liệu năm 2015-2016 đối với 16 tỉnh trên địa bàn cả nước. Dự án đã tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển rau, chè, trái cây an toàn gồm những hạng mục như nhà sơ chế, điểm tập kết sản phẩm, đường giao thông thủy lợi nội đồng.

<sup>33</sup> Tỉnh Đồng Tháp đã hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ vùng sản xuất quy mô lớn cho 08/09 HTX tham gia thí điểm HTX kiểu mới theo Quyết định 445/QĐ-TTg

Tổng kinh phí hỗ trợ là 1.400 tỷ đồng. Khoảng 80 HTX, THT là đối tượng hưởng lợi của dự án được sử dụng và khai thác các hạ tầng nêu trên.

Các địa phương hỗ trợ kết cấu hạ tầng cho HTX nông nghiệp về cơ bản thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Tuy nhiên, cũng có sự điều chỉnh linh hoạt đối với đặc thù mỗi địa phương. Thông thường UBND cấp xã làm chủ đầu tư, có nơi giao Sở Nông nghiệp và PTNT cấp tỉnh, có địa phương giao Liên minh HTX hoặc giao trực tiếp HTX nông nghiệp làm chủ đầu tư<sup>34</sup>.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện chính sách này còn nhiều hạn chế:

- Không có nguồn kinh phí riêng bố trí thực hiện: Quyết định số 2261/QĐ-TTg được ban hành ngày 15/12/2014 nhưng không được bố trí kinh phí thực hiện; đến cuối năm 2017 mới có một số ít các địa phương bắt đầu triển khai nội dung hỗ trợ hạ tầng cho HTX, lồng ghép từ nguồn vốn Chương trình MTQG Nông thôn mới (Quyết định 1600/QĐ-TTg).

- Các dự án hỗ trợ có quy mô nhỏ, chủ yếu tập trung hỗ trợ cho từng HTX gắn với quy mô hoạt động cấp xã, làm hạn chế tiềm năng liên kết vùng miền, nâng cao quy mô và sức cạnh tranh cũng như hiệu quả khai thác của công trình hỗ trợ. Nguồn kinh phí được bố trí từ Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (gắn liền với từng xã) nên các HTX nông nghiệp có trụ sở ở khu vực các phường, thị trấn không được hỗ trợ đầu tư hạ tầng, trong khi đây là những HTX có vị trí thuận lợi để phát triển tiêu thụ sản phẩm, kết nối vùng nguyên liệu, xây dựng cơ sở sơ chế, chế biến.

- Danh mục các loại kết cấu hạ tầng được địa phương hỗ trợ chưa bám sát tinh thần chỉ đạo và hướng dẫn của các bộ, ngành (ưu tiên nâng cấp hạ tầng phục vụ sơ chế, bảo quản và chế biến nông sản nhưng nhiều địa phương hỗ trợ trụ sở làm việc của HTX); quy định về nội dung, tiêu chí thụ hưởng chính sách<sup>35</sup> còn chưa phù hợp với tình hình thực tế của HTX. Việc thực hiện hỗ trợ mới chỉ dừng lại ở việc xây dựng các công trình hạ tầng mà chưa hỗ trợ các trang thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất nên hiệu quả tác động của chính sách chưa cao (vì chưa đồng bộ) hoặc dễ bị thay đổi mục đích sử dụng công trình, không đáp ứng mục tiêu hỗ trợ ban đầu.

- Số lượng HTX được thụ hưởng chính sách còn rất ít. Nhiều HTX có nhu cầu hỗ trợ xây dựng các công trình hạ tầng, tuy nhiên HTX thiếu đất thực hiện dự án hoặc đất không có chứng nhận quyền sử dụng hoặc đất phải chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang thương mại dịch vụ (bị giảm giá trị so với đất thổ cư) nên HTX khó khăn tiếp cận dự án.

<sup>34</sup> Quảng Nam quy định việc thẩm định hồ sơ thiết kế và dự toán do UBND cấp huyện tổ chức thẩm định hồ sơ thiết kế và dự toán cho các HTX được hỗ trợ trong năm kế hoạch; HTX ra Quyết định phê duyệt hồ sơ thiết kế và dự toán công trình và tổ chức thực hiện trên cơ sở kết quả thẩm định của UBND cấp huyện. Sau khi hoàn thành, HTX có văn bản đề nghị UBND cấp huyện tổ chức nghiệm thu công trình để được hỗ trợ.

<sup>35</sup> Thông tư 15/2016/TT-BNNPTNT

- Do chưa đồng bộ ở các văn bản nên một số tỉnh không thể bố trí kinh phí để hỗ trợ HTX. Quyết định số 2261/QĐ-TTg và công văn số 3626/BKHĐT-HTX ngày 31/5/2018 quy định hỗ trợ kết cấu hạ tầng cho HTX nông nghiệp từ nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương (chương trình xây dựng nông thôn mới). Thiếu quy định cụ thể về sử dụng ngân sách địa phương để hỗ trợ cho HTX đối với các tỉnh, thành phố tự chủ ngân sách, không được ngân sách Trung ương cấp.

#### 4.2.2. Chính sách giao đất, cho thuê đất

Triển khai Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị, Quyết định 686/QĐ-TTg ngày 11/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện Luật Đất đai năm 2013, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước, Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 và Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Thông tư số 11/2018/TT-BTC ngày 30/01/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước. Theo đó, đối với đất sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh, trong đó có đất sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh của HTX được Nhà nước cho thuê đất và được ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất nếu đầu tư vào lĩnh vực ưu đãi đầu tư thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư<sup>36</sup>.

Giai đoạn 2013-2021, cả nước có tổng số 2090 HTX được hỗ trợ, trong đó 286 HTX được giao hơn 5 triệu m<sup>2</sup> đất, 1.804 HTX được cho thuê hơn 10,5 triệu m<sup>2</sup> đất.<sup>37</sup>

Sau khi Quyết định số 2261/QĐ-TTg của Chính phủ về Chương trình Hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2016-2020 hết hiệu lực, Chính phủ tiếp tục ban hành Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 phê duyệt Chương trình Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021-2025. Tuy nhiên, văn bản này không quy định cụ thể chính sách hỗ trợ về giao đất, cho thuê đất đối với HTX nông nghiệp do đa số các địa phương không còn quỹ đất công để giao hoặc cho thuê đối với HTX, chính sách hỗ trợ đất đai nhiều nơi không còn tính khả thi. Các HTX chủ động tìm kiếm, mua hoặc thuê đất từ bên ngoài hoặc từ các thành viên HTX theo quy định.

<sup>36</sup> Về đơn giá thuê đất: Tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất một năm là 1%; trường hợp đất thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng núi cao, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; đất sử dụng vào mục đích sản xuất lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối, UBND cấp tỉnh quyết định tỷ lệ phần trăm (%) giá đất để xác định đơn giá thuê đất một năm nhưng tối thiểu không thấp hơn 0,5%.

- Về ưu đãi tiền thuê đất: Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước cho cả thời hạn thuê đối với hợp tác xã nông nghiệp sử dụng đất làm mặt bằng xây dựng trụ sở hợp tác xã, sân phơi, nhà kho; xây dựng các cơ sở dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối; Giảm 50% tiền thuê đất đối với Hợp tác xã thuê đất để sử dụng làm mặt bằng sản xuất kinh doanh.

<sup>37</sup> Theo Phụ lục III



Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các HTX được theo dõi chung trong kết quả cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất chuyên dùng. Đến năm 2019, cả nước đã cơ bản hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với loại đất chuyên dùng với diện tích đã cấp là 629.275 ha, đạt tỷ lệ 87,3% trên diện tích cần cấp<sup>38</sup>. Các địa phương tiếp tục rà soát, thống kê, hướng dẫn làm thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các HTX đã có hồ sơ đất nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nhìn chung, việc thực hiện các quy định này còn chậm và khó khăn do còn nhiều HTX chưa chủ động hoàn thiện hồ sơ, chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước khi chuyển sang thuê đất theo quy định.

Bên cạnh những chính sách chung về đất đai, một số địa phương đã chỉ đạo các cơ quan chức năng tổ chức hội nghị, lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về đất đai, trình tự, thủ tục xin thuê đất, giao đất và cấp giấy chứng nhận sử dụng đất; phối hợp tư vấn, hướng dẫn và giải quyết vấn đề liên quan đến đất đai của các HTX. Nhiều địa phương thực hiện chính sách hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai được thí điểm áp dụng trong lĩnh vực trồng lúa, trồng cây ăn trái, cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp<sup>39</sup>, khắc phục tình trạng manh mún để sản xuất quy mô lớn.

Mặc dù đã có những quy định ưu đãi về đất đai với các HTX nhưng việc triển khai thực hiện còn nhiều khó khăn:

- Số HTX được thụ hưởng chính sách này không nhiều (chỉ chiếm khoảng 14% tổng số HTX nông nghiệp) do quỹ đất công hiện nay hạn chế, thậm chí không còn quỹ đất (đất đai chủ yếu là sở hữu tư nhân). Một số địa phương có quỹ đất công nhưng chưa tạo điều kiện hỗ trợ HTX.

- Quy định về quyền thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định Luật Đất đai 2013 vẫn còn thiếu linh hoạt trong việc hỗ trợ tài chính cho HTX khi thế chấp tại tổ chức tín dụng.

- Nhiều HTX hiện đang quản lý, sử dụng đất không có giấy tờ pháp lý về đất đai. Đất một số HTX qua nhiều năm sử dụng đã có biến động, ranh giới, mốc giới không rõ ràng, giấy tờ về nguồn gốc sử dụng đất không có, tranh chấp đất ảnh hưởng đến tiến độ kê khai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Một số HTX không quan tâm đến thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Tại Điều 25 Nghị định 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ có chính sách khuyến khích thành viên, HTX thành viên góp vốn bằng quyền sử dụng đất, mặt nước để làm mặt bằng xây dựng trụ sở, sân phơi, nhà kho; xây dựng các cơ sở dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối của HTX, LHHTX nhưng chưa có hướng dẫn cụ thể để triển

<sup>38</sup> Theo Báo cáo chuyên đề về chính sách đất đai trong Hội nghị Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 13-NQ/TW của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2019

<sup>39</sup> Vĩnh Phúc, Nam Định, Tiền Giang, Đồng Tháp

khai thực hiện.

- Không ít HTX chỉ tồn tại trên danh nghĩa, không có hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoặc không đăng ký kinh doanh, hoặc có quy mô quá nhỏ, đang quản lý đất đai, nhưng khó xử lý, thu hồi.

- Về chính sách đất đai: quy định ưu đãi về miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê khi HTX sử dụng đất làm mặt bằng xây dựng trụ sở HTX, sân phơi, nhà kho; xây dựng các cơ sở dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối<sup>(40)</sup> chỉ áp dụng đối với HTX nông nghiệp, còn HTX phi nông nghiệp thì không thuộc đối tượng được miễn tiền thuê đất. Ngoài ra, do vốn điều lệ của các HTX nông nghiệp còn hạn chế, nên gặp khó khăn trong quá trình chuyển mục đích sử dụng đất, trả tiền thuê đất để thực hiện các dự án nhất là phải hoàn trả tiền bồi thường giải phóng mặt bằng.

- Trong thời gian qua quá trình tích tụ và tập trung đất đai còn chậm, việc thực hiện còn chưa thực sự gắn với tính công bằng, bền vững, hiệu quả và còn những khó khăn, vướng mắc nhất định.

- Khoản 3, Điều 6, Luật HTX năm 2012 quy định HTX, LHHTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp được hưởng chính sách “Giao đất, cho thuê đất để phục vụ hoạt động của HTX, LHHTX theo quy định của pháp luật về đất đai”. Tuy nhiên, Điều 54, Điều 55 Luật Đất đai 2013 không quy định giao đất cho tổ chức kinh tế (bao gồm HTX, LHHTX) sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp, chỉ quy định cho thuê đất tại Điều 56, Điều 133 Luật đất đai 2013.

#### 4.2.3. Chính sách ưu đãi về tín dụng

Ngân hàng Nhà nước đã có cơ chế, chính sách hỗ trợ ưu đãi tín dụng đối với các HTX nông nghiệp theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP về chính sách tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 7/9/2018 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2015/NĐ-CP, trong đó HTX được hưởng nhiều cơ chế ưu đãi, trong đó có cơ chế cho HTX vay vốn không có tài sản bảo đảm tối đa bằng 70% - 80% giá trị của dự án, giá trị tối đa 01 - 03 tỷ đồng đối với HTX hoạt động lĩnh vực nông nghiệp tùy theo địa bàn, tính chất dự án.

Ngoài ra còn có các chính sách khác như: (i) Chính sách cho vay hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp theo Quyết định 63/2010/QĐ-TTg, Quyết định 65/2011/QĐ-TTg, Quyết định 68/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp; (ii) Chính sách hỗ trợ phát triển thủy sản theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014 và Nghị định số 89/2015/NĐ-CP ngày 07/10/2015, Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ đã cho phép thực hiện cơ chế hỗ trợ ngư dân vươn khơi làm kinh tế và bảo vệ chủ quyền biển Việt Nam; (iii) Chính sách tín dụng tháo gỡ khó khăn đối với lĩnh vực tôm và cá tra theo văn bản 1149/TTg-KTN ngày 8/8/2012 và Quyết

<sup>40</sup> Điểm g, Khoản 1, Điều 19 Nghị định 46/2014/NĐ-CP

định số 540/QĐ-TTg ngày 16/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, ban hành Thông tư quy định việc tái cấp vốn đối với tổ chức tín dụng bằng đồng Việt Nam theo Quyết định 540/QĐ-TTg; (iv) Chương trình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch theo Nghị quyết 30/NQ-CP ngày 07/3/2017 của Chính phủ....

Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam còn áp dụng trần lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu... (hiện nay là 4,5%/năm, thấp hơn 1-2% so với mặt bằng chung). Để khuyến khích các tổ chức tín dụng đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, Ngân hàng Nhà nước áp dụng tỷ lệ dự trữ bắt buộc thấp hơn đối với các tổ chức tín dụng có tỷ trọng dư nợ tín dụng lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn bình quân từ 40% trở lên và xem xét hỗ trợ từ nguồn tái cấp vốn nếu các ngân hàng này gặp khó khăn về nguồn vốn cho vay.

Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 82/2019/TT-BTC ngày 15/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 89/2014/TT-BTC ngày 7/7/2014 hướng dẫn hỗ trợ lãi suất vay vốn và cấp bù chênh lệch lãi suất do thực hiện chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp. Theo đó, khi mua máy, thiết bị nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp, HTX được Ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất vốn vay thương mại đối với khoản vay dài hạn, trung hạn, ngắn hạn bằng đồng Việt Nam, mức vay tối đa bằng 100% giá trị hàng hóa; hỗ trợ 100% lãi suất vốn vay trong 2 năm đầu, 50% trong năm thứ 3.

#### 4.2.4. Chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh

Các chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do dịch bệnh, thiên tai bao gồm hỗ trợ cho hộ sản xuất chịu ảnh hưởng trực tiếp do thiên tai, dịch bệnh; hỗ trợ cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh; chi phí tiêu hủy gia súc, gia cầm mắc bệnh hoặc trong vùng dịch phải tiêu hủy; chi phí hóa chất các loại để khử trùng, tiêu độc, vệ sinh chuồng trại, môi trường; kinh phí tuyên truyền, kiểm tra, chỉ đạo<sup>41</sup>,.... Theo đó, HTX được ngân sách nhà nước kịp thời hỗ trợ bằng tiền, hoặc cây, con giống đảm bảo chất lượng, phù hợp với sinh thái địa phương khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; hỗ trợ đối với diện tích cây trồng bị thiệt hại từ 30% trở lên; hỗ trợ đối với vật nuôi thiệt hại do thiên tai, thiệt hại do dịch bệnh nguy hiểm; hỗ trợ đối với nuôi trồng thủy, hải sản bị thiệt hại từ 30% trở lên. Trong giai đoạn 2013-2021, có 575 HTX được hỗ trợ với kinh phí hơn 257,89 tỷ đồng (khoảng 3% tổng số HTX nông nghiệp).

Theo báo cáo của Bộ Tài chính, Nhà nước đã chi khoảng 11.000 tỷ đồng hỗ trợ vốn, giống cho các địa phương khi gặp khó khăn thiên tai, dịch bệnh (hỗ

<sup>41</sup> Hiện nay, các HTX được thụ hưởng chính sách này thông qua Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009, Quyết định số 49/2012/QĐ-TTg ngày 08/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg; Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại thiên tai, dịch bệnh; Quyết định số 793/QĐ-TTg ngày 27/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi năm 2019; Quyết định số 2254/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi năm 2020.

trợ giống theo Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg, hỗ trợ sản xuất nông nghiệp theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP, hỗ trợ phòng chống dịch bệnh dịch tả lợn Châu Phi) trong giai đoạn 2011-2020 từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương hàng năm cho các địa phương, góp phần khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, giúp khôi phục sản xuất nông nghiệp tại vùng bị thiệt hại, đảm bảo tính kịp thời, chặt chẽ và hiệu quả trong quản lý, sử dụng kinh phí.

Tuy nhiên, chính sách hỗ trợ vốn, giống tập trung hỗ trợ trực tiếp sản xuất trong khi các HTX nông nghiệp chủ yếu thực hiện các hoạt động dịch vụ nên các địa phương trực tiếp cấp phát cho người dân, thành viên HTX vùng bị thiên tai, không thông qua HTX.

#### 4.2.5. Chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm

Nhà nước đã ban hành chương trình hỗ trợ lãi suất vốn vay thương mại đối với các khoản vay bằng đồng Việt Nam để mua máy móc, thiết bị nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp theo Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg ngày 15/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản, và được sửa đổi, bổ sung bởi các Quyết định số 65/2011/QĐ-TTg ngày 02/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ và được thay thế bởi Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp. Bộ Tài Chính đã ban hành Thông tư số 89/2014/TT-BTC ngày 07/7/2014 (được sửa đổi bởi Thông tư số 82/2019/TT-BTC ngày 15/11/2019) về hỗ trợ lãi suất vay vốn và cấp bù chênh lệch lãi suất do thực hiện chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp<sup>42</sup>. Theo đó, Nhà nước hỗ trợ các ngân hàng thương mại khi hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX, THT, hộ gia đình, cá nhân mua máy, thiết bị thuộc danh mục quy định như: phục vụ chế biến sản phẩm từ phế và phụ phẩm nông nghiệp, thủy sản; chế biến rau, hoa, quả, thủy sản, cà phê, chè, nhân điều, hồ tiêu, muối; hệ thống tưới tiết kiệm; thiết bị sản xuất giống; hỗ trợ kho, thiết bị sử dụng chứa, bảo quản thóc, ngô chỉ cho quy mô hộ gia đình; máy kéo, động cơ diezen...

Ngoài ra, các địa phương đã vận dụng các chính sách hiện hành như chính sách hỗ trợ khoa học công nghệ, khuyến nông, chính sách hỗ trợ chế biến và ngành nghề nông thôn, chương trình kích cầu đầu tư ... để thực hiện hỗ trợ cho các HTX<sup>43</sup>. Theo báo cáo của các tỉnh, trong giai đoạn 2013-2020 có khoảng 1.287 HTX nông nghiệp được hỗ trợ gần 527,7 tỷ đồng, trong đó hỗ trợ từ ngân sách Trung ương chiếm 90%.

<sup>42</sup> Các HTX, tổ hợp tác, cá nhân, hộ gia đình được hỗ trợ 100% lãi suất vốn vay tại ngân hàng thương mại trong hai năm đầu, 50% trong năm thứ ba đối với các khoản vay dài hạn, trung hạn, ngắn hạn bằng đồng Việt Nam để mua máy, thiết bị nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp.

<sup>43</sup> Tỉnh Hà Tĩnh hỗ trợ 5.010 triệu đồng cho 34 HTX; Tỉnh Quảng Trị lồng ghép các chính sách hỗ trợ cho 04 HTX trong lĩnh vực sơ chế biến sản phẩm nông nghiệp (bao gồm máy xay xát gạo; nhà xưởng và trang thiết bị sơ chế sản phẩm nông nghiệp). Thành phố Cần Thơ lồng ghép các chính sách, dự án ACP hỗ trợ cho 02 HTX xây dựng nhà kho trên 5.000 triệu đồng; hỗ trợ 03 HTX sản xuất rau an toàn trang thiết bị sơ chế trên 75 triệu đồng; Tỉnh An Giang lồng ghép trong dự án ACP hỗ trợ cho 03 HTX nông nghiệp với số tiền khoảng 15 tỷ đồng để xây dựng nhà kho, lò sấy, máy gặt đập liên hợp; tỉnh Quảng Ninh đã hỗ trợ 10 HTX với tổng kinh phí 5.032,7 triệu đồng, còn thực hiện đề án “Mỗi xã, phường một sản phẩm” với 36 HTX tham gia, tổng kinh phí hỗ trợ là 1.557,4 triệu đồng.

Tuy nhiên, đa số các HTX chưa tiếp cận được chính sách hỗ trợ thiết bị theo Quyết định số 68/QĐ-TTg do chưa đáp ứng yêu cầu về năng lực tài chính, năng lực quản lý điều hành, phương án sản xuất kinh doanh khả thi, thiếu cơ sở pháp lý để vay vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh.

### **4.3. Chính sách hỗ trợ, ưu đãi khác**

#### **4.3.1. Chính sách BHXH đối với người quản lý và người lao động làm việc trong HTX**

Về chính sách BHXH đối với chủ nhiệm HTX quy mô toàn xã được thực hiện theo Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 29/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc giải quyết chế độ, chính sách đối với chủ nhiệm HTX có quy mô toàn xã trong thời kỳ bao cấp chưa được hưởng chế độ của Nhà nước, quy định: Những người có thời gian làm chủ nhiệm HTX nông nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có quy mô toàn xã từ ngày 1/7/1997 trở về trước, sau đó trực tiếp giữ chức vụ, chức danh ở cấp xã hoặc thuộc biên chế hưởng lương ngân sách nhà nước hoặc làm các công việc thuộc đối tượng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì thời gian làm chủ nhiệm HTX được tính cộng nối với thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội để tính hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2016 quy định về đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người quản lý, điều hành HTX có hưởng tiền lương, mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên trong các HTX. Thành viên, người lao động của HTX không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện. Như vậy, chính sách bảo hiểm xã hội hiện nay đối với HTX bình đẳng như các tổ chức kinh tế khác.

Theo số Báo cáo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, tính đến hết ngày 31/12/2020 đã có 7.415 HTX (chiếm tỷ lệ 28%) và 41.560 người thuộc HTX (chiếm tỷ lệ dưới 2%) tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Số HTX tham gia đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người lao động và thành viên trong HTX thì lại có xu hướng tăng lên trong những năm gần đây. Mức thu nhập bình quân của người lao động trong HTX (4,3 triệu đồng/tháng). Ngoài ra, trước ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, số đơn vị, số người lao động, cán bộ quản lý trong hợp tác xã đang có xu hướng giảm. Tính đến hết tháng 10/2021, số người tham gia bảo hiểm xã hội thuộc HTX là 37.646 người (giảm 9,4% so với cuối năm 2020), số HTX tham gia bảo hiểm xã hội là 5.688 đơn vị (giảm 23,66% so với cuối năm 2020).

#### **4.3.2. Chính sách ưu đãi, miễn giảm thuế, phí và lệ phí**

Việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với HTX cũng giống như doanh nghiệp và tuân theo quy định của hệ thống thuế hiện hành (với 10 Luật về thuế, phí bao gồm: Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt...).

Để phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX, Nhà nước đã có nhiều

chính sách ưu đãi về thuế đối với HTX, đặc biệt là đối với HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp cùng với các lĩnh vực, địa bàn được ưu đãi thuế bao gồm:

- Về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), HTX được hưởng chính sách ưu đãi thuế TNDN ở mức cao nhất so với mức thuế suất phổ thông áp dụng đối với đối tượng khác<sup>44</sup> như: Miễn thuế 100% đối với phần thu nhập hình thành từ tài sản không chia của HTX được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật HTX; thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản, sản xuất muối của HTX; thu nhập của HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn,...); Áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động đối với thu nhập của HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trừ thu nhập của HTX được miễn thuế theo quy định...

- Về lệ phí môn bài, HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; HTX, Quỹ tín dụng nhân dân kinh doanh tại địa bàn miền núi được hưởng chính sách miễn lệ phí môn bài đối với HTX.

Các sắc thuế khác như: thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, chính sách ưu đãi miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp, lệ phí trước bạ... thể hiện sự ưu đãi của Nhà nước đối với khu vực sản xuất nông nghiệp, qua đó giúp người nông dân cải thiện cuộc sống, giảm bớt khó khăn, gắn bó với hoạt động sản xuất nông nghiệp.

Theo báo cáo của Bộ Tài chính, trong 6 năm, từ năm 2015 đến 2020, Nhà nước đã miễn, giảm thuế cho khoảng 26.890 HTX với tổng số tiền là 194,5 tỷ đồng. Trong đó chủ yếu là thuế thu nhập doanh nghiệp chiếm 97,5%.<sup>45</sup>

Tuy nhiên, các chính sách về thuế đối với HTX còn phân tán và được lồng ghép theo chính sách thuế đối với doanh nghiệp, chưa có chính sách ưu đãi về thuế riêng cho các HTX. Một số quy định về thuế vẫn chưa phù hợp với bản chất của HTX (thuế thu nhập doanh nghiệp đối với vốn góp của thành viên, thuế doanh thu của HTX với thành viên...), chưa có quy định miễn thuế đối với phần thu nhập hình thành từ tài sản không chia của HTX phi nông nghiệp. Bản thân các HTX chưa hạch toán riêng biệt được phần thu nhập được miễn thuế. Công tác quản lý thuế hiện nay đang chủ yếu tập trung cho khối doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể, trong khi quản lý thuế đối với HTX chưa được quan tâm chú trọng đúng mức.

<sup>44</sup> Mức thuế TNDN giai đoạn 2009 - 2013 là 25%, giai đoạn 2014 - 2015 là 22% và từ 01/01/2016 là 20%

<sup>45</sup> Theo báo cáo Bộ Tài Chính, tổng số 22.963 HTX nộp thuế TNDN từ 2015 - 2020 là 3,6 nghìn tỷ. Trung bình 1 HTX nộp 157 triệu đồng/năm



### 4.3.3. Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của HTX nông nghiệp với doanh nghiệp

Ngày 25/10/2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg về chính sách phát triển hợp tác liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn. Chính phủ khuyến khích hợp tác, liên kết sản xuất với tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng, ngân sách hỗ trợ miễn tiền thuê đất đai, mặt bằng xây dựng, kho tàng, cơ sở chế biến nông sản, kinh phí quy hoạch, cải tạo đồng ruộng, hoàn thiện hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng, hỗ trợ đào tạo nghề cho cán bộ HTX. Hỗ trợ một phần đầu vào và khuyến khích chuyển giao khoa học công nghệ cho nông dân, HTX. Năm 2018, để tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/08/2018 về Chính sách khuyến khích phát triển sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Sau hơn 03 năm triển khai thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/08/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, đến nay việc phát triển các chuỗi liên kết đã đạt nhiều kết quả tốt, trên cả nước đã hình thành nhiều chuỗi liên kết hoạt động hiệu quả, góp phần đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp; có hơn 4.000 HTX nông nghiệp đã thực hiện liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản (chiếm 23%). Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thành phố, kinh phí hỗ trợ HTX nông nghiệp giai đoạn 2012-2021 với kinh phí đạt khoảng 7.283,7 tỷ đồng gồm hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết; hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết; hỗ trợ khuyến nông, đào tạo, tập huấn và giống vật tư liên kết. Đây là một trong những chính sách có ý nghĩa và phát huy vai trò của HTX nông nghiệp trong sản xuất, tiêu thụ nông sản.

Tuy nhiên, việc triển khai chính sách này ở địa phương vẫn còn chậm cùng với nguồn kinh phí hạn chế, khó khăn trong tìm kiếm tư vấn hỗ trợ liên kết; điều kiện và quy trình thủ tục thụ hưởng chính sách còn phức tạp.

### 4.3.4. Chính sách bảo hiểm nông nghiệp

Bộ Tài chính đã phối hợp cùng với Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 về bảo hiểm nông nghiệp (Nghị định số 58/2018/NĐ-CP) nhằm tạo lập khuôn khổ pháp lý ổn định, minh bạch, thống nhất và các quy định mang tính đặc thù phù hợp với đặc điểm sản xuất nông nghiệp Việt Nam, tạo điều kiện cho việc thực hiện bảo hiểm nông nghiệp theo hướng:

- Bảo hiểm nông nghiệp được thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện thỏa thuận, không giới hạn tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm, đối tượng bảo hiểm, rủi ro được bảo hiểm và phạm vi địa bàn.

- Chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp được thực hiện phù hợp với khả năng cân đối ngân sách trong từng thời kỳ, thông qua việc hỗ trợ phí bảo hiểm



nông nghiệp cho một số tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp, đối tượng bảo hiểm, rủi ro được bảo hiểm và trong phạm vi địa bàn nhất định nhằm thực hiện chính sách an sinh xã hội và thực hiện các chương trình mục tiêu phát triển sản xuất nông nghiệp của Chính phủ.

Triển khai thực hiện Nghị định số 58/2018/NĐ-CP của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 22/2019/QĐ-TTg ngày 26/6/2019 về thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp (Quyết định số 22/2019/QĐ-TTg) với các nội dung như mức hỗ trợ 20% - 90% phí bảo hiểm nông nghiệp đối với cây lúa, trâu, bò, tôm sú, tôm thẻ chân trắng ở một số địa phương từ ngày 26/6/2019 đến hết ngày 31/12/2020.

Hiện nay, có 3 doanh nghiệp bảo hiểm là Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt và Tổng công ty cổ phần Bảo Minh, Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm quân đội được Bộ Tài chính phê chuẩn sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp để thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp. Các sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp được phê chuẩn gồm: Sản phẩm bảo hiểm cây lúa theo chỉ số năng suất; sản phẩm bảo hiểm vật nuôi (trâu, bò); sản phẩm bảo hiểm thủy sản (tôm). Các doanh nghiệp bảo hiểm đang triển khai tại các địa phương thuộc địa bàn được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp.

Theo báo cáo của các doanh nghiệp bảo hiểm, cho đến nay việc triển khai cấp đơn bảo hiểm nông nghiệp cho các đối tượng được hỗ trợ, kết quả cụ thể như sau: Nghề An triển khai bảo hiểm cây lúa tại 102 xã (trong tổng số 246 xã của 8 huyện được lựa chọn địa bàn hỗ trợ); tổng số hộ nông dân/tổ chức sản xuất tham gia bảo hiểm: 7.291 (12,6% hộ nghèo, 53,4% hộ cận nghèo, 34% hộ thường); tổng giá trị được bảo hiểm: 39,1 tỷ đồng; tổng số phí bảo hiểm: 2 tỷ đồng; đang hoàn thiện hồ sơ để chi trả bồi thường cho vụ hè thu. Hà Giang, Bình Định triển khai bảo hiểm trâu, bò tại 36 xã, thị trấn của 5 huyện, thị xã được lựa chọn địa bàn hỗ trợ với số liệu ước như sau: tổng số hộ nông dân/tổ chức sản xuất tham gia bảo hiểm: 1.863 (trong đó có 1 hộ thường, còn lại là hộ nghèo và hộ cận nghèo); tổng giá trị được bảo hiểm: 39,66 tỷ đồng; tổng số phí bảo hiểm: 1,46 tỷ đồng.

Ngày 25/01/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 03/2021/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 22/2019/QĐ-TTg, theo đó thời gian thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp đến hết ngày 31/12/2021.

#### *4.3.5. Chính sách hỗ trợ HTX do tác động của dịch bệnh Covid- 19*

Trong năm 2020, để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân ứng phó với ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch Covid-19 phù hợp với bối cảnh, điều kiện của đất nước, đồng thời tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2020, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành các chính sách thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn và thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tái khởi động nền kinh tế.

Bước sang năm 2021, nhận định hoạt động của doanh nghiệp, HTX, người

dân vẫn đang phải đối mặt với không ít thách thức, trong đó có diễn biến còn hết sức phức tạp của dịch Covid-19 và để tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, người dân vượt qua khó khăn và thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, Chính phủ đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành một số giải pháp hỗ trợ, cụ thể như: Tiếp tục thực hiện gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền thuê đất trong năm 2021 cho các đối tượng gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19; Tiếp tục thực hiện giảm thuế suất thuế nhập khẩu đối với nhiều nhóm mặt hàng; Tiếp tục giảm mức thu 30 loại phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19 từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021.

Theo báo cáo của Bộ Tài chính, dự kiến thực hiện các giải pháp này trong năm 2021 sẽ hỗ trợ cho doanh nghiệp, HTX, người dân với giá trị tiền thuế, tiền thuê đất, phí, lệ phí là khoảng 118 nghìn tỷ đồng, trong đó: số tiền thuế, tiền thuê đất được gia hạn dự kiến khoảng 115 nghìn tỷ đồng; số tiền thuế, phí, lệ phí được miễn, giảm khoảng 03 nghìn tỷ đồng<sup>46</sup>. Kết quả triển khai chính sách tháo gỡ khó khăn trong trả nợ vay ngân hàng do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Thông tư số 01/2020/TT-NHNN: Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước, đến 31/8/2021, các tổ chức tín dụng đã thực hiện hỗ trợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho 78 HTX, LHHTX với dư nợ 281 tỷ đồng, lũy kế giá trị nợ được cơ cấu, giữ nguyên nhóm nợ là 485 tỷ đồng; miễn, giảm, hạ lãi suất cho 15 HTX, LHHTX với dư nợ 70 tỷ đồng; cho vay mới với lãi suất ưu đãi với doanh số lũy kế từ 23/1/2020 đạt 2.277 tỷ đồng, dư nợ vay mới hiện còn 710 tỷ đồng.<sup>47</sup>

Chính phủ ban hành Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 về hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19 đã khắc phục phần lớn những khó khăn trong tiếp cận chính sách duy trì, phục hồi sản xuất trong và sau đại dịch Covid-19<sup>48</sup>. Tại Phiên họp thứ 3 (tháng 10/2021) Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19, trong đó gồm có các giải pháp: giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2021; giảm mức thuế giá trị gia tăng đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ; miễn thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; miễn tiền chậm nộp; các gói hỗ trợ về khoan nợ, giãn nợ, miễn giảm lãi suất vốn vay, hỗ trợ tiền điện, nước, viễn thông, vận tải ... Ước tính giá trị các giải pháp hỗ trợ này là trên 22 nghìn tỷ đồng.

#### **4.4. Tình hình triển khai Đề án mô hình HTX kiểu mới**

*4.4.1 Theo Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016-2020”*

<sup>46</sup> Theo Báo cáo chuyên đề 5 của Bộ Tài Chính

<sup>47</sup> Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

<sup>48</sup> Theo Báo cáo của Bộ NN&PTNT, đến tháng 11/2021 trên toàn quốc mới có 2 địa phương là Đắk Lắk và Bình Dương có kế hoạch cụ thể để hỗ trợ cho các HTX. Cụ thể, có 69 HTX được lập kế hoạch hỗ trợ với kinh phí từ ngân sách địa phương dự kiến khoảng 589 triệu đồng.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là đơn vị được giao chủ trì triển khai thực hiện Đề án thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Năm 2016, bắt đầu triển khai Đề án có 176 HTX, THT đăng ký tham gia thí điểm. Đến nay đã tăng thêm được 13 HTX từ các THT. Số lượng thành viên, quy mô, hoạt động của các HTX tham gia thí điểm đã tăng lên gấp đôi. Trong 176 HTX, THT thì có 79% thực hiện liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản với các doanh nghiệp (bình quân cả nước mới có 22% HTX nông nghiệp thực hiện được liên kết). Kết quả thí điểm cùng với các giải pháp, chính sách hỗ trợ HTX nông nghiệp trên địa bàn đã tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ đối với các HTX và có sự lan tỏa ra toàn vùng Đồng bằng sông Cửu Long (từ khi thực hiện Đề án năm 2016 có 1175 HTX đến nay Đồng bằng sông Cửu Long có 2.343 HTX nông nghiệp). Đây là khu vực có phong trào liên kết sản xuất giữa các HTX và doanh nghiệp mạnh; có tốc độ phát triển về số lượng HTX nhanh, tỷ lệ số lượng HTX hoạt động hiệu quả cao, hỗ trợ số lượng lớn cán bộ trẻ về làm việc tại HTX, số HTX được hỗ trợ kết cấu hạ tầng chiếm tỷ trọng lớn nhất so với các vùng trong cả nước.

Nguồn kinh phí bố trí cho thực hiện Quyết định số 445/QĐ-TTg còn hạn chế, không có nguồn riêng mà phải vận dụng lồng ghép từ nhiều nguồn khác nhau nên thời gian đầu việc triển khai còn chậm trễ và lúng túng.

*4.4.2. Theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 3/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025*

Trên cơ sở các tiêu chí về: đối tượng, số lượng, thời gian, điều kiện, mô hình, chính sách thực hiện Đề án, Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố đang triển khai giai đoạn 1 “Lựa chọn mô hình”, tổng hợp các mô hình được đề xuất từ các sở, ngành quản lý lĩnh vực. Đến cuối năm 2021, các UBND tỉnh/thành phố sẽ ban hành Quyết định phê duyệt danh mục các mô hình HTX được lựa chọn tham gia Đề án<sup>49</sup>, tiếp tục triển khai giai đoạn 2 “hoàn thiện mô hình” từ tháng 01/2022 đến tháng 6/2025.

## **5. Tình hình hợp tác quốc tế**

Trong những năm gần đây, Liên hiệp quốc và các tổ chức quốc tế như ILO, ICA, FAO, WB... rất quan tâm đến phát triển khu vực HTX vì HTX là đối tượng quan trọng để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu (bao gồm 17 mục tiêu) nhằm xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường và khí hậu trái đất và đảm bảo mọi người ở khắp mọi nơi có thể tận hưởng hòa bình và thịnh vượng. Các Bộ, ngành như Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Công thương, Ngân hàng Nhà nước,... tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế với các tổ chức như: DGRV (Đức), SOCODEVI (Canada), AGRITERA (Hà Lan), IFAD (Liên hiệp quốc), AICAR (Úc), OXFAM (Anh),... ký kết nhiều biên bản ghi nhớ, tạo điều kiện cho các tổ chức quốc tế triển khai các dự án hỗ trợ tại

<sup>49</sup> Mỗi tỉnh/thành phố lựa chọn tối đa 05 mô hình HTX tham gia Đề án.

các địa phương, hợp tác tham vấn về xây dựng các chính sách pháp luật, đào tạo nâng cao trình độ cán bộ quản lý nhà nước,...

Giai đoạn 2013-2021, các tổ chức quốc tế thông qua các dự án triển khai các hoạt động hỗ trợ HTX ở các địa phương như sau: Dự án hỗ trợ phát triển HTX (do tổ chức Socodevi- Canada tài trợ) tại một số địa phương như Sóc Trăng, An Giang, Lâm Đồng, ..., Dự án hỗ trợ xây dựng HTX cà phê Lâm Viên, Di Linh, Lâm Đồng (do Agribank tài trợ), Dự án hỗ trợ nâng cao năng lực chuyên môn và thông tin cho cán bộ liên minh HTX tỉnh Phú Yên, Sóc Trăng, Bến Tre (do Liên đoàn HTX Cộng hòa liên bang Đức -DGRV tài trợ), Trung tâm HTX Thụy Điển (WE EFFECT) hỗ trợ Dự án “Phát triển phong trào HTX nông nghiệp đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Yên Bái”; Dự án VIEO36 của Chính phủ Luxembourg hỗ trợ cho tỉnh Cao Bằng để triển khai điều tra, đánh giá thực trạng các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Liên minh chiến lược tập thể của Bỉ (CSA) và tổ chức phát triển Hà Lan (Netherlands Development Organisation- SNV) tài trợ 2 Dự án “tăng cường sự tham gia của THT, HTX vào thị trường và chuỗi giá trị” và “nâng cao năng lực, nhận thức cho hội viên nông dân về tiềm năng và giá trị gia tăng thông qua mô hình KTTT” tại tỉnh Quảng Ninh... Các hoạt động hỗ trợ này bước đầu đã mang lại những kết quả tích cực, đặc biệt là trong nhận thức của người dân về HTX kiểu mới và niềm tin về sự phát triển HTX trong tương lai.

Ngân hàng HTX và Hiệp hội Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) có nhiều hoạt động tích cực trong việc tiếp nhận hỗ trợ của các tổ chức quốc tế như Tổ chức phát triển quốc tế Desjardins – Canada (DID), Tổ chức GIZ - Cộng hòa liên bang Đức, Dự án phát triển khu vực kinh tế tư nhân ở nông thôn của cơ quan phát triển Pháp (AFD), Chương trình tài chính vi mô của Tây Ban Nha (ICO), Dự án tài chính nông thôn RDF II, III (WB); Dự án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa – JIBIC và JICA; các dự án khác của tổ chức DID – Canada, Quỹ Gates Melinda.... để triển khai công tác đào tạo cán bộ cho Ngân hàng HTX và hệ thống QTDND; nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống QTDND thông qua Hiệp hội QTDND; hỗ trợ Hiệp hội QTDND xây dựng các quy định hoạt động nội bộ... Những hoạt động trên đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần cải cách chính sách và tăng cường thể chế, phát triển cơ sở hạ tầng và phát triển nguồn nhân lực của Ngân hàng HTX và hệ thống QTDND.

Tổ chức Liên minh HTX Việt Nam có nhiều hoạt động hợp tác quốc tế tích cực với hơn 150 tổ chức quốc tế. Giai đoạn 2013-2021, Liên minh HTX Việt Nam đã đăng cai, phối hợp với các bộ, ngành tổ chức khoảng 14 sự kiện hội nghị, hội thảo quốc tế lớn tại Việt Nam như: Hội nghị Bộ trưởng HTX khu vực Châu Á- Thái Bình Dương lần thứ 10, Hội nghị thường niên Tổ chức hợp tác Nông dân châu Á lần thứ 19, Diễn đàn Pháp lý Liên minh Hợp tác xã Quốc tế khu vực châu Á - Thái Bình Dương (năm 2019). Tổ chức nhiều đoàn khảo sát, học tập kinh nghiệm, xúc tiến thương mại ở nhiều nước trong khu vực và Châu Âu.

Nhìn chung các dự án, chương trình hỗ trợ của các tổ chức quốc tế cho khu vực KTTT, HTX đều được thực hiện tốt, có hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức và năng lực cho cán bộ HTX nói riêng và cán bộ, nhân dân tại địa bàn tác

động của chương trình, dự án nói chung, hỗ trợ HTX hoạt động ngày càng ổn định và phát triển hơn.

## II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KHU VỰC KTTT, HTX TỪ KHI LUẬT HTX NĂM 2012 CÓ HIỆU LỰC THI HÀNH

### 1. Tình hình phát triển khu vực KTTT, HTX

Trong giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2021, khu vực KTTT, HTX tiếp tục phát triển ở hầu hết các lĩnh vực của nền kinh tế, góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế thành viên, hộ gia đình, cá thể. Các chỉ số của HTX, LHHTX như trung bình về doanh thu, lợi nhuận, thu nhập người lao động, trình độ cán bộ quản lý... đều có sự tăng trưởng. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế như: mức tăng trưởng còn thấp, hiệu quả hoạt động của HTX còn chưa cao, số lượng thành viên, lao động thường xuyên trong khu vực KTTT ngày càng giảm, đóng góp khu vực KTTT là thấp nhất so với các khu vực khác trong nền kinh tế quốc dân, HTX thiếu sức cạnh tranh.

Do hậu quả của đại dịch Covid-19 từ năm 2020 đến nay, thu nhập người lao động trong khu vực KTTT giảm mạnh, đời sống người lao động, thành viên gặp nhiều khó khăn. Mặc dù số lượng đăng ký, thành lập mới HTX tiếp tục tăng so với năm 2020 nhưng lợi nhuận và doanh thu HTX bị giảm mạnh khoảng 40%. Lao động bị cắt giảm, nghỉ việc không lương chiếm hơn 50% tổng số lao động, các HTX vận tải và du lịch giảm mạnh số lượng khách hàng, không có nguồn thu để trả lương, HTX nông nghiệp sản lượng tiêu thụ và giá bán giảm mạnh, tồn kho lớn, HTX công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp gặp khó khăn vật tư đầu vào do đứt gãy chuỗi cung ứng, HTX thương mại khó khăn trong nguồn cung, sức mua giảm, QTDND khó khăn trong phát triển thành viên mới, doanh số cho vay giảm.

Tình hình phát triển khu vực KTTT giai đoạn 2013-2021 phản ánh qua một số nội dung chính, cụ thể như sau:

*(Các chỉ số cơ bản khu vực KTTT giai đoạn 2013-2021 được tổng hợp số liệu tại Phụ lục IV)*

#### 1.1. Về đóng góp khu vực KTTT vào nền kinh tế quốc dân

##### 1.1.1. Đóng góp tổng sản phẩm quốc nội GDP

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, trong giai đoạn 2013-2020, đóng góp của khu vực KTTT (bao gồm HTX, LHHTX, không bao gồm cá nhân, hộ gia đình, THT) vào GDP của cả nước trung bình khoảng **3,84%/năm**. Mặc dù Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, nhưng đóng góp của các tổ chức KTTT vào GDP rất thấp so với yêu cầu. Tốc độ tăng trưởng đóng góp vào GDP của khu vực KTTT **có xu hướng giảm từ 4,03% năm 2013 xuống 3,62% năm 2020<sup>50</sup>**. Năm 2020, quy mô của khu vực KTTT chỉ

<sup>50</sup> Một số địa phương tỷ lệ đóng góp GRDP của khu vực KTTT năm 2020 vào nền kinh tế chung của tỉnh, thành phố rất thấp như: Bắc Kạn 0,35%, Đồng Nai 0,5%, Hải Phòng 0,75%, TP HCM 0,46%.

bằng 40% khu vực kinh tế tư nhân, 10% khu vực kinh tế cá thể, 20% khu vực vốn đầu tư nước ngoài và 13,6% khu vực kinh tế Nhà nước, thấp nhất trong các khu vực kinh tế.

Tổ chức HTX tạo ra hai kênh tăng trưởng, góp phần vào tăng trưởng chung của nền kinh tế, quan trọng hơn, chiếm tỷ trọng lớn hơn là góp phần nâng cao hiệu quả của từng thành viên. *Tuy nhiên, GDP khu vực KTTT hiện nay không tính đến phần đóng góp vào khu vực kinh tế cá thể, hộ gia đình. Trong khi đó, số lượng thành viên là cá nhân, hộ gia đình chiếm trên 99% tổng số thành viên HTX bằng 31% tổng số hộ cá thể, cá nhân của cả nước.* Nhờ đó, GDP các khu vực kinh tế cá thể, tư nhân hiện đang chiếm tỷ lệ rất lớn khoảng 40% GDP của cả nước. Vì vậy, cần phải tính toán phần đóng góp “gián tiếp” của cá nhân, hộ gia đình tham gia khu vực KTTT<sup>51</sup>.

**Bảng 1: Tổng sản phẩm trong nước theo giá thực tế phân theo loại hình kinh tế và phân theo ngành kinh tế theo (tính theo % cơ cấu)**

Đơn vị tính: %

Thành phần	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2021	2020	Bình quân
<b>Tổng số</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	<b>100</b>
Kinh tế Nhà nước	29,01	28,73	28,69	28,81	28,63	27,67	27,06	27,26	<b>28.23</b>
Kinh tế ngoài Nhà nước	43,52	43,33	43,22	42,56	41,74	42,08	42,68	42,81	<b>42.74</b>
<i>Kinh tế tập thể</i>	<i>4,03</i>	<i>4,04</i>	<i>4,01</i>	<i>3,92</i>	<i>3,76</i>	<i>3,74</i>	<i>3,63</i>	<i>3,62</i>	<b>3.84</b>
<i>Kinh tế tư nhân</i>	<i>7,78</i>	<i>7,79</i>	<i>7,88</i>	<i>8,21</i>	<i>8,64</i>	<i>9,1</i>	<i>9,68</i>	<i>9,65</i>	<b>8.59</b>
<i>Kinh tế cá thể</i>	<i>31,71</i>	<i>31,5</i>	<i>31,33</i>	<i>30,43</i>	<i>29,34</i>	<i>29,24</i>	<i>29,37</i>	<i>29,54</i>	<b>30.31</b>
Khu vực FDI	17,36	17,89	18,07	18,59	19,63	20,28	20,35	20,13	<b>19.04</b>
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp SP	10,11	10,05	10,02	10,04	10	9,97	9,91	9,8	<b>9.99</b>

Nguồn: Tổng cục thống kê (<https://www.gso.gov.vn>)

Tuy tỷ trọng trong GDP có xu hướng giảm, nhưng về quy mô, lĩnh vực HTX vẫn có sự tăng trưởng từ mức hơn 114,3 nghìn tỷ năm 2013 tăng lên hơn 227,9 nghìn tỷ tương đương 58% so năm 2020, tăng 83,5 nghìn tỷ đồng (trong khi khu vực kinh tế cá thể tăng 16% so với năm 2013).

**Bảng 2: Tổng sản phẩm trong nước theo giá thực tế phân theo loại hình kinh tế và phân theo ngành kinh tế (tính theo giá trị)**

DVT: tỷ đồng

<sup>51</sup> Theo kinh nghiệm ở Canada, thống kê tác động trực tiếp và gián tiếp của HTX đến giải quyết việc làm, đóng góp GDP và đóng góp thu nhập người lao động.

Thành phần	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	Bình quân
<b>Tổng số</b>	3.584.262	3.937.856	4.192.862	4.502.733	5.005.975	5.542.332	6.037.348	8.987.229	<b>5.223.825</b>
Kinh tế Nhà nước	1.039.725	1.131.319	1.202.850	1.297.274	1.433.139	1.533.459	1.633.868	1.715.632	<b>1.373.408</b>
Kinh tế ngoài Nhà nước	1.559.741	1.706.441	1.812.152	1.916.263	2.089.784	2.332.245	2.576.556	2.694.087	<b>2.085.909</b>
<i>KTTT</i>	144.296	158.964	167.913	17.651	188.096	207.505	219.247	227.878	<b>186.301</b>
<i>KTTN</i>	278.699	306.857	33.059	369.434	432.491	504.352	584.085	607.013	<b>426.690</b>
<i>KT cá thể</i>	1.136.746	1.240.620	1.313.649	1.370.319	1.469.197	1.620.388	1.773.224	1.859.194	<b>1.472.917</b>
Khu vực FDI	622.421	704.341	75.755	837.093	982.678	1.124.184	1.228.297	1.266.857	<b>940.428</b>
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp SP	362.375	395.755	42.031	452.103	500.374	552.444	598.627	616.568	<b>440.035</b>

Nguồn: Tổng cục thống kê (<https://www.gso.gov.vn>)

### 1.1.2. Thực hiện nghĩa vụ thuế

- Về tình hình nộp thuế: Theo báo cáo của Bộ Tài chính từ năm 2015 đến 2020, chỉ có khoảng 4.000 HTX hoạt động kinh doanh có lợi nhuận và thực hiện nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hàng năm, chiếm tỷ lệ khoảng 12-16% số lượng HTX qua các năm. Con số này thấp hơn nhiều so với tỷ lệ HTX hoạt động hiệu quả (khoảng 55% - 60%)<sup>52</sup> do các bộ, ngành và địa phương báo cáo. Sự khác nhau này là do chỉ tiêu lợi nhuận của HTX chỉ là 1 trong 15 tiêu chí đánh giá hiệu quả HTX (theo Thông tư số 01/TT-BKHĐT); hơn nữa **nguyên nhân chính do HTX chưa báo cáo tài chính chuẩn xác, chưa có báo cáo kiểm toán độc lập.**

**Bảng 3: Thống kê tình hình nộp thuế của HTX giai đoạn 2015 – 2020**

Loại thuế	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Thuế TNDN (tỷ VNĐ)	356.9	565.5	645.7	581.6	667.7	785.5
Số HTX nộp thuế TNDN	3032	3742	3893	4020	4186	4090
Thuế VAT (tỷ VNĐ)	466.8	700.1	762.1	778.6	845.6	850.9
Số HTX nộp thuế VAT	3609	4061	4130	4420	4641	4672
Thuế TNCN (tỷ VNĐ)	54.0	54.1	74.6	91.3	127.0	250.9

<sup>52</sup> Theo báo cáo tổng hợp của địa phương, của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn



Số HTX nộp thuế TNCN	960	1093	1124	1267	1371	1382
----------------------	-----	------	------	------	------	------

*Nguồn: Thống kê trên hệ thống quản lý thuế của Tổng cục Thuế tại thời điểm 31/12 hàng năm*

- Về tình hình miễn giảm thuế cho HTX: Giai đoạn từ 2015-2019, Nhà nước hỗ trợ miễn giảm ở 07 loại thuế chính cho các HTX, trung bình khoảng 16,9 tỷ/năm cho khoảng 3.800 HTX. Tuy nhiên, riêng năm 2020, Nhà nước đã hỗ trợ 109,4 tỷ đồng tiền thuế TNDN cho 2.902 HTX do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

**Bảng 4: Thống kê tình hình miễn giảm thuế của HTX giai đoạn 2015 – 2020**

T	Một số loại thuế	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
I	<b>Tổng cộng</b>	<b>17,3</b>	<b>18,2</b>	<b>18,8</b>	<b>16,7</b>	<b>13,6</b>	<b>109,8</b>
	Trong đó:	821	3,057	5,204	5,134	5,062	7,612
1	Tiền thuê đất, thuê mặt nước	0	0,04	2	26	0,49	0,11
	Số HTX thụ hưởng	0	4	10	6	10	10
2	Thuế phi nông nghiệp	0,12	0,76	0,21	0,18	0,15	0,15
	Số HTX thụ hưởng	323	2.457	4.668	4.599	4.498	4.683
3	Tiền sử dụng đất	0,05	0	0,95	0	0	0
	Số HTX thụ hưởng	2	0	5	0	0	0
4	Thuế tài nguyên	0	0,6	0,6	0	0	0,32
	Số HTX thụ hưởng	0	1	1	0	0	1
5	Thuế TTĐB	0,003	0,05	0,03	0,001	0,001	0,004
	Số HTX thụ hưởng	1	4	5	3	4	10
6	Lệ phí môn bài	0	0,09	0	0,005	0	0,002
	Số HTX thụ hưởng	0	88	0	4	0	6
7	Thuế TNDN	17,2	18	15,6	16,5	12,9	109,4
	Số HTX thụ hưởng	495	503	515	522	550	2.902

*Nguồn: Thống kê trên hệ thống quản lý thuế của Tổng cục Thuế tại thời điểm 31/12 hàng năm*

- Về tình hình nợ thuế: Tính đến ngày 31/12/2020, có tới 5.948 HTX đã

ngừng hoạt động<sup>53</sup> (chiếm 22,7% số lượng HTX) nhưng vẫn còn nợ số tiền thuế kê đọng và không có khả năng thu hồi là gần 256,6 tỷ đồng.

**Bảng 5: Thống kê tình hình nợ thuế của HTX giai đoạn 2015 – 2020**

Nội dung	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Số lượng HTX nợ thuế lũy kế đến năm báo cáo	7.437	7.996	9.156	10.021	14.056	14.171
<i>Trong đó: Số lượng HTX nợ thuế ngừng hoạt động lũy kế đến năm báo cáo</i>	3.108	3.133	3.234	3.175	6.085	5.948
Số thuế HTX nợ thuế lũy kế đến năm báo cáo (triệu đồng)	480.941	614.542	718.665	768.522	839.284	817.464
<i>Trong đó: Số thuế HTX nợ thuế ngừng hoạt động lũy kế đến năm báo cáo (triệu đồng)</i>	237.409	275.770	287.620	318.921	656.962	256.552

*Nguồn: Thống kê trên hệ thống quản lý thuế của Tổng cục Thuế tại thời điểm 31/12 hàng năm*

Theo quy định tại Khoản 3, Điều 65, Luật Quản lý thuế thì ngoài các trường hợp được xóa nợ thuế đối với doanh nghiệp bị tuyên bố phá sản; cá nhân được coi là chết, mất tích... thì đối với các khoản nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt mà cơ quan quản lý thuế đã áp dụng tất cả các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế và các khoản nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt này đã quá 10 năm, kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế, nhưng không có khả năng thu hồi mới được xem xét xóa nợ thuế. Tuy nhiên, trên thực tế hầu như các tổ chức, cá nhân còn nợ thuế không còn hoạt động, tồn tại ở địa điểm đã đăng ký kinh doanh. Do vậy, cơ quan thuế không thể thực hiện tiếp các giải pháp cưỡng chế, không thể xử lý xóa nợ theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Từ ngày 01/7/2020, thực hiện quy định của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và Nghị quyết số 94/2019/QH14 thì các khoản nợ tiền thuế đã áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và khoản nợ tiền thuế đã quá 10 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế nhưng không có khả năng thu hồi thì thuộc trường hợp được xóa nợ. Đồng thời cơ quan thuế thực hiện khoan nợ tiền thuế, xóa nợ tiền chậm nộp đối với người nộp thuế đã chết, mất tích, giải thể, phá sản, không còn hoạt động sản xuất kinh doanh...

<sup>53</sup> Theo báo cáo tổng hợp từ các tỉnh của Bộ Kế hoạch và Đầu tư là 3.097 HTX ngừng hoạt động

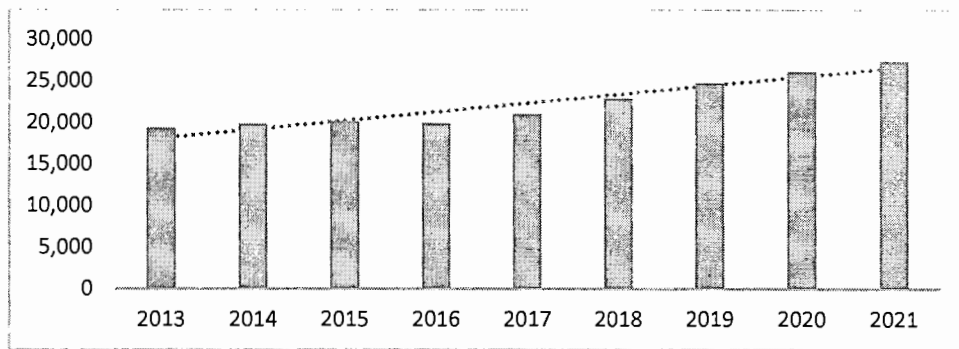
## 1.2. Về HTX

### 1.2.1. Số lượng HTX

Ước tính đến 31/12/2021 cả nước có 27.342 HTX<sup>54</sup>; trong đó có 18.327 HTX nông nghiệp (67%), khoảng 9.015 HTX phi nông nghiệp. So với năm 2013, số lượng HTX tăng gần 7985 HTX (khoảng 41%) chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp. (Tổng hợp các chỉ tiêu cơ bản theo Phụ lục IV)

Trong giai đoạn 2013-2021, số lượng HTX có xu hướng tăng qua các năm giai đoạn 2013-2021. Tốc độ tăng bình quân là 4,23%/năm., số lượng HTX thành lập mới ước tính là 17.105 HTX, giải thể khoảng 8.359 HTX. Số lượng HTX thành lập mới tăng liên tục qua các năm. Nếu như năm 2013 chỉ có 1.029 HTX thành lập mới thì ước tính năm 2021 số HTX thành lập mới ước đạt 2.476 HTX.

**Biểu đồ 1: Số lượng HTX giai đoạn 2013-2021**



Đặc biệt, số lượng các HTX tăng mạnh hơn vào giai đoạn 2016-2021, (trung bình 2.286 HTX/năm so với 1.130 HTX/năm giai đoạn 2013-2015) do đây là giai đoạn Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả, ban hành nhiều quyết sách quan trọng trong công tác chỉ đạo phát triển KTTT, HTX. Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển KTTT, HTX đã chỉ đạo quyết liệt các địa phương đẩy mạnh phát triển KTTT, HTX; các cấp ủy đảng, chính quyền đặc biệt quan tâm, vào cuộc, tập trung nỗ lực, cố gắng nhằm triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật HTX năm 2012 và chỉ đạo của Bộ Chính trị.

Tuy nhiên, mặc dù nước ta có thể chế XHCN gắn với bản chất HTX, có nhiều tiềm năng và ưu tiên phát triển HTX nhưng tỷ lệ số lượng HTX trên dân số nước ta hiện nay 0,026% còn thấp so với mặt bằng chung trên thế giới là 0,04%<sup>55</sup>. Do vậy, mục tiêu phát triển số lượng HTX vẫn được đặt ra trong thời gian tới<sup>56</sup>.

### 1.2.2. Hiệu quả hoạt động của HTX

Năm 2020, trên tổng số khoảng 14 nghìn HTX được đánh giá của cả nước theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT về đánh giá và phân loại HTX<sup>57</sup>, xét theo

<sup>54</sup> Hà Nội là địa phương dẫn đầu cả nước về số lượng 2.261 HTX năm 2021, chiếm 8,2% số lượng HTX cả nước.

<sup>55</sup> Năm 2019, nước ta 24.693 HTX trên 96,5 triệu dân trong khi trên thế giới có khoảng 3 triệu HTX (theo ICA), dân số thế giới khoảng 7,67 tỷ người.

<sup>56</sup> Năm 2030, mục tiêu thành lập 45.000 HTX theo Quyết định số 340/TTg-CP ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2030

<sup>57</sup> Phụ lục V

quy mô tổng nguồn vốn thì HTX siêu nhỏ (<1 tỷ đồng) chiếm 46%, HTX nhỏ (1-5 tỷ đồng) chiếm 38%, HTX vừa (5-50 tỷ đồng) chiếm 14%, HTX lớn (> 50 tỷ đồng) chiếm 2%.

Doanh thu bình quân của một HTX thực hiện năm 2020 đạt 4,3 tỷ đồng/HTX, tăng 1,7 tỷ đồng, tương đương 61% so với năm 2013, tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2013-2020 đạt 7,04%/năm. Trong đó doanh thu bình quân của HTX với thành viên cũng tăng từ 1.517 triệu đồng năm 2013 lên 2.683 triệu đồng năm 2020, tăng 1.166 triệu đồng (khoảng 76,8% so với năm 2013), tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2013-2020 đạt 8,48%/năm. Riêng năm 2021, mặc dù số lượng HTX tiếp tục tăng lên nhưng doanh thu bình quân của HTX giảm mạnh xuống còn 2,67 tỷ đồng, tương đương 38% so với năm 2020<sup>58</sup> do chịu tác động lớn của dịch bệnh Covid-19.

Lợi nhuận bình quân của một HTX tăng từ 166 triệu đồng/HTX/năm 2013 lên 314 triệu đồng/HTX/năm 2020, tăng 148 triệu đồng/HTX/năm (tương đương 89%) so với năm 2013, tốc độ tăng trưởng bình quân tăng 10,3%/năm. Riêng năm 2021, lợi nhuận bình quân của HTX sụt giảm mạnh khoảng 32% xuống còn 214,6 triệu đồng so với năm 2020<sup>59</sup>.

Mức thu nhập bình quân của một lao động thường xuyên trong HTX tăng từ 25 triệu đồng năm 2013 lên 51,3 triệu đồng năm 2020, tăng khoảng 26 triệu/đồng, tương đương tăng 105% nhưng *còn thấp hơn khoảng 40% so với khu vực doanh nghiệp*<sup>60</sup>.

Ngoài ra, HTX còn mang lại hiệu quả gián tiếp cho các thành viên. Thông qua HTX, người dân liên kết, khai thác lợi thế về điều kiện tự nhiên, xã hội, nghề truyền thống, đặc sản của địa phương, cũng như cùng góp vốn, góp sức để tổ chức sản xuất. Thực tế cho thấy, giữa hộ thành viên HTX so với hộ không phải là thành viên HTX về năng suất lao động không chênh nhau nhưng giá thành thì có sự chênh lệch rõ rệt. HTX cung ứng dịch vụ với chi phí giảm 25%, giá bán tăng trên 10% cho thành viên, góp phần tăng thu nhập thành viên cao hơn so với khách hàng không phải thành viên HTX khoảng 30%, đời sống của thành viên và lao động trong HTX tăng lên đáng kể, từng bước cải thiện kinh tế thành viên, góp phần giảm nghèo tại cộng đồng, địa phương.<sup>61</sup>

Về hiệu quả hoạt động của HTX năm 2020 đánh giá theo Thông tư số 01/TT-BKHĐT từ báo cáo của các địa phương tại **Phụ lục V**, trên tổng số 12.600 HTX có khoảng 48% hoạt động xếp loại khá, tốt ở hầu hết các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng, thương mại, vận tải và môi trường. Đặc biệt các QTDND hoạt động rất hiệu quả, xếp loại khá, tốt chiếm 92% (1058/1150 QTDND

<sup>58</sup> Đối với HTX nông nghiệp, doanh thu năm 2021 dự kiến đạt 1,867 tỷ đồng/HTX giảm 23,5% so với năm 2020.

<sup>59</sup> Đối với HTX nông nghiệp, lợi nhuận năm 2021 của HTX đạt 207 triệu, giảm 176 triệu đồng tương đương giảm 45% so với năm 2020.

<sup>60</sup> Theo Sách trắng năm 2021, thu nhập lao động khu vực năm 2020 doanh nghiệp khoảng 91 triệu/năm.

<sup>61</sup> Theo Báo cáo của Liên minh HTX Việt Nam

được điều tra trên toàn hệ thống).<sup>62</sup>

### 1.2.3. Cán bộ quản lý HTX

Tổng số cán bộ HTX tăng từ 79.659 người năm 2013 lên 109.307 người năm 2021, tăng 29.648 người, tương đương 37,2%, với tốc độ tăng trưởng bình quân 3,88%/năm giai đoạn 2013-2021. Điều đáng kể là đội ngũ cán bộ có trình độ, được đào tạo cũng được tăng theo thời gian, qua đó mang lại nhiều khởi sắc trong tổ chức và quản lý đối với các HTX. Số lượng cán bộ qua đào tạo sơ, trung cấp tăng từ 34.623 người năm 2013 lên 53.237 người ước thực hiện năm 2021, tăng 18.614 người (tương đương 53,7%), chiếm khoảng 49% trong tổng số cán bộ quản lý HTX. Số cán bộ qua đào tạo cao đẳng, đại học tăng từ 9.552 người năm 2013 lên 24.998 người ước thực hiện năm 2021, tăng 15.355 người, tăng khoảng 160,5%. Như vậy, số lượng cán bộ quản lý HTX có trình độ cao chỉ chiếm khoảng 23%, đa số trình độ dưới đại học.

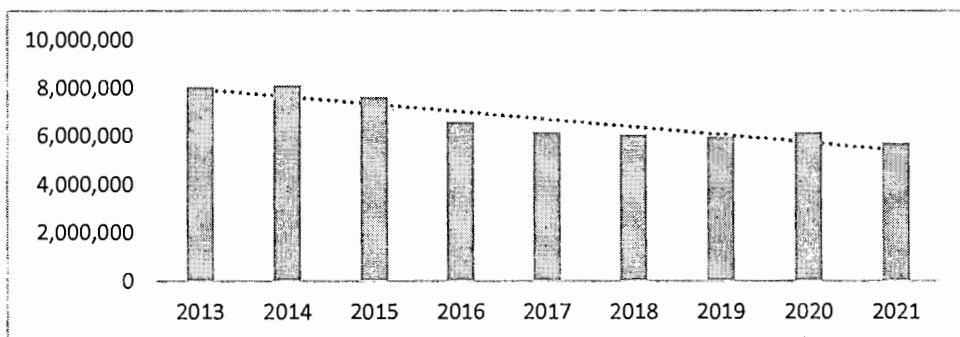
### 1.3. Về thành viên HTX

#### 1.3.1. Số lượng thành viên HTX

Giai đoạn 2013-2021, số lượng thành viên HTX giảm dần qua các năm. Năm 2021, HTX thu hút 5,7 triệu thành viên, giảm gần 2,3 triệu thành viên (tương đương 28%) so với năm 2013 (8 triệu thành viên). Trung bình tỷ lệ số thành viên trên một HTX là 208 thành viên/HTX, tỷ lệ thành viên HTX trên dân số nước ta hiện nay khoảng 5,7% thấp hơn trung bình của thế giới gần 15%.

Sau khi Luật HTX năm 2012 được ban hành và có hiệu lực, hầu hết các HTX phải sắp xếp lại, đăng ký theo Luật hoặc chuyển đổi sang hình thức khác phù hợp hơn. Các HTX giải thể đa số là các HTX kiểu cũ, đông thành viên, trong khi các HTX mới thành lập quy mô nhỏ, số thành viên ít. Do đó, số lượng thành viên HTX giảm mạnh 1,4 triệu thành viên (tương đương 18%) giai đoạn năm 2013-2016 và tốc độ thành viên giảm chậm lại, đi vào ổn định khoảng 5,9 - 6,1 triệu thành viên giai đoạn 2017-2020. Số lượng thành viên mới (trung bình khoảng 94,800 thành viên mới/năm). Riêng năm 2021 giảm 468 nghìn thành viên so với năm 2020 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

**Biểu đồ 2: Số lượng thành viên HTX giai đoạn 2013-2021**



<sup>62</sup> Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Số lượng thành viên theo lĩnh vực hoạt động của HTX năm 2021 là: HTX nông nghiệp có 3,2 triệu thành viên (chiếm 57%), QTDND có 1,7 triệu thành viên (chiếm 30%), HTX thương mại dịch vụ có 300 nghìn thành viên (chiếm 6%), HTX môi trường có 250 nghìn thành viên (chiếm 4%) và còn lại HTX hoạt động trong các lĩnh vực khác, số lượng thành viên không nhiều, chiếm tỷ lệ 1-2% mỗi lĩnh vực hoạt động. Đối với HTX nông nghiệp, 89,1% số lượng thành viên là các hộ gia đình, 10,8% là thành viên cá nhân và 0,1% là thành viên có tư cách pháp nhân.

Năm 2020, trên tổng số khoảng 14 nghìn HTX được đánh giá của cả nước theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT về đánh giá và phân loại HTX<sup>63</sup>, xét theo quy mô thành viên thì HTX siêu nhỏ (<50 thành viên) chiếm 63%, HTX nhỏ (50-300 thành viên) chiếm 24%, HTX vừa (300-1000 TV) chiếm 10%, HTX lớn (> 1000 thành viên) chiếm 3%.

Số lao động thường xuyên trong HTX giai đoạn này duy trì khoảng 1,1-1,2 triệu người/năm. Tuy nhiên, riêng năm 2021 giảm khoảng 111 nghìn người (khoảng 40%) so với cuối năm 2013, nguyên nhân chính là do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

### 1.3.2. Thành viên liên kết của HTX

Theo quy định của Luật HTX năm 2012 thành viên HTX là các cá nhân, tổ chức tham gia góp vốn vào HTX. Thực tiễn giai đoạn vừa qua đã có sự tham gia liên kết của các doanh nghiệp trong chuỗi giá trị, giới trí thức trong quản trị HTX, cán bộ, công chức, viên chức tham gia với HTX nhằm nâng cao nhận thức của người dân trong phát triển KTTT, HTX giúp cho HTX tham gia chuỗi cung ứng hàng hóa, xuất khẩu ra thị trường thế giới. Những đối tượng này ddwwocj gọi là thành viên liên kết, không góp vốn vào HTX nhưng có quan hệ hợp tác rất chặt chẽ với HTX.

Số lượng thành viên liên kết (là khách hàng thân thiết, đối tác liên kết, hợp tác...) của HTX ngày càng tăng lên. Đặc biệt đối với HTX nông nghiệp, thành viên liên kết lớn hơn rất nhiều so với thành viên (chính thức, có góp vốn) theo Luật HTX năm 2012. Ví dụ như: HTX sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp xã Văn Đức huyện Gia Lâm (Hà Nội) có 167 thành viên nhưng có hơn 1.000 thành viên liên kết, HTX dịch vụ nông nghiệp Nhung Lũy (Bắc Kạn) có khoảng 20 thành viên nhưng có hơn 200 thành viên liên kết là các hộ gia đình....

Mô hình doanh nghiệp tham gia vào HTX với tư cách là thành viên liên kết ngày càng nhiều, một số mô hình điển hình như: HTX Thăng Long (Hà Nội) với 15 doanh nghiệp và 03 cá nhân là thành viên; Công ty CP Thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao tham gia thành viên liên kết với hàng trăm HTX trên cả nước với diện tích hàng chục nghìn ha vùng nguyên liệu; Công ty mía đường Lam Sơn liên kết với các HTX tiêu thụ 80% sản lượng mía đường, dự kiến xây dựng 40 HTX kiểu

<sup>63</sup> Phụ lục V

mới mà công ty tham gia với tư cách là thành viên ở 40 xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Tập đoàn Lộc Trời (An Giang) xây dựng mô hình HTX nông nghiệp kiểu mới dựa trên thế mạnh của đội ngũ cán bộ kỹ thuật nông nghiệp, tham gia hỗ trợ “3 cùng”, cùng ăn, cùng ở, cùng làm với các bà con là thành viên HTX; HTX dịch vụ sản xuất thanh long Hàm Minh 30 (Bình Thuận) ký kết liên kết với nông dân sản xuất và với doanh nghiệp bao tiêu xuất khẩu, tạo quy trình liên kết chuỗi giá trị khép kín...

#### ***1.4. Về tỷ lệ cung ứng sản phẩm dịch vụ của HTX cho thành viên***

Đối với các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, kết quả nghiên cứu của Viện Chính sách và Chiến lược PT nông nghiệp NT năm 2018-2019 cho thấy trung bình 85,3% thành viên sử dụng dịch vụ của HTX. Như vậy, tỉ lệ thành viên không sử dụng dịch vụ của HTX khá thấp. Lợi thế của HTX là tổ chức hoạt động ở quy mô lớn để giảm chi phí sản xuất và dịch vụ có giá cạnh tranh hơn. Nếu các dịch vụ do HTX cung cấp không khác biệt hoặc không vượt trội so với bên ngoài thì thành viên HTX hoàn toàn có thể lựa chọn sử dụng dịch vụ bên ngoài HTX. Theo khảo sát của IPSARD năm 2018, có 57% thành viên của HTX cho biết có vật tư, dịch vụ do HTX cung cấp có giá bằng hoặc cao hơn so với giá thị trường bên ngoài.

Giá trị sản phẩm, dịch vụ HTX nông nghiệp cung cấp cho thành viên chiếm 63,8% tổng giá trị cung ứng sản phẩm, dịch vụ của HTX. Như vậy, hiện tại 36,2% giá trị dịch vụ của HTX nông nghiệp được cung cấp ra thị trường bên ngoài. Cũng theo báo cáo nghiên cứu, có 31,3% số HTX nông nghiệp nói chung và 39,5% HTX nông nghiệp có tham gia liên kết chuỗi giá trị có tỉ lệ giá trị cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho thành viên thấp hơn 50. Thực tế hiện nay, sau khi cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho thành viên, các HTX hoạt động có hiệu quả đều có xu hướng mở rộng sản xuất kinh doanh phục vụ cho khách hàng bên ngoài thành viên. ***Như vậy, việc giới hạn tỷ lệ cung ứng sản phẩm dịch vụ ra bên ngoài thành viên HTX đối với các HTX này có thể gây cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc giảm hiệu quả, lợi nhuận của HTX.*** Đặc biệt, với những dịch vụ sản xuất phải đầu tư lớn về trang thiết bị, máy móc (như máy làm đất, drone phun thuốc bảo vệ thực vật, máy thu hoạch, kho chứa, xưởng sơ chế...) nếu chỉ tập trung phục vụ thành viên thì sẽ không hiệu quả do không tận dụng được hết công suất. Ngoài ra, sản xuất nông nghiệp là hoạt động mang tính thời vụ cao, vì vậy các HTX muốn làm dịch vụ phải tối đa hóa được khả năng sử dụng các khoản đầu tư trong giới hạn của các mùa vụ hay nói cách khác là nếu không tối đa hóa được khả năng phục vụ thêm khách hàng bên ngoài, không phải là thành viên HTX thì sẽ khó có thể tối đa hóa được hiệu quả đầu tư và dần đi đến chỗ thu hẹp phát triển.

Nghiên cứu của đề tài cấp Nhà nước trong chương trình Khoa học công



nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới cũng cho thấy tỉ lệ khá cao HTX được đánh giá là chuyển đổi thành công theo Luật HTX 2012 cung cấp dịch vụ ra bên ngoài và tỉ lệ dịch vụ cung cấp ra bên ngoài HTX chiếm tỉ lệ khá cao như dịch vụ điện (80%), dịch vụ bảo quản (72%), khuyến nông (69%)...

**Bảng 3. Tỉ lệ cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ của HTX nông nghiệp với thành viên**

Stt	Hoạt động dịch vụ	HTX chuyển đổi thành công, có giấy chứng nhận đăng ký HTX		HTX chuyển đổi không thành công
		Tỉ lệ HTX cung ứng dịch vụ ra bên ngoài	% dịch vụ cung ứng ra bên ngoài	Tỷ lệ cung ứng ra bên ngoài (%)
1	Thủy lợi	37.5	58.0	79,0
2	Điện	57.1	80.0	81,2
3	Tín dụng	8.3	66.7	22,6
4	Tiêu thụ	57.1	53.7	60,5
5	Bảo quản	66.7	72.0	55,2
6	Chế biến	100.0	68.1	56,7
7	Cung ứng giống	35.7	53.2	60,4
8	Sản xuất giống lúa	20.0	25.0	8,6
9	Làm đất	18.2	19.0	73,2
10	Vật tư phân bón	29.4	50.5	65,4
11	Khuyến nông	15.4	69.6	78,9
12	Bảo vệ thực vật	33.3	28.4	81,3
13	Vệ sinh môi trường	33.3	15.0	81,4
14	Vận tải	33.3	40.0	57,8
15	Thức ăn thủy sản	0.0		58,3

*Nguồn: Trần Thị Thái và cộng sự, 2019.*

Đối với các HTX hoạt động lĩnh vực phi nông nghiệp khác, chưa có thống kê về tỷ lệ cung ứng sản phẩm, dịch vụ ra bên ngoài<sup>64</sup>. Theo tổng hợp báo cáo của các địa phương, hầu hết các HTX đáp ứng đầy đủ nhu cầu của thành viên, doanh thu của HTX đối với thành viên (tỷ lệ cung ứng sản phẩm, dịch vụ của HTX cho

<sup>64</sup> Bộ Giao thông Vận tải chưa có báo cáo chuyên đề về nội dung này.

thành viên) khoảng 55,7%.<sup>65</sup> Một trong những nguyên nhân là chưa có hướng dẫn cụ thể về cách tính tỷ lệ cung ứng sản phẩm dịch vụ của HTX.

### **1.5. Về thực hiện kiểm toán HTX**

Các quy định kiểm toán về HTX tại Luật HTX năm 2012 và Nghị định 193/2013/NĐ-CP còn chung chung, chưa rõ ràng, cụ thể. Đa số HTX hiện nay không thực hiện kiểm toán do mất thời gian, tốn chi phí, nội dung khó hiểu so với trình độ người quản lý thấp, HTX chưa thấy được hiệu quả của báo cáo kiểm toán đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh. Ngay cả QTDND chịu quy định hoạt động tín dụng, bắt buộc phải kiểm toán (Thông tư 40/2011/TT-NHNN, Thông tư 39/2011/TT-NHNN) nhưng việc thực hiện kiểm toán còn mang tính đối phó, chưa sử dụng hiệu quả báo cáo trong điều hành.

Giai đoạn 2011-2020, Liên minh HTX Việt Nam phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và tổ chức DGRV của CHLB Đức thực hiện thí điểm kiểm toán HTX ở Tiền Giang, Phú Yên, Hà Nội, Long An. Tổng số HTX kiểm toán trong giai đoạn này là 126 HTX (tương đương 6,35% số lượng HTX). DGRV và Liên minh HTX cấp tỉnh lựa chọn cán bộ thực hiện kiểm toán HTX, hỗ trợ các hoạt động đào tạo và tập huấn nghiệp vụ, cung cấp tài liệu và trực tiếp hỗ trợ tư vấn sau đào tạo. Kết quả 100 HTX (chủ yếu là HTX nông nghiệp) được kiểm toán. Báo cáo kiểm toán đã giúp chỉ ra những tồn tại hạn chế, yếu kém cần phải chỉnh sửa về áp dụng chế độ kế toán, sổ sách, tính hợp lệ và hợp pháp của chúng từ... giúp HĐQT, giám đốc HTX định hướng sản xuất, kinh doanh có hiệu quả hơn, nâng cao năng lực quản trị và quản lý tài chính. Hầu hết các HTX đều đánh giá kiểm toán HTX là cần thiết và nên duy trì thường xuyên. Tuy nhiên, sau khi hết hỗ trợ kinh phí, đa số các HTX này không tiếp tục thực hiện kiểm toán do chưa quy định bắt buộc, không có chế tài xử lý và HTX thiếu kinh phí thực hiện.

### **1.6. Về Liên hiệp HTX (LHHTX)**

Ước thực hiện đến 31/12/2021, cả nước ước có 103 LHHTX<sup>66</sup> (có 79 LHHTX nông nghiệp<sup>67</sup> và 24 LHHTX phi nông nghiệp), tăng 56 LHHTX (khoảng 119%) so với năm 2013. Trong giai đoạn 2013-2021, số LHHTX thành lập mới khoảng 97 LHHTX và giải thể 47 LHHTX. Các LHHTX thành lập chủ yếu ở các vùng: Đồng bằng sông Hồng, Đông Nam bộ và Đồng bằng sông Cửu Long Các LHHTX thu hút 668 HTX thành viên ước thực hiện năm 2021, tăng 394 HTX thành viên, tương đương 143% so với năm 2013. Số lao động thường xuyên làm

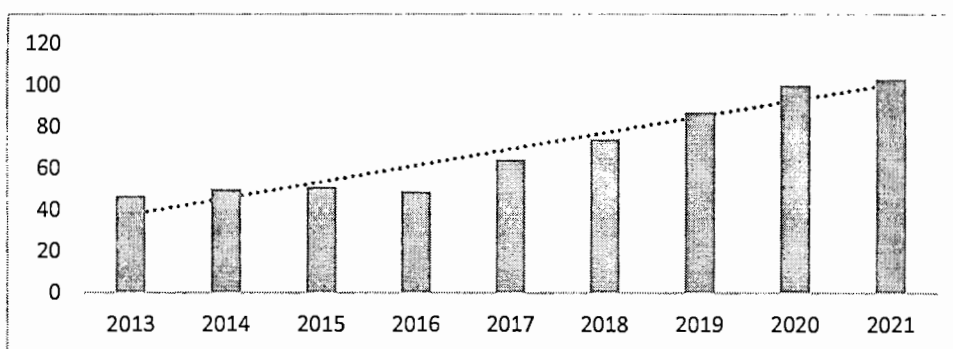
<sup>65</sup> Phụ lục V

<sup>66</sup> Hà Nội dẫn đầu cả nước về số lượng với 20 Liên hiệp HTX, chiếm 20%

<sup>67</sup> Theo số liệu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

việc trong LHHTX năm 2021 ước đạt 17,9 nghìn người, giảm 4,1 nghìn người so với năm 2020 và tăng 2,5 nghìn người so với thời điểm năm 2013.

**Biểu đồ 3: Số lượng LHHTX giai đoạn 2013-2021**



Tổng vốn hoạt động của LHHTX năm 2021 ước đạt 560 tỷ đồng, tăng 486 tỷ đồng (tương đương 255%) so với năm 2013. Doanh thu bình quân của một LHHTX ước năm 2021 đạt 5,4 tỷ đồng, tăng gần 10 lần so với thời điểm năm 2013, tốc độ tăng trưởng bình quân là khoảng 35%/năm trong giai đoạn 2013-2021. Trong khi đó, lãi bình quân của một LHHTX giai đoạn 2013-2020 là 359 triệu đồng, tăng dần qua các năm. Tuy nhiên, năm 2021, lợi nhuận của LHHTX giảm đột ngột còn 129 triệu đồng, giảm khoảng 80% so với năm 2020 do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19.

Đa số các LHHTX tổ chức theo mô hình vừa quản lý, vừa điều hành, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc điều hành, Hội đồng quản trị có từ 7-9 thành viên; Ban Kiểm soát hoạt động độc lập, giám sát các hoạt động theo điều lệ của LHHTX. Đối với các liên hiệp chỉ có thành viên là HTX thì liên hiệp chịu trách nhiệm thu gom, tiêu thụ nông sản cho thành viên các HTX thành viên thông qua các hợp đồng ký kết với các đối tác; bên cạnh đó, nhiều liên hiệp được thành lập trên cơ sở doanh nghiệp đứng ra hỗ trợ thành lập để phục vụ việc hợp đồng cung ứng vật tư và tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp, doanh nghiệp ký hợp đồng với liên hiệp như một đối tác làm ăn lâu dài. Đối với liên hiệp có thành viên là doanh nghiệp thì doanh nghiệp trực tiếp ký hợp đồng cung ứng vật tư hoặc tiêu thụ sản phẩm với từng HTX thành viên<sup>68</sup>.

Cũng xuất phát từ những hạn chế, khó khăn chung của các HTX thành viên, các LHHTX có những tồn tại, hạn chế về vốn để hoạt động, quy mô sản xuất còn nhỏ, chưa xây dựng được các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hiệu quả, sự hạn chế về trình độ quản lý cũng như sự gắn bó của các thành viên là cán bộ, lãnh đạo chưa cao; việc liên kết thống nhất giữa các HTX thành viên trong sản xuất sản phẩm số lượng lớn chưa đáp ứng được, còn thiếu những quy hoạch, định hướng, kế hoạch cụ thể cho hoạt động sản xuất kinh doanh...

### **1.7. Về Tổ hợp tác (THT)**

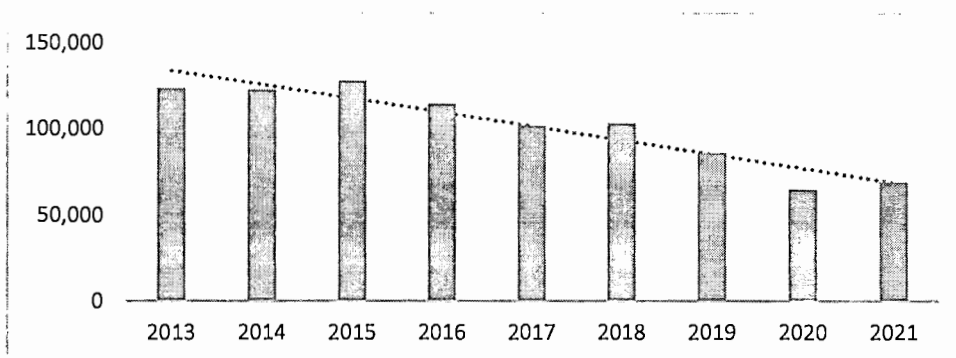
<sup>68</sup> Riêng LHHTX thương mại TP Hồ Chí Minh – Saigon Coop vốn điều lệ 3.200 tỷ, doanh thu 35.000 tỷ đồng chiếm 38% thị trường bán lẻ cả nước, chiếm 92,2% vốn điều lệ và doanh thu khối LHHTX, kinh doanh dạng chuỗi siêu thị và cung ứng hàng hóa cho HTX thành viên.

Trong giai đoạn 2013-2021, xuất phát từ nhu cầu phát triển của kinh tế hộ và điều kiện kinh tế - xã hội ở mỗi địa phương, THT phát triển đa dạng về tên gọi và hình thức hoạt động như: Tổ dịch vụ, tổ chị em vay vốn, hội quán, câu lạc bộ ngành nghề... để cùng tương trợ nhau khuyến công, khuyến nông rộng khắp mọi miền cả nước. Hoạt động của THT chủ yếu hướng vào mục đích giúp đỡ, tương trợ nhau trong sản xuất và đời sống, như: trao đổi kinh nghiệm sản xuất, hỗ trợ nhau về giống mới, kỹ thuật mới, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; cung cấp thông tin và tiêu thụ sản phẩm; động viên và cùng nhau xây dựng kênh mương, bờ bao chống lũ; tổ chức bơm nước, làm đất; xây dựng quỹ tương trợ giúp nhau vốn sản xuất.

Trung bình giai đoạn 2013-2021, cả nước có khoảng 101.597 THT, số lượng THT tăng trong giai đoạn 2013-2015 và có xu hướng giảm dần trong giai đoạn 2016-2021, đi ngược với xu hướng phát triển số lượng của HTX. Số lượng THT hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp khoảng 45%, lĩnh vực phi nông nghiệp khoảng 55%. Tuy nhiên, số lượng THT có xác nhận với chính quyền địa phương khoảng 30%.

Trong giai đoạn này, THT thu hút trung bình 1,4 triệu thành viên tham gia (bình quân một THT có khoảng 14 thành viên) bằng 22% số lượng thành viên của HTX (trung bình 6,3 triệu thành viên). Doanh thu bình quân của 1 THT năm 2020 là 523 triệu đồng/năm (bằng khoảng 12% doanh thu một HTX), tăng 78% so với năm 2013. Lãi bình quân của 1 THT là 84,5 triệu đồng/năm, tăng 116% so với năm 2013. Tuy nhiên, năm 2021, hoạt động THT cũng bị giảm hiệu quả do tác động của dịch bệnh Covid-19, THT có doanh thu 294,85 triệu đồng, giảm 43,6% so với năm 2020, lợi nhuận 49 triệu đồng cho một THT, giảm 42% so với năm 2020.

**Biểu đồ 4: Số lượng THT qua các năm từ 2013-2021**



Đánh giá tình hình phát triển THT trong giai đoạn 2013-2020:

- Nhìn chung, tình hình phát triển THT giai đoạn 2013-2020 không ổn định và có chiều hướng giảm về số lượng. Nguyên nhân do tính chất hợp tác lỏng lẻo, dễ bị tác động của thị trường, ảnh hưởng của dịch bệnh. Ngoài ra, thực tế xu hướng THT chuyển đổi sang mô hình HTX ngày càng tăng lên.

- Hiệu quả hoạt động của THT ngày càng được cải thiện, doanh thu và lợi nhuận tăng nhanh. Cơ chế tổ chức quản lý THT từng bước được hoàn thiện và

chặt chẽ hơn. Số lượng THT có tài sản dùng chung, thành viên tham gia góp vốn, góp sức, có quy chế nội dung hoạt động ngày càng tăng.

- Mô hình THT phù hợp với nhu cầu của người nông dân, lao động nghèo, đặc biệt ở vùng nông thôn và miền núi, mang tính chất thời vụ hoặc vụ việc, hợp tác với nhau theo hợp đồng hợp tác. THT đã khắc phục được một số mặt yếu kém của kinh tế hộ đơn lẻ, như thiếu vốn, công cụ, kỹ thuật và kinh nghiệm sản xuất, đồng thời phát huy giá trị tinh thần về xã hội, văn hóa như: Khuyến khích tinh thần tương thân, tương trợ giúp đỡ nhau trong sản xuất, đời sống, là cầu nối giữa chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội với người nông dân trong công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.

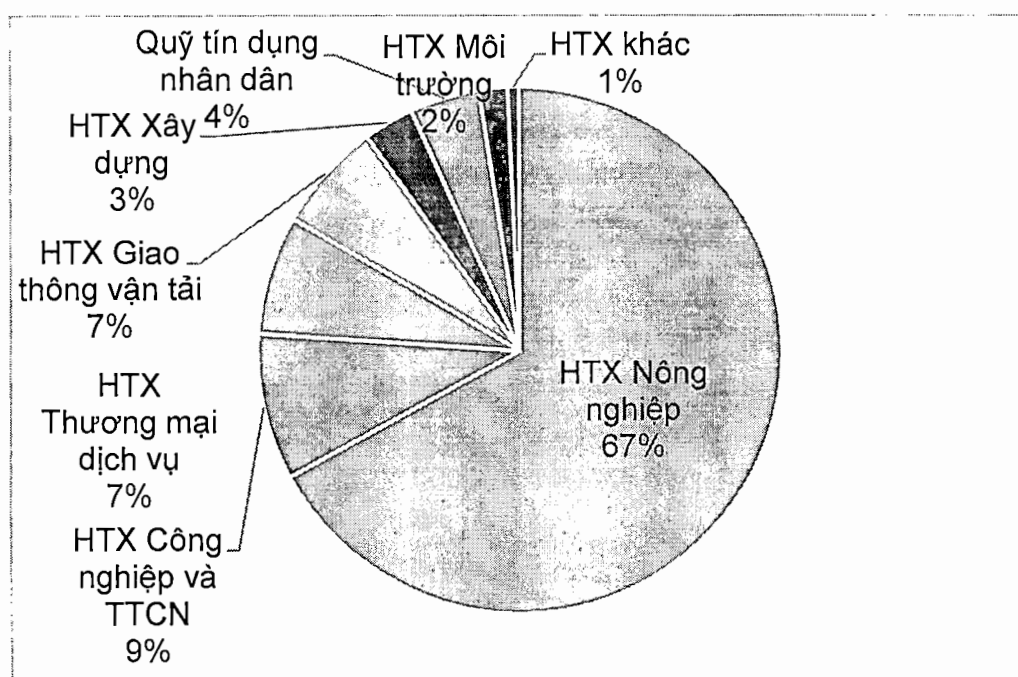
- THT là tổ chức không có pháp nhân, không bắt buộc các thành viên phải góp vốn, hoạt động theo thời vụ nên thiếu tính bền vững. THT không phải thực hiện chứng thực hợp đồng hợp tác như trước đây mà chỉ thông báo với UBND cấp xã để theo dõi, điều này làm cho công tác quản lý nhà nước về THT gặp khó khăn (số liệu THT xác nhận với cơ quan nhà nước chỉ khoảng 30%).

## 2. Tình hình phát triển KTTT theo ngành, lĩnh vực

Về cơ bản các HTX dần hoạt động theo Luật HTX; hoạt động hướng về thành viên, mang lại lợi ích cho thành viên, thành viên gắn bó với HTX hơn. Các HTX phát triển đa dạng hóa các lĩnh vực hoạt động, đã phát triển được một số HTX trên một số ngành, nghề, lĩnh vực mới như quản lý chợ, y tế, giáo dục, môi trường, khoa học, công nghệ. HTX là một chủ thể quan trọng trong cung cấp dịch vụ và kết nối sản xuất cho hàng chục triệu hộ gia đình để tạo ra sản phẩm có năng suất, chất lượng cao, gắn kết với doanh nghiệp trong tiêu thụ, chế biến.

Ước thực hiện năm 2021, cả nước có khoảng 27.342 HTX, trong đó có 18.327 HTX nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và 9.015 HTX phi nông nghiệp.

**Biểu đồ 5: Tỷ lệ số lượng HTX theo ngành, lĩnh vực năm 2021**



### **2.1. HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, diêm nghiệp**

HTX hoạt động lĩnh vực nông nghiệp chiếm đa số khoảng 60-70% số lượng HTX cả nước trong giai đoạn 2013-2021. Năm 2021, cả nước có 18.327 HTX nông nghiệp (HTX nông nghiệp), tăng hơn 7.917 HTX (khoảng 43%) so với năm 2013. Từ năm 2013 đến nay, số lượng HTX nông nghiệp tăng nhanh, trung bình mỗi năm tăng gần 800 HTX. Trong đó, tốc độ tăng về số lượng này giai đoạn 2017-2020 cao gấp hơn 3 lần giai đoạn trước đó (2012-2016). Số lượng thành viên HTX nông nghiệp trên toàn quốc khoảng 3,23 triệu thành viên (giảm khoảng 1,87 triệu thành viên so với thời điểm 31/12/2013). Trung bình 1 HTX nông nghiệp có 176 thành viên. Doanh thu và lợi nhuận của HTX đều tăng trong giai đoạn 2013-2020 (bình quân doanh thu 2,1 tỷ/HTX, lợi nhuận đạt 208 triệu đồng/HTX) nhưng giảm 23,5% về doanh thu và 45% về lợi nhuận trong năm 2021 so với năm 2020.

HTX nông nghiệp hoạt động với 02 mô hình chủ yếu là HTX kinh doanh tổng hợp (chiếm 70%) và HTX chuyên ngành (chiếm 30%), cung ứng ít nhất 03 dịch vụ cho thành viên (vật tư, tưới tiêu, khuyến nông) và nhiều nhất 16 dịch vụ (giống, vật tư, tưới tiêu, khai thác cơ sở hạ tầng, làm đất, thu hoạch, bảo quản, chế biến...). Đến năm 2021, có hơn 40% HTX thực hiện liên kết đầu vào, đầu ra bằng các hợp đồng liên kết ổn định. Có 4.028 HTX nông nghiệp (chiếm 22%) tham gia liên kết với 1.867 doanh nghiệp trong sản xuất, thu hoạch chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Cả nước có 1.718 HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trong đó có 1.342 HTX trồng trọt, 74 HTX chăn nuôi, 74 HTX thủy sản, 04 HTX diêm nghiệp, 223 HTX dịch vụ nông nghiệp tổng hợp. Các HTX tập trung áp dụng công nghệ cao trong các lĩnh vực như kỹ thuật canh tác, nuôi trồng, bảo quản (1.490 HTX, chiếm 78,4%); áp dụng công nghệ tự động hóa (151 HTX, chiếm 12,5%); áp dụng công nghệ sinh học (60 HTX, chiếm 7,1%); ứng dụng công nghệ sản xuất vật tư nông nghiệp (16 HTX, chiếm 1%); ứng dụng công nghệ tin học trong quản lý và kinh doanh ở HTX (90 HTX, chiếm 1%).

### **2.2. Hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực phi nông nghiệp**

Ước năm 2021, cả nước có 9.015 HTX phi nông nghiệp (chiếm 23% tổng số lượng HTX cả nước), tăng 264 HTX so với năm 2013 (tương đương 3%). Các HTX phi nông nghiệp bao gồm: 1.181 QTDND (chiếm 4%), 2.474 HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp<sup>69</sup> (chiếm 9%), 2.474 HTX thương mại – dịch vụ (chiếm 7%), 1.833 HTX Giao thông Vận tải<sup>70</sup> (chiếm 7%), 882 HTX Xây dựng (chiếm 3%), 479 HTX môi trường<sup>71</sup> và 118 HTX trong lĩnh vực khác. Các HTX trong lĩnh vực phi nông nghiệp phát triển cả về quy mô, chất lượng, tổ chức sản xuất đa dạng ngành nghề. Phần lớn các HTX có liên kết với doanh nghiệp, chuỗi

<sup>69</sup> Theo báo cáo Bộ Công thương

<sup>70</sup> Theo báo cáo của Bộ Giao thông vận tải

<sup>71</sup> Theo báo cáo của Liên minh HTX Việt Nam



giá trị thị trường trong nước, nhiều HTX có sản phẩm xuất khẩu. Cụ thể như sau:

### *2.2.1. HTX hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ*

- Lĩnh vực công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp (CN-TTCN): toàn quốc ước thực hiện năm 2021 có khoảng 2.474 HTX lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, giảm 153 HTX (tương đương 6%) so với năm 2013. Trung bình 01 HTX có 41 thành viên, một số HTX sản xuất thủ công mây tre, lục bình, cói có thành viên đông trên 1000 thành viên. Các HTX tập trung chủ yếu vào các ngành nghề như: chế biến nông, lâm, thủy sản; gốm, gỗ mỹ nghệ; mây tre lá đan lát; dệt, may, thêu; cơ khí, chế tạo; sản xuất hàng tiêu dùng.... Trong những năm gần đây, các HTX đã chú trọng huy động các nguồn lực đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, đổi mới công nghệ, trang thiết bị, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, hoàn thiện tổ chức sản xuất và quản lý. Nhiều HTX đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, xây dựng và quảng bá thương hiệu để chiếm lĩnh thị trường trong nước và xuất khẩu như HTX cơ khí Hưng Thịnh, HTX cơ khí Quang Minh, HTX mộc Bảo Minh,...

- Lĩnh vực thương mại - dịch vụ (TM-DV): cả nước ước thực hiện năm 2021 có 2474 HTX, tăng khoảng 10% so với năm 2013. Trong lĩnh vực thương mại, các HTX hoạt động chủ yếu là kinh doanh bách hóa tổng hợp, vật tư, thiết bị nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi, quản lý và kinh doanh chợ, cung cấp dịch vụ công cộng. Đề án mô hình liên kết 3 bên HTX thương mại với doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể theo Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 06/1/2010 Đề án phát triển thương mại nông thôn giai đoạn 2010-2015 được thực hiện ở 26 địa phương mang lại hiệu quả tích cực. Đặc biệt, theo Báo cáo của Bộ Công Thương, cả nước hiện nay có 416 HTX quản lý chợ,<sup>72</sup> chiếm 4,8% chợ của cả nước; 40/63 tỉnh chuyển đổi từ Ban quản lý, tổ quản lý sang mô hình HTX quản lý chợ. HTX quản lý chợ hoạt động như một loại hình doanh nghiệp, (không đúng với bản chất của Luật HTX năm 2012, chưa thực hiện cung ứng dịch vụ cho thành viên, thành viên không đồng thời là hộ kinh doanh chợ) hoạt động tự chủ, khá hiệu quả, giúp giảm gánh nặng ngân sách Nhà nước. Có 02 mô hình HTX quản lý chợ là: HTX huy động vốn thành viên để đầu tư và quản lý chợ hoặc UBND cấp tỉnh, huyện giao cho HTX quản lý (hoặc do HTX thắng thầu) chợ do Nhà nước đầu tư xây dựng. Thành phố Hồ Chí Minh đang thử nghiệm mô hình HTX kiểu mới về đầu tư, kinh doanh, khai thác và quản lý chợ. Với mô hình này, Nhà nước có thể hỗ trợ chuyển giao cơ sở hạ tầng cho HTX dưới hình thức thuê đất hoặc thuê tài sản. Tài sản này sẽ là tài sản không chia, nếu HTX không còn tồn tại sẽ được chuyển trả cho Nhà nước theo quy định.

### *2.2.2. HTX hoạt động trong lĩnh vực xây dựng*

Ước thực hiện năm 2021, tổng số HTX hoạt động trong lĩnh vực xây dựng ước đạt 882 HTX. Số lượng HTX thay đổi không nhiều so với thời điểm năm

<sup>72</sup> Hà Tĩnh có 111 HTX, Hà Nội có 51 HTX, TP HCM có 23 HTX...



2013, do số lượng thành lập mới đạt thấp, trong khi đó nhiều HTX gặp khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm, hoạt động kém hiệu quả đã thực hiện giải thể; một số HTX thực hiện chuyển đổi sang loại hình doanh nghiệp.

HTX xây dựng hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng, nhận thầu thi công các công trình có quy mô nhỏ, chủ yếu là tạo việc làm và tu nhập cho thành viên. Trong thời gian qua, các HTX xây dựng đã liên tục đổi mới về phương thức tổ chức và hoạt động, từng bước phát triển ổn định; đảm bảo tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tạo chỗ dựa vững chắc cho thành viên. Nhiều HTX liên kết với nhau và với các doanh nghiệp, tạo lợi thế cạnh tranh trong việc nhận thầu thi công công trình, mang lại hiệu quả kinh tế cao, thể hiện vai trò trong phát triển các công trình kết cấu hạ tầng tại địa phương.

Tuy nhiên, các HTX xây dựng phần lớn là hoạt động với vai trò nhà thầu xây lắp, nhận thi công các công trình đơn lẻ, manh mún nên thường gặp khó khăn trong tìm kiếm việc làm, chủ yếu hoạt động thời vụ, tính chủ động trong xây dựng kế hoạch không cao nên hiệu quả hoạt động thấp, chưa đáp ứng nhu cầu, lợi ích cho thành viên. Tiềm năng phát triển HTX nhà ở nhất là khu vực đô thị là rất lớn nhưng chưa được quan tâm, hỗ trợ phát triển trong giai đoạn đô thị hóa rất nhanh ở nước ta hiện nay.

### *2.2.3. HTX hoạt động trong lĩnh vực Giao thông vận tải*

Năm 2021, lĩnh vực giao thông vận tải có khoảng 1.833 HTX vận tải, 42.000 thành viên. Số lượng HTX tăng dần qua các năm, chất lượng hoạt động được nâng cao, nhất là các HTX vận tải đường bộ. Tuy nhiên, năm 2021, hoạt động vận tải hành khách bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch Covid-19, doanh thu bằng khoảng 69% so với cùng kỳ năm 2020.

Số lượng các HTX tăng và chất lượng hoạt động cũng ngày càng được đổi mới, phát triển. Đặc biệt là các HTX vận tải đường bộ (chiếm hơn 90%), tích cực ứng dụng khoa học công nghệ phát triển hàng chục nghìn thành viên và phương tiện tham gia hoạt động. Có 03 mô hình chủ yếu là: (1) Mô hình quản lý tập trung, HTX tạo việc làm, các thành viên góp vốn mua phương tiện do HTX đứng tên chủ sở hữu, thực hiện hạch toán chung (2) Mô hình dịch vụ hỗ trợ: thành viên đăng ký phương tiện vào HTX và tự do hoạt động kinh doanh, đóng phí dịch vụ cho HTX thực hiện một số dịch vụ luồng tuyến, bến bãi, (3) Mô hình hỗn hợp. Các HTX hoạt động lĩnh vực hàng hải (9 HTX) và giao thông đường thủy nội địa không nhiều (212 HTX). Các HTX vận tải đã đóng góp một phần đáng kể vào việc đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hoá, hành khách của toàn xã hội.

Để tăng hiệu quả quản lý và đảm bảo an toàn giao thông, nhiều HTX hướng dẫn thành viên chuyển đổi sở hữu phương tiện về HTX để quản lý tập trung, chú trọng đầu tư đổi mới phương tiện, nâng cao chất lượng và mở rộng dịch vụ (xăng dầu, vật tư, phụ tùng, du lịch...), tăng cường sở hữu tập thể qua mua sắm phương tiện chung của HTX.

### *2.2.4. HTX hoạt động trong lĩnh vực tín dụng (QTDND)*

Đến 30/6/2021, toàn hệ thống Quỹ Tín dụng nhân dân (QTDND) có 1.181 Quỹ hoạt động trên 56 tỉnh, thành phố. So với thời điểm 31/12/2013, số QTDND tăng 37 Quỹ (khoảng 3,2%), tăng trung bình khoảng 5 HTX/năm. Tổng số thành viên hiện nay của QTDND là 1,68 triệu người. Trong giai đoạn 2013 – 2021, doanh số cho vay đối với HTX, LHHTX đạt khoảng 50.882 tỷ đồng. Đến hết tháng 8/2021 dư nợ đối với HTX, LHHTX dư nợ đạt 5.505 tỷ đồng, gấp 2 lần dư nợ từ thời điểm Luật HTX 2012 có hiệu lực, với 1.165 HTX, LHHTX còn dư nợ; nợ xấu: 162 tỷ đồng, chiếm 2,93% tổng dư nợ. Ước dư nợ đối với HTX, LHHTX đến hết năm 2021 đạt khoảng 6 nghìn tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu dưới 2%. Số lượng QTDND hiệu quả chiếm 92% trên tổng số 1.058 QTDND được khảo sát.<sup>73</sup>

Hệ thống QTDND thời gian qua đã được củng cố, phát triển trên cơ sở mô hình KTTT, góp phần tích cực vào việc tạo nguồn vốn phục vụ thành viên phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, hỗ trợ tích cực công cuộc xóa đói, giảm nghèo theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Hoạt động của hệ thống QTDND cơ bản vẫn được duy trì ổn định, an toàn, hiệu quả, thích ứng với tình hình Covid-19. Các QTDND phát huy được ưu thế riêng trong công tác huy động vốn, cho vay trên địa bàn hoạt động của Quỹ; uy tín của QTDND tiếp tục được củng cố, được Lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm hỗ trợ và nhân dân tin tưởng. Có thể nói, về cơ bản hầu hết các QTDND đang hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, hỗ trợ cho các thành viên phát triển sản xuất - kinh doanh, dịch vụ.

Tuy nhiên, các QTDND vẫn còn gặp một số khó khăn như: Trụ sở phải đi thuê; Quy mô hoạt động của các QTDND tương đối nhỏ, không đồng đều; Vai trò bộ máy HĐQT, ban điều hành, ban kiểm soát chưa phân biệt rõ ràng; **Kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro chưa được quan tâm**; Năng lực, trình độ chuyên môn của cán bộ QTDND còn hạn chế. Hoạt động cho vay còn nhiều bất cập, tiềm ẩn rủi ro, hiệu quả hoạt động kinh doanh có xu hướng giảm; Hệ thống công nghệ thông tin có bất cập, chưa đáp ứng được công tác thống kê, quản lý, giám sát của QTDND; Khách hàng sử dụng dịch vụ đa số thủ công, sử dụng tiền mặt

*Về Ngân hàng Hợp tác xã:* Được chuyển đổi từ QTDND Trung ương từ năm 2013, đến nay, 100% QTDND là thành viên của Ngân hàng HTX trên địa bàn 57/63 tỉnh, thành phố. Ngân hàng HTX có vai trò là ngân hàng đầu mối của các QTDND trong: (i) nhận tiền gửi và cho vay điều hòa vốn, (ii) cho vay xử lý khó khăn tạm thời về thanh khoản, (iii) cung cấp dịch vụ thanh toán và các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng, (iv) hướng dẫn đào tạo nghiệp vụ, (v) hỗ trợ kiểm toán nội bộ, nhân sự cho QTDND khi có yêu cầu, (vi) Tư vấn các hoạt động của QTDND.

Đến 31/6/2021, tổng tài sản đạt 48.941,3 tỷ đồng, tăng 15,1 lần so với năm 2001. Tổng dư nợ cho vay đạt 21.454,4 tỷ đồng tăng 9,1 lần so với năm 2001; Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ cho vay là 1,47% trong giai đoạn vừa qua.

<sup>73</sup> Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Công tác điều hòa vốn đối với hệ thống quỹ tín dụng nhân dân: Đến 30/6/2021, dư nợ cho vay các QTDND thành viên đạt 1.694,1 tỷ đồng; tiền gửi của QTDND là 37.755,1 tỷ đồng, chiếm 87,8% tiền gửi.

Tuy nhiên, Ngân hàng HTX quy mô hoạt động nhỏ, vốn điều lệ hơn 3.000 tỷ đồng (bằng khoảng 10% vốn điều lệ của các Ngân hàng thương mại), chưa đủ nguồn lực triển khai đầu tư hệ thống công nghệ thông tin, phát triển dịch vụ ngân hàng số như internet banking, mobile banking, thanh toán hóa đơn trực tuyến, dịch vụ công trực tuyến... nên thu nhập còn rất khiêm tốn.

### 2.2.5. HTX hoạt động lĩnh vực môi trường

HTX dịch vụ môi trường được thành lập chủ yếu ở địa bàn nông thôn, thị trấn và một số thành phố lớn làm dịch vụ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt, đóng góp tích cực cho việc cải thiện môi trường. Hiện nay có khoảng 479 HTX hoạt động trong lĩnh vực môi trường, chiếm tỷ lệ 2% tổng số HTX trên cả nước. Bình quân có 600 thành viên/HTX, 1,4 tỷ đồng vốn điều lệ, 2,7 tỷ đồng tài sản, 3,2 tỷ đồng doanh thu và 0,19 tỷ đồng lãi; số lượng thành viên lớn hơn các loại hình HTX phi nông nghiệp khác nhưng số vốn và hiệu quả hoạt động thấp hơn.<sup>74</sup>

Các HTX dịch vụ môi trường tham gia nhiều công đoạn từ khâu thu gom, phân loại chất thải tại nguồn đến việc vận chuyển và xử lý, trong đó một số HTX chỉ thực hiện một công đoạn như thu gom rác thải tại nguồn hoặc vận chuyển rác thải. Đối tượng phục vụ chủ yếu của các HTX là các hộ gia đình (53%), các cơ quan hoặc doanh nghiệp đóng trên địa bàn. Một số địa phương có số lượng HTX dịch vụ môi trường lớn như: Hà Tĩnh (149 HTX), Vĩnh Phúc (63 HTX), Đồng Nai (55 HTX). Nhiều mô hình hoạt động rất hiệu quả như HTX môi trường Thành Công (Hà Nội), HTX môi trường thị trấn Hương Canh (Vĩnh Phúc)...

### 2.2.6. HTX hoạt động trong các lĩnh vực khác (du lịch, y tế, cung cấp nước sạch, y tế, dịch vụ trường học, nhà ở, điện năng...)

Trong những năm vừa qua, nhiều HTX kinh doanh ngành nghề mới đã được thành lập như: du lịch, nước sạch, y tế, dịch vụ trường học, nhà ở... tại một số địa phương với số lượng khoảng 118 HTX chiếm 1% tổng số lượng HTX. Những HTX này đang ngày càng chứng tỏ được vai trò của mình, nhất là ở khu vực nông thôn, góp phần nâng cao đời sống chất lượng người dân, an sinh xã hội. Nhiều có mô hình mới kết hợp dịch vụ giữa sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp với du lịch (như HTX sinh dược ở Ninh Bình), hoạt động lĩnh vực khoa học công nghệ cao (như HTX nông nghiệp số)...

## III. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH THI HÀNH LUẬT HTX NĂM 2012

### 1. Kết quả chung đạt được

Luật HTX năm 2012 được Quốc hội thông qua ngày 20/11/2012, chính thức có hiệu lực từ 01/7/2013 trên cơ sở tiếp thu kinh nghiệm phổ biến quốc tế và phù hợp với xu hướng mới phát triển HTX ở nước ta, quy định rõ bản chất của tổ chức

<sup>74</sup> Theo báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường

HTX, đã tạo ra khung pháp luật cơ bản nhằm khuyến khích, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển HTX.

Sau hơn 09 năm triển khai Luật HTX năm 2012, KTTT với nòng cốt là HTX, bước đầu thể hiện chuyển biến về chất lượng, hiệu quả, chứng tỏ ngày càng rõ nét hơn vai trò quan trọng và có ý nghĩa toàn diện về kinh tế, chính trị, xã hội, bước đầu đã có những tín hiệu mới trong công cuộc phát triển phong trào HTX toàn quốc, thể hiện trên các mặt sau:

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, về cơ bản đã được Chính phủ và các bộ, ngành ban hành đề hướng dẫn thi hành Luật. Các địa phương ban hành nhiều văn bản triển khai thi hành Luật và bổ sung cơ chế, chính sách đặc thù nhằm phát triển KTTT, HTX tại địa phương.

- Nhận thức về bản chất tổ chức HTX bước đầu đã dần được khẳng định và thống nhất trong toàn xã hội. Xã hội nói chung và HTX nói riêng đã dần phân biệt được giữa HTX với doanh nghiệp, với tổ chức xã hội và với HTX kiểu cũ. Ưu thế và vai trò của HTX đối với phát triển kinh tế hộ thành viên, kinh tế địa phương nói riêng và toàn bộ nền kinh tế nói chung dần được khẳng định.

- Sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về KTTT, HTX được nâng cao. Nhiều kế hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách nhằm phát triển KTTT, HTX được ban hành phù hợp hơn với thực tế địa phương. Thực tế cho thấy những nơi nào được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương thì phong trào KTTT, HTX ở nơi đó phát triển, vì phát triển KTTT, HTX phải gắn với cơ sở, người dân và đặc biệt là nông dân.

- Số lượng HTX tăng lên, doanh thu và thu nhập của người lao động trong HTX được cải thiện, từng bước hoạt động ổn định, qua đó, tác động tích cực đến kinh tế hộ thành viên, góp phần thực hiện xoá đói giảm nghèo, ổn định an ninh, chính trị tại cộng đồng.

- Hoạt động khu vực KTTT, HTX có chuyển biến tích cực về quy mô, công nghệ và thị trường. Quy mô của HTX được thể hiện qua số lượng thành viên và phạm vi hoạt động của HTX. Tuy số lượng thành viên của các HTX giảm đi so với giai đoạn trước nhưng chất lượng thành viên thì cải thiện đáng kể. Nếu giai đoạn trước thành viên tham gia HTX theo mệnh lệnh hành chính, không góp vốn thì giờ đây người dân tham gia HTX trên tinh thần tự nguyện, cùng góp vốn, cùng chịu trách nhiệm về hoạt động của HTX. Nhiều HTX có phạm vi hoạt động toàn xã, thậm chí toàn huyện.

- Số lượng các HTX áp dụng khoa học công nghệ mới, hiện đại vào sản xuất, kinh doanh, tham gia vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao ngày càng nhiều. Trình độ cán bộ quản lý HTX được nâng cao rõ rệt. Một số HTX có đội ngũ cán bộ tâm huyết, có kinh nghiệm, nhạy bén với cơ chế thị trường, mạnh dạn áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh của HTX.

- HTX không chỉ đáp ứng nhu cầu thành viên mà còn hội nhập sâu vào nền kinh tế thị trường, đáp ứng nhu cầu xã hội. Xuất hiện ngày càng nhiều HTX tổ

chức trình độ cao, đa ngành, đa lĩnh vực, phát triển dựa trên nền tảng số. HTX hợp tác với nhiều đối tượng, tổ chức kinh tế khác, hình thành chuỗi liên kết giá trị phát triển bền vững.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

Trên cơ sở tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế của các quy định Luật HTX năm 2012 (**Phụ lục VII**) từ các bộ, ngành, địa phương và những bất cập trong quá trình triển khai thi hành Luật HTX năm 2012 nêu trên, một số vấn đề lớn ảnh hưởng đến tính thống nhất, hiệu lực, hiệu quả thi hành Luật HTX năm 2012, cụ thể như sau:

### **2.1. Tính thống nhất của Luật HTX năm 2012**

#### **2.1.1 Mâu thuẫn, chồng chéo với các quy định pháp luật khác**

Sau khi Luật HTX năm 2012 ban hành, đã có nhiều văn bản quy phạm pháp luật quan trọng được sửa đổi, bổ sung như:

- Căn cứ pháp lý của Luật HTX năm 2012 là Hiến pháp 1992 đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Hiến pháp 2013; Tại Điều 92, Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về việc chuyển đổi hình thức pháp nhân nhưng văn bản hướng dẫn về chuyển đổi HTX sang loại hình khác của Luật HTX năm 2012 chưa thống nhất; Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2020 có nhiều cải cách về thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện cho doanh nghiệp hơn so với Luật HTX năm 2012.

- Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật HTX năm 2012 cùng quy định các nội dung về tổ chức tín dụng là HTX bao gồm: Điều kiện cấp giấy phép; Cơ cấu tổ chức; Vốn điều lệ, Điều lệ; Quyền, nghĩa vụ của thành viên, Đại hội thành viên, Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Tổng giám đốc,... Tuy nhiên, Luật HTX không có quy định về áp dụng pháp luật giữa luật này với các luật chuyên ngành.

- Điều 22 Luật HTX 2012 quy định về tên, biểu tượng của HTX, LHHTX phải bắt đầu bằng cụm từ “HTX” hoặc “LHHTX”. Tuy nhiên, theo Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Thông tư số 04/2015/TT-NHNN quy định tên là QTDND, không sử dụng tên “HTX QTDND” dẫn đến không thống nhất trong thủ tục đăng ký.

- Đối với người đại diện của QTDND, Luật HTX năm 2012 quy định Chủ tịch HĐQT là người đại diện duy nhất của HTX tuy nhiên tại Khoản 2 Điều 3 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017 cho phép người đại diện có thể là Chủ tịch HĐQT hoặc Giám đốc theo Điều lệ của QTDND ban hành.

- Về mạng lưới hoạt động: Luật HTX năm 2012 quy định HTX được thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh ở trong nước và ngoài nước. Tuy nhiên, Luật Các tổ chức tín dụng và Thông tư số 09/2018/TT-NHNN quy định “*Mạng lưới hoạt động của ngân hàng HTX bao gồm chi nhánh, phòng*

giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, văn phòng đại diện ở nước ngoài”, “Mạng lưới hoạt động của QTDND bao gồm phòng giao dịch” là chưa thống nhất.

- Khoản 3, Điều 6, Luật HTX năm 2012 quy định HTX, LHHTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp được hưởng chính sách “*Giao đất, cho thuê đất để phục vụ hoạt động của HTX, LHHTX theo quy định của pháp luật về đất đai*”. Tuy nhiên, Điều 54, Điều 55 Luật Đất đai 2013 không quy định giao đất cho tổ chức kinh tế (bao gồm HTX, LHHTX) sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp, chỉ quy định cho thuê đất tại Điều 56, Điều 133 Luật đất đai 2013.

- Một số ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện chỉ có doanh nghiệp được phép tham gia mà HTX lại không được tham gia. Cụ thể, một số điều kiện kinh doanh quy định “là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật”; trong hồ sơ cấp phép yêu cầu “Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư” hoặc quy định điều kiện cụ thể đối với từng loại hình doanh nghiệp, không có quy định liên quan đến HTX, LHHTX. Trong khi đó, Khoản 2 Điều 5 Luật HTX năm 2012 quy định Nhà nước “bảo đảm môi trường sản xuất, kinh doanh bình đẳng giữa HTX, LHHTX với các loại hình doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác”.<sup>75</sup>

- Điều 20, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP quy định không cho phép HTX dùng nguồn vốn thuộc tài sản không chia của HTX để góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp trong khi Luật HTX năm 2012 không quy định hạn chế.

- Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đều quy định về hướng dẫn phân loại, đánh giá, phân loại HTX trong lĩnh vực nông nghiệp.

### 2.1.2. Chưa thống nhất một số đối tượng hoạt động trong khu vực KTTT

Luật HTX năm 2012 chưa quy định đầy đủ, thống nhất các tổ chức KTH

<sup>75</sup> Theo Báo cáo của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tại công văn số 457/LMHTX-KTr ngày 17/7/2020 bao gồm các quy định: Khoản 2 Điều 61 Luật Kế toán 2015; Khoản 1 Điều 102 Luật Quản lý thuế 2019; Khoản 2 Điều 22 Luật Kiểm toán độc lập 2015; Khoản 1 Điều 20 Luật Hải quan 2014; Điều 21 luật Buru chính 2010; Khoản 2 Điều 6 NĐ 47/2011/NĐ-CP; Khoản 2 Điều 43,31,32,34 Luật An toàn thông tin mạng 2015; Khoản 1 Điều 36 Luật Viễn thông 2009; Khoản 1 Điều 36 Luật Xuất bản; Khoản 1 Điều 48 Luật Chuyển giao công nghệ 2017; Điều 12 Luật Điện ảnh 2006; Điều 31 Luật Du lịch 2017; Khoản 1 Điều 13 luật Phá sản 2014; Điều 23 Luật đấu giá tài sản; Điều 257 Luật Thương mại; Điều 43; Khoản 2,3,4 Điều 46; Điều 47 luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Điều 54, Khoản 2 Điều 14 Bộ luật Lao động 2012; Điểm b khoản 1 Điều 8 NĐ 10/2010/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 5,8,11 NĐ 24/2012/NĐ-CP; Điều 2 Nghị định 88/2014/NĐ-CP; Điều 14,32,33,23 Nghị định 72/2013/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 13 Nghị định 130/2018/NĐ-CP; Điều a Khoản 1 Điều 12 Nghị định 06/1016/NĐ-CP; Điều 6,7,21,22 Nghị định 140/2017/NĐ-CP; Điều 7, Khoản a điểm 2 Điều 8 Nghị định 116/2017/NĐ-CP; Điều 110 Luật Hàng không dân dụng 2006; Khoản 2 Điều 10 Nghị định 92/2016/NĐ-CP; Khoản 2 Điều 2, Khoản 7 Điều 2, Khoản 13 Điều 2, Khoản 4 Điều 2 Nghị định 147/2018/NĐ-CP; Điều 3 Nghị định 102/2016/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 4, Khoản 1 Điều 5 Nghị định 54/2019/NĐ-CP; Điều 1.1 Nghị định 136/2018/NĐ-CP; Khoản 7 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 17 Nghị định 08/2020/NĐ-CP; Điều 7,12,13,16,19,22,24 Nghị định 83/2014/NĐ-CP; Khoản 1 điều 14 Nghị định 116/2017/NĐ-CP; Điểm a Khoản 1 Điều 6; Điểm a Khoản 1 Điều 7 Nghị định 87/2018/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 22 Nghị định 6/2018/NĐ-CP; Khoản 2 Điều 6 Khoản 4 Điều 5 Nghị định 17/2020/NĐ-CP; Điều 8,11,12 Nghị định 105/2017/NĐ-CP; Điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định 40/2018/NĐ-CP; Điều 6 Nghị định 38/2020/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 4 Nghị định 69/2016/NĐ-CP;



bao gồm THT, HTX, LHHTX<sup>76</sup>, các tổ chức đại diện (hội, Liên đoàn HTX) và Liên minh HTX trong một Luật chung gây khó khăn trong việc quản lý và hỗ trợ của Nhà nước, chưa hội nhập với thế giới, chưa bao quát được khu vực KTTT, HTX.

#### a) Về THT

Hiện nay, THT không được quy định trong Luật HTX năm 2012, chỉ quy định tại Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về THT. THT không có tư cách pháp nhân bị điều chỉnh theo Luật Dân sự nhưng được hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước như đối với HTX.

Như báo cáo tình hình phát triển của THT (Phần II, Mục 1.7) THT hiện nay là một tổ chức kinh tế hợp tác (KTHT) rất phổ biến, chiếm số lượng và thành viên đông đảo hơn 1 triệu thành viên, có vai trò quan trọng và đóng góp rất lớn cho khu vực KTTT. Đặc biệt, THT là tổ chức ban đầu có yếu tố quyết định để phát triển hình thành các tổ chức KTHT quy mô lớn, trình độ cao hơn như HTX, LHHTX sau này. Nhà nước cần có cơ chế, chính sách để định hướng phát triển các tổ chức này, đưa đối tượng này vào quản lý bình đẳng như các tổ chức KTHT khác.

Theo tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết số 13-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng: “tiếp tục phát triển rộng rãi kinh tế HTX với nhiều hình thức, quy mô, trình độ khác nhau trong các ngành, lĩnh vực địa bàn có điều kiện” và cũng đã chỉ rõ "KTTT với hình thức phổ biến là các THT và HTX. Ở một số quốc gia trên thế giới như Thái Lan, THT cũng được quy định trong Luật HTX.

#### b) Về Liên đoàn HTX

Điều 57 Luật HTX năm 2012 quy định riêng về tổ chức đại diện của HTX, LHHTX và Điều 58 về Liên minh HTX Việt Nam nhưng trên thực tế chưa có nhiều tổ chức đại diện HTX hoạt động (mới chỉ có Hiệp hội QTDND là tổ chức xã hội – nghề nghiệp của Ngân hàng HTX và 1128 QTDND trên toàn quốc) trong khi tổ chức liên minh HTX là tổ chức hội đặc thù.

Theo kinh nghiệm quốc tế, ở nhiều quốc gia, các tổ chức đại diện HTX có thể là Liên đoàn HTX, Liên minh HTX hoặc các Hiệp hội. Các tổ chức này là tổ chức đại diện các HTX chuyên ngành theo lĩnh vực hoạt động hoặc đại diện HTX ở cấp đơn vị hành chính. Thông thường tùy thuộc vào quy mô phát triển khu vực KTTT ở mỗi nước mà có các hình thức tổ chức, loại hình theo hình kim tự tháp từ dưới lên bao gồm: HTX cơ sở, LHHTX, liên đoàn HTX và liên minh HTX. Thông qua Liên đoàn HTX cấp quốc gia, cấp tỉnh, Nhà nước có thể hỗ trợ cho những HTX theo lĩnh vực hoạt động để bù đắp chi phí sản xuất trong khi phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện chung cho lĩnh vực đó. Đồng thời, các Liên đoàn HTX hỗ trợ thành viên của mình để đạt được những điều kiện, thụ hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

<sup>76</sup> Luật HTX năm 2012 quy định về HTX, liên hiệp HTX; Nghị định số 77/2019/NĐ-CP quy định về tổ hợp tác; Quỹ tín dụng nhân dân quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010



Liên đoàn HTX bao gồm các thành viên là HTX hoặc pháp nhân tự nguyện tham gia, hoạt động tự chủ về kinh phí. Khác với LHHTX theo quy định của Luật HTX 2012 là tổ chức tập trung chủ yếu hoạt động kinh tế liên kết các thành viên HTX, Liên đoàn HTX ở các nước hoạt động chủ yếu như một tổ chức đại diện cho một ngành, lĩnh vực theo chiều dọc (như lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, cung ứng và tiêu dùng, ngân hàng, ngành cá, ngành sữa, kiểm toán...), đồng thời cũng có thể tham gia các hoạt động kinh tế với mục đích chính để phục vụ, hỗ trợ cho các thành viên. Một số Liên đoàn HTX lớn trên thế giới như: Liên đoàn HTX Raffeisen (DGRV- CHLB Đức), Liên đoàn HTX cung tiêu toàn Trung Quốc (ACFSMC), Liên đoàn quốc gia HTX những nhà bán lẻ thực phẩm (NCG- Mỹ), Liên đoàn quốc gia HTX nông nghiệp Hàn Quốc (NACF), Liên đoàn HTX Thái Lan (CLT),... Ở Việt Nam đã bắt đầu xuất hiện tổ chức tên gọi là Liên đoàn HTX Hiệp Hòa (tỉnh Bắc Giang<sup>77</sup>) hoạt động chủ yếu hỗ trợ, chia sẻ thông tin thị trường nhưng chưa có quy định hướng dẫn cụ thể.

Liên minh HTX VN đề xuất nghiên cứu các quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, nội dung và phương thức hỗ trợ đối với Liên đoàn HTX.<sup>78</sup> Do đó, nghiên cứu bổ sung tổ chức đại diện Liên đoàn HTX vào quy định thống nhất trong Luật HTX là cần thiết, phù hợp với xu hướng phát triển phong trào HTX trên thế giới và nhu cầu thực tiễn.

## **2.2. Tính hiệu lực của Luật HTX năm 2012**

### **2.2.1. Về xây dựng, ban hành, tuyên truyền và phổ biến các văn bản pháp luật**

- Nhiều các chính sách, văn bản cụ thể hóa, hướng dẫn thi hành còn thực hiện chậm, thiếu đồng bộ giữa các bộ ngành, giữa các địa phương như:

+ Đối với hoạt động chuyển đổi các mô hình HTX “kiểu cũ”, Luật HTX năm 2012 và các văn bản hướng dẫn chưa xây dựng được trình tự, thủ tục chuyển đổi HTX trong từng trường hợp cụ thể.

+ Theo quy định Điều 61, Luật HTX năm 2012, kiểm toán HTX, LHHTX do Chính phủ quy định. Tuy nhiên, Điều 22, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP không quy định Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết việc thực hiện chế độ kiểm toán HTX, LHHTX, chỉ quy định đối với chế độ tài chính, kế toán<sup>79</sup>.

+ Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đều quy định về hướng dẫn phân loại, đánh giá, phân loại HTX trong lĩnh vực nông nghiệp gây khó khăn cho các HTX nông nghiệp khi báo cáo đánh giá.

+ Điều 5 Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ quy định tỷ lệ cung ứng, tiêu thụ sản phẩm dịch vụ cho khách hàng không phải là thành viên không quá 50% tổng giá trị cung ứng sản phẩm, dịch vụ của HTX,

<sup>77</sup> Theo Cục Kinh tế Hợp tác và Phát triển Nông thôn - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

<sup>78</sup> Theo Báo cáo chuyên đề Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về tổ chức đại diện của HTX và hoàn thiện khung khổ pháp lý về tổ chức đại diện HTX ở nước ta – Liên minh HTX VN

<sup>79</sup> Theo Báo cáo tổng kết của Bộ Tài Chính

LHHTX hoặc 30% tổng tiền lương của HTX chi trả cho tất cả người lao động đối với HTX tạo việc làm. Tuy nhiên, chưa có hướng dẫn về giao dịch với thành viên và giao dịch với khách hàng không phải là thành viên cũng như cách tính tỷ lệ giao dịch đối với từng hoạt động dịch vụ và loại hình HTX cụ thể.

- Việc triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến mô hình HTX còn phân tán và chưa đạt hiệu quả như mong đợi. Nhận thức về bản chất HTX chưa đầy đủ, phân biệt HTX kiểu mới so với kiểu cũ, phân biệt HTX so với các loại hình doanh nghiệp của đại bộ phận người dân còn chưa rõ ràng. Nội dung tuyên truyền chủ yếu là về các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trong khi HTX hoạt động ở rất nhiều lĩnh vực khác như: tiêu dùng, bảo hiểm, giao thông vận tải, trường học, nhà ở... không thực sự được quan tâm. Ngoài ra, phong trào HTX trên thế giới đã và đang phát triển sôi động ở rất nhiều quốc gia, bao gồm các nước đang phát triển trong khu vực ASEAN và cả những quốc gia phát triển như Mỹ, Anh, Đức, Hà Lan, Nhật Bản... nhưng chưa được thông tin thường xuyên, đầy đủ cho người dân trong nước. Góc nhìn về HTX trong xã hội ở nước ta nhìn chung còn phiến diện, chưa thấy được bức tranh chung phát triển HTX trên thế giới, chưa quan tâm hoặc hoài nghi về tương lai phát triển của HTX.

### 2.2.2. Về tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về lĩnh vực KTTT, HTX và hệ thống Liên minh HTX

#### a) Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước

- Bộ máy tổ chức hiện nay từ trung ương đến địa phương chưa đúng theo tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002, Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể: “các bộ có vụ, sở có phòng quản lý kinh tế tập thể”, chưa thống nhất bộ máy tổ chức tại các Sở theo Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ. Tuy nhiên, nếu theo tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết số 13-NQ/TW thì cần có khoảng 1200 cơ quan đầu mối cấp huyện trở lên, hơn 4300 cán bộ chuyên trách về quản lý nhà nước khu vực KTTT, điều này rất khó thực hiện trong điều kiện kinh tế nước ta hiện nay. Trong khi đó, ở nhiều quốc gia thành lập cơ quan thuộc Chính phủ để quản lý thống nhất về khu vực KTTT.<sup>80</sup>

- Luật HTX năm 2012 chưa xác định các chức năng, trách nhiệm cụ thể về quản lý nhà nước đối với khu vực KTTT của các bộ, cơ quan ngang bộ thuộc Chính phủ và chưa quy định các nội dung, công việc cụ thể của UBND từng cấp: tỉnh, huyện, xã trong thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước đối với HTX.

- Chưa hình thành mục đích nhất quán và cơ chế phối hợp hoạt động hữu hiệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, xã hội, quần chúng cùng hướng vào thúc đẩy phát triển khu vực KTTT trong các lĩnh vực kinh tế trên địa bàn thuộc quyền quản lý của các cấp chính quyền địa phương.

<sup>80</sup> : Bộ HTX ở Ấn Độ, Bộ Nông nghiệp và HTX ở Thái Lan, Bộ HTX, Doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Indonexia,...

- Việc phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước về HTX còn chưa thật hiệu quả, mất nhiều thời gian để lấy ý kiến góp ý; quy chế phối hợp về quản lý nhà nước đối với KTTT giữa các ngành, địa phương chưa cụ thể; cơ quan quản lý nhà nước về KTTT, HTX ở cấp huyện là Phòng Tài chính - Kế hoạch hoặc Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nên công tác phối hợp còn khó khăn, vướng mắc. Chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước nhiều nơi còn giao cho Liên minh HTX là đầu mối, chưa phát huy chức năng, nhiệm vụ chính là tổ chức đại diện cho thành viên HTX.

- Đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về HTX còn thiếu và yếu, phần lớn là cán bộ kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi nên gặp nhiều khó khăn trong việc tích lũy kiến thức chuyên ngành về HTX, cũng như bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về KTTT.

- Ngoại trừ QTDND, các HTX hoạt động lĩnh vực phi nông nghiệp khác như: xây dựng, nhà ở, y tế, giáo dục, bảo hiểm ... số lượng HTX hoạt động chưa nhiều, công tác quản lý nhà nước ở các bộ, ngành, địa phương theo lĩnh vực này chưa thực sự sát sao.

#### b) Hệ thống Liên minh HTX

Liên minh HTX được quy định tại Luật HTX năm 2012, Nghị định số 45/2010/NĐ-CP về tổ chức hoạt động và quản lý hội, Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg về quy định hội có tính chất đặc thù, Quyết định số 105/QĐ-TTg về việc công nhận Điều lệ Liên minh HTX Việt Nam nhiệm kỳ 2016 – 2020 và Quyết định số 1328/QĐ-TTg ngày 23/7/2021 về phê duyệt Điều lệ Liên minh HTX Việt Nam.

Theo báo cáo của Liên minh HTX, năm 2020, tổng số thành viên trực thuộc Liên minh HTX là 16.079 chiếm tỷ lệ 63,2% tổng số HTX<sup>81</sup>. Từ năm 2017, Liên minh HTX là thành viên của Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển KTTT, HTX ở trung ương và ở các địa phương. Một số địa phương giao cho Liên minh HTX là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo. Một số Liên minh HTX cấp tỉnh được cấp ủy và chính quyền địa phương giao (ủy thác) thực hiện từ 02 nhiệm vụ đến 16 nhiệm vụ về quản lý nhà nước đối với KTTT, HTX<sup>82</sup>.

Bên cạnh những kết quả đạt được như tuyên truyền các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vận động, hỗ trợ phát triển các tổ chức KTHT; tham gia, hỗ trợ công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX,... Hệ thống Liên minh HTX, chưa thực sự hoạt động hiệu quả ở một số chức năng nhiệm vụ như: tuyên truyền, cung ứng dịch vụ, năng lực nghiên cứu, tham mưu; lợi ích mang lại cho thành viên HTX còn ít...

Nguyên nhân là do thực hiện chức năng nhiệm vụ còn chưa thống nhất, nhiều nơi còn tập trung chủ yếu vào nhiệm vụ quản lý nhà nước; Nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước cho Liên minh HTX còn hạn hẹp (đặc biệt ở cấp tỉnh) trong khi tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào nguồn lực Nhà nước còn phổ biến; Quản lý cơ sở vật chất còn

<sup>81</sup> Báo cáo số 187/LMHTXVN-CSPT ngày 2/4/2021 của Liên minh HTX Việt Nam.

<sup>82</sup> Theo Báo cáo tổng kết của Liên minh HTX Việt Nam.

chưa hiệu quả, chậm phát triển dịch vụ công; Chính sách cán bộ làm việc trong Liên minh HTX còn nhiều bất cập.<sup>83</sup> Do đó, cần tiếp tục hoàn thiện vị trí, vai trò để nâng cao hiệu quả của hệ thống liên minh HTX trong giai đoạn tiếp theo.

### 2.2.3. Về tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về KTTT, HTX

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong đó yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước là mục tiêu chiến lược. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định về trách nhiệm xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký HTX và cơ sở dữ liệu quốc gia về HTX, số liệu về tình hình phát triển HTX chưa thống nhất, chưa có hệ thống báo cáo trực tuyến cho HTX...

- Công tác quản lý nhà nước ở một số địa phương còn tình trạng buông lỏng hoặc can thiệp quá sâu vào công tác quản lý, điều hành của HTX. Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực thi pháp luật chưa thường xuyên. Việc tổng kết lý luận, pháp luật về HTX chưa kịp thời.

- Tình trạng các HTX tổ chức hoạt động không tuân thủ Luật HTX 2012 (HTX hoạt động trá hình) còn khá phổ biến nhưng chưa được xử lý hoặc hướng dẫn, định hướng hoạt động theo đúng pháp luật. Một số vi phạm phổ biến như: thành viên không sử dụng sản phẩm dịch vụ của HTX nhưng không bị chấm dứt tư cách thành viên theo quy định, thành viên không tuân thủ hợp đồng dịch vụ đã ký kết hoặc không ký hợp đồng dịch vụ với HTX, thành viên không tham gia vào các hoạt động của HTX; HTX không tổ chức đại hội thành viên theo quy định; HTX phân phối thu nhập không chủ yếu theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ... Một số chức năng nhiệm vụ chưa được thực hiện hiệu quả như: hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện để kiểm tra, xử lý sai phạm... đối với các HTX.

- Thông tin về HTX thiếu minh bạch, thiếu báo cáo kiểm toán, báo cáo tài chính... dẫn đến rất khó khăn trong việc kiểm tra, đánh giá và xử lý vi phạm. Xử lý vi phạm còn chưa nghiêm, đa số chỉ nhắc nhở.

- Công tác tham mưu, đề xuất các chính sách chưa nhiều, chưa thường xuyên và chưa đồng bộ giữa 03 nhóm: (1) Định hướng phát triển; (2) Tạo động lực cho phát triển; (3) Phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro trong phát triển các HTX.

- Một số quy định quản lý nhà nước về đăng ký, tổ chức lại, chuyển đổi, giải thể HTX chưa phù hợp, khó khăn và phức tạp hơn so với doanh nghiệp như:

+ Hồ sơ đăng ký thành lập HTX bao gồm Phương án sản xuất kinh doanh của HTX và danh sách đầy đủ thông tin của thành viên HTX là không cần thiết, quá phức tạp so với quy định đăng ký thành lập doanh nghiệp; thời hạn cấp giấy chứng nhận đăng ký HTX quy định tại Điều 23 Luật HTX năm 2012 quy định

<sup>83</sup> Theo Báo cáo tổng kết của Liên minh HTX Việt Nam.

trong thời hạn 05 ngày trong khi Luật Doanh nghiệp quy định thời hạn 03 ngày;

+ Chưa quy định cụ thể phương thức, trình tự, thủ tục, quyền hạn của Đại hội thành viên; Chưa có quy định, hướng dẫn rõ ràng về chuyển đổi HTX;

+ Chưa phân biệt rõ thủ tục giải thể và phá sản HTX

+ Triển khai giải thể HTX còn vướng mắc do không thành lập đủ thành phần Hội đồng giải thể và hồ sơ giải thể bị thất lạc.

#### 2.2.4. Về mức độ cung ứng sản phẩm dịch vụ cho khách hàng không phải thành viên trong HTX

Theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 107/2017/NĐ-CP về tỷ lệ cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng không phải là thành viên “*không được vượt quá mức 50% tổng giá trị cung ứng sản phẩm dịch vụ của HTX, LHHTX và không quá 30% tổng tiền lương của HTX*”. Như vậy, HTX bị hạn chế giao dịch với thị trường bên ngoài kể cả sau khi HTX đã đáp ứng 100% nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên<sup>84</sup>; không khuyến khích tuyển dụng người có trình độ (mức lương cao) về làm việc. Quy định này gây khó khăn và cản trở HTX mở rộng thị trường và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

Có giải pháp đưa ra là HTX phải kết nạp thêm thành viên. Tuy nhiên, việc kết nạp thành viên ở nước ta hiện nay rất khó khăn. Nhận thức đa số người dân về HTX còn hạn chế; việc thành lập, gia nhập vào HTX mất nhiều thời gian, qua nhiều bước (vận động, giáo dục, tin tưởng nhau, định hướng hợp tác, phương án sản xuất kinh doanh...). Năng lực của HTX đa số còn yếu, chưa đủ khả năng quản trị số lượng lớn thành viên. Một giải pháp khác đưa ra là bắt buộc chuyển đổi những HTX này sang doanh nghiệp nhưng chưa có quy định, hướng dẫn chuyển đổi HTX. Việc bắt buộc chuyển đổi cũng gặp bất cập nếu như những HTX đang hoạt động hiệu quả, muốn tiếp tục hoạt động theo mô hình HTX và nộp thuế đầy đủ cho Nhà nước.

Như vậy, mặc dù Luật HTX năm 2012 quy định hạn chế tỷ lệ cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng không phải là thành viên là một biện pháp bảo vệ, giữ chặt nguyên tắc bản chất của HTX là “phục vụ thành viên” nhưng chưa đi vào cuộc sống. Quy định này được cho là cứng nhắc, tính hiệu lực chưa cao, gây cản trở sự phát triển của HTX. Đa số các ý kiến đề xuất từ các địa phương, liên minh HTX là nội dung này do Điều lệ HTX tự quy định.

#### 2.2.5. Về phân phối thu nhập theo mức độ sử dụng sản phẩm dịch vụ

Nguyên tắc phân phối thu nhập theo mức độ sử dụng sản phẩm dịch vụ là nguyên tắc cơ bản của HTX khác biệt so với loại hình kinh tế khác. Theo Khoản 3 Điều 46 Luật HTX 2012, thu nhập còn lại sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này được phân phối cho thành viên theo nguyên

<sup>84</sup> Ví dụ: HTX sản xuất, chế biến có nhu cầu nguyên liệu lớn hơn 50% khả năng cung cấp của các thành viên tại một thời điểm nào đó nhưng không thể mua từ bên ngoài để đáp ứng điều kiện sản xuất hoặc HTX tiêu dùng không được bán hàng cho khách hàng không là thành viên khi thành viên giảm nhu cầu hơn 50% so với thông thường.

tắc sau: “a) Chủ yếu theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên; theo công sức lao động đóng góp của thành viên đối với HTX tạo việc làm; b) Phần còn lại được chia theo vốn góp”. Tức là HTX sẽ phân phối thặng dư lại cho thành viên chủ yếu theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ sau khi hoạch toán tình hình sản xuất kinh doanh của HTX tại thời điểm cuối năm tài chính.

Tuy nhiên, trên thực tế việc phân phối theo mức độ sử dụng sản phẩm dịch vụ của thành viên thường được HTX (chủ yếu là các HTX nông nghiệp) thực hiện ngay khi ký kết hợp đồng dịch vụ với thành viên dưới hình thức giảm giá hoặc ưu đãi hơn so với khách hàng bên ngoài. Đa số HTX dịch vụ nông nghiệp, HTX phi nông nghiệp phân phối lợi nhuận cho thành viên kết thúc năm tài chính theo tỷ lệ vốn góp, những thành viên tham gia lao động thì được trả lương. Mô hình này hoạt động gần với công ty cổ phần, hình thức phân phối phù hợp trình độ hiện nay của HTX, đơn giản trong việc áp dụng.

Như vậy, việc phân phối cho thành viên theo tỷ lệ vốn góp là “chủ yếu”, phổ biến hơn so với phân phối theo mức độ sử dụng sản phẩm dịch vụ. Theo kinh nghiệm thế giới, việc xác định mức độ sử dụng sản phẩm dịch vụ của thành viên là phức tạp thuộc vào loại hình, lĩnh vực hoạt động, dịch vụ cung ứng, đối tượng thành viên của HTX. Đặc biệt phức tạp hơn đối với HTX hoạt động đa ngành, đa nghề, nhiều đối tượng thành viên<sup>85</sup>. Trong khi đó, quy định của Luật HTX năm 2012 chưa rõ ràng, chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể, trình độ cán bộ của HTX ở nước ta còn thấp, đa số HTX chưa tuân thủ báo cáo tài chính, kế toán, chưa thực hiện kiểm toán.

Vì vậy, việc thực hiện quy định này chưa đạt hiệu lực, hiệu quả. Nhiều HTX, địa phương đề xuất phân phối thu nhập để HTX, các thành viên tự quyết định đảm bảo nguyên tắc độc lập, tự chủ.

### **2.3. Tính hiệu quả của Luật HTX năm 2012**

#### **2.3.1. Về đóng góp khu vực KTTT vào nền kinh tế quốc dân**

Đảng ta xác định khu vực KTTT trong đó nòng cốt là HTX, cùng với kinh tế nhà nước là nền tảng của nền kinh tế quốc dân. Tuy nhiên, mức độ đóng góp của khu vực KTTT vào cơ cấu nền kinh tế chung ở nước ta giảm liên tục trong giai đoạn 2013-2020 (từ trên 4,03% năm 2013 xuống còn gần 3,6% năm 2020). Dự báo trong những năm tới, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế GDP của khu vực KTTT ở nước ta sẽ tiếp tục giảm. Việc phát triển khu vực KTTT không những không đạt, mà ngày càng xa mục tiêu “phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn, tiến tới tỷ trọng ngày càng lớn hơn trong GDP của nền kinh tế” tại Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX đã đề ra.

Nhìn ra thế giới, tỷ trọng đóng góp của HTX vào nền kinh tế quốc dân ở nước ta còn thấp hơn so với các quốc gia trên thế giới như: ở New Zealand, HTX đóng góp 20% GDP, chịu trách nhiệm 95% thị trường sữa nội địa và 95% kim ngạch xuất khẩu sữa; ở Singapore có khoảng 1,4 triệu thành viên HTX, nắm giữ

<sup>85</sup> Thành viên vừa là người sản xuất, vừa tham gia điều hành, vừa là khách hàng của HTX.



18 tỷ USD tổng tài sản.<sup>86</sup> Theo Tổ chức Liên minh HTX quốc tế, đến tháng 6/2019 trên thế giới có 01 tỷ người là thành viên và khách hàng HTX trên tổng số hơn 3 triệu HTX. Các HTX đóng góp vào tăng trưởng kinh tế bền vững và việc làm ổn định, chất lượng, sử dụng 280 triệu người lao động, tương ứng với 10% người lao động trên thế giới. Trong tổng số 2.575 tổ chức đại diện HTX trên toàn cầu vào năm 2018, 300 HTX hàng đầu thế giới có tổng doanh thu 2.100 tỷ USD.

### 2.3.2. Về nhận thức xã hội về khu vực KTTT

Nhận thức về khu vực KTTT còn chưa thống nhất, chưa đầy đủ:

- Nhận thức của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và của chính những người tham gia các tổ chức KTHT (KTHT) chưa rõ ràng, chưa nhất quán về bản chất, vai trò và lợi thế của KTTT. Đặc biệt về tính đặc thù trong phát triển HTX thường mất nhiều thời gian, từng bước gắn liền với quá trình giáo dục tinh thần hợp tác, chia sẻ của mỗi thành viên. Nhiều cơ quan, tổ chức ở cả Trung ương và cơ sở còn chưa kiên định trong phát triển HTX, có tâm lý xem nhẹ, đánh giá thấp vai trò, năng lực kinh tế khu vực KTTT. Việc lãnh đạo, chỉ đạo của nhiều cấp ủy Đảng, chính quyền còn hình thức, chưa sâu sát và chưa quan tâm tới xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong các HTX, còn thể hiện hoài nghi về sự thành công, phát triển của phong trào HTX.

- Tâm lý coi các HTX đã thành lập từ những năm thực hiện cơ chế quản lý hành chính, quan liêu, bao cấp là những HTX kiểu cũ, không thể thay đổi đã ảnh hưởng rất tiêu cực tới khả năng khắc phục các yếu kém ở các HTX, không có cơ chế bảo vệ, duy trì thành viên, cải tổ, tái cơ cấu các HTX này, gây ra sự trì trệ chung cho toàn phong trào HTX ở Việt Nam thời gian qua.

- Hệ thống giáo dục và đào tạo nhân lực cho khu vực KTTT, HTX còn bỏ trống. Nước ta hiện nay chưa chuẩn hóa chương trình đào tạo, hệ thống đào tạo về HTX, chưa đưa vào giảng dạy giáo dục ở cấp phổ thông, đại học. Việc tuyên truyền, giáo dục, đào tạo đội ngũ thanh niên trẻ, kế cận tham gia quản lý HTX cũng như thu hút thêm thành viên HTX, LHHTX (LHHTX) không được quan tâm đầy đủ đang gây ra sự thiếu hụt trầm trọng về số lượng, chất lượng nguồn nhân lực.

### 2.3.3. Về phát triển thành viên HTX

*a) HTX phát triển nhanh về số lượng nhưng quy mô thành viên trong HTX ngày càng giảm*

Theo báo cáo tình hình số lượng thành viên HTX liên tục giảm trong giai đoạn 2013 – 2021 (Phần II, Mục 2) từ 8 triệu thành viên năm 2013, 6,57 triệu thành viên năm 2016, 6,08 triệu thành viên năm 2018 và 5,6 triệu thành viên năm 2021. Quy mô số lượng thành viên của HTX là một tiêu chí quan trọng để đánh giá tính hợp tác và chất lượng phát triển của HTX. Chính thành viên tạo ra thị trường nội bộ cho HTX, là yếu tố tạo nên tính cạnh tranh tích cực của HTX mà các loại hình tổ

<sup>86</sup> Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW



chức kinh tế khác không có. Trong điều kiện kinh tế thị trường có sự cạnh tranh khốc liệt hiện nay thì thị trường thành viên chính là khách hàng, là thị trường tiêu thụ giúp cho HTX phát triển, không rơi vào tình trạng phá sản do mất thị trường. Chính vì vậy, chăm lo củng cố, phát triển thị trường thành viên chính là cách để HTX tự bảo vệ mình, giảm thiểu rủi ro trong quá trình phát triển.

Theo kinh nghiệm thế giới, phong trào HTX phát triển luôn đi liền với phát triển thành viên. Xu hướng thế giới là mở rộng đối tượng kết nạp thành viên, sáp nhập, hợp nhất các HTX để phát triển thành viên. Tuy nhiên, hiện nay số lượng thành viên HTX ở nước ta (tỷ lệ thành viên trên dân số là 57%) còn rất thấp so với các nước trong khu vực và thế giới như: ở Hà Lan có 17 triệu dân nhưng có tới 30 triệu thành viên HTX (176%); ở Nhật Bản có 65 triệu thành viên HTX trên tổng số khoảng 126 triệu dân (51%), doanh thu trên 145 tỷ USD; ở Trung Quốc có hơn 100 triệu hộ gia đình đã tham gia vào HTX, ở Thái Lan có tổng số thành viên HTX là 12 triệu thành viên, chiếm khoảng 17,3% dân số Thái Lan; ở vùng Quebec (Canada) có 8 triệu dân nhưng 8,6 triệu người là thành viên HTX; ở Singapore thành viên HTX chiếm  $\frac{1}{2}$  dân số, ở Đức, Mỹ và Phần Lan số người tham gia HTX chiếm khoảng  $\frac{1}{4}$  dân số, ở New Zealand 40% người trưởng thành là thành viên HTX...<sup>87</sup> Đặc biệt hơn, các nước tư bản công nghiệp phát triển như Anh, Pháp, Nhật, Đức, Ý, Mỹ, Canada... có lịch sử phát triển HTX lâu đời từ thế kỷ 19 nhưng đến nay vẫn luôn quan tâm, đồng hành, phong trào HTX vẫn tiếp tục phát triển.

*b) HTX chưa thu hút được nhiều đối tượng tham gia đóng góp xây dựng cho HTX, chưa đảm bảo nguyên tắc mở đối với mọi thành viên:*

Theo nguyên tắc thứ 01 về sự tham gia tự nguyện và mở cửa của tổ chức Liên minh HTX quốc tế (ICA), HTX thành lập để đáp ứng nhu cầu chung về kinh tế, **văn hóa, xã hội** của thành viên và thành viên **có thể sử dụng dịch vụ** của HTX<sup>88</sup>. Điều này đảm bảo tính cởi mở, thông thoáng cho mọi thành viên có thể tham gia vào HTX miễn là có “cùng một mục đích cụ thể”<sup>89</sup>.

Tuy nhiên, Luật HTX năm 2012 quy định tại Điều 3 về định nghĩa HTX, Điều 4 về “*nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ giống nhau phát sinh thường xuyên, ổn định từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, đời sống của thành viên, HTX thành viên*” chưa làm rõ nhu cầu chung về văn hóa, xã hội của thành viên khi tham gia vào HTX. Đồng thời, các quy định bắt buộc thành viên phải sử dụng sản phẩm, dịch vụ trong Luật HTX năm 2012 như: Điều 13 về điều kiện trở thành thành viên HTX “*có nhu cầu hợp tác với thành viên và nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ của HTX*”, nghĩa vụ thành viên tại Điều 15 “*sử dụng sản phẩm, dịch vụ của HTX, LHHTX theo hợp đồng dịch vụ*”, chấm dứt tư cách thành viên tại Điều 16 “*thành*

<sup>87</sup> Theo Báo cáo Hội nghị tổng kết 15 năm Nghị quyết số 13-NQ/TW

<sup>88</sup> ICA: 1<sup>st</sup> principle: Voluntary and open membership: “ Co-operatives are voluntary organizations, open to all persons able to use their services and willing to accept the responsibilities of membership, without gender, social, racial, political or religious discrimination”

<sup>89</sup> Ví dụ: cùng hoạt động về trồng lúa, đánh bắt cá, xây dựng nhà ở...

*viên không sử dụng sản phẩm, dịch vụ trong thời gian liên tục theo quy định của điều lệ nhưng không quá 03 năm...*” quá cứng nhắc và chỉ mang tính chất kinh tế. Thực tế đóng góp của thành viên cho HTX rất đa dạng, dưới nhiều hình thức khác nhau như: vốn góp, kinh nghiệm, đạo đức, trí tuệ, uy tín, thương hiệu... Điều này dẫn đến người có kinh nghiệm, tiền bạc, trí tuệ, uy tín, thành viên làm việc lâu năm cho HTX nhưng đến tuổi nghỉ hưu... muốn cống hiến, đóng góp cho cộng đồng thành viên HTX, để thỏa mãn nhu cầu “văn hóa, xã hội” của cá nhân sẽ không đủ điều kiện kết nạp trở thành thành viên hoặc không thể tiếp tục là thành viên của HTX.

Theo báo cáo tình hình thực trạng về thành viên trong giai đoạn 2021-2023 (Phần II, Mục 1.3) nhiều HTX có số lượng lớn thành viên liên kết là cá nhân, hộ gia đình, tổ chức, THT, doanh nghiệp tư nhân, công ty, nhà đầu tư hợp tác với HTX về sản xuất, kinh doanh nhưng không được HTX kết nạp, không được hưởng lợi ích khác của HTX, không được hưởng chính sách của Nhà nước, không được đào tạo và định hướng trở thành thành viên chính thức của HTX.

Hiện nay, cả nước có khoảng 38.000 doanh nghiệp tư nhân và 73.000 THT là những tác nhân quan trọng tham gia chuỗi giá trị sản phẩm, hàng hóa. Nếu doanh nghiệp tư nhân và THT là thành viên của HTX chắc chắn sẽ gắn bó hơn với HTX, hoạt động hiệu quả hơn thay vì là đối tác, khách hàng.

Ngoài ra, một số đối tượng khác trên thực tế có thể tham gia là thành viên của HTX là thành viên như: Người dưới 18 tuổi (ví dụ: HTX trường học, thành viên là các học sinh), người khuyết tật (ví dụ: HTX tiểu thủ công nghiệp, thành viên là người khuyết tật có thể sản xuất), công chức, viên chức (tham gia tư vấn, hỗ trợ HTX), người sinh sống ở nước ngoài (ví dụ: HTX nền tảng số, HTX có quy mô đa quốc gia...) cần được xem xét để HTX huy động tối đa nguồn lực xã hội, mở rộng thị trường và tạo điều kiện hình thành nhiều loại hình HTX trong tương lai.

#### *2.3.4. Về quy mô HTX và lợi ích cho thành viên*

- Sau gần 10 năm triển khai Luật HTX năm 2012, HTX phát triển về số lượng nhưng phần lớn là các HTX có quy mô nhỏ và rất nhỏ, hoạt động hiệu quả thấp. Doanh thu trung bình một năm của HTX giai đoạn 2021-2023 là 3,5 tỷ/HTX, lợi nhuận đạt khoảng 240 triệu đồng/HTX/năm<sup>90</sup>, thấp hơn nhiều so với tiềm năng và so với doanh nghiệp.

- Thu nhập cho người lao động trong khu vực HTX bình quân khoảng 50 triệu đồng/năm thấp hơn 40% so với thu nhập của người lao động trong khu vực doanh nghiệp, không thu hút được nhiều người tham gia.

#### *2.3.5. Về vốn góp và số lượng thành viên tối thiểu thành lập HTX, LHHTX*

##### *a) Về vốn góp*

Quy định về giới hạn tỷ lệ vốn góp tối đa của thành viên theo Điều 17 Luật HTX năm 2012 là không quá 20% vốn điều lệ đối với HTX và 30% đối với

<sup>90</sup> Theo Phụ lục IV.

LHHTX nhằm bảo vệ tính dân chủ, bình đẳng giữa các thành viên trong quản lý HTX và ngăn chặn việc lợi nhuận HTX phân phối chủ yếu cho thành viên góp vốn lớn, bảo đảm bản chất “đối nhân” của HTX.

Một số quốc gia trên thế giới như Canada không quy định hạn chế tỷ lệ vốn góp, giữ nguyên tắc biểu quyết ngang nhau “mỗi người, một phiếu bầu” và phân phối thặng dư theo mức độ sản phẩm, dịch vụ. Các quy định này vẫn đảm bảo tính dân chủ của các thành viên trong HTX.

Theo báo cáo của Liên minh HTX Việt Nam, hiện nay có trên 72% thành viên thực hiện góp vốn điều lệ HTX (tương đương 28% thành viên không thực hiện góp vốn điều lệ theo quy định). Một trong những nguyên nhân là thành viên là đối tượng nghèo, yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số không có đủ vốn góp theo yêu cầu vốn góp tối thiểu của HTX. Do đó, nhiều HTX đề xuất nâng tỷ lệ góp vốn tối đa để một số thành viên (có điều kiện) góp vốn, đáp ứng nhu cầu vốn để sản xuất chung cho HTX<sup>91</sup>.

Ngoài ra, theo báo cáo từ các bộ, ngành, địa phương và các HTX<sup>92</sup>, quy định của Luật HTX năm 2012 về tỷ lệ vốn góp đang quá thấp, hạn chế khả năng huy động vốn của HTX, đề xuất phải tăng mức góp vốn tối đa hoặc bỏ quy định này. Thực tế cho thấy, các HTX sản xuất, chế biến, dịch vụ thường có nhu cầu vốn lớn để đầu tư phát triển, sản xuất kinh doanh khi thành lập cũng như quá trình hoạt động, đòi hỏi các thành viên phải đóng góp một lượng vốn đáng kể. Bên cạnh đó, việc HTX huy động vốn từ các tổ chức tín dụng đang rất khó khăn.

Do đó, nhiều địa phương, HTX đề xuất nâng tỷ lệ vốn góp của thành viên HTX hoặc để HTX tự chủ động quyết định theo tình hình hoạt động của HTX hoặc thay vì hạn chế góp vốn đầu vào có thể nghiên cứu cách thức khác như điều kiện rút vốn đầu ra (về thời gian, mức trả vốn góp tối đa/năm) mà vẫn đảm bảo an toàn tài chính cho HTX.

#### b) Số lượng thành viên tối thiểu

Theo quy định của Luật HTX năm 2012, số lượng thành viên tối thiểu của HTX là 7 thành viên và LHHTX là 4 thành viên. Quy định số lượng thành viên này đang cao hơn so với mặt bằng chung của thế giới, gây khó khăn cho việc thành lập HTX đặc biệt là những khu vực ít dân cư. Theo kinh nghiệm một số nước như: Luật HTX Trung Quốc, Hàn Quốc, Thái Lan quy định tối thiểu 5 thành viên đối với HTX và 3 thành viên đối với LHHTX, Luật HTX ở Đức chỉ quy định 3 sáng lập viên thành lập HTX.

#### 2.3.6. Về tài sản không chia

Theo khuyến cáo ICA và Luật HTX các nước trên thế giới chỉ có khái niệm “quỹ dự trữ” có bản chất là không chia lại cho thành viên dưới mọi hình thức trong quá trình hoạt động của HTX, không quy định khái niệm “tài sản không

<sup>91</sup> Theo khảo sát thực tế tại các HTX Nhung lữ, Hợp Giang ở Bắc Kạn phản ánh.

<sup>92</sup> Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Liên minh HTX Việt Nam, Hội Nông dân, Ninh Thuận, Quảng Nam, Gia Lai, Quảng Ninh,...

chia”. Tỷ lệ trích lập quỹ dự trữ được quy định hạn mức tối thiểu trong Luật. Nguồn vốn từ quỹ dự trữ giúp HTX đầu tư cơ sở vật chất, phục vụ các hoạt động chung của HTX và được giữ lại để phát triển phong trào HTX khi HTX giải thể, chuyên đổi. Ngoài ra, quỹ dự trữ còn là biện pháp để hạn chế việc chuyên đổi HTX sang mô hình doanh nghiệp, bảo vệ HTX trước áp lực cạnh tranh, thôn tính của các loại hình kinh tế khác; tạo “vốn xã hội” phát triển cộng đồng; để lại cho thế hệ sau và giúp tăng cường sự gắn kết giữa các thành viên với HTX.

Tuy nhiên, Luật HTX năm 2012 chỉ quy định “tài sản không chia”, chưa quy định rõ nguồn hình thành tài sản không chia từ “quỹ dự trữ”. Quy định này không làm rõ được nội hàm HTX có nghĩa vụ phải thường xuyên duy trì trích lập thặng dư vào “quỹ dự trữ” để phát triển tài sản chung cho HTX. Điều 46 Luật HTX năm 2012 quy định trích “một phần từ quỹ đầu tư phát triển” để đưa vào “tài sản không chia”, bỏ sót mục đích phục vụ các hoạt động chung của HTX giống như bản chất của “quỹ dự trữ” của thông lệ thế giới. Ngoại trừ tài sản không chia là đất đai, các loại tài sản không chia khác như máy móc, nhà xưởng,... bị khấu hao dẫn đến tài sản chung không chia của HTX ngày càng giảm giá trị, tài sản không chia của HTX không phát triển và không thu hút được thành viên mới tham gia.

Theo quy định Điều 20, Nghị định 193/2013/NĐ-CP không cho phép HTX dùng nguồn vốn thuộc tài sản không chia của HTX để góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp. Tài sản không chia của HTX được hiểu không được tham gia vào kinh doanh (thế chấp, cầm cố) để huy động vốn sản xuất kinh doanh, gây lãng phí nguồn lực cho HTX.

Do vậy, cần thiết phải hoàn thiện các quy định về tài sản không chia, xử lý tài sản không chia cho đúng bản chất và tạo điều kiện để cho HTX sử dụng tài sản không chia một cách hiệu quả.

### 2.3.7. Về kiểm toán HTX

Hệ thống pháp luật về kiểm toán của HTX đang rất lạc hậu so với mặt bằng chung trên thế giới<sup>93</sup>. Tại Điều 61 Luật HTX năm 2012 và Điều 22 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP quy định về kiểm toán HTX “*HTX thực hiện chế độ tài chính, kiểm toán theo quy định của Pháp luật; HTX có thành viên pháp nhân phải thực hiện kiểm toán bắt buộc; Khuyến khích HTX thực hiện kiểm toán nội bộ*”. Ngoài ra, QTDND chịu quy định hoạt động tín dụng, bắt buộc phải kiểm toán theo Thông tư số 44/2011/TT-NHNN và Thông tư số 39/2011/TT-NHNN. Như vậy, quy định hiện hành chưa xây dựng được lộ trình áp dụng kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập bắt buộc đối với tất cả các HTX.

Hiện nay, hoạt động kiểm toán độc lập ở Việt Nam được điều chỉnh theo Luật Kiểm toán độc lập, Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán

<sup>93</sup> Tại Đức: Luật HTX (GenG) và Luật Thương mại (HGB) quy định kiểm toán HTX toàn diện, bắt buộc từ năm 1889 (xuất hiện trước khi luật kiểm toán cho doanh nghiệp). 90% HTX được kiểm toán bởi Liên đoàn kiểm toán HTX, 10% HTX tự do lựa chọn đơn vị kiểm toán cho mình.

độc lập và các Thông tư của Bộ Tài Chính chung cho các pháp nhân kinh tế. Tuy nhiên, theo kinh nghiệm quốc tế, quy định kiểm toán HTX là bắt buộc và phạm vi, tính chất còn phức tạp hơn so với kiểm toán doanh nghiệp bao gồm kiểm toán kinh tế, kiểm toán tổ chức quản lý và điều hành HTX, tư vấn hỗ trợ các HTX khắc phục các sai phạm, thiếu sót. Ở một số nước phát triển còn quy định kiểm toán đến ảnh hưởng cộng đồng, văn hóa, xã hội. Kiểm toán HTX là rất cần thiết nhằm tạo sự minh bạch và phản ánh sức khỏe của HTX cho các thành viên HTX và các đối tác của HTX, giúp HĐQT và ban giám đốc quản lý điều hành hiệu quả, tạo điều kiện để HTX huy động vốn từ các tổ chức tín dụng bên ngoài và là cơ sở để Nhà nước hỗ trợ cho HTX.

Luật HTX năm 2012 và Nghị định số 193/2013/NĐ-CP chưa quy định cụ thể đối tượng, nội dung kiểm toán HTX là kiểm toán báo cáo tài chính hay kiểm toán tuân thủ, kiểm toán hoạt động; cơ quan nào thực hiện kiểm toán (doanh nghiệp kiểm toán độc lập hay kiểm toán Nhà nước hoặc tổ chức khác). Vì vậy, việc kiểm toán HTX đang gặp nhiều bất cập, vướng mắc về cơ sở pháp lý, tổ chức thực hiện kiểm toán. Hầu hết các HTX đều chưa thực hiện kiểm toán. Ngay cả những QTDND, các HTX có thành viên là pháp nhân cũng chưa quan tâm và thực hiện kiểm toán HTX. Nguyên nhân do HTX không có khả năng chi trả dịch vụ kiểm toán theo giá thị trường.

Theo báo cáo tình hình thực hiện kiểm toán (Phần II, Mục 1), đa số HTX hiện nay không thực hiện kiểm toán do mất thời gian, tốn chi phí, nội dung khó hiểu so với trình độ người quản lý, HTX chưa thấy được giá trị của báo cáo kiểm toán đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh. Ngay cả QTDND chịu quy định hoạt động tín dụng, bắt buộc phải kiểm toán nhưng việc thực hiện kiểm toán còn mang tính đối phó, chưa sử dụng hiệu quả trong điều hành. Báo cáo tài chính nếu có thì cũng không rõ ràng và năng lực HTX chưa phản ánh chân thực. Do vậy, tình trạng HTX hoạt động có hiệu quả, nộp thuế cho Nhà nước còn rất thấp (khoảng 14,8%), trong khi báo cáo từ các bộ ngành, địa phương thực tế HTX hoạt động hiệu quả lại cao hơn rất nhiều khoảng 60%.

Nguyên nhân chính là do thiếu quy định hướng dẫn chi tiết về kiểm toán đối với HTX để triển khai có hiệu lực, hiệu quả.

### 2.3.8. Về thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước

Chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước còn dàn trải, chưa đạt hiệu quả, cụ thể như sau:

- Các chính sách chủ yếu tập trung hỗ trợ, ưu đãi đối với HTX, LHHTX lĩnh vực nông nghiệp, chỉ một số ít HTX phi nông nghiệp được thụ hưởng chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước. Nhiều chính sách chưa hỗ trợ theo hoạt động, dịch vụ của HTX<sup>94</sup>, chưa đúng đối tượng, chưa phát huy hiệu quả.

- Công tác ban hành văn bản cơ chế, hướng dẫn còn chậm, tiêu chí và thủ tục hành chính phức tạp, chưa phù hợp với thực tiễn từng địa phương, không xuất

<sup>94</sup> Nhiều HTX mang tên HTX nông nghiệp nhưng hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp rất ít.

phát từ nhu cầu, năng lực của đơn vị tiếp nhận gây khó khăn trong triển khai.

- Ngân sách Nhà nước chưa cân đối, bố trí kinh phí hỗ trợ lồng ghép vào nhiều chương trình, nguồn lực hạn hẹp, thấp xa với yêu cầu hỗ trợ phát triển KTTT, HTX gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, chưa phù hợp với chủ trương phát triển KTTT, HTX theo Nghị quyết số 13-NQ/TW.

- Nhiều cơ quan, tổ chức, đoàn thể cùng tham gia vào thực hiện các chính sách hỗ trợ nhưng không được quản lý thống nhất một đầu mối. Thực hiện chính sách còn phân tán, chông chéo về nội dung, đối tượng thụ hưởng.

- Nhiều HTX thành lập mục đích để trục lợi chính sách của Nhà nước hoặc theo phong trào, không xuất phát từ nhu cầu của thành viên.

- Đối tượng thụ hưởng chính sách chủ yếu là các HTX, chưa chú trọng hỗ trợ, nâng cao năng lực sản xuất, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nghề cho thành viên HTX, THT. Nguồn lực hỗ trợ cho HTX thấp hơn so với nhu cầu, năng lực tài chính HTX còn hạn chế.

### *2.3.9. Về tổ chức hoạt động của HTX*

- Theo Điều 37, 38 Luật HTX năm 2012 quy định Chủ tịch HĐQT là người đại diện duy nhất theo pháp luật của HTX gây khó khăn trong quá trình hoạt động. Trong khi đó, Luật Doanh nghiệp cho phép công ty thể có nhiều hơn một người đại diện theo pháp luật.

- Việc tổ chức đại hội thành viên theo phản ánh của nhiều HTX là khó khăn do số lượng thành viên đông, không đủ chi phí tổ chức. Một trong những nguyên nhân là Luật HTX năm 2012 chưa được sửa đổi, bổ sung các quy định hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, gửi phiếu biểu quyết, chữ ký số... Trong khi đó, Luật Doanh nghiệp năm 2020 rất cởi mở và có nhiều cải cách, tạo điều kiện cho doanh nghiệp.

## **3. Nguyên nhân**

### ***3.1 Nguyên nhân khách quan***

- Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ với các thành tựu mới của khoa học - công nghệ. Đứng trước những cơ hội và thách thức trong bối cảnh mới, các HTX, LHHTX muốn phát triển hiệu quả cần nhận thức rõ và tự chuyển biến mạnh mẽ về tư duy hoạt động theo hướng dựa vào khoa học – công nghệ hiện đại để phát triển; chú trọng nâng cao hiệu quả, chất lượng của hoạt động, không chạy theo số lượng sản phẩm, dịch vụ với giá trị thấp.

- Việt Nam đang hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng với việc tham gia là thành viên của rất nhiều tổ chức quốc tế, ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do song phương, đa phương. Hàng hóa, dịch vụ, tiền tệ, vốn đầu tư, lao động ở các nước có thể lưu thông, luân chuyển vào Việt Nam ngày càng nhiều và tạo nên tình trạng cạnh tranh gay gắt ngay tại thị trường Việt Nam. Trong khi đó, HTX tham gia ngày càng sâu sắc vào các chuỗi cung ứng, liên kết, phải cạnh tranh gay gắt với doanh nghiệp trong nước cũng như quốc tế.



- Dịch bệnh, chiến tranh thương mại, xung đột tranh chấp biên giới lãnh thổ, biến đổi khí hậu dự báo tiếp tục căng thẳng, đe dọa thường trực và ảnh hưởng đến tình hình sản xuất, đứt gãy một số chuỗi cung ứng nguyên liệu đầu vào và tiêu thụ đầu ra, trong đó có các chuỗi cung ứng mà HTX, LHHTX tham gia.

- Quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa ở Việt Nam diễn ra nhanh và rộng khắp tại nhiều địa phương trong những năm gần đây đang làm thay đổi mạnh cơ cấu dân số và lao động ở các vùng. Hàng triệu lao động từ nông thôn ra sinh sống, làm việc tại ở các khu đô thị, các khu công nghiệp. Hơn 60% số HTX hiện nay đang hoạt động nông nghiệp, nông thôn đã không thể tìm được nguồn lao động trẻ để bổ sung, thay thế lực lượng lao động quá tuổi, phải rời bỏ các vị trí làm việc trong HTX. Kết quả là HTX đã khó khăn về vốn, khoa học công nghiệp lại gặp khó khăn về nhân lực “tích cực” để duy trì, phát triển.

### **3.1 Nguyên nhân chủ quan**

- Nhận thức về phát triển KTTT, HTX của một bộ phận cán bộ các cấp và nhân dân chưa đầy đủ, chưa hiểu đúng vai trò bản chất của HTX kiểu mới. Tâm lý e ngại đối với HTX kiểu cũ vẫn còn ảnh hưởng nặng nề trong đông đảo tầng lớp nhân dân, trong khi HTX kiểu mới còn non trẻ, bị cạnh tranh khốc liệt bởi doanh nghiệp và các thành phần kinh tế khác.

- Bộ máy quản lý nhà nước về KTTT, HTX vừa yếu vừa thiếu và vừa phân tán; đa phần là đơn vị, cán bộ kiêm nhiệm; chức năng quản lý nhà nước về KTTT, HTX tại địa phương dàn trải ở nhiều cơ quan, nhiều đơn vị khác nhau; chưa có tổ chức bộ máy, cán bộ chuyên trách thống nhất từ Trung ương tới địa phương để tập trung trí tuệ, sức lực nghiên cứu xây dựng, triển khai thực hiện Nghị quyết, pháp luật và chính sách về KTTT.

- Chưa quy định, quản lý thống nhất các tổ chức KTHT, chưa tính toán đầy đủ, chính xác GDP về đóng góp khu vực KTTT vào nền kinh tế quốc dân. Do đó, khu vực KTTT trở nên rất yếu thế so với các khu vực kinh tế khác.

- Chưa đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý nhà nước cũng như quản trị, quản lý HTX phù hợp với xu hướng phát triển trên thế giới.

- Phương thức sản xuất, buôn bán tự do, nhỏ lẻ đã trở thành thói quen, giữ vai trò chủ đạo trong tư duy sản xuất của người nông dân. Trong khi đó, chưa có nhiều mô hình HTX liên kết sản xuất thành công, có hiệu quả, hoạt động theo đúng bản chất để tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

- Một bộ phận thành viên chưa thể hiện đầy đủ vai trò làm chủ, nhiều HTX chưa trú trọng đến kết nạp thành viên, hạn chế mở rộng thành viên, hoạt động chưa đúng bản chất, chạy theo lợi nhuận, chưa đảm bảo chính sách cho người có lao động về hợp đồng, bảo hiểm.

- HTX khó khăn trong huy động vốn, vốn ít, trang thiết bị lạc hậu, quy mô sản xuất nhỏ, sức cạnh tranh kém. Nhiều HTX còn lúng túng trong định hướng hoạt động, đầu tư phát triển, thiếu sự liên kết với thành viên, liên kết với doanh



nghiệp để tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

- HTX là một mô hình tổ chức kinh tế “đổi nhân” nhưng cũng phải “đổi vốn” để cạnh tranh trên thị trường, phức tạp hơn so với doanh nghiệp chỉ mục tiêu “đổi vốn”. HTX phải trị đa mục tiêu: công bằng, dân chủ, hài hòa lợi ích của tất cả thành viên và cả xã hội. Trong khi đó, năng lực và trình độ về quản trị chưa cao, tính hợp tác và tin cậy giữa các thành viên còn thấp. Do đó, quy định của Luật HTX cần cởi mở hơn, hỗ trợ, tạo điều kiện cho HTX tự lực, tự chủ, phát triển trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

#### **4. Giải pháp**

##### ***4.1. Tiếp tục tập trung tuyên truyền, tập huấn sâu rộng về pháp luật HTX***

Đây là giải pháp của mọi giải pháp, là giải pháp trọng tâm và xuyên suốt trong thời gian tới. Tập trung giáo dục, đào tạo, tuyên truyền nhằm thống nhất nhận thức cho toàn bộ hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và cho các tầng lớp nhân dân hiểu rõ Luật Hợp tác xã năm 2012, bản chất mô hình HTX kiểu mới, hiểu rõ các giá trị và 07 nguyên tắc HTX, sự khác nhau giữa HTX kiểu cũ và kiểu mới; vai trò và lợi ích của tổ chức HTX trong phát triển nông nghiệp nói riêng và kinh tế - xã hội đất nước nói chung. Đặc biệt chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân hiểu được tam nông (nông nghiệp, nông dân, nông thôn) luôn là vấn đề chiến lược Đảng đặt ra. Phát triển KTTT là nội hàm của tái cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới. HTX chính là liên kết của các hộ nông dân, phát triển KTTT, HTX không làm mất đi vai trò của kinh tế hộ mà còn nâng đỡ, phát huy sức mạnh cho kinh tế hộ phát triển. Hiệu quả của HTX chính là hiệu quả của hộ gia đình, HTX phát triển thì đời sống hộ thành viên nói riêng và nông thôn nói chung tăng lên. Không có mô hình nào phù hợp với nông dân Việt Nam hơn mô hình HTX, không chỉ giúp nông dân thoát nghèo mà hoàn toàn có thể làm giàu.

##### ***4.2. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hợp tác xã, gắn liền với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong phát triển HTX:***

Kiện toàn, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động hệ thống bộ máy quản lý nhà nước về KTTT từ Trung ương đến địa phương, từ tỉnh đến huyện, thị xã và cơ sở nhất là tăng cường công tác đăng ký HTX. Thanh tra, kiểm tra thực hiện pháp luật HTX, xử lý vi phạm pháp luật HTX, đi đôi với việc cần thiết phải huy động cả hệ thống chính trị trong việc phát triển KTTT, phát huy sự tham gia tích cực của người dân, tổ chức trong phát triển KTTT, HTX. Phát huy vai trò của các thành viên Ban chỉ đạo Phát triển KTTT, HTX, chủ động và tích cực phối hợp giữa các ngành, địa phương để lãnh đạo, chỉ đạo phát triển KTTT. Quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về HTX, ưu tiên hàng đầu là bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực quản lý và tư duy kinh tế, thương mại cho những người phụ trách các HTX. Quan tâm củng cố, tạo điều kiện để Liên minh HTX các cấp, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, hội, hiệp hội hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

### ***4.3. Xây dựng mô hình HTX và tổng kết mô hình***

Nghiên cứu, khảo sát mô hình KTTT có hiệu quả, bố trí nguồn lực hỗ trợ cho việc xây dựng và nhân rộng các mô hình HTX điểm. Lựa chọn một số HTX có quy mô phù hợp để hỗ trợ xây dựng mô hình liên kết chuỗi với doanh nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao. Các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long tập trung thực hiện Kế hoạch thí điểm hoàn thiện mô hình HTX kiểu mới theo Quyết định số 445/QĐ-TTg ở các vùng, đặc biệt ở các vùng kinh tế trọng điểm, từ đó xây dựng và nhân rộng mô hình thí điểm ở các vùng đó.

### ***4.4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX***

Tiến hành rà soát tình hình hoạt động của các HTX, giải thể các HTX ngừng hoạt động lâu năm không giải thể được do chưa xử lý được tài chính, tài sản, nợ đọng.... Tập trung hướng dẫn các HTX chưa chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật HTX 2012. Đẩy mạnh việc thành lập các HTX kiểu mới tại các địa phương, chú trọng các địa phương còn ít HTX. Tập trung chỉ đạo quyết liệt để hoàn thành việc đăng ký lại các HTX đang hoạt động, giải thể các HTX ngừng hoạt động. Trong trường hợp các HTX không thực hiện đăng ký lại thì thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và thực hiện giải thể bắt buộc. Giải thể các HTX ngừng hoạt động, trong đó để tháo gỡ khó khăn cho việc giải thể thì cần phải rà soát, đánh giá và ban hành một số cơ chế xử lý dứt điểm các tồn đọng của các HTX.

Nâng cao hoạt động của các HTX thông qua tăng cường năng lực tổ chức, điều hành, hoạt động, kinh doanh cho các HTX, các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, xúc tiến thương mại, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến sản phẩm. Từng bước mở rộng quy mô hoạt động của các HTX. Bên cạnh phương thức sáp nhập, hợp nhất để tăng quy mô và hiệu quả hoạt động sản xuất - kinh doanh, HTX có thể liên kết kinh tế với các HTX khác cùng hoạt động trên cùng lĩnh vực, ngành nghề trên nhiều địa bàn lãnh thổ khác nhau để nâng cao hiệu quả, giảm chi phí, hình thành chuỗi giá trị trong sản xuất và nâng cao sức cạnh tranh của mình trên thị trường.

### ***4.5. Phát triển hợp tác quốc tế về KTTT, HTX:***

Khuyến khích hợp tác quốc tế trong phát triển KTTT, HTX, nhất là trong việc tiếp thu kinh nghiệm tốt của các nước, vùng lãnh thổ có phong trào HTX mạnh. Tiếp thu các hỗ trợ phát triển trong việc thành lập và nâng cao năng lực HTX. Thành lập và nâng cao năng lực cơ cấu trợ giúp tổ chức KTTT. Từng bước mở rộng hoạt động và phát huy vai trò HTX trong phát triển quan hệ với các tổ chức quốc tế, trước hết là Liên minh HTX quốc tế (ICA), Tổ chức lao động quốc tế (ILO) và các nước Đông Nam Á.

### ***4.6. Tăng cường vai trò, trách nhiệm và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam trong phát triển KTTT:***

Hệ thống Liên minh HTX là tổ chức đại diện cho quyền lợi của các HTX, có hệ thống từ Trung ương đến cơ sở, cần thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình là tuyên truyền, vận động phát triển hợp tác xã. Tư vấn, hỗ trợ và cung cấp

dịch vụ, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ cho việc hình thành và phát triển hợp tác xã... Cùng cố hệ thống LM HTX, từng bước ủy thác cho LM HTX thực hiện một số chức năng quản lý nhà nước về KTTT, HTX.

**4.7. Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể, hội, hiệp hội trong phát triển KTTT:**

Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể quần chúng có vai trò không thể thiếu trong việc vận động, giáo dục nhân dân tự nguyện tham gia HTX, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong các tổ chức này. Cấp ủy và chính quyền các cấp hỗ trợ, tạo điều kiện và phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc, đoàn thể, hội, hiệp hội trong việc tuyên truyền, vận động thành viên tham gia HTX, đưa Luật HTX năm 2012 vào cuộc sống, đặc biệt phát huy mạnh mẽ vai trò các đoàn thể có nhiều hội viên có thể tham gia HTX, như Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh...

**4.8 Sửa đổi Luật HTX năm 2012 và các văn bản pháp luật có liên quan:**

Trên cơ sở phân tích, đánh giá những tồn tại, nguyên nhân về tình hình thi hành Luật HTX năm 2012 trong giai đoạn 2012-2013, việc sửa đổi Luật HTX năm 2012 là một yêu cầu cấp bách, cần thiết phù hợp với lý luận và thực tiễn ở nước ta hiện nay. Theo báo cáo tổng kết từ các bộ, ngành, địa phương, 100% các ý kiến đều đề xuất phải sửa đổi Luật HTX năm 2012. Đồng thời, đề nghị cần sửa đổi các quy định pháp luật khác có liên quan một cách đồng bộ, thống nhất, giải quyết triệt để những tồn tại, mâu thuẫn, chông chéo, làm cản trở đến sự phát triển của khu vực KTTT, HTX.

## Phần II

# KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ HTX

## I – SỬA ĐỔI LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012

### 1. Mục tiêu

#### 1.1 Mục tiêu chung

Tạo hành lang pháp lý thông thoáng, loại bỏ các quy định gây trở ngại gia nhập thị trường, phát triển thành viên, bảo đảm và phát huy đặc trưng, nguyên tắc cơ bản của HTX, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức KTHT phát triển năng động, hiệu quả, bền vững, thực sự là thành phần quan trọng trong nền kinh tế với nhiều mô hình liên kết, hợp tác trên cơ sở tôn trọng bản chất HTX, thu hút nhiều thành phần, đối tượng tham gia vào khu vực KTTT, giúp nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của các thành viên, góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

#### 1.2 Mục tiêu cụ thể

*Một là*, hoàn thiện các quy định về bản chất HTX theo Liên minh HTX quốc tế (ICA). Thu hút và mở rộng các đối tượng tham gia khu vực KTTT nhằm phát triển thành viên HTX.

*Hai là*, tạo môi trường phát triển KTTT với nhiều hình thức hợp tác đa dạng nhiều loại hình, nhiều đối tượng tham gia. Làm rõ vị trí, vai trò của các tổ chức KTHT, tổ chức đại diện trong khu vực KTTT hiện nay để các tổ chức này hoạt động một cách hiệu quả, phù hợp với thực trạng ở Việt Nam và xu hướng phát triển chung trên thế giới.

*Ba là*, sửa đổi quy định gây cản trở HTX gia nhập thị trường không làm thay đổi bản chất HTX, nâng cao khả năng huy động vốn góp, hoàn thiện các quy định về quản lý tài sản, tài chính, tạo động lực cho HTX phát triển.

*Bốn là*, Nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong quản lý, điều hành thông qua kiểm toán HTX, hoàn thiện cơ cấu tổ chức hoạt động của HTX.

*Năm là*, Nâng cao hiệu quả, chất lượng các chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước theo hướng toàn diện, tập trung nâng cao bản chất bản chất đặc thù của HTX.

*Sáu là*, Hoàn thiện quy định quản lý nhà nước đối với lĩnh vực KTTT theo hướng tinh gọn, hiệu quả; đơn giản hoá và rút ngắn thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

### 2. Quan điểm xây dựng Luật HTX (sửa đổi)

Việc bổ sung, sửa đổi quy định pháp luật về HTX cần quán triệt các quan điểm sau đây:

*Một là*, thể chế hóa đầy đủ quan điểm của Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển KTTT, HTX ở nước ta trong thời gian tới.

*Hai là*, kế thừa tối đa các quy định của Luật HTX năm 2012 còn phù hợp, đang có hiệu lực, hiệu quả, đồng thời giữ vững các nguyên tắc cơ bản của HTX do Liên minh HTX quốc tế (ICA) đưa ra trong thế kỷ 21.

*Ba là*, các quy định Luật HTX (sửa đổi) được xây dựng trên cơ sở tổng kết thực tiễn phát triển HTX ở nước ta từ khi Luật HTX năm 2012 có hiệu lực thi hành (năm 2013), đồng thời tiếp thu có chọn lọc các kinh nghiệm quốc tế phù hợp với các HTX ở Việt Nam.

*Bốn là*, xây dựng một Luật chung thống nhất cho các đối tượng trong khu vực KTTT, lấy đối tượng HTX là trung tâm. Đối xử bình đẳng HTX với các tổ chức kinh tế khác trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

*Năm là*, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, tính tương thích với cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

### **3. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### **3.1. Phạm vi điều chỉnh**

Luật HTX (sửa đổi) này quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức KTHT bao gồm THT, HTX, LHHTX và các tổ chức đại diện như liên đoàn HTX, liên minh HTX trong các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế.

#### **3.2. Đối tượng áp dụng**

Luật HTX (sửa đổi) này áp dụng đối với các tổ chức THT, HTX, LHHTX, liên đoàn HTX, liên minh HTX, các tổ chức đại diện khác, thành viên của các tổ chức THT, HTX, LHHTX, liên đoàn HTX, liên minh HTX và tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc thành lập, tổ chức, hoạt động của các tổ chức KTHT và các tổ chức đại diện.

### **4. Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật HTX năm 2012**

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến các bộ, ngành, địa phương, đề xuất sửa đổi, bổ sung một số quy định trong Luật HTX (sửa đổi) theo các nhóm chính sách pháp luật như sau:

#### **4.1. Chính sách 01: Hoàn thiện các quy định về bản chất HTX, phát triển thành viên HTX**

##### **4.1.1. Mục tiêu**

Hoàn thiện các quy định về bản chất HTX theo Liên minh HTX quốc tế (ICA). Thu hút và mở rộng các đối tượng tham gia khu vực KTTT nhằm phát triển thành viên HTX.

##### **4.1.2 Nội dung chính sách**

*a) Tạo điều kiện, mở rộng đối tượng thành viên tham gia HTX*

- Bổ sung phân loại thành viên chính thức và thành viên liên kết<sup>95</sup> trong đó

<sup>95</sup> Theo kinh nghiệm của Luật HTX Philippin chia làm 02 loại thành viên chính thức và liên kết; Luật HTX Canada

thành viên chính thức được quyền biểu quyết, thành viên liên kết không có quyền biểu quyết. Sửa đổi các quy định về quyền, nghĩa vụ và các quy định khác có liên quan đến thành viên của Luật HTX năm 2012 bảo đảm sự thống nhất với sự phân loại này.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan về “sản phẩm, dịch vụ” tại Điều 4, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 21 Luật HTX năm 2012 theo hướng không quy định bắt buộc thành viên liên kết phải sử dụng sản phẩm, dịch vụ khi tham gia HTX. Mọi thành viên chính thức, thành viên liên kết đều có thể đóng góp công sức hoặc sử dụng sản phẩm, dịch vụ cho HTX, đáp ứng các nhu cầu chung về kinh tế, xã hội, văn hóa của thành viên trong quá trình hoạt động, làm việc ở HTX.

- Bổ sung Điều 13 Luật HTX năm 2012 quy định đối tượng công dân dưới 18 tuổi được sự đồng ý của người bảo trợ, người khuyết tật, người không định cư ở Việt Nam, doanh nghiệp tư nhân, THT, cán bộ công chức, viên chức Nhà nước trở thành thành viên của HTX.

- Sửa đổi quy định điểm 3, Khoản 1, Điều 16 Luật HTX về chấm dứt tư cách thành viên theo hướng không quy định thời gian không sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên (không quá 3 năm hoặc 2 năm đối với HTX tạo việc làm). Điều lệ HTX, LHHTX quy định điều kiện này.

*b) Khuyến khích HTX quan tâm đến cộng đồng*

- Sửa đổi Khoản 7, Điều 7 Luật HTX năm 2012: "HTX, LHHTX hoạt động vì sự phát triển bền vững cộng đồng nơi HTX, LHHTX hoạt động và hợp tác với nhau nhằm phát triển phong trào HTX trên quy mô địa phương, vùng, quốc gia và quốc tế".

- Bổ sung quy định mục đích sử dụng dụng quỹ không chia, trong đó có mục đích đầu tư xây dựng, phục vụ các hoạt động gắn kết cộng đồng, phát triển bền vững.

- Bổ sung quy định HTX quan tâm giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực, người lao động, người trẻ tuổi, thành viên liên kết của HTX. Khuyến khích HTX thành lập đội ngũ tư vấn viên tuyên truyền, vận động người dân tham gia HTX.

*c) Nâng cao tính minh bạch trong cung cấp thông tin cho thành viên và cơ quan quản lý nhà nước*

- Bổ sung quy định thông tin HTX cung cấp cho thành viên bao gồm: điều lệ, biên bản họp đại hội thành viên và ban giám đốc, danh sách thành viên, tỷ lệ vốn góp thành viên và nội dung khác quy định trong điều lệ HTX. Thông tin phải được thông báo cho tất cả thành viên tối đa sau 03 ngày có hiệu lực và phải niêm yết công khai tại trụ sở, nơi sản xuất của HTX.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về cung cấp thông tin đăng ký, báo cáo tình

hình hoạt động của HTX, LHHTX cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo hướng rút ngắn thời gian, giảm thủ tục, tăng cường hình thức báo cáo trực tuyến.

*d) Làm rõ các quy định về giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng*

- Bổ sung quy định HTX, LHHTX trích lập quỹ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của điều lệ HTX, LHHTX nhưng không thấp hơn 5% thu nhập.

- Bổ sung 01 Điều quy định các hoạt động của HTX, LHHTX, trong đó có quy định về HTX, LHHTX thường xuyên giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, thành viên, người lao động trong HTX, LHHTX.

- Việc bổ sung quy định về phân loại thành viên HTX còn có mục đích giáo dục, đào tạo, định hướng nhóm thành viên liên kết trở thành thành viên chính thức của HTX.

## **4.2. Chính sách 02: Hoàn thiện các quy định về loại hình tổ chức KTHT và tổ chức đại diện**

### **4.2.1. Mục tiêu**

Tạo môi trường KTTT phát triển với nhiều hình thức hợp tác đa dạng nhiều loại hình, nhiều đối tượng tham gia. Làm rõ vị trí, vai trò của các tổ chức KTHT, tổ chức đại diện trong khu vực KTTT hiện nay để các tổ chức này hoạt động một cách hiệu quả, phù hợp với thực trạng ở Việt Nam và xu hướng phát triển chung trên thế giới.

### **2.2 Nội dung chính sách**

*a) Mở rộng các đối tượng tổ chức KTHT và tên Luật*

- Bổ sung một phần riêng trong Luật HTX (sửa đổi), quy định đối tượng THT, kế thừa các quy định từ Nghị định số 77/2020/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về THT.

- Tên Luật HTX (sửa đổi): Có ba phương án được đề xuất từ các bộ, ngành, địa phương để Quốc hội và các cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu, đánh giá và quyết định :

+ *Phương án 1:* Giữ nguyên tên Luật HTX vì HTX là đối tượng nòng cốt, hạt nhân còn các đối tượng khác THT, LHHTX, tổ chức đại diện là các hình thức phái sinh.<sup>96</sup>

+ *Phương án 2:* Đổi tên Luật KTHT vì Luật này điều chỉnh chủ yếu các đối tượng kinh tế mà hoạt động dựa trên sự hợp tác bình đẳng giữa các thành viên là các tổ chức KTHT bao gồm: THT, HTX, LHHTX.

+ *Phương án 3:* Đổi tên Luật KTTT vì Luật này điều chỉnh các đối tượng bao gồm các tổ chức KTHT và các tổ chức đại diện.

- Nghiên cứu, bổ sung khái niệm KTHT là hình thức tổ chức làm kinh tế

<sup>96</sup> Có 4 cơ quan có ý kiến đồng ý theo Bảng tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến các bộ, ngành, địa phương



trong khu vực KTTT. Khu vực KTTT cơ bản gồm các tổ chức KTHT và tổ chức đại diện. Trong điều kiện hiện nay, THT, HTX, LHHTX là các hình thức hoạt động chủ yếu của tổ chức KTHT.

- Bổ sung tổ chức đại diện mới là Liên đoàn HTX bao gồm các thành viên HTX tự nguyện thành lập nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên HTX hoạt động cùng lĩnh vực (theo ngành dọc), có quy mô quốc gia. Liên đoàn HTX có chức năng nhiệm vụ chính là đại diện cho các HTX thành viên: tư vấn, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, sản xuất kinh doanh, quản trị; hỗ trợ vốn sản xuất, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, đại diện thành viên trong quan hệ với cơ quan nhà nước và với các tổ chức, cá nhân bên ngoài khác. Đồng thời trực tiếp tham gia hoạt động kinh tế, tạo chuỗi giá trị, liên kết và hỗ trợ cho thành viên. Thành viên Liên đoàn HTX bao gồm các HTX, LHHTX và các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hoạt động trong cùng lĩnh vực, ngành nghề

- Hoàn thiện các quy định về tổ chức Liên minh HTX Việt Nam phù hợp với bản chất, các quy định hiện hành và hội nhập với thế giới.

#### *b) Phân loại HTX*

- Bổ sung quy định phân loại HTX:

+ *Phương án 1*: (1) HTX tiêu dùng là HTX chủ yếu cung ứng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng về sản phẩm, dịch vụ của thành viên. Thành viên vừa là chủ sở hữu và là khách hàng tiêu dùng cuối cùng, (2) HTX của người sản xuất là HTX cung ứng các sản phẩm, dịch vụ đầu vào, đầu ra cho thành viên có tổ chức hoạt động kinh tế, (3) HTX của người lao động là HTX cung ứng dịch vụ việc làm cho thành viên. Thành viên vừa là chủ sở hữu vừa là người lao động trong HTX, (4) HTX hỗn hợp là HTX cung ứng đa dạng các sản phẩm, dịch vụ cho thành viên (kết hợp của 03 loại HTX trên)

+ *Phương án 2*: (1) HTX nông nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, diêm nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản), (2) QTDND, (3) HTX phi nông nghiệp (hoạt động trong các lĩnh vực còn lại).

- Bổ sung quy định “Trường hợp có sự khác nhau giữa Luật này và Luật Các tổ chức tín dụng về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể các QTDND, Ngân hàng HTX thì áp dụng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng”.

### **4.3. Chính sách 03: Mở rộng thị trường, nâng cao khả năng huy động vốn cho HTX, LHHTX, tạo động lực cho HTX, LHHTX phát triển**

#### **4.3.1. Mục tiêu**

Sửa đổi quy định gây cản trở HTX, LHHTX gia nhập thị trường không làm thay đổi bản chất HTX, nâng cao khả năng huy động vốn góp, hoàn thiện các quy định về quản lý tài sản, tài chính, tạo động lực cho HTX phát triển.

#### **4.3.2 Nội dung chính sách**

*a) Hoàn thiện quy định mức độ giao dịch với khách hàng*

- Bổ sung quy định HTX, LHHTX cam kết cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, việc làm cho thành viên, HTX thành viên; điều lệ HTX quy định tỷ lệ tối đa cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, việc làm ra thị trường.

- Bổ sung quy định phân tách giao dịch HTX, LHHTX với thành viên (giao dịch bên trong) và giao dịch với khách hàng không phải là thành viên (giao dịch bên ngoài). Khi HTX có khả năng đáp ứng đầy đủ nhu cầu về sản phẩm, dịch vụ của thành viên thì HTX, LHHTX được phép giao dịch với bên ngoài. Giới hạn tỷ lệ giao dịch bên ngoài theo quy định của Điều lệ HTX, LHHTX.

- Tối thiểu 20% lợi nhuận thu được từ giao dịch bên ngoài của HTX, LHHTX được trích vào quỹ dự trữ của HTX, LHHTX phục vụ mục đích chung của HTX, không chia lại cho thành viên dưới bất kỳ hình thức nào. Với quy định này sẽ khuyến khích khách hàng tham gia trở thành thành viên HTX, LHHTX để được thụ hưởng ưu đãi, lợi ích, cơ sở vật chất, dịch vụ của HTX, LHHTX được hình thành từ vốn của quỹ dự trữ không chia. (Bản chất 20% lợi nhuận phải trích lập vào quỹ dự trữ là phần hỗ trợ thuế TNDN của Nhà nước, khuyến khích tài sản chung của HTX, LHHTX phát triển, phục vụ vì cộng đồng).

- Giao dịch bên trong của HTX, LHHTX được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN). Giao dịch bên ngoài của HTX, LHHTX sau khi đã trích lập quỹ dự trữ phải chịu thuế TNDN theo quy định của Nhà nước.

- Bổ sung quy định bắt buộc về kiểm toán đối với HTX, LHHTX. Chi tiết được nêu trong Chính sách số 04 dưới đây.

#### *b) Hoàn thiện quy định về vốn góp*

+ Phương án 1: Đối với HTX, vốn góp của thành viên thực hiện theo thỏa thuận và theo quy định của điều lệ nhưng không quá **30%** vốn điều lệ của HTX; Đối với LHHTX, vốn góp của thành viên thực hiện theo thỏa thuận và theo quy định của điều lệ nhưng không quá **40%** vốn điều lệ của LHHTX. Đồng thời, sửa đổi số lượng thành viên tối thiểu là **05 thành viên** đối với HTX và **03 thành viên** đối với LHHTX cho phù hợp cơ cấu vốn góp.

+ Phương án 2: Thay thế tỷ lệ vốn góp tối đa bằng điều kiện rút vốn: Không giới hạn tỷ lệ góp vốn đối với thành viên HTX, LHHTX. Khi chấm dứt tư cách thành viên, HTX, LHHTX phải trả lại vốn góp cho thành viên nhưng không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX, LHHTX theo Điều lệ HTX/LHHTX quy định nhưng mức trả hàng năm cho thành viên đó tối đa không quá 30% vốn điều lệ của HTX, LHHTX.

- Bổ sung quy định chuyển quyền sở hữu vốn góp, định giá vốn góp tại thời điểm góp vốn. Bổ sung quy định cho phép thành viên giao dịch, chuyển nhượng vốn góp với nhau trừ trường hợp pháp luật và Điều lệ HTX, LHHTX có quy định khác.

#### *c) Hoàn thiện quy định về phân phối thu nhập*

- Bổ sung quy định "quỹ dự trữ" hình thành tài sản không chia. Nguồn vốn

hình thành quỹ dự trữ bao gồm khoản nhà nước hỗ trợ; tài trợ, quà, biếu, tặng từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước; khoản trích lập hàng năm của HTX, LHHTX trong đó bao gồm một phần lợi nhuận thu được từ giao dịch bên ngoài của HTX, LHHTX.

- Bổ sung quy định “quỹ giáo dục, đào tạo”; bãi bỏ quy định bắt buộc trích quỹ dự phòng tài chính.

- Sửa đổi Khoản 1, Điều 46 Luật HTX năm 2012: Trích lập quỹ dự trữ không thấp hơn **10% thặng dư (lợi nhuận của HTX, LHHTX từ giao dịch bên trong) và 20% lợi nhuận (lợi nhuận của HTX, LHHTX từ giao dịch bên ngoài)**. Quỹ dự trữ được trích lập hàng năm cho đến khi đạt 03 lần vốn điều lệ của HTX, LHHTX của năm tài chính hiện hành. Trích quỹ đầu tư phát triển với tỷ lệ không thấp hơn **15%** trên thu nhập; trích quỹ giáo dục đào tạo với tỷ lệ không thấp hơn **5%** trên thu nhập.

- Sửa đổi điểm a Khoản 3 Điều 46 Luật HTX năm 2012 quy định “chủ yếu” phân phối theo mức độ sử dụng sản phẩm dịch vụ của thành viên, HTX thành viên, theo công sức lao động đóng góp của thành viên đối với HTX tạo việc làm thành “theo tỷ lệ do điều lệ HTX, LHHTX quy định nhưng tối thiểu 50% thu nhập của HTX, LHHTX”.

- Bổ sung mục đích sử dụng quỹ dự trữ nhằm mục đích phát triển cộng đồng như: xây dựng các công trình phúc lợi văn hóa, xã hội, kết cấu hạ tầng hoặc các hoạt động chung của HTX, LHHTX.

#### *d) Hoàn thiện quy định về tài sản không chia*

- Bổ sung: Loại tài sản không chia là quyền sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê không được phép cầm cố, cho vay, đầu tư, góp vốn. Các tài sản không chia khác của HTX, LHHTX không bị hạn chế tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh của HTX, LHHTX ngoài trừ trường hợp khác theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ HTX, LHHTX.

- Hoàn thiện các quy định về xử lý quỹ dự trữ, tài sản không chia vào thời điểm HTX giải thể, tổ chức lại, chuyển đổi.

- Làm rõ phương án xử lý “thích hợp” tài sản không chia khi chấm dứt tư cách thành viên.

### **4.4. Chính sách 04: Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành HTX, LHHTX**

#### **4.4.1. Mục tiêu**

Nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong quản lý, điều hành thông qua kiểm toán HTX, hoàn thiện cơ cấu tổ chức hoạt động của HTX, LHHTX.

#### **4.4.2 Nội dung chính sách**

##### *a) Về kiểm toán HTX, LHHTX*

- Bổ sung một chương riêng trong Luật HTX (sửa đổi) theo hướng quy định

bắt buộc kiểm toán đối với một số HTX, LHHTX trong đó có kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập.

- Bổ sung nội dung chính về kiểm toán phù hợp các nội dung, tiêu chuẩn kiểm toán HTX trên thế giới và quy định chung về kiểm toán hiện hành ở nước ta bao gồm: Đối tượng kiểm toán, phạm vi, tần suất, giá trị báo cáo kiểm toán; Cơ quan giám sát, đánh giá chất lượng kiểm toán; Chủ thể thực hiện công tác kiểm toán, điều kiện, tiêu chuẩn kiểm toán viên; Nội dung kiểm toán: Kiểm toán tuân thủ, kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán hoạt động, kiểm toán xã hội.

- Bổ sung quy định lộ trình thực hiện kiểm toán nội và kiểm toán độc lập đối với HTX, LHHTX tùy theo quy mô số lượng thành viên, doanh thu và hình thức, nội dung kiểm toán.

- Bổ sung các chính sách hỗ trợ, ưu đãi về kiểm toán đối với HTX, LHHTX (quy định tại Chương chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước).

*b) Về cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, điều hành HTX, LHHTX*

- Sửa đổi quy định Điều 21 của Luật HTX năm 2012 về nội dung điều lệ HTX, LHHTX theo hướng chỉ quy định những nội dung quan trọng nhất trong Luật; các nội dung khác do từng HTX, LHHTX quyết định.

- Bổ sung quy định cho phép HTX, LHHTX có thể có 1 hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật.

- Bổ sung quy định HTX có quyền lựa chọn tổ chức 1 bộ máy (vừa quản lý vừa điều hành) hoặc tách làm 2 bộ máy do HTX quyết định, tùy theo yêu cầu quản lý, điều hành của HTX.

- Bổ sung quy định về trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên khi không triệu tập Đại hội thành viên bất thường trong trường hợp Luật định (bồi thường thiệt hại phát sinh cho HTX).

- Bổ sung các đối tượng có liên quan bị cấm là thành viên HĐQT, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, giám đốc/tổng giám đốc HTX, LHHTX bao gồm: bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con rể, con dâu, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng của thành viên HĐQT, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên.

- Sửa đổi Khoản 3, Điều 3 Luật HTX năm 2012 cho phép thành lập doanh nghiệp của HTX, LHHTX, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

*c) Về tổ chức đại hội thành viên HTX, LHHTX*

- Bổ sung quy định tham dự và biểu quyết trong đại hội thành viên hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, gửi phiếu biểu quyết.

- Bổ sung HTX thành viên trong LHHTX có quyền bầu nhiều phiếu, tỷ lệ số lượng phiếu bầu theo số lượng thành viên trong HTX thành viên hoặc theo mức

độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của HTX thành viên hoặc do Điều lệ LHHTX quy định.

- Sửa đổi quy định về số lượng đại biểu tham dự đại hội đại biểu thành viên: “HTX, LHHTX có 50 thành viên trở lên có thể tổ chức đại hội đại biểu thành viên”; “Không được ít hơn 50% tổng số thành viên, HTX thành viên đối với HTX, LHHTX có từ trên 50 đến 100 thành viên”; “Không được ít hơn 30% tổng số thành viên, HTX thành viên đối với HTX, LHHTX có từ trên 100 đến 300 thành viên”; “Không được ít hơn 20% tổng số thành viên, HTX thành viên đối với HTX, LHHTX có từ trên 300 thành viên đến 1000 thành viên”; “Không được ít hơn 200 đại biểu đối với HTX, LHHTX có trên 1000 thành viên”.

#### **4.5. Chính sách 05: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực KTTT**

##### **4.5.1. Mục tiêu**

- Nâng cao hiệu quả, chất lượng các chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước theo hướng toàn diện, tập trung nâng cao bản chất bản chất đặc thù của HTX.

- Hoàn thiện quy định về quản lý nhà nước đối với lĩnh vực KTTT, cải tổ tổ chức bộ máy quản lý nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu quả; đơn giản hoá và rút ngắn thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

##### **5.2 Nội dung chính sách**

*a) Hoàn thiện các quy định nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số*

- Bổ sung quy định xây dựng và khai thác cổng thông tin đăng ký HTX, cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý các tổ chức KTHT trong đăng ký, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi, tình hình phát triển thành viên, tình hình hỗ trợ của Nhà nước, cấp mã số thuế, báo cáo thuế, tài chính...

*b) Đổi mới tổ chức bộ máy quản lý nhà nước ở trung ương, địa phương*

- Bổ sung các quy định bộ máy quản lý, hỗ trợ phát triển khu vực KTTT theo hướng: Thống nhất quản lý nhà nước về KTTT là một cơ quan Trung ương và các cơ quan chuyên trách ở địa phương quản lý chung về KTTT

- Sửa đổi, bổ sung quy định thống nhất, phân định rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức quản lý nhà nước ở Trung ương và địa phương các cấp trong quản lý nhà nước đối với khu vực KTTT trên các mặt cơ bản:

+ Định hướng, tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức KTHT phát triển trong các ngành kinh tế và địa bàn lãnh thổ, liên kết chuỗi giá trị;

+ Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức KTHT phát triển, hội nhập với thế giới;

+ Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm và xử lý các rủi ro của các tổ chức KTHT trong quá trình phát triển theo định hướng của nhà nước.

- Bổ sung Điều 59 Luật HTX năm 2012 quy định xây dựng và triển khai chương trình đào tạo, hệ thống đào tạo về HTX thống nhất từ giáo dục phổ thông đến các trường nghề, giáo dục đại học của nhà nước.

*c) Cắt giảm thời gian, thủ tục đăng ký thành lập HTX, LHHTX*

- Bãi bỏ điểm c, Khoản 1, Điều 23 Luật HTX năm 2012 quy định đăng ký HTX phải có phương án sản xuất kinh doanh.

- Sửa đổi quy định điểm d, Khoản 1 Điều 23 Luật HTX năm 2012 “Số lượng thành viên; danh sách người đại diện theo pháp luật”. Bổ sung quy định hồ sơ phải nộp: “Bản sao giấy tờ pháp lý của thành viên là người đại diện theo pháp luật. Đối với thành viên là tổ chức phải có bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức và văn bản cử người đại diện theo ủy quyền của tổ chức. Đối với thành viên là tổ chức nước ngoài thì bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức phải được hợp pháp hóa lãnh sự”.

- Bổ sung quy định Luật HTX (sửa đổi) về đăng ký ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, HTX, LHHTX được áp dụng đầy đủ thủ tục, quy định hiện hành đối với doanh nghiệp.

- Bổ sung quy định về nộp hồ sơ đăng ký HTX, LHHTX theo hình thức nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ trực tuyến, nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính;

- Bổ sung quy định về trình tự, thủ tục thông báo việc HTX, LHHTX, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của HTX, LHHTX trở lại hoạt động trước thời hạn so với thời hạn trong thông báo tạm ngừng hoạt động.

- Bỏ quy định thông báo đến cơ quan nhà nước có đăng ký khi HTX, LHHTX thay đổi thành viên, HTX thành viên.

- Sửa đổi các quy định các trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký HTX, LHHTX giống như doanh nghiệp theo quy định trong Luật Doanh nghiệp năm 2012, trong đó bổ sung trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký HTX, LHHTX theo quyết định của cơ quan thuế hoặc tòa án.

*d) Đăng ký thành lập THT*

- Bổ sung quy định: Trường hợp THT có thời gian hợp đồng hợp tác từ 06 tháng trở lên phải thực hiện đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về đăng ký tại cấp huyện. Các trường hợp còn lại, gửi thông báo về việc thành lập THT kèm theo hợp đồng hợp tác đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi THT dự định thành lập và hoạt động.

- Bổ sung hình thức đăng ký trực tuyến đối với THT.

*đ) Hoàn thiện các quy định về tổ chức lại, chuyển đổi HTX*

- Hoàn thiện các quy định trình tự, thủ tục hoạt động chia tách, sáp nhập HTX, LHHTX thống nhất với quy định Luật Doanh nghiệp về thông báo chủ nợ, trách nhiệm pháp lý.

- Bổ sung quy định về chuyển đổi HTX sang hình thức doanh nghiệp trên cơ sở có sự đồng nhất về cấu trúc vốn, cơ cấu tổ chức quản lý và quy chế thành viên khi tổ chức lại. Quy định chuyển đổi phải bảo đảm: hoàn thành xử lý tài sản



không chia, quỹ dự trữ của HTX theo quy định, bảo đảm số lượng thành viên tối thiểu, về bảo đảm quyền lợi các thành viên (nếu các thành viên không đồng thuận, HTX vẫn hoạt động hiệu quả đáp ứng nhu cầu thành viên thì không cho phép chuyển đổi). Các phương án đề xuất cho phép HTX chuyển đổi như sau:

+ Chuyển đổi sang công ty TNHH 2 thành viên trở lên: HTX giữ cơ cấu vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp của thành viên trong vốn điều lệ.

+ Chuyển đổi sang công ty cổ phần: xác định tổng vốn điều lệ HTX trước khi chuyển đổi làm căn cứ xác định mệnh giá cổ phần loại cổ phần, tổng số cổ phần được quyền chào bán lần đầu. Cổ phần được bán cho thành viên theo tỷ lệ vốn góp trên vốn điều lệ.

+ Khi chuyển đổi phải kiểm toán, định giá tài sản không chia độc lập và chuyển giao tài sản không chia cho chính quyền địa phương hoặc HTX khác theo quy định.

*e) Hoàn thiện các quy định về giải thể HTX, LHHTX*

- Bổ sung quy định các trường hợp và điều kiện giải thể, phá sản HTX, LHHTX. Sửa đổi các nội dung về điều kiện giải thể tự nguyện, bắt buộc tại Điều 54 Luật HTX năm 2012.

- Bổ sung các quy định về nộp hồ sơ giải thể trực tuyến.

- Bổ sung quy định các hoạt động bị cấm kể từ khi có quyết định giải thể nghiêm cấm HTX, LHHTX như: nghiêm cấm người có trách nhiệm HTX, LHHTX thành viên Hội đồng giải thể thực hiện các hành vi: cất giấu, tẩu tán, cầm cố, thế chấp tài sản,...

- Sửa đổi, bổ sung quy định về thành lập Hội đồng giải thể:

+ Trường hợp giải thể tự nguyện: HTX, LHHTX tiến hành bầu bổ sung đại diện thành phần còn thiếu để thành lập Hội đồng giải thể theo quy định hiện hành.

+ Trường hợp giải thể bắt buộc: Thành phần tham gia Hội đồng giải thể theo quy định hiện hành. Trong thời hạn tối đa 30 ngày kể từ khi có thông báo của UBND cùng cấp với cơ quan nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký, nếu HTX, LHHTX không có đủ thành phần đại diện là HĐQT hoặc ban kiểm soát hoặc thành viên tham gia Hội đồng giải thể thì Hội đồng giải thể vẫn được thành lập và triển khai các thủ tục giải thể tiếp theo.

*g) Bổ sung một chương về chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước*

- Bổ sung nguyên tắc thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với tổ chức KTHT.

+ Trong đó quy định HTX, LHHTX được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước giống như các doanh nghiệp có cùng quy mô và hoạt động trong cùng lĩnh vực.

+ Thống nhất một cơ quan Trung ương quản lý triển khai quản lý hỗ trợ cho khu vực KTTT trên cả nước.



+ Ưu tiên thực hiện chính sách đối với các tổ chức KTHT định hướng nâng cao bản chất HTX về phát triển thành viên, theo mức độ sử dụng dịch vụ; phát triển quỹ dự trữ và tài sản không chia, phục vụ thành viên và cộng đồng, phát triển bền vững, phát triển lên mô hình tổ chức KTHT cao hơn, trên cơ sở báo cáo kiểm toán của HTX, LHHTX.

- Thống nhất các quy định về nội dung chính sách hỗ trợ đang quy định dàn trải, rải rác ở các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành như: chính sách thuế, phí; đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực, xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường, vốn tín dụng... vào 03 nhóm chính sách đồng bộ cho các tổ chức KTHT bao gồm:

+ Nhóm chính sách hỗ trợ định hướng phát triển.

+ Nhóm chính sách hỗ trợ, ưu đãi nhằm tạo động lực.

+ Nhóm chính sách phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu thiệt hại.

- Bổ sung chính sách phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu thiệt hại cho tổ chức KTHT.

- Bổ sung chính sách hỗ trợ bổ sung cho hoạt động nông lâm, thủy sản của các tổ chức KTHT.

- Bổ sung chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước thúc đẩy THT phát triển lên mô hình tổ chức cao hơn là HTX. Ngoài ra còn có cơ chế đào tạo, nâng cao nhận thức người dân, người trẻ tuổi, đối tượng tiềm năng trở thành thành viên HTX sau này.

- Bổ sung quy định về Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX: Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ. Các đối tượng pháp nhân trong khu vực KTTT được phép trở thành thành viên, góp vốn điều lệ Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX.

- Bổ sung quy định: Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tổ chức tài chính hoạt động theo mô hình HTX, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn, tự chủ và tự chịu trách nhiệm. Quỹ không chỉ cho vay vốn mà còn hỗ trợ các tổ chức KTHT tiếp cận vốn thương mại như quỹ bảo lãnh, hỗ trợ một phần lãi xuất, cung cấp tín dụng, hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

- Bổ sung quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX do Chính phủ quy định.

## **II – KIẾN NGHỊ VỚI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN**

### **1. Quốc hội**

- Kiến nghị Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quốc hội nghiên cứu, bổ sung Luật HTX (sửa đổi) vào chương trình xây dựng luật và pháp lệnh năm 2022 và thông qua dự án Luật HTX (sửa đổi) trong năm 2023.

- Bổ trí ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm hỗ trợ phát triển KTTT được ghi thành khoản mục riêng trong dự toán ngân sách nhà nước, tạo điều kiện

thuận lợi cho phân bổ và tập trung nguồn lực cho phát triển KTTT.

- Sửa đổi, bổ sung quy định Luật Đất đai và các pháp luật khác có liên quan về đăng ký ngành nghề kinh doanh có điều kiện để HTX, LHHTX tham gia sản xuất, kinh doanh bình đẳng với các tổ chức kinh tế khác.

## **2. Chính phủ**

- Đề nghị Chính phủ, nghiên cứu thông qua Nghị quyết trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ sung Luật HTX (sửa đổi) vào chương trình xây dựng luật và pháp lệnh năm 2022.

- Đề nghị Chính phủ nghiên cứu, xem xét trình Quốc hội sửa đổi Luật HTX tạo cơ chế thuận lợi cho phát triển KTTT, HTX phù hợp với chủ trương của Đảng, phù hợp với tình hình của Việt Nam hiện nay, đồng thời ban hành các chính sách đồng bộ, đi đôi với bố trí nguồn lực thực hiện.

- Chỉ đạo các bộ, ngành và các cơ quan có liên quan tập trung nghiên cứu, xây dựng Luật HTX (sửa đổi) đảm bảo chất lượng, tiến độ theo quy định.

- Nghiên cứu, xem xét hoàn thiện quy định quản lý nhà nước đối với lĩnh vực KTTT, HTX theo hướng tinh gọn, hiệu quả; sửa đổi, bổ sung quy định thống nhất, phân định rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức quản lý nhà nước về KTTT ở các cấp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số; cung cấp các dịch vụ hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức KTTT, HTX phát triển, hội nhập với thế giới. Xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin quốc gia về KTTT, HTX trên toàn quốc.

## **3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì xây dựng Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật HTX (sửa đổi) trình Chính phủ trong Quý I/2022.

- Chủ trì, xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác, phát triển Hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin quốc gia về KTTT, HTX, có cơ chế chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan từ Trung ương đến địa phương.

- Đẩy mạnh công tác tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển HTX theo Quyết định 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025.

- Chủ trì nghiên cứu, đề xuất các quy định Luật HTX (sửa đổi) về cải cách thủ tục về đăng ký, giải thể, tổ chức lại và chế độ báo cáo đối với các tổ chức KTTT theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số.

- Chủ trì sửa đổi Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT có tích hợp tính đặc thù của xếp loại HTX nông nghiệp để địa phương thuận tiện trong việc triển khai thực hiện.

- Chủ trì, nghiên cứu, đề xuất các quy định, hướng dẫn về chuyển đổi HTX sang các loại hình doanh nghiệp trong Luật HTX (sửa đổi) và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, thống nhất với Luật Doanh nghiệp và các quy định

hiện hành.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và UBND các cấp tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về HTX, LHHTX.

#### **4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Chủ trì, phối hợp với các bộ ngành, Liên minh HTX Việt Nam xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ giữa HTX, LHHTX nông nghiệp với các doanh nghiệp; Xây dựng kế hoạch xây dựng mô hình HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp.

- Nghiên cứu hình thành LHHTX cho một số sản phẩm chủ lực, có quy mô lớn, có sức lan tỏa trên cơ sở hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ nông sản tại các vùng, miền trên cả nước.

- Hướng dẫn hoạt động đặc thù của HTX, chế độ báo cáo và trách nhiệm quản lý nhà nước đối với các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

#### **5. Bộ Tài chính**

- Nghiên cứu, đề xuất chính sách ưu đãi về thuế cho các HTX để tạo điều kiện hỗ trợ HTX phát triển; đề xuất phương án xử lý nợ (nợ thuế, nợ ngân hàng, nợ doanh nghiệp nhà nước,...) của HTX ngừng hoạt động, tạo cơ sở cho việc giải thể, chuyển đổi;

- Hướng dẫn về đánh giá và thanh lý tài sản không chia của HTX đang hoạt động trong trường hợp tài sản hư hỏng, không còn khả năng sử dụng. Bố trí ngân sách Nhà nước trung hạn và hằng năm để thực hiện chính sách hỗ trợ, phát triển KTTT, HTX.

- Ban hành thông tư hướng dẫn cụ thể đối với Quỹ Hỗ trợ phát triển các địa phương tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX.

- Nghiên cứu, đề xuất các quy định Luật HTX (sửa đổi) hoặc các văn bản khác có liên quan về quản lý tài chính, tài sản HTX như: kiểm toán HTX, quy định về xác định mức độ cung cấp sản phẩm dịch vụ với khách hàng không phải thành viên HTX, LHHTX, mức độ sử dụng sản phẩm dịch vụ của thành viên theo các loại hình hoạt động HTX, quản lý và sử dụng tài sản không chia.

- Hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ, bồi dưỡng nguồn nhân lực của HTX theo Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2021-2025.

#### **6. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**

- Nghiên cứu tham mưu trình Chính phủ Nghị định sửa đổi Nghị định số 55/2015/NĐ-CP, trong đó xem xét bổ sung việc đề xuất, xây dựng cơ chế, trình tự thực hiện, cơ chế phối hợp cụ thể của các bộ, ngành trong trường hợp Thủ tướng Chính phủ ủy quyền quyết định xử lý khoanh nợ, nếu tổng số tiền đề nghị khoanh nợ của các tổ chức tín dụng trên 01 (một) tỷ đồng quy định tại Điều 12 Nghị định 55/2015/NĐ-CP (đã sửa đổi, bổ sung).

- Nghiên cứu tham mưu trình Chính phủ các văn bản hướng dẫn Nghị định số 45/2021/NĐ-CP về Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX về việc thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Liên minh HTX Việt Nam để làm cơ sở cho UBND cấp tỉnh và Liên minh HTX cấp tỉnh phối hợp thực hiện quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX (theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 Nghị định 45/2021/NĐ-CP).

- Tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng triển khai các chính sách tín dụng đối với HTX, tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng.

### **7. Bộ Tư pháp**

- Khẩn trương thẩm định Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật HTX (sửa đổi), phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình hồ sơ xây dựng Luật HTX (sửa đổi) đưa vào chương trình xây dựng luật và pháp lệnh của Quốc hội trong năm 2022.

- Rà soát và sửa đổi các quy định pháp luật có liên quan còn vướng mắc về thủ tục đăng ký ngành nghề kinh doanh có điều kiện đối với đối tượng HTX, LHHTX.

### **8. Bộ Công Thương**

Nghiên cứu, có cơ chế, chính sách ưu tiên hỗ trợ HTX, Liên minh HTX tham gia vào Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia và quỹ khuyến công của các địa phương.

### **9. Bộ Giao thông Vận tải**

Nghiên cứu, đề xuất trình Chính phủ các quy định đối với phát triển các HTX hoạt động lĩnh vực giao thông vận tải để bổ sung vào Luật HTX sửa đổi.

### **10. Bộ Xây dựng**

Nghiên cứu, đề xuất trình Chính phủ các quy định đối với phát triển các HTX hoạt động lĩnh vực xây dựng, nhà ở để bổ sung vào Luật HTX sửa đổi.

### **11. Bộ Tài nguyên và Môi trường**

- Nghiên cứu sửa đổi Luật Đất đai năm 2013 và có chính sách hỗ trợ, thúc đẩy tích tụ, tập trung ruộng đất, tạo điều kiện cho HTX trong nông nghiệp, nông thôn liên kết với các doanh nghiệp đầu tư sản xuất theo mô hình giá trị.

- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi mục 2 Điều 25 Nghị định số 193/2013/NĐ-CP về Chính sách giao đất, cho thuê đất để phục vụ hoạt động của HTX, LHHTX để làm rõ điều kiện để HTX được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cho các HTX có trụ sở để xây dựng công trình ổn định, mang tính chất lâu dài.

- Nghiên cứu bổ sung chính sách hỗ trợ HTX chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp của HTX sang đất xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến,

kinh doanh của HTX.

## **12. Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Nghiên cứu, đề xuất các quy định Luật HTX (sửa đổi) và các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng giáo trình, tổ chức đào tạo về KTTT, HTX.

## **13. Bộ Khoa học và Công nghệ**

Nghiên cứu, có cơ chế, chính sách ưu tiên hỗ trợ HTX, Liên minh HTX trong hoạt động ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới để nâng cao năng suất, chất lượng, cạnh tranh; tham gia vào Chương trình khoa học công nghệ quốc gia.

## **14. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương**

- Chỉ đạo lồng ghép các nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện ở địa phương để hỗ trợ HTX theo cơ chế, chính sách hỗ trợ của Nhà nước và địa phương, đặc biệt là nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới; Thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX và bố trí, bổ sung kinh phí hoạt động cho Quỹ (đối với các tỉnh, thành phố chưa có Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX).

- Tập trung chỉ đạo, đề ra định hướng, triển khai cơ chế chính sách tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện cho KTTT phát triển tại địa phương.

- Đẩy mạnh công tác vận động tuyên truyền về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của HTX trong điều kiện mới đối với các thành viên HTX và cộng đồng dân cư.

- Thành lập bộ phận hoặc bố trí cán bộ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về KTTT, HTX tại địa phương.

- Chủ động tiếp cận, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của HTX để kịp thời đề xuất các khó khăn, vướng mắc của địa phương mình với cơ quan có thẩm quyền để kịp thời tháo gỡ, tạo điều kiện tốt nhất cho HTX tại địa phương phát triển.

- Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển HTX theo Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt./.

**PHỤ LỤC I**  
**CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ KINH TẾ TẬP THỂ**  
**GIAI ĐOẠN 2013-2021**

*(Kèm theo Báo cáo tổng kết thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012)*

**I- Trung ương**

STT	Tên văn bản, số ký hiệu	Cơ quan ban hành	Năm ban hành
<b>A</b>	<b>Các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương trực tiếp triển khai thi hành Luật HTX năm 2012 (quy định riêng cho đối tượng HTX)</b>		
<b>I</b>	<b><i>Nghị quyết</i></b>		
1	Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về việc Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể	Chính phủ	2020
<b>II</b>	<b><i>Nghị định</i></b>		
1	Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã	Chính phủ	2013
2	Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã	Chính phủ	2017
<b>III</b>	<b><i>Quyết định, chỉ thị</i></b>		
1	Quyết định 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015- 2020. (Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì soạn thảo)	Thủ tướng Chính phủ	2014
2	Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới tại vùng Đồng bằng sông Cửu long giai đoạn 2016-2020”. (Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì soạn thảo)	Thủ tướng Chính phủ	2016
3	Quyết định số 23/2017/QĐ-TTg ngày 22/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 246/QĐ-TTg về việc thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX và ban hành Quy chế hoạt động bảo lãnh tín dụng và hỗ trợ lãi suất sau đầu tư của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX. (Bộ Tài chính chủ trì soạn thảo)	Thủ tướng Chính phủ	2017
4	Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển 15.000 HTX, liên hiệp HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020	Thủ tướng Chính phủ	2018
5	Quyết định số 212/QĐ-TW ngày 20/2/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW	Thủ tướng Chính phủ	2019
6	Quyết định số 209/QĐ-TTg ngày 31/01/2019 về việc ban	Thủ tướng	2019

	hành Đề án củng cố và phát triển hệ thống QTDND đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.	Chính phủ	
7	Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021-2025	Thủ tướng Chính phủ	2020
8	Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025	Thủ tướng Chính phủ	2021
9	Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2030	Thủ tướng Chính phủ	2021
10	Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Luật Hợp tác xã.	Thủ tướng Chính phủ	2015
11	Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường công tác triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012.	Thủ tướng Chính phủ	2018
12	Chỉ thị số 06/2019/CT-TTg ngày 12/3/2019 về việc tăng cường các giải pháp nhằm đảm bảo an toàn lao động, củng cố vững chắc hệ thống QTDND.	Thủ tướng Chính phủ	2019
13	Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 về phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025	Thủ tướng Chính phủ	2021
<b>IV</b>	<b>Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành</b>		
1	Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký hợp tác xã và báo cáo tình hình hoạt động.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2014
2	Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/04/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/5/2014	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2019
3	Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/2/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2020
4	Thông tư số 83/2015/TT- BTC ngày 28/05/2015 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với hợp tác xã.	Bộ Tài chính	2015
5	Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ, bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã, thành lập mới hợp tác xã, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã theo Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020	Bộ Tài chính	2016
6	Thông tư số 24/2017/TT-BTC ngày 28/3/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hợp tác xã, Liên hiệp hợp	Bộ Tài chính	2017



	tác xã		
7	Thông tư số 31/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xử lý tài sản hình thành từ nhiều nguồn vốn khi HTX, liên hiệp HTX giải thể, phá sản	Bộ Tài chính	2018
8	Thông tư số 31/2012/TT-NHNN ngày 26/11/2012 quy định về NHHTX.	Ngân hàng nhà nước	2012
9	Thông tư số 03/2014/TT-NHNN ngày 23/01/2014 của Ngân hàng Nhà nước quy định về quỹ bảo đảm an toàn hệ thống Quỹ Tín dụng nhân dân.	Ngân hàng nhà nước	2014
10	Thông tư số 15/VBHN-NHNN ngày 21/05/2014 của Ngân hàng Nhà nước Hướng dẫn về tín dụng nội bộ hợp tác xã.	Ngân hàng nhà nước	2014
11	Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của Ngân hàng nhà nước quy định về Quỹ tín dụng nhân dân	Ngân hàng nhà nước	2015
12	Thông tư số 32/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của QTDND.	Ngân hàng nhà nước	2015
13	Thông tư số 09/2016/TT-NHNN ngày 17/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2012/TT-NHNN ngày 26/11/2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về Ngân hàng Hợp tác xã.	Ngân hàng nhà nước	2016
14	Thông tư số 42/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về xếp hạng QTDND.	Ngân hàng nhà nước	2016
15	Thông tư số 06/2017/TT-NHNN ngày 5/7/2017 của Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-NHNN ngày 23/01/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân và Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về quỹ tín dụng nhân dân.	Ngân hàng nhà nước	2017
16	Thông tư số 05/2018/TT-NHNN ngày 12/3/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận những thay đổi, danh sách dự kiến bầu, bổ nhiệm nhân sự của TCTD là HTX.	Ngân hàng nhà nước	2018
17	Thông tư số 09/2018/TT-NHNN ngày 30/3/2018 quy định về mạng lưới hoạt động của TCTD là HTX.	Ngân hàng nhà nước	2018
18	Thông tư số 23/2018/TT-NHNN ngày 14/9/2018 quy định về tổ chức lại, thu hồi giấy phép và thanh lý tài sản của QTDND.	Ngân hàng nhà nước	2018
19	Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã nông nghiệp.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2016

20	Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn Phân loại và đánh giá HTX nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2017
21	Thông tư số 06/2019/TT-BNNPTNT ngày 19/7/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định hoạt động đặc thù, chế độ báo cáo của HTX nông nghiệp và trách nhiệm quản lý nhà nước các cấp đối với HTX nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2019
<i>V</i>	<b><i>Quyết định của các Bộ, ngành</i></b>		
1	Quyết định số 1869/QĐ-BCT ngày 16/5/2016 của Bộ Công Thương giao nhiệm vụ cho các đơn vị thuộc Bộ, Sở Công Thương các tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan trên địa bàn thực hiện Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới tại vùng Đồng bằng sông Cửu long giai đoạn 2016-2020”.	Bộ Tài chính	2016
2	Quyết định số 1011/QĐ-NHNN và Quyết định số 1012/QĐ-NHNN ngày 23/5/2017 về việc phê duyệt bộ giáo trình đạo tạo nghiệp vụ QTDND và chương trình đào tạo nghiệp vụ QTDND.	Ngân hàng nhà nước	2017
3	Quyết định số 3418/QĐ-BNN-KTHT ngày 26/8/2015 về Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg về tiếp tục thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2015
4	Quyết định số 710/QĐ-BNN-KTHT ngày 10/4/2014 phê duyệt Kế hoạch Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2014
5	Quyết định số 1443/QĐ-BNN-KTHT ngày 27/6/2014 về Chương trình hành động của Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện Quyết định số 710/QĐ-BNN-KTHT ngày 10/4/2014	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2014
6	Quyết định số 3418/QĐ-BNN-KTHT ngày 26/8/2015 về Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg về tiếp tục thi hành Luật HTX năm 2012	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2018
7	Quyết định số 3594/QĐ-BNN-KTHT ngày 13/9/2018 ban hành kế hoạch triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt Đề án “Phát triển 15.000 HTX, liên hiệp HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020”	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2018
8	Quyết định số 1459/QĐ-BGTVT ngày 12/5/2016 kèm theo Kế hoạch tăng cường thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012	Bộ Giao thông Vận tải	2015
<i>VI</i>	<b><i>Chỉ thị và các văn bản khác của Bộ, ngành</i></b>		
1	Chỉ thị số 05/CT-NHNN ngày 05/8/2014 về các giải pháp nâng cao chất lượng và đảm bảo an toàn hoạt động TCTD	Ngân hàng nhà nước	2014

	là HTX.		
2	Chỉ thị số 2940/CT-BNN-KTHT ngày 13/4/2016 của Bộ trưởng Bộ nông nghiệp và PTNT về việc đẩy mạnh phát triển hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2016
3	Kế hoạch số 6355/KH-BNN-KTHT ngày 17/8/2018 về phát triển HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và tiêu thụ nông sản đến 2020	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2018
4	Chỉ thị số 06/2018/CT-NHNN ngày 02/10/2018 về việc chấn chỉnh, tăng cường phòng, chống, ngăn ngừa vi phạm pháp luật nhằm đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động trong hệ thống QTDND.	Ngân hàng nhà nước	2018
<b>B</b>	<b>Các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương liên quan đến tổ chức và hoạt động hợp tác xã (quy định cho nhiều đối tượng, trong đó có HTX)</b>		
<b>I</b>	<b>Nghị định của Chính phủ</b>		
1	Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bỏ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã	Chính phủ	2013
2	Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất	Chính phủ	2014
3	Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước (trích)	Chính phủ	2014
4	Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực bỏ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã	Chính phủ	2015
5	Nghị định 135/2016/NĐ-CP ngày 9/9/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.	Chính phủ	2016
6	Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn	Chính phủ	2015
7	Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn	Chính phủ	2015
8	Nghị định số 50/2016/NĐ-CP ngày 1/6/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư	Chính phủ	2016
9	Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính	Chính phủ	2014

	phủ về điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa.		
10	Nghị định 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng Ô tô	Chính phủ	2014
11	Nghị định 110/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa	Chính phủ	2014
12	Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt	Chính phủ	2016
13	Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 9/6/2015 về chính sách tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.	Chính phủ	2015
14	Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 7/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định 55/2015/NĐ-CP.	Chính phủ	2018
15	Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014 về chính sách phát triển thủy sản (đồng chủ trì với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính).	Chính phủ	2014
16	Nghị định số 89/2015/NĐ-CP ngày 07/10/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 67/2014/NĐ-CP (đồng chủ trì với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính).	Chính phủ	2015
17	Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 v/v về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 67/2014/NĐ-CP (đồng chủ trì với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính).	Chính phủ	2018
18	Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung của Bộ Luật Lao động	Chính phủ	2015
19	Nghị định số 122/2015/NĐ-CP ngày 14/11/2015 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, tổ chức có sử dụng lao động theo hợp đồng lao động	Chính phủ	2015
20	Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 về khuyến công	Chính phủ	2012
21	Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 15/9/2017 của Chính phủ về một số biện pháp xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương, hỗ trợ doanh nghiệp HTX, tổ chức XTTM triển khai hoạt động XTTM.	Chính phủ	2018
22	Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển Thủy sản.	Chính phủ	2014
23	Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính	Chính phủ	2018

	phủ về phát triển ngành nghề nông thôn		
24	Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp	Chính phủ	2018
25	Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông	Chính phủ	2018
26	Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp	Chính phủ	2018
27	Nghị định 89/2015/NĐ-CP ngày 07/10/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển Thủy sản	Chính phủ	2015
28	Nghị định 17/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển Thủy sản.	Chính phủ	2018
29	Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã	Chính phủ	2021
<b>II</b>	<b><i>Quyết định của Thủ tướng Chính phủ</i></b>		
1	Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.	Thủ tướng Chính phủ	2013
2	Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng mẫu lớn.	Thủ tướng Chính phủ	2013
3	Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp	Thủ tướng Chính phủ	2013
4	Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.	Thủ tướng Chính phủ	2016
5	Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020	Thủ tướng Chính phủ	2016
6	Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp	Thủ tướng Chính phủ	2016

7	Quyết định 923/QĐ-TTg ngày 28/6/2017 phê duyệt Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư.	Thủ tướng Chính phủ	2017
8	Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 7/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 – 2020	Thủ tướng Chính phủ	2018
9	Quyết định số 540/QĐ-TTg ngày 16/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách tín dụng đối với người nuôi tôm và cá tra	Thủ tướng Chính phủ	2014
10	Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 29/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc giải quyết chế độ, chính sách đối với chủ nhiệm HTX có quy mô toàn xã trong thời kỳ bao cấp chưa được hưởng chế độ của Nhà nước.	Thủ tướng Chính phủ	2013
11	Quyết định số 634/QĐ-TTg ngày 29/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên ủng hộ hàng Việt Nam”	Thủ tướng Chính phủ	2014
12	Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia đến năm 2020.	Thủ tướng Chính phủ	2014
13	Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg ngày 16/04/2015 về cơ chế chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách	Thủ tướng Chính phủ	2015
14	Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/05/2015 về cơ chế chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt	Thủ tướng Chính phủ	2015
15	Quyết định số 47/2015/QĐ-TTg về cơ chế chính sách khuyến khích phát triển vận tải thủy	Thủ tướng Chính phủ	2015
<b>III</b>	<b>Thông tư của các Bộ, ngành</b>		
1	Thông tư số 33/2013/TT-BTC ngày 21/03/2013 quy định về cơ chế chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh (thực hiện theo Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ).	Bộ Tài chính	2013
2	Thông tư số 89/2014/TT-BTC ngày 07/7/2014 hướng dẫn hỗ trợ lãi suất vay vốn và cấp bù chênh lệch lãi suất do thực hiện chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp để thực hiện chính sách hỗ trợ hợp tác xã chế biến sản phẩm (thực hiện theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ	Bộ Tài chính	2014

	trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp).		
3	Thông tư số 28/2014/TT-NHNN ngày 01/10/2014 về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 06/2009/TT-NHNN ngày 09/04/2009	Ngân hàng nhà nước	2014
4	Thông tư số 22/2014/TT-NHNN ngày 15/8/2014 hướng dẫn thực hiện chính sách tín dụng theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển Thủy sản	Ngân hàng nhà nước	2014
5	Thông tư số 13/2014/TT-NHNN ngày 18/4/2014 hướng dẫn việc cho vay theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg	Ngân hàng nhà nước	2014
6	Thông tư số 26/2014/TT-NHNN ngày 16/9/2014 về việc tái cấp vốn đối với các TCTD bằng đồng Việt Nam	Ngân hàng nhà nước	2014
7	Thông tư số 21/2015/TT-NHNN ngày 16/11/2015 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2014/TT-NHNN ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện chính sách tín dụng theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản	Ngân hàng nhà nước	2015
8	Thông tư số 10/2015/TT-NHNN ngày 22/7/2015 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn.	Ngân hàng nhà nước	2015
9	Thông tư số 25/2018/TT-NHNN ngày 24/10/2018 hướng dẫn chính sách tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn của Chính phủ	Ngân hàng nhà nước	2018
10	Thông tư số 12/2018/TT-NHNN ngày 27/4/2018 hướng dẫn chính sách phát triển Thủy sản của Chính phủ	Ngân hàng nhà nước	2018
11	Thông tư 63/2014/TT-BGTVT ngày 7/11/2014 của Bộ GTVT quy định về tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng oto và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.	Bộ Giao thông Vận tải	2014
12	Thông tư số 75/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa	Bộ Giao thông Vận tải	2014
13	Thông tư số 80/TT-BGTVT ngày 30/12/2014 quy định về đăng ký vận tải hành khách đường thủy nội địa	Bộ Giao thông Vận tải	2014
14	Thông tư số 10/2015/TT-BGTVT quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm trong tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe oto và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ	Bộ Giao thông Vận tải	2015
15	Thông tư liên tịch 152/TTLT-BTC-BGTVT ngày 15/10/2014 về hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải đường	Bộ Tài chính - Bộ Giao thông Vận tải	2014



	bộ và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ		
16	Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 18/02/2014 hướng dẫn trình tự lập quản lý kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương.	Bộ Công thương – Bộ Tài chính	2014
<b>IV</b>	<b>Quyết định của các Bộ, ngành</b>		
1	Quyết định số 1384/2013/QĐ-BNN-KH ngày 18/06/2013 Ban hành Chương trình hành động thực hiện "Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững" theo Quyết định số 899/2013/QĐ-TTg ngày 10/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2013
2	Quyết định số 710/QĐ-BNN-KTHT ngày 10/4/2014 phê duyệt Kế hoạch Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2014
3	Quyết định số 1443/QĐ-BNN-KTHT ngày 27/6/2014 về Chương trình hành động của Bộ nông nghiệp và PTNT thực hiện quyết định số 710/QĐ-BNN-KTHT.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2014
4	Quyết định số 4930/QĐ-BNN- KTHT ngày 14/11/2014 về đổi mới tổ chức sản xuất phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2014-2020.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2014
5	Quyết định số 4163/QĐ-BNN-KTHT ngày 24/10/2018 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2018
6	Quyết định số 3951/QĐ-BNN-KTHT ngày 27 tháng 9 năm 2016 Phê duyệt Kế hoạch triển khai, thực hiện Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016-2020"	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2016
7	Quyết định số 1050/QĐ-NHNN ngày 28/5/2014 quy định về chương trình cho vay thí điểm phục vụ phát triển nông nghiệp	Ngân hàng nhà nước	2014
8	Quyết định 1869/QĐ-BCT ngày 16/05/2016 giao nhiệm vụ cho các đơn vị thuộc Bộ, yêu cầu Sở Công thương các tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện quyết định số 445/QĐ-TTg 2020 đối với đề án "Phát triển thương mại nông thôn giai đoạn 2010-2015 và định hướng đến năm 2020"	Bộ Tài chính	2016

9	Quyết định số 813/QĐ-NHNN ngày 24/4/2017 quy định về chương trình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch.	Ngân hàng nhà nước	2017
V	<b>Các văn bản khác của Bộ, ngành</b>		
1	Chỉ thị số 05/CT-NHNN ngày 05/8/2015 của Ngân hàng Nhà nước về các giải pháp nâng cao chất lượng và đảm bảo an toàn hệ thống hoạt động tổ chức tín dụng là hợp tác xã, phê duyệt phương án cơ cấu lại Ngân hàng Hợp tác xã, thực hiện tái cơ cấu hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân.	Ngân hàng nhà nước	2015
2	Công văn số 2787/BCT-CNĐP ngày 23/3/2015 trình Thủ tướng chính phủ báo cáo và đề xuất tiếp tục triển khai thực hiện giai đoạn 2016 - 2020	Bộ Tài chính	2015
3	Công văn số 12650/BCT-CNĐP ngày 10/12/2015 về việc xây dựng kế hoạch hỗ trợ HTX, Liên hiệp HTX lĩnh vực công thương giai đoạn 2016-2020.	Bộ Tài chính	2015
4	Công văn số 10718/BCT-CNĐP ngày 16/10/2015 về việc triển khai thực hiện chỉ thị số 19/CT-TTg	Bộ Tài chính	2015
5	4 văn bản chỉ đạo: 3608/NHNN-CSTT; 5294/NHNN-TD; 210/NHNN-TD; 3227/NHNN-TD	Ngân hàng nhà nước	
6	Kế hoạch số 6390/KH-BNN-KTHT ngày 17/8/2018 về liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giữa HTX, liên hiệp HTX nông nghiệp với các doanh nghiệp đến năm 2020	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2018
7	Công văn số 17/BTC-TCDN ngày 04/01/2021 về hướng dẫn xử lý các khoản nợ cầu HTX ngừng hoạt động	Bộ Tài chính	2021

## II- Địa phương

STT	Tỉnh/Thành phố	Số lượng văn bản ban hành các cơ quan					Ghi chú
		Ban chỉ đạo PT KTTT, HTX cấp tỉnh	Tỉnh/Thành ủy	HĐND tỉnh	UBND tỉnh	Đoàn thể	
1	2	4	5	6	7	8	
	<b>Tổng số</b>	<b>178</b>	<b>230</b>	<b>260</b>	<b>1579</b>	<b>161</b>	
1	Bắc Giang	2	4	6	20	1	
2	Bắc Kạn		5	3	9		
3	Cao Bằng		5	4	19		
4	Hà Giang		8	7	27		
5	Hòa Bình		2		15		
6	Lai Châu		2	4	49		
7	Lào Cai	7	4	8	52		
8	Lạng Sơn	3	12	6	54		

9	Phú Thọ	3	5	3	11	1	
10	Sơn La	8	12	8	26	11	
11	Thái Nguyên		3	7	33		
12	Tuyên Quang			6	10		
13	Yên Bái	7	7	7	31	28	
14	Điện Biên		2	2	15		
15	Bắc Ninh		1	4	16		
16	Hà Nam						không b/c
17	Hà Nội						không b/c
18	Hưng Yên	15			16		
19	Hải Dương		1	1	5		
20	Hải Phòng	1	1	2	13		
21	Nam Định			7	19		
22	Ninh Bình	10	4	3	20		
23	Quảng Ninh		6	9			
24	Thái Bình	6	8	23			
25	Vĩnh Phúc		3	9	73		
26	Bình Thuận			2	4		
27	Bình Định		1		20		
28	Hà Tĩnh		15	14		114	
29	Khánh Hòa						không b/c
30	Nghệ An		1	1	6		
31	Ninh Thuận	14	4	5	69		
32	Phú Yên			3	11		
33	Quảng Bình	3		5	20		
34	Quảng Nam	4	1	7	23		
35	Quảng Ngãi	5	5	5	20		
36	Quảng Trị	15		4	17		
37	Thanh Hoá				34		
38	Thừa Thiên Huế		5	7	3		
39	Đà Nẵng						không b/c
40	Gia Lai		1	7	41		
41	Kon Tum		4		20		
42	Lâm Đồng	3	4	2	30		
43	Đắk Lắk	1	1	4	100		
44	Đắk Nông	1	7	10	33		
45	Bà Rịa - Vũng Tàu		2	2	18		
46	Bình Dương		1	2	18		
47	Bình Phước	7	9	4	45		
48	TP Hồ Chí Minh		1	2	36		

49	Tây Ninh	1	3	6	19		
50	Đồng Nai						không b/c
51	An Giang						không b/c
52	Bạc Liêu	2	4		28		
53	Bến Tre		6	13	21		
54	Cà Mau		2	2	9		
55	Cần Thơ	31	32	3	247	2	
56	Hậu Giang						không b/c
57	Kiên Giang	19	9	3	42	2	
58	Long An		7	6	21		
59	Sóc Trăng	4	5	3	22	2	
60	Tiền Giang	2	1		18		
61	Trà Vinh						không b/c
62	Vĩnh Long	4	1	2	14		
63	Đồng Tháp		3	7	37		



STT	Tỉnh/TP	Số lượng HTX không hoạt động						Chưa đăng ký và tổ chức lại theo Luật HTX 2012						Không hoạt động nhưng chưa tiến hành giải thể theo Luật HTX năm 2012 nhưng gặp khó khăn, vướng mắc						Đang tiến hành giải thể, phá sản (không có vương vương mào)					
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	
		Tổng cộng (1)-(7)+(12)	Tổng cộng (1)-(7)+(12)	Tổng cộng (1)-(7)+(12)	Tổng cộng (1)-(7)+(12)	Tổng cộng (1)-(7)+(12)	Tổng cộng (1)-(7)+(12)	Tổng cộng (1)-(7)+(12)	Tổng cộng (1)-(7)+(12)	Tổng cộng (1)-(7)+(12)	Tổng cộng (1)-(7)+(12)	Tổng cộng (1)-(7)+(12)	Tổng cộng (1)-(7)+(12)	Tổng cộng (1)-(7)+(12)	Tổng cộng (1)-(7)+(12)	Tổng cộng (1)-(7)+(12)	Tổng cộng (1)-(7)+(12)	Tổng cộng (1)-(7)+(12)	Tổng cộng (1)-(7)+(12)	Tổng cộng (1)-(7)+(12)	Tổng cộng (1)-(7)+(12)	Tổng cộng (1)-(7)+(12)	Tổng cộng (1)-(7)+(12)	Tổng cộng (1)-(7)+(12)	
34	Kon Tum	9	5	4	0	4	4	0	0	0	0	5	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0
35	Lai Châu	94	68	21	3	2	0	0	0	0	0	94	38	17	31	0	0	0	0	0	0	6	0	7	0
36	Lào Cai	76	43	16	2	15	18	0	0	0	0	76	53	13	37	0	0	0	0	0	0	11	0	0	0
37	Lạng Sơn	21	8	0	7	6	8	2	4	1	3	11	4	2	1	0	0	0	1	1	0	0	0	10	2
38	Lâm Đồng	15	5	9	1	0	0	0	0	0	2	13	11	2	1	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0
39	Long An	21	5	12	0	4	2	1	1	5	2	15	4	3	7	0	0	0	0	1	1	1	0	3	3
40	Nam Định	16	0	0	15	1	1	0	1	9	0	7	0	0	2	0	0	0	0	1	3	0	0	0	0
41	Nghệ An	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
42	Ninh Bình	6	0	0	6	0	46	0	6	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
43	Ninh Thuận	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
44	Phù Thọ	73	0	0	73	0	0	0	0	0	0	73	0	0	0	6	0	0	6	0	0	73	0	0	0
45	Phù Yên	57	11	0	1	45	0	0	21	21	0	36	28	21	37	0	3	1	0	0	0	14	0	13	0
46	Quảng Bình	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
47	Quảng Nam	28	3	19	0	6	2	1	19	19	0	8	1	0	4	1	3	2	2	2	0	1	0	0	0
48	Quảng Ngãi	13	0	0	13	0	4	0	0	0	0	13	8	0	0	1	3	5	1	1	4	0	3	0	0
49	Quảng Ninh	5	0	2	0	3	0	0	0	0	0	5	2	0	2	0	1	0	2	2	0	0	0	0	0
50	Quảng Trị	6	0	0	6	0	0	0	0	0	0	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
51	Sóc Trăng	15	7	6	0	2	29	0	29	3	1	12	4	2	4	2	3	3	3	4	7	6	3	0	0
52	Sơn La	36	6	29	0	1	0	0	33	33	0	3	0	2	1	0	0	0	0	0	0	0	5	3	0
53	Tây Ninh	10	6	4	0	0	6	0	0	0	0	4	10	1	1	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
54	Thái Bình	4	0	0	4	0	2	0	3	0	3	1	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0	0
55	Thái Nguyên	79	29	9	19	22	66	19	47	23	23	0	26	17	5	0	0	0	0	2	3	30	0	19	0
56	Thanh Hóa	70	15	14	37	4	13	8	5	15	1	47	14	7	3	0	16	12	1	1	6	0	16	0	0
57	Thừa Thiên Huế	17	2	15	0	0	8	0	8	0	0	17	16	1	0	0	1	0	0	0	2	0	6	0	0
58	Triển Giang	2	1	0	0	1	0	0	0	0	0	2	2	1	2	0	1	0	0	1	0	0	0	0	0
59	Trà Vinh	23	2	12	7	2	0	0	18	18	0	5	11	0	7	0	0	1	0	0	3	0	2	2	0
60	Tuyên Quang	103	78	4	0	21	93	32	61	19	0	52	23	5	16	0	0	0	0	1	13	0	23	0	0
61	Vĩnh Long	29	16	11	0	2	0	0	23	23	0	6	3	1	6	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0
62	Vĩnh Phúc	296	0	0	296	0	45	0	45	8	0	288	166	31	82	132	5	2	0	166	95	0	285	3	
63	Yên Bái	52	27	15	0	10	41	13	28	0	0	39	11	4	18	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0

(Số liệu báo cáo đến năm 2020)

**Phụ lục III**  
**TỔNG HỢP CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ GIAI ĐOẠN 2012-2021**  
(Kèm theo báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013-2014		Năm 2015			Năm 2016			Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020			Năm 2021				
			Tổng số	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
					CTMTQ G XD Nông thôn mới	Nguồn vốn khác		CTMTQ G XD Nông thôn mới	Nguồn vốn khác		CTMTQ G XD Nông thôn mới	Nguồn vốn khác		CTMTQ G XD Nông thôn mới	Nguồn vốn khác		CTMTQ G XD Nông thôn mới	Nguồn vốn khác		CTMTQ G XD Nông thôn mới	Nguồn vốn khác		CTMTQ G XD Nông thôn mới	Nguồn vốn khác		CTMTQ G XD Nông thôn mới	Nguồn vốn khác
<b>I</b>	<b>HỖ TRỢ CHUNG ĐỐI VỚI CÁC HTX</b>																										
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, thi điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã</b>																										
	- Số người được cử đi đào tạo	Người	2,843	1,980			3,762			4,034			2,713			2,023			2,411	302	1,748	3,050	24	2,526			
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	5,020	2,795	163	2,632	4,267	482	3,785	8,431	3,115	5,316	9,788	4,445	5,343	10,899	4,337	6,562	756,542	9,201	747,611	766,864	600	766,264			
	<i>Trong đó</i>																										
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	2,237	1,077	163	914	1,276	324	952	3,847	2,729	1,118	4,233	4,233	0	5,552	4,067	1,485	8,962	9,201	0	632	600	0			
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng	2,783	1,718	0	1,718	2,991	158	2,833	4,584	386	4,198	5,555	212	5,343	5,347	270	5,077	747,319	0	747,035	765,893	0	765,609			
	- Số người được tham gia bồi dưỡng	Người	69,408	39,484			36,045			38,912			47,863			44,203			47,088	13,724	15,945	39,090	13,094	15,884			
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	41,493	23,918	6,751	17,167	22,194	7,042	15,152	35,934	16,537	19,396	40,727	22,810	17,917	48,110	28,603	19,507	310,981	221,693	85,153	36,078	21,988	12,800			
	<i>Trong đó</i>																										
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	13,983	10,180	5,496	4,685	8,470	5,622	2,848	16,170	14,480	1,690	21,066	18,431	2,635	25,947	23,573	2,374	23,857	221,068	1,443	21,551	19,441	1,240			
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng	27,510	13,737	1,255	12,482	13,724	1,420	12,305	19,763	2,057	17,706	19,661	4,379	15,282	22,163	5,030	17,133	13,124	1,587	83,192	15,517	2,667	13,398			
	- Thi điểm số cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã	Người	6	29			25			49			590			621			447	361	18	241	36	185			
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	1,911	824	0	824	1,299	0	1,299	3,560	1,107	2,453	10,853	6,466	4,387	26,349	20,262	6,086	16,087	12,868	2,664	10,473	6,165	4,725			
	<i>Trong đó</i>																										
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng		0	0	0	0	0	0	1,014	1,014	0	5,959	5,835	124	20,475	19,200	1,275	11,563	12,564	1,853	6,944	5,694	1,250			
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng	1,911	824	0	824	1,299	0	1,299	2,546	93	2,453	4,894	631	4,263	5,874	1,063	4,811	1,323	788	811	3,637	471	3,457			
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường</b>																										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	420	542			468			694			1,093			1,977			1,125	159	410	1,040	156	562			
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	6,350	3,373	1,117	2,256	8,213	2,073	6,141	11,044	5,959	5,085	16,970	7,882	9,088	23,549	4,613	18,936	24,175	533,097	11,061	25,065	9,849	14,693			
	<i>Trong đó</i>																										
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	430	845	727	118	2,318	1,547	771	4,833	4,460	373	7,577	6,672	905	8,811	3,702	5,109	4,539	3,394	945	9,816	8,586	1,030			
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng	5,920	2,528	390	2,138	5,895	526	5,370	6,211	1,499	4,712	9,393	1,210	8,183	14,738	911	13,827	19,636	529,672	11,533	14,776	823	13,879			
<b>3</b>	<b>Hỗ trợ về ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới</b>																										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	4,287	151			164			245			230			306			211	37	135	282	51	189			
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	15,941	11,177	3,147	8,030	22,865	2,670	20,194	39,630	13,448	26,182	36,447	12,458	23,989	38,870	11,200	27,670	50,637	13,774	32,063	53,091	22,330	26,731			
	<i>Trong đó</i>																										
	<i>Ngân sách trung ương</i>	Tr đồng	1,299	3,498	2,460	1,038	3,606	2,145	1,461	11,717	9,584	2,133	9,044	5,764	3,281	8,689	4,890	3,799	24,978	12,879	12,099	28,257	19,850	8,407			
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng	14,642	7,679	687	6,992	19,258	525	18,733	27,913	3,864	24,049	27,402	6,694	20,708	30,181	6,310	23,871	21,579	2,795	23,284	20,164	2,866	21,328			
<b>4</b>	<b>Hỗ trợ về tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã</b>																										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	1,391	67,971	0	0	69,026	0	0	63,433	0	0	61,741	0	0	65,403	0	0	924	4	571	997	12	678			
	Tổng số vốn được vay	Tr đồng	368,352	197,494	122,058	75,436	46,622	28,814	17,808	11,006	6,802	4,204	2,598	1,606	992	614	378	236	414,733	800	380,928	570,472	6,265	563,073			
<b>5</b>	<b>Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội</b>																										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	73	346			381			575			482			561			410	44	38	465	55	30			
<b>6</b>	<b>Hỗ trợ thành lập mới</b>																										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	1,005	481			879			1,233			1,364			1,266			1,050	32	753	974	77	698			
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	9,255	7,658	1,317	6,342	10,686	908	9,778	14,702	1,355	13,347	25,091	8,438	16,653	25,618	7,738	17,880	102,776	2,218	24,198	19,594	1,904	17,722			
	<i>Trong đó</i>																										
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Tr đồng	863	561	137	424	764	16	748	668	98	570	818	588	230	1,235	400	835	642	360	282	920	420	500			
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng	8,392	7,097	1,180	5,918	9,922	892	9,030	14,034	1,257	12,777	24,273	7,850	16,423	24,383	7,338	17,045	101,452	1,352	23,740	18,613	1,484	16,501			



STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013-2014		Năm 2015			Năm 2016			Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020			Năm 2021				
			Tổng số	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
					CTMTQ G XD Nông thôn mới	Nguồn vốn khác		CTMTQ G XD Nông thôn mới	Nguồn vốn khác		CTMTQ G XD Nông thôn mới	Nguồn vốn khác		CTMTQ G XD Nông thôn mới	Nguồn vốn khác		CTMTQ G XD Nông thôn mới	Nguồn vốn khác		CTMTQ G XD Nông thôn mới	Nguồn vốn khác		CTMTQ G XD Nông thôn mới	Nguồn vốn khác		CTMTQ G XD Nông thôn mới	Nguồn vốn khác
II	<b>HỖ TRỢ RIÊNG ĐỐI VỚI HTX NÔNG, LÂM, NGƯ, DIỆM NGHIỆP</b>																										
I	<b>Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng</b>																										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	66	176			190			226			274			511			727	338	155	339	171	152			
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	28,375	82,066	4,753	77,313	84,956	8,319	76,637	122,926	20,316	102,610	160,457	55,814	104,643	667,589	486,488	181,101	1,014,180	779,937	171,651	449,907	311,308	138,599			
	<i>Trong đó</i>																										
	- Ngân sách trung ương	Tr đồng	2,020	59,767	4,033	55,734	66,721	8,269	58,452	98,345	18,345	80,000	77,471	43,321	34,150	374,408	323,606	50,802	875,290	803,700	76,060	376,379	302,671	73,798			
	- Ngân sách địa phương	Tr đồng	26,355	22,299	720	21,579	18,235	50	18,185	24,581	1,971	22,610	82,986	12,493	70,493	293,181	162,882	130,299	233,953	126,987	106,966	76,758	11,957	64,801			
2	<b>Hỗ trợ giao đất, cho thuê đất</b>																										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ giao đất	HTX	117	12	0	0	16	0	0	12	0	0	27	0	0	23	0	0	67	0	3	12	7	2			
	- Tổng diện tích đất được giao	m2	4,624,575	800	0	0	5,835	0	0	190	0	0	169,825	0	0	20,000	0	0	153,634	0	2,162	26,974	14,213	10,115			
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ cho thuê đất	HTX	139	325	0	0	316	0	0	340	0	0	275	0	0	317	0	0	46	0	5	46	11	6			
	- Tổng diện tích đất được cho thuê	m2	3,248,985	1,022,354	0	0	1,178,210	0	0	1,222,583	0	0	1,192,624	0	0	1,492,663	0	0	946,248	0	12,329	183,317	9,461	11,617			
	- Số hợp tác xã được miễn, giảm tiền thuê đất		20															7	0	1	19	12	0				
	- Tổng số tiền thuê đất được miễn, giảm		181															7,447	0	51	14,299	10,200	0				
3	<b>Ưu đãi về tín dụng</b>																										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	181	126	0	0	129	0	0	131	0	0	174	0	0	218	0	0	313	0	147	335	0	114			
	- Tổng số vốn được vay ưu đãi	Tr đồng	62,298	83,836	0	0	83,610	0	0	73,028	0	0	101,317	0	0	113,810	0	0	293,294	4,000	182,584	370,428	0	288,014			
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ lãi suất vay		18															63,097	0	63,006	7,315	0	7,202				
	- Số tiền được hỗ trợ lãi suất		1,642															19,774	0	273	22,934	0	425				
4	<b>Hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh</b>																										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	13	52			74			20			65			54			116	29	64	181	30	61			
	- Tổng kinh phí được hỗ trợ	Tr đồng	171	63,937	650	63,287	69,380	836	68,544	1,789	215	1,574	6,715	712	6,003	22,814	5,200	17,614	61,473	5,956	55,517	30,810	4,900	25,710			
	<i>Trong đó</i>																										
	- Ngân sách trung ương	Tr đồng	0	38,894	650	38,244	53,914	656	53,258	350	0	350	2,046	350	1,696	10,350	5,000	5,350	58,077	5,956	52,121	28,760	4,900	23,710			
	- Ngân sách địa phương	Tr đồng	171	25,043	0	25,043	15,466	180	15,286	1,439	215	1,224	4,669	362	4,307	12,464	200	12,264	3,396	0	3,396	2,050	0	2,000			
5	<b>Hỗ trợ về chế biến sản phẩm</b>																										
	- Số hợp tác xã được hỗ trợ	HTX	17	9			14			16			57			371			670	17	31	133	15	73			
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	1,805	1,765	0	1,765	3,165	830	2,335	2,757	822	1,935	338,078	2,900	335,178	14,160	510	13,650	105,400	78,780	26,620	60,564	25,847	29,717			
	<i>Trong đó</i>																										
	- Ngân sách trung ương	Tr đồng		500	0	500	2,460	830	1,630	1,522	822	700	333,615	2,750	330,865	7,820	500	7,320	92,994	73,924	19,070	32,037	25,437	3,600			
	- Ngân sách địa phương	Tr đồng	1,805	1,265	0	1,265	705	0	705	1,235	0	1,235	4,463	150	4,313	6,340	10	6,330	12,406	4,856	7,550	28,527	410	26,117			
III	<b>HỖ TRỢ KHÁC</b>																										
																			20,690	17,632	3,058	40,610	24,489	16,121			



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm								
			2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
1	Tổng số liên hiệp HTX	LHHTX	47	50	51	49	64	74	87	100	103
	Trong đó:										
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LHHTX	2	3	3	9	18	8	17	23	14
	Số liên hiệp HTX giải thể	LHHTX	5	4	6	9	2	4	6	2	9
	Số liên hiệp HTX hoạt động hiệu quả	LHHTX	10	14	14	14	22	27	33	0	0
2	Tổng số HTX thành viên	HTX	274	286	325	275	381	413	534	636	668
3	Tổng số lao động trong liên hiệp HTX	Người	15,421	15,746	16,607	18,768	19,379	20,163	20,900	22,092	17,928
4	Doanh thu bình quân một liên hiệp HTX	Tr đồng/năm	492.50	2,943.50	3,416.60	6,879.20	9,916.25	6,509.50	8,792.25	13,181.00	1,507.00
5	Lãi bình quân một liên hiệp HTX	Tr đồng/năm	17.50	236.25	253.52	308.52	413.92	440.25	568.38	641.00	128.07
<b>III</b>	<b>Tổ hợp tác (THT)</b>										
1	Số THT		123,626	122,743	127,779	114,491	101,716	103,435	86,064	65,225	69,294
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên	1,659,384	1,691,447	1,745,176	1,541,971	1,500,591	1,490,577	1,241,651	993,987	1,097,700
3	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	293.92	356.27	353.13	407.66	456.30	462.43	510.84	523.00	294.85
4	Lãi bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm	39.10	45.12	48.83	53.53	73.40	75.70	82.89	84.50	49.00

**Phụ lục V**  
**ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI HỢP TÁC XÃ NĂM 2020 THEO THÔNG TƯ SỐ 01/2020/TT-BKHĐT**  
*(Kèm theo Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012)*

STT	Lĩnh vực hoạt động của HTX, LHHTX	Sản phẩm, dịch vụ cung ứng cho thành viên				Quy mô thành viên				Tổng nguồn vốn				Đánh giá phân loại HTX							
		Tổng	Sản xuất	Tiêu dùng	Lao động	Hỗn hợp	Tổng	Siêu nhỏ (<50 TV)	Nhỏ (50-300 TV)	Vừa (300-1000 TV)	Lớn (>1000 TV)	Tổng	Siêu nhỏ (<1 tỷ đồng)	Nhỏ (1-5 tỷ đồng)	Vừa (5-50 tỷ đồng)	Lớn (>50 tỷ đồng)	Tổng	Tốt (>80đ)	Khá (65-80đ)	Trung bình (50-65đ)	Yếu (<50đ)
	Tổng số (HTX/LHHTX)	14196	6539	668	792	6191	14465	9144	3424	1413	484	14794	6834	5671	2060	229	12633	2191	3922	4663	1857
	%	100%	46%	5%	6%	44%	100%	63%	24%	10%	3%	100%	46%	38%	14%	2%	100%	17%	31%	37%	15%
1	Lĩnh vực nông nghiệp	10071	5667	90	86	4228	10111	5862	2623	1287	339	10296	5426	3796	1057	17	8916	1523	2968	3163	1262
	%	100%	56%	1%	1%	42%	100%	58%	26%	13%	3%	100%	53%	37%	10%	0%	100%	17%	33%	35%	14%
2	Lĩnh vực CN-TTCN	1128	532	139	56	401	1072	897	172	2	1	1284	422	678	168	16	1060	156	301	419	184
	%	100%	47%	12%	5%	36%	100%	84%	16%	0%	0%	100%	33%	53%	13%	1%	100%	15%	28%	40%	17%
3	Lĩnh vực xây dựng	550	87	4	171	288	645	606	34	5	0	618	148	341	125	4	514	51	60	270	133
	%	100%	16%	1%	31%	52%	100%	94%	5%	1%	0%	100%	24%	55%	20%	1%	100%	10%	12%	53%	26%
4	Lĩnh vực thương mại	1171	108	288	96	679	1158	875	261	22	0	1179	395	431	331	22	928	159	259	367	143
	%	100%	9%	25%	8%	58%	100%	76%	23%	2%	0%	100%	34%	37%	28%	2%	100%	17%	28%	40%	15%
5	Lĩnh vực vận tải	739	104	78	277	280	841	610	186	35	10	808	282	270	208	48	742	101	198	359	84
	%	100%	14%	11%	37%	38%	100%	73%	22%	4%	1%	100%	35%	33%	26%	6%	100%	14%	27%	48%	11%
6	Lĩnh vực môi trường	147	6	4	77	60	178	114	47	7	10	173	52	56	61	4	95	13	31	37	14
	%	100%	4%	3%	52%	41%	100%	64%	26%	4%	6%	100%	30%	32%	35%	2%	100%	14%	33%	39%	15%
7	Lĩnh vực khác	379	35	65	26	253	458	178	101	55	124	434	108	98	110	118	370	188	105	46	31
	%	100%	9%	17%	7%	67%	100%	39%	22%	12%	27%	100%	25%	23%	25%	27%	100%	51%	28%	12%	8%

Theo báo cáo của 42/63 tỉnh thành

Phụ lục VI

**SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC PHÂN LOẠI  
THEO LĨNH VỰC NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012)

Stt	Tổ chức kinh tế hợp tác	Đơn vị	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
<b>1</b>	<b>HỢP TÁC XÃ</b>										
	Tổng số hợp tác xã	HTX	19,357	19,821	20,076	19,887	21,015	22,861	24,693	26,112	27,342
	Chia ra:										
	Hợp tác xã nông nghiệp	HTX	9,939	10,650	11,032	11,071	12,346	14,000	15,559	17,462	18,327
	Hợp tác xã phi nông nghiệp	HTX	9,419	9,171	9,044	8,816	8,669	8,861	9,134	8,650	9,015
<b>2</b>	<b>LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ</b>										
	Tổng số LH hợp tác xã	LHHTX	47	50	51	49	64	74	87	100	103
	Chia ra:										
	LH hợp tác xã nông nghiệp	LHHTX	21	24	27	23	36	44	50	57	79
	LH hợp tác xã phi nông nghiệp	LHHTX	26	26	24	26	28	30	37	43	24
<b>3</b>	<b>TỔ HỢP TÁC</b>										
	Tổng số tổ hợp tác	THT	123,626	122,743	127,779	114,491	101,716	103,435	86,064	65,225	69,294
	Chia ra:										
	Tổ hợp tác nông nghiệp	THT	59,598	60,189	59,764	56,653	33,583	39,449	32,227	29,987	34,871
	Tổ hợp tác phi nông nghiệp	THT	64,028	62,554	68,015	57,838	68,133	63,986	53,837	35,238	34,423

**Phụ lục VII**  
**RÀ SOÁT CÁC KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC TRONG LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012**  
*(Kèm theo báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012)*

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
Tên: Luật Hợp tác xã		Giữ nguyên tên Luật Hợp tác xã Đề nghị giữ nguyên tên Luật là Luật Hợp tác xã. Nếu đưa THT vào quy định trong Luật sẽ không mang lại hiệu quả tích cực do quy định 02 nhóm đối tượng khác nhau: có tư cách pháp nhân và không có tư cách pháp nhân gây ra khó khăn trong thực hiện. Đề xuất không đưa THT vào Luật, chỉ quy định chính sách thúc đẩy hỗ trợ cho THT hoặc thay vào đó, đưa thêm quy định cho HTX có quy mô nhỏ.	Liên minh HTX VN Bộ NN&PTNT
	Giới hạn phạm vi của Luật chỉ điều chỉnh đối tượng hợp tác xã, trong khi thực tế kinh tế tập thể có nhiều thành phần. Chưa bao hàm được các đối tượng điều chỉnh của Luật. Kinh tế tập thể bao gồm: Tổ chức kinh tế hợp tác (HTX, LHHTX, tổ hợp tác) và các tổ chức đại diện (Liên minh HTX, Liên đoàn HTX)	Đổi tên thành Luật Kinh tế hợp tác  Đổi tên thành Luật Kinh tế tập thể	Nam Định, Sóc Trăng, Hòa Bình, Quảng Trị, Tuyên Quang, Ninh Thuận, Quảng Ninh  Bình Định, Yên Bái, Hải Phòng, Sơn La
<b>CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</b>			
<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b>			
Luật này quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế.	- Trong Nghị quyết số 13 có đưa ra: "Kinh tế tập thể với hình thức phổ biến là các tổ hợp tác và hợp tác xã" nhưng Tổ hợp tác hiện nay chưa được quy định trong Luật. Qua thực tế theo dõi, Tổ hợp tác được các thành viên tự nguyện thành lập và hoạt động vì mục tiêu chung của tổ, nhóm để hỗ trợ cho các thành viên, có các giá trị, nguyên tắc tương tự hợp tác xã. Vì vậy cần nghiên cứu để có những quy định về tổ hợp tác và định hướng hỗ trợ cho đối tượng này phát triển để đăng ký thành hợp tác xã. - Kinh nghiệm trên thế giới, các quốc gia có phong trào HTX phát triển mạnh đều có các liên đoàn HTX phát triển mạnh và hỗ trợ cho hệ thống HTX. Ví dụ Liên đoàn HTX Nông nghiệp NACF của Hàn Quốc, Liên đoàn hợp tác xã Raffarense - CHLB Đức,	Mở rộng phạm vi, đối tượng điều chỉnh gồm: Các tổ chức kinh tế hợp tác (Tổ hợp tác, HTX, Liên hiệp HTX) và các tổ chức đại diện (liên đoàn HTX, liên minh HTX)	Nam Định, Sóc Trăng, Hòa Bình, Quảng Trị, Hà Tĩnh, Bình Định, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Lai Châu, Thanh Hóa, Ninh Thuận, Hải Phòng, Bình Dương, Yên Bái, Cà Mau, Sơn La
	Tại phần "Phạm vi điều chỉnh" chưa có nội dung "hoạt động quản lý nhà nước về kinh tế tập thể".	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm nội dung "hoạt động quản lý nhà nước về kinh tế tập thể".	Yên Bái
<b>Điều 2. Đối tượng áp dụng</b>			
Luật này áp dụng đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thành viên hợp tác xã (sau đây gọi là thành viên), hợp tác xã thành viên của liên hiệp hợp tác xã (sau đây gọi là hợp tác xã thành viên) và tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc thành lập, tổ chức, hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Hạn chế giới hạn về đối tượng	Bổ sung các đối tượng như Điều 1	Yên Bái
<b>Điều 3. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã</b>			
1. Hợp tác xã là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 07 thành viên tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu chung của thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý hợp tác xã.	Theo ICA: HTX là tổ chức tự chủ do những người tự nguyện thành lập để đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng chung về kinh tế, xã hội, văn hóa thông qua một tổ chức đồng sở hữu và quản lý một cách dân chủ". Như vậy nhu cầu và nguyện vọng chung của thành viên HTX không chỉ hoạt động SX, KD và tạo việc làm.	Làm rõ nhu cầu chung của thành viên trong HTX quy định chỉ dừng lại ở nhu cầu kinh tế (SP, DV và việc làm) hay còn thêm nhu cầu về tinh thần (xã hội, văn hóa).	

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
2. Liên hiệp hợp tác xã là tổ chức kinh tế tập thể, đồng sở hữu, có tư cách pháp nhân, do ít nhất 04 hợp tác xã tự nguyện thành lập và hợp tác tương trợ lẫn nhau trong hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu chung của hợp tác xã thành viên, trên cơ sở tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bình đẳng và dân chủ trong quản lý liên hiệp hợp tác xã.	Số lượng thành viên tối thiểu đang cao so với quy định một số nước thế giới (Thái Lan (5), Hàn Quốc (5)), số lượng thành viên cao gây khó khăn việc thành lập HTX.. Thực tế không đủ số lượng tối thiểu 04 HTX để thành lập LHHTX theo quy định trong khi nhu cầu tương trợ lẫn nhau trong sản xuất là nhu cầu chính đáng của các HTX	Giảm số lượng TV tối thiểu: HTX là 04/05 TV, LHHTX: là 02/03 TV	Thừa Thiên Huế, Đồng Tháp, Hải Dương, Hà Tĩnh, Bình Định, Long An Hưng Yên, Lạng Sơn, Hải Phòng, Quảng Ninh, Thái Bình, Bạc Liêu, Liên minh HTX VN, Bộ NN&PTNT
		- Đề nghị sửa đổi và làm rõ khái niệm "Tổ hợp tác và số lượng tổ viên THT tối thiểu là 5 tổ viên", " Hợp tác xã và số lượng thành viên HTX tối thiểu là 10 thành viên". Liên hiệp HTX và số lượng thành viên LHHTX tối thiểu 5 HTX.	Bắc Kạn, Trà Vinh
		Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định tăng số lượng thành viên tối thiểu được thành lập hợp tác xã nông nghiệp để phù hợp thực tế về tính quy mô hoạt động có hiệu quả đối với hợp tác xã nông nghiệp	Bộ NN&PTNT
		Bổ sung thành viên LHHTX bao gồm các doanh nghiệp trong đó số lượng thành viên HTX chiếm đa số, năm tỷ lệ vốn góp trên 50%	Cà Mau
3. Khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát triển đến trình độ cao hơn thì sẽ hình thành các doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động theo Luật doanh nghiệp.	Điều này gây hiểu sai trong quá trình triển khai khi cho rằng khi HTX phát triển đến trình độ cao hơn thì mới được thành lập Doanh nghiệp, từ đó dẫn tới nhận thức, đối xử "thiếu bình đẳng" đối với HTX.	Sửa đổi: "3. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được phép thành lập các doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động theo Luật doanh nghiệp."	Thừa Thiên Huế, Đồng Tháp, Bắc Giang, Quảng Ngãi, Cà Mau
	Chưa quy định cụ thể HTX phát triển đến trình độ cao hơn là gì. Việc thành lập các doanh nghiệp của HTX, LHHTX là tùy nhu cầu và điều kiện của HTX, LHHTX.	Đề xuất bổ sung quy định cụ thể các điều kiện để thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã (ngoài các quy định của Luật Doanh nghiệp)	Kon Tum
<b>Điều 4. Giải thích từ ngữ</b>			
Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:			
1. <i>Nhu cầu chung của thành viên, hợp tác xã thành viên</i> là nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ giống nhau phát sinh thường xuyên, ổn định từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, đời sống của thành viên, hợp tác xã thành viên. Đối với hợp tác xã tạo việc làm thì nhu cầu chung của thành viên là nhu cầu việc làm của thành viên trong hợp tác xã do hợp tác xã tạo ra.	Hiện nay có một số hộ nông dân chỉ muốn bán sản phẩm cho HTX với giá cả ổn định mà không muốn tham gia là thành viên trong HTX. Một số HTX cần mở rộng hoạt động sản xuất, kinh doanh cần vốn để triển khai hoạt động, trong khi việc huy động vốn trong thành viên HTX khó khăn, trong khi thành viên liên kết có khả năng góp vốn	Đề xuất bổ sung phân loại thành viên chính thức và thành viên liên kết. Bổ sung nhu cầu văn hóa, xã hội của thành viên	Đồng Tháp, Quảng Ngãi, Lạng Sơn, Lai Châu, Ninh Thuận, Bộ NN&PTNT
2. <i>Vốn góp tối thiểu</i> là số vốn mà cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân phải góp vào vốn điều lệ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của điều lệ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để trở thành thành viên, hợp tác xã thành viên.		Bổ sung khái niệm khách hàng ngoài thành viên Bổ sung quy định vốn góp tối thiểu không thấp hơn 5%. Bổ sung hình thức vốn góp bằng cổ phần.	Quảng Trị, Liên minh HTX VN
3. <i>Vốn điều lệ</i> là tổng số vốn do thành viên, hợp tác xã thành viên góp hoặc cam kết góp trong một thời hạn nhất định và được ghi vào điều lệ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.			
4. <i>Tài sản không chia</i> là một bộ phận tài sản của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được chia cho thành viên, hợp tác xã thành viên khi chấm dứt tư cách thành viên, tư cách hợp tác xã thành viên hoặc khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chấm dứt hoạt động.	Quy định rõ hơn và phân biệt khái niệm "tài sản không chia" hay "nguồn hình thành tài sản không chia" để việc xử lý các tài sản được tài trợ của Nhà nước được thuận lợi hơn. Quy định cụ thể không phân biệt tài sản không chia, HTX có toàn quyền định đoạt, sử dụng, cầm cố. Tài sản không chia chỉ khi chấm dứt thành viên hoặc HTX	Quy định cụ thể tài sản không chia bao gồm những tài sản nào: (phục vụ SXKD chung, phục vụ hoạt động văn hóa cộng đồng?) - Quy định rõ HTX toàn quyền định đoạt, không phân biệt tài sản không chia và được chia khi HTX hoạt động	



LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
5. Hợp đồng dịch vụ là thỏa thuận giữa hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã với thành viên, hợp tác xã thành viên về việc sử dụng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhằm đáp ứng nhu cầu chung của thành viên, hợp tác xã thành viên.			
6. Sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cho thành viên, hợp tác xã thành viên là sản phẩm, dịch vụ do hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cung ứng cho thành viên, hợp tác xã thành viên theo hợp đồng dịch vụ thông qua một hoặc một số hoạt động sau đây:	Khái niệm về sản phẩm, dịch vụ còn chưa rõ gây hiểu lầm về việc thành viên phải sử dụng dịch vụ của hợp tác xã (vd: hợp tác xã dịch vụ mai táng, hợp tác xã vận tải...)	Bổ quy định chi tiết về sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cho thành viên, hợp tác xã thành viên tại Khoản 6, Điều 4, Luật HTX 2012.	Thừa Thiên Huế, Hà Tĩnh, Lạng Sơn, Hà Giang
a) Mua chung sản phẩm, dịch vụ từ thị trường để phục vụ cho thành viên, hợp tác xã thành viên;		Bổ sung khái niệm HTX nông nghiệp	Gia Lai
b) Bán chung sản phẩm, dịch vụ của thành viên, hợp tác xã thành viên ra thị trường;			
c) Mua sản phẩm, dịch vụ của thành viên, hợp tác xã thành viên để bán ra thị trường;			
d) Mua sản phẩm, dịch vụ từ thị trường để bán cho thành viên, hợp tác xã thành viên;			
đ) Chế biến sản phẩm của thành viên, hợp tác xã thành viên;			
e) Cung ứng phương tiện, kết cấu hạ tầng kỹ thuật phục vụ thành viên, hợp tác xã thành viên;			
g) Tín dụng cho thành viên, hợp tác xã thành viên;	Quý tín dụng nhân dân quy định địa bàn hoạt động gây khó khăn trong việc lựa chọn khách hàng tốt.		
h) Tạo việc làm cho thành viên đối với hợp tác xã tạo việc làm;	Trên thực tế, HTX tạo việc làm chưa là một loại hình hoạt động rõ ràng, khác biệt so với lĩnh vực khác. Luật chưa đưa ra tiêu chí để nhận biết HTX này. Trên thực tế, khó tìm thấy tiêu chí phân biệt "HTX tạo việc làm" với "HTX cung ứng sản phẩm, dịch vụ cho thành viên" vì HTX nào cũng tạo việc làm cho thành viên của HTX và lao động làm thuê, tham gia các hoạt động khác nhau của HTX	Phân loại HTX.	Tổng hợp báo cáo
i) Các hoạt động khác theo quy định của điều lệ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.			
7. Mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên, hợp tác xã thành viên là tỷ lệ giá trị sản phẩm, dịch vụ mà từng thành viên, hợp tác xã thành viên sử dụng trên tổng giá trị sản phẩm, dịch vụ do hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cung ứng cho tất cả thành viên, hợp tác xã thành viên.		Đề nghị bỏ	Bình Dương, Trà Vinh
Đối với hợp tác xã tạo việc làm thì mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ là công sức lao động đóng góp của thành viên đối với hợp tác xã được thể hiện bằng tỷ lệ tiền lương của từng thành viên trên tổng tiền lương của tất cả thành viên.			
<b>Điều 5. Bảo đảm của Nhà nước đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã</b>			
1. Công nhận và bảo hộ quyền sở hữu tài sản, vốn, thu nhập, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.			
Trường hợp Nhà nước trưng mua, trưng dụng tài sản của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc lợi ích quốc gia thì được thanh toán, bồi thường theo quy định của pháp luật về trưng mua, trưng dụng tài sản.			
2. Bảo đảm môi trường sản xuất, kinh doanh bình đẳng giữa hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã với các loại hình doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác.			
3. Bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và không can thiệp vào hoạt động hợp pháp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.		Đề xuất cần bảo đảm sự bình đẳng trong hoạt động của tổ chức kinh tế hợp tác với các tổ chức kinh tế khác.	Sơn La

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
<b>Điều 6. Chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước</b>		<b>CHƯƠNG. CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ</b>	
1. Nhà nước có chính sách hỗ trợ sau đây đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:	Về thực trạng CSHT, ưu đãi HTX tại Việt Nam còn tồn tại một số vấn đề: CSHT chưa phù hợp với thực tiễn, không xuất phát từ nhu cầu, năng lực của đơn vị tiếp nhận; Các quy định, hướng dẫn chưa cụ thể, rõ ràng dẫn tới khó khăn khi triển khai hoặc không dám triển khai; Bộ máy thực thi chính sách chồng chéo dẫn tới không nắm rõ vai trò của mình để thực hiện; CSHT mang tính quản lý nhiều hơn hỗ trợ, tập trung vào số lượng, không đánh giá chất lượng; Nhiều HTX thành lập để trục lợi CSHT của Nhà nước hoặc theo phong trào, không xuất phát từ nhu cầu của thành viên	(1) Quy định một chương riêng về CSHT của Nhà nước trong Luật bao gồm 03 nhóm chính sách, hỗ trợ đồng bộ cho HTX bao gồm: + Nhóm CSHT định hướng phát triển HTX (các kế hoạch, chương trình, thông tin, tuyên truyền phát triển HTX...) trong từng giai đoạn và trong từng lĩnh vực kinh tế, ngành nghề nhằm tạo sự phát triển của HTX phù hợp với định hướng quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế (nông lâm, thủy sản, diêm nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, tài chính tín dụng, khác...) trong từng giai đoạn; + Nhóm CSHT ưu đãi HTX (đất đai, thuế, phí, tín dụng, ứng dụng KHCN, tiếp cận thị trường...) phù hợp với nhu cầu thực tế của HTX trong từng ngành nghề nhằm tạo điều kiện, cơ hội thuận lợi cho HTX phát triển trong ngành nghề đó; + Nhóm CSHT phòng ngừa rủi ro và giảm thiểu thiệt hại cho HTX trong quá trình phát triển theo định hướng do Nhà nước đưa ra (CSHT HTX thực hiện kiểm toán độc lập, CSHT HTX tham gia thị trường bảo hiểm...) nhằm giúp HTX phát hiện và xử lý sớm các nguy cơ rủi ro bên trong và bên ngoài và giảm thiểu thiệt hại trong trường hợp xảy ra rủi ro để đảm bảo phát triển bền vững trong kinh tế thị trường biến động không ngừng.	Đồng Tháp, Nam Định, Hòa Bình, Bắc Giang, Tiền Giang, Quảng Bình, Quảng Trị, Hà Tĩnh, Bình Định, Quảng Ngãi, Cần Thơ, Yên Bái, Bắc Kạn, Long An, Thanh Hóa, Ninh Thuận, Hải Phòng, Trà Vinh, Sơn La
a) Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực;	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính sách đào tạo dân trải, nặng về số lượng (số lớp, người tham gia) chưa quan tâm đến chất lượng, chưa thường xuyên nhất quán về nội dung giữa các cơ quan từ trung ương đến địa phương.</li> <li>- Số lượng cán bộ, thành viên HTX đào tạo chiếm tỷ lệ 7% so với 6 triệu cán bộ, thành viên HTX (Tổng kết 15 năm NQ13/2002)</li> <li>- Định mức theo quy định của Bộ Tài chính còn thấp, chưa phù hợp với tình hình thực tế.</li> <li>- Tập huấn nặng về lý thuyết, ít nội dung về kinh nghiệm thực tế.</li> <li>- Đội ngũ giảng viên chưa chuyên nghiệp, phần lớn là cán bộ kiêm nhiệm</li> <li>- Chưa kiểm định kết quả đào tạo.</li> <li>- Chưa quan tâm đến đào tạo lực lượng chuyên gia kiểm toán, tư vấn phát triển HTX;</li> <li>- Các hoạt động tư vấn hỗ trợ HTX hiện nay mang tính cục bộ, phân tán, chưa thành hệ thống và thực hiện định kỳ hàng năm.</li> <li>- Chưa tổ chức thống kê, nắm bắt nhu cầu hỗ trợ từ HTX để làm căn cứ hỗ trợ, đúng nhu cầu và kiểm soát chặt chẽ kết quả.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bố trí Trung tâm đào tạo bồi dưỡng cán bộ HTX ở các vùng, miền trong cả nước.</li> <li>- Thống nhất việc xây dựng giáo trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ HTX phân loại theo đối tượng để giảng dạy. Đưa vào giảng dạy chính thức tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.</li> <li>- Chính sách hỗ trợ đào tạo con em thành viên HTX để làm nguồn kế cận.</li> <li>- Chính sách đào tạo bồi dưỡng cho các cán bộ QLNN về KTTT</li> <li>- Xây dựng phương pháp đào tạo trực tuyến, tuyên truyền hình thức đa dạng, thiết thực hiệu quả.</li> </ul>	Tổng hợp báo cáo

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
b) Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường;	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HTX tham gia các chương trình xúc tiến thương mại quốc gia, nước ngoài còn hạn chế, chủ yếu tại địa phương.</li> <li>- Chưa xây dựng nhiều đề án hỗ trợ xúc tiến thương mại mang tính dài hơi, theo chuỗi từ thiết kế sp, thương hiệu, kênh phân phối, phát triển thị trường tiêu thụ.</li> <li>- Sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, thiếu tiêu chuẩn hóa và chất lượng sản phẩm nên khó khăn tìm đầu ra.</li> </ul>	Hỗ trợ thiết kế, in ấn nhãn mác bao bì sản phẩm	Hà Giang
c) Ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới;	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có chính sách đặc thù với HTX, HTX thụ hưởng chung giống như các thành phần kinh tế khác. HTX yếu nên hưởng chính sách này còn ít.</li> <li>- Nguồn ngân sách hạn chế, khó khăn về vốn đầu tư ban đầu của HTX.</li> <li>- Năng lực tiếp cận KHCN của nông dân, thành viên HTX hạn chế, chưa đồng đều giữa vùng miền nên chưa phát huy hiệu quả.</li> <li>- Sự liên kết KHCN giữa các địa phương còn rời rạc, chưa gắn nghiên cứu với chuyển giao công nghệ.</li> </ul>	Có chính sách đặc thù cho các HTX khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, áp dụng chuyển đổi số	Thanh Hóa, Bạc Liêu
d) Tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã;	<p>Nghị định 45/2021/NĐ-CP về Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã đã được ban hành (31/3/2021) tuy nhiên quy định về nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Quỹ chưa được nhất quán, thống nhất từ trung ương đến địa phương; vì vậy cần nghiên cứu để hoàn thiện quy định về Quỹ Hỗ trợ hợp tác xã trong Luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 4 Điều 24 Nghị định 193/2013/NĐ-CP về chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã chưa kịp thời</li> <li>- Thủ tục khó khăn, rất ít HTX tiếp cận được vốn do vướng mắc chủ yếu ở tài sản thế chấp và pháp nhân HTX. HTX không có tài sản để thế chấp vay ngân hàng theo quy định, chịu trách nhiệm tập thể, người đại diện HTX bầu theo nhiệm kỳ. Do vậy, nhiều HTX thành lập Doanh nghiệp trong HTX để lách tiếp cận tín dụng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có Điều riêng quy định về Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã để thống nhất việc thành lập, tổ chức, hoạt động của các Quỹ hỗ trợ PT HTX từ trung ương đến địa phương;</li> <li>- HTX vay vốn bằng hình thức tín chấp phương án sản xuất kinh doanh, hợp đồng kinh tế, báo cáo tài chính gắn nhất, có bảo lãnh của chính quyền hoặc Liên minh HTX.</li> </ul>	Tổng hợp báo cáo
đ) Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội;			
e) Thành lập mới hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn kinh phí thành lập mới do ngân sách địa phương hỗ trợ 100%, nhiều địa phương không tự cân đối được nguồn ngân sách trong khi nhiều địa phương lại hỗ trợ đáng kể.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề xuất bỏ chính sách phát triển HTX về số lượng để tập trung vào chất lượng.</li> <li>- Có chính sách ưu đãi đặc biệt về tài chính và tinh thần cho các sáng lập viên của HTX: tôn vinh, hỗ trợ lương, thưởng</li> <li>- Có chính sách ưu đãi cho các tổ chức hỗ trợ, vận động thành lập hợp tác xã</li> <li>- Bổ sung sáp nhập, chia tách HTX cũng được hỗ trợ</li> </ul>	Hưng Yên, tổng hợp các báo cáo
2. Nhà nước có chính sách ưu đãi sau đây đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:			

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
a) Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác theo quy định của pháp luật về thuế;	<p>Chính sách thuế cho HTX còn phân tán và lồng ghép theo chính sách thuế của doanh nghiệp, chưa có chính sách riêng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số quy định về thuế vẫn chưa phù hợp với bản chất HTX (thuế TNDN đối với vốn góp của thành viên, thuế doanh thu của HTX với thành viên...)</li> <li>- HTX không hoạch toán riêng biệt phần thu nhập được miễn thuế.</li> <li>- Công tác quản lý nhà nước về thuế tập trung ở doanh nghiệp, hộ kinh doanh, chưa quan tâm đến đối tượng HTX.</li> <li>- Ưu đãi về thuế VAT, TNDN chưa thống nhất giữa các tỉnh. Cơ quan thuế các địa phương chưa quan tâm đến chính sách ưu đãi thuế cho HTX NN và phi nông NN;</li> <li>- Chưa hướng dẫn HTX hạch toán riêng các khoản thu từ DV phục vụ thành viên và thu ngoài TV để làm căn cứ miễn thuế TNDN đối với các khoản thu từ DV, phục vụ TV.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thiện các quy định về kiểm toán, kế toán đồng bộ với quy định hoạch toán thuế. Đề xuất có quy định riêng chính sách thuế cho HTX.</li> <li>- Đề xuất chính sách ưu đãi thuế riêng cho HTX, xem xét thuế TNDN cho HTX chỉ bằng 70% so với doanh nghiệp vừa và nhỏ. Miễn thuế 2 năm đầu đối với HTX mới thành lập. Hỗ trợ thuế theo quy định trong thời gian 3-5 năm, miễn thuế TNCN đối với phần thu nhập có được từ góp vốn vào HTX (tránh đánh thuế 2 lần).</li> </ul> <p>Có chính sách miễn VAT và thuế TNDN cho sản phẩm, dịch vụ HTX cung ứng cho thành viên</p>	Cà Mau
	điều chỉnh điểm a, khoản 2, Điều 6 Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác theo quy định của pháp luật về thuế. Chưa quy định rõ tỷ lệ mức hỗ trợ cho từng loại hình HTX	điều chỉnh điểm a, khoản 2, Điều 6 Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác theo quy định của pháp luật về thuế cần " Quy định tỷ lệ % tính thuế thu nhập doanh nghiệp cho từng lĩnh, ngành nghề kinh doanh" cần thiết bổ sung một Điều, khoản riêng cho từng loại thuế.	Tây Ninh
b) Ưu đãi lệ phí đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.		Đề nghị bổ sung ưu đãi về mức đóng BHXH các thành viên trong HTX, LHHTX theo từng lĩnh vực	Hưng Yên
3. Đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp, ngoài việc được hưởng chính sách hỗ trợ, ưu đãi quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này còn được hưởng chính sách hỗ trợ, ưu đãi sau đây:	HTX trong nông nghiệp tập trung các dịch vụ đầu vào, đầu ra phục vụ SXKD của hộ thành viên, từng bước mở rộng SXKD tổng hợp; HTX phi nông nghiệp vừa tổ chức SX vừa KD dịch vụ. Nhưng Luật chưa quy định rõ tiêu chí để phân định 2 nhóm HTX này dẫn đến lúng túng trong việc đánh giá và thực hiện chính sách đối với 2 nhóm này.	Đưa vào tiêu chí phân loại HTX một cách khoa học, phù hợp với thực tiễn để nghiên cứu các chính sách cho phù hợp	Tổng hợp báo cáo
a) Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng;	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng HTX thụ hưởng chính sách rất ít, hỗ trợ quy mô nhỏ, chủ yếu hỗ trợ cho từng HTX gắn với quy mô hoạt động cấp xã, làm hạn chế liên kết vùng miền, nâng cao sức cạnh tranh và khai thác hiệu quả công trình hỗ trợ.</li> <li>- Hỗ trợ theo QĐ 2261 chậm triển khai (từ 2017), nguồn kinh phí lồng ghép Chương trình MTQG NTM nên HTXNN có trụ sở ở phường xã thị trấn không được hỗ trợ, không phát triển tiêu thụ sản phẩm, kết nối vùng nguyên liệu và xây dựng cơ sở chế biến.</li> <li>- Chưa hướng vào HTX để hình thành các loại tài sản không chia có ý nghĩa giúp HTX nâng cao năng lực SXKD, tài sản bảo đảm tiền vay.</li> </ul>		

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
b) Giao đất, cho thuê đất để phục vụ hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật về đất đai;	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số HTX thụ hưởng chính sách không nhiều khoảng 14% tổng số HTXNN (Tổng kết 15 năm NQ13)</li> <li>- Nhiều địa phương không có quỹ đất công hạn chế hoặc không có để giao (đất đai chủ yếu sở hữu tư nhân).</li> <li>- Một số địa phương chưa tạo điều kiện hỗ trợ: cho thời hạn thuê dưới 5 năm, không khuyến khích chuyển đổi đất NN sang đất CN chế biến đổi với Dự án của HTX.</li> <li>- Cấp giấy chứng nhận QSHĐĐ do không nguồn gốc rõ ràng, tranh chấp. Nhiều HTX tồn tại danh nghĩa quản lý đất đai chưa thu hồi đất</li> <li>- Đất của HTX sử dụng do HTX tự đầu tư, khai hoang, tôn tạo hoặc do TV đóng góp vào HTX để làm nơi sản xuất dịch vụ, không được Nhà nước cấp giấy CNQSDĐ dù không có tranh chấp;</li> <li>- Đòi hỏi HTX phải có đất sạch và vốn đối ứng, vượt quá khả năng của HTX;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quỹ đất công giao đất hiện nay không còn nhiều. Cần nhắc việc bỏ giao đất, chỉ thuê đất cho HTX nông nghiệp và phi nông nghiệp</li> <li>- Tình trạng bỏ hoang đất đai trồng lúa và cây nông nghiệp ở khu vực công nghiệp, đô thị hóa nhiều. Cần có chính sách xử lý lãng phí tài nguyên đất, giao cho HTX canh tác nếu có nhu cầu.</li> <li>- Thu hồi dứt điểm đất của Nhà nước sử dụng sai mục đích, chiếm giữ đất không phục vụ sản xuất của các HTX.</li> </ul>	Nghệ An
c) Ưu đãi về tín dụng;	<p>Chính sách ưu đãi tín dụng còn chậm đi vào thực tế</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mặc dù đã có chính sách ưu đãi về tín dụng, hỗ trợ lãi suất vay vốn và cấp ù chênh lệch lãi suất nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp, Nghị định 55/2015/NĐ-CP cho vay không cần tài sản đảm bảo lên đến 2 tỷ đồng. Tuy nhiên thực tế tiếp cận vay vốn ngân hàng thương mại còn khó khăn do HTX chưa đáp ứng đủ điều kiện, HTX đa số không có trụ sở, không có hoặc rất ít vốn điều lệ, không có phương án SXKD, không hoạch toán, không có hợp đồng bao tiêu, nhân sự ban quản lý chưa đáp ứng nên Ngân hàng khó cho HTX vay vốn.</li> <li>- Ngoài ra, HTX sử dụng không hiệu quả, sử dụng sai mục đích vốn vay, nợ quá hạn kéo dài, tâm lý trông chờ, ỷ lại hỗ trợ Nhà nước.</li> <li>- HT chưa tiếp cận được vốn vay do: vấn đề tài sản đảm bảo tiền vay, lo sợ HTX không bảo toàn được vốn, Quỹ hỗ trợ cho vay quy mô vốn nhỏ chưa đáp ứng được nhu cầu HTX.</li> </ul>	Nghiên cứu hướng hỗ trợ tín dụng cho HTX thông qua các tổ chức tín dụng: Ví dụ: Hỗ trợ 50% lãi suất vay vốn căn cứ theo các hợp đồng với tổ chức tín dụng.	
d) Vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh;	<p>Chính sách hỗ trợ vốn, giống tập trung hỗ trợ trực tiếp vào sản xuất trong khi HTX NN hoạt động chủ yếu dịch vụ nên UBND xã, phường thường trực tiếp cấp phát cho người dân, thành viên HTX vùng bị thiên tai, chỉ một số ít địa phương HTX NN được tham gia triển khai chính sách cho thành viên mình. Do đó, số HTX được hưởng trực tiếp từ chính sách này còn hạn chế.</p>		
đ) Chế biến sản phẩm.	<p>Hỗ trợ thiết bị theo QĐ 68/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 về hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp ít được HTX tiếp cận: chỉ hỗ trợ lãi suất vay, HTX không có tài sản đảm bảo để vay vốn, mua thiết bị phải có chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn công bố nên phải mua giá thành cao (+ phải xuất hóa đơn VAT theo quy định) so với mua ngoài thị trường.</p>		
4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này căn cứ vào lĩnh vực, địa bàn, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ của đất nước và trình độ phát triển của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. <b>Điều 7. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động</b>		Đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm điểm e vào khoản 3 Điều 6 nội dung hỗ trợ về bao bì, tem nhãn sản phẩm	Nghệ An, Thái Bình, Bạc Liêu

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo nguyên tắc kết nạp rộng rãi, không hạn chế thành viên vào HTX.</li> <li>- Huy động tối đa sự đóng góp xã hội cho HTX.</li> <li>- Thực tế có nhiều HTX có người lao động là người khuyết tật đang hoạt động hiệu quả, người lao động cần khuyến khích trở thành thành viên của HTX.</li> <li>- Thực tế, đối tượng này khá nhiều nhất là khu vực nông nghiệp, nông thôn, đồng thời có vai trò quan trọng trong chuỗi giá trị gia tăng của sản xuất hàng hóa. Nếu doanh nghiệp tư nhân là thành viên của HTX, chắc chắn sẽ gần bó hơn, hoạt động hiệu quả hơn là chỉ dừng mở mức thành viên liên kết của HTX hay liên doanh liên kết với HTX.</li> <li>- Phù hợp với thời đại CMCN lần thứ 4 (không giới hạn về địa lý)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung quy định HTX không được từ chối người có đủ điều kiện, có đơn xin gia nhập trở thành thành viên HTX theo quy định mà không có lý do chính đáng hoặc yêu cầu thêm bất kỳ điều kiện bất lợi hơn so với các thành viên khác trong việc kết nạp một người làm thành viên</li> <li>- Bổ sung đối tượng công dân dưới 18 tuổi có người bảo trợ (vd: tham gia HTX trường học), người khuyết tật, người không định cư ở Việt Nam (vd: tham gia dưới tư cách thành viên danh dự, chuyên gia), doanh nghiệp tư nhân, tổ hợp tác tham gia làm thành viên HTX</li> </ul>	Hà Tĩnh, Liên minh HTX VN
1. Cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân tự nguyện thành lập, gia nhập, ra khỏi hợp tác xã. Hợp tác xã tự nguyện thành lập, gia nhập, ra khỏi liên hiệp hợp tác xã.	Trên thực tế Hộ gia đình kinh doanh đóng góp 35-38% GDP Cả nước, tuy nhiên hiện tại chưa có hệ thống quản lý Nhà nước và các chính sách hỗ trợ thúc đẩy phát triển khu vực này.	Bổ sung nghiên cứu, có chính sách, điều kiện khuyến khích thúc đẩy kinh tế hộ gia đình thông qua các HTX. Đề phù hợp với định hướng phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN của VN	
2. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kết nạp rộng rãi thành viên, hợp tác xã thành viên.	<p>Trên thực tế, các HTX hoạt động hiệu quả thành lập theo luật HTX 2012 quy mô nhỏ, từ 7-10 thành viên thì hạn chế mở rộng kết nạp thành viên vào HTX, chỉ kết nạp mở rộng thành viên liên kết (không tham gia vào quản lý và biểu quyết)</p> <p>Chưa quy định rõ yêu cầu HTX phải "Phát triển thành viên" trong quá trình hoạt động dẫn tới các HTX không chú trọng kết nạp thành viên mới, thiếu nguồn nhân lực trẻ có trình độ, tâm huyết. Đánh giá HTX không dựa vào sự phát triển thành viên. Trong khi Nhật bản có 851 HTXNN thu hút 9,6 triệu TV, Hàn Quốc 1196 HTXNN thu hút 2,4 triệu TV, Đức 6500 HTX thu hút 21 triệu TV</p>	Nghiên cứu quan điểm thành viên, thành viên liên kết để khuyến khích và việc mở rộng thành viên HTX đi vào thực chất, sát với thực tế	Bắc Giang
3. Thành viên, hợp tác xã thành viên có quyền bình đẳng, biểu quyết ngang nhau không phụ thuộc vốn góp trong việc quyết định tổ chức, quản lý và hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; được cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác về hoạt động sản xuất, kinh doanh, tài chính, phân phối thu nhập và những nội dung khác theo quy định của điều lệ.	chưa xác định rõ ràng thông tin nào cần được cung cấp, cần được báo cáo, thông tin nào thuộc về bí mật của HTX; chưa hướng dẫn cách thức thực hiện, chế tài xử lý chưa rõ ràng trong trường hợp người quản lý HTX không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin về hoạt động sản xuất, kinh doanh, tài chính, phân phối thu nhập và những nội dung khác theo quy định của điều lệ theo yêu cầu của thành viên HTX	Cần xác định rõ ràng thông tin nào Cần được công bố, Cần được báo cáo, thông tin nào thuộc về bí mật của HTX. Bởi vì, đối với những nghị quyết của hội đồng quản trị, biên bản ghi chép về các vấn đề kinh doanh trọng yếu và bí mật của HTX nếu công bố công khai sẽ gây thiệt hại cho HTX	Thừa Thiên Huế, Tuyên Quang
4. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tự chủ, tự chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước pháp luật.	Một bộ phận HTX đang thực hiện các dịch vụ công về: môi trường, thủy lợi, phòng trừ dịch bệnh cây trồng, vật nuôi... thì chưa thỏa mãn do các HTX này tự chủ nhưng vẫn chịu sự can thiệp của các cơ quan nhà nước cấp cơ sở.	Cần quy định cụ thể nội dung tự chủ của HTX để thực thi trong thực tiễn	Tổng hợp báo cáo
5. Thành viên, hợp tác xã thành viên và hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có trách nhiệm thực hiện cam kết theo hợp đồng dịch vụ và theo quy định của điều lệ. Thu nhập của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được phân phối chủ yếu theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên, hợp tác xã thành viên hoặc theo công sức lao động đóng góp của thành viên đối với hợp tác xã tạo việc làm.	<p>Bất cập giữa thành viên góp vốn và thành viên sử dụng dịch vụ, gây khó khăn cho HTX trong việc huy động vốn góp của thành viên để tăng nguồn vốn hoạt động.</p> <p>- TV tham gia vào hoạt động của HTX rất đa dạng, không chỉ là thực hiện cam kết hợp đồng dịch vụ và Điều lệ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân loại thành viên</li> <li>- Bổ sung nguyên tắc "hợp tác cùng phát triển" đối với HTX, LHHTX</li> </ul>	Tổng hợp báo cáo, Liên minh HTX VN

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
6. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quan tâm giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng cho thành viên, hợp tác xã thành viên, cán bộ quản lý, người lao động trong hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và thông tin về bản chất, lợi ích của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Chưa phản ánh yêu cầu thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng TV, người lao động trong HTX về kiến thức, hiểu biết về HTX, quyền và trách nhiệm xây dựng HTX của TV. Đại bộ phận HTX chưa quan tâm đến phổ biến kiến thức, đào tạo cho TV - Kinh nghiệm quốc tế, Luật Philipin bắt buộc trích quỹ giáo dục đào tạo 10%	Quy định HTX tăng cường quan tâm đến giáo dục, đào tạo bồi dưỡng cho thành viên HTX	Tổng hợp báo cáo
7. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chăm lo phát triển bền vững cộng đồng thành viên, hợp tác xã thành viên và hợp tác với nhau nhằm phát triển phong trào hợp tác xã trên quy mô địa phương, vùng, quốc gia và quốc tế.	Quy định này hạn chế hơn so với nguyên tắc số 7 của ICA là chăm lo phát triển bền vững cộng đồng xã hội nơi HTX, LHHTX hoạt động	Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động vì sự phát triển bền vững cộng đồng nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động và hợp tác với nhau nhằm phát triển phong trào hợp tác xã trên quy mô địa phương, vùng, quốc gia và quốc tế	Thừa Thiên Huế
<b>Điều 8. Quyền của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã</b>			
1. Thực hiện mục tiêu hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động của mình.			
2. Quyết định tổ chức quản lý và hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; thuê và sử dụng lao động.	Luật 2012 bỏ quy định "HTX có quyền lựa chọn ngành nghề SXKD mà pháp luật không cấm" (Khoản 1 Điều 6 Luật 2003) dẫn đến HTX gia nhập thị trường và mục tiêu đáp ứng nhu cầu của thành viên rất khó thực hiện	Quy định giống với Luật Doanh nghiệp	Tổng hợp báo cáo
3. Tiến hành các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm theo ngành, nghề đã đăng ký nhằm đáp ứng nhu cầu chung của thành viên, hợp tác xã thành viên.			
4. Cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, việc làm cho thành viên, hợp tác xã thành viên và ra thị trường nhưng phải bảo đảm hoàn thành nghĩa vụ đối với thành viên, hợp tác xã thành viên.			
5. Kết nạp mới, chấm dứt tư cách thành viên, hợp tác xã thành viên.			
6. Tăng, giảm vốn điều lệ trong quá trình hoạt động; huy động vốn và hoạt động tín dụng nội bộ theo quy định của pháp luật.			
7. Liên doanh, liên kết, hợp tác với tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài để thực hiện mục tiêu hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.			
8. Góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp nhằm mục tiêu hỗ trợ hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.			
9. Quản lý, sử dụng, xử lý vốn, tài sản và các quỹ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Luật 2012 bỏ quy định HTX có quyền tổ chức tín dụng nội bộ do vậy hoạt động tín dụng nội bộ (Khoản 8 Điều 6) đang thiếu pháp luật hướng dẫn và bảo hộ điều này.	Nghiên cứu bổ sung hoạt động này không vi phạm các quy định về tín dụng nội bộ	Tổng hợp báo cáo
10. Thực hiện việc phân phối thu nhập, xử lý các khoản lỗ, khoản nợ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.			
11. Tham gia các tổ chức đại diện của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.			
12. Khiếu nại hoặc thông qua người đại diện tố cáo các hành vi vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; xử lý thành viên, hợp tác xã thành viên vi phạm điều lệ và giải quyết tranh chấp nội bộ.			
<b>Điều 9. Nghĩa vụ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã</b>			
1. Thực hiện các quy định của điều lệ.			
2. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên, hợp tác xã thành viên theo quy định của Luật này.	Đa số HTX mang lại lợi ích kinh tế trực tiếp cho thành viên chưa nhiều, không thu hút mở rộng thành viên.	Bổ sung quy định, chính sách khuyến khích HTX, LHHTX kết nạp thành viên	Tổng hợp báo cáo
3. Hoạt động đúng ngành, nghề đã đăng ký.			
4. Thực hiện hợp đồng dịch vụ giữa hợp tác xã với thành viên, liên hiệp hợp tác xã với hợp tác xã thành viên.			



LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
5. Thực hiện quy định của pháp luật về tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, thống kê.	<p>Kiểm toán HTX là rất cần thiết nhằm tạo sự minh bạch và phản ánh sức khỏe của HTX cho các thành viên HTX và các đối tác của HTX, giúp HĐQT và ban giám đốc quản lý điều hành hiệu quả, tạo điều kiện để HTX huy động vốn từ các tổ chức tín dụng bên ngoài và là cơ sở để Nhà nước hỗ trợ cho HTX.</p> <p>+ Các quy định kiểm toán về HTX tại Luật HTX năm 2012 và Nghị định 193 còn chung chung, chưa rõ ràng, cụ thể. Đa số HTX hiện nay không thực hiện kiểm toán do mất thời gian, tốn chi phí, nội dung khó hiểu so với trình độ người quản lý, hợp tác xã chưa thấy được giá trị của báo cáo kiểm toán đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh. Ngay cả Quý tín dụng nhân dân chịu quy định hoạt động tín dụng, bắt buộc phải kiểm toán (Thông tư 40/2011/TT-NHNN, Thông tư 39/2011/TT-NHNN) nhưng việc thực hiện kiểm toán còn mang tính đối phó, chưa sử dụng hiệu quả trong điều hành.</p> <p>+ Các hoạt động thúc đẩy kiểm toán của DGRV từ năm 2003 đến nay diễn ra tại một số tỉnh và Liên minh HTX VN nhưng hiệu quả chưa cao, đặc biệt sau khi hết hỗ trợ thì các HTX cũng không tiếp tục triển khai kiểm toán do thiếu kinh phí, thiếu chế tài.</p>	<p>DGRV đề xuất bổ sung các quy định về kiểm toán trong Luật HTX bao gồm: đối tượng, phạm vi và tần suất, giá trị của Báo cáo kiểm toán, chủ thể thực hiện kiểm toán và kiểm soát chất lượng kiểm toán.</p> <p>Việt Nam chưa có hệ thống kiểm toán HTX, cần nghiên cứu cơ cấu tổ chức triển khai thực hiện: Đơn vị thực hiện kiểm toán HTX (Liên minh HTX/Liên đoàn kiểm toán HTX hay các đơn vị kiểm toán của công ty); Cơ quan tổ chức cấp chứng chỉ (Cục PT HTX?); Cơ quan giám sát chất lượng đơn vị kiểm toán (Bộ Tài chính?); Cơ quan kiểm tra, giám sát chất lượng kiểm toán HTX (Phòng Tài chính Kế hoạch ở cấp huyện, Sở KHĐT cấp tỉnh và Cục PT HTX ở cấp Trung ương?); Cơ quan đào tạo kiểm toán viên (các trường đại học?)</p> <p>+ Việc đào tạo nguồn nhân lực kiểm toán HTX đòi hỏi chất lượng cao, thời gian dài và chi phí lớn. Đặc biệt, phải đảm bảo nguồn kinh phí lớn để trả tiền lương cho các kiểm toán viên và duy trì hoạt động cho đơn vị kiểm toán.</p> <p>+ Nhà nước không nên quy định quá cứng về kiểm toán HTX. Cần nâng cao nhận thức để bản thân các thành viên HTX, HTX hiểu được tầm quan trọng và sự cần thiết của kiểm toán, kiểm toán chính là công cụ để bảo vệ các thành viên và HTX đó. Nhà nước cần tạo cơ chế để hỗ trợ, tạo điều kiện, tạo động lực cho HTX thực hiện kiểm toán (Ví dụ: Nhà nước chỉ hỗ trợ kinh phí kiểm toán 100% trong 2 năm đầu và 50% trong 5 năm tiếp theo; HTX muốn nhận được hỗ</p>	DGRV, Tổng hợp báo cáo
6. Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các quỹ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật.			
7. Quản lý, sử dụng đất và tài nguyên khác được Nhà nước giao hoặc cho thuê theo quy định của pháp luật.			
8. Ký kết và thực hiện hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chính sách khác cho người lao động theo quy định của pháp luật.			
9. Giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, cung cấp thông tin cho thành viên, hợp tác xã thành viên.	<p>Bỏ quy định "khuyến khích và tạo điều kiện cho người lao động trở thành xã viên HTX" (Khoản 8 Điều 7 Luật 2003) dẫn đến HTX không quan tâm đến kết nạp TV mới, hạn chế mở rộng TV.</p>		
10. Thực hiện chế độ báo cáo về tình hình hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Chính phủ.	<p>Nhiều địa phương giao QLNN về HTX ở cấp huyện không thống nhất (phòng KH-TC, phòng NN, phòng Kinh tế ngành). Lực lượng cán bộ mỏng, năng lực hạn chế chưa đánh giá đúng thực trạng KTTT ở địa phương. Hầu hết HTX thực hiện chưa nghiêm chế độ báo cáo theo quy định. Số liệu báo cáo không kịp thời, chưa chuẩn xác.</p> <p>- HTX phải báo cáo nhiều theo quy định, theo yêu cầu của chính quyền địa phương, của cơ quan thuế.</p>	Tăng cường kiểm tra, xử lý và hoàn thiện cách thức, nội dung báo cáo	Tổng hợp báo cáo
11. Bồi thường thiệt hại do mình gây ra cho thành viên, hợp tác xã thành viên theo quy định của pháp luật.			
	<p>Chưa cụ thể về nghĩa vụ của HTX trong hình thành, phát triển và quản lý, sử dụng hiệu quả vốn và tài sản tập thể (là vốn và tài sản không chia) nhằm tạo ra sức mạnh kinh tế tập thể của HTX, tạo chất kết dính giữa TV với HTX và điều kiện hoạt động lâu dài của HTX, HTX cứ nghèo mãi.</p>	Quan tâm phát triển tài sản chung, tạo sự phát triển bền vững và gắn kết giữa các thành viên.	Tổng hợp báo cáo

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
	HTX chưa nhận thức phát triển thành viên là vấn đề then chốt.	Bổ sung quy định nghĩa vụ HTX (Điều 9, Luật HTX) quan tâm kết nạp, ưu tiên phát triển số lượng thành viên.	Hà Tĩnh, Hải Phòng
<b>Điều 10. Chế độ lưu giữ tài liệu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã</b>			
1. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải lưu giữ các tài liệu sau đây:			
a) Điều lệ, điều lệ sửa đổi, bổ sung và quy chế của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; sổ đăng ký thành viên, hợp tác xã thành viên;			
b) Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm hàng hóa; giấy phép kinh doanh ngành, nghề có điều kiện;			
c) Tài liệu, giấy xác nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;			
d) Đơn xin gia nhập, giấy chứng nhận góp vốn của thành viên, hợp tác xã thành viên; biên bản, nghị quyết của hội nghị thành lập, đại hội thành viên, hội đồng quản trị; các quyết định của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;	Hiện trong quá trình hoạt động, nhiều HTX chưa thực hiện nghiêm túc việc lập, lưu giữ những tài liệu liên quan trong quá trình hoạt động của HTX, gây khó khăn trong quá trình kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của HTX	Bổ sung chế tài thực hiện	Hà Giang
đ) Báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh, báo cáo và các tài liệu khác của hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc), ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên; kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán;			
e) Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính.			
2. Các tài liệu quy định tại Điều này phải được lưu trữ theo quy định của pháp luật và điều lệ			
<b>Điều 11. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã</b>		Nên quy định rõ những tổ chức nào được thành lập trong HTX	Bình Định
1. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.			
2. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để thành viên, hợp tác xã thành viên, người lao động thành lập và tham gia các tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này.			
<b>Điều 12. Các hành vi bị nghiêm cấm</b>			
Cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong trường hợp không đủ điều kiện; từ chối cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong trường hợp đủ điều kiện theo quy định của Luật này; cản trở, sách nhiễu việc đăng ký và hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Chưa có quy định đối với tổ hợp tác	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm quy định đối với tổ hợp tác.	Yên Bái
2. Cản trở việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thành viên, hợp tác xã thành viên theo quy định của Luật này và điều lệ.			
3. Hoạt động mang danh nghĩa hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mà không có giấy chứng nhận đăng ký; tiếp tục hoạt động khi đã bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký.			
4. Kê khai không trung thực, không chính xác nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.			
5. Gian lận trong việc định giá tài sản vốn góp.	Không có quy định định giá tài sản góp vốn. Góp vốn bằng tài sản thông qua thỏa thuận thì rất khó để phát hiện gian lận.	Quy định rõ định giá tài sản vốn góp	Tổng hợp báo cáo
6. Kinh doanh ngành, nghề không được ghi trong giấy chứng nhận đăng ký; kinh doanh ngành, nghề có điều kiện khi chưa đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.			
7. Thực hiện không đúng các nguyên tắc tổ chức, hoạt động theo quy định tại Điều 7 của Luật này.		Đề nghị bỏ	Bình Dương

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
<b>CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN, HỢP TÁC XÃ THÀNH VIÊN</b>			
<b>Điều 13. Điều kiện trở thành thành viên, hợp tác xã thành viên</b>			
1. Cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân trở thành thành viên hợp tác xã phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:	Một số tổ chức không có tư cách pháp nhân như tổ hợp tác; hội quán... chưa được tham gia hợp tác xã.	Đề xuất bổ sung phân loại thành viên chính thức và thành viên liên kết. Tạo điều kiện cho tất cả các cá nhân, tổ chức tham gia đóng góp, huy động mọi nguồn lực cho HTX	Đồng Tháp, Quảng Ngãi, Lạng Sơn, Lai Châu, Ninh Thuận, Hòa Bình, Sơn La
a) Cá nhân là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam, từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; hộ gia đình có người đại diện hợp pháp theo quy định của pháp luật; cơ quan, tổ chức là pháp nhân Việt Nam.	* Hạn chế một số đối tượng như: Cá nhân dưới 18 tuổi (vd Học sinh) muốn tham gia HTX trường học? Người cư trú ở nước ngoài tham gia HTX để hỗ trợ tìm kiếm thị trường, kỹ thuật? * Luật Doanh nghiệp 2020 bổ sung thêm nhiều đối tượng không được phép thành lập, quản lý doanh nghiệp, gồm:  - Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;  - Công nhân công an trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam (trừ những người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp);  - Tổ chức là pháp nhân thương mại bị cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định theo quy định của Bộ luật Hình sự.	- Bổ sung: Mở rộng thành viên HTX là công dân dưới 18 tuổi khi có cùng nhu cầu và dưới sự bảo trợ từ người bảo hộ, người khuyết tật, người cư trú ở nước ngoài, tổ hợp tác, doanh nghiệp tư nhân, công chức, viên chức	Tổng hợp báo cáo
<b>Đối với hợp tác xã tạo việc làm thì thành viên chỉ là cá nhân;</b>			
b) Có nhu cầu hợp tác với các thành viên và nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã;			
c) Có đơn tự nguyện gia nhập và tán thành điều lệ của hợp tác xã;			
d) Góp vốn theo quy định tại khoản 1 Điều 17 của Luật này và điều lệ hợp tác xã;	Khi mới thành lập HTX, các thành viên sáng lập trở thành thành viên HĐQT thường phải góp vốn nhiều để đầu tư ban đầu, chịu nhiều rủi ro, không phân phối lợi nhuận để dành lợi nhuận tái đầu tư, đưa HTX đi vào ổn định trong những năm đầu. Tuy nhiên, các thành viên gia nhập sau góp vốn ít hơn (không phải góp vốn đầu tư), không phải chịu rủi ro nhưng lại quyền biểu quyết giống như các thành viên sáng lập. Do vậy, HTX mới thành lập không khuyến khích kết nạp TV Trên thực tế một số lượng lớn thành viên không góp vốn nhưng có nhu cầu sử dụng dịch vụ của hợp tác xã (vd: khách hàng của hợp tác xã thương mại; doanh nghiệp liên kết với hợp tác xã...)	Việc kết nạp thành viên dễ dàng hơn khi HTX đó được hỗ trợ của Nhà nước, có tài sản chung không chia đáng kể. Hoặc sau khi các thành viên sáng lập, bỏ vốn đầu tư đã thu hồi lại đầy đủ vốn và lợi nhuận kỳ vọng, HĐQT sẽ mở rộng thành viên để phát triển HTX. <input type="checkbox"/> Có chính sách hỗ trợ của nhà nước hiệu quả, tập trung vào hỗ trợ tài sản chung. <input type="checkbox"/> Phân loại thành viên quy định quyền, nghĩa vụ, lợi ích cụ thể.  Bổ sung cơ chế định giá lại tài sản của các thành viên HTX tại thời điểm kết nạp thành viên mới.	Tổng hợp báo cáo
<b>đ) Điều kiện khác theo quy định của điều lệ hợp tác xã.</b>			
2. Hợp tác xã trở thành thành viên liên hiệp hợp tác xã phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:			
a) Có nhu cầu hợp tác với các hợp tác xã thành viên và có nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ của liên hiệp hợp tác xã;			
b) Có đơn tự nguyện gia nhập và tán thành điều lệ của liên hiệp hợp tác xã;			
c) Góp vốn theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật này và điều lệ liên hiệp hợp tác xã;			
d) Điều kiện khác theo quy định của điều lệ liên hiệp hợp tác xã.			

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
3. Cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân có thể là thành viên của nhiều hợp tác xã; hợp tác xã có thể là thành viên của nhiều liên hiệp hợp tác xã trừ trường hợp điều lệ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quy định khác.			
4. Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục trở thành thành viên hợp tác xã đối với pháp nhân Việt Nam và cá nhân là người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam.	Theo quy định hiện hành không cho phép người cư trú ở nước ngoài tham gia là thành viên của HTX (vd: hỗ trợ tìm kiếm thị trường, kỹ thuật). Khoa học công nghệ phát triển làm giảm khoảng cách không gian giữa các quốc gia.	Bổ sung quy định mở rộng cho các cá nhân không có quốc tịch Việt Nam tham gia vào HTX nếu có nhu cầu (Khoản 1, Điều 4 Nghị định 193 đang quy định người nước ngoài phải cư trú tại Việt Nam)	Tổng hợp báo cáo
<b>Điều 14. Quyền của thành viên, hợp tác xã thành viên</b>			
1. Được hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cung ứng sản phẩm, dịch vụ theo hợp đồng dịch vụ.	- Nhiều HTX, LHHTX cung ứng SP, DV không đảm bảo chất lượng, số lượng, tiến độ theo Hợp đồng, yêu cầu của thành viên.	- Bổ sung quyền từ chối sử dụng SP, DV của HTX nếu không đảm bảo như đã cam kết hoặc quy định trong Điều lệ, Hợp đồng. - Bổ sung phân loại Hợp tác xã nông nghiệp, HTX phi nông nghiệp và QTDND	Tổng hợp báo cáo, Liên minh HTX VN, An Giang
2. Được phân phối thu nhập theo quy định của Luật này và điều lệ.	Quy định phân phối thu nhập theo thứ tự ưu tiên: mức độ sử dụng SPDV sau mới đến vốn góp. Tuy nhiên TV đã được ưu tiên ngay trong Hợp đồng sử dụng (về giá...).	Sửa đổi, bổ sung cách thức, nội dung phân phối thu nhập theo tiêu chí đánh giá mức độ đóng góp của từng đối tượng thành viên cho từng loại hợp tác xã. Việc phân phối thu nhập cụ thể theo quy định của Điều lệ	Tổng hợp báo cáo
3. Được hưởng các phúc lợi của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.			
4. Được tham dự hoặc bầu đại biểu tham dự đại hội thành viên, hợp tác xã thành viên.			
5. Được biểu quyết các nội dung thuộc quyền của đại hội thành viên theo quy định tại Điều 32 của Luật này.			
6. Ứng cử, đề cử thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên và các chức danh khác được bầu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.			
7. Kiến nghị, yêu cầu hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc), ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên giải trình về hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; yêu cầu hội đồng quản trị, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên triệu tập đại hội thành viên bất thường theo quy định của Luật này và điều lệ.			
8. Được cung cấp thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; được hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao trình độ nghiệp vụ phục vụ hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Chưa có quy định thành viên nào được cung cấp thông tin gì, mức độ như thế nào. Có nhiều HTX không cung cấp thông tin đầy đủ cho thành viên.	Bổ sung: Quy định thông tin cung cấp cho thành viên	Tổng hợp báo cáo
9. Ra khỏi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của điều lệ.	Không quy định trong luật. Việc quy định cho phép chuyển vốn góp và quyền lợi, nghĩa vụ giữa các TV không ảnh hưởng gì đến HTX.	Bổ sung: Quy định cho phép chuyển vốn góp và quyền lợi, nghĩa vụ để đảm bảo tính kế thừa. Tạo điều kiện cho TV tiếp tục tham gia đóng góp vào HTX.	Nghệ An, Hà Tĩnh
10. Được trả lại vốn góp khi ra khỏi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật này và điều lệ.	Có cần định giá lại vốn góp để đảm bảo mức độ đóng góp của TV đó đối với HTX?	- Sửa đổi: Quy định hạn chế việc rút vốn của TV trong trường hợp TV đó ra khỏi HTX. Ví dụ HTX trả lại vốn góp nhưng không quá 20% vốn điều lệ HTX, với LH HTX là không quá 30%. - Vốn góp cần định giá lại tăng/giảm theo mức độ tăng/giảm tài sản không chia tại thời điểm ra khỏi HTX? - Việc định giá được thực hiện hàng năm thông qua hoạt động kiểm toán.	
11. Được chia giá trị tài sản được chia còn lại của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật này và điều lệ.			
12. Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện theo quy định của pháp luật.			
13. Quyền khác theo quy định của điều lệ.			
<b>Điều 15. Nghĩa vụ của thành viên, hợp tác xã thành viên</b>			

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
1. Sử dụng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo hợp đồng dịch vụ.	Thực tế nhiều thành viên tham gia HTX nhưng không sử dụng SP, DV. Việc tuân thủ thực hiện hợp đồng của thành viên còn thấp, quen với phương thức sản xuất tự do, nhỏ lẻ, tính liên kết hợp tác tuân thủ hợp đồng còn thấp Tại khoản 1 Điều 15 Luật HTX quy định thành viên phải sử dụng sản phẩm dịch vụ của HTX, nhưng thực tế đóng góp của thành viên cho HTX rất đa dạng, dưới nhiều hình thức khác nhau như: vốn góp, kinh nghiệm, thương hiệu,.... do đó, quy định này chưa khuyến khích thành viên gia nhập HTX. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa quy định này.	Phân loại thành viên, bổ sung loại thành viên không cần sử dụng SP, DV của HTX.	Nghệ An, Hà Giang
2. Góp đủ, đúng thời hạn vốn góp đã cam kết theo quy định của điều lệ.	Nếu 1 người có uy tín tham gia HTX là thành viên danh dự, tạo thương hiệu cho HTX thì có cần phải góp vốn trở thành TV HTX?	Bổ sung quy định cụ thể vốn góp theo phân loại thành viên	Tổng hợp báo cáo
3. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ, nghĩa vụ tài chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong phạm vi vốn góp vào hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Tình trạng thành viên thường nặng về đòi hỏi quyền lợi mà nhẹ về trách nhiệm quản lý HTX, nhất là khi HTX gặp khó khăn.	Bổ sung phân loại thành viên, quy định rõ quyền, trách nhiệm của TV trong quản lý HTX với tư cách là các chủ sở hữu của HTX	Tổng hợp báo cáo
4. Bồi thường thiệt hại do mình gây ra cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật.			
5. Tuân thủ điều lệ, quy chế của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, nghị quyết đại hội thành viên, hợp tác xã thành viên và quyết định của hội đồng quản trị hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.			
6. Nghĩa vụ khác theo quy định của điều lệ.			
<b>Điều 16. Chấm dứt tư cách thành viên, hợp tác xã thành viên</b>			
1. Tư cách thành viên, hợp tác xã thành viên bị chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:			
a) Thành viên là cá nhân chết, bị Tòa án tuyên bố là đã chết, mất tích, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị kết án phạt tù theo quy định của pháp luật;			
b) Thành viên là hộ gia đình không có người đại diện hợp pháp theo quy định của pháp luật; thành viên là pháp nhân bị giải thể, phá sản; hợp tác xã thành viên của liên hiệp hợp tác xã bị giải thể, phá sản;			
c) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị giải thể, phá sản;			
d) Thành viên, hợp tác xã thành viên tự nguyện ra khỏi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;			
đ) Thành viên, hợp tác xã thành viên bị khai trừ theo quy định của điều lệ;			
e) Thành viên, hợp tác xã thành viên không sử dụng sản phẩm, dịch vụ trong thời gian liên tục theo quy định của điều lệ nhưng không quá 03 năm. Đối với hợp tác xã tạo việc làm, thành viên không làm việc trong thời gian liên tục theo quy định của điều lệ nhưng không quá 02 năm;	Thực tế rất nhiều thành viên không sử dụng SP, DV quá 03 năm, không làm việc quá 02 năm nhưng HTX vẫn không chấm dứt tư cách thành viên. Chưa có chế tài.	Sửa đổi quy định theo một số phương án: (1) Không bắt buộc TV sử dụng SP, DV, tùy theo phân loại thành viên. (2) Bắt buộc TV sử dụng SP, DV, không quy định thời hạn sử dụng (3) Bổ sung chế tài xử phạt HTX không chấm dứt tư cách TV không sử dụng SP, DV vào Nghị định 50/2016 sửa đổi. - Để Điều lệ HTX quy định	Tổng hợp báo cáo , Liên minh HTX VN

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
g) Tại thời điểm cam kết góp đủ vốn, thành viên, hợp tác xã thành viên không góp vốn hoặc góp vốn thấp hơn vốn góp tối thiểu quy định trong điều lệ;	Thực tế nhiều thành viên không góp đủ, góp đúng vốn cam kết.  HTX quy định mức vốn góp tối thiểu quá cao để hạn chế TV tham gia.	Bổ sung mức độ góp vốn tùy theo loại hình hoạt động HTX (đầu tư sản xuất thì cần nhiều vốn), phân loại thành viên (thành viên tiêu thụ thì thường vốn góp ít)  Bổ sung mức vốn tối thiểu cần quy định cụ thể (ở Luật hay ND, Điều lệ) để không thành rào cản thành viên gia nhập HTX?	Tổng hợp báo cáo
h) Trường hợp khác do điều lệ quy định.			
2. Thẩm quyền quyết định chấm dứt tư cách thành viên, hợp tác xã thành viên được thực hiện như sau:			
a) Đối với trường hợp quy định tại điểm a, b, c, d và e khoản 1 Điều này thì hội đồng quản trị quyết định và báo cáo đại hội thành viên gần nhất;			
b) Đối với trường hợp quy định tại điểm đ, g và h khoản 1 Điều này thì hội đồng quản trị trình đại hội thành viên quyết định sau khi có ý kiến của ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên.	Thực tế TV không tuân thủ đầy đủ quy định (TV liên kết) nhưng HTX vẫn coi là TV. Khi muốn chấm dứt vẫn phải trình đại hội thông qua.	Phân loại thành viên	Tổng hợp báo cáo
3. Việc giải quyết quyền lợi và nghĩa vụ đối với thành viên, hợp tác xã thành viên trong trường hợp chấm dứt tư cách thành viên, hợp tác xã thành viên thực hiện theo quy định của Luật này và điều lệ.			
<b>Điều 17. Góp vốn điều lệ và giấy chứng nhận vốn góp</b>			
1. Đối với hợp tác xã, vốn góp của thành viên thực hiện theo thỏa thuận và theo quy định của điều lệ nhưng không quá 20% vốn điều lệ của hợp tác xã.	- Tỷ lệ góp vốn thành viên "không quá 20% vốn điều lệ" hạn chế huy động vốn để sản xuất, đặc biệt đối với HTX mới thành lập. - Do đa số TV là nông dân nghèo, yếu thế nên nhiều khi lượng vốn góp không nhiều, thời hạn góp vốn quá thời gian quy định dẫn đến nguồn vốn hoạt động của HTX không đảm bảo. Nhiều HTX chỉ góp vốn tượng trưng hoặc lấy chính giá trị tài sản chung của HTX chia cho tổng số thành viên hiện có của HTX để làm thành vốn góp của thành viên. - Nhiều HTX phản ánh Luật đã quy định biểu quyết là ngang nhau (1 TV/1 phiếu bầu) thì không cần hạn chế tỷ lệ góp vốn tối đa. Gây hạn chế cho huy động vốn	Một số đề xuất sửa đổi, bổ sung: - PA1: Chỉ quy định hạn chế việc rút vốn của TV trong trường hợp TV đó ra khỏi HTX. HTX trả lại vốn góp nhưng không quá 30% vốn điều lệ HTX trong 1 năm - PA2: Nâng tỷ lệ vốn góp thành viên HTX là 25, 30, 35, 40%, LHHTX là 40%,50%	PA1: Bắc Giang, Tiền Giang PA2: Thừa Thiên Huế, Nam Định, Nghệ An, Hòa Bình, Hải Dương, Quảng Bình, Quảng Trị, Hà Tĩnh, Bình Định, Quảng Ngãi, Đồng Nai, Cần Thơ, Bắc Kạn, Hưng Yên, Lạng Sơn, Ninh Thuận, Hải Phòng, Bình Dương, Quảng Ninh, Thái Bình, Trà Vinh, Bạc Liêu, Đắk Nông
2. Đối với liên hiệp hợp tác xã, vốn góp của hợp tác xã thành viên thực hiện theo thỏa thuận và theo quy định của điều lệ nhưng không quá 30% vốn điều lệ của liên hiệp hợp tác xã.		Không quy định tỷ lệ vốn góp	Thanh Hóa
3. Thời hạn, hình thức và mức góp vốn điều lệ theo quy định của điều lệ, nhưng thời hạn góp đủ vốn không vượt quá 06 tháng, kể từ ngày hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoặc kể từ ngày được kết nạp.			
4. Khi góp đủ vốn, thành viên, hợp tác xã thành viên được hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cấp giấy chứng nhận vốn góp. Giấy chứng nhận vốn góp có các nội dung chủ yếu sau đây:			
a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;			
b) Số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;			
c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của thành viên là cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp cho hộ gia đình.			

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
<p>Trường hợp thành viên là pháp nhân thì phải ghi rõ tên, trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký; họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân. Đối với hợp tác xã thành viên thì phải ghi rõ tên, trụ sở chính, số giấy chứng nhận đăng ký của hợp tác xã thành viên; họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã thành viên;</p>	<p>Tại khoản 1, khoản 2 Điều 17 chỉ quy định mức góp vốn tối đa cho HTX, LHHTX chưa quy định vốn góp tối thiểu, vì vậy khi thành lập HTX còn có nhiều ý kiến trái chiều về vấn đề này.</p>	<p>Tại khoản 1, khoản 2 Điều 17 quy định: Đối với hợp tác xã, vốn góp của thành viên thực hiện theo thỏa thuận và theo quy định của điều lệ nhưng không quá 20% vốn điều lệ của hợp tác xã; đối với liên hiệp hợp tác xã, vốn góp của hợp tác xã thành viên thực hiện theo thỏa thuận và theo quy định của điều lệ nhưng không quá 30% vốn điều lệ của liên hiệp hợp tác xã. Đề nghị bổ sung tỷ lệ phần trăm hay mức góp tối thiểu của thành viên và hợp tác xã thành viên. Hiện nay, có nhiều ý kiến cho là không quy định mức tối thiểu làm ảnh hưởng đến tính đối nhân trong hợp tác xã.</p>	<p>Tây Ninh</p>
<p>d) Tổng số vốn góp; thời điểm góp vốn;</p>			
<p>đ) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p>			
<p>5. Trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thay đổi, thu hồi giấy chứng nhận vốn góp do điều lệ quy định.</p>			
<p><b>Điều 18. Trả lại, thừa kế vốn góp</b></p>			
<p>1. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trả lại vốn góp cho thành viên, hợp tác xã thành viên khi chấm dứt tư cách thành viên, hợp tác xã thành viên hoặc trả lại phần vốn vượt quá mức vốn góp tối đa khi vốn góp của thành viên, hợp tác xã thành viên vượt quá mức vốn tối đa quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 17 của Luật này.</p>	<p>Quy định phù hợp với quy định sửa đổi về vốn góp và trả lại vốn góp. Việc rút vốn của thành viên phải đảm bảo không làm ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của HTX.</p>		
<p>2. Trường hợp thành viên là cá nhân chết thì người thừa kế nếu đáp ứng đủ điều kiện của Luật này và điều lệ, tự nguyện tham gia hợp tác xã thì trở thành thành viên và tiếp tục thực hiện các quyền, nghĩa vụ của thành viên; nếu không tham gia hợp tác xã thì được hưởng thừa kế theo quy định của pháp luật.</p>			
<p>Trường hợp thành viên là cá nhân bị Tòa án tuyên bố mất tích, việc trả lại vốn góp và quản lý tài sản của người mất tích được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>			
<p>3. Trường hợp thành viên là cá nhân bị Tòa án tuyên bố bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì vốn góp được trả lại thông qua người giám hộ.</p>			
<p>4. Trường hợp thành viên là pháp nhân, hợp tác xã thành viên bị chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản thì việc trả lại, kế thừa vốn góp được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>			
<p>5. Trường hợp vốn góp của thành viên là cá nhân không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì vốn góp được giải quyết theo quy định của pháp luật.</p>			
<p>6. Trường hợp người thừa kế tự nguyện để lại tài sản thừa kế cho hợp tác xã thì vốn góp đó được đưa vào tài sản không chia của hợp tác xã.</p>			
<p><b>CHƯƠNG III. THÀNH LẬP VÀ ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ</b></p>			
<p><b>Điều 19. Sáng lập viên</b></p>			
<p>1. Sáng lập viên hợp tác xã là cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân tự nguyện cam kết sáng lập, tham gia thành lập hợp tác xã.</p>			
<p>Sáng lập viên liên hiệp hợp tác xã là hợp tác xã tự nguyện cam kết sáng lập, tham gia thành lập liên hiệp hợp tác xã.</p>			
<p>2. Sáng lập viên vận động, tuyên truyền thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh, dự thảo điều lệ; thực hiện các công việc để tổ chức hội nghị thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p>			
<p><b>Điều 20. Hội nghị thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã</b></p>			



LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
1. Hội nghị thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do sáng lập viên tổ chức theo quy định của Luật này.	Hiện nay Hội nghị thành lập HTX, các thành viên không có thảo luận và thông qua quy chế về Tài chính của HTX, quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị dẫn đến tình trạng khi HTX đi vào hoạt động có những khoản thu, chi thường xuyên của HTX thành viên chưa thống nhất.	- Thành lập và đăng ký HTX, LHHTX: đề nghị bổ sung thêm nội dung; Các thành viên thảo luận và thông qua Quy chế về quản lý tài chính của HTX, quy chế hoạt động của hội đồng quản trị. - Đề nghị bổ sung thêm nội dung; Các thành viên thảo luận và thông qua Quy chế về quản lý tài chính của HTX, quy chế hoạt động của hội đồng quản trị.	Đồng Tháp
Thành phần tham gia hội nghị thành lập hợp tác xã bao gồm sáng lập viên là cá nhân, người đại diện hợp pháp của sáng lập viên; người đại diện hợp pháp của hộ gia đình, pháp nhân và cá nhân khác có nguyện vọng gia nhập hợp tác xã.			
Thành phần tham gia hội nghị thành lập liên hiệp hợp tác xã bao gồm người đại diện hợp pháp của sáng lập viên và của các hợp tác xã có nguyện vọng gia nhập liên hiệp hợp tác xã.			
2. Hội nghị thảo luận về dự thảo điều lệ, phương án sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và dự kiến danh sách thành viên, hợp tác xã thành viên.			
3. Hội nghị thông qua điều lệ. Những người tán thành điều lệ và đủ điều kiện theo quy định tại Điều 13 của Luật này thì trở thành thành viên, hợp tác xã thành viên. Các thành viên, hợp tác xã thành viên tiếp tục thảo luận và quyết định các nội dung sau đây:			
a) Phương án sản xuất, kinh doanh;			
b) Bầu hội đồng quản trị và chủ tịch hội đồng quản trị; quyết định việc lựa chọn giám đốc (tổng giám đốc) trong số thành viên, đại diện hợp pháp của hợp tác xã thành viên hoặc thuê giám đốc (tổng giám đốc);		nên bổ sung cụm từ Hội đồng quản trị trong câu: Bầu hội đồng quản trị và....; quyết định việc lựa chọn giám đốc (tổng giám đốc) trong số thành viên Hội đồng quản trị,....thuê giám đốc (tổng giám đốc). Để phù hợp với quy định tại mục 10 Điều 32 Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội thành viên	Kon Tum
c) Bầu ban kiểm soát, trưởng ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên;			
d) Các nội dung khác có liên quan đến việc thành lập và tổ chức, hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.			
4. Nghị quyết của hội nghị thành lập về những nội dung quy định tại khoản 3 Điều này phải được biểu quyết thống qua theo nguyên tắc đa số.			
<b>Điều 21. Nội dung điều lệ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã</b>	Rà soát lại các nội dung trong Điều lệ	- Sửa đổi quy định Điều 21 của Luật Hợp tác xã năm 2012 về nội dung điều lệ hợp tác xã theo hướng chỉ quy định những nội dung quan trọng nhất trong Luật; các nội dung khác do từng hợp tác xã quyết định .	Tiền Giang, Hải Phòng
1. Tên gọi, địa chỉ trụ sở chính; biểu tượng (nếu có).			
2. Mục tiêu hoạt động.			
3. Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh.		Khoản 3 quy định về ngành nghề sản xuất kinh doanh trong nội dung Điều lệ HTX cho phù hợp với Khoản 1 Điều 7 trong Luật doanh nghiệp năm 2014 về quyền của doanh nghiệp quy định: Tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm.	Đồng Tháp
4. Đối tượng, điều kiện, thủ tục kết nạp, thủ tục chấm dứt tư cách thành viên, hợp tác xã thành viên; biện pháp xử lý đối với thành viên, hợp tác xã thành viên nợ quá hạn.			

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
5. Mức độ thường xuyên sử dụng sản phẩm, dịch vụ; giá trị tối thiểu của sản phẩm, dịch vụ mà thành viên, hợp tác xã thành viên phải sử dụng; thời gian liên tục không sử dụng sản phẩm, dịch vụ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhưng không quá 03 năm; thời gian liên tục không làm việc cho hợp tác xã đối với hợp tác xã tạo việc làm nhưng không quá 02 năm.	Lý do: giống như nội dung đề xuất bãi bỏ quy định khoản 1 Điều 15 về quy định thành viên phải sử dụng sản phẩm dịch vụ của HTX; thực tế đóng góp của thành viên cho HTX rất đa dạng, dưới nhiều hình thức khác nhau như: vốn góp, kinh nghiệm, thương hiệu,.... do đó, quy định này chưa khuyến khích thành viên gia nhập HTX.	Bãi bỏ quy định này	Nghệ An, Bình Dương
6. Quyền và nghĩa vụ của thành viên, hợp tác xã thành viên.			
7. Cơ cấu tổ chức hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phương thức hoạt động của hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc), ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên; thể thức bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên; bộ phận giúp việc cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.			
8. Số lượng thành viên, cơ cấu và nhiệm kỳ của hội đồng quản trị, ban kiểm soát; trường hợp thành viên hội đồng quản trị đồng thời làm giám đốc (tổng giám đốc).			
9. Trình tự, thủ tục tiến hành đại hội thành viên và thông qua quyết định tại đại hội thành viên; tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục bầu đại biểu tham dự đại hội đại biểu thành viên.			
10. Vốn điều lệ, mức vốn góp tối thiểu, hình thức góp vốn và thời hạn góp vốn; trả lại vốn góp; tăng, giảm vốn điều lệ.			
11. Việc cấp, cấp lại, thay đổi, thu hồi giấy chứng nhận vốn góp.			
12. Nội dung hợp đồng dịch vụ giữa hợp tác xã với thành viên, giữa liên hiệp hợp tác xã với hợp tác xã thành viên bao gồm nghĩa vụ cung ứng và sử dụng sản phẩm, dịch vụ; giá và phương thức thanh toán sản phẩm, dịch vụ. Đối với hợp tác xã tạo việc làm, nội dung hợp đồng dịch vụ giữa hợp tác xã và thành viên là nội dung hợp đồng lao động giữa hợp tác xã và thành viên.			
13. Việc cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, việc làm mà hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cam kết cung ứng, tiêu thụ cho thành viên, hợp tác xã thành viên ra thị trường.			
Tỷ lệ cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ, việc làm mà hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã cam kết cung ứng, tiêu thụ cho thành viên, hợp tác xã thành viên ra thị trường cho từng lĩnh vực, loại hình theo quy định của Chính phủ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo Khoản 2, Điều 5 Nghị định 107/2017/NĐ-CP sửa đổi Nghị định, 193/2013/NĐ-CP quy định tỷ lệ cung ứng, tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng không phải là thành viên không quá 50%, hạn chế năng lực sản xuất và phát triển thị trường HTX.</li> <li>- Còn nhầm lẫn giữa sản phẩm dịch vụ của HTX cho thành viên và sản phẩm dịch vụ do thành viên HTX sản xuất tiêu thụ ra thị trường.</li> <li>- HTX tạo việc làm ở ngoài thực tế không rõ ràng vì HTX nào cũng cần có người lao động. Tiền lương trả cho người lao động theo thị trường, việc hạn chế tiền lương cho người lao động bên ngoài, không phải là thành viên sẽ hạn chế việc thu hút lao động trình độ cao.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thể Quy định HTX sau khi đáp ứng nhu cầu của thành viên có thể cung ứng sản phẩm dịch vụ ra thị trường, không giới hạn.</li> <li>- Sửa khoản 13 không giao Chính phủ quy định tỷ lệ cung ứng sản phẩm dịch vụ ra ngoài thành viên mà để HTX tự nguyện quyết định trong Điều lệ của HTX, đảm bảo tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của HTX.</li> <li>- Bổ quy định Điều 5 NĐ107 về tỷ lệ cung ứng và quy định tỷ lệ tiền lương trả cho người lao động không là thành viên HTX.</li> <li>- HTX, LHHTX cam kết cung ứng, tiêu thụ SP, DV việc làm cho thành viên. Điều lệ quy định tỷ lệ tối đa HTX ra thị trường</li> </ul>	Đồng Tháp, Nam Định, Bắc Giang, Tiền Giang, Bình Định, Lạng Sơn, Liên minh HTX VN
		Đề nghị không quy định trong Luật, Nghị định về mức độ giao dịch giữa HTX và thành viên, để HTX tự quyết định. quy định mức độ giao dịch giữa HTX và thành viên (>50%) là điều kiện bắt buộc để thụ hưởng chính sách ưu đãi (thuế, đất, tín dụng) và một số chính sách hỗ trợ (xây dựng cơ sở hạ tầng sản xuất, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ sản xuất, chế biến, thương mại)	Bộ NN&PTNT

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
14. Đầu tư, góp vốn, mua cổ phần, liên doanh, liên kết; thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Quy định không cho phép HTX dùng nguồn vốn thuộc tài sản không chia của HTX để góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP trong khi Luật HTX năm 2012 không quy định là hạn chế quyền định đoạt của chủ sở hữu, vi phạm Hiến pháp năm 2013 và Điều 196 Bộ luật Dân sự năm 2015	Quy định tỷ lệ hạn chế ngay trong luật	Tổng hợp báo cáo
15. Lập quỹ; tỷ lệ trích lập quỹ; tỷ lệ, phương thức phân phối thu nhập.			
16. Quản lý tài chính, sử dụng và xử lý tài sản, vốn, quỹ và các khoản lỗ; các loại tài sản không chia.	(1) Chưa phân loại tài sản trong HTX: thuộc sở hữu thành viên và của HTX; tài sản phục vụ SXKD và phúc lợi VHXXH, kết cấu hạ tầng công cộng; tài sản tập thể được chia và không được chia (2) Chưa quy định rõ tài sản vốn góp của thành viên có thay đổi khi rút vốn, quyền của tập thể khi sử dụng tài sản chung HTX, (3) Chưa quy định nguồn hình thành tài sản không chia (là quỹ không chia) và tỷ lệ trích lập, (4) Tài sản không chia không được góp vốn, mua cổ phần,... là hạn chế năng lực HTX, (5) Chưa xử lý, quản lý tài sản không chia hàng năm, chưa có hướng dẫn xử lý tài sản hình thành từ vốn Nhà nước, khoản biếu, tặng.	Đề xuất: (1) Bổ sung quy định về phân loại tài sản (của TV, của HTX, các hình thức góp vốn bằng tài sản, tài sản không chia), (2) Sửa đổi các quy định về quản lý sử dụng tài sản (quy chế sử dụng, lập sổ theo dõi tài sản, quỹ không chia của HTX) và (3) Sửa đổi các quy định về xử lý tài sản của thành viên (vốn góp), tài sản được chia và không chia của HTX theo từng nguồn hình thành nên tài sản.	Bộ Tài Chính
17. Nguyên tắc trả thù lao cho thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên; nguyên tắc trả tiền lương, tiền công cho người điều hành, người lao động.			
18. Xử lý vi phạm điều lệ và nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ.			
19. Sửa đổi, bổ sung điều lệ.			
20. Các nội dung khác do đại hội thành viên quyết định nhưng không trái với quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.			
<b>Điều 22. Tên, biểu tượng của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã</b>			
1. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quyết định tên, biểu tượng của mình nhưng không trái với quy định của pháp luật. Tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải được viết bằng tiếng Việt, có thể kèm theo chữ số, ký hiệu và được bắt đầu bằng cụm từ "Hợp tác xã" hoặc "Liên hiệp hợp tác xã".			
2. Tên, biểu tượng của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền và được bảo hộ theo quy định của pháp luật.			
3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.			
<b>Điều 23. Đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã</b>			
1. Trước khi hoạt động, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã dự định đặt trụ sở chính.	Do đặc thù của HTX nên thủ tục đăng ký HTX được cho là chặt chẽ và phức tạp hơn so với đăng ký doanh nghiệp (về thời gian thực hiện đăng ký dài hơn, hồ sơ phức tạp hơn,...) (BC Sơ kết 5 năm)	Đơn giản hóa thủ tục hành chính về thành lập, đăng ký. Ứng dụng CNTT hiện đại, tiên tiến để xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin quốc gia về HTX trên toàn quốc.	Quảng Trị, Hải Phòng
2. Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bao gồm:			
a) Giấy đề nghị đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;			
b) Điều lệ;			
c) Phương án sản xuất, kinh doanh;			
	LMHTXVN: Hồ sơ yêu cầu có phương án sản xuất kinh doanh gây khó khăn hơn cho HTX, Doanh nghiệp không quy định thành phần này	Bãi bỏ điểm c, Khoản 1, Điều 23 này. Chỉ cần 3 nội dung để đăng ký HTX: Giấy đề nghị đăng ký HTX; điều lệ HTX; danh sách sáng lập viên HTX.	LMHTXVN, Thừa Thiên Huế, Đồng Tháp, Hòa Bình, Hải Dương, Tiền Giang, Đồng Nai, Cần Thơ, Lạng Sơn, Hải Phòng, Bình Dương

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
d) Danh sách thành viên, hợp tác xã thành viên; danh sách hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc), ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên;	Danh sách thành viên rất đông gây khó khăn thủ tục đăng ký	Sửa đổi quy định số lượng thành viên và thành viên sáng lập hoặc đại diện	Tổng hợp báo cáo
đ) Nghị quyết hội nghị thành lập. 3. Người đại diện hợp pháp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải kê khai đầy đủ, trung thực và chính xác các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai.			
4. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này, trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Tuy nhiên, thực tế việc thực hiện cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã là 03 ngày làm việc và Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 3 ngày	Đề nghị sửa đổi, bổ sung thời hạn cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã cho thống nhất với Luật doanh nghiệp	Tuyên Quang
5. Chính phủ quy định cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký; trình tự, thủ tục cấp và nội dung của giấy chứng nhận đăng ký.			
<b>Điều 24. Điều kiện cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã</b>			
Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được cấp giấy chứng nhận đăng ký khi có đủ các điều kiện sau đây:			
1. Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh mà pháp luật không cấm;			
2. Hồ sơ đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Luật này;			
3. Tên của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được đặt theo quy định tại Điều 22 của Luật này;			
4. Có trụ sở chính theo quy định tại Điều 26 của Luật này.			
<b>Điều 25. Sổ đăng ký thành viên, hợp tác xã thành viên</b>			
Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải lập sổ đăng ký thành viên, hợp tác xã thành viên ngay sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký. Sổ đăng ký phải có các nội dung sau đây:			
1. Tên, địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký;			
2. Thông tin về thành viên, hợp tác xã thành viên bao gồm:			
a) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đối với thành viên là cá nhân hoặc người đại diện cho hộ gia đình;			
b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc sổ đăng ký của thành viên là pháp nhân; họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật đối với thành viên là pháp nhân đó;			
c) Tên, địa chỉ trụ sở chính, sổ đăng ký của hợp tác xã thành viên; họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đối với người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã thành viên đó;			
3. Giá trị vốn góp của từng thành viên, hợp tác xã thành viên; thời điểm góp vốn;	Khoản 3 thiếu thời điểm cam kết góp đủ vốn góp	Đề nghị khoản 3 chỉnh sửa thành "Giá trị vốn góp của từng thành viên, hợp tác xã thành viên; thời điểm cam kết góp đủ vốn góp; thời điểm góp đủ vốn góp"	Đồng Tháp, Nghệ An, Quảng Bình, Bắc Kạn
4. Số và ngày cấp giấy chứng nhận vốn góp của từng thành viên, hợp tác xã thành viên;			
5. Chữ ký của thành viên là cá nhân, người đại diện hợp pháp của hộ gia đình, người đại diện theo pháp luật của pháp nhân; chữ ký của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã thành viên;			
6. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.			
<b>Điều 26. Trụ sở chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã</b>			

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
<p>Trụ sở chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là địa điểm giao dịch của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên lãnh thổ Việt Nam, có địa chỉ được xác định gồm số nhà, tên đường, phố, xã, phường, thị trấn, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; số điện thoại, số fax và thư điện tử (nếu có).</p>			
<p><b>Điều 27. Văn phòng đại diện, chi nhánh và địa điểm kinh doanh</b></p>			
<p>1. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được lập chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh ở trong nước và nước ngoài. Trình tự, thủ tục thành lập thực hiện theo quy định của Chính phủ.</p>			
<p>2. Văn phòng đại diện có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền nhằm phục vụ cho hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p>			
<p>3. Chi nhánh là đơn vị trực thuộc của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng, nhiệm vụ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh phải phù hợp với ngành, nghề kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p>			
<p>4. Chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh phải mang tên của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, kèm theo phần bổ sung tương ứng xác định chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh.</p>			
<p><b>Điều 28. Thay đổi nội dung đăng ký của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã</b></p>			
<p>1. Trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thay đổi một trong các nội dung về tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện thì phải đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã cấp giấy chứng nhận đăng ký. Việc thay đổi chỉ được thực hiện sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký.</p>		<p>Bổ quy định thông báo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi thay đổi số lượng thành viên, thành viên HĐQT, BKS, KSV</p>	<p>Liên minh HTX VN</p>
<p>2. Khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thay đổi nội dung điều lệ, số lượng thành viên, hợp tác xã thành viên, thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, địa điểm kinh doanh thì phải gửi thông báo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã cấp giấy chứng nhận đăng ký trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thay đổi.</p>			
<p><b>CHƯƠNG IV. TỔ CHỨC QUẢN LÝ HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ</b></p>			
<p><b>Điều 29. Cơ cấu tổ chức</b></p>			
<p>Cơ cấu tổ chức hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gồm đại hội thành viên, hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc) và ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên.</p>	<p>Thực tế hơn 80% HTX NN có tổ chức bộ máy CTHĐQT kiêm GD</p>	<p>Quy định 2 bộ máy quản lý, điều hành: đề nghị quy định theo hướng HTX tự chọn mô hình phù hợp, mà không bắt buộc phải theo quy định có 2 bộ máy khi số thành viên hợp tác xã ít, quy mô hoạt động nhỏ.</p>	<p>Bộ NN&amp;PTNT</p>
<p><b>Điều 30. Đại hội thành viên</b></p>			
<p>1. Đại hội thành viên có quyền quyết định cao nhất của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Đại hội thành viên gồm đại hội thành viên thường niên và đại hội thành viên bất thường. Đại hội thành viên được tổ chức dưới hình thức đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu (sau đây gọi chung là đại hội thành viên). Đại hội thành viên có quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều 32 của Luật này.</p>		<p>Đại hội thành viên nên sửa thành Đại hội nhiệm kỳ; Đại hội thành viên bất thường nên sửa thành Hội nghị bất thường</p>	<p>Kon Tum</p>
<p>2. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có 100 thành viên, hợp tác xã thành viên trở lên có thể tổ chức đại hội đại biểu thành viên.</p>	<p>Khó khăn trong việc tổ chức đại hội HTX với khoảng 100 thành viên</p>	<p>Bổ sung quy định khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học kỹ thuật trong tổ chức đại hội thành viên để tiết kiệm thời gian, chi phí (như trực tuyến, biểu quyết phiếu điện tử, lấy ý kiến bằng văn bản, phần mềm...).</p> <p>- Sửa đổi điều chỉnh từ 100 xuống 50 TV</p>	<p>Bắc Giang, Hưng Yên, Liên minh HTX VN</p>

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
3. Tiêu chuẩn đại biểu và trình tự, thủ tục bầu đại biểu tham dự đại hội đại biểu thành viên do điều lệ quy định.			
4. Số lượng đại biểu tham dự đại hội đại biểu thành viên do điều lệ quy định nhưng phải bảo đảm:	Khoản 1, Điều 30 quy định "Đại hội thành viên gồm đại hội thành viên thường niên và đại hội thành viên bất thường" nhưng không quy định đại hội theo nhiệm kỳ trong khi đó tại khoản 2 Điều 35 có quy định "Nhiệm kỳ của hội đồng trị HTX, Liên hiệp HTX do điều lệ quy định nhưng tối thiểu là 02 năm, tối đa là 05 năm" và tại khoản 1 Điều 31 quy định "Đại hội thành viên thường niên phải được họp trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính do hội đồng quản trị triệu tập". Như vậy không thể đồng nhất đại hội thường niên với đại hội nhiệm kỳ được. Đề nghị nghiên cứu sửa đổi bổ sung.	Khoản 4, Điều 30 đề nghị nghiên cứu sửa đổi quy định số lượng đại biểu tham dự đại hội đại biểu thành viên cho phù hợp hơn, tạo điều kiện để HTX có thể tổ chức được đại hội. Bởi lẽ, đa số HTX đều khó khăn về hội trường tổ chức đại hội cũng như về kinh phí khi phải có số lượng đại biểu dự đại hội lớn.	Thừa Thiên Huế, Hưng Yên
a) Không được ít hơn 30% tổng số thành viên, hợp tác xã thành viên đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có từ trên 100 đến 300 thành viên, hợp tác xã thành viên;	Giảm số thành viên tham dự Đại hội, vì nhiều HTX có số đông thành viên khó bố trí địa điểm hội trường và chất lượng không cao. Đề nghị căn cứ quy mô thành viên để quy định số Đại biểu tối thiểu tham dự.	a) Không được ít hơn 100 đại biểu đối với HTX có từ 100 đến 500 thành viên.	Nam Định
		Sửa đổi: a) Không được ít hơn 50% tổng số thành viên, hợp tác xã thành viên đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có từ trên 50 đến 300 thành viên, hợp tác xã thành viên;	Liên minh HTX VN
b) Không được ít hơn 20% tổng số thành viên, hợp tác xã thành viên đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có từ trên 300 đến 1000 thành viên, hợp tác xã thành viên;		b) Không được ít hơn 120 đại biểu đối với HTX có từ 500 đến 1000 thành viên.	Nam Định
c) Không được ít hơn 200 đại biểu đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có từ trên 1000 thành viên, hợp tác xã thành viên.		c) Không được ít hơn 150 đại biểu đối với HTX có từ trên 1000 thành viên	Nam Định
		c) Không được ít hơn 200 đại biểu đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có từ trên 1000 thành viên, hợp tác xã thành viên.	
5. Đại biểu tham dự đại hội đại biểu thành viên phải thể hiện được ý kiến, nguyện vọng và có trách nhiệm thông tin về kết quả đại hội cho tất cả thành viên, hợp tác xã thành viên mà mình đại diện.			
<b>Điều 31. Triệu tập đại hội thành viên</b>			
1. Đại hội thành viên thường niên phải được họp trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính do hội đồng quản trị triệu tập.		Đề nghị sửa khoản 1: Đại hội thành viên thường niên phải được họp trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính do hội đồng quản trị triệu tập. Vì lý do bất khả kháng có thể gia hạn nhưng không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Bắc Giang
Đại hội thành viên bất thường do hội đồng quản trị, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên hoặc thành viên đại diện của ít nhất một phần ba tổng số thành viên, hợp tác xã thành viên triệu tập theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều này.			
2. Hội đồng quản trị triệu tập đại hội thành viên bất thường trong những trường hợp sau đây:			
a) Giải quyết những vấn đề vượt quá thẩm quyền của hội đồng quản trị;			
b) Hội đồng quản trị không tổ chức được cuộc họp định kỳ sau hai lần triệu tập;			
c) Theo đề nghị của ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên;			
d) Theo đề nghị của ít nhất một phần ba tổng số thành viên, hợp tác xã thành viên.			

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của ban kiểm soát, kiểm soát viên hoặc đề nghị của ít nhất một phần ba tổng số thành viên, hợp tác xã thành viên, hội đồng quản trị phải triệu tập đại hội thành viên bất thường.			
3. Trường hợp quá thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của ban kiểm soát, kiểm soát viên hoặc đề nghị của ít nhất một phần ba tổng số thành viên, hợp tác xã thành viên mà hội đồng quản trị không triệu tập đại hội thành viên bất thường hoặc quá 03 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính mà hội đồng quản trị không triệu tập đại hội thường niên thì ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên có quyền triệu tập đại hội thành viên.			
4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên có quyền triệu tập mà không triệu tập đại hội thành viên bất thường theo quy định tại khoản 3 Điều này thì thành viên đại diện cho ít nhất một phần ba tổng số thành viên, hợp tác xã thành viên có quyền triệu tập đại hội.			
5. Đại hội thành viên do người triệu tập chủ trì, trừ trường hợp đại hội thành viên quyết định bầu thành viên khác chủ trì.			
6. Đại hội thành viên được tiến hành khi có ít nhất 75% tổng số thành viên, hợp tác xã thành viên hoặc đại biểu thành viên tham dự; trường hợp không đủ số lượng thành viên thì phải hoãn đại hội thành viên.			
Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành thì triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của đại hội thành viên lần thứ hai được tiến hành khi có ít nhất 50% tổng số thành viên, hợp tác xã thành viên hoặc đại biểu thành viên tham dự.			
Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành thì triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của đại hội thành viên được tiến hành không phụ thuộc vào số thành viên tham dự.			
<b>Điều 32. Quyền hạn và nhiệm vụ của đại hội thành viên</b>			
Đại hội thành viên quyết định các nội dung sau đây:			
1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động trong năm; báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị và ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên;			
2. Phê duyệt báo cáo tài chính, kết quả kiểm toán nội bộ;			
3. Phương án phân phối thu nhập và xử lý khoản lỗ, khoản nợ; lập, tỷ lệ trích các quỹ; phương án tiền lương và các khoản thu nhập cho người lao động đối với hợp tác xã tạo việc làm;			
4. Phương án sản xuất, kinh doanh;			
5. Đầu tư hoặc bán tài sản cố giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;			
6. Góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp, liên doanh, liên kết; thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện; tham gia liên hiệp hợp tác xã, tổ chức đại diện của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;			
7. Tăng, giảm vốn điều lệ, vốn góp tối thiểu; thẩm quyền quyết định và phương thức huy động vốn;			
8. Xác định giá trị tài sản và tài sản không chia;			
9. Cơ cấu tổ chức của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;			
10. Việc thành viên hội đồng quản trị đồng thời là giám đốc (tổng giám đốc) hoặc thuê giám đốc (tổng giám đốc);			



LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
11. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm chủ tịch hội đồng quản trị, thành viên hội đồng quản trị, trưởng ban kiểm soát, thành viên ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên; tăng, giảm số lượng thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát;		Khoản 11 Điều 32 quy định bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm chủ tịch hội đồng quản trị, thành viên hội đồng quản trị, trưởng ban kiểm soát, thành viên ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên; tăng, giảm số lượng thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát do Đại hội thành viên bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm.	Đồng Tháp
12. Chuyển nhượng, thanh lý, xử lý tài sản cố định;			
13. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, phá sản hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;			
14. Sửa đổi, bổ sung điều lệ;	Theo Điều 32, khoản 14 Luật HTX năm 2012, việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ thuộc thẩm quyền của Đại hội thành viên. Tuy nhiên, Đại hội thành viên chỉ họp thường kỳ mỗi năm 01 lần, và có thể họp bất thường theo các trường hợp được quy định tại Điều 31 Luật HTX năm 2012. Vì vậy, nếu phát sinh các vấn đề dẫn đến cần sửa đổi, bổ sung Điều lệ mà chưa đến cuộc họp Đại hội thành viên thường kỳ, hoặc không triệu tập được Đại hội thành viên bất thường, HTX, LHHTX sẽ gặp khó khăn trong hoạt động vì không giải quyết được những vấn đề phát sinh trong tổ chức hoạt động của mình	Trao quyền sửa điều lệ cho HĐQT	Thừa Thiên Huế
15. Mức thù lao, tiền thưởng của thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên; tiền công, tiền lương và tiền thưởng của giám đốc (tổng giám đốc), phó giám đốc (phó tổng giám đốc) và các chức danh quản lý khác theo quy định của điều lệ;	Khoản 15, Điều 32 quy định thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát, kiểm soát viên hưởng mức thù lao, tiền thưởng còn giám đốc, phó giám đốc và các chức danh quản lý khác hưởng tiền công, tiền lương là chưa hợp lý. Bởi nếu quy định như vậy thì các chức danh trong hội đồng quản trị và ban kiểm soát, kiểm soát viên không thể tham gia bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế được vì muốn tham gia bảo hiểm phải căn cứ vào mức lương tối thiểu vùng theo nghị định của Chính phủ. Mặt khác vai trò quản lý của hội đồng quản trị và vai trò kiểm soát của ban kiểm soát, kiểm soát viên không được đề cao, trong khi đó luật lại quy định "chủ tịch hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của HTX, liên hiệp HTX" dẫn đến không ai muốn làm hội đồng quản trị, ban kiểm soát mà chỉ muốn làm Giám đốc, phó giám đốc hoặc các chức danh khác trong HTX		Thừa Thiên Huế
16. Chấm dứt tư cách thành viên, hợp tác xã thành viên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 của Luật này;			
17. Những nội dung khác do hội đồng quản trị, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên hoặc ít nhất một phần ba tổng số thành viên, hợp tác xã thành viên đề nghị.			
<p><b>Điều 33. Chuẩn bị đại hội thành viên</b></p> <p>1. Người triệu tập đại hội thành viên phải lập danh sách thành viên, hợp tác xã thành viên, đại biểu thành viên có quyền dự họp; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu và dự thảo nghị quyết; xác định thời gian, địa điểm và gửi giấy mời đến thành viên, hợp tác xã thành viên hoặc đại biểu thành viên dự họp. Giấy mời họp phải kèm theo chương trình, tài liệu liên quan đến nội dung đại hội thành viên ít nhất 07 ngày trước ngày đại hội thành viên khai mạc.</p>			

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
2. Nội dung chương trình đại hội có thể thay đổi khi có ít nhất một phần ba tổng số thành viên, hợp tác xã thành viên hoặc đại biểu thành viên trở lên kiến nghị điều chỉnh về cùng một nội dung bằng văn bản. Nội dung kiến nghị phải được gửi đến người triệu tập họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên thành viên, hợp tác xã thành viên hoặc đại biểu thành viên và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình.			
3. Người triệu tập đại hội thành viên chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:			
a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không phù hợp với nội dung đại hội thành viên;			
b) Nội dung kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của đại hội thành viên;			
c) Trường hợp khác theo quy định của điều lệ.			
4. Trường hợp không chấp thuận kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này, người triệu tập phải báo cáo đại hội thành viên trước khi quyết định chương trình đại hội thành viên.			
Các kiến nghị được chấp thuận phải được đưa vào chương trình dự kiến. Chương trình đại hội thành viên phải được đại hội thành viên biểu quyết thông qua.			
<b>Điều 34. Biểu quyết trong đại hội thành viên</b>			
1. Các nội dung sau đây được đại hội thành viên thông qua khi có ít nhất 75% tổng số đại biểu có mặt biểu quyết tán thành:			
a) Sửa đổi, bổ sung điều lệ;			
b) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, phá sản hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;			
c) Đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.			
2. Các nội dung không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này được thông qua khi có trên 50% tổng số đại biểu biểu quyết tán thành.			
3. Mỗi thành viên, hợp tác xã thành viên hoặc đại biểu thành viên tham dự đại hội thành viên có một phiếu biểu quyết. Phiếu biểu quyết có giá trị ngang nhau, không phụ thuộc vào số vốn góp hay chức vụ của thành viên, hợp tác xã thành viên hoặc đại biểu thành viên.			
<b>Điều 35. Hội đồng quản trị hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã</b>			
1. Hội đồng quản trị hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là cơ quan quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do hội nghị thành lập hoặc đại hội thành viên bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo thể thức bỏ phiếu kín. Hội đồng quản trị gồm chủ tịch và thành viên, số lượng thành viên hội đồng quản trị do điều lệ quy định nhưng tối thiểu là 03 người, tối đa là 15 người.	Đối với HTX có ít thành viên, quy định số lượng HĐQT là cao, để tinh gọn bộ máy, chọn cán bộ có trình độ năng lực, có thể sửa mục 1 theo hướng	Điều 35 Đề nghị bổ sung cho các cuộc họp định kỳ bằng hình thức trực tuyến hoặc họp thông qua góp ý qua Email bằng văn bản	Thừa Thiên Huế
2. Nhiệm kỳ của hội đồng quản trị hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do điều lệ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định nhưng tối thiểu là 02 năm, tối đa là 05 năm.		Nên quy định cụ thể về số lượng Hội đồng quản trị: Ví dụ: HTX từ 7 đến 14 thành viên thì bầu 03 người Hội đồng quản trị; HTX từ 15 đến 29 thành viên thì bầu 5 người Hội đồng quản trị	Kon Tum
3. Hội đồng quản trị sử dụng con dấu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định tại Điều 36 của Luật này.		Đề xuất cơ cấu tổ chức HĐQT từ 3-11 thành viên.	Trà Vinh
4. Hội đồng quản trị hợp tác xã họp định kỳ theo quy định của điều lệ nhưng ít nhất 03 tháng một lần; hội đồng quản trị liên hiệp hợp tác xã họp định kỳ theo quy định của điều lệ nhưng ít nhất 06 tháng một lần do chủ tịch hội đồng quản trị hoặc thành viên hội đồng quản trị được chủ tịch hội đồng quản trị ủy quyền triệu tập.			

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
Hội đồng quản trị hợp bất thường khi có yêu cầu của ít nhất một phần ba tổng số thành viên hội đồng quản trị hoặc chủ tịch hội đồng quản trị, trưởng ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, giám đốc (tổng giám đốc) hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.			
5. Cuộc họp hội đồng quản trị được thực hiện như sau:			
a) Cuộc họp hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên hội đồng quản trị tham dự. Quyết định của hội đồng quản trị được thông qua theo nguyên tắc đa số, mỗi thành viên có một phiếu biểu quyết có giá trị ngang nhau;			
b) Trường hợp triệu tập họp hội đồng quản trị theo định kỳ nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, chủ tịch hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp hội đồng quản trị lần hai trong thời gian không quá 15 ngày, kể từ ngày dự định họp lần đầu. Sau hai lần triệu tập họp mà không đủ số thành viên tham dự, hội đồng quản trị triệu tập đại hội thành viên bất thường trong thời hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần hai để xem xét tư cách của thành viên hội đồng quản trị không tham dự họp và có biện pháp xử lý; chủ tịch hội đồng quản trị báo cáo đại hội thành viên gần nhất để xem xét tư cách của thành viên hội đồng quản trị không tham dự họp và biện pháp xử lý;			
c) Nội dung và kết luận của cuộc họp hội đồng quản trị phải được ghi biên bản; biên bản cuộc họp hội đồng quản trị phải có chữ ký của chủ tọa và thư ký phiên họp. Chủ tọa và thư ký liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản. Đối với nội dung mà hội đồng quản trị không quyết định được thì trình đại hội thành viên quyết định. Thành viên hội đồng quản trị có quyền bào lưu ý kiến và được ghi vào biên bản cuộc họp.			
<b>Điều 36. Quyền hạn và nhiệm vụ của hội đồng quản trị</b>			
1. Quyết định tổ chức các bộ phận giúp việc, đơn vị trực thuộc của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của điều lệ.		- Bổ sung quy định về trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên khi không triệu tập Đại hội thành viên bất thường trong trường hợp Luật định (bồi thường thiệt hại phát sinh cho HTX).	Bắc Giang
2. Tổ chức thực hiện nghị quyết của đại hội thành viên và đánh giá kết quả hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.			
3. Chuẩn bị và trình đại hội thành viên sửa đổi, bổ sung điều lệ, báo cáo kết quả hoạt động, phương án sản xuất, kinh doanh và phương án phân phối thu nhập của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị.			
4. Trình đại hội thành viên xem xét, thông qua báo cáo tài chính; việc quản lý, sử dụng các quỹ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.			
5. Trình đại hội thành viên phương án về mức thù lao, tiền thưởng của thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên; mức tiền công, tiền lương và tiền thưởng của giám đốc (tổng giám đốc), phó giám đốc (phó tổng giám đốc).			
6. Chuyển nhượng, thanh lý, xử lý tài sản lưu động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo thẩm quyền do đại hội thành viên giao.			
7. Kết nạp thành viên mới, giải quyết việc chấm dứt tư cách thành viên được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16 của Luật này và báo cáo đại hội thành viên.			
8. Đánh giá hiệu quả hoạt động của giám đốc (tổng giám đốc), phó giám đốc (phó tổng giám đốc).			
9. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, thuê hoặc chấm dứt hợp đồng thuê giám đốc (tổng giám đốc) theo nghị quyết của đại hội thành viên.			

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
10. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, thuê hoặc chấm dứt hợp đồng thuê phó giám đốc (phó tổng giám đốc) và các chức danh khác theo đề nghị của giám đốc (tổng giám đốc) nếu điều lệ không quy định khác.			
11. Khen thưởng, kỷ luật thành viên, hợp tác xã thành viên; khen thưởng các cá nhân, tổ chức không phải là thành viên, hợp tác xã thành viên nhưng có công xây dựng, phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.			
12. Thông báo tới các thành viên, hợp tác xã thành viên nghị quyết, quyết định của đại hội thành viên, hội đồng quản trị.			
13. Ban hành quy chế hoạt động của hội đồng quản trị để thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.			
14. Thực hiện quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của điều lệ, nghị quyết của đại hội thành viên và chịu trách nhiệm về quyết định của mình trước đại hội thành viên và trước pháp luật.			
<b>Điều 37. Quyền hạn và nhiệm vụ của chủ tịch hội đồng quản trị</b>		Tách bạch rõ chức năng quản lý HĐQT và điều hành GD	Quảng Trị
1. Là người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	1 người là đại diện gây khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh cho HTX. Thực tế Chủ tịch HĐQT HTX thường kiêm nhiệm là TGD, không đúng với quy định	Luật HTX mới cần quy định lĩnh vực về số lượng người đại diện theo pháp luật và thẩm quyền đại diện theo pháp luật của Chủ tịch HĐQT, GD/TGD HTX. Cụ thể, cần bổ sung quy định HTX, Liên hiệp HTX có thể có 1 hoặc nhiều hơn 1 người đại diện theo pháp luật. Trường hợp có 1 người đại diện theo pháp luật, Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật, nếu Điều lệ HTX, Liên hiệp HTX không quy định GD là người đại diện. Trường hợp có nhiều hơn 1 người đại diện theo pháp luật, Chủ tịch HĐQT và GD/TGD đương nhiên là người đại diện theo pháp luật của HTX, Liên hiệp HTX. Chủ tịch HĐQT có thể đồng thời kiêm GD/TGD HTX, Liên hiệp HTX  bổ sung quy định: Chủ tịch HĐQT, GD HTX nông nghiệp không được đồng thời là Chủ tịch HĐQT, GD, KSV HTX nông nghiệp khác có cùng tính chất kinh doanh. (Kinh nghiệm của Trung Quốc)	Tổng hợp báo cáo
2. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của hội đồng quản trị và phân công nhiệm vụ cho các thành viên hội đồng quản trị.			
3. Chuẩn bị nội dung, chương trình, triệu tập và chủ trì cuộc họp của hội đồng quản trị, đại hội thành viên trừ trường hợp Luật này hoặc điều lệ có quy định khác.			
4. Chịu trách nhiệm trước đại hội thành viên và hội đồng quản trị về nhiệm vụ được giao.			
5. Ký văn bản của hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và điều lệ.			
6. Thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này và điều lệ.			
<b>Điều 38. Giám đốc (tổng giám đốc) hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã</b>			
1. Giám đốc (tổng giám đốc) là người điều hành hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Luật Các tổ chức tín dụng quy định cho phép Giám đốc QTDND là người đại diện của QTDND	Khoản 1: sửa "Giám đốc (tổng giám đốc) là người điều hành hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (trừ Quý tín dụng nhân nhân thực hiện theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng."	Cần Thơ

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khô khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
2. Giám đốc (tổng giám đốc) có quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:		Đề xuất sửa đổi theo hướng người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là chủ tịch hội đồng quản trị hoặc giám đốc/tổng giám đốc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Tiền Giang
a) Tổ chức thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;		Đề xuất chức danh Giám đốc HTX phải có trình độ từ trung cấp trở lên bởi vì do nguồn vốn của HTX là do nhiều thành viên nên Giám đốc HTX phải có trình độ tối thiểu từ trung cấp trở lên để điều hành các hoạt động HTX. Giám đốc HTX không phải là cha, mẹ, vợ, chồng, anh, chị, em ruột của Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát, kế toán trưởng của HTX,...	Trà Vinh
b) Thực hiện nghị quyết của đại hội thành viên, quyết định của hội đồng quản trị;			
c) Ký kết hợp đồng nhân danh hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo ủy quyền của chủ tịch hội đồng quản trị;			
d) Trình hội đồng quản trị báo cáo tài chính hằng năm;			
đ) Xây dựng phương án tổ chức bộ phận giúp việc, đơn vị trực thuộc của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trình hội đồng quản trị quyết định;			
e) Tuyển dụng lao động theo quyết định của hội đồng quản trị;			
g) Thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại điều lệ, quy chế của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.			
3. Trường hợp giám đốc (tổng giám đốc) do hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuê thì ngoài việc thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều này còn phải thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ theo hợp đồng lao động và có thể được mời tham gia cuộc họp đại hội thành viên, hội đồng quản trị.			
<b>Điều 39. Ban kiểm soát, kiểm soát viên</b>			
1. Ban kiểm soát, kiểm soát viên hoạt động độc lập, kiểm tra và giám sát hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật và điều lệ.			
2. Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên do đại hội thành viên bầu trực tiếp trong số thành viên, đại diện hợp tác xã thành viên theo thể thức bỏ phiếu kín. Số lượng thành viên ban kiểm soát do đại hội thành viên quyết định nhưng không quá 07 người.			
Hợp tác xã có từ 30 thành viên trở lên, liên hiệp hợp tác xã có từ 10 hợp tác xã thành viên trở lên phải bầu ban kiểm soát. Đối với hợp tác xã có dưới 30 thành viên, liên hiệp hợp tác xã có dưới 10 hợp tác xã thành viên, việc thành lập ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên do điều lệ quy định.			
3. Trường ban kiểm soát do đại hội thành viên bầu trực tiếp trong số các thành viên ban kiểm soát; nhiệm kỳ của ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên theo nhiệm kỳ của hội đồng quản trị.			
4. Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước đại hội thành viên và có quyền hạn, nhiệm vụ sau đây:			
a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật và điều lệ;			
b) Kiểm tra việc chấp hành điều lệ, nghị quyết, quyết định của đại hội thành viên, hội đồng quản trị và quy chế của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;			

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
c) Giám sát hoạt động của hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc), thành viên, hợp tác xã thành viên theo quy định của pháp luật, điều lệ, nghị quyết của đại hội thành viên, quy chế của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;			
d) Kiểm tra hoạt động tài chính, việc chấp hành chế độ kế toán, phân phối thu nhập, xử lý các khoản lỗ, sử dụng các quỹ, tài sản, vốn vay của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các khoản hỗ trợ của Nhà nước;			
đ) Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm của hội đồng quản trị trước khi trình đại hội thành viên;			
e) Tiếp nhận kiến nghị liên quan đến hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị hội đồng quản trị, đại hội thành viên giải quyết theo thẩm quyền;			
g) Trưởng ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên được tham dự các cuộc họp của hội đồng quản trị nhưng không được quyền biểu quyết;			
h) Thông báo cho hội đồng quản trị và báo cáo trước đại hội thành viên về kết quả kiểm soát; kiến nghị hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc) khắc phục những yếu kém, vi phạm trong hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;			
i) Yêu cầu cung cấp tài liệu, sổ sách, chứng từ và những thông tin cần thiết để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát nhưng không được sử dụng các tài liệu, thông tin đó vào mục đích khác;			
k) Chuẩn bị chương trình và triệu tập đại hội thành viên bất thường theo quy định tại khoản 3 Điều 31 của Luật này;			
l) Thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này và điều lệ.			
5. Thành viên ban kiểm soát, kiểm soát viên được hưởng thù lao và được trả các chi phí cần thiết khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.			
6. Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên được sử dụng con dấu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để thực hiện nhiệm vụ của mình.	Tham khảo Điều 43 Luật Doanh nghiệp 2020 Không quy định bắt buộc về đăng ký con dấu để phù hợp với trình độ phát triển của Khoa học công nghệ	Dấu hoặc chữ ký số	Quảng Ninh
<b>Điều 40. Điều kiện trở thành thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, giám đốc (tổng giám đốc) hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã</b>			
1. Thành viên hội đồng quản trị hợp tác xã phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:			
a) Là thành viên hợp tác xã;		Bổ sung độ tuổi TV HĐQT, BKS dưới 65 tuổi	Quảng Trị
b) Không đồng thời là thành viên ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, kế toán trưởng, thủ quỹ của cùng hợp tác xã và không phải là cha, mẹ đẻ; cha, mẹ nuôi; vợ, chồng; con, con nuôi; anh, chị, em ruột của thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát, kiểm soát viên;	Chưa bao quát hết các trường hợp: bố mẹ chồng, bố mẹ vợ, anh rể, chị dâu...	Các đối tượng bị cấm cản bổ sung gồm: bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con rể, con dâu, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng của thành viên HĐQT, BKS hoặc KSV.	Thừa Thiên Huế, Quảng Bình

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
		<p>- Cụm từ "và không phải là cha, mẹ đẻ; cha, mẹ nuôi; vợ, chồng; con, con nuôi; anh, chị, em ruột của thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát, kiểm soát viên" trong nội dung Điểm b Khoản 1 và Điểm b Khoản 2 cho phù hợp với thực tế hoạt động của các HTX và kinh nghiệm quốc tế cũng như sự tham gia của thành viên hội đồng quản trị trong doanh nghiệp, tạo điều kiện và mở rộng cho các đối tượng có trình độ về làm việc cho HTX, LHHTX (thực tế hiện nay trong HTX có những người ruột thịt cũng tham gia quản lý, điều hành HTX).</p> <p>- Cụm từ "thủ quỹ" trong nội dung Điểm b các Khoản 1,2,3,4 vì để cơ cấu tổ chức HTX mới thành lập được gọn nhẹ, không công kênh thì thành viên HĐQT hoặc kiểm soát viên có thể kiêm thủ quỹ.</p> <p>- Đề nghị sửa đổi, bổ sung: "Không đồng thời là thành viên ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, kế toán trưởng, thủ quỹ của cùng hợp tác xã và không phải là cha, mẹ đẻ; cha, mẹ nuôi; vợ, chồng; con, con nuôi; con dâu, con rể, anh, chị, em ruột của thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát, kiểm soát viên"</p>	Đồng Tháp
<p>c) Điều kiện khác do điều lệ hợp tác xã quy định.</p> <p>2. Thành viên hội đồng quản trị liên hiệp hợp tác xã phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Là người đại diện hợp pháp của hợp tác xã thành viên;</p> <p>b) Không đồng thời là thành viên ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, kế toán trưởng, thủ quỹ của cùng liên hiệp hợp tác xã và không phải là cha, mẹ đẻ; cha, mẹ nuôi; vợ, chồng; con, con nuôi; anh, chị, em ruột của thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát, kiểm soát viên;</p>			
<p>c) Điều kiện khác do điều lệ liên hiệp hợp tác xã quy định.</p> <p>3. Kiểm soát viên, thành viên ban kiểm soát hợp tác xã phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Là thành viên hợp tác xã;</p> <p>b) Không đồng thời là thành viên hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc), kế toán trưởng, thủ quỹ của cùng hợp tác xã và không phải là cha, mẹ đẻ; cha, mẹ nuôi; vợ, chồng; con, con nuôi; anh, chị, em ruột của thành viên hội đồng quản trị, thành viên khác của ban kiểm soát;</p>			
<p>c) Điều kiện khác do điều lệ hợp tác xã quy định.</p> <p>4. Kiểm soát viên, thành viên ban kiểm soát liên hiệp hợp tác xã phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Là người đại diện hợp pháp của hợp tác xã thành viên theo quy định tại khoản 2 Điều 13 của Luật này;</p> <p>b) Không đồng thời là thành viên hội đồng quản trị, giám đốc (tổng giám đốc), kế toán trưởng, thủ quỹ của cùng liên hiệp hợp tác xã và không phải là cha, mẹ đẻ; cha, mẹ nuôi; vợ, chồng; con, con nuôi; anh, chị, em ruột của thành viên hội đồng quản trị, thành viên khác của ban kiểm soát;</p>		<p>Bãi bỏ ý giám đốc (phó giám đốc) vì đã quy định tại khoản 1, 2, 3 điều này</p>	Quảng Trị
<p>c) Điều kiện khác do điều lệ liên hiệp hợp tác xã quy định.</p> <p>5. Giám đốc (tổng giám đốc) phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật và điều lệ.</p>			



LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
<p>6. Những người sau đây không được là thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát, kiểm soát viên hoặc giám đốc (tổng giám đốc) hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:</p> <p>a) Đang chấp hành hình phạt tù hoặc đang bị Tòa án cấm hành nghề kinh doanh;</p> <p>b) Đã bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia, xâm phạm sở hữu, các tội phạm về quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích;</p> <p>c) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và điều lệ.</p>			
<p><b>Điều 41. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng các chức danh quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã</b></p>			
<p>1. Thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, giám đốc (tổng giám đốc) bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức hoặc chấm dứt hợp đồng nếu thuộc một trong những trường hợp sau:</p>			
<p>a) Bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự;</p>			
<p>b) Tự nguyện xin từ chức;</p>			
<p>c) Bị Tòa án tuyên án hình phạt tù hoặc bị cấm đảm nhiệm chức vụ, hành nghề liên quan đến hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;</p>			
<p>d) Trường hợp khác theo quy định của điều lệ hoặc theo quy định trong hợp đồng lao động ký kết giữa hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã với giám đốc (tổng giám đốc).</p>			
<p>2. Thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, giám đốc (tổng giám đốc) sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức hoặc chấm dứt hợp đồng lao động phải chịu trách nhiệm đối với các quyết định của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ đó.</p>			
<p><b>CHƯƠNG V. TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ</b></p>			
<p><b>Điều 42. Xác định giá trị vốn góp</b></p>			

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
<p>1. Vốn góp là tiền đồng Việt Nam, các loại tài sản khác được quy đổi ra tiền đồng Việt Nam bao gồm ngoại tệ, hiện vật, giá trị quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ và các loại giấy tờ có giá tại thời điểm góp vốn.</p>	<p>Các HTX mới thành lập gần đây hạn chế mở rộng thành viên do: sợ mất quyền quản lý HTX, mức độ đóng góp của những thành viên sáng lập, thành viên HĐQT đối với HTX rất lớn, tạo nhiều tài sản HTX so với thành viên mới gia nhập. Tuy nhiên quy định mức độ đóng góp là như nhau.</p> <p>-Mức góp vốn thực tế khác nhau tùy theo loại hình hoạt động HTX (đầu tư sản xuất thì cần nhiều vốn), phân loại thành viên (thành viên liên kết, tiêu thụ thì thường vốn góp ít). Nhiều thành viên phản ánh quá nhiều không tham gia được, nhiều HTX bảo quá ít không đủ vốn.</p> <p>Quy định này không liệt kê đầy đủ các loại tài sản dùng để góp vốn vào HTX như: vàng, công nghệ, bí quyết kĩ thuật, các tài sản khác có thể định giá được bằng Đồng Việt Nam. Bên cạnh đó, loại tài sản góp vốn là "hiện vật" theo quy định hiện hành không tương thích với tài sản là "vật" trong khái niệm tài sản quy định tại điều 105 Bộ luật Dân sự (BLDS) năm 2015. Theo BLDS, tài sản là vật (tùy theo cách phân chia) bao gồm vật chính, vật phụ, vật đồng bộ, vật đặc định...; còn tài sản là hiện vật thì không rõ nghĩa</p> <p>Khái niệm tài sản góp vốn theo quy định của Luật HTX hiện hành cũng mới mô tả tài sản hiện có mà chưa bao quát được cả tài sản hình thành trong tương lai, gồm: tài sản chưa hình thành và tài sản đã hình thành nhưng chủ thể xác lập quyền sở hữu tài sản sau thời điểm xác lập giao dịch (khoản 2 điều 108 BLDS 2015)</p>	<p>Giá trị góp vốn bằng các tài sản khác nhau được xác định theo nguyên tắc thỏa thuận giữa HTX, LHHTX với thành viên thông qua tổ chức thẩm định</p>	<p>Thừa Thiên Huế, Tổng hợp báo cáo</p>
<p>2. Giá trị vốn góp bằng các loại tài sản khác được xác định theo nguyên tắc thỏa thuận giữa hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã với thành viên, hợp tác xã thành viên hoặc thông qua tổ chức thẩm định.</p>	<p>- giá trị vốn góp bằng các loại tài sản được xác định theo nguyên tắc thỏa thuận giữa hợp tác xã với thành viên hoặc thông qua tổ chức thẩm định. Đây là quy định không rõ ràng, gây khó khăn trong quá trình áp dụng pháp luật, Nguyên tắc định giá tài sản góp vốn là gì? Nếu họ thỏa thuận định giá cao hơn giá trị thực của tài sản góp vốn sẽ xử lý hậu quả như thế nào?</p> <p>'- nếu tổ chức thẩm định định giá sai, ai sẽ người chịu trách nhiệm trong trường hợp việc định giá sai đó gây thiệt hại cho chủ nợ, khách hàng hay các chủ thể có liên quan của HTX: là tổ chức thẩm định hay người ký hợp đồng thuê tổ chức thẩm định?</p> <p>- Chưa phân loại rõ tài sản chung và tài sản riêng HTX. Chưa quy định chuyển quyền sở hữu tài sản của cá nhân cho pháp nhân HTX.</p>	<p>Nghiên cứu định giá tài sản vốn góp, chuyển quyền sở hữu khi cá nhân góp vốn bằng tài sản tham gia vào HTX</p>	<p>Quảng Ninh</p>
<p><b>Điều 43. Tăng, giảm vốn điều lệ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã</b></p>			
<p>1. Vốn điều lệ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tăng trong trường hợp đại hội thành viên quyết định tăng mức vốn góp tối thiểu hoặc huy động thêm vốn góp của thành viên, hợp tác xã thành viên hoặc kết nạp thành viên, hợp tác xã thành viên mới.</p>			
<p>2. Vốn điều lệ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã giảm khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trả lại vốn góp cho thành viên, hợp tác xã thành viên.</p>			

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
<p>Trường hợp vốn điều lệ giảm mà có thành viên, hợp tác xã thành viên có vốn góp vượt quá mức vốn góp tối đa theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 17 của Luật này thì phải trả lại phần vốn vượt mức vốn góp tối đa theo quy định tại khoản 1 Điều 18 của Luật này hoặc huy động thêm vốn của thành viên, hợp tác xã thành viên khác hoặc kết nạp thành viên, hợp tác xã thành viên mới để bảo đảm về tỷ lệ vốn góp tối đa theo quy định của Luật này và điều lệ.</p> <p>Đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong ngành, nghề yêu cầu phải có vốn pháp định thì vốn điều lệ sau khi giảm không được thấp hơn vốn pháp định áp dụng đối với ngành, nghề đó.</p>			
<p><b>Điều 44. Huy động vốn và các khoản trợ cấp, hỗ trợ</b></p> <p>1. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã ưu tiên huy động vốn từ thành viên, hợp tác xã thành viên để đầu tư, mở rộng sản xuất, kinh doanh trên cơ sở thỏa thuận với thành viên, hợp tác xã thành viên.</p>	<p>Thực tế thành viên HTX ở Việt Nam không có nhiều vốn để cho HTX huy động mà chủ yếu phải đi vay từ bên ngoài. HTX theo quy định có thể thành lập công ty để huy động vốn vay.</p>	<p>Đề nghị bổ sung: HTX ưu tiên huy động vốn từ thành viên để đầu tư, mở rộng sản xuất, kinh doanh trên cơ sở thỏa thuận với thành viên (kể cả hình thức Tín dụng nội bộ trong HTX)</p>	<p>Nam Định</p>
<p>Trường hợp huy động vốn từ thành viên, hợp tác xã thành viên chưa đáp ứng đủ nhu cầu thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã huy động vốn từ các nguồn khác theo quy định của pháp luật và điều lệ.</p>	<p>Không quy định thành viên là nhà đầu tư bên ngoài góp vốn, kinh nghiệm một số nước cho phép nhà đầu tư tham gia là thành viên HTX (đặc biệt đối với các HTX sx chế biến cần nhiều vốn đầu tư sx). Tuy nhiên, quy định hạn chế tỷ lệ phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư (khoảng &lt;= 8%), qđ điều kiện rút vốn, hạn chế số lượng nhà đầu tư tham gia hội đồng quản trị HTX.</p> <p>Theo Điều 8, 45 Luật HTX cho phép góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp nhằm mục tiêu hỗ trợ hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Đây cũng là kênh để huy động vốn gián tiếp cho HTX nhưng thủ tục phức tạp.</p>	<p>Nghiên cứu kinh nghiệm thế giới, phân loại thành viên, cho phép nhà đầu tư tham gia là thành viên HTX, LHHTX.</p>	<p>Tổng hợp báo cáo</p>
<p>2. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tiếp nhận các khoản trợ cấp, hỗ trợ của Nhà nước, các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật.</p> <p>3. Việc quản lý các khoản trợ cấp, hỗ trợ của Nhà nước được thực hiện như sau:</p>			
<p>a) Khoản trợ cấp, hỗ trợ không hoàn lại của Nhà nước được tính vào tài sản không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;</p>	<p>Hỗ trợ Nhà nước về thiết bị, cơ sở hạ tầng sẽ khấu hao mất đi hàng năm. Vậy có nên hoạch toán vào quỹ không chia để đảm bảo giá trị tài sản không chia lâu dài không?</p>	<p>Nghiên cứu bổ sung Quỹ dự trữ</p>	<p>Tổng hợp báo cáo</p>
<p>b) Khoản hỗ trợ của Nhà nước phải hoàn lại được tính vào số nợ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.</p> <p>4. Việc quản lý, sử dụng các khoản trợ cấp, hỗ trợ có yếu tố nước ngoài phải phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.</p>			
<p><b>Điều 45. Vốn hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã</b></p>			
<p>1. Vốn hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gồm vốn góp của thành viên, hợp tác xã thành viên, vốn huy động, vốn tích lũy, các quỹ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; các khoản trợ cấp, hỗ trợ của Nhà nước, của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; được tặng, cho và các nguồn thu hợp pháp khác.</p>	<p>Việc báo cáo, đánh giá vốn hoạt động của HTX chưa thống nhất, cách hiểu khác nhau</p>	<p>Quy định vốn hoạt động HTX bao gồm: vốn góp thành viên, vốn tích lũy, các quỹ HTX, các khoản hỗ trợ của NN, các tổ chức trong và ngoài nước, được tặng, cho và nguồn thu hợp pháp khác</p>	<p>Nam Định</p>
<p>2. Điều lệ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định cụ thể việc quản lý, sử dụng vốn hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phù hợp với quy định của Luật này và quy định của pháp luật có liên quan.</p>			
<p>3. Việc sử dụng vốn của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp do chính phủ quy định.</p>			

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
<b>Điều 46. Phân phối thu nhập</b>		Sửa 'Phân phối thu nhập' thành "Phân phối lợi nhuận"	Bình Định, Long An, Hà Giang, Quảng Ninh, Thái Bình
Sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật, thu nhập của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được phân phối như sau:		Bổ sung nội dung chi trả lãi vay từ thành viên, HTX thành viên theo mức lãi tiền vay của ngân hàng thương mại tại thời điểm cho vay trước khi tính thu nhập còn lại	Thái Bình
1. Trích lập quỹ đầu tư phát triển với tỷ lệ không thấp hơn 20% trên thu nhập; trích lập quỹ dự phòng tài chính với tỷ lệ không thấp hơn 5% trên thu nhập;	Theo Điều 48 Luật HTX 2012 quy định: "phần trích lại từ quỹ đầu tư phát triển hằng năm được đại hội thành viên quyết định đưa vào tài sản không chia". Tuy nhiên hiện nay không thống nhất giữa các HTX về tỷ lệ trích lại, đưa vào tài sản không chia, không khuyến khích tài sản chung, không chia của HTX phát triển.	Bổ sung quỹ dự trữ	Tổng hợp báo cáo
2. Trích lập các quỹ khác do đại hội thành viên quyết định;	Chưa có quy định Quỹ dự trữ, nguồn gốc tạo ra tài sản không chia. Quỹ không chia cần được duy trì, phát triển để khắc phục thực tế đang được hiểu: Tài sản không chia chủ yếu là tài sản chung do nhà nước hỗ trợ (máy móc, nhà kho...) và bị khấu hao, giảm đi theo hàng năm.	Bổ sung quy định quỹ dự trữ, tỷ lệ trích lập hàng năm và có thể giới hạn mức trần của quỹ không phải trích lập để hạn chế việc tích trữ quá nhiều tiền (theo kinh nghiệm bên Đức)	Tổng hợp báo cáo
3. Thu nhập còn lại sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được phân phối cho thành viên, hợp tác xã thành viên theo nguyên tắc sau đây:	- Không thống nhất giữa các HTX trong xác định tỷ lệ thu nhập giành chia theo mức độ sử dụng SP, DV là bao nhiêu % thu nhập còn lại sau trích lập các quỹ; - Xác định phân phối thu nhập còn lại theo công sức lao động đóng góp chỉ đối với HTX tạo việc làm là không hợp lý vì HTX nào cũng có sự đóng góp xây dựng HTX của thành viên, ví dụ: đóng góp sáng kiến, công sức đổi mới, công tác quản lý điều hành hoạt động HTX.		Lạng Sơn
a) Chủ yếu theo mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên, hợp tác xã thành viên; theo công sức lao động đóng góp của thành viên đối với hợp tác xã tạo việc làm;	Quy định chủ yếu không rõ ràng	Quy định cụ thể hơn	Tổng hợp báo cáo
b) Phần còn lại được chia theo vốn góp;			
c) Tỷ lệ và phương thức phân phối cụ thể do điều lệ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định;			
4. Thu nhập đã phân phối cho thành viên, hợp tác xã thành viên là tài sản thuộc sở hữu của thành viên, hợp tác xã thành viên. Thành viên, hợp tác xã thành viên có thể giao thu nhập đã phân phối cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quản lý, sử dụng theo thỏa thuận với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.		Bổ sung nếu không sử dụng hoặc sử dụng không hết quỹ đầu tư phát triển hoặc quỹ dự phòng được đưa vào tài sản không chia	Hà Giang
<b>Điều 47. Quản lý, sử dụng các quỹ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã</b>			
1. Việc quản lý, sử dụng các quỹ phải được quy định trong điều lệ, quy chế về quản lý tài chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và phù hợp với quy định của pháp luật.			
2. Hằng năm, hội đồng quản trị báo cáo đại hội thành viên về việc quản lý, sử dụng các quỹ và phương hướng sử dụng các quỹ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong năm tiếp theo.			
<b>Điều 48. Tài sản của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã</b>			

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
1. Tài sản của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được hình thành từ nguồn sau đây:	(1) Chưa phân loại tài sản trong HTX: thuộc sở hữu thành viên và của HTX; tài sản phục vụ SXKD và phúc lợi VHXH, kết cấu hạ tầng công cộng; tài sản tập thể được chia và không được chia (2) Chưa quy định rõ tài sản vốn góp của thành viên có thay đổi khi rút vốn, quyền của tập thể khi sử dụng tài sản chung HTX, (3) Chưa quy định nguồn hình thành tài sản không chia (là quỹ không chia) và tỷ lệ trích lập, (4) Tài sản không chia không được góp vốn, mua cổ phần,... là hạn chế năng lực HTX, (5) Chưa xử lý, quản lý tài sản không chia hàng năm, chưa có hướng dẫn xử lý tài sản hình thành từ vốn Nhà nước, khoản biếu, tặng.	Đề xuất: (1) Bổ sung quy định về phân loại tài sản (của TV, của HTX, các hình thức góp vốn bằng tài sản, tài sản không chia), (2) Sửa đổi các quy định về quản lý sử dụng tài sản (quy chế sử dụng, lập sổ theo dõi tài sản, quỹ không chia của HTX) và (3) Sửa đổi các quy định về xử lý tài sản của thành viên (vốn góp), tài sản được chia và không chia của HTX theo từng nguồn hình thành nên tài sản.	Ninh Thuận
a) Vốn góp của thành viên, hợp tác xã thành viên;	Khái niệm về tài sản và tài sản không chia của HTX chưa rõ ràng, các địa phương có cách hiểu và báo cáo không thống nhất; Vì Tổng tài sản luôn cân đối bằng tổng nguồn hình thành trong bảng tổng kết tài sản (bảng cân đối kế toán), Đề nghị sửa mục 1 thêm phần Tài sản được hình thành từ nguồn: Đi vay và phải trả. Mục 2 tài sản không chia là một bộ phận trong vốn hoạt động (vốn chủ sở hữu) của HTX	1. Tài sản của HTX được hình thành từ nguồn sau đây: a) Vốn góp của thành viên; b) Vốn huy động của thành viên; c) Vốn, tài sản được hình thành trong quá trình hoạt động của HTX; (vốn tích lũy và các quỹ) d) Khoản trợ cấp, hỗ trợ (hoàn lại và không hoàn lại) của Nhà nước và khoản được tặng, cho khác; e) Đi vay và phải trả	Nam Định
b) Vốn huy động của thành viên, hợp tác xã thành viên và vốn huy động khác;			
c) Vốn, tài sản được hình thành trong quá trình hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;			
d) Khoản trợ cấp, hỗ trợ của Nhà nước và khoản được tặng, cho khác.			
2. Tài sản không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bao gồm:		Nghiên cứu quy định về tài sản không chia, quỹ dự trữ của hợp tác xã	Bộ Tài chính
a) Quyền sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất;			
b) Khoản trợ cấp, hỗ trợ không hoàn lại của Nhà nước; khoản được tặng, cho theo thỏa thuận là tài sản không chia;			
c) Phần trích lại từ quỹ đầu tư phát triển hàng năm được đại hội thành viên quyết định đưa vào tài sản không chia;	Chưa quy định tỷ lệ trích lập từ quỹ đầu tư phát triển đưa vào tài sản không chia. Nên quy định quỹ không chia hình thành tài sản không chia cụ thể. Việc trích quỹ đầu tư phát triển hàng năm HTX để thành tài sản không chia là chưa hợp lý, không đúng với mục đích của quỹ đầu tư phát triển	Bổ sung Quỹ dự trữ	Tổng hợp báo cáo
d) Vốn, tài sản khác được điều lệ quy định là tài sản không chia.			
3. Việc quản lý, sử dụng tài sản của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thực hiện theo quy định của điều lệ, quy chế quản lý tài chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, nghị quyết đại hội thành viên và các quy định của pháp luật có liên quan			
<b>Điều 49. Xử lý tài sản và vốn của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi giải thể</b>			
1. Trình tự xử lý vốn, tài sản của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:			
a) Thu hồi các tài sản của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;			
b) Thanh lý tài sản, trừ phần tài sản không chia;			
c) Thanh toán các khoản nợ phải trả và thực hiện nghĩa vụ tài chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.			
2. Xử lý tài sản còn lại, trừ tài sản không chia được thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau đây:			
a) Thanh toán chi phí giải thể, bao gồm cả khoản chi cho việc thu hồi và thanh lý tài sản;			

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
b) Thanh toán nợ lương, trợ cấp và bảo hiểm xã hội của người lao động;			
c) Thanh toán các khoản nợ có bảo đảm theo quy định của pháp luật;			
d) Thanh toán các khoản nợ không bảo đảm;			
đ) Giá trị tài sản còn lại được hoàn trả cho thành viên, hợp tác xã thành viên theo tỷ lệ vốn góp trên tổng số vốn điều lệ.			
3. Việc xử lý tài sản thực hiện theo thứ tự ưu tiên được quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp giá trị tài sản còn lại không đủ để thanh toán các khoản nợ thuộc cùng một hàng ưu tiên thanh toán thì thực hiện thanh toán một phần theo tỷ lệ tương ứng với các khoản nợ phải chi trả trong hàng ưu tiên đó.		Đề nghị cho phép sử dụng nguồn vốn thuộc tài sản không chia của HTX để đầu tư, góp vốn, mua cổ phần doanh nghiệp theo quy định của Điều lệ HTX	Ninh Thuận
4. Chính phủ quy định việc xử lý tài sản không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi giải thể, phá sản.	Điều 21 Nghị định 193 quy định xử lý tài sản không chia khi chấm dứt tư cách thành viên được Đại hội thành viên quyết định phương án xử lý "thích hợp" là chưa rõ ràng.	Sửa đổi quy định Điều 21 Nghị định 193	Tổng hợp báo cáo
<b>Điều 50. Xử lý các khoản lỗ, khoản nợ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã</b>			
1. Kết thúc năm tài chính, nếu phát sinh lỗ thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải xử lý giảm lỗ theo quy định của pháp luật. Trường hợp đã xử lý giảm lỗ nhưng vẫn không đủ thì sử dụng quỹ dự phòng tài chính để bù đắp; nếu vẫn chưa đủ thì khoản lỗ còn lại được chuyển sang năm sau; khoản lỗ này được trừ vào thu nhập tính thuế. Thời gian được chuyển các khoản lỗ thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế.			
2. Các khoản nợ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được xử lý theo quy định của pháp luật và điều lệ.			
<b>Điều 51. Trình tự trả lại vốn góp</b>			
1. Việc trả lại vốn góp cho thành viên, hợp tác xã thành viên chỉ được thực hiện sau khi hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã đã quyết toán thuế của năm tài chính và bảo đảm khả năng thanh toán các khoản nợ, nghĩa vụ tài chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.			
Thành viên, hợp tác xã thành viên chỉ được trả lại vốn góp sau khi đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính của mình đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.			
Cá nhân hoặc tập thể quyết định việc trả lại vốn góp cho thành viên, hợp tác xã thành viên không đúng quy định tại khoản này phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.			
2. Việc trả lại vốn góp cho thành viên, hợp tác xã thành viên do điều lệ quy định, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều này và các quy định của pháp luật có liên quan.			
<b>CHƯƠNG VI. CHIA, TÁCH, HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ</b>			
<b>Điều 52. Chia, tách hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã</b>			
1. Hội đồng quản trị của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã dự định chia, tách xây dựng phương án chia, tách trình đại hội thành viên quyết định.			
2. Sau khi đại hội thành viên quyết định chia, tách, hội đồng quản trị có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho các chủ nợ, các tổ chức và cá nhân có quan hệ kinh tế với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về quyết định chia, tách và giải quyết các vấn đề có liên quan trước khi tiến hành thủ tục thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mới.	Luật chưa quy định rõ việc chia, tách HTX có thể chia thành 1 HTX và 1 công ty/ doanh nghiệp được không. Hoặc trường hợp HTX chia không đáp ứng đủ quy định có tối thiểu 7 thành viên	Bổ sung quy định cụ thể số lượng thành viên của HTX đủ điều kiện được chia, tách	Lai Châu, Thanh Hóa

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
3. Các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được chia, tách thực hiện phương án chia, tách đã được quyết định và tiến hành thủ tục thành lập theo quy định tại Điều 23 của Luật này. Hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách phải kèm theo nghị quyết của đại hội thành viên về việc chia, tách hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Khoản 3 Điều 52 Luật HTX về thủ tục chia, tách HTX chỉ quy định về thủ tục thành lập HTX mới đối với các HTX được chia hay được tách mà không quy định về thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký HTX đối với HTX bị tách. Luật HTX năm 2012 chưa quy định rõ về các hình thức tổ chức lại và hậu quả pháp lý của tổ chức lại HTX để phân định rõ ràng từng hình thức tổ chức lại. Theo quy định hiện nay được hiểu chỉ cho phép các HTX mới được sáp nhập lại với nhau thành HTX, HTX chia tách thành các HTX. Quy định này là rất cứng đối với các tổ chức HTX, chưa tạo điều kiện để các HTX tổ chức lại theo nhu cầu		Thừa Thiên Huế
4. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị chia chấm dứt tồn tại sau khi các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mới được cấp giấy chứng nhận đăng ký. Các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mới phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ khác của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị chia.			
Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách và được tách phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ khác của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách.	Chưa quy định rõ về thời điểm HTX bị tách được xác nhận địa vị pháp lý mới	Bổ sung quy định về pháp lý của HTX sau khi bị tách	Tổng hợp báo cáo
Tài sản không chia của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị chia, tách được chuyển thành tài sản không chia của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sau khi chia, tách theo phương án do đại hội thành viên quyết định.	Chưa có quy định pháp lý cụ thể về việc chuyển đổi tài sản không chia của HTX. Nội dung nào cần giới hạn bởi luật, nội dung nào do Đại hội thành viên quyết định	Nghiên cứu, quy định cụ thể hơn	Tổng hợp báo cáo
<b>Điều 53. Hợp nhất, sáp nhập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã</b>	Việc sáp nhập, hợp nhất còn thấp do đa số HTX có năng lực trình độ hạn chế, chưa sẵn sàng việc hợp nhất, sáp nhập thành HTX có quy mô lớn.	Nhiều quốc gia Đức, Úc, Canada cho phép HTX sáp nhập/hợp nhất các công ty có chung đặc điểm về cấu trúc vốn, cơ cấu quản lý và quy chế thành viên như công ty cổ phần, TNHH hai thành viên trở lên.	Tổng hợp báo cáo
1. Hợp nhất hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:			
a) Hai hay nhiều hợp tác xã có thể tự nguyện hợp nhất thành một hợp tác xã mới; hai hay nhiều liên hiệp hợp tác xã có thể tự nguyện hợp nhất thành một liên hiệp hợp tác xã mới;			
b) Hội đồng quản trị của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã dự định hợp nhất xây dựng phương án hợp nhất trình đại hội thành viên của mình quyết định và có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho các chủ nợ, các tổ chức và cá nhân có quan hệ kinh tế với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã của mình về quyết định hợp nhất, phương án hợp nhất bao gồm các nội dung chủ yếu sau: phương án xử lý tài sản, vốn, các khoản nợ; phương án xử lý lao động và những vấn đề khác có liên quan;			
c) Hội đồng quản trị của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã dự định hợp nhất hiệp thương thành lập hội đồng hợp nhất. Hội đồng hợp nhất có nhiệm vụ xây dựng phương án hợp nhất trình đại hội thành viên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hợp nhất quyết định. Phương án hợp nhất bao gồm các nội dung chủ yếu sau: tên, trụ sở chính; phương án xử lý tài sản, vốn, các khoản nợ; phương án xử lý lao động và những vấn đề tồn đọng của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị hợp nhất sang hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hợp nhất; phương án sản xuất, kinh doanh, dự thảo điều lệ, dự kiến danh sách thành viên, hợp tác xã thành viên;			
d) Thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hợp nhất theo quy định tại Điều 23 của Luật này.			
2. Sáp nhập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:			



LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
<p>a) Một hoặc một số hợp tác xã có thể tự nguyện sáp nhập vào một hợp tác xã khác; một hoặc một số liên hiệp hợp tác xã có thể tự nguyện sáp nhập vào một liên hiệp hợp tác xã khác;</p> <p>b) Hội đồng quản trị của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị sáp nhập xây dựng phương án sáp nhập trình đại hội thành viên của mình quyết định và có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho các chủ nợ, các tổ chức và cá nhân có quan hệ kinh tế với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã của mình về quyết định sáp nhập. Phương án sáp nhập bao gồm các nội dung chủ yếu sau: phương án xử lý tài sản, vốn, các khoản nợ; phương án xử lý lao động và những vấn đề khác có liên quan;</p>			
<p>c) Hội đồng quản trị của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã dự định sáp nhập hiệp thương về phương án sáp nhập. Phương án sáp nhập bao gồm các nội dung chủ yếu sau: phương án xử lý tài sản, vốn, các khoản nợ; phương án xử lý lao động và những vấn đề tồn đọng của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị sáp nhập;</p>			
<p>d) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sau khi sáp nhập phải đăng ký thay đổi theo quy định tại Điều 28 của Luật này.</p> <p>3. Sau khi đăng ký, các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị hợp nhất chấm dứt tồn tại. Sau khi đăng ký thay đổi, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị sáp nhập chấm dứt tồn tại.</p>	<p>Chưa quy định hậu quả pháp lý sau khi hợp nhất/sáp nhập HTX để đảm bảo thống nhất, làm rõ trách nhiệm các HTX nhận sáp nhập/hợp nhất: thành viên, người lao động, nợ...</p>	<p>Tham khảo Khoản 4 Điều 200, điểm c, Khoản 2 Điều 201 Luật Doanh nghiệp 2020</p>	<p>Tổng hợp báo cáo</p>
<p><b>Điều 54. Giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã</b></p>	<p>Thiếu điều kiện giải thể HTX, không phân biệt giải thể và phá sản</p>	<p>Đơn giản hóa thủ tục giải thể HTX. Bổ sung điều kiện áp dụng thủ tục giải thể: "bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác", nếu HTX không đáp ứng được điều kiện này tức là HTX "mất khả năng thanh toán", phải áp dụng thủ tục phá sản theo quy định của Luật Phá sản. Bổ sung quy định chuyển từ thủ tục giải thể sang phá sản trong trường hợp cần thiết</p>	<p>Tổng hợp báo cáo</p>
<p>1. Giải thể tự nguyện:</p>	<p>Thiếu thủ tục qua mạng điện tử</p>	<p>Bổ sung các quy định về thủ tục giải thể trực tuyến. Tạo điều kiện cho HTX thực hiện thủ tục nhanh chóng, đơn giản</p>	<p>Yên Bái, Long An</p>
<p>Đại hội thành viên, hợp tác xã thành viên quyết định việc giải thể tự nguyện và thành lập hội đồng giải thể tự nguyện. Hội đồng giải thể tự nguyện gồm đại diện hội đồng quản trị, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, ban điều hành, đại diện của thành viên, hợp tác xã thành viên.</p>	<p>Chưa có quy định nghiêm cấm HTX, người có trách nhiệm HTX, thành viên Hội đồng giải thể các hoạt động: cất giấu, tẩu tán, cầm cố, thế chấp tài sản,...</p>	<p>Cần bổ sung quy định nghiêm cấm HTX, người có trách nhiệm HTX, thành viên Hội đồng giải thể các hoạt động: cất giấu, tẩu tán, cầm cố, thế chấp tài sản,...</p>	<p>Tổng hợp báo cáo</p>
<p>Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày đại hội thành viên ra nghị quyết giải thể tự nguyện, hội đồng giải thể tự nguyện có trách nhiệm thực hiện các công việc sau đây:</p>	<p>Nếu thành viên HĐQT trốn tránh, không triệu tập đại hội thì xử lý thế nào?</p>	<p>Bổ sung chế tài xử lý người có trách nhiệm không thực hiện thủ tục giải thể theo quy định</p>	<p>Tổng hợp báo cáo</p>
<p>a) Thông báo về việc giải thể tới cơ quan nhà nước đã cấp giấy chứng nhận đăng ký cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng báo địa phương nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong 03 số liên tiếp về việc giải thể;</p>	<p>Thành viên Hội đồng giải thể bắt buộc phải có hội đồng quản trị, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, thành viên, HTX thành viên đang gây khó khăn trong công tác giải thể các HTX ngưng hoạt động đã lâu, nhiều trường hợp những người này đã chết, bỏ đi đến nơi khác,... không liên hệ được, nhiều năm qua chưa giải thể được các HTX này</p>	<p>- Luật cần có quy định về thu hồi giấy chứng nhận đăng ký HTX, xóa tên đối với các HTX thuộc trường hợp giải thể bắt buộc nhưng không còn hội đồng quản trị, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, thành viên, HTX thành viên; - Đối với các trường hợp khó khăn trong giải thể HTX, đặc biệt là trường hợp thất lạc dấu của HTX đến nay vẫn chưa có quy định. Do vậy, đề nghị bổ sung điều khoản để xử lý trường hợp này.</p>	<p>Quảng Ngãi</p>
<p>b) Thông báo tới các tổ chức, cá nhân có quan hệ kinh tế với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về thời hạn thanh toán nợ, thanh lý các hợp đồng; thực hiện việc xử lý tài sản và vốn của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại Điều 49 của Luật này.</p>			

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
<p>2. Giải thể bắt buộc:</p> <p>Ủy ban nhân dân cùng cấp với cơ quan nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quyết định giải thể bắt buộc đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p>		<p>Đề nghị nghiên cứu việc thực hiện giải thể của HTX theo hướng tương tự như việc giải thể của doanh nghiệp được quy định trong Luật Doanh nghiệp năm 2020. Bộ quy định việc Ủy ban nhân dân cùng cấp với cơ quan nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập hội đồng giải thể. Việc giải thể là trách nhiệm của HTX phải thực hiện. Trong đó có quy định cụ thể hơn việc xác định tài sản không chia trước khi thực hiện giải thể.</p>	Kon Tum
a) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không hoạt động trong 12 tháng liên tục;			
b) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không bảo đảm đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật này trong 12 tháng liên tục;			
c) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không tổ chức được đại hội thành viên thường niên trong 18 tháng liên tục mà không có lý do;			
b) Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký;	<p>Xem xét trường hợp giấy đăng ký bị thất lạc hoặc HTX không chịu nộp giấy đăng ký chứng nhận HTX</p> <p>Bãi bỏ thu hồi giấy chứng nhận đăng ký HTX trong trường hợp HTX phá sản vì phá sản và giải thể là hai hoạt động khác nhau, quy định phá sản trong Luật Phá sản</p>	<p>Sau khi xác minh HTX vi phạm các trường hợp bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, nếu không vướng mắc về tài sản không chia, không tranh chấp thì Cơ quan đăng ký có quyền hủy đăng ký HTX trên hệ thống lưu trữ, tiếp tục các thủ tục giải thể theo quy định.</p>	Hà Giang, Thanh Hóa
đ) Theo quyết định của Tòa án.			
3. Thủ tục giải thể bắt buộc đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã như sau:	Thiếu thủ tục qua mạng điện tử	Bổ sung các quy định về thủ tục giải thể trực tuyến. Tạo điều kiện cho HTX thực hiện thủ tục nhanh chóng, đơn giản	Tổng hợp báo cáo
<p>a) Ủy ban nhân dân cùng cấp với cơ quan nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã ra quyết định giải thể và thành lập hội đồng giải thể. Chủ tịch hội đồng giải thể là đại diện của Ủy ban nhân dân; ủy viên thường trực là đại diện của cơ quan nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký; ủy viên khác là đại diện của cơ quan nhà nước chuyên ngành cùng cấp, tổ chức đại diện, liên minh hợp tác xã tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (nếu hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là thành viên của liên minh), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đóng trụ sở, hội đồng quản trị, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên, thành viên, hợp tác xã thành viên;</p>	<p>Điều 54 Luật Hợp tác xã năm 2012 quy định về giải thể HTX gồm giải thể tự nguyện và giải thể bắt buộc. Tuy nhiên, cả 02 trường hợp này đều phải thành lập Hội đồng giải thể và có sự tham gia của đại diện Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên, Ban điều hành, đại diện của thành viên HTX. Như vậy sẽ xảy ra những vấn đề khó khăn như sau:</p> <p>(1) Người đại diện theo pháp luật của HTX không hợp tác với cơ quan quản lý nhà nước, không thực hiện thủ tục giải thể tự nguyện. Luật Hợp tác xã hiện nay chưa nêu chế tài xử lý trong trường hợp này.</p> <p>(2) Trường hợp UBND huyện thành lập Hội đồng giải thể bắt buộc thì theo quy định sẽ phải cơ cấu đại diện Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên, thành viên HTX vào Hội đồng giải thể. Tuy nhiên, nếu đại diện Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên, thành viên HTX không tham gia Hội đồng giải thể hoặc không hợp tác thì giải quyết như thế nào, luật chưa quy định hướng xử lý khác.</p> <p>(3) Tại điểm b khoản 3 của Điều 54 nêu: Hồ sơ giải thể bắt buộc gồm quyết định giải thể bắt buộc và giấy chứng nhận đăng ký HTX. Như vậy, khi đại diện HTX không hợp tác hoặc người đại diện theo pháp luật của HTX bỏ đi nơi khác không liên lạc được hoặc mất đột ngột, nếu thực hiện giải thể bắt buộc thì xảy ra trường hợp không đủ thủ tục giải thể theo quy định vì không thu hồi được giấy chứng nhận đăng ký HTX.</p>	<p>Đề xuất sửa đổi theo hướng "thành phần tham gia Hội đồng giải thể theo quy định hiện hành; trong thời hạn tối đa 30 ngày kể từ khi có thông báo của Ủy ban nhân dân cùng cấp với cơ quan nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký, nếu hợp tác xã không có đủ thành phần đại diện là hội đồng quản trị hoặc ban kiểm soát/kiểm soát viên hoặc thành viên tham gia Hội đồng giải thể thì Hội đồng giải thể vẫn được thành lập và triển khai các thủ tục giải thể tiếp theo".</p>	Sóc Trăng, Tiền Giang, Lai Châu, Hà Giang, Ninh Thuận

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
b) Hồ sơ giải thể bắt buộc gồm quyết định giải thể bắt buộc và giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;	Thực tế vướng mắc khi giải thể do HTX thiếu con dấu, giấy chứng nhận đăng ký HTX bị thất lạc. Thiếu báo cáo kiểm toán	Quy định việc cấp lại con dấu/chữ ký số; giấy CNĐK HTX Quy định có báo cáo kiểm toán bắt buộc trong hồ sơ giải thể. Kiểm toán viên được tham gia vào quy trình từ thanh lý tài sản cho đến khi hoàn tất các khoản nợ HTX (kinh nghiệm Thái Lan)	
c) Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày ra quyết định giải thể bắt buộc, hội đồng giải thể có trách nhiệm thực hiện các công việc sau đây: đăng báo địa phương nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã đăng ký trong 03 số liên tiếp về quyết định giải thể bắt buộc; thông báo tới các tổ chức, cá nhân có quan hệ kinh tế với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã về việc giải thể và thời hạn thanh toán nợ, thanh lý các hợp đồng; xử lý tài sản và vốn của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại Điều 49 của Luật này.	- HTX không có kinh phí thực hiện để đăng báo 03 số liên tiếp tại địa phương. - HTX vướng mắc về tài sản, nợ thuế, nợ các tổ chức cá nhân khác. - HTX ngưng hoạt động, không quan tâm, không hợp tác triển khai thủ tục giải thể	Đăng ký thông báo trên hệ thống đăng ký HTX quốc gia - Đã có Thông tư số 31/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài sản hình thành từ nhiều nguồn vốn khi HX giải thể, pháp sản. - Văn bản số 17/BTC-TCĐN của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý các khoản nợ của HTX không hoạt động	
4. Ngay sau khi hoàn thành việc giải thể theo quy định tại khoản 1, khoản 2 của Điều này, hội đồng giải thể phải nộp 01 bộ hồ sơ về việc giải thể, con dấu và bản gốc giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tới cơ quan đã cấp giấy chứng nhận đăng ký. Việc xử lý các tài liệu khác thực hiện theo quy định của pháp luật.			
5. Cơ quan nhà nước đã cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phải xóa tên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong sổ đăng ký.			
6. Trong trường hợp không đồng ý với quyết định giải thể bắt buộc, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền khiếu nại đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khởi kiện ra Tòa án theo quy định của pháp luật.			
7. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.			
<b>Điều 55. Giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã</b>			
Việc giải quyết phá sản đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản, trừ việc giải quyết tài sản không chia quy định tại khoản 2 Điều 48 của Luật này.			
<b>Điều 56. Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã</b>			
Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký thuộc một trong các trường hợp sau đây:			
1. Giải thể, phá sản, bị hợp nhất, bị sáp nhập;		Bổ quy định thu hồi giấy chứng nhận đăng ký HTX, LHHTX khi giải thể. Thủ tục phá sản đã quy định tại Luật phá sản	Bắc Giang
2. Nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không trung thực, không chính xác;			
3. Lợi dụng danh nghĩa hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã để hoạt động trái pháp luật;			
4. Hoạt động trong ngành, nghề mà pháp luật cấm;			
5. Hoạt động trong ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật;			
6. Không đăng ký mã số thuế trong thời hạn 01 năm kể từ khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký;	Vi hiện nay không còn phù hợp. Các HTX thành lập mới thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký HTX trên hệ thống đăng ký hợp tác xã quốc gia thì mã số thuế đồng thời là mã số của HTX.	Bãi bỏ	Bắc Giang

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
7. Chuyển trụ sở chính sang địa phương khác với nơi đăng ký trong thời hạn 01 năm mà không đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	<p>Điểm g khoản 1 Điều 125 Luật Quản lý thuế năm 2019 quy định "Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ... giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hành nghề" là một trong các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.</p> <p>Khoản 2 Điều 126 Luật Quản lý thuế năm 2019 quy định "Việc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ... giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hành nghề quy định tại điểm g khoản 1 Điều 125 của Luật này được thực hiện theo quy định của pháp luật".</p> <p>Tuy nhiên, Điều 56 Luật Hợp tác xã năm 2012 quy định về các trường hợp thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã lại không quy định trường hợp bị thu hồi do cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế, gây khó khăn cho quá trình triển khai thực hiệ</p>	Bổ sung quy định trình tự, thủ tục thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quyết định cưỡng chế thuế do nợ thuế.	Bắc Giang, Tuyên Quang
<b>CHƯƠNG VII. TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CỦA HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ</b>			
Điều 57. Tổ chức đại diện của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã		Bổ vi hiện nay cơ quan bảo vệ quyền lợi hợp pháp các HTX là Liên minh HTX các tỉnh, thành phố theo như Điều 58 của Luật	Bình Định, Bắc Kạn
Tổ chức đại diện của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tự nguyện thành lập nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Tổ chức đại diện của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có thể được tổ chức theo ngành, lĩnh vực, vùng lãnh thổ; được tổ chức, hoạt động theo quy định của pháp luật về hội và pháp luật có liên quan.	Chưa có tổ chức nào ở nước ta là tổ chức đại diện HTX, LHHTX theo đúng quy định.	Cần làm rõ vai trò, ý nghĩa, cơ chế khuyến khích thành lập các tổ chức đại diện cho HTX theo đúng quy định.	Thừa Thiên Huế, Nam Định, Quảng Trị
Điều 58. Tổ chức liên minh hợp tác xã Việt Nam, tổ chức liên minh hợp tác xã tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		Quy định tổ chức Liên đoàn HTX	Quảng Trị
1. Liên minh hợp tác xã Việt Nam được thành lập ở trung ương; liên minh hợp tác xã cấp tỉnh được thành lập ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Điều lệ liên minh hợp tác xã Việt Nam được đại hội liên minh hợp tác xã Việt Nam thông qua và do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; điều lệ liên minh hợp tác xã cấp tỉnh được đại hội liên minh hợp tác xã cấp tỉnh thông qua và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.	<p>Luật 2003 quy định Liên minh là tổ chức kinh tế - xã hội nhưng Luật 2012 không quy định Liên minh là loại hình tổ chức gì theo quy định của Pháp luật Việt Nam, chưa được cụ thể hóa ở trong Nghị định 193, 107.</p> <p>Nhiều địa phương vẫn giao cho Liên minh HTX phụ trách theo dõi lĩnh vực HTX phi nông nghiệp hoặc lĩnh vực HTX nói chung.</p>	<p>Làm rõ sự cần thiết, vai trò, vị trí của Liên minh HTX quy định trong lĩnh vực KTTT, HTX để thống nhất trong quản lý nhà nước và phù hợp với thế giới.</p> <p>Kiện toàn tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước, tránh việc quản lý chồng chéo, hoạt động không đúng chức năng của tổ chức Liên minh HTX.</p>	Tiền Giang, Quảng Trị, Ninh Thuận, Hải Phòng, Bình Dương
2. Liên minh hợp tác xã có chức năng, nhiệm vụ sau:		Bổ sung thêm nội dung vai trò, vị trí, chức năng của các tổ chức đại diện cho HTX. Xác định chức năng của tổ chức Liên minh HTX Việt Nam, tổ chức Liên minh HTX tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đảm bảo gắn kết hệ thống. Đề xuất hệ thống Liên minh HTX cấp tỉnh được tổ chức ở cấp tỉnh và huyện như sau: Ở cấp tỉnh: Tổ chức bộ máy chuyên trách như hiện tại; ở cấp huyện: Bố trí từ 01-02 cán bộ chuyên trách trực thuộc biên chế của Liên minh HTX tỉnh phụ trách lĩnh vực KTTT trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố tại Phòng Tài chính-Kế hoạch.	Thừa Thiên Huế, Lai Châu

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
a) Đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên;		Đề nghị sửa tiêu đề thành: "Hệ thống tổ chức Liên minh HTX Việt Nam (bao gồm Liên minh HTX Việt Nam và Liên minh HTX cấp tỉnh, cấp huyện)" Khoản 2: Bổ sung thêm "g) Thực hiện một số nhiệm vụ quản lý Nhà nước về hợp tác xã, liên hiệp HTX (Chính phủ quy định chi tiết nội dung này)"	Nam Định, Thái Bình
b) Tuyên truyền, vận động phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;		Bổ sung chương dành riêng cho hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh để xác định rõ vai trò, tính chất phù hợp với các quy định trong Kết luận số 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị về Hội quản chúng có Đảng đoàn và thành lập theo yêu cầu của Đảng và Nhà nước nhằm hỗ trợ Liên minh Hợp tác xã các tỉnh hoạt động phù hợp với yêu cầu hiện nay.	Tiền Giang
c) Tư vấn, hỗ trợ và cung cấp dịch vụ, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ cho việc hình thành và phát triển của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;		Khoản 2. Giao liên minh thực hiện chức năng kiểm toán HTX, Liên hiệp HTX. Khoản 3. sửa: "Nhà nước cấp kinh phí, giao biên chế và tạo điều kiện cho Liên minh HTX thực hiện các nhiệm vụ được giao. Cán bộ công tác trong cơ quan Liên minh HTX là viên chức, được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành."	Cần Thơ
d) Thực hiện các chương trình, dự án, dịch vụ công hỗ trợ phát triển hợp tác xã được giao;		- Đề xuất Bổ sung chức năng, nhiệm vụ của tổ chức liên minh HTX Việt Nam, tổ chức liên minh HTX tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đảm bảo gắn kết hệ thống; nghiên cứu, tham gia một số nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với khu vực kinh tế tập thể, HTX; xác định các nguồn lực để hệ thống Liên minh HTX Việt Nam thực hiện hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ được giao. - Đề xuất xây dựng hệ thống Liên minh HTX Việt Nam được tổ chức ở cấp huyện, cấp tỉnh và Trung ương.	Bắc Kạn
đ) Tham gia xây dựng chính sách, pháp luật về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;		Bổ sung: Hoàn thiện các quy định về địa vị pháp lý, vị trí, vai trò của tổ chức Liên minh HTX từ Trung ương đến địa phương theo hướng phát huy vai trò nòng cốt chính trong phát triển KITT, HTX theo ý kiến chỉ đạo của chỉ đạo của TTgCP tại Công văn số 1296/VPCPN, ngày 01/3/2021 tại Đại hội Liên minh HTX Việt Nam lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025	Thanh Hóa
e) Đại diện cho các thành viên trong quan hệ hoạt động phối hợp với các tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.			
3. Nhà nước hỗ trợ, tạo điều kiện để liên minh hợp tác xã thực hiện các hoạt động được giao.			
<b>CHƯƠNG VIII. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ</b>			
<b>Điều 59. Nội dung quản lý nhà nước</b>	Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động QLNN về lĩnh vực KITT, HTX còn thấp	Đẩy mạnh hoạt động ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động QLNN	Quảng Trị, Sơn La

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
1. Ban hành, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và văn bản pháp luật có liên quan.	Quản lý nhà nước đối với HTX còn nhiều hạn chế, tại Điều 59 và Điều 60 Luật HTX năm 2012 chưa làm rõ được trách nhiệm quản lý nhà nước đối với HTX trong giai đoạn hiện nay, đó là đề cao vai trò của việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý HTX và sự phối hợp, trao đổi, quản lý thông tin về HTX giữa các Bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các cấp.	Ban hành, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và văn bản pháp luật có liên quan về nội dung quản lý nhà nước và trách nhiệm của các cơ quan quản lý, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số nhằm tăng cường tính hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý Nhà nước	Thừa Thiên Huế, Quảng Bình, Thái Bình, Bắc Kạn
2. Xây dựng bộ máy và tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình, chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Hệ thống QLNN ở cấp tỉnh dân trải, nhiều cơ quan, đơn vị khác nhau với cán bộ chủ yếu là theo dõi, kiểm nhiệm. Hệ thống QLNN ở cấp huyện không thống nhất cụ thể, giao cho Phòng NN tham mưu chủ yếu, phòng Tài chính - Kế hoạch chỉ thực hiện đăng ký HTX. Không tổ chức quản lý kiểm tra thường xuyên.	Hoàn thiện bộ máy quản lý Nhà nước về KTTT, thống nhất từ trung ương đến địa phương. - Xây dựng cơ chế phối hợp, phân công, phân nhiệm giữa các cơ quan liên quan đến phát triển KTTT. - Cũng cố vai trò Ban Chỉ đạo từ trung ương đến địa phương. - Thống nhất cơ chế quản lý hoạt động từ TW đến địa phương, phân định rõ vai trò trách nhiệm giữa cơ quan QLNN với Liên minh HTX	Thừa Thiên Huế, Nam Định, Hải Dương
3. Tổ chức và hướng dẫn đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Hệ thống công thông tin chưa tích hợp với hệ thống bảo hiểm, báo cáo...Thiếu cơ sở dữ liệu về lĩnh vực KTTT, HTX, chưa báo cáo tình hình hoạt động, thành viên... của HTX.	Hoàn thiện thủ tục đăng ký đơn giản, nhanh chóng, tích hợp, hiện đại.	Tổng hợp báo cáo
4. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã của cá nhân và tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật.	Chưa có chế tài xử lý vi phạm hoặc chưa đủ mạnh, không thực hiện được. - Nhiều nơi thiếu quan tâm hỗ trợ, nhiều nơi can thiệp quá sâu vào HTX: sắp xếp nhân sự, hoạt động sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận. - Do lực lượng mỏng, trình độ hạn chế, kiểm nhiệm nên công tác kiểm tra chưa được triển khai thường xuyên, chưa kịp thời phát hiện khó khăn hướng dẫn giải quyết hoặc báo cáo cấp trên giải quyết. Sự phối hợp giữa các cơ quan QLNN với tổ chức đoàn thể xã hội, nhân dân trong việc kiểm tra giám sát và xử lý vi phạm còn hạn chế.		Tổng hợp báo cáo
5. Hợp tác quốc tế về phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.			
<b>Điều 60. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước</b>			
1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.			
2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư giúp Chính phủ quản lý nhà nước về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.			
3. Bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật.			
4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của pháp luật.			
5. Cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm phối hợp với Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên; các tổ chức xã hội khác trong việc tổ chức thi hành pháp luật về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; triển khai các chương trình, dự án phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Việc hỗ trợ của nhà nước cho HTX, thành viên HTX nhiều nơi, nhiều trường hợp còn bị trùng lặp, dàn trải, không được triển khai thống nhất, thiếu sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, hội, đoàn thể như: Hội nông dân, Hội cựu chiến binh, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên...	Cần quy định quản lý thống nhất Nhà nước các cơ quan, tổ chức, hội, đoàn thể về lĩnh vực kinh tế hợp tác.	Tổng hợp báo cáo
<b>Điều 61. Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán</b>			

LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định, pháp luật về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.			
2. Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.			
3. Việc kiểm toán hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do Chính phủ quy định.	<p>Hướng dẫn tại Điều 22 Nghị định 193/2013/NĐ-CP tuy nhiên hướng dẫn còn chung chung, không đề ra giải pháp cụ thể hướng dẫn công tác kiểm toán HTX nên đến nay kiểm toán gần như không thực hiện.</p> <p>- Công tác kiểm tra hoạt động HTX rất yếu và mờ nhạt vì năng lực của BKS và HTX yếu, không tự phát hiện, làm rõ các điểm yếu, hạn chế trong tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật HTX, khó giúp được cho HDQT, giám đốc HTX khắc phục những hạn chế, yếu kém mắc phải.</p> <p>- Chưa quy định kiểm toán bắt buộc mà chỉ dừng lại khuyến khích.</p>	<p>- Bổ sung một chương riêng trong Luật Hợp tác xã sửa đổi về kiểm toán đối với các tổ chức kinh tế hợp tác có tư cách pháp nhân. Các quy định đảm bảo phù hợp các nội dung, tiêu chuẩn kiểm toán HTX trên thế giới và quy định chung về kiểm toán hiện hành ở nước ta. Quy định cụ thể tổ chức triển khai, nội dung, tần suất, chi phí, tổ chức thi và cấp chứng chỉ... kiểm toán HTX, chế tài xử lý vi phạm và các quy định khác có liên quan:</p> <p>- Quy định lộ trình nhất định để HTX kiểm toán nội bộ (2 năm) sau đó là kiểm toán bắt buộc độc lập, có chế tài xử lý vi phạm.</p> <p>- HTX cần được kiểm tra, kiểm toán kết hợp với tư vấn phát triển độc lập.</p> <p>- Việc kiểm toán hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thực hiện bắt buộc trước khi Đại hội nhiệm kỳ</p>	<p>Thừa Thiên Huế, Nam Định, Tiền Giang, Hưng Yên, Lạng Sơn, Hải Phòng</p>
<b>CHƯƠNG IX. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b>			
<b>Điều 62. Điều khoản chuyển tiếp</b>			
1. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành mà tổ chức và hoạt động không trái với quy định của Luật này thì tiếp tục hoạt động và không phải đăng ký lại.	<p>- Quy định không rõ ràng HTX thành lập trước khi Luật HTX 2012 có tổ chức, hoạt động không trái với quy định của Luật thì không phải đăng ký lại. Thực tế còn nhiều HTX không đăng ký lại mặc dù chưa phù hợp với Luật HTX 2012 như: quy định tỷ lệ góp vốn của thành viên, đăng ký tổ chức hoạt động phải có đầy đủ thành phần Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Ban kiểm soát (KSV), điều lệ hoạt động... thì các HTX cũ trước đây. Không có hướng dẫn thực hiện về việc đánh giá phù hợp với Luật.</p> <p>Về trình tự các bước chuyển tiếp, tại khoản 1 Điều 62 Luật Hợp tác xã ghi là "đăng ký lại", trong khi tại khoản 2 và 3 Điều 32 của Nghị định 193/2013/NĐ-CP lại ghi "đăng ký thay đổi" để chỉ dẫn việc HTX tiếp tục đăng ký hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012, nhiều HTX lúng túng về việc chuyển đổi, đăng ký lại hoạt động, nhất là việc đánh giá lại tài sản, xác định lại tư cách thành viên</p>	<p>Các HTX chưa đăng ký, bắt buộc phải đăng ký lại để Nhà nước quản lý thống nhất trong một hệ thống và cơ sở dữ liệu.</p> <p>Kiến nghị Luật Hợp tác xã sửa đổi và các văn bản hướng dẫn dưới Luật cần quy định thống nhất, tránh trường hợp hiểu sai, lệch để khi triển khai thực hiện không vướng</p> <p>Các HTX, Liên hiệp HTX thành lập trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì phải chuyển đổi cho phù hợp với Luật này</p>	<p>Sóc Trăng, Bình Định</p>



LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2012	Khó khăn vướng mắc, hạn chế	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Cơ quan góp ý
<p>2. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành mà tổ chức và hoạt động không phù hợp với quy định của Luật này thì phải đăng ký lại hoặc chuyển sang loại hình tổ chức khác trong thời hạn 36 tháng, kể từ khi Luật này có hiệu lực thi hành.</p>	<p>- Việc chuyển đổi HTX cũ sang hoạt động theo Luật HTX 2012 còn chậm do CQ QLNN chưa quan tâm, cán bộ kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi nên công tác theo dõi đơn đốc, tư vấn, hỗ trợ chưa chặt chẽ, kịp thời. Một số nơi cán bộ QLNN cấp xã can thiệp quá sâu vào hoạt động của HTX (yêu cầu phải có ý kiến chỉ đạo khi làm thủ tục chuyển đổi, đại hội thành viên, xây dựng phương án SX-KD...). Bản thân HTX chưa thấy hiệu quả, lợi ích của việc chuyển đổi theo quy định mới, lúng túng trong việc chuyển đổi vì thay đổi căn bản về mặt sở hữu, quan hệ kinh tế, quan hệ phân phối và mức vốn góp tối đa khi tham gia HTX.</p> <p>- HTX bị vướng mắc khi chuyển đổi bao gồm: xử lý nợ cũ, tài sản chung không chia có nguồn gốc từ hỗ trợ của nhà nước, thành viên HTX chậm xử lý...</p> <p>- Chưa có văn bản hướng dẫn trình tự, cụ thể về chuyển đổi HTX sang loại hình tổ chức khác mà không phải giải thể HTX. Một số còn vướng mắc khi muốn chuyển sang loại hình khác như: giải quyết công nợ, tài sản không chia...</p> <p>- Nhiều HTX đăng ký lại còn hình thức, chưa đáp ứng được quy định Luật HTX 2012 ( tình trạng thành viên không góp vốn, chưa điều chỉnh mức góp vốn tối đa từ 30% xuống 20% vốn điều lệ, chưa tổ chức ký hợp đồng dịch vụ, chưa cấp chứng nhận giấy góp vốn) Việc đánh giá lại tài sản, xác định lại tư cách thành viên, xác nhận vốn góp cho thành viên đã chết, mất tích, không có người thừa kế còn lúng túng.</p>	<p>PA1: Quy định cụ thể muốn chuyển đổi thì HTX phải giải thể.</p> <p>PA2: Cho phép HTX chuyển đổi sang hình thức doanh nghiệp có sự đồng nhất về cấu trúc vốn, cơ cấu tổ chức quản lý và quy chế thành viên như: Công ty cổ phần, Công ty TNHH hai thành viên trở lên (kinh nghiệm của Đức, Úc, Canada). Quy định chuyển đổi phải đảm bảo: quy định số lượng thành viên, bảo đảm quyền lợi các thành viên (nếu các thành viên không đồng thuận, HTX vẫn hoạt động hiệu quả đáp ứng nhu cầu thành viên thì không cho phép chuyển đổi). Các phương án:</p> <p>+ Chuyển đổi sang Cty TNHH 2 thành viên trở lên: HTX giữ cơ cấu vốn điều lệ, tỷ lệ vốn góp của thành viên trong vốn điều lệ.</p> <p>+ Chuyển đổi thành công ty cổ phần: xác định tổng vốn điều lệ HTX trước khi chuyển đổi làm căn cứ xác định mệnh giá cổ phần loại cổ phần, tổng số cổ phần được quyền chào bán lần đầu. Cổ phần được bán cho thành viên theo tỷ lệ vốn góp trên vốn điều lệ.</p> <p>+ Khi chuyển đổi phải kiểm toán, định giá tài sản không chia độc lập và chuyển giao cho chính quyền địa phương hoặc HTX khác theo quy định.</p>	<p>Thanh Hóa</p>
<p>3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>			
<p><b>Điều 63. Hiệu lực thi hành</b></p>			
<p>1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2013.</p>			
<p>2. Luật hợp tác xã số 18/2003/QH12 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực.</p>			
<p><b>Điều 64. Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành</b></p>			
<p>Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các điều, khoản được giao trong Luật.</p>			
<p>Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2012.</p>			
<p><b>KHÁC</b></p>			
<p>Phân loại HTX</p>	<p>Hiện nay phân loại rất nhỏ các lĩnh vực, khó tổng hợp.</p>	<p>Đề nghị nghiên cứu phân HTX thành 04 loại chính như sau:</p> <p>- HTX nông nghiệp, gồm các HTX dịch vụ, HTX trực tiếp sản xuất và HTX vừa trực tiếp sản xuất vừa làm dịch vụ trong các lĩnh vực: Nông, lâm, ngư và diêm nghiệp.</p> <p>- HTX thương mại dịch vụ, gồm các HTX hoạt động trong lĩnh vực thương mại, vận tải, nhà ở, vệ sinh môi trường, y tế, giáo dục, các dịch vụ thẩm mỹ, dịch vụ khoa học và công nghệ, dịch vụ nghệ thuật, dạy nghề, dịch vụ việc làm,...</p> <p>- HTX công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng.</p> <p>- Quỹ tín dụng nhân dân.</p>	<p>Quảng Trị</p>
<p>Tổ hợp tác</p>		<p>Bổ sung quy định về thành lập, tổ chức hoạt động,...</p>	<p>Yên Bái</p>